

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

09 - 2020

390

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

09-2020

390

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	348
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	370
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	809
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	812

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	348
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	370
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	809
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	812

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 1 (09.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 1 (09.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025297 B | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-01181 | | (85) 01/04/2016 | |
| (22) 02/09/2013 | | (86) PCT/JP2013/073563 | 02/09/2013 |
| | | (87) WO2015/029256 A1 | 05/03/2015 |

(51) **H02K 1/16; H02K 21/14**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

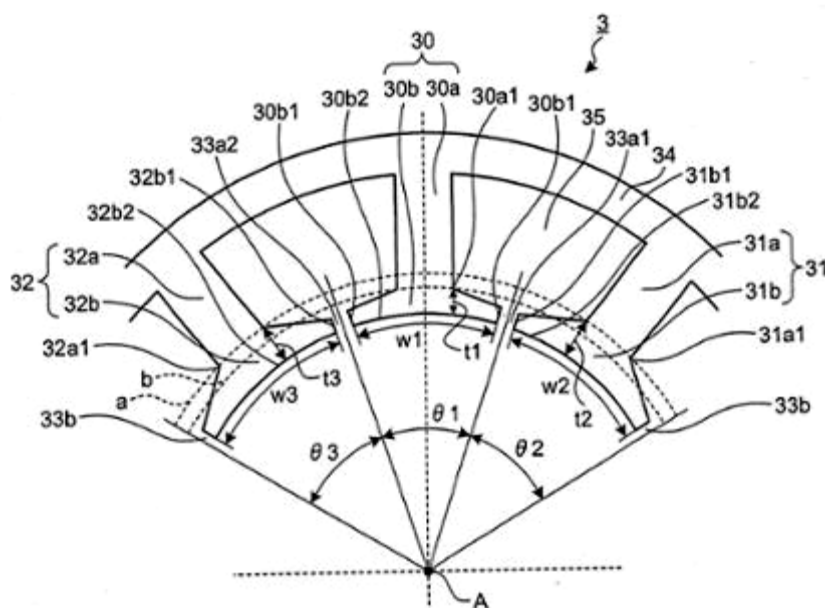
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) MATSUOKA, Atsushi (JP); BABA, Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đồng bộ gồm có stato bao gồm chín răng được chia thành ba pha, mỗi pha gồm có ba răng liền kề, các cuộn dây được quấn tập trung xung quanh các răng. Độ dài cung tròn của phần đầu của răng trung tâm giữa ba răng tạo nên mỗi pha được làm nhỏ hơn so với các độ dài cung tròn của các phần đầu của răng hai mặt, và độ dày răng của phần đầu của răng trung tâm được làm nhỏ hơn so với các độ dày răng của các phần đầu của răng hai mặt.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025298 B | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2014-00786 | | (85) 12/03/2014 | |
| (22) 30/08/2012 | | (86) PCT/JP2012/071955 | 30/08/2012 |
| (30) 2011-190042 | 31/08/2011 JP | (87) WO2013/031875 A1 | 07/03/2013 |

(51) **G03G 15/08**

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

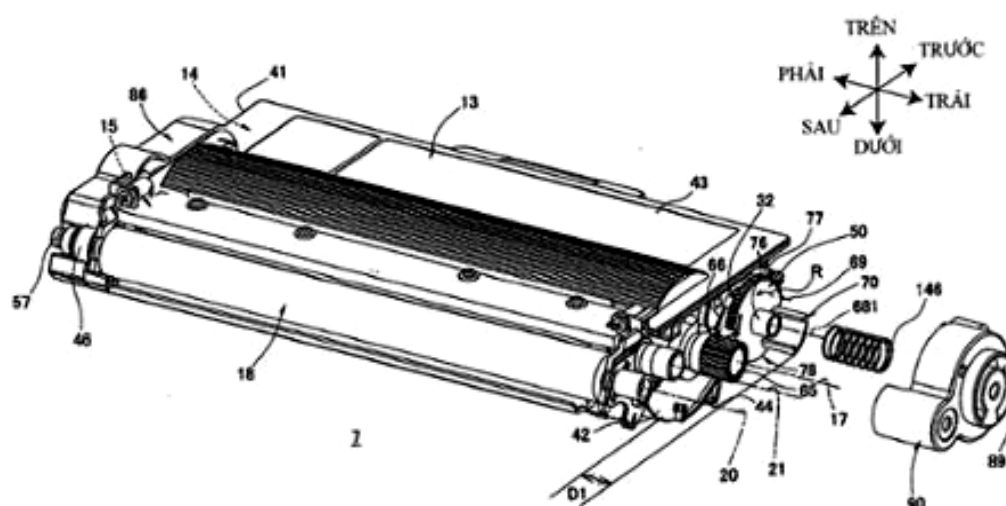
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP.

(72) ITABASHI, Nao (JP); KAMIMURA, Naoya (JP); MUSHIKA, Motoaki (JP);
FUKAMACHI, Yasuo (JP); UKAI, Masamitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

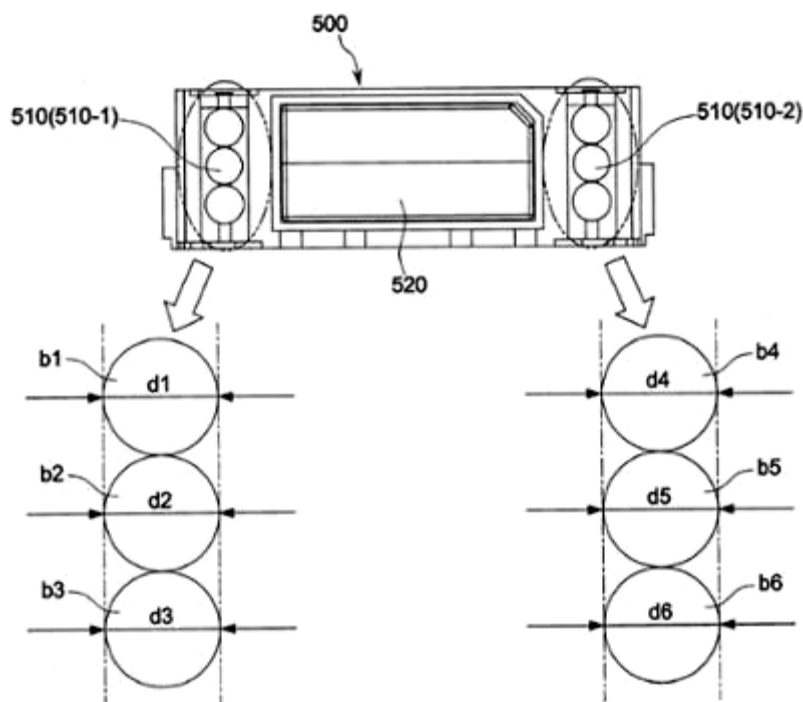
(54) **HỘP MỰC IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in lắp ráp được trên thiết bị in sử dụng hệ thống tạo hình ảnh bằng điện. Hộp mực in (7) bao gồm: hộp chứa (13) bao gồm ngăn chứa chất hiện ảnh (14) để chứa hộp mực in trong đó, thành bên thứ nhất (41) và thành bên thứ hai (42) đối nhau; thành phần tiếp nhận (45-49) được tạo kết cấu để tiếp nhận lực dẫn động từ bên ngoài; thành phần quay (16) được tạo ra ở giữa các thành bên thứ nhất và thứ hai sao cho thành phần này quay được quanh đường tâm thứ hai (17) kéo dài song song với đường tâm thứ nhất và được tạo kết cấu để quay bởi lực dẫn động được tiếp nhận bởi thành phần tiếp nhận; khối dò (50, 102) được định vị ở phía đối diện từ ngăn chứa chất hiện ảnh so với thành bên thứ hai và bao gồm phần được dò (70, 112) được tạo kết cấu để được dò bởi cụm dò bên ngoài (92).



- (11) **1-0025299 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-02770 (85) 27/05/2019
 (22) 09/11/2017 (86) PCT/KR2017/012646 09/11/2017
 (30) 10-2016-0174693 20/12/2016 KR (87) WO2018/117414 28/06/2018
 (51) **G03B 3/10; H04N 5/225**
 (73) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si,
 chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea
 (72) KIM, Hee Seung (KR); KIM, In Soo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TỰ ĐIỀU TIÊU CÓ KẾT CẤU ĐỠ BẤT ĐỐI XỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự điều tiêu có kết cấu đờ bất đối xứng bao gồm khung thứ nhất có nam châm; khung thứ hai có cuộn dây AF để dịch chuyển khung thứ nhất theo hướng trục quang; nhóm bi thứ nhất được đặt giữa khung thứ nhất và khung thứ hai và có n viên bi (n là số tự nhiên bằng 4 hoặc lớn hơn) được bố trí theo hướng trục quang; và nhóm bi thứ hai được đặt giữa khung thứ nhất và khung thứ hai ở vị trí khác nhóm bi thứ nhất và có m viên bi (m là số tự nhiên bằng 4 hoặc lớn hơn) được bố trí theo hướng trục quang, trong đó nhóm bi thứ nhất có hai bi đờ thứ nhất có kích cỡ lớn hơn các bi còn lại trong nhóm bi thứ nhất và nhóm bi thứ hai có hai bi đờ thứ hai có kích cỡ lớn hơn các bi còn lại trong nhóm bi thứ hai.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025300 B | | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2018-05993 | | | (85) 27/12/2018 | |
| (22) 04/09/2017 | | | (86) PCT/JP2017/031816 | 04/09/2017 |
| (30) 2016-211364 | 28/10/2016 | JP | (87) WO2018/079079 | 03/05/2018 |
| | 2017-155485 | 10/08/2017 | JP | |

(51) **F24F 7/06**

(73) **FUJI INDUSTRIAL CO., LTD (JP)**

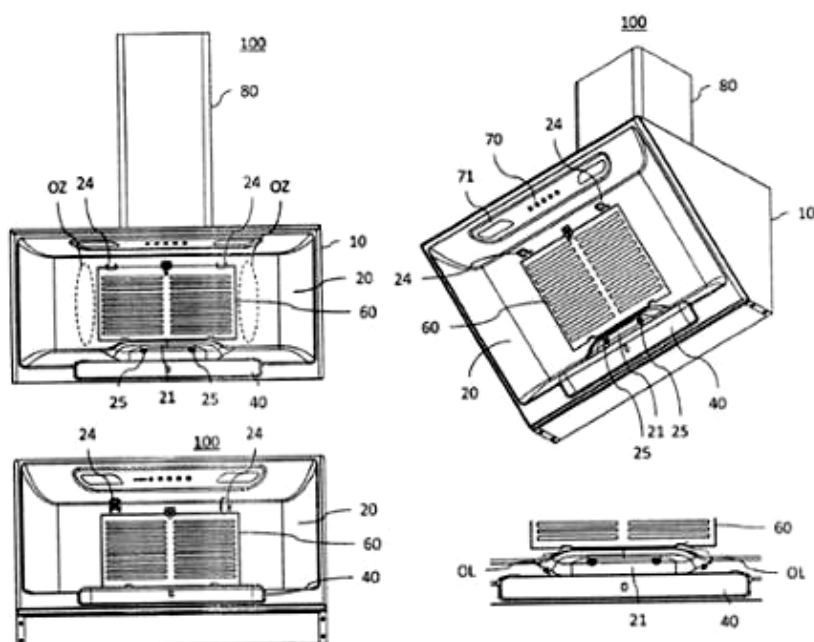
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206 (JP)

(72) **YAMAGISHI Tomokazu (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

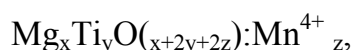
(54) **MÁY HÚT MÙI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi kiểu hút sang phía bên có tấm phẳng, có tác dụng thu nhiều khói bếp chứa dầu hơn nhờ sự cải thiện hiệu suất hút, và dầu giữ lại được thu gom vào bình gom dầu. Máy hút mùi (100) bao gồm: tấm mặt trong (20) được bố trí ở mặt trong của chụp hút (10) và có phần lỗ (22) mà không khí được hút qua; và tấm phẳng (30) đối diện với tấm mặt trong và được gắn để che phần lỗ, mà trong đó, ở trạng thái đã lắp đặt, đầu thứ nhất (20U) của tấm mặt trong và đầu thứ nhất (30U) của tấm phẳng tương ứng với đầu thứ nhất của tấm mặt trong lần lượt ở vị trí cao hơn so với đầu thứ hai (20D) của tấm mặt trong và đầu thứ hai (30D) của tấm phẳng tương ứng với đầu thứ hai của tấm mặt trong. Máy hút mùi này còn bao gồm: phần giới hạn thể tích không khí (21) mà làm giảm một phần không gian giữa tấm phẳng và tấm mặt trong ở phía đầu thứ hai; và phần tiếp nhận dầu (40) được bố trí ở phía đầu thứ hai của tấm phẳng hoặc ở phía đầu thứ hai của tấm mặt trong và có chiều rộng lớn hơn chiều rộng của đầu thứ hai của tấm phẳng.



- (11) **1-0025301 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-00655 (85) 23/02/2017
(22) 03/07/2015 (86) PCT/JP2015/069288 03/07/2015
(30) 2014-153700 29/07/2014 JP (87) WO2016/017372 04/02/2016
(51) **A61K 8/29; A61Q 1/12**
(73) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 590-8502, Japan
(72) SAKO, Emi (JP); KOBAYASHI, Keita (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MỸ PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất huỳnh quang an toàn và có đặc tính tạo màu, trong đó chất huỳnh quang vô cơ màu đỏ chứa thành phần không gây ra ảnh hưởng xấu lên cơ thể con người. Sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm chứa các hạt vô cơ chứa hợp chất có công thức chung:



trong đó $1,5 < x < 2,5$, $0,5 < y \leq 1,5$, và $0,0001 < z < 0,1$.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025302 B | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/04/2012 | 289A |
| (21) 1-2011-03649 | | (85) 28/12/2011 | |
| (22) 03/06/2010 | | (86) PCT/US2010/037325 | 03/06/2010 |
| (30) 61/184,584 | 05/06/2009 | US (87) WO2010/141777 | 09/12/2010 |

(51) **F02C 9/00**

(73) **EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)**

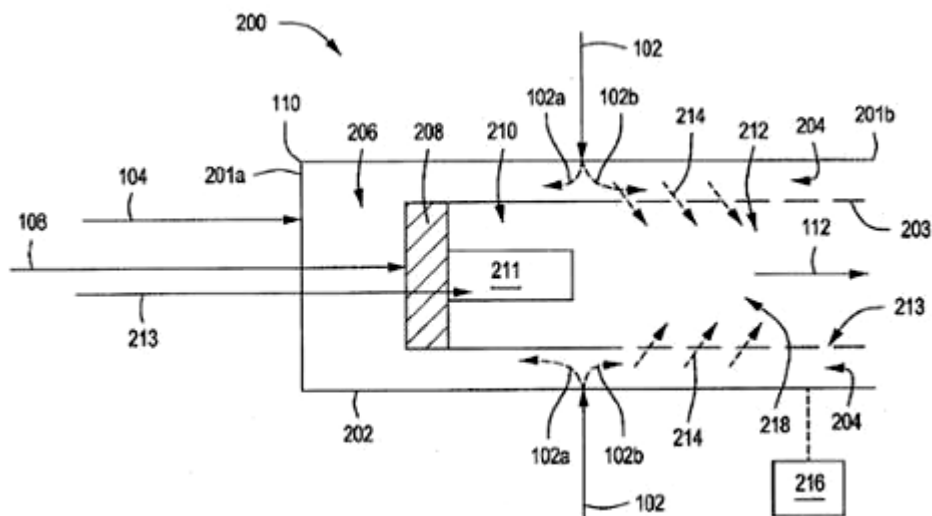
P.O. Box 2189, Corp-URC-SW359, Houston, Texas 77252-2189, US

(72) MITTRICKER, Franklin F. (US); RASMUSSEN, CHAD C (US); DECKMAN, Harry W (US); O'DEA Dennis M (US); NOBEL, David R. (US); SEITZMAN, Jerry M (US); LIEUWEN, Timothy C (US); DHANUKA, Sulabh K (US); HUNTINGTON, Richard (US)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

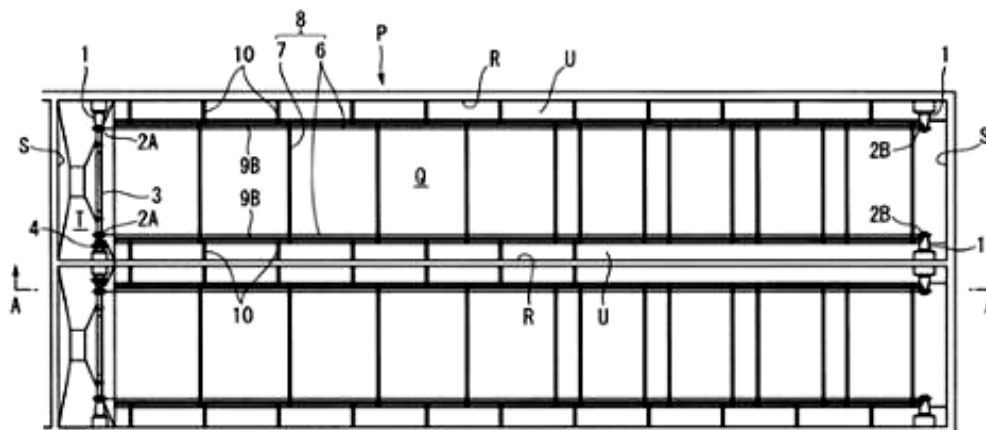
(54) **HỆ THỐNG BUỒNG ĐỐT, HỆ THỐNG MỎ ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CÁC HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp dùng cho loại phản ứng đốt nhiên liệu với oxy. Theo một hoặc các phương án thực hiện, sáng chế đề xuất hệ thống đốt có thể bao gồm ít nhất hai vùng trộn, trong đó vùng trộn thứ nhất trộn ít nhất một phần oxy và cacbon điôxit để tạo ra hỗn hợp thứ nhất và vùng trộn thứ hai trộn ít nhất một phần hỗn hợp thứ nhất với nhiên liệu để tạo ra hỗn hợp thứ hai. Hệ thống đốt này còn có thể bao gồm vùng đốt được tạo kết cấu để đốt hỗn hợp thứ hai nhằm tạo ra sản phẩm đốt. Trong hệ thống theo một hoặc các phương án thực hiện sáng chế, hỗn hợp thứ nhất có thể có tỷ lệ oxy trên cacbon điôxit thay đổi theo không gian được tạo kết cấu để sinh ra vùng nóng trong vùng đốt nhằm tăng độ ổn định của ngọn lửa trong vùng đốt.



- (11) **1-0025303 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2013 309A
 (21) 1-2012-01690
 (22) 14/06/2012
 (51) **B01D 21/24; B01D 21/18; B01D 21/20**
 (73) **TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)**
 17-15, Tsukuda 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
 (72) Takayoshi CHIN (JP); Kazuhiro NOSE (JP); Takuro KAJIMA (JP); Kanako OTSUKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THU GOM BÙN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu gom bùn bao gồm bộ phận thu gom bùn (8) trong đó các cánh (7) thu gom bùn tích tụ ở mặt đáy (Q) của bể lắng bùn (P) được lắp vào các xích (6) được bố trí để cuốn liên tục và được dẫn động quay trong bể lắng bùn (P). Bộ phận thu gom bùn (8) được tạo kết cấu để nổi trong nước đã được xử lý (W) bên trong bể lắng bùn (P), và ray trên (9A) hạn chế sự nổi lên của bộ phận thu gom bùn (8) và vùng căng xích (X) nơi không có ray trên (9A) và cho phép bộ phận thu gom bùn (8) nổi trong nước đã được xử lý (W) được tạo ra trên đường dẫn động của bộ phận thu gom bùn (8) của phía trên trong bể lắng bùn (P).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025304 B | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-04102 | | (85) 26/10/2015 | |
| (22) 25/12/2013 | | (86) PCT/JP2013/084730 | 25/12/2013 |
| (30) 2013-063674 | 26/03/2013 | JP (87) WO2014/155880 | 02/10/2014 |

(51) **B41J 11/70; B41J 15/04**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

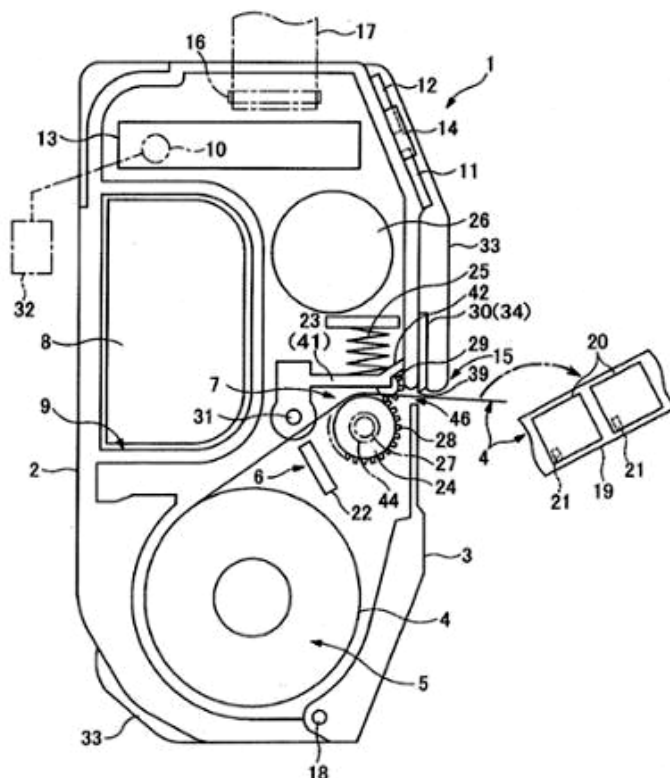
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 (JP)

(72) OBARA Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

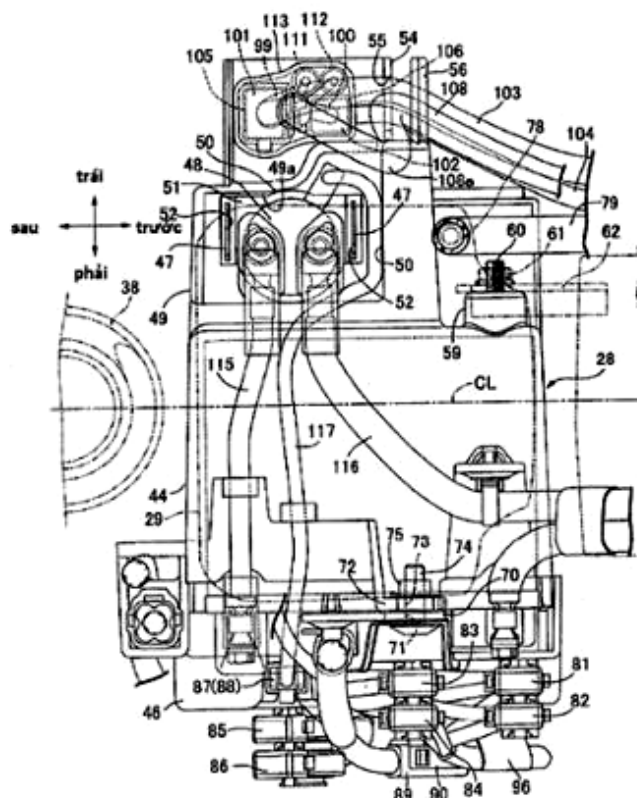
(54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in trong đó có một thành phần có chức năng như nút bấm mở (30) để mở nắp đóng và mở (3) và dụng cụ cắt bằng tay để cắt giấy in (khối nhân liên tục 4), cho phép máy in nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ với số lượng các thành phần giảm. Sáng chế được tạo ra theo cách tập trung vào sự thống nhất của nút bấm mở (30) và dụng cụ cắt bằng tay. Sáng chế là một dụng cụ cắt giấy dùng cho máy in bao gồm trục cuộn giấy (24) được tạo kết cấu để đưa giấy in vào bằng cách quay trong khi kẹp giấy in giữa trục cuộn giấy (24) và đầu in (23) (đầu nhiệt 23), và một nút bấm mở (30) được hoạt động sao cho trục cuộn giấy (24) và đầu in (23) được đặt cách nhau một khoảng. Nút bấm mở (30) được bố trí hướng về lỗ phun (46) của giấy in (4) được in bởi đầu in (24), và nút bấm mở (30) bao gồm đầu dụng cụ cắt giấy (39) được bố trí ở đầu thấp hơn của nút bấm mở (30).



- (11) **1-0025305 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2016 343A
 (21) 1-2016-00792
 (22) 03/03/2016
 (30) JP2015-066601 27/03/2015 JP
 (51) **B62J 9/00; B62J 99/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) Hiroaki YOSHIDA (JP); Koji MURAYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ GẮN YÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông có gắn yên bao gồm hộp chứa ắc quy có giá đỡ ắc quy để chứa ắc quy cùng các cực hướng về một phía theo phương nằm ngang của phương tiện giao thông. Hộp chứa ắc quy được cố định vào ít nhất một trong các tấm chốt xoay và tay nắm yên. Giá đỡ ắc quy có khe hở được làm kín bởi nắp từ một phía theo phương nằm ngang của phương tiện giao thông theo cách thức có thể tháo rời. Phương tiện giao thông có gắn yên có bộ phận điện cùng dây dẫn ngăn giữa bộ phận điện và ắc quy có kết cấu đơn giản, và cho phép dễ dàng bảo trì bộ phận điện. Các hộp cầu chì (từ 81 đến 86) và/hoặc các bộ ghép mạch (từ 87 đến 90) được cố định vào bề mặt bên ngoài của nắp (46). Chi tiết gắn bộ phận điện (47) được bố trí trong hộp chứa ắc quy (28) tại vị trí đối diện với nắp (46) về phía giá đỡ ắc quy (44) để cho phép có thể gắn bộ phận điện (48).

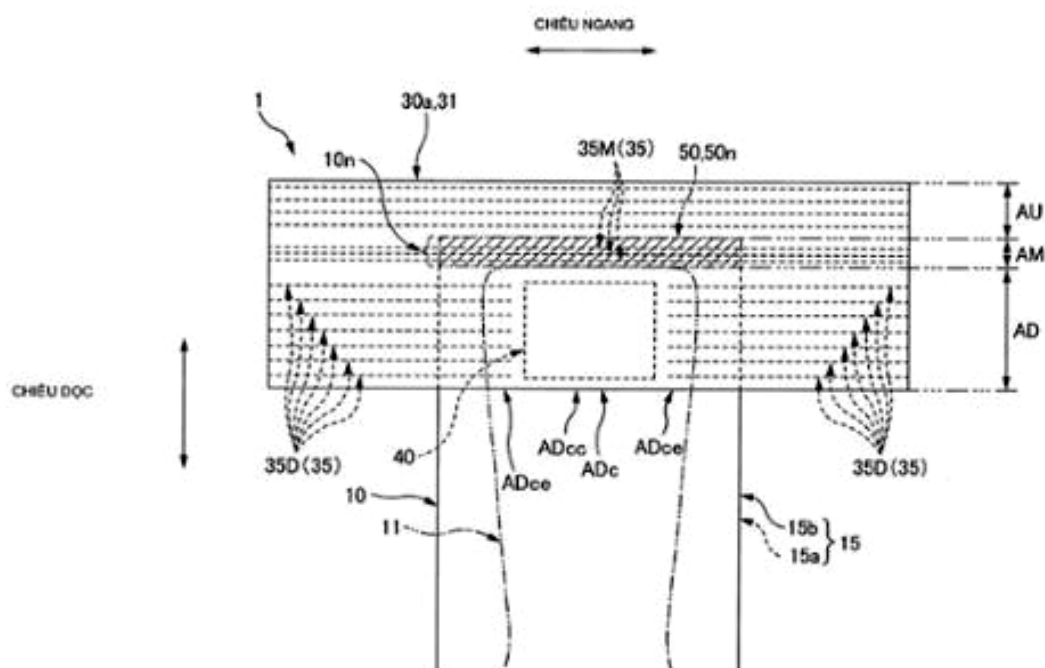


- (11) **1-0025306 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/05/2014 314A
(21) 1-2014-00632 (85) 26/02/2014
(22) 27/07/2012 (86) PCT/JP2012/069260 27/07/2012
(30) 2011-167436 29/07/2011 JP (87) WO2013/018739 A1 07/02/2013
(51) *C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 18/00; C23C 28/00; C22C 38/58; C23C 2/06; C23C 2/26; B21B 3/00; C22C 38/06*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) KAWATA, Hiroyuki (JP); MARUYAMA, Naoki (JP); MURASATO, Akinobu (JP);
MINAMI, Akinobu (JP); YASUI, Takeshi (JP); KUWAYAMA, Takuya (JP);
YONEMURA, Shigeru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM CÓ ĐỘ BỀN CAO, KHẢ NĂNG UỐN CÔNG TỐT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm có độ bền cao với độ bền kéo bằng 900MPa hoặc cao hơn. Tấm thép mạ kẽm này có độ bền cao có lớp mạ kẽm được hợp kim hóa được tạo thành trên bề mặt của tấm thép nền chứa các lượng định trước của C, Si, Mn, P, S, Al, N, O với phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh được, trong đó trong cấu trúc của tấm thép nền, austenit dư được giới hạn đến 8% hoặc nhỏ hơn, tính theo phần thể tích, độ nhọn K* của sự phân bố độ cứng giữa độ cứng 2% và độ cứng 98% là -0,30 hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ giữa độ cứng Vickers của lớp bề mặt của tấm thép nền và độ cứng Vickers của 1/4 chiều dày của tấm thép nền là 0,35 đến 0,70, và hàm lượng sắt trong lớp mạ kẽm được hợp kim hóa là 8 đến 12%, tính theo % khối lượng.

- (11) **1-0025307 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2015-04276 (85) 06/11/2015
 (22) 04/07/2014 (86) PCT/JP2014/067885 04/07/2014
 (30) 2013-152517 23/07/2013 JP (87) WO2014/192982 A1 04/12/2014
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/514; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) SAITO, Kyota (JP); PICHADKITJAWAT, Sarinee (TH); BUNROD, Natthakarn (TH); CHANGCHAROEN, Jirapa (TH)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

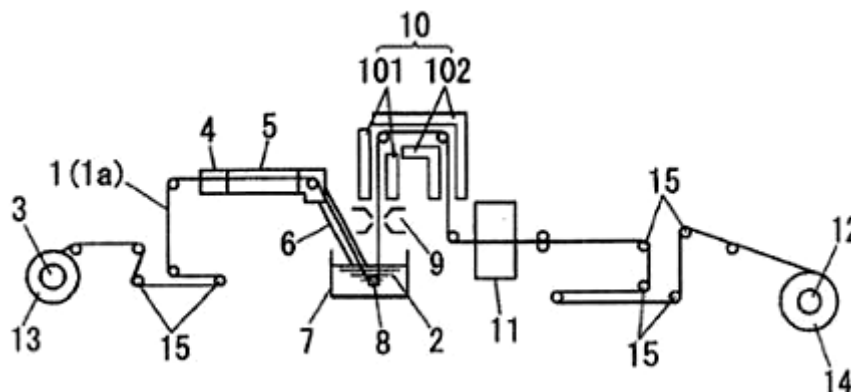
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút trong đó các chi tiết đàn hồi của vùng thứ nhất, mà tấm minh họa hoặc chi tiết tương tự không được bố trí ở đó, được chồng lên phần nhuộm màu thứ nhất mà được bao gồm trong thân chính thẩm hút và được nhuộm màu khác với các chi tiết đàn hồi khi được nhìn từ phía không tiếp xúc với da của vật dụng thẩm hút, để ngăn việc xuất hiện các nếp nhăn trong phần nhuộm màu thứ hai như tấm minh họa mà được bố trí ở phần giữa theo chiều ngang của chi tiết dải sao cho phần nhuộm màu thứ hai được nhìn thấy dễ dàng, và giúp dễ nhận ra trạng thái trong đó các chi tiết đàn hồi mà góp phần tạo ra sự vừa vặn của tã lót được bố trí liên tục dọc theo chiều ngang.



- (11) **1-0025308 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 1-2018-01320 (85) 28/03/2018
 (22) 07/03/2017 (86) PCT/JP2017/009035 07/03/2017
 (30) 2016/088071 26/04/2016 JP (87) WO2017/187799 02/11/2017
 (51) **C23C 28/00; C23C 2/12; C23C 22/42**
 (73) 1. **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD.** (JP)
 1-15, Minamishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1408675 Japan
 2. **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION** (JP)
 5-6, Nihombashi-homchou 1-chome, Chuou-ku, Tokyo 1030023 Japan
 (72) SAKAMOTO, Toshiaki (JP); TOZAKI, Yoichi (JP); NOMURA, Hiromasa (JP);
 HAMAMURA, Tomonari (JP); NASU, Hideaki (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
 (54) **VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

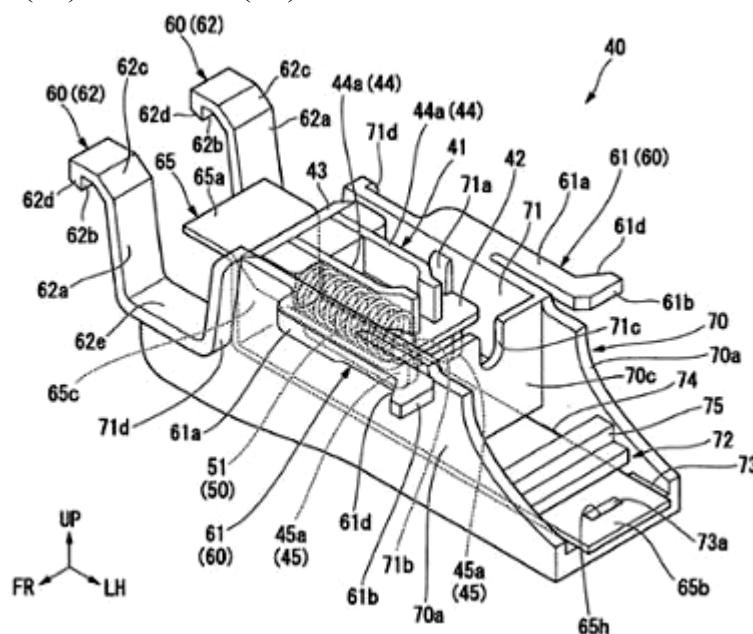
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép được xử lý bề mặt có độ bền chống ăn mòn mép cắt bằng hoặc lớn hơn so với vật liệu được xử lý bằng cromat mà không sử dụng crom hóa trị 6.

Vật liệu thép được xử lý bề mặt này bao gồm màng phủ được tạo thành trên bề mặt vật liệu thép qua lớp mạ. Lớp mạ này thu được bằng cách nhúng chìm vật liệu thép trong bể mạ kẽm nhôm có chứa Mg. Trong vật liệu thép được xử lý bề mặt, màng phủ bằng cách việc sử dụng chế phẩm phủ chứa nhựa tạo màng phủ, chất liên kết ngang, hợp chất vanadi định trước, và trimagie phosphat; hợp chất vanadi là hợp chất thỏa mãn độ dẫn điện định trước; lượng hợp chất vanadi bị giới hạn bởi lượng định trước tính theo 100% khối lượng của tổng lượng chất rắn của nhựa tạo màng phủ và lượng chất rắn của chất liên kết ngang; hợp chất vanadi thỏa mãn độ pH định trước; và lượng trimagie phosphat là lượng định trước tính theo 100% khối lượng của tổng lượng chất rắn của nhựa tạo màng phủ và lượng chất rắn của chất liên kết ngang.



- (11) **1-0025309 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 1-2017-04635
 (22) 21/11/2017
 (30) 2016-227807 24/11/2016 JP
 (51) **B62J 1/12; E05B 83/00; E05C 1/12; B62J 9/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yoshiyuki MIYAZAWA (JP); Junji KIKUNO (JP); Masayoshi TAKANO (JP);
 Keigo MINE (JP); Mayumi OKAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU KHÓA CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khóa (30) của xe kiểu yên ngựa (1) cho phép phần che (21) dùng để che miệng (32) của phần chứa vật dụng (31) có thể được mở ra và đóng lại và phần chứa vật dụng (31) có khả năng cài vào và nhả ra, có lỗ lắp (30h) được tạo ra trong phần chứa vật dụng (31) và một phần (35) của phần che (21) có thể được lồng xuyên qua đó, chi tiết đỡ (41) có cấu hình để đỡ một phần (35) của phần che (21) đã được lồng xuyên qua lỗ lắp (30h) theo cách có khả năng cài vào và nhả ra, cơ cấu tạo dịch chuyển (50) có cấu hình để cho phép chi tiết đỡ (41) dịch chuyển giữa vị trí cài (P1) nơi mà một phần (35) của phần che (21) được cài vào và vị trí nhả (P2) nơi mà trạng thái cài của một phần (35) của phần che (21) được nhả ra, và chi tiết làm yên xe bật lên (65) có cấu hình để đỡ một phần (35) của phần che (21) theo cách có thể được bật lên, trong đó chi tiết làm yên xe bật lên (65) có phần che (65c) dùng để che một phần (43) của chi tiết đỡ (41) vốn bị lộ ra khỏi một phần (35) của phần che (21) ở vị trí cài (P1).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025310 B | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-01921 | | (85) 23/05/2017 | |
| (22) 10/06/2015 | | (86) PCT/SG2015/050153 | 10/06/2015 |
| (30) 10201406883U | 23/10/2014 | SG (87) WO2016/064342 | 28/04/2016 |

(51) **H02J 3/00; H02J 3/38**

(73) **SUN ELECTRIC DIGITAL STREAM LTD. (VG)**

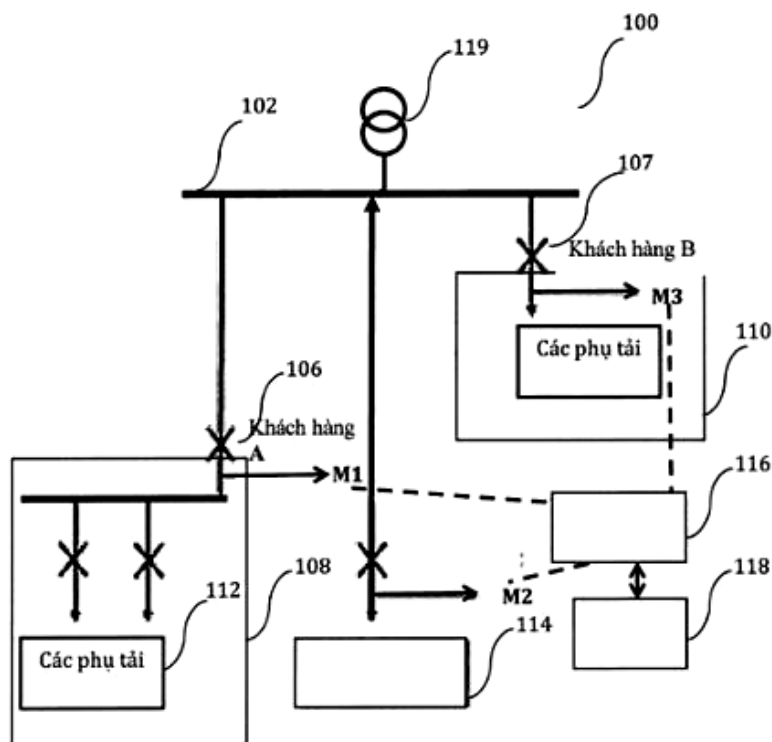
Marcy Building, 2nd Floor, Purcell Estate, P.O. Box 2416, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) PELOSO, Matthew (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

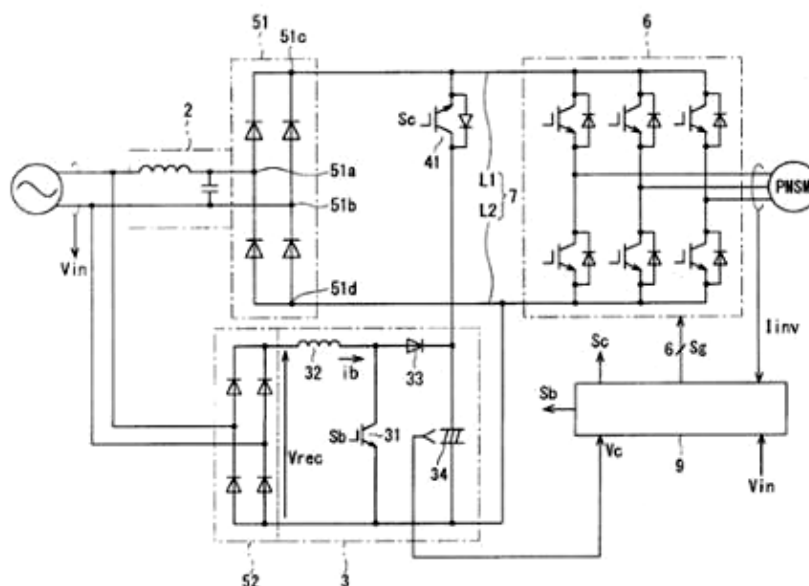
(54) **HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT VIỆC CẤP VÀ TIÊU THỤ ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưới điện và phương pháp hợp nhất việc cấp và tiêu thụ điện trong hệ thống lưới điện. Hệ thống lưới điện bao gồm lưới điện; ít nhất một phụ tải được nối với lưới điện; dụng cụ đo thứ nhất được tạo kết cấu để đo điện năng lấy từ lưới điện đến phụ tải; ít nhất một nguồn điện gián đoạn được nối với lưới điện, dụng cụ đo thứ hai được tạo kết cấu để đo điện năng được phát ra bởi nguồn điện gián đoạn; và bộ phận hợp nhất được tạo kết cấu để liên kết các kết quả đọc được từ dụng cụ đo thứ nhất và dụng cụ đo thứ hai sao cho ít nhất một phần điện năng được phát ra bởi nguồn điện gián đoạn có thể bù được bằng điện năng lấy từ lưới điện cho phụ tải.



- (11) **1-0025311 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-05079 (85) 27/12/2016
 (22) 21/07/2015 (86) PCT/JP2015/070662 21/07/2015
 (30) 2014-147411 18/07/2014 JP (87) WO2016/010159 21/01/2016
 (51) **H02M 7/12; H02M 7/48**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka
 5308323, Japan
 (72) Naoya YAMASHITA (JP); Toshiyuki MAEDA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ ĐỔI ĐIỆN AC TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ đổi điện trực tiếp bao gồm mạch boost chopper, trong đó giá trị trung bình hoặc giá trị hiệu dụng của dòng điện đi trong cuộn cảm của mạch boost chopper này được giảm bớt. Khi tỉ số chỉnh lưu trong một chu trình chỉnh lưu (d_r), tỉ số phóng điện trong một chu trình phóng điện (d_c), điện áp giữa hai đầu (V_c) của tụ điện (34), và điện áp đã được chỉnh lưu (V_{rec}) của điện áp AG (V_{in}) được đưa vào, thì điện áp ảo của đường liên kết DC (V_{dc}) trong bộ nghịch lưu (6) được biểu diễn bằng biểu thức $d_c \cdot V_c + d_r \cdot V_{rec}$. Tỉ số phóng điện trong một chu trình phóng điện (d_c) là tỉ số thời gian mà tại đó chuyển mạch (41) dẫn điện. Tỉ số chỉnh lưu trong một chu trình chỉnh lưu (d_r) có giá trị thu được bằng cách lấy 1 trừ đi tỉ số phóng điện trong một chu trình phóng điện (d_c) và tỉ số điện áp bằng không (d_z). Tỉ số điện áp bằng không (d_z) là tỉ số thời gian mà tại đó bộ nghịch lưu (6) sử dụng vectơ điện áp bằng không mà không phụ thuộc vào độ lớn của điện áp đầu ra từ bộ nghịch lưu (6). Trong mạch boost chopper (3), tụ điện (34) được nạp điện trong một phần của khoảng thời gian mà trong đó điện áp ảo của đường liên kết DC (V_{dc}) lớn hơn điện áp đã được chỉnh lưu (V_{rec}).

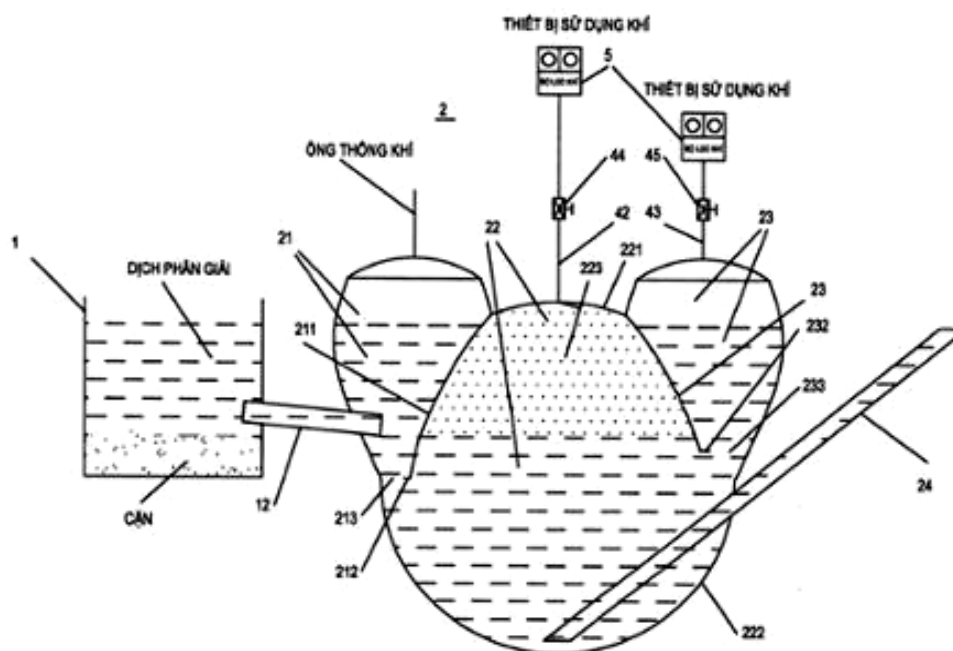


- (11) **1-0025312 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2014 321A
(21) 1-2014-03128 (85) 19/09/2014
(22) 15/08/2012 (86) PCT/JP2012/070725 15/08/2012
(30) 201210080170.6 23/03/2012 CN (87) WO2013/140638 A1 26/09/2013
(51) *C08L 63/02; H05K 1/02; G03F 7/027*
(73) **TAIYO INK(SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China
(72) KATO, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY SÁNG, SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN CỦA CHẾ PHẨM NÀY VÀ BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy sáng có khả năng chịu nhiệt, khả năng chống nổ lỗ rỗng, khả năng chống bọt rỗng và khả năng chống nứt tuyệt vời. Chế phẩm nhựa nhạy sáng theo sáng chế chứa (A) nhựa chứa nhóm carboxyl, (B) chất khơi mào phản ứng quang polyme hóa, (C) dung môi pha loãng, (D) hợp chất có hai hoặc nhiều nhóm không no kiểu etylen trong mỗi phân tử và (E) thành phần nhiệt rắn có hai hoặc nhiều nhóm ete vòng và/hoặc nhóm thioete vòng trong mỗi phân tử. Chế phẩm nhựa nhạy sáng này khác biệt ở chỗ: (A-1) nhựa chứa nhóm epoxy mà thu được bằng phản ứng giữa sản phẩm đã được este hóa chứa nhóm epoxy trong đó sản phẩm đã được este hóa này được tạo ra bằng phản ứng (a) ít nhất một loại hợp chất epoxy loại bisphenol và (b) axit carboxylic không no, với (c) anhydrit của axit đa chức no hoặc không no được bao gồm làm nhựa chứa nhóm carboxyl (A); và thành phần nhiệt rắn (E) có khối lượng đương lượng epoxy trung bình bằng 200 hoặc lớn hơn.

- (11) **1-0025313 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2017-00822
 (22) 06/03/2017
 (51) **C02F 11/04; C12M 1/107**
 (73) **1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG BIOGA VIỆT (VN)**
 109 ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
2. NGỌ VĂN NGUYỄN (VN)
 109 ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
 (72) NGỌ VĂN HOẠT (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHẠM LAW CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO KHÍ SINH HỌC CÓ TÍCH KHÍ DƯ TỰ ĐỘNG**

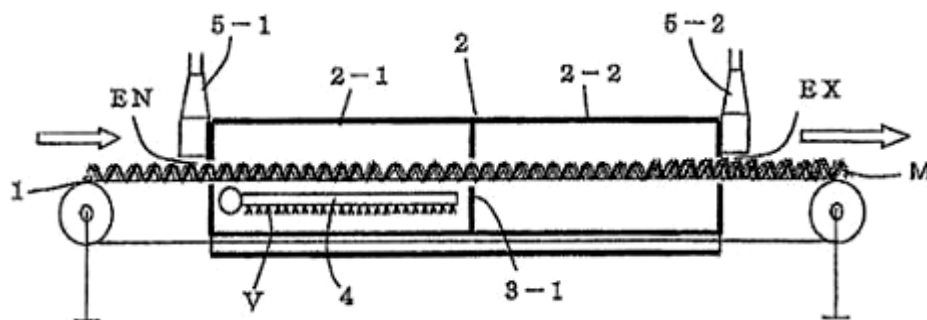
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo khí sinh học nhằm giải quyết ít nhất là vấn đề thoát khí sinh học dư ra môi trường không khí bên ngoài ở các thiết bị tạo khí sinh học đã biết. Thiết bị theo sáng chế có ngăn tích khí dư (23), ngăn này ít nhất có lỗ khí dư hoặc lỗ đáy (232) nối thông thủy với ngăn phân giải (22) tạo khí sinh học ở vị trí nhất định cao hơn mức dịch phân giải thấp nhất của ngăn phân giải (22) tạo khí sinh học. Nhờ ngăn tích khí dư (23), nếu có khí dư và mức dịch phân giải gần đạt đến mức thấp nhất thì khí sinh học dư có thể đi sang ngăn tích khí dư (23) qua lỗ khí dư hoặc lỗ đáy (232), nhờ đó khí dư không thể thoát ra môi trường không khí, gây ô nhiễm và giảm hiệu quả thu khí sinh học của thiết bị. Ngoài ra, thiết bị theo sáng chế còn được tạo kết cấu khiến dịch thải và các chất cặn lắng sau quá trình phân hủy có thể được thiết bị tự đẩy gần như hoàn toàn, hoặc có thể được hút bỏ theo cách dễ dàng, ra khỏi thiết bị.



- (11) **1-0025314 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/08/2013 305A
(21) 1-2013-01593 (85) 23/05/2013
(22) 18/11/2011 (86) PCT/JP2011/076636 18/11/2011
(30) 2010-261928 25/11/2010 JP (87) WO2012/070482 31/05/2012
2011-000554 05/01/2011 JP
2011-091634 18/04/2011 JP
2011-162680 26/07/2011 JP
- (51) ***C25D 5/26; C21D 1/18; C21D 9/00; C22C 38/60; C23C 28/00; B21D 22/20; C22C 38/00***
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAJIMA, Seiji (JP); MIYOSHI, Tatsuya (JP); NAKAMARU, Hiroki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP DÙNG ĐỂ DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐƯỢC DẬP NÓNG SỬ DỤNG TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng để dập nóng là tấm thép có khả năng ngăn chặn quá trình tạo ra các vết gỉ hoặc ZnO trong quá trình dập nóng và có tính chống oxy hóa mỹ mãn và phương pháp sản xuất chi tiết được dập nóng sử dụng tấm thép được tạo ra. Tấm thép dùng để dập nóng theo sáng chế bao gồm tấm thép nền và lớp mạ là lớp được tạo ra trên bề mặt của tấm thép nền với trọng lượng lớp mạ là từ 10 đến 90 g/m² và chứa từ 10 đến 25% theo khối lượng là Ni và phần còn lại là Zn với các tạp chất không thể tránh được.

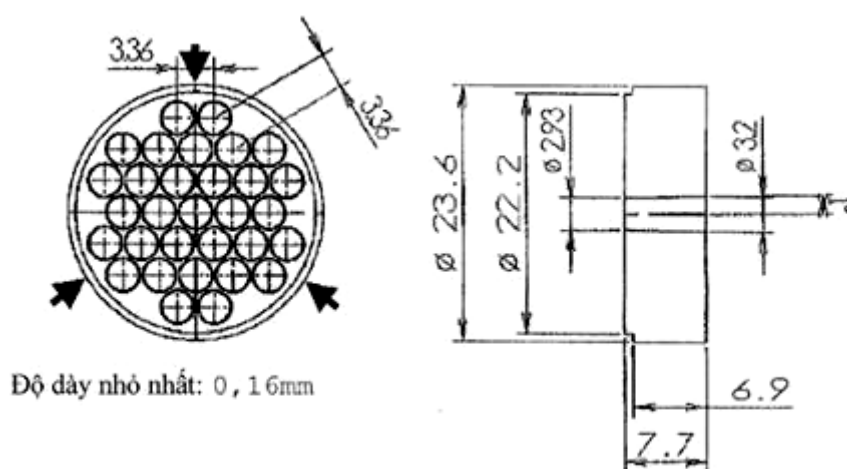
- (11) **1-0025315 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-03045 (85) 12/09/2014
 (22) 19/02/2013 (86) PCT/JP2013/054016 19/02/2013
 (30) 2012-034134 20/02/2012 JP (87) WO2013/125529 A1 29/08/2013
 (51) **A23L 1/16; A47J 27/16**
 (73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
 1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524 Japan
 (72) HIBI Takaaki (JP); MIYAZAKI Yoshifumi (JP); OE Kensuke (JP); TANAKA Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HẤP MỠ SỢI VÀ THIẾT BỊ HẤP MỠ SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hấp hiệu quả trong quá trình hấp khi mỡ sợi đã hấp hoặc mỡ ăn liền được tạo thành. Phương pháp hấp búi mỡ sợi sử dụng thiết bị hấp mỡ sợi gồm có băng chuyền (1) trên đó búi mỡ sợi sau khi cắt được đặt và vận chuyển búi mỡ sợi, và phần thân (2) kiểu ống được bố trí sao cho búi mỡ sợi đi qua phần thân (2) nhờ sự vận chuyển của băng chuyền (1) gồm có bước thực hiện việc cắt búi mỡ sợi từ phần cửa vào của phần thân (2) trong lúc vận chuyển búi mỡ sợi đã cắt trên băng chuyền (1), hấp trong khoảng thời gian định trước bằng cách cấp hơi đến búi mỡ sợi, hấp búi mỡ sợi mà không cấp hơi, và sau đó vận chuyển búi mỡ sợi tới phần cửa ra, và thiết bị hấp mỡ sợi thực hiện phương pháp hấp mỡ sợi này.



- (11) **1-0025316 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/01/2014 310A
 (21) 1-2013-03077 (85) 01/10/2013
 (22) 28/03/2012 (86) PCT/JP2012/058050 28/03/2012
 (30) 2011-081762 01/04/2011 JP (87) WO2012/137636 A1 11/10/2012
 (51) **C08G 63/60; C08K 3/34; D01F 6/84; C08L 67/00; D01F 6/62; C08J 5/00; C08K 7/14**
 (73) **POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)**
 18-1, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan
 (72) YOKOTA Toshiaki (JP); OHTAKE Mineo (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **POLYESTE THƠM HOÀN TOÀN, CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE VÀ SẢN PHẨM ĐÚC POLYESTE**

- (57) Sáng chế đề cập đến polyeste thơm hoàn toàn có tính chịu nhiệt và tính bền tốt và có thể được sản xuất trong thiết bị polyme hóa bình thường và chế phẩm nhựa polyeste này. Cụ thể, sáng chế còn đề cập đến polyeste thơm hoàn toàn biểu thị tính dị hướng quang học khi được làm nóng chảy, chứa đơn vị cấu tạo (I) có nguồn gốc từ axit 4-hydroxybenzoic, đơn vị cấu tạo (II) có nguồn gốc từ axit 6-hydroxy-2-naphtoic, đơn vị cấu tạo (III) có nguồn gốc từ axit 1,4-phenylendicarboxylic, đơn vị cấu tạo (IV) có nguồn gốc từ axit 1,3-phenylendicarboxylic và đơn vị cấu tạo (V) có nguồn gốc từ 4,4'-dihydroxybiphenyl, chứa đơn vị cấu tạo (I) với lượng nằm trong khoảng từ 35 đến 75mol%, đơn vị cấu tạo (II) với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 8mol%, đơn vị cấu tạo (III) với lượng nằm trong khoảng từ 4,5 đến 30,5mol%, đơn vị cấu tạo (IV) với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 8mol%, đơn vị cấu tạo (V) với lượng nằm trong khoảng từ 12,5 đến 32,5mol%, tổng đơn vị cấu tạo (II) và (IV) với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 10mol% trên tổng tất cả các đơn vị cấu tạo. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm đúc polyeste.



- (11) **1-0025317 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/10/2014 319A
(21) 1-2014-02732 (85) 15/08/2014
(22) 18/01/2013 (86) PCT/JP2013/050978 18/01/2013
(30) 2012-010515 20/01/2012 JP (87) WO2013/108890 A1 25/07/2013
2012-071172 27/03/2012 JP
2012-252578 16/11/2012 JP
- (51) ***C08L 79/08; C08G 18/58; C08G 18/61; C08G 18/73; C08G 73/10; C08K 5/353; B32B 27/28; H05K 1/02; H05K 1/03; H05K 1/11; H05K 3/00; H05K 3/42; H05K 3/46***
- (73) **ASAHI KASEI E-MATERIALS CORPORATION (JP)**
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan
- (72) SHIMODA, Koichiro (JP); IIZUKA, Yasuhito (JP); YAMAMOTO, Masaki (JP); SASAKI, Yoro (JP); ADACHI, Hiroaki (JP); KASHIWAGI, Shuji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, DUNG DỊCH CHẾ PHẨM NHỰA, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO LỚP VÀ BẢN MẠCH IN NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa (A) polyimit chứa nhóm chức có tính axit và (B) hợp chất có nhóm chức phản ứng với nhóm chức có tính axit. Khi bản mạch dẻo nhiều lớp được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa này, có thể thu được lớp nhựa có khả năng xử lý kiềm, khả năng lấp đầy khi ép, tính chịu nhiệt, khả năng uốn, độ bền cách điện, và độ bám dính với lớp dẫn điện tuyệt vời. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được tạo lớp, bản mạch in nhiều lớp và phương pháp sản xuất bản mạch dẻo nhiều lớp.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025318 B | | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-04514 | | | (85) 25/11/2015 | |
| (22) 28/04/2014 | | | (86) PCT/US2014/035706 | 28/04/2014 |
| (30) 61/818,229 | 01/05/2013 | US | (87) WO2014/179227 | 06/11/2014 |
| | 14/260,605 | 24/04/2014 | US | |

(51) **C02F 1/32; C02F 1/46**

(73) **NCH CORPORATION (US)**

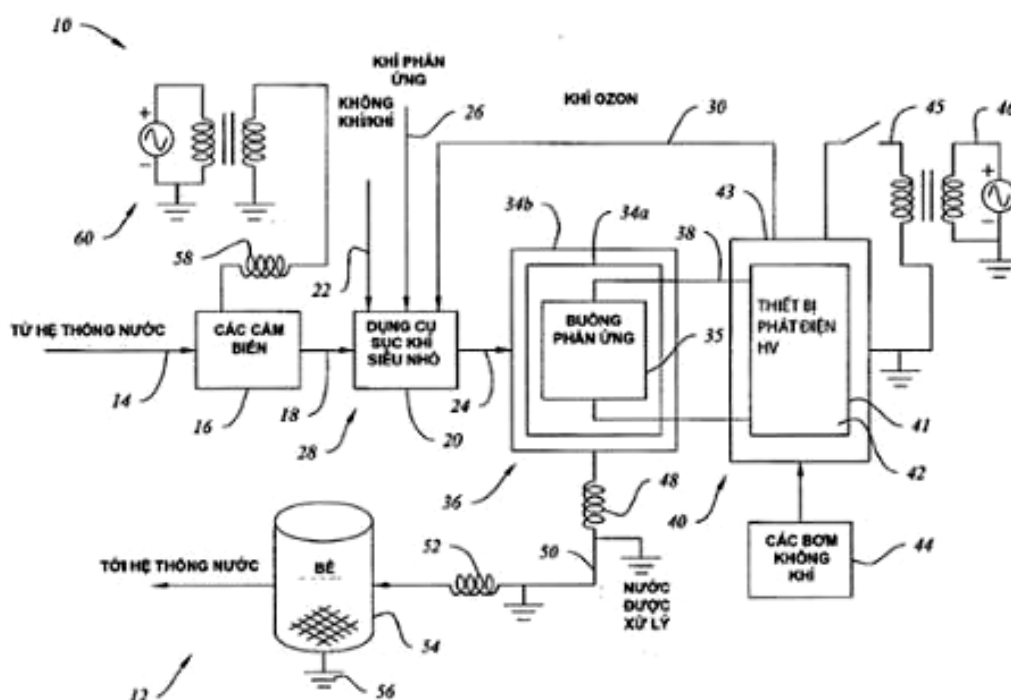
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

(72) DENVIR, Adrian, J. (GB); VELA, David, F. (US); HOLLOWAY, Matt, M. (US)

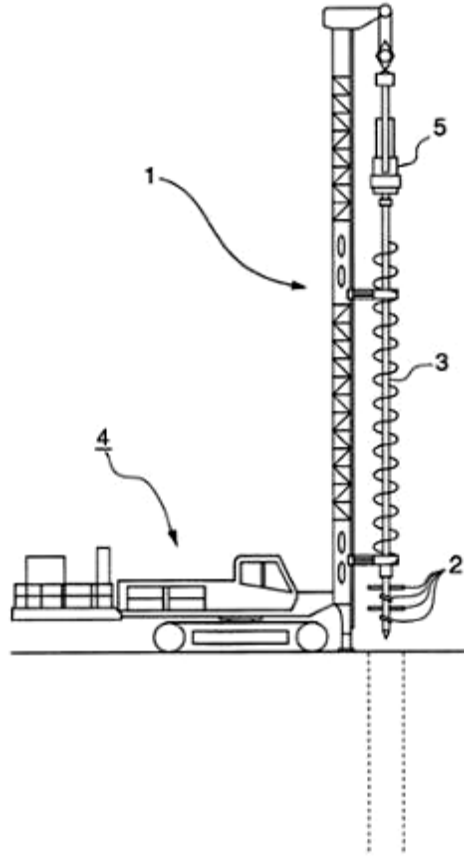
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG NƯỚC VỚI VIỆC PHÓNG ĐIỆN PLASMA**

(57) Hệ thống và phương pháp để xử lý các hệ thống nước chảy với việc phóng điện plasma để loại bỏ hoặc điều khiển việc lớn lên của các loài vi sinh vật. Hệ thống và phương pháp bảo vệ các bộ phận khác của hệ thống nước khỏi bị phá hủy bởi năng lượng dư từ việc xử lý thủy điện. Hệ thống và phương pháp này còn tái sinh khí ozon được tạo ra bởi thiết bị phát điện điện áp cao mà cấp nguồn việc phóng điện plasma để tiếp tục xử lý nước. Hệ thống pha khí ở thượng lưu của hoặc bên trong buồng phản ứng plasma có thể được sử dụng để tạo ra các bong bóng khí ozon mịn, không khí, hoặc các khí khác trong nước được xử lý để hỗ trợ trong việc tạo ra plasma.

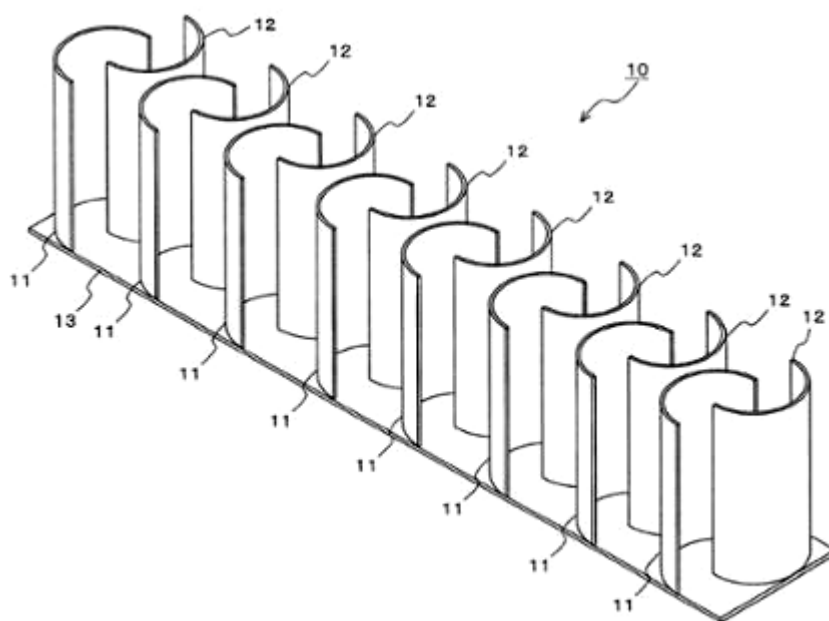


- (11) **1-0025319 B** (15) 27/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04880 (85) 27/02/2013
(22) 24/05/2012 (86) PCT/JP2012/063387 24/05/2012
(30) 2011-118235 26/05/2011 JP (87) WO2012/161282 29/11/2012
2011-118234 26/05/2011 JP
- (51) **E02D 3/12**
(62) 1-2013-00613
(73) 1. **FUDO TETRA CORPORATION (JP)**
7-2, Nihonbashi-Koami-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0016 Japan
2. **SHIMIZU CORPORATION (JP)**
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan
3. **AOMI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)**
3-18-21, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 108-8430 Japan
4. **TENOX CORPORATION (JP)**
5-25-11, Shiba, Minato-ku, Tokyo 108-8380 Japan
(72) Hisashi FUKADA (JP); Tatsuo TAKAHASHI (JP); Kazuyoshi KAMIMURA (JP);
Yukio TONISHI (JP); Tsuyoshi TAKAHASHI (JP); Chikashi KAMI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THI CÔNG THEO PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO
NỀN ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển thi công theo phương pháp cải tạo nền đất mà nó được sử dụng để thực hiện phương pháp cải tạo nền đất bao gồm các bước: làm cho trục vít (3) có các cánh khuấy (2) xuyên vào trong nền đất đến độ sâu định trước trong khi quay trục vít trong trạng thái trong đó vật liệu cải tạo nền đất không được phun; và rút trục vít trong khi quay trục vít và phun vật liệu cải tạo nền đất từ trục vít để khuấy và trộn nền đất với vật liệu cải tạo nền đất sử dụng các cánh khuấy, trong đó: tổng số vòng quay cánh của các cánh khuấy khi trục vít được làm cho xuyên trong trạng thái trong đó vật liệu cải tạo nền đất không được phun và số vòng quay cánh của các cánh khuấy khi trục vít được rút trong khi phun vật liệu cải tạo nền đất được tính để sử dụng tổng này như số vòng quay cánh được điều chỉnh; số vòng quay cánh được điều chỉnh được thiết lập từ quan hệ giữa hệ số biến đổi UCS được thiết lập trước của khối từ nền đất được cải tạo và số vòng quay cánh được điều chỉnh dựa vào hệ số biến đổi UCS đích của khối từ nền đất được cải tạo; và cải tạo nền đất nhờ sử dụng số vòng quay cánh được điều chỉnh được thiết lập như mục điều khiển thi công được thực hiện. Do đó, chất lượng thi công có thể được bảo đảm, và hiệu suất thi công có thể được nâng cao.



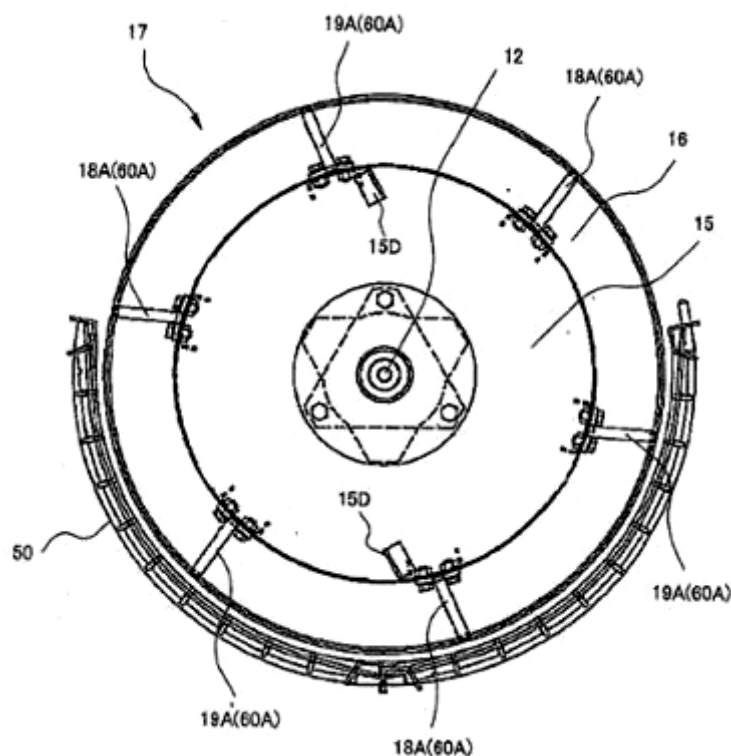
- (11) **1-0025320 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03660 (85) 31/10/2014
 (22) 19/03/2013 (86) PCT/JP2013/057832 19/03/2013
 (30) 2012-103249 27/04/2012 JP (87) WO2013/161453 31/10/2013
 (51) **B23K 3/06; H05K 3/34; H05K 13/04; B23K 1/08; B23K 31/02**
 (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
 23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan
 (72) Shingo NISHIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ PHẬN DẪN HƯỚNG DÙNG CHO CHẤT HÀN NÓNG CHẢY VÀ THIẾT BỊ PHUN CHẤT HÀN NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn hướng có kết cấu dẫn hướng được thiết kế để làm thay đổi hướng dòng chảy của chất hàn nóng chảy. Bộ phận dẫn hướng này bao gồm tấm hình bán trụ (11) có hình dạng bề mặt trong xác định và chiều cao xác định, được đặt trên ván xác định và làm thay đổi hướng dòng chảy của chất lưu; và tấm hình bán trụ (12) có hình dạng bề mặt trong xác định và chiều cao xác định, được đặt trên ván (13) trên đó tấm hình bán trụ (11) được đặt và làm thay đổi hướng dòng chảy của chất lưu như được thể hiện trên Fig.1. Tấm hình bán trụ (11) và tấm hình bán trụ (12) được đặt đối diện nhau sao cho bề mặt trong của tấm hình bán trụ (11) đối diện với cạnh của tấm hình bán trụ (12) và bề mặt trong của tấm hình bán trụ (12) đối diện với cạnh của tấm hình bán trụ (11). Cấu trúc này cho phép phun chất hàn nóng chảy tới vị trí mục tiêu và làm đồng đều sự phân bố theo chiều rộng của độ cao phun chất hàn nóng chảy.



- (11) **1-0025321 B** (15) 27/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2013 303A
 (21) 1-2012-02963
 (22) 05/10/2012
 (30) JP2011-258488 28/11/2011 JP
 JP2011-258487 28/11/2011 JP
 (51) *A01F 12/22; A01F 12/18*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kiyoshi Iizumi (JP); Michio Ishikawa (JP); Masami Osaki (JP); Naofumi Akiyama (JP); Kazunari Tanoue (JP); Misa Tachibana (JP); Yoshimasa Matsuda (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đập giữ năng suất đập tốt bằng cách tránh biến dạng phần trục xi lanh đập. Các vấn đề được giải quyết bởi xi lanh đập (11) bao gồm vật đỡ phía trước (13) để gắn đầu phía trước của xi lanh (61) với phần phía trước của trục xi lanh đập (12), vật đỡ phía sau (15) để gắn đầu phía sau của xi lanh (61) với phần phía sau của trục xi lanh đập (12), và vật đỡ phân giữa (14) để treo phần giữa theo hướng trước-sau của xi lanh (61) với trục xi lanh đập (12); và vật đỡ phân giữa (14) được đặt phía trước phần trung tâm theo hướng trước-sau của xi lanh (61).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025322 B | | | (15) 27/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04815 | | | (85) 08/12/2016 | |
| (22) 12/05/2015 | | | (86) PCT/CN2015/078780 | 12/05/2015 |
| (30) 61/991,992 | 12/05/2014 | US | (87) WO2015/172709 A1 | 19/11/2015 |
| 14/702,309 | 01/05/2015 | US | | |

(51) **H04W 48/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

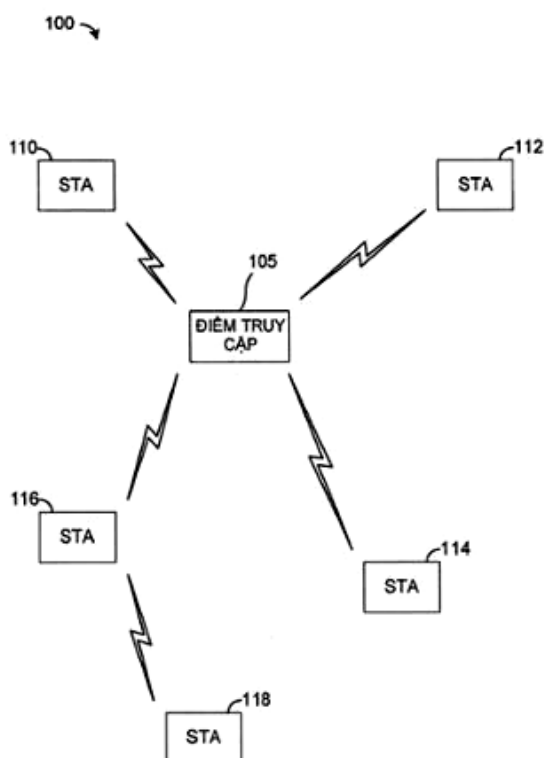
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Yunsong (CN); KWON, Young Hoon (KR); RONG, Zhigang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC TRẠM TRONG KHOẢNG THỜI GIAN QUY TRÌNH PHÁT HIỆN, PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC ĐIỂM TRUY CẬP, TRẠM VÀ ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thao tác trạm trong khoảng thời gian quy trình phát hiện bao gồm các bước: truyền khung lớp 2 thứ nhất đến điểm truy cập (AP), khung lớp 2 thứ nhất bao gồm số phiên bản thứ nhất được kết hợp với thông tin lớp cao hơn thứ nhất và ký hiệu nhận dạng của giao thức được kết hợp với cả thông tin lớp cao hơn thứ nhất và số phiên bản thứ nhất, thu khung lớp 2 thứ hai từ AP bao gồm sự chỉ báo rằng số phiên bản thứ hai được kết hợp với thông tin lớp cao hơn thứ hai là giống như số phiên bản thứ nhất, và quyết định xem có thực hiện quy trình lựa chọn mạng tương ứng với thông tin lớp cao hơn thứ nhất hay không.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025323 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03609 | | (85) 27/09/2016 | |
| (22) 27/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/059720 | 27/03/2015 |
| (30) 2014-077555 | 04/04/2014 JP | (87) WO2015/152073 | 08/10/2015 |
| | 2014-152405 25/07/2014 JP | | |

(51) **F03D 11/00; F03D 3/06**

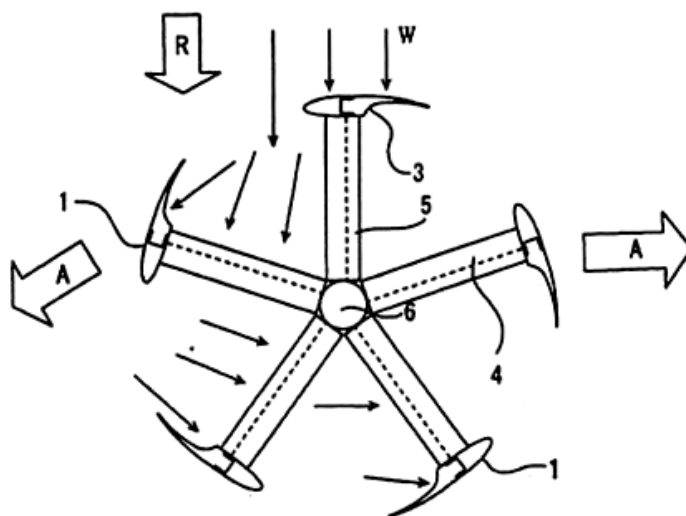
(76) **NEMOTO YUTAKA (JP)**

1-13-1-1008, Befu North, Shimemachi, Kasuya-gun, Fukuoka 8112233, Japan

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

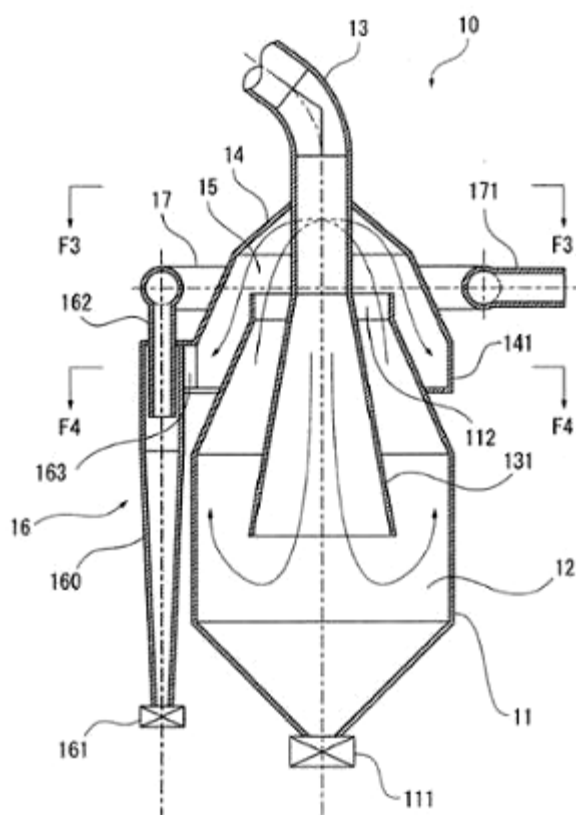
(54) **TUABIN GIÓ DÙNG CHO MÁY PHÁT CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG GIÓ CÓ TRỤC THẲNG ĐỨNG**

- (57) Mặc dù các kích thước bên ngoài của cánh mà là phần quan trọng nhất của tuabin gió dùng cho máy phát chạy bằng năng lượng gió có trục thẳng đứng sẽ khác nhau phụ thuộc vào đầu ra cần phải được tạo ra bởi máy phát chạy bằng năng lượng gió, sáng chế tập trung vào mặt ngược thường không được chú ý của cánh, nghĩa là mặt lưng của cánh, và tạo ra cánh có hình dạng có khả năng thu gió dù yếu. Các cánh thẳng đứng được bố trí trên các đầu ngoài của nhiều cánh tay ngang (các thanh giằng) được gắn theo hướng kính vào trục tâm thẳng đứng. Mỗi cánh có mặt cắt ngang có đường bao có dạng chữ U, trong đó bề mặt ngoài của phần nửa sau có dạng thuôn, ngược với phần nửa trước, được tạo ra có dạng cung lõm trong khi bề mặt mặt trục tâm được mở về phía trái theo dạng chữ U, sao cho cánh được đẩy dưới dạng mặt ngược thu gió một cách hiệu quả. Ngoài ra, mặc dù cánh sẽ một cách dần dần bắt đầu tiếp nhận lực gió từ hướng bên khi tuabin gió quay khi được đẩy từ phía sau bởi lực gió, các cánh còn lại sẽ được đẩy theo hướng về phía trước do lực gió đập vào các phần có dạng chữ U, do đó tạo ra lực khiến cho tuabin gió quay. Cánh còn có chức năng theo cách tương tự khi làm kín khoảng hở của phần dạng chữ U để tạo dạng cung lõm.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025324 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02754 | | (85) 28/07/2015 | |
| (22) 31/10/2013 | | (86) PCT/JP2013/079527 | 31/10/2013 |
| (30) 2013-018624 | 01/02/2013 | JP (87) WO2014/119068 | 07/08/2014 |
| (51) C21B 7/22; F27D 17/00; B01D 50/00; B04C 5/24 | | | |
| (73) NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP) | | | |
| | Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604, Japan | | |
| (72) TOMISAKI Shin (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TÁCH BỤI KHÍ Lò CAO | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách bụi khí lò cao (10) gồm: buồng lắng (12) được bố trí trong thùng chứa (11); đường ống cấp (13) được tạo kết cấu để cấp khí lò cao vào bên trong buồng lắng (12); buồng phân phối (15) nằm trên buồng lắng (12) và nối thông với phần trên cùng của buồng lắng (12); và các xyclon (16) được bố trí quanh buồng lắng (12) và mỗi một xyclon có lỗ nạp không khí (163) nối thông với bên trong buồng phân phối (15).



- (11) **1-0025325 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2015 330A
(21) 1-2014-03715 (85) 06/11/2014
(22) 06/02/2013 (86) PCT/DE2013/200004 06/02/2013
(30) 10 2012 223 852.2 19/12/2012 DE (87) WO2014/094745 26/06/2014

(51) **A47J 37/07**

(73) **LOTUSGRILL GMBH (DE)**

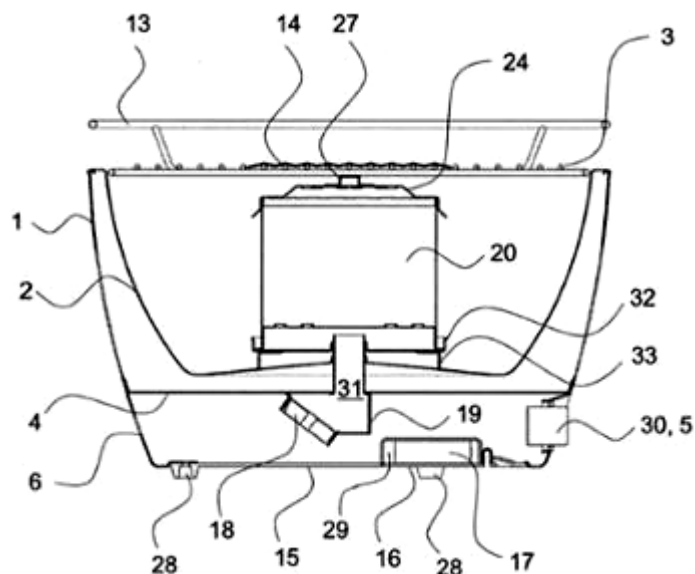
Rheingönheimer Weg 3-5, 67117 Limburgerhof, Germany

(72) OHLER, Hans (DE); PAAKKANEN, Harri (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ NƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất lò nướng có vỏ, chậu đỡ được bố trí cách đều các mặt bên trong vỏ, khoang chứa than củi đứng bên trong chậu đỡ, vỉ nướng đặt bên trên khoang chứa than và phương tiện cấp không khí để tạo ra dòng không khí từ phía dưới chậu đỡ dẫn vào khoang chứa than, khác biệt ở chỗ, khoang chứa than được tạo ra gần như hình trụ, có nắp đậy có thể tháo rời và được đục lỗ trên bề mặt.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025326 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00204 | | (85) 15/01/2016 | |
| (22) 19/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/003290 | 19/06/2014 |
| (30) 2013-130016 | 20/06/2013 JP | (87) WO2014/203537 | 24/12/2014 |

(51) **H05B 37/02**

(73) **ENDO LIGHTING CORPORATION (JP)**

1-6-19, Hommachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0053 Japan

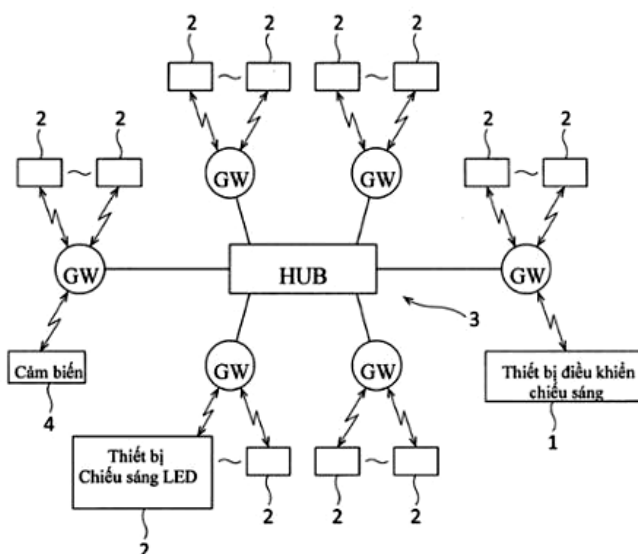
(72) KONISHI, Masahiro (JP); NAKATO, Minoru (JP); DEMURA, Kenichiro (JP); KIMURA, Masaaki (JP); TANAKA, Kazuyuki (JP); MATSUMURA, Teruhisa (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ CHIẾU SÁNG VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

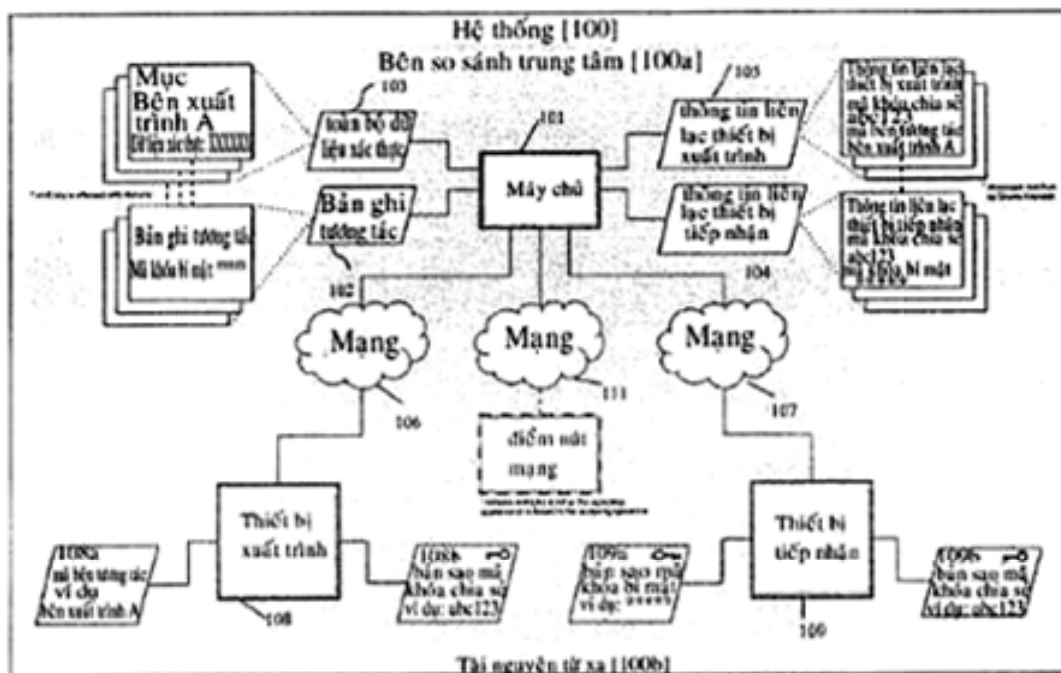
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng có khả năng điều khiển riêng biệt một số thiết bị chiếu sáng đồng thời cũng quản lý tập trung việc điều khiển thiết bị chiếu sáng được cung cấp.

Trong thiết bị điều khiển chiếu sáng, khối điều khiển điều khiển khối hiển thị hiển thị hình ảnh ký hiệu tương ứng với ít nhất một trong số các thiết bị chiếu sáng. Sau đó, khối điều khiển thu được thông tin nhận dạng thứ nhất trong thiết bị chiếu sáng đồng thời cũng làm cho khối hiển thị hiển thị thông tin nhận dạng thứ nhất thu được. Sau đó, khối điều khiển làm cho khối lưu trữ lưu trữ thông tin nhận dạng thứ nhất được kết hợp với ảnh ký hiệu, do đó làm cho thiết bị chiếu sáng và hình ảnh ký hiệu kết hợp với nhau. Sau đó, khối điều khiển làm cho khối lưu trữ lưu trữ thông tin điều khiển chiếu sáng liên quan đến việc điều khiển thiết bị chiếu sáng tương ứng với ảnh ký hiệu cùng với thông tin điều khiển chiếu sáng được kết hợp với ảnh ký hiệu. Do đó, khối điều khiển tạo ra tín hiệu điều khiển dựa trên thông tin nhận dạng thứ nhất và thông tin điều khiển chiếu sáng được kết hợp với hình ảnh ký hiệu đồng thời cũng truyền phát tín hiệu điều khiển được tạo thành sang thiết bị chiếu sáng tương ứng với ảnh ký hiệu.



- (11) **1-0025327 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-02853 (85) 02/08/2016
 (22) 09/01/2015 (86) PCT/EP2015/050354 09/01/2015
 (30) 14150856.4 10/01/2014 EP (87) WO2015/104387 16/07/2015
 (51) **H04L 29/06; G06Q 20/20; G06Q 20/40; G06F 21/62; G06Q 20/32**
 (73) **PRIVITI PTE. LTD. (SG)**
 Level 24, Suite 03-36 31 Rochester Drive Singapore 138637
 (72) Gerard BARRY (IE); Declan BARRY (IE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp thực hiện các giao dịch liên quan đến sự truyền thông các dữ liệu xác thực được kết nối với một tổ chức hoặc cá nhân, được biết đến là bên xuất trình đến đích đến được cấp phép, được biết đến là điểm nút mạng (110) theo yêu cầu từ bên tiếp nhận trong khi vẫn duy trì tính riêng tư thường thấy trong các dữ liệu xác thực. Hệ thống bao gồm các thiết bị xuất trình (108) và các thiết bị tiếp nhận (109) truyền thông với máy chủ điều khiển (101). Máy chủ điều khiển nhận thông tin truyền thông từ các thiết bị tiếp nhận và xuất trình chứa mã khóa bí mật dành riêng cho cá nhân hoặc bên xuất trình, các mã nhận biết bên xuất trình và mã khóa chia sẻ và nếu các thông tin truyền thông này là phù hợp với nhau, các dữ liệu xác thực đặc trưng cho mã nhận biết bên xuất trình được cho phép được phát hành cho điểm nút mạng đã biết.



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025328 B | (15) 28/07/2020 |
| (45) 25/09/2020 | 390B (43) 25/04/2012 289A |
| (21) 1-2011-03566 | (85) 21/12/2011 |
| (22) 25/06/2010 | (86) PCT/CN2010/074536 25/06/2010 |
| (30) 200910090444.8 11/08/2009 CN | (87) WO2011/017985 A1 17/02/2011 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

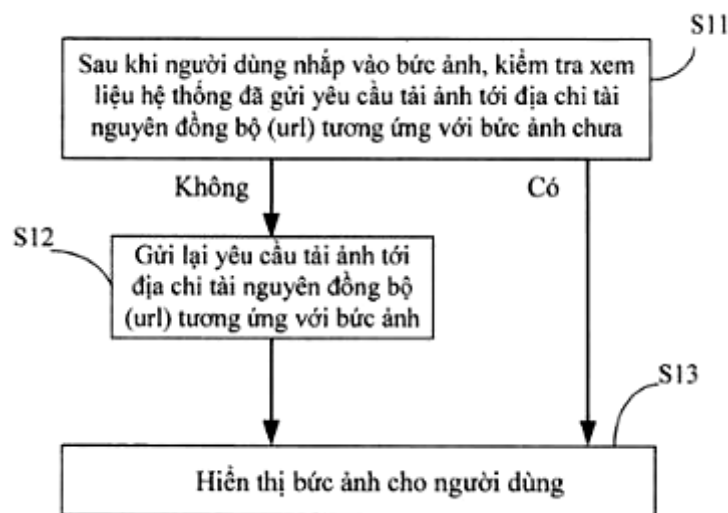
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

(72) ZENG, Jian (CN); LIU, Yang (CN); WU, Hao (CN); CHEN, Shan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DUYỆT ẢNH**

(57) Các ví dụ của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị duyệt ảnh, mà được áp dụng cho lĩnh vực truyền thông mạng. Phương pháp bao gồm các bước: sau khi người dùng nhấp vào bức ảnh, thì kiểm tra xem liệu hệ thống đã gửi yêu cầu tải ảnh tới địa chỉ tài nguyên đồng bộ (url) tương ứng với bức ảnh chưa; hiển thị bức ảnh cho người dùng nếu hệ thống đã gửi yêu cầu tải ảnh tới địa chỉ tài nguyên đồng bộ (url) tương ứng với bức ảnh; ngược lại thì gửi yêu cầu tải ảnh tới địa chỉ tài nguyên đồng bộ (url) tương ứng với bức ảnh và hiển thị bức ảnh cho người dùng. Bằng phương pháp và thiết bị này, tránh bị lặp lại quá trình tải ảnh và tiết kiệm được tài nguyên băng thông mạng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025329 B | | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02933 | | | (85) 31/12/2015 | |
| (22) 29/11/2013 | | | (86) PCT/CN2013/088127 | 29/11/2013 |
| (30) 61/734,818 | 07/12/2012 | US | (87) WO2014/086245 | 12/06/2014 |
| 14/073,028 | 06/11/2013 | US | | |

(51) **H04B 7/14**

(62) 1-2015-05022

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

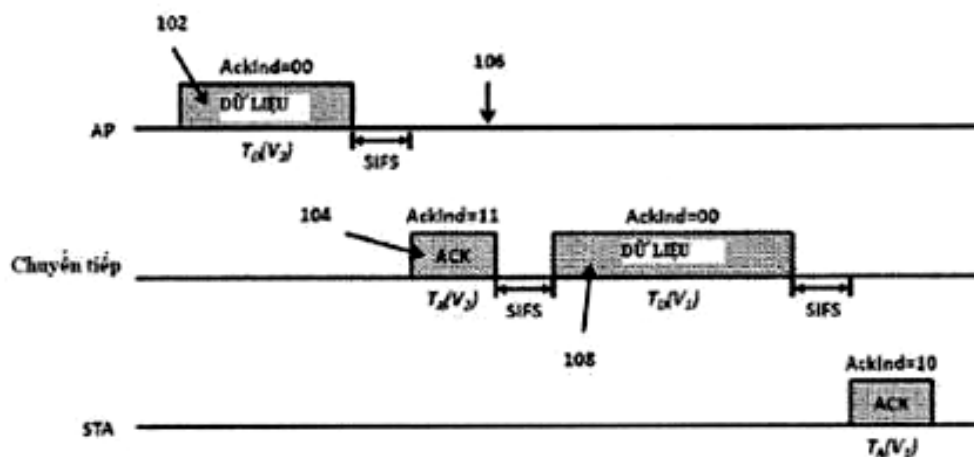
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KWON, Younghoon (KR); YANG, Yunsong (CN); RONG, Zhigang (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

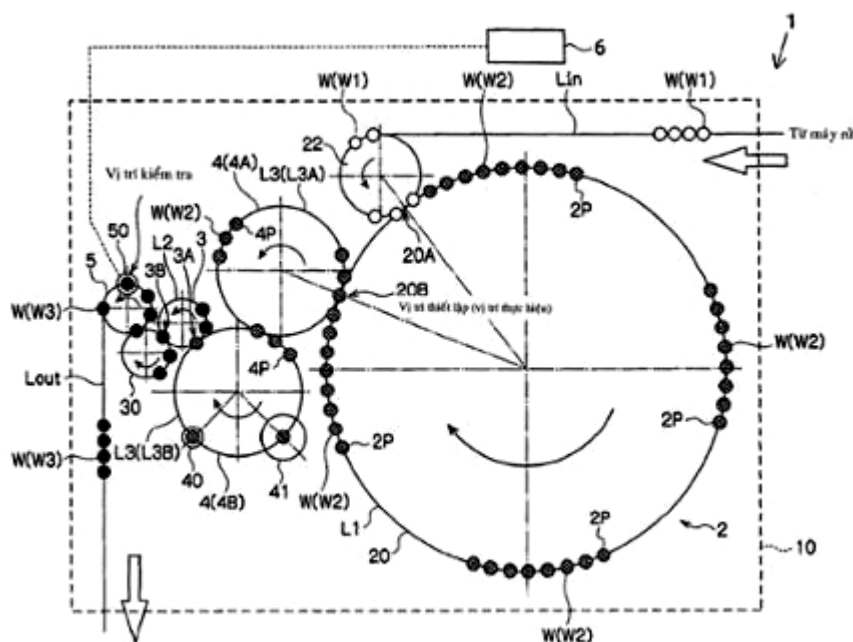
(54) **THÀNH PHẦN MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP GÓI TRONG THÀNH PHẦN MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chuyển tiếp gói. Các phương án thực hiện cho phép giảm lưu lượng mạng. Theo phương án thực hiện, phương pháp chuyển tiếp gói trong thành phần mạng không dây gồm truyền gói dữ liệu thứ nhất bao gồm dữ liệu đến trạm chuyển tiếp, trong đó gói dữ liệu thứ nhất bao gồm định danh (identification-ID) của thiết bị không dây đích trong đó gói dữ liệu được nhằm cho thiết bị không dây đích, trong đó trạm chuyển tiếp được tạo cấu hình để chuyển tiếp dữ liệu trong gói dữ liệu thứ nhất đến thiết bị không dây đích mà không gửi báo nhận về lại thành phần mạng không dây; nhận gói dữ liệu thứ hai được truyền bởi trạm chuyển tiếp; và xác định xem liệu ID bộ nhận của gói dữ liệu thứ hai có tương ứng với thiết bị không dây đích hay không, trong đó thành phần mạng không dây xem xét việc truyền thành công nếu ID bộ nhận của gói dữ liệu thứ hai tương ứng với thiết bị không dây đích.



- (11) **1-0025330 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 1-2017-02879 (85) 26/07/2017
 (22) 16/12/2015 (86) PCT/JP2015/085212 16/12/2015
 (30) 2015-006267 15/01/2015 JP (87) WO2016/114062 A1 21/07/2016
 (51) **B65B 57/14; B65B 3/30; B65B 57/10; B65B 3/28; B65B 3/34**
 (73) **1. TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)**
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
2. MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585 Japan
 (72) KUROSAWA Kazuyuki (JP); YUSE Hidehiko (JP); HIZUME Shinichi (JP);
 ISHIKURA Shinji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM ĐẦY/BỊT KÍN DÙNG CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đầy/bịt kín với sự cố làm đầy được nhận biết là ít tổn kém, và lượng làm đầy bằng thiết bị làm đầy được điều chỉnh nhanh. Thiết bị làm đầy/bịt kín bao gồm máy làm đầy (2) bao gồm tháp làm đầy (20) có nhiều phần giữ (2P) và thiết bị làm đầy (21) được bố trí cho mỗi phần giữ (2P) làm đầy vật chứa bằng thành phần chất lỏng, tháp chuyển tiếp (4A và 4B) mà giữ và vận chuyển tháp vật chứa (W) được vận chuyển từ tháp làm đầy (20), thiết bị bịt kín (3) mà bịt kín vật chứa (W) được vận chuyển từ tháp chuyển tiếp (4A và 4B) với nắp, thiết bị kiểm tra (50) được bố trí trong đường, mà trong đó vật chứa (W) được giữ và được vận chuyển tháp, để kiểm tra lượng làm đầy trong vật chứa (W), và bộ kiểm soát (6) mà nhận biết thiết bị làm đầy (21) với sự cố làm đầy dựa trên kết quả kiểm tra từ sự kiểm tra thiết bị (50) và điều chỉnh lượng làm đầy bằng thiết bị làm đầy (21).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025331 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2018-05719 | | (85) 18/12/2018 | |
| (22) 02/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/020612 | 02/06/2017 |
| (30) 2016-112181 | 03/06/2016 JP | (87) WO2017/209279 | 07/12/2017 |

(51) **C25D 5/44**

(73) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

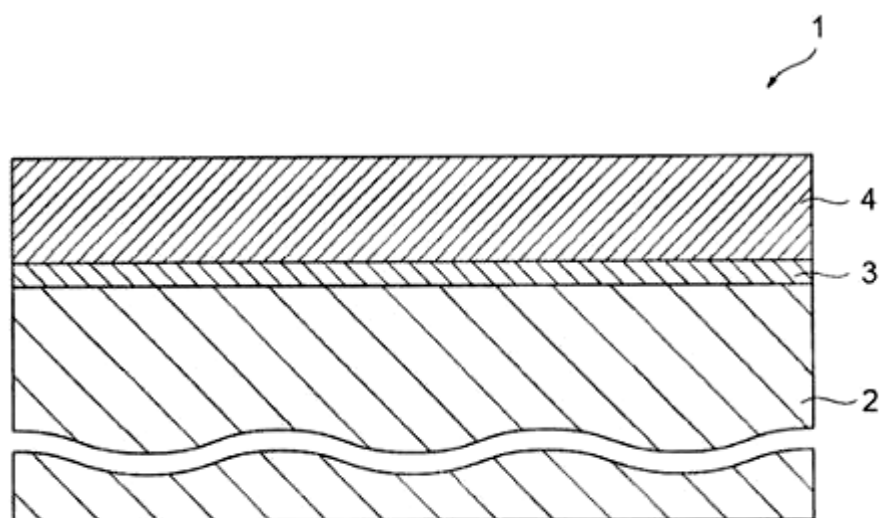
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

(72) YAMAUCHI Miho (JP); KITAGAWA Shuichi (JP); KOBAYASHI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu được xử lý bề mặt và tương tự, vật liệu này ngăn ngừa việc giảm các đặc tính trên bề mặt của màng xử lý bề mặt, cụ thể, điện trở tiếp xúc và khả năng làm ướt mỗi hàn trong môi trường sử dụng nhiệt độ cao (ví dụ 200°C), mà không làm giảm khả năng gia công uốn cong. Vật liệu được xử lý bề mặt (1) theo sáng chế có nền dẫn điện (2), và màng xử lý bề mặt (4) bao gồm ít nhất một lớp kim loại và được tạo ra trên nền dẫn điện (2), trong đó màng xử lý bề mặt (4) là màng phủ; được tạo ra trên toàn bộ bề mặt hoặc một phần của nền dẫn điện (2) qua lớp chứa kềm (3) chứa kềm làm thành phần chính và có độ dày là 50nm hoặc mỏng hơn, hoặc được tạo ra trên nền dẫn điện (2) mà không qua lớp chứa kềm (3); và tỷ lệ của diện tích tiếp xúc so với diện tích thử nghiệm là 85% hoặc cao hơn như được đo theo phương pháp thử nghiệm bằng băng dính được quy định trong JIS H 8504: 1999.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025332 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-04853 | | (85) 01/12/2017 | |
| (22) 23/02/2016 | | (86) PCT/JP2016/055156 | 23/02/2016 |
| (30) 2015-110320 | 29/05/2015 | JP (87) WO2016/194411 | 08/12/2016 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

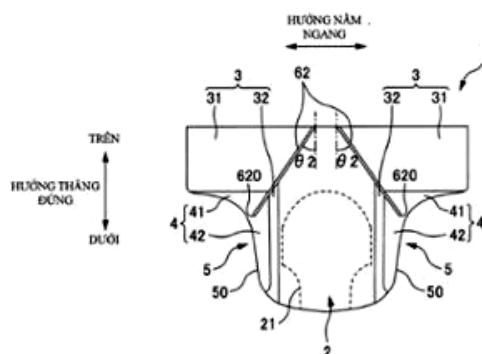
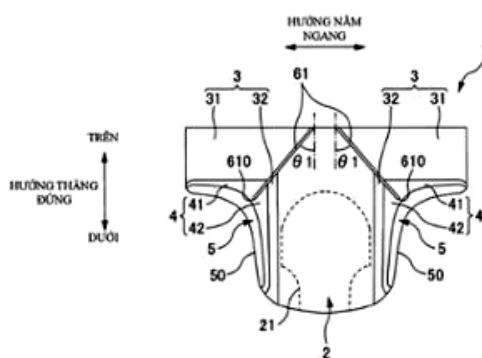
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) NAKAJIMA, Kaiyo (JP); ETOH, Yumi (JP); NASHIKI, Kento (JP)

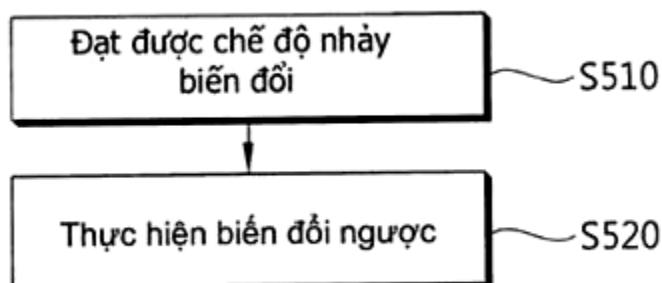
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

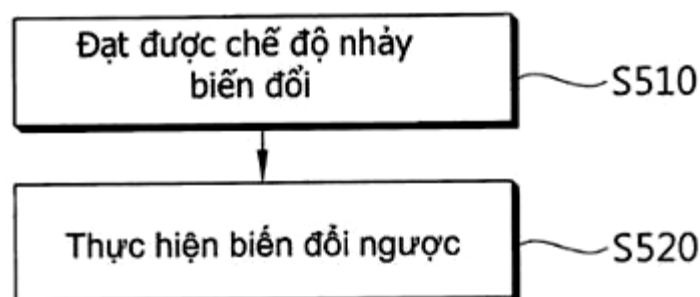
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng thẳng đứng, hướng nằm ngang và hướng trước sau, vật dụng thẩm hút (1) này bao gồm: thân thẩm hút chính (2) dọc theo hướng thẳng đứng; mỗi chi tiết tấm (3) bao gồm phần thắt lưng (31) dọc theo hướng nằm ngang và phần thu lại ở chân (32) dọc theo hướng thẳng đứng; và các chi tiết tấm đàn hồi (4) được bố trí sao cho chồng lên ít nhất một phần của các chi tiết tấm (3), các phần lỗ xỏ chân (5) đi xuyên qua các chi tiết tấm (3) và các chi tiết tấm đàn hồi (4) được hình thành, các phần kết nối thứ nhất và thứ hai (61), (62) kết nối ít nhất thân thẩm hút chính (2) và các chi tiết tấm (3) được bố trí tương ứng ở phía trước và phía sau, mỗi phần trong số các phần kết nối được tạo nghiêng ra phía ngoài theo hướng nằm ngang từ phía trên theo hướng thẳng đứng hướng về mỗi phần lỗ xỏ chân (5), mỗi trong số các chi tiết tấm đàn hồi (4) được bố trí quanh toàn bộ mép theo chu vi (50) của mỗi phần lỗ xỏ chân (5).



- (11) **1-0025333 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-04591 (85) 26/04/2014
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008482 17/10/2012
(30) 10-2011-0106107 17/10/2011 KR (87) WO2013/058542 A1 25/04/2013
(51) **H04N 7/36; H04N 7/26**
(62) 1-2014-01371
(73) **KT CORPORATION (KR)**
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông tin ảnh tương ứng với khối sẽ được giải mã; thực hiện giải mã entropi đối với thông tin ảnh nhận được; quyết định chế độ nhảy biến đổi của khối sẽ được giải mã từ các tùy chọn chế độ nhảy biến đổi, dựa trên thông tin ảnh được giải mã entropi; và biến đổi ngược khối sẽ được giải mã dựa trên chế độ nhảy biến đổi được quyết định.

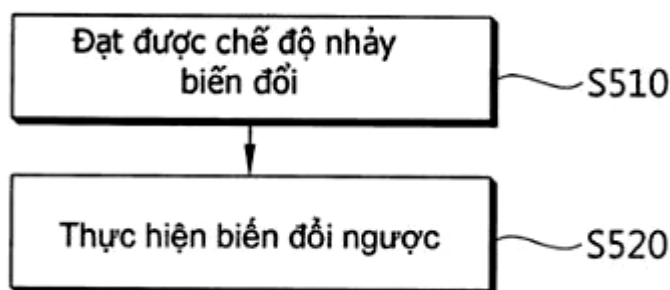


- (11) **1-0025334 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-03876 (85) 26/04/2014
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008482 17/10/2012
(30) 10-2011-0106107 17/10/2011 KR (87) WO2013/058542 A1 25/04/2013
(51) **H04N 7/36; H04N 7/26**
(62) 1-2014-01371
(73) **KT CORPORATION (KR)**
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông tin ảnh tương ứng với khối sẽ được giải mã; thực hiện giải mã entropi đối với thông tin ảnh nhận được; quyết định chế độ nhảy biến đổi của khối sẽ được giải mã từ các tùy chọn chế độ nhảy biến đổi, dựa trên thông tin ảnh được giải mã entropi; và biến đổi ngược khối sẽ được giải mã dựa trên chế độ nhảy biến đổi được quyết định.



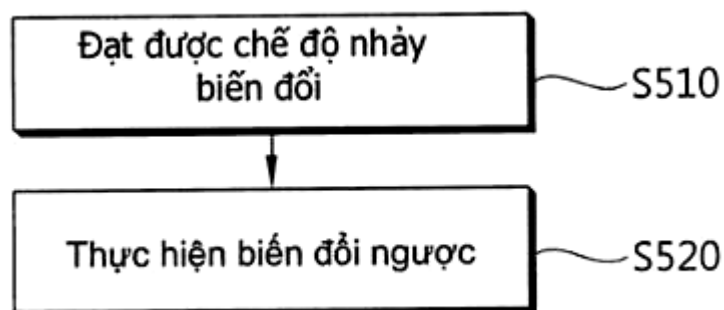
- (11) **1-0025335 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2017 346A
(21) 1-2016-03877 (85) 26/04/2014
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008482 17/10/2012
(30) 10-2011-0106107 17/10/2011 KR (87) WO2013/058542 A1 25/04/2013
(51) **H04N 7/36; H04N 7/26**
(62) 1-2014-01371
(73) **KT CORPORATION (KR)**
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông tin ảnh tương ứng với khối sẽ được giải mã; thực hiện giải mã entropi đối với thông tin ảnh nhận được; quyết định chế độ nhảy biến đổi của khối sẽ được giải mã từ các tùy chọn chế độ nhảy biến đổi, dựa trên thông tin ảnh được giải mã entropi; và biến đổi ngược khối sẽ được giải mã dựa trên chế độ nhảy biến đổi được quyết định.



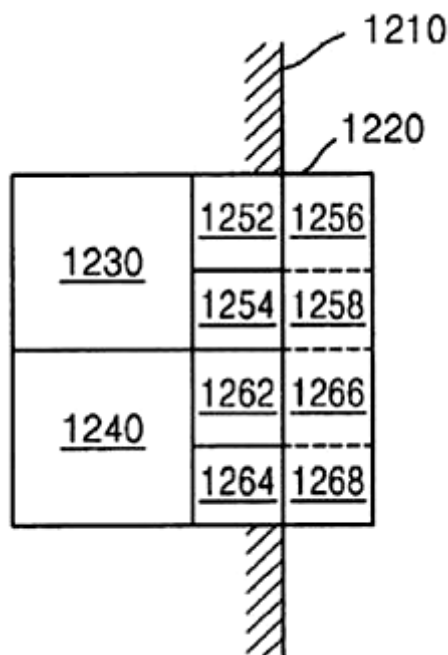
- (11) **1-0025336 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2017 346A
(21) 1-2016-03878 (85) 26/04/2014
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008482 17/10/2012
(30) 10-2011-0106107 17/10/2011 KR (87) WO2013/058542 A1 25/04/2013
(51) **H04N 7/36; H04N 7/26**
(62) 1-2014-01371
(73) **KT CORPORATION (KR)**
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông tin ảnh tương ứng với khối sẽ được giải mã; thực hiện giải mã entropi đối với thông tin ảnh nhận được; quyết định chế độ nhảy biến đổi của khối sẽ được giải mã từ các tùy chọn chế độ nhảy biến đổi, dựa trên thông tin ảnh được giải mã entropi; và biến đổi ngược khối sẽ được giải mã dựa trên chế độ nhảy biến đổi được quyết định.

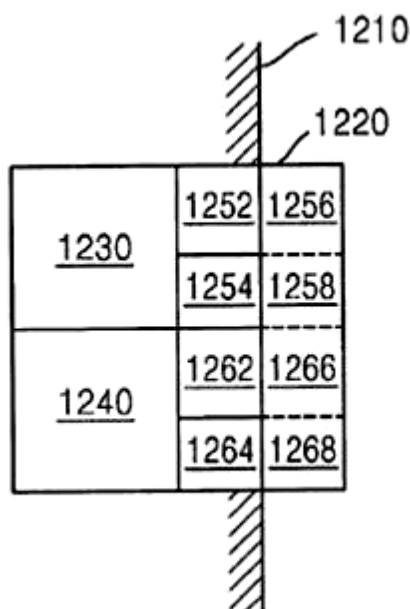


- (11) **1-0025337 B** (15) 28/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/01/2014 310A
- (21) 1-2013-00797 (85) 30/05/2012
- (22) 29/10/2010 (86) PCT/KR2010/007537 29/10/2010
- (30) 10-2009-0104421 30/10/2009 KR (87) WO2011/053050 05/05/2011
- (51) **H04N 7/24**
- (62) 1-2012-01514
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.
- (72) CHEON, Min-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: khi đơn vị mã hóa hiện thời không bao gồm vùng mà lệch so với biên của ảnh hiện thời, thì giải mã đơn vị mã hóa hiện thời, khi đơn vị mã hóa hiện thời bao gồm vùng mà lệch so với biên của ảnh hiện thời, thì xác định ít nhất một đơn vị mã hóa thứ hai được phân tách từ đơn vị mã hóa hiện thời.



- (11) **1-0025338 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/01/2014 310A
 (21) 1-2013-00798 (85) 30/05/2012
 (22) 29/10/2010 (86) PCT/KR2010/007537 29/10/2010
 (30) 10-2009-0104421 30/10/2009 KR (87) WO2011/053050 05/05/2011
 (51) **H04N 7/24**
 (62) 1-2012-01514
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.
 (72) CHEON, Min-Su (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định liệu đơn vị mã hóa hiện thời có lệch so với biên của ảnh hiện thời hay không; và bộ giải mã được tạo cấu hình để, khi thông tin phân tách, được phân giải từ dòng bit, chỉ báo việc liệu đơn vị mã hóa hiện thời có được phân tách hay không chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị mã hóa hiện thời, thì phân giải và giải mã các phần dư của đơn vị mã hóa hiện thời.



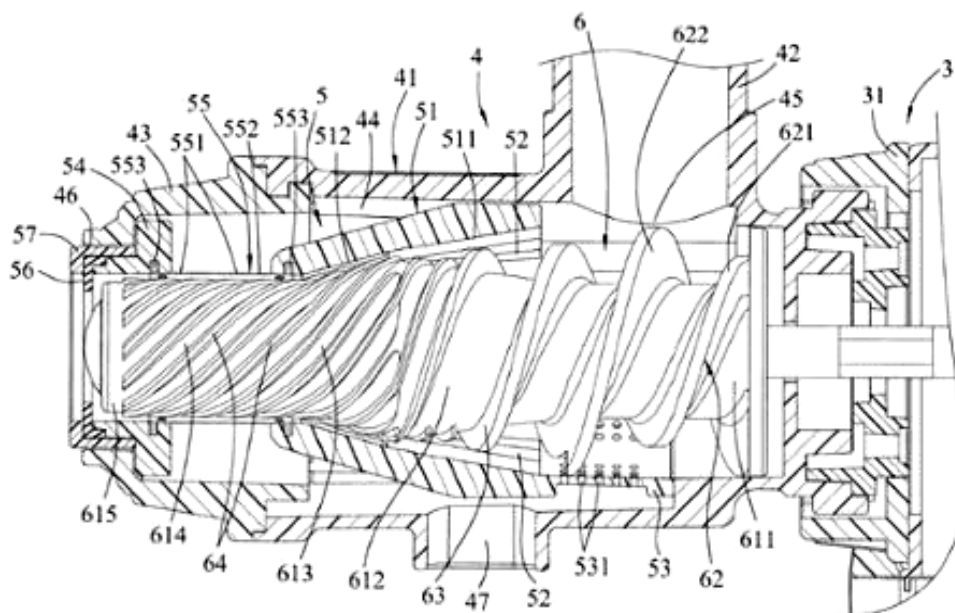
- (11) **1-0025339 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03879 (85) 20/11/2014
 (22) 14/05/2013 (86) PCT/JP2013/063345 14/05/2013
 (30) 2012-114936 18/05/2012 JP (87) WO2013/172317 A1 21/11/2013
 (51) **C08G 64/30**
 (73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan
 (72) ISAHAYA, Yoshinori (JP); HIRASHIMA, Atsushi (JP); HARADA, Hidefumi (JP);
 ITO, Maki (JP); HAYAKAWA, Jun-ya (JP); ISOBE, Takehiko (JP); TOKUTAKE,
 Taichi (JP); SHINKAI, Yousuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC NHỰA POLYCARBONAT CÓ
 TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục nhựa polycarbonat có phân tử lượng cao bằng cách đưa chất tiền trùng hợp polycarbonat thơm và hợp chất diol béo vào phản ứng trùng hợp cao và hóa hợp, trong đó ngay cả hợp chất diol béo có điểm sôi tương đối thấp có thể được cho phép đóng góp một cách hiệu quả vào phản ứng trùng hợp cao và hóa hợp, và nhựa polycarbonat có trọng lượng phân tử cao có chất lượng vượt trội có thể được sản xuất một cách kinh tế và thuận lợi.

Sáng chế đề cập đến phương pháp mà bao gồm sản xuất chất tiền trùng hợp polycarbonat thơm bằng phản ứng đa trùng ngưng giữa hợp chất dihydroxy thơm và dieste cacbonat, bổ sung vào đó hợp chất diol béo và nhóm béo mà liên kết với nhóm hydroxyl cuối mạch để thu được hỗn hợp chất tiền trùng hợp, và đưa hỗn hợp chất tiền trùng hợp thu được vào phản ứng trùng hợp cao và hóa hợp dưới điều kiện áp suất giảm, trong đó hợp chất diol béo được bổ sung ở áp suất vượt quá 200 torr (27 kPa), và sau đó, hỗn hợp chất tiền trùng hợp được đưa vào phản ứng trùng hợp cao và hóa hợp trước khi nồng độ nhóm hydroxyl cuối mạch của chất tiền trùng hợp polycarbonat thơm trong hỗn hợp chất tiền trùng hợp đạt 2000mg/kg (ppm).

- (11) **1-0025340 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2015-03431
 (22) 17/09/2015
 (51) **B30B 9/12; B02C 18/30; A23N 1/02; A47J 19/02**
 (73) **HUNG-MING LIN (TW)**
 No. 1, Ln. 230, Chongsyue Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
 (72) Tsun-Wei LIN (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chế biến thực phẩm gồm có chi tiết hình ống (5), và trục đỡ (6) được luồn vào chi tiết hình ống (5) và gồm có phần dẫn hướng ở đầu vào (611), phần nghiền vụn (612), phần nghiền nát (613), phần kéo dài (614), phần dẫn hướng ở lõi ra (615), ren dẫn hướng (62) được quấn theo kiểu xoắn ốc xung quanh phần dẫn hướng ở đầu vào (611), ren nghiền vụn (63) được quấn theo kiểu xoắn ốc xung quanh phần nghiền vụn (612), và các ren nghiền nát cách nhau (64) kéo dài kiểu xoắn ốc từ phần nghiền nát (613) tới phần dẫn hướng ở lõi ra (615). Ren dẫn hướng (62) có các đoạn vòng thứ nhất (621) và thứ hai (622) mỗi kéo dài kiểu xoắn ốc một vòng xung quanh phần dẫn hướng ở đầu vào (611). Đoạn vòng thứ nhất (621) có độ sâu của ren nhỏ hơn độ sâu của đoạn vòng thứ hai (622).



- (11) **1-0025341 B** (15) 28/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2015-03015 (85) 18/08/2015
(22) 18/01/2013 (86) PCT/CN2013/070730 18/01/2013
(87) WO2014/110816 A1 24/07/2014

(51) **H04W 24/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

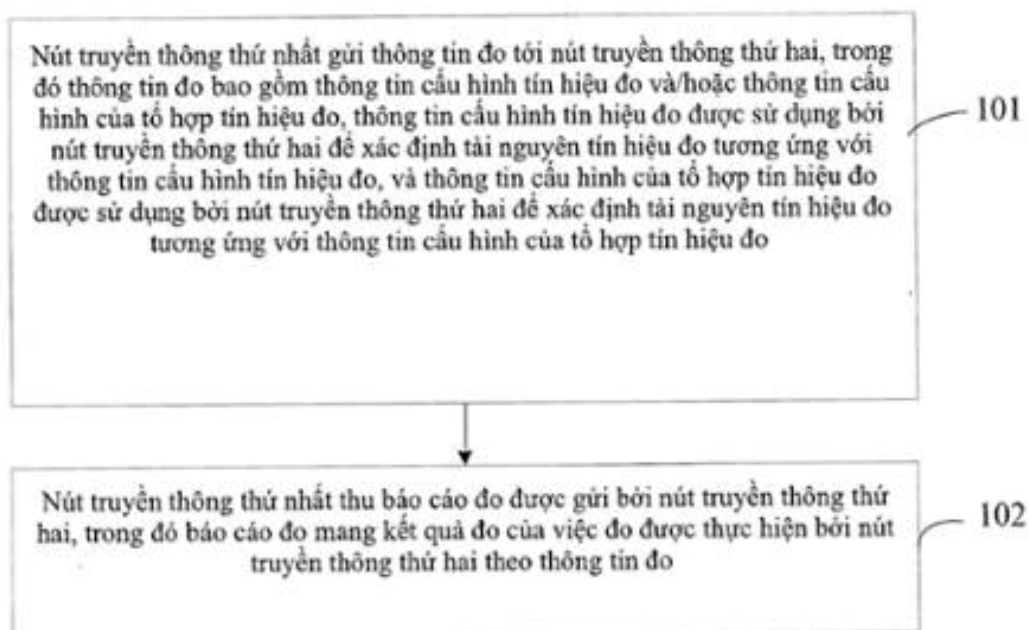
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHAI, Li (CN); SHI, Jie (CN); LIN, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ THIẾT BỊ ĐO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo và thiết bị đo. Nút truyền thông thứ nhất gửi thông tin đo tới nút truyền thông thứ hai, trong đó thông tin đo bao gồm thông tin cấu hình tín hiệu đo và/hoặc thông tin cấu hình của tổ hợp tín hiệu đo, thông tin cấu hình tín hiệu đo được sử dụng bởi nút truyền thông thứ hai để xác định tài nguyên tín hiệu đo tương ứng với thông tin cấu hình tín hiệu đo, và tài nguyên của tín hiệu đo tương ứng với thông tin cấu hình của tổ hợp tín hiệu đo; và nút truyền thông thứ nhất thu báo cáo đo được gửi bởi nút truyền thông thứ hai, trong đó báo cáo đo mang kết quả đo của việc đo được thực hiện bởi nút truyền thông thứ hai theo thông tin đo. Các ví dụ của sáng chế áp dụng việc đo trên liên kết vô tuyến sau khi đưa ra tế bào hoặc sóng mang không tương thích ngược.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025342 B | | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 25/03/2014 | 312A |
| (21) 1-2013-04157 | | | (85) 31/12/2013 | |
| (22) 09/05/2012 | | | (86) PCT/US2012/037019 | 09/05/2012 |
| (30) 61/492,258 | 01/06/2011 | US | (87) WO2012/166307 A1 | 06/12/2012 |
| 61/537,988 | 22/09/2011 | US | | |

(51) **B01D 35/02**

(73) **TRANSCO PRODUCTS INC. (US)**

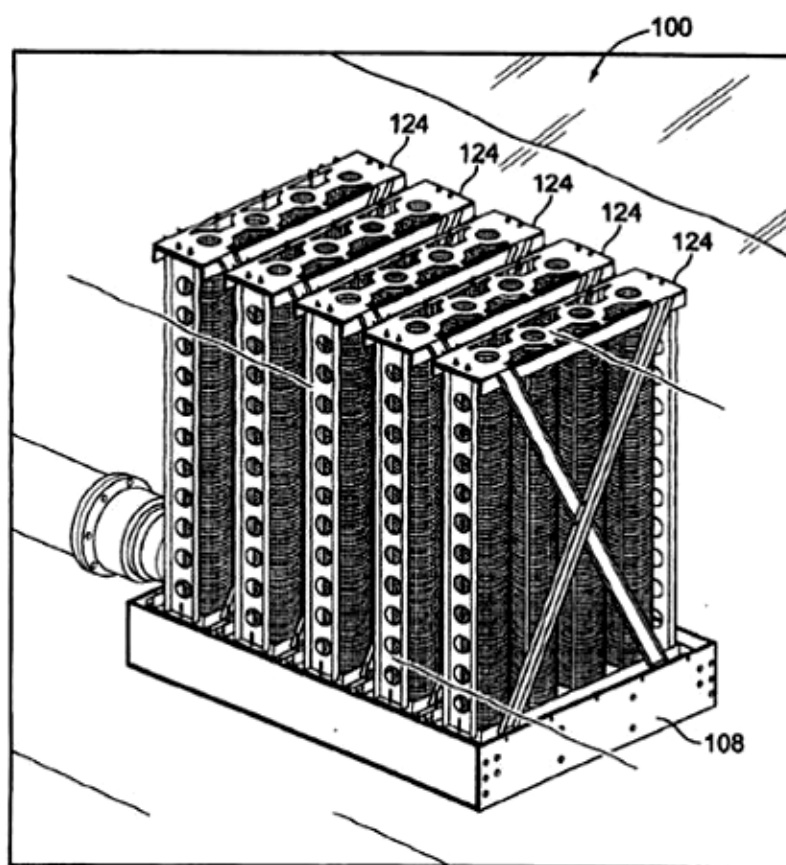
55 East Jackson Boulevard, Suite 2100, Chicago, IL 60604, United States of America

(72) ANDERSEN, Charles (US); WOLBERT, Edward (US); HAWKINS, Nicholas (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ LỌC HÚT CÔNG SUẤT CAO DÙNG CHO HỆ THỐNG LÀM NGUỘI LỖI KHẨN CẤP TRONG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc hút công suất cao dùng cho lò phản ứng hạt nhân có khung, khoang đầy lưu chuyển, và màng lọc. Khoang đầy lưu chuyển được nối cơ khí vào khung và có các lỗ nạp và lỗ xả. Màng lọc cũng được nối cơ khí vào khung và có các nhóm lọc dẫn thông chất lỏng với lỗ nạp trên khoang đầy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025343 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-04634 | | (85) 04/12/2015 | |
| (22) 09/05/2014 | | (86) PCT/US2014/037578 | 09/05/2014 |
| (30) 61/822,181 | 10/05/2013 | US (87) WO2014/183083 | 13/11/2014 |
| | 14/274,484 | 09/05/2014 | US |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

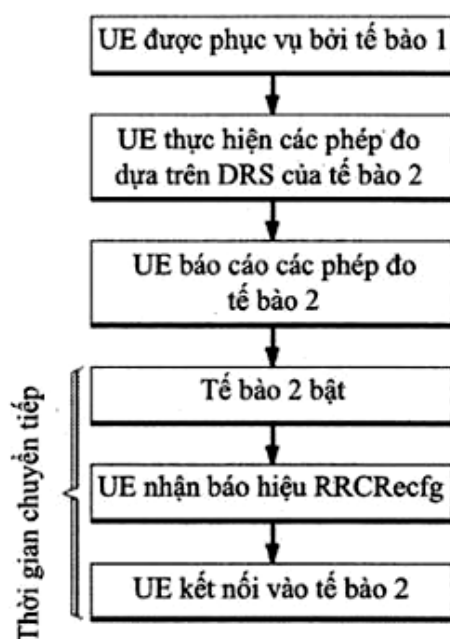
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jialing (CN); XIAO, Weimin (US); CHENG, Qian (US); BAGHERI, Hossein (IR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN MẠNG ĐỂ HỖ TRỢ THÍCH ỨNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thành phần mạng để hỗ trợ thích ứng mạng, bao gồm các hoạt động bật/tắt thích ứng tế bào nhỏ và điều khiển công suất truyền. Theo phương pháp hỗ trợ thích ứng mạng theo một phương án, thì thành phần mạng nhận tín hiệu tham chiếu dò tìm (Discovery Reference Signal - DRS) từ bộ điều khiển mạng đang ở chế độ truyền có tắt. Sau đó thành phần mạng này thực hiện các phép đo theo DRS, và báo cáo các phép đo cho mạng được liên kết với bộ điều khiển mạng này. Đáp lại, thành phần mạng này nhận tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) từ mạng. Tín hiệu RRC này bao gồm thông tin cấu hình để cho phép kết nối giữa thành phần mạng và bộ điều khiển mạng này. Sau đó thành phần mạng kết nối với bộ điều khiển mạng theo thông tin cấu hình này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025344 B | | (15) 28/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-04211 | | (85) 24/10/2017 | |
| (22) 04/05/2016 | | (86) PCT/US2016/030820 | 04/05/2016 |
| (30) 62/157,921 | 06/05/2015 | US (87) WO2016/179307 A1 | 10/11/2016 |
| | 15/145,756 | 03/05/2016 | US |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18; H04B 7/04**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

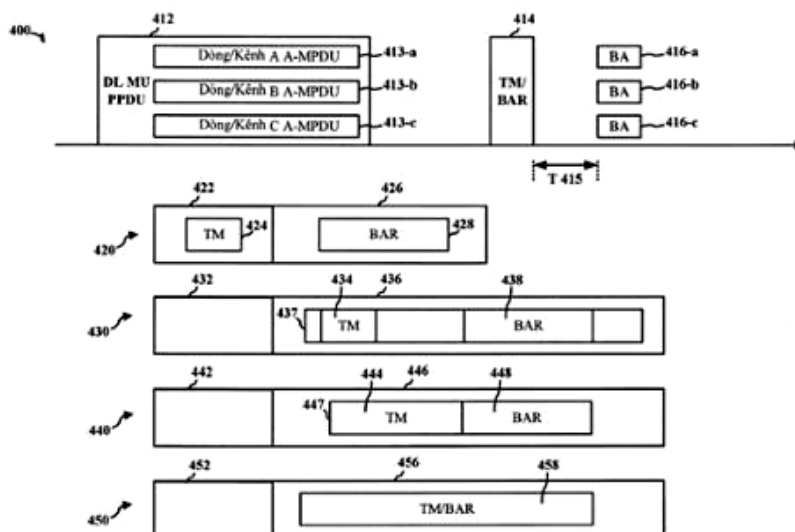
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) **CHERIAN, George (US); MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); ASTERJADHI, Alfred (AL)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

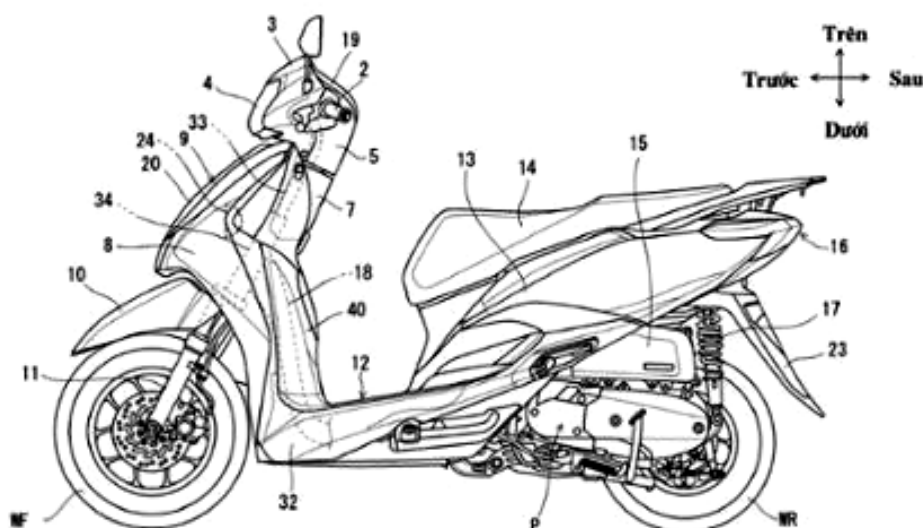
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ ĐIỂM TRUY CẬP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị có thể là thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất. Thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất nhận, trên kênh truyền thông DL thứ nhất trong số nhiều kênh truyền thông DL, DL MU PPDU bao gồm các MPDU được truyền từ điểm truy cập đến nhiều thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất trên nhiều kênh truyền thông DL. Thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất thu được chỉ báo kênh UL và chỉ báo BA. Thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất truyền, trên kênh truyền thông UL thứ nhất trong số nhiều kênh truyền thông UL, BA thứ nhất đến điểm truy cập dựa trên chỉ báo kênh UL và chỉ báo BA đồng thời hoặc cùng lúc với cuộc truyền BA từ các thiết bị đầu cuối người dùng còn lại đến điểm truy cập trên các kênh truyền thông UL còn lại. BA thứ nhất báo nhận một hoặc nhiều MPDU. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến điểm truy cập để truyền thông không dây.



- (11) **1-0025345 B** (15) 28/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03806
 (22) 28/09/2017
 (30) 2016-194045 30/09/2016 JP
 (51) **F2IS 43/235; F2IY 115/10; F2IW 107/13; B62J 6/02**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Seiji KIDO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (9) bao gồm: đèn nhấp nháy (FL) thực hiện việc phát sáng bởi bóng đèn (90); đèn vị trí (PL) khiến cho bộ phận dẫn ánh sáng (110) thực hiện việc phát xạ bề mặt bởi đèn LED (100); vỏ (80) chứa đèn nhấp nháy (FL) và đèn vị trí (PL); và thấu kính ngoài (70) che liền khối đèn nhấp nháy (FL) và đèn vị trí (PL), trong đó một phần của thấu kính ngoài (70) được che bởi nắp che phía trước (8), phần tới (116) tạo ra góc tới của ánh sáng chiếu xạ của đèn LED (100) lên trên bộ phận dẫn ánh sáng (110) được tạo ra trong bộ phận dẫn ánh sáng (110) ở vị trí chổng lên trực quang (C) của đèn LED (100). Phần (70b) của thấu kính ngoài (70) được che bởi nắp che phía trước (8) ở vị trí chổng lên trực quang (C).



- (11) **1-0025346 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2013 298A
 (21) 1-2012-02299 (85) 02/08/2012
 (22) 03/02/2011 (86) PCT/US2011/023526 03/02/2011
 (30) 61/302,726 09/02/2010 US (87) WO2011/100151 18/08/2011

(51) **A61K 39/00**

(73) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

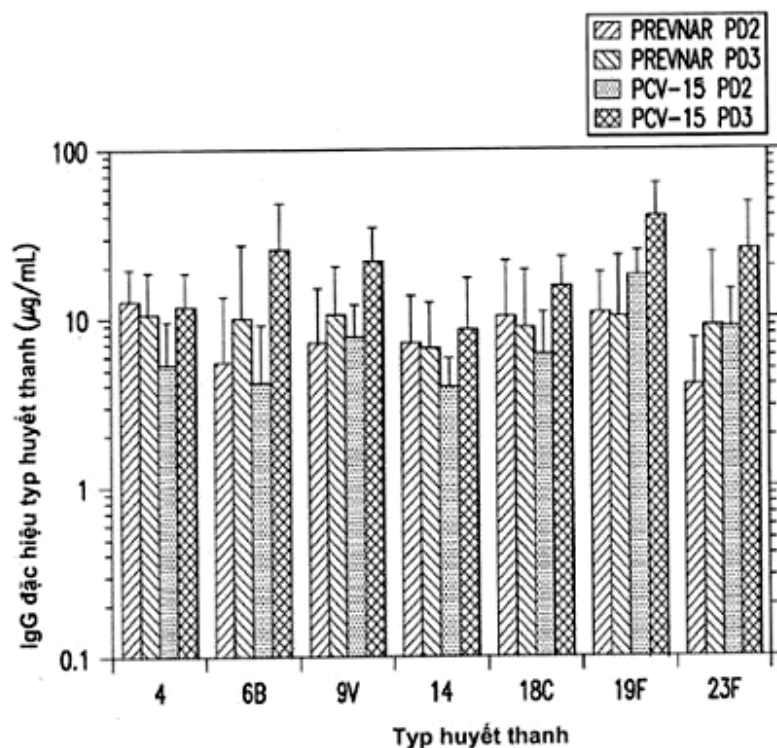
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

(72) CAULFIELD, Michael, J. (US); AHL, Patrick, L. (US); BLUE, Jeffrey, T. (US); CANNON, Jayme, L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT - PROTEIN PHÉ CẦU KHUẨN 15 GIÁ**

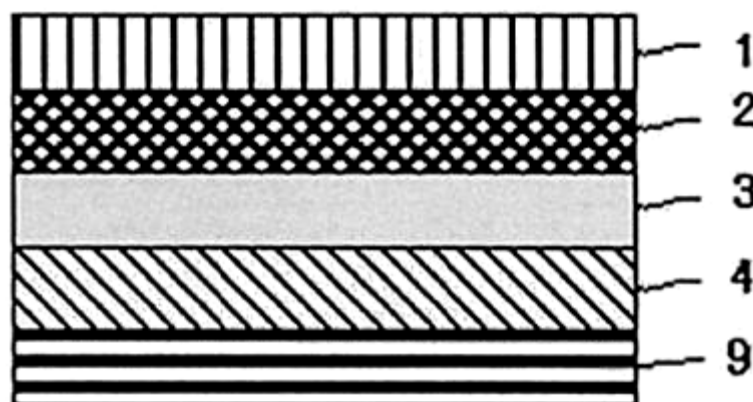
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sinh miễn dịch đa giá chứa 15 thể liên hợp polysacarit-protein khác nhau. Mỗi thể liên hợp cấu tạo từ polysacarit vỏ thu được từ các typ huyết thanh khác nhau của *Streptococcus pneumoniae* (1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F hoặc 33F) được liên hợp với protein mang, tốt hơn nếu là CRM₁₉₇. Chế phẩm sinh miễn dịch này tốt hơn nếu được bào chế dưới dạng vaccin sử dụng chất phụ trợ gốc nhôm, tạo ra phổ kháng bệnh rộng đối với các bệnh phế cầu khuẩn gây ra, cụ thể là ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.



- (11) **1-0025347 B** (15) 29/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03673 (85) 05/10/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024388 12/03/2014
- (30) 13/840,233 15/03/2013 US (87) WO2014/150850 25/09/2014
- (51) *A01N 43/90; A01N 43/40*
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) ECKELBARGER, Joseph, D. (US); EPP, Jeffrey, B. (US); FISCHER, Lindsey, G. (US); GIAMPIETRO, Natalie, C. (US); IRVINE, Nicholas, M. (US); KISTER, Jeremy (FR); LO, William, C. (US); LOWE, Christian, T. (US); PETKUS, Jeffrey (US); ROTH, Joshua (US); SATCHIVI, Norbert, M. (CA); SCHMITZER, Paul, R. (US); SIDDALL, Thomas, L. (US); YERKES, Carla, N. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT 4-AMINO-6-(PHENYL ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 4)-PICOLINAT VÀ 6-AMINO-2-(PHENYL ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 4)-PYRIMIDIN-4-CARBOXYLAT, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các axit 4-amino-6-(phenyl được thế ở vị trí 4)-picolinic hoặc dẫn xuất của chúng, và các axit 6-amino-2-(phenyl được thế ở vị trí 4)-pyrimidin-4-carboxylic hoặc dẫn xuất của chúng, chế phẩm diệt cỏ chứa các axit này hoặc dẫn xuất của chúng, và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

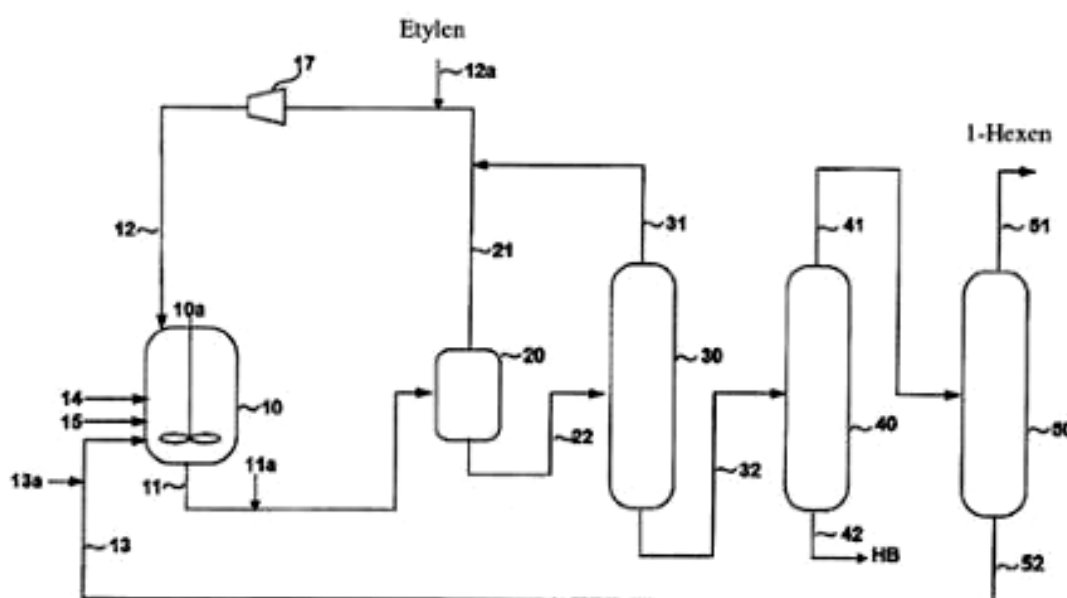
- (11) **1-0025348 B** (15) 29/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/01/2014 310A
(21) 1-2013-01750 (85) 07/06/2013
(22) 04/11/2011 (86) PCT/JP2011/075428 04/11/2011
(30) 2010-250925 09/11/2010 JP (87) WO2012/063734 18/05/2012
(51) **B32B 15/082; D21H 27/30; B65D 65/40; B32B 27/10; B32B 27/30**
(73) **GOJO PAPER MFG., CO. LTD.** (JP)
451-1, Harada, Fuji-shi, Shizuoka 4178555 (JP)
(72) KAWAGUCHI Isokazu (JP); KAWAGUCHI Koichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY ĐƯỢC CÁN MÀNG RƯỢU POLYVINYL, GIẤY ĐƯỢC CÁN MÀNG RƯỢU POLYVINYL VÀ HỘP DÙNG LÀM BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy được cán màng rượu polyvinyl, giấy được cán màng rượu polyvinyl, và hộp dùng làm bao gói được sản xuất bằng giấy này, đặc biệt là đến phương pháp sản xuất giấy được cán màng rượu polyvinyl trong đó lớp nhôm được ngưng tụ hơi được đưa lên màng rượu polyvinyl, giấy được cán màng rượu polyvinyl không có sự xuất hiện của nếp nhăn và vết quần lõm, và hộp có thể tái chế được dùng làm bao gói.

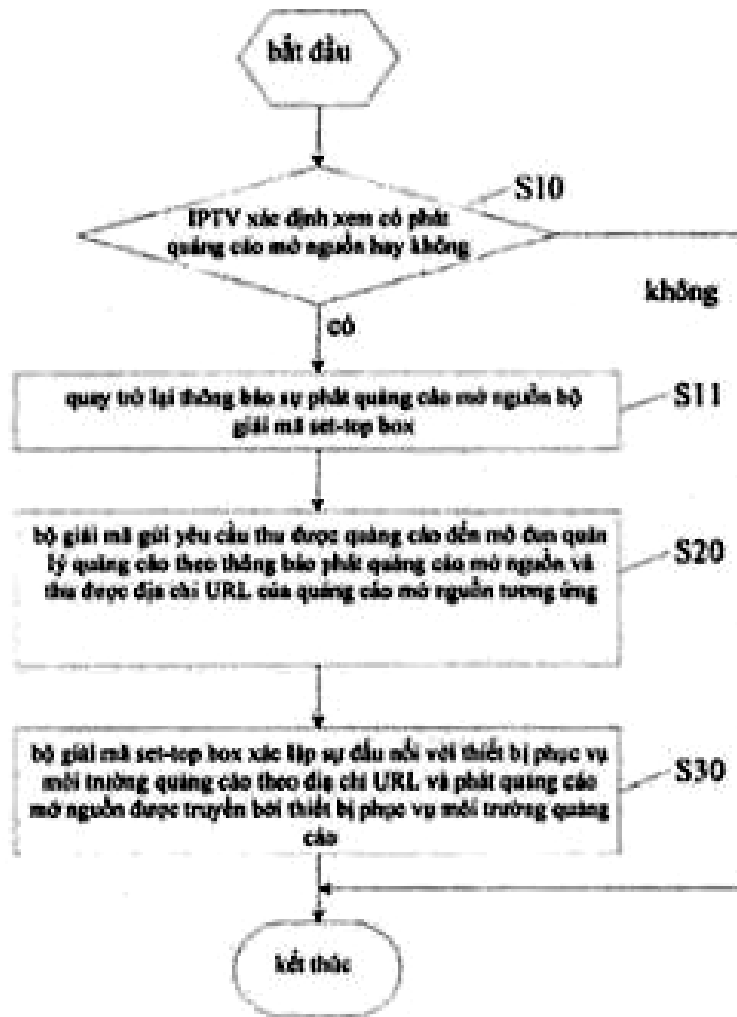


- (11) **1-0025349 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-03150 (85) 25/08/2016
 (22) 24/02/2015 (86) PCT/JP2015/055304 24/02/2015
 (30) 2014-034394 25/02/2014 JP (87) WO2015/129712 03/09/2015
 2014-060711 24/03/2014 JP
 (51) **C07C 2/08; C07C 11/107; C08F 2/00; C08F 10/00; C07B 61/00**
 (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan
 (72) TODA Satoshi (JP); EMOTO Hiroki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME α -OLEFIN THẤP PHÂN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme α -olefin thấp phân tử nhờ phản ứng polyme hoá α -olefin thấp phân tử với sự có mặt của chất xúc tác chứa hợp chất chứa kim loại chuyển tiếp, hợp chất chứa nhôm và hydrocacbon có 2 hoặc nhiều hơn 2 nguyên tử cacbon và được thế bằng nguyên tử halogen, và dung môi, bao gồm bước phản ứng, bước tinh chế và bước tuần hoàn nguyên liệu thô chưa phản ứng α -olefin và dung môi từ bước tinh chế cho bước phản ứng; và trong đó lượng olefin có 2 hoặc nhiều hơn 2 nguyên tử cacbon và được thế bằng nguyên tử halogen cấp từ bước tuần hoàn cho bước phản ứng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến thấp hơn 200 (tỷ lệ mol) so với lượng kim loại chuyển tiếp trong bình phản ứng.



- (11) **1-0025350 B** (15) 29/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00640 (85) 25/02/2015
- (22) 24/07/2013 (86) PCT/CN2013/080042 24/07/2013
- (30) 201210268389.9 31/07/2012 CN (87) WO2013/185685 19/12/2013
- (51) **H04N 21/262; H04N 21/658; H04N 21/437**
- (73) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
- (72) ZENG, Zheng (CN); YU, Moushan (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT QUẢNG CÁO MỞ NGUỒN BỘ GIẢI MÃ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH (SET-TOP BOX) VÀ BỘ GIẢI MÃ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống phát quảng cáo mở nguồn bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box) và bộ giải mã tín hiệu truyền hình, phương pháp bao gồm: theo thông báo phát quảng cáo mở nguồn được gửi lại bởi nền tảng IPTV (truyền hình giao thức internet), bộ giải mã set-top box thu từ môđun quản lý quảng cáo địa chỉ URL (định vị tài nguyên đồng nhất) tương ứng với nội dung quảng cáo mở nguồn trong đó thuê bao quan tâm và được phân tích theo chỉ số mức độ quan tâm của thuê bao việc xem các chương trình TV/ video theo yêu cầu, trong đó chỉ số mức độ quan tâm được phân tích bởi môđun quản lý quảng cáo theo hồ sơ xem thuê bao bộ giải mã set-top box nhờ sự phân tích thống kê đám mây; bộ giải mã set-top box cài đặt kết nối với máy chủ phương tiện quảng cáo theo địa chỉ URL và phát quảng cáo mở nguồn. Bằng cách áp dụng giải pháp được bộc lộ theo các phương án của sáng chế, các quảng cáo được cá thể hoá tương ứng với bộ giải mã set-top box được phát vào thuê bao theo thời gian thực trong thời gian chờ đợi trong khi bắt đầu các chương trình ứng dụng sau khi bộ giải mã set-top box được mở nguồn. Theo phương thức này, có thể ứng dụng chức năng đẩy quảng cáo mà không làm ảnh hưởng đến tốc độ tải của các chương trình ứng dụng khác và cũng có thể đưa các trải nghiệm tốt đến thuê bao.



- (11) **1-0025351 B** (15) 29/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2014 311A
(21) 1-2013-03610 (85) 15/11/2013
(22) 25/04/2012 (86) PCT/CN2012/000553 25/04/2012
(30) 201110109896.3 29/04/2011 CN (87) WO2012/146059 01/11/2012

(51) **C25C 3/12**

(73) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**

Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHOU, Dongfang (CN); MA, Enjie (CN); ZHANG, Qinsong (CN); FU, Yong (CN); YIN, Xiaobao (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HIỆU ỨNG ANOT SỬ DỤNG ĐỘ SỤT ÁP CÁCH ĐỀU TRÊN THANH ANOT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hiệu ứng anot sử dụng độ sụt áp cách đều trên thanh anot, phương pháp này bao gồm các bước sau: lắp cảm biến tín hiệu độ sụt áp cách đều trên thanh anot trên mỗi thanh anot của bình điện phân có anot đã nung trước, cảm biến tín hiệu độ sụt áp cách đều trên thanh anot sẽ truyền tín hiệu độ sụt áp cách đều trên thanh anot thu được đến bộ phân tích dữ liệu đầu trước; và phân tích và xử lý dữ liệu độ sụt áp cách đều trên thanh anot này bằng cách sử dụng bộ phân tích dữ liệu đầu trước để dự báo các anot mà có hiệu ứng anot sắp xảy ra, và truyền các kết quả dự báo đến thiết bị điều khiển bình điện phân. Nhờ việc dự báo mục tiêu của hiệu ứng anot trên mỗi anot trong bình điện phân, các anot hoạt động không đúng chức năng được giám sát một cách hiệu quả, do đó cho phép bình điện phân hoạt động chính xác, giúp vận hành bình điện phân ổn định, tiết kiệm năng lượng và cải thiện hiệu suất.

- (11) **1-0025352 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2017 355A
 (21) 1-2017-03199 (85) 18/08/2017
 (22) 18/12/2015 (86) PCT/JP2015/085486 18/12/2015
 (30) 2015-011754 23/01/2015 JP (87) WO2016/117257 A1 28/07/2016
 (51) **H02J 13/00; G05B 23/02**

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

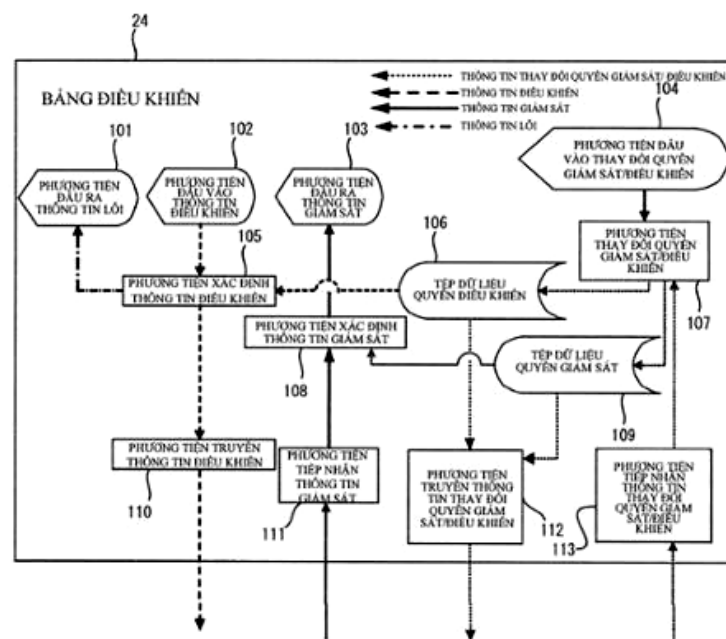
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001 Japan

(72) INAGAKI, Junichi (JP); LE, Viethoa (VN); SHIMADA, Masatoshi (JP); SHINGUU, Toshiomi (JP); SAWAZAKI, Kazuo (JP); BAN, Koji (JP); TOMOE, Yoichi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

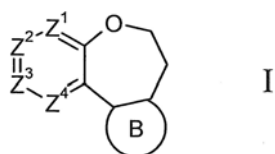
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT MẠNG LƯỚI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển giám sát mạng lưới điện xác định thông tin giám sát của thiết bị điện ở nhiều trạm điều khiển giám sát và điều khiển thiết bị điện từ nhiều trạm điều khiển giám sát cho phép quyền của các trạm điều khiển giám sát tương ứng với thiết bị điện có thể được thay đổi một cách hiệu quả, vận hành cơ động và linh hoạt. Các quyền giám sát và điều khiển các thiết bị điện (12 đến 23) được lưu trữ trong các tệp dữ liệu quyền giám sát (109) và điều khiển (106). Các quyền giám sát và điều khiển thiết bị điện (12 đến 23) có thể được thay đổi bằng phương tiện đầu vào thay đổi (104). Phương tiện xác định thông tin giám sát (108) xác định có cần thiết đưa ra thông tin giám sát dựa trên tệp dữ liệu quyền giám sát (109), và nếu có quyền giám sát, sẽ gửi thông tin giám sát đến phương tiện đầu ra thông tin giám sát (103). Phương tiện xác định thông tin điều khiển (105), trong trường hợp thông tin điều khiển được nhập vào bằng cách sử dụng phương tiện đầu vào thông tin điều khiển (102), sẽ xác định có cần thiết truyền thông tin điều khiển dựa trên tệp dữ liệu quyền điều khiển (106), và nếu có quyền điều khiển, gửi thông tin điều khiển đến phương tiện truyền thông tin điều khiển (110).



- (11) **1-0025353 B** (15) 29/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-00629 (85) 24/02/2015
- (22) 12/07/2013 (86) PCT/EP2013/064867 12/07/2013
- (30) 12182173.0 29/08/2012 EP (87) WO2014/032844 06/03/2014
- (51) **C09D 163/00; B05D 7/24; C09D 7/40; C09D 5/10; B05D 7/14**
- (73) **HEMPEL A/S (DK)**
Lundtoftegårdsvej 91, DK-2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) COLOMINAS TUTUSAUS, Salvador (ES); ARIAS CODOLAR, Santiago (ES); SCHANDEL, Torben (DK); ALHAMBRA REDONDO, Tomás (ES); PAULSEN, Andreas Lundtang (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, BỘ KIT, CẤU KIỆN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CẤU KIỆN KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống gỉ, cụ thể là chế phẩm phủ để bảo vệ các cấu kiện gang và thép. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa hạt kẽm, chất màu dẫn điện và các vi cầu rỗng bằng thủy tinh, ví dụ chế phẩm phủ gốc epoxy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ kit gồm các phần chứa chế phẩm phủ nêu trên, phương pháp phủ và cấu kiện kim loại được phủ bằng chế phẩm phủ này.

- (11) **1-0025354 B** (15) 29/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/10/2014 319A
- (21) 1-2012-01193 (85) 27/04/2012
- (22) 27/09/2010 (86) PCT/EP2010/064208 27/09/2010
- (30) 61/246,381 28/09/2009 US (87) WO2011/036280 31/03/2011
 61/330,685 03/05/2010 US
- (51) **C07D 498/04; A61K 31/4188; A61K 31/4196; C07D 519/00; C07D 498/14; A61K 31/4162; A61P 35/00**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) BLAQUIERE, Nicole (CA); DO, Steven (US); DUDLEY, Danette (US); FOLKES, Adrian J. (GB); HEALD, Robert (GB); HEFFRON, Timothy (US); JONES, Mark (GB); KOLESNIKOV, Aleksandr (US); NDUBAKU, Chudi (US); OLIVERO, Alan G. (US); PRICE, Stephen (GB); STABEN, Steven (US); WANG, Lan (CA)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **HỢP CHẤT BENZOXAZEPIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K), DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzoxazepin có công thức I:



bao gồm cả các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân dị hình, các tautome, hoặc các muối dược dụng của chúng, trong đó: Z^1 là CR^1 hoặc N; Z^2 là CR^2 hoặc N; Z^3 là CR^3 hoặc N; Z^4 là CR^4 hoặc N; và trong đó B là vòng pyrazolyl, imidazolyl, hoặc triazolyl ngưng tụ với vòng benzoxazepin, các hợp chất này có hoạt tính chống ung thư và đặc biệt hơn là ức chế hoạt tính PI3 kinaza.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025355 B | | (15) 29/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2015-04104 | | (85) 26/10/2015 | |
| (22) 02/04/2014 | | (86) PCT/JP2014/059786 | 02/04/2014 |
| (30) 2013-076517 | 02/04/2013 JP | (87) WO2014/163123 | 09/10/2014 |

(51) **A23L 1/20; A23C 11/10; A23C 9/13**

(73) **KIKKOMAN CORPORATION (JP)**

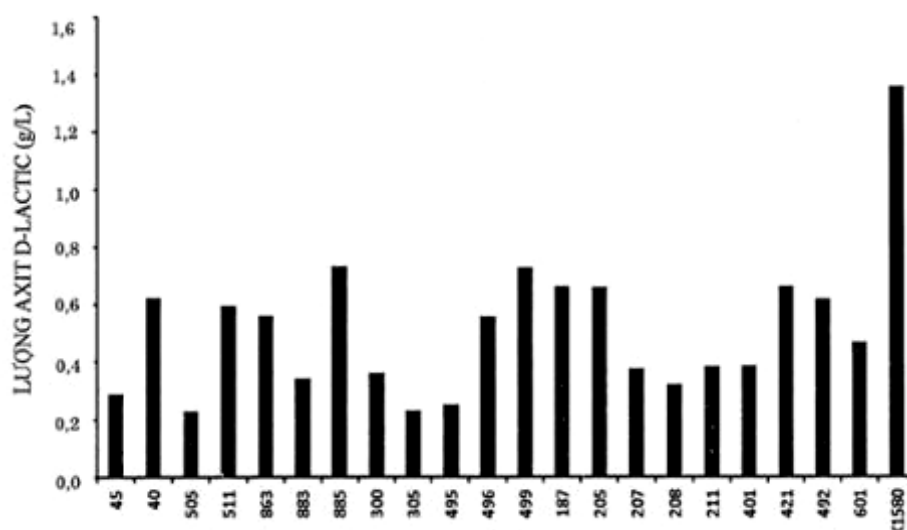
250 Noda, Noda-shi, Chiba 2788601, Japan

(72) KANEKO Daisuke (JP); AOYAMA Kenji (JP); WIM Engels (NL); ARNO Wegkamp (NL); FEDDE Kingma (NL)

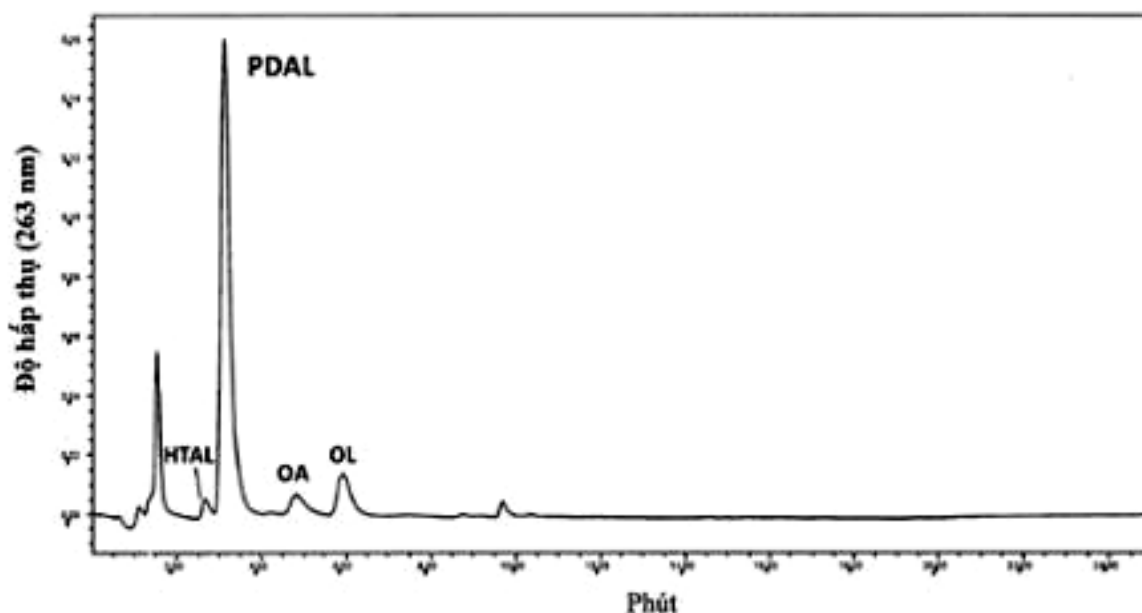
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM LÊN MEN TỪ SỮA ĐẬU NÀNH, CHẤT MÔI HỖN HỢP VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

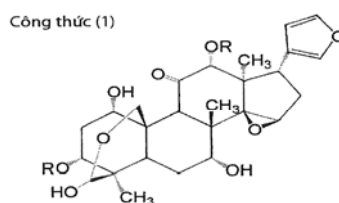
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm lên men từ sữa đậu nành có vị và hương vị hoặc tính chất vật lý dễ chịu tương tự với vị của sữa chua thu được bằng cách lên men sữa với axit lactic mà không áp dụng việc xử lý bằng quy trình như xử lý enzym hoặc xử lý chiết xuất đối với nguyên liệu sữa đậu nành và không cần bổ sung nguyên liệu như nguồn đường, ngay cả trong trường hợp chỉ sử dụng *Streptococcus thermophilus* và *Lactobacillus delbrueckii subsp. bulgaricus* làm chất môi hỗn hợp vi khuẩn axit lactic tại thời điểm tạo thành sản phẩm lên men sử dụng sữa đậu nành làm nguyên liệu. Vấn đề này được giải quyết nhờ sản phẩm lên men từ sữa đậu nành thu được bằng cách sử dụng chất môi hỗn hợp vi khuẩn axit lactic bao gồm: *Streptococcus thermophilus* có khả năng tích lũy fructoza với lượng là 0,4 g/L hoặc nhiều hơn trong sản phẩm lên men khi được cấy và nuôi cấy trong sữa đậu nành; và *Lactobacillus delbrueckii subsp. buigaricus* có khả năng tích lũy axit D-lactic với lượng là 0,4 g/L trong sản phẩm lên men khi được cấy và nuôi cấy trong sữa đậu nành.



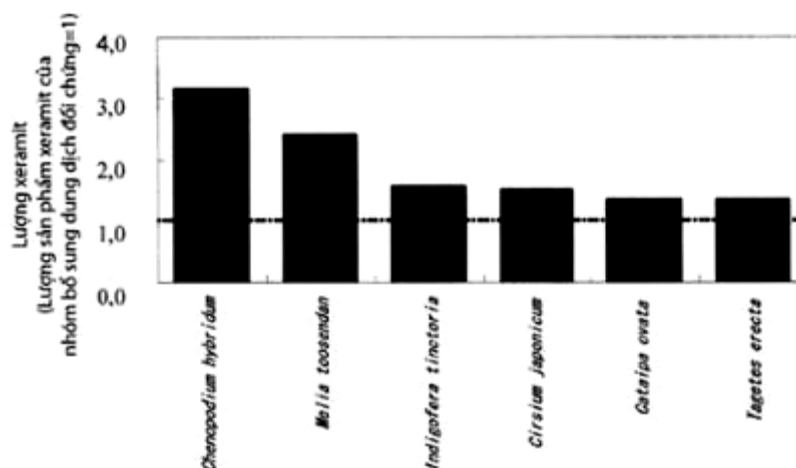
- (11) **1-0025356 B** (15) 29/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/10/2014 319A
- (21) 1-2014-00442 (85) 12/02/2014
- (22) 13/07/2012 (86) PCT/CA2012/000656 13/07/2012
- (30) 61/507,331 13/07/2011 US (87) WO2013/006953 17/01/2013
- (51) **C12N 15/09; C12N 1/19; C12N 9/00; C12N 1/15; C12N 1/21**
- (73) **1. NATIONAL RESEARCH COUNCIL OF CANADA (CA)**
1200 Montreal Road, Ottawa, Ontario K1A 0R6, Canada
2. UNIVERSITY OF SASKATCHEWAN (CA)
Industry Liaison Office, University of Saskatchewan, Suite 501, 121 Research Drive,
Saskatoon, Saskatchewan, S7N 1K2, Canada
- (72) PAGE, Jonathan E. (CA); STOUT, Jason M. (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, QUY TRÌNH TỔNG HỢP ALKANOYL-COA VÀ QUY TRÌNH BIẾN ĐỔI HÀM LƯỢNG CỦA HỢP CHẤT CANABINOIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập hoặc được tinh chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polypeptit được phân lập, vectơ chứa phân tử axit nucleic, hệ biểu hiện chứa phân tử axit nucleic, cấu trúc chứa phân tử axit nucleic, tế bào chủ được biến nạp, quy trình tổng hợp alkanoyl-CoA, quy trình biến đổi hàm lượng của hợp chất canabinoit và quy trình tổng hợp hợp chất canabinoit.



- (11) **1-0025357 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
 (21) 1-2012-01262 (85) 07/05/2012
 (22) 27/09/2010 (86) PCT/JP2010/066698 27/09/2010
 (30) 2009-231847 05/10/2009 JP (87) WO2011/043212 14/04/2011
 2010-103651 28/04/2010 JP
 (51) **A61K 36/18; A61K 36/28; A61K 36/48; C07D 493/08; A61P 17/16; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A61K 31/58; A61K 8/97**
 (73) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8210 (JP)
 (72) SHIMOTOYODOME, Yoshie (JP); ITO, Shotaro (JP); SUGAI, Yoshiya (JP); HASHIMOTO, Hiroshi (JP); ISHIKAWA, Junko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ĐỘ ẨM ĐỂ LÀM ĐẸP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp duy trì độ ẩm để làm đẹp bao gồm việc áp dụng chất tăng cường tạo xeromit và chất làm ẩm cho da. Chất tăng cường tạo xeromit và chất làm ẩm chứa, chất chiết của ít nhất một thực vật được chọn từ nhóm gồm có *Chenopodium hybridum*, *Melia toosendan*, *Indigofera tinctoria*, *Cirsium japonicum*, *Catalpa ovata*, và *Tagetes erecta*, hoặc hợp chất được thể hiện bởi công thức (1) dưới đây, làm hoạt chất:

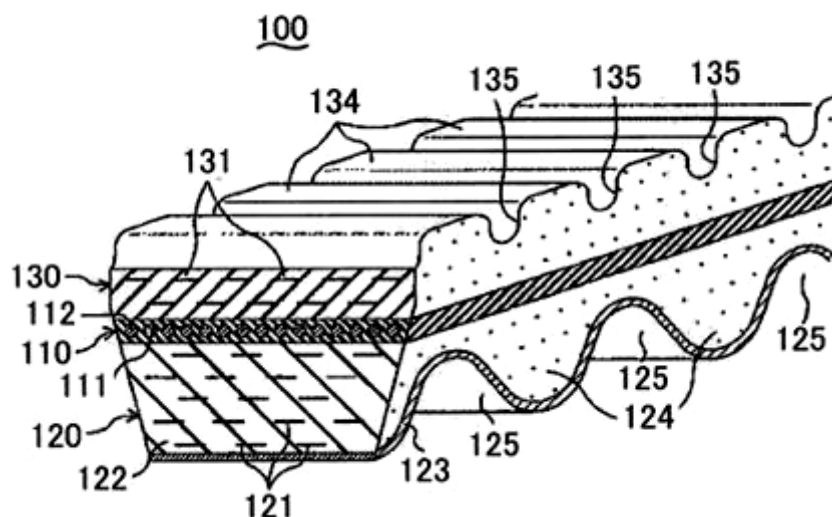


trong đó, R là nhóm axyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025358 B | | (15) 29/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03202 | | (85) 29/08/2016 | |
| (22) 02/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/006009 | 02/12/2014 |
| (30) 2014-026887 | 14/02/2014 JP | (87) WO2015/121907 | 20/08/2015 |
- (51) **F16G 5/20; F16G 5/08**
- (73) 1. **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0047, Japan
 2. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) MATSUO, Keiichiro (JP); KOMURO, Hirokazu (JP); ASUMI, Michio (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẠI HÌNH THANG CÓ VẤU KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến đại hình thang có vấu kép bao gồm phần được nhúng dây vô tận (110) có dây (112) được nhúng trong đó, phần có vấu phía dưới (120) tạo thành phần liền khối với phần được nhúng dây (110) trên bề mặt chu vi trong của nó và phần có vấu phía trên (130) tạo thành phần liền khối với phần được nhúng dây (110) trên bề mặt chu vi ngoài của nó. Dây (112) bị co từ 1,2% đến 2,0% khi trải qua quá trình xử lý nhiệt ở nhiệt độ 120°C trong một giờ. Hợp phần cao su tạo thành các phần có vấu phía dưới (120) và phía trên (130) có độ cứng nhỏ hơn 90 độ.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025359 B | (15) 29/07/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-03398 | (85) 31/08/2017 | | |
| (22) 09/03/2015 | (86) PCT/JP2015/056828 | | 09/03/2015 |
| | (87) WO2016/143032 | | 15/09/2016 |

(51) **H02P 9/04; F02N 11/04**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

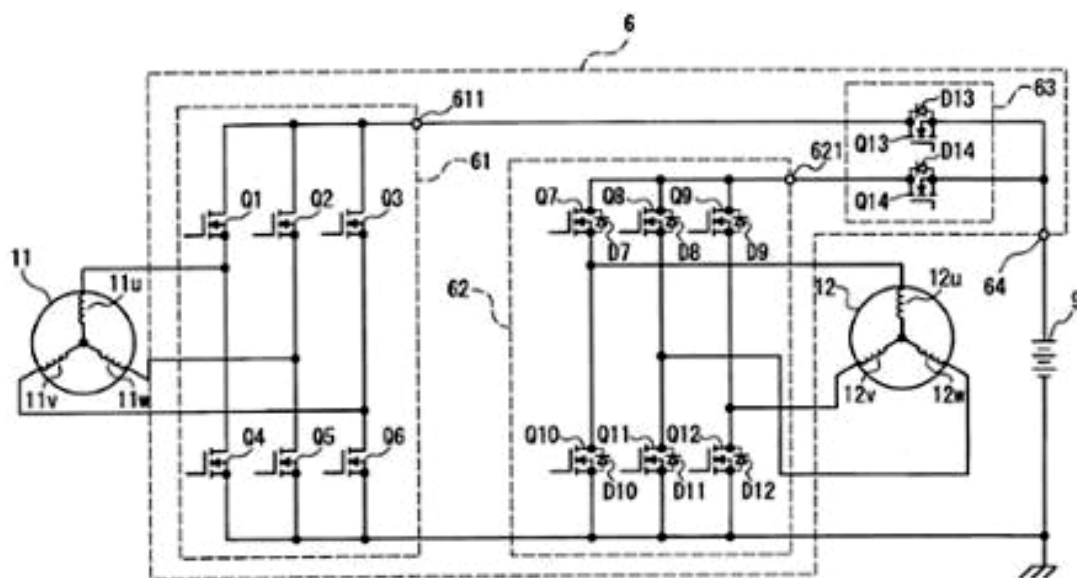
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) ARAI Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

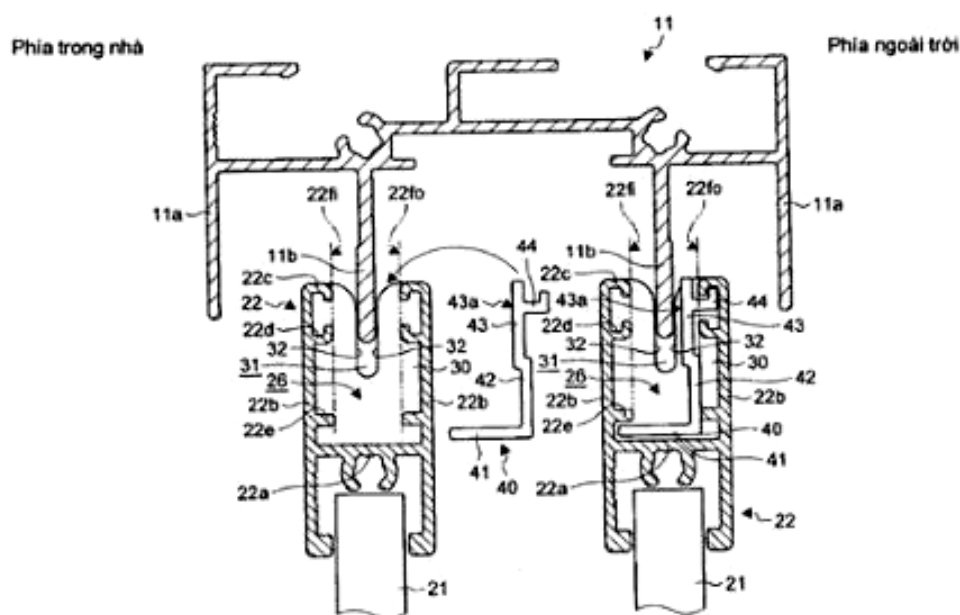
(54) **THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khởi động phát điện và phương pháp khởi động phát điện dùng cho thiết bị khởi động phát điện. Thiết bị khởi động phát điện này bao gồm: bộ khởi động phát điện bao gồm bộ phận ứng gồm phần nối dây thứ nhất và phần nối dây thứ hai, mà được bố trí theo kiểu song song, mỗi một trong số phần nối dây thứ nhất và phần nối dây thứ hai gồm cuộn đa pha, và bộ trường bao gồm nam châm vĩnh cửu; bộ biến đổi trực giao thứ nhất được nối với phần nối dây thứ nhất và được tạo kết cấu để biến đổi hai chiều điện năng giữa dòng điện một chiều và dòng điện xoay chiều; bộ biến đổi trực giao thứ hai được nối với phần nối dây thứ hai và được tạo kết cấu để biến đổi hai chiều điện năng giữa dòng điện một chiều và dòng điện xoay chiều; và một hoặc nhiều chi tiết chuyển mạch được đặt giữa đầu cuối đầu vào/đầu ra định trước được nối với ác quy và ít nhất một trong số đầu cuối DC của bộ biến đổi trực giao thứ nhất và đầu cuối DC của bộ biến đổi trực giao thứ hai, và được tạo kết cấu để thực hiện việc kết nối và ngắt kết nối giữa đầu cuối đầu vào/đầu ra và ít nhất một trong số các đầu cuối DC.



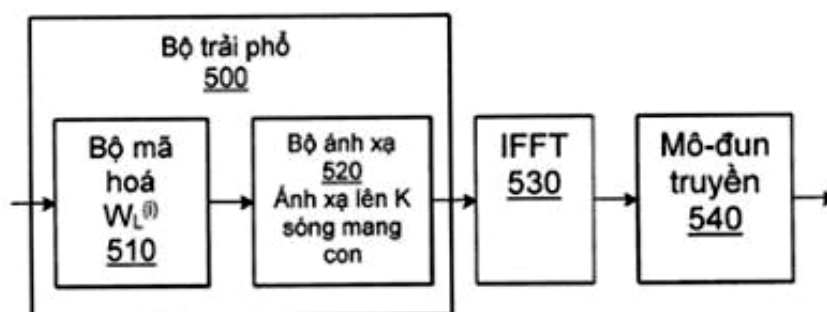
- (11) **1-0025360 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-00973
 (22) 23/03/2015
 (30) 2014-070067 28/03/2014 JP
 (51) **E05D 15/16; E05F 7/04; E05D 13/00**
 (73) **YKK AP INC. (JP)**
 1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642 Japan
 (72) Takeru FUJII (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU LẤP CỬA**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cửa bao gồm: thân khung (10) bao gồm chi tiết khung trên cùng (11) và gờ dẫn hướng (11b) nằm trên chi tiết khung trên cùng (11); cánh cửa trượt (20) mà đầu trên cùng của cánh cửa trượt (20) được đỡ để có thể trượt được so với thân khung (10), cánh cửa trượt (20) bao gồm rãnh dẫn hướng (26) nằm tại đầu trên cùng của cánh cửa trượt (20) để chứa gờ dẫn hướng (11b), rãnh dẫn hướng (26) bao gồm các mặt phẳng dẫn hướng (22f) nằm tại các phần nằm ở phía ngoài trời và phía trong nhà của rãnh dẫn hướng (26); các chi tiết trượt (30) nằm tại cả hai đầu theo hướng dọc của rãnh dẫn hướng (26), mỗi chi tiết trượt (30) bao gồm cặp bề mặt trượt (32) và rãnh trượt (31) mà được tạo ra giữa các bề mặt trượt (32), các bề mặt trượt (32) tiếp xúc trượt với gờ dẫn hướng (11b); và bề mặt đỡ được bố trí tại một phần của một mặt phẳng trong số các mặt phẳng dẫn hướng (22f) nằm giữa các chi tiết trượt (30), trong đó bề mặt đỡ được bố trí tại vị trí mà cách gờ dẫn hướng (11b) xa hơn so với các bề mặt trượt (32) của các chi tiết trượt (30) và gần gờ dẫn hướng (11b) hơn so với khoảng cách giữa mặt phẳng dẫn hướng (22f) còn lại và gờ dẫn hướng (11b).

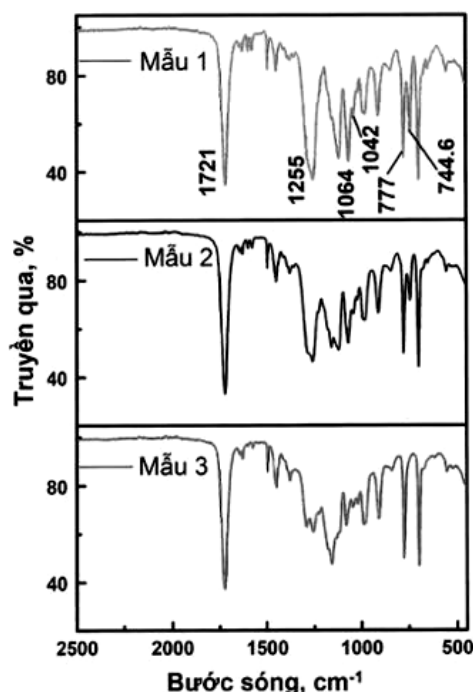


- (11) **1-0025361 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/02/2018 359A
 (21) 1-2017-05199 (85) 21/12/2017
 (22) 26/05/2016 (86) PCT/CN2016/083487 26/05/2016
 (30) 62/168,437 29/05/2015 US (87) WO2016/192576 08/12/2016
 62/262,142 02/12/2015 US
 15/164,388 25/05/2016 US
- (51) **H04L 27/26 (2; H04L 5/00 (20)**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) JIA, Ming (CA); MA, Jianglei (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

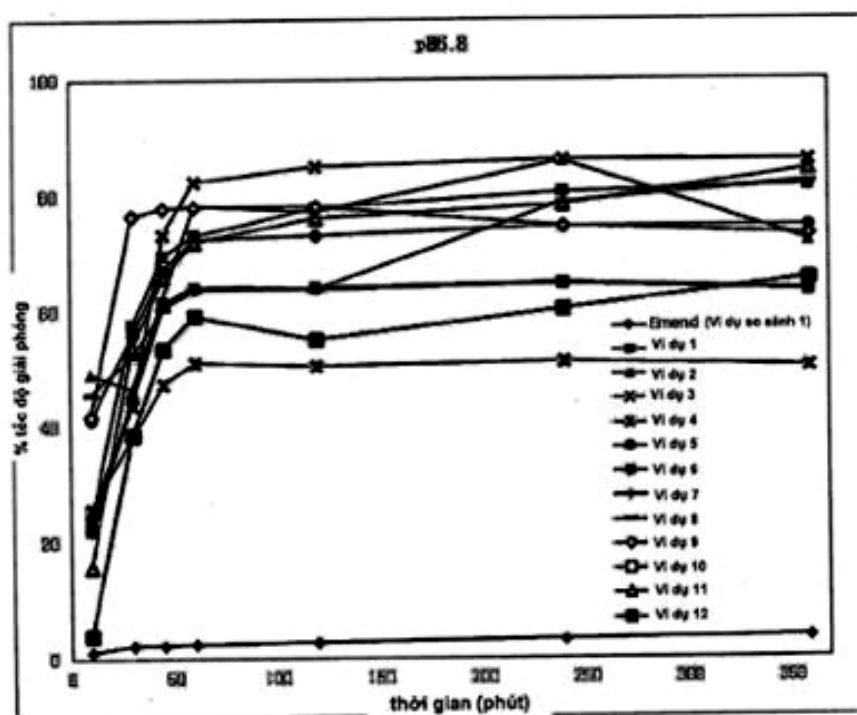
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các thiết bị và các hệ thống để trải phổ và truyền dữ liệu trong hệ thống mạng truyền thông không dây sao cho các dạng sóng thu được được truyền có tỷ số công suất cực đại trên trung bình thấp và làm giảm thiểu các xung đột tín hiệu giữa các thiết bị khác nhau. Phương pháp để trải phổ và truyền dữ liệu bao gồm việc trải phổ dữ liệu với chuỗi trải phổ thưa có các phần tử sóng mang con khác không cách đều nhau để tạo ra dữ liệu trải phổ đa sóng mang trên các sóng mang con tương ứng với các phần tử sóng mang con khác không cách đều nhau của chuỗi trải phổ; và việc truyền dữ liệu trải phổ đa sóng mang này. Các chuỗi trải phổ khác nhau có thể được gán cho các thiết bị người dùng khác nhau. Các chuỗi trải phổ khác nhau này có thể khác nhau về mức độ thưa trong miền tần số, sơ đồ dạng thưa trong miền tần số hoặc độ dịch xung trong miền thời gian. Nhiều dòng dữ liệu trải phổ đa sóng mang có thể được nhận bởi nút mạng và được giải mã bằng cách sử dụng các kỹ thuật triệt can nhiễu nối tiếp (Successive Interference Cancellation-SIC).



- (11) **1-0025362 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-05378
 (22) 30/11/2018
 (51) **C08G 63/02; C08G 63/21; C08G 63/52; C08G 63/20**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**
 Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Trần Vĩnh Diệu (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
 (54) **NHỰA POLYESTE KHÔNG NO CHỊU BỨC XẠ TỬ NGOẠI VÀ BỀN THỜI TIẾT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐÁ ỐP LÁT NHÂN TẠO VÀ CÁC LOẠI VẬT LIỆU POLYME COMPOZIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến nhựa polyeste không no chịu bức xạ tử ngoại và bền thời tiết, nhựa này được tổng hợp từ phản ứng ngưng tụ của hỗn hợp phản ứng bao gồm các thành phần: diol, anhydrit diaxit, chất xúc tác và chất chống gel hoá, khác biệt ở chỗ: diol là hỗn hợp của: etylen glycol (EG), propylen glycol (PG), dietylen glycol (DEG), dipropylen glycol (DPG); anhydrit diaxit là hỗn hợp của: anhydrit maleic (AM), anhydrit phtalic (AP) và ít nhất một anhydrit alkyl hydrophthalic được chọn từ nhóm bao gồm: anhydrit hexahydrophthalic (HHPA); anhydrit metyl hexahydrophthalic (MHHPA), anhydrit metyl tetrahydrophthalic (MTHPA) và anhydrit tetrahydrophthalic (THPA) hoặc hỗn hợp của chúng. Nhựa polyeste không no thành phẩm thu được có các tính chất: chỉ số axit nằm trong khoảng từ 20 đến 50mg KOH/g nhựa, độ nhớt nằm trong khoảng từ 400 đến 1200 cP (0,4 đến 1,2 Pa.s) ở nhiệt độ 23°C, màu sắc theo thang Hazen nằm trong khoảng từ 30 đến 120, tỷ trọng lỏng nằm trong khoảng từ 1,11 đến 1,20 g/cm³ ở nhiệt độ 25°C và ở độ ẩm tương đối 57%.

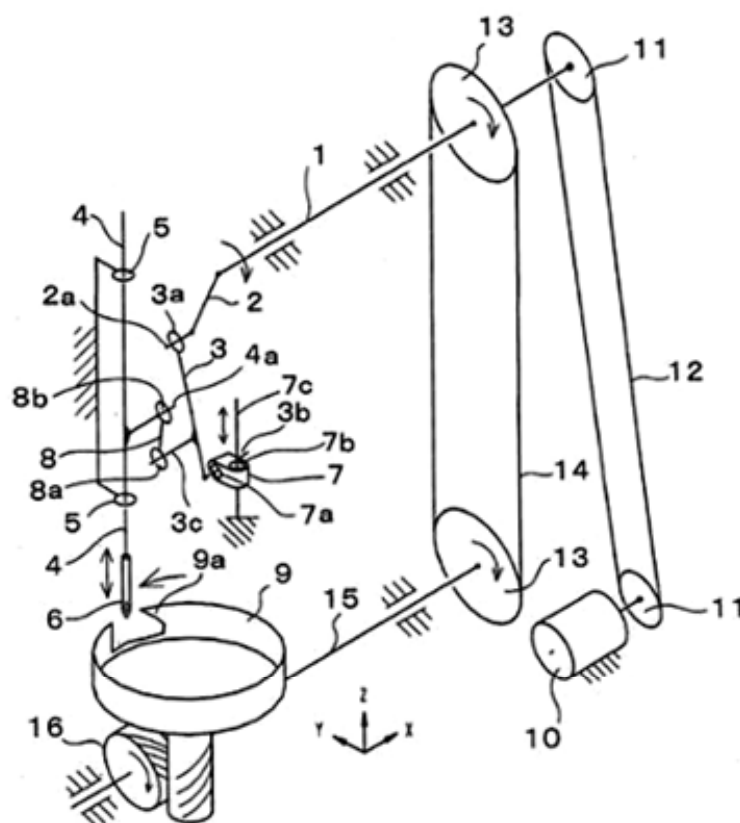


- (11) **1-0025363 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2017 357A
 (21) 1-2017-02434 (85) 28/06/2017
 (22) 14/01/2016 (86) PCT/KR2016/000398 14/01/2016
 (30) 10-2015-0006561 14/01/2015 KR (87) WO2016/114602 21/07/2016
 (51) **A61K 31/5355; A61P 25/00; A61K 9/48; A61P 1/08; A61K 31/045; A61K 9/20**
 (73) **1. DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea
2. BIO-SYNECTICS INC. (KR)
 #708, Byucksan Digital Valley II, 184, Gasan digital 2-ro, Geumchun-Gu, Seoul 08501, Republic of Korea
 (72) KIM, Sanghee (KR); CHANG, Hee Chul (KR); JUNG, Ji Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA APREPITANT**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa aprepitant hoặc muối dược dụng của nó; ít nhất một dẫn xuất hydrocacbon được chọn trong số axit béo có từ 14 đến 18 nguyên tử cacbon, và rượu béo có từ 14 đến 18 nguyên tử cacbon; và ít nhất một chất được chọn trong số chất hoạt tính bề mặt không ion kiểu polyoxyetylen, este của axit béo sucroza, và Macrogol 15 hydroxystearat. Dược phẩm theo sáng chế có thể giải phóng aprepitant hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng hữu hiệu hiệu quả dược, và có thể được hòa tan trong dịch dạ dày ruột mô phỏng trạng thái đói sao cho dược phẩm này có thể là hữu dụng đối với nghiên cứu về tập tính dược động học của aprepitant.



- (11) **1-0025364 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/08/2018 365A
 (21) 1-2017-04113
 (22) 17/10/2017
 (30) 2017-015702 31/01/2017 JP
 (51) **D05B 3/02**
 (73) **JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)**
 1463, Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1930941 Japan
 (72) MORIMOTO, Shuzo (JP); MAFUNE, Jun (JP)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **MÁY MAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may có thể thay đổi quỹ đạo của mũi kim mà không làm tăng kích thước của cơ cấu truyền động. Trong đó trụ kim 4 được đỡ bởi thân đỡ trụ kim để có thể di chuyển lên trên và xuống dưới so với khung. Tay quay 2 được cố định vào trục trên 1, quay cùng với trục trên 1, và đầu ra thực hiện chuyển động quay tròn. Thanh quay 3 được nối quay được với tay quay 2. Thanh nối 8 được nối quay được vào phần giữa của thanh quay 3 và được nối quay được với trụ kim 4. Chiều dài của thanh nối 8 và chiều dài từ vị trí kết nối thanh nối 8 với thanh quay 3 đến con trượt 7 là khác nhau. Cùng với chuyển động quay tròn của tay quay 2, vị trí nối giữa thanh nối 8 và thanh quay 3 vẽ ra một quỹ đạo hình elip.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025365 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02230 | | (85) 17/06/2016 | |
| (22) 21/11/2014 | | (86) PCT/US2014/066911 | 21/11/2014 |
| (30) 61/907,271 | 21/11/2013 | US | (87) WO2015/077619 A3 |
| | | | 28/05/2015 |

(51) **H04H 20/71**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

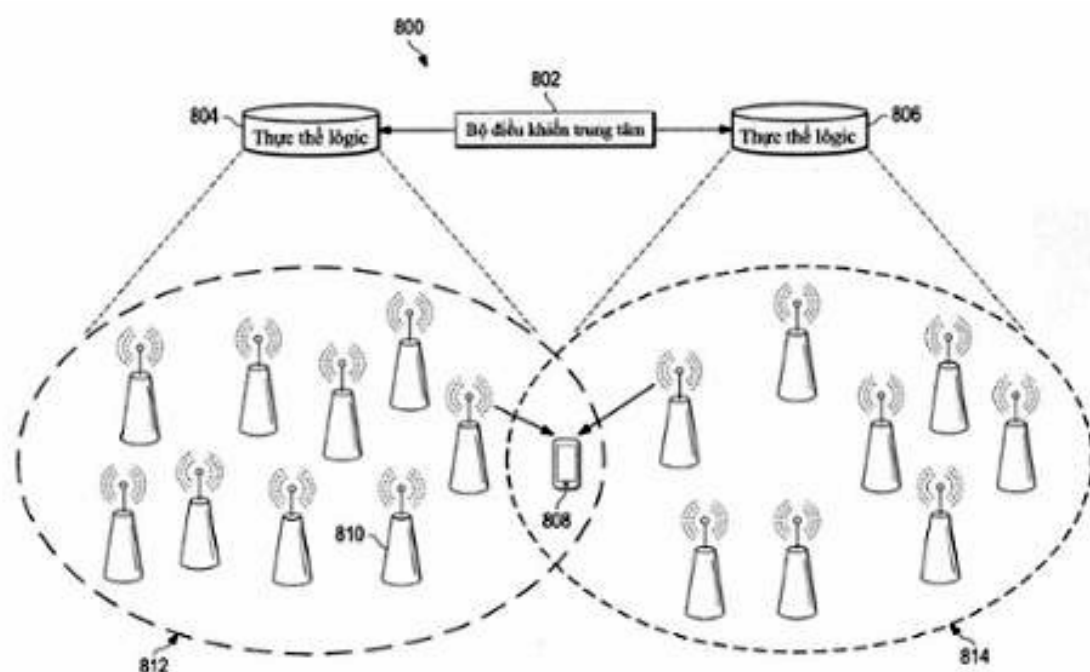
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Jianglei (CA); JIA, Ming (CA); ZHU, Peiyong (CA); TONG, Wen (CA)

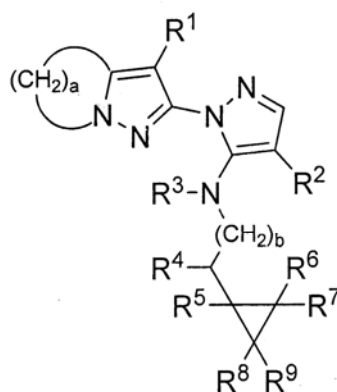
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP KHÔNG DÂY DỰA TRÊN SIÊU TẾ BÀO TẬP TRUNG VÀO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập không dây dựa trên siêu tế bào tập trung vào thiết bị người dùng và thiết bị người dùng (UE). Theo phương án của sáng chế, phương pháp truy nhập vô tuyến dựa trên mạng lưới phi tế bào trong mạng truy nhập vô tuyến bao gồm bước xác định, bởi bộ điều khiển, nhóm điểm truyền (TP) để cấp phát tới thực thể logic; bước cấp phát, bởi bộ điều khiển, ký hiệu nhận dạng (ID) thực thể logic tới thực thể logic, trong đó ID thực thể logic nhận dạng thực thể logic mà thông qua đó thiết bị người dùng (UE) truyền thông với mạng truy nhập vô tuyến; và bước làm cho, bởi bộ điều khiển, ít nhất một trong số các TP trong thực thể logic gửi các tín hiệu tới UE.



- (11) **1-0025366 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-00202 (85) 15/01/2016
 (22) 07/08/2014 (86) PCT/JP2014/070911 07/08/2014
 (30) 2013-167031 09/08/2013 JP (87) WO2015/020156 12/02/2015
 (51) **C07D 471/04; C07D 487/04; A01N 43/56; A01P 13/02**
 (73) **KYOYUAGRI CO., LTD.** (JP)
 14-10, Futago 6-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2130002, Japan
 (72) Ken MATSUBARA (JP); Makoto NIINO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLYLPYRAZOL ĐƯỢC THỂ, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng kiểm soát một cách hiệu quả cỏ gây hại ở giai đoạn nhiều lá gây ra các vấn đề trên thực tiễn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolylpyrazol có công thức (I) có thể giải quyết được các vấn đề mà cỏ gây hại gây ra,



công thức (I)

trong đó, các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp và chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này, và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025367 B | (15) 30/07/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02072 | (85) 08/06/2016 | | |
| (22) 29/11/2013 | (86) PCT/CN2013/088222 | | 29/11/2013 |
| | (87) WO2015/078006 | | 04/06/2015 |

(51) **H04W 16/14**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

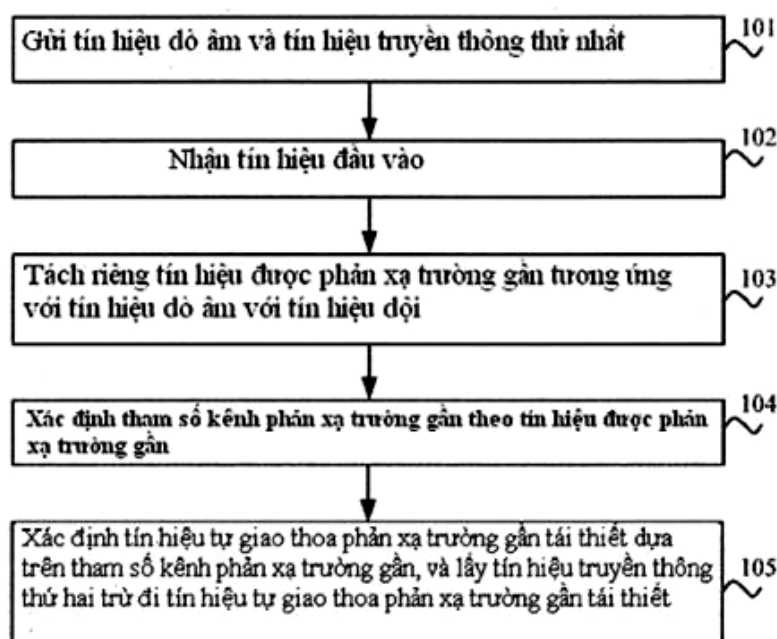
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Sheng (CN)

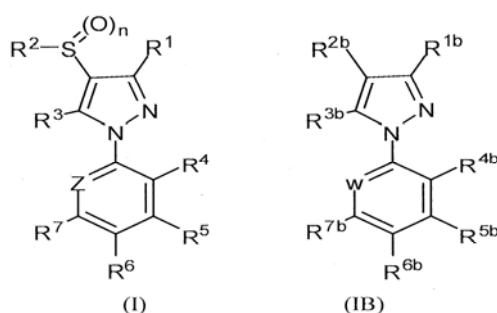
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TÍN HIỆU TỰ GIAO THOA VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ SONG CÔNG TOÀN PHẦN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp giảm tín hiệu tự giao thoa trong hệ thống truyền thông, và thiết bị, trong đó phương pháp gồm: gửi tín hiệu dò âm; nhận tín hiệu dội, trong đó tín hiệu dội gồm tín hiệu được phản xạ trường gần tương ứng với tín hiệu dò âm; tách riêng tín hiệu được phản xạ trường gần tương ứng với tín hiệu dò âm khỏi tín hiệu dội; xác định tham số kênh phản xạ trường gần theo tín hiệu được phản xạ trường gần; xác định tín hiệu tự giao thoa phản xạ trường gần tái thiết dựa trên tham số kênh phản xạ trường gần; và lấy tín hiệu truyền thông thứ hai nhận được trừ tín hiệu tự giao thoa phản xạ trường gần tái thiết. Theo phương án và thiết bị theo sáng chế, tham số kênh phản xạ trường gần được sử dụng để ước tính tín hiệu tự giao thoa phản xạ trường gần có thể được xác định, và các tín hiệu tự giao thoa phản xạ trường gần trong các tín hiệu được nhận từ thiết bị khác được giảm bằng cách sử dụng tham số kênh phản xạ trường gần.



- (11) **1-0025368 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03850 (85) 19/11/2014
 (22) 22/04/2013 (86) PCT/US2013/037596 22/04/2013
 (30) 61/635,969 20/04/2012 US (87) WO2013/159094 24/10/2013
 (51) **C07D 231/18; A61P 33/14; A01N 45/36; A61K 31/415**
 (73) **MERIAL LIMITED (US)**
 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
 (72) MENG, Charles, Q. (US); LE HIR DE FALLOIS, Loic, Partrick (FR); LEE, Hyoung, Ik (CN); ZHAN, Xinxi (CN); LABROSSE, Jean-Robert (FR); MULHAUSER, Michel (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 1-ARYL-PYRAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất 1-aryl-5-alkyl pyrazol có công thức (I) và (IB):

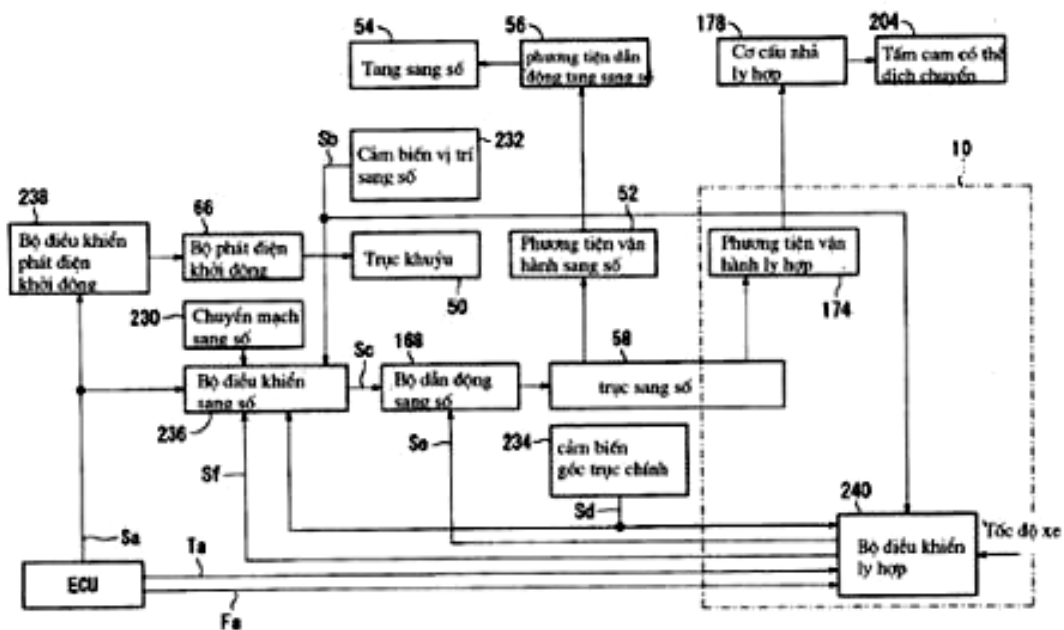


được thế ở vị trí 5 của vòng pyrazol bằng nhóm chức liên kết cacbon. Quy trình này là hữu hiệu và có thể áp dụng ở quy mô lớn mà không cần sử dụng các chất phản ứng sulfenyl halogenua nguy hiểm.

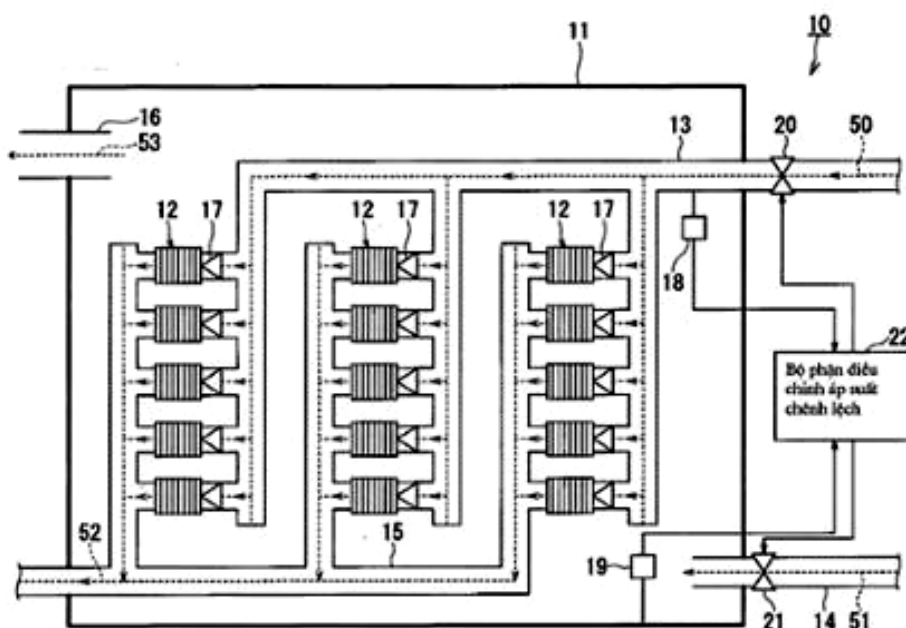
- (11) **1-0025369 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2012 295A
 (21) 1-2012-00872
 (22) 30/03/2012
 (30) 2011-081243 31/03/2011 JP
 (51) F16D 48/02; F16H 61/68; F16H 61/02
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Yoshiaki TSUKADA (JP); Masaki NAKAGAWARA (JP); Takashi OZEKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN KHỚP LY HỢP SANG SỐ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu điều khiển khớp ly hợp sang số để loại bỏ nhu cầu về cơ cấu ngăn ngừa quay ngược như cơ cấu giảm áp có mục đích ngăn ngừa chuyển động quay ngược và thực hiện giảm kích cỡ và chi phí.

Tại thời điểm khởi động động cơ, phương tiện vận hành khớp ly hợp (174) được dẫn động để đưa khớp ly hợp sang số (44) vào trạng thái nhả gài. Trong trường hợp thực hiện điều khiển lắc ngược bởi bộ phát điện khởi động (66), khớp ly hợp sang số (44) được đưa đến trạng thái nhả gài nhờ dẫn động phương tiện vận hành khớp ly hợp (174) trong khi động cơ ở trạng thái dừng và ít nhất trục khuỷu (50) ở trạng thái quay ngược. Ngoài ra, khớp ly hợp sang số (44) được đưa vào trạng thái nhả gài nhờ dẫn động phương tiện vận hành khớp ly hợp (174) trong khi động cơ ở trạng thái dừng và đang chạy không tải. Trước khi dẫn động tang sang số (54) được khởi động, trục sang số (58) được dừng để nhả gài khớp ly hợp sang số (44), và, sau khi kết thúc dẫn động tang sang số (54), trục sang số (58) được trả về vị trí ban đầu của nó để gài khớp ly hợp sang số (44).



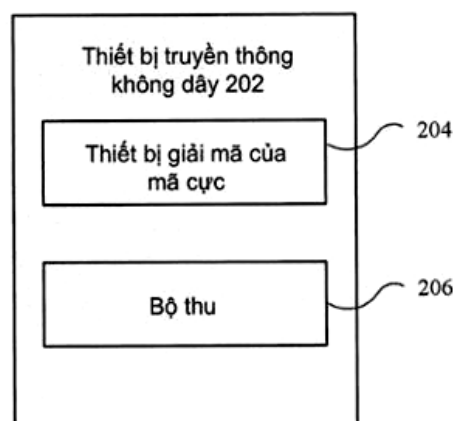
- (11) **1-0025370 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 1-2015-03147
 (22) 27/08/2015
 (30) 2014-178087 02/09/2014 JP
 (51) **C25B 15/02; C25B 9/18; C25B 9/00; C25B 1/04; C25B 15/08**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-8001, Japan
 (72) Yuko KAWAJIRI (JP); Hisao WATANABE (JP); Ryoji YOSHIMURA (JP); Seiji FUJIWARA (JP); Hiroyuki YAMAUCHI (JP); Masafumi KOMAI (JP); Masahiko YAMADA (JP); Tsuneji KAMEDA (JP); Masato YOSHINO (JP); Takatoshi ASADA (JP); Shigeo KASAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDRO**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro để sản xuất hydro với hiệu suất cao ngay cả khi hydro được sản xuất bằng cách sử dụng các cụm điện phân. Hệ thống sản xuất hydro này bao gồm: các cụm điện phân được bố trí trong bình phản ứng, các cụm điện phân này tạo ra hydro bởi quá trình điện phân hơi nước ở nhiệt độ cao bởi việc cung cấp hơi nước cho các cụm điện phân này, đường ống dẫn thứ nhất dẫn hơi nước vào mỗi cụm điện phân, đường ống dẫn thứ hai làm cho khí chứa không khí làm thành phần chính đi vào trong bình phản ứng, và bộ phận điều tiết dòng được bố trí trên đầu vào của hơi nước trong mỗi cụm điện phân, bộ phận điều tiết dòng này điều tiết lưu lượng hơi nước đi vào trong mỗi cụm điện phân một cách đồng đều.



- (11) **1-0025371 B** (15) 30/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-02700 (85) 21/07/2016
- (22) 24/12/2013 (86) PCT/CN2013/090285 24/12/2013
- (51) **H03M 13/00** (87) WO2015/096021 A1 02/07/2015
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Bin (CA); TONG, Wen (CA); SHEN, Hui (CN); SHI, Yuchen (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CHUỖI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu và phương pháp giải mã chuỗi mã. Phương pháp bao gồm các bước: thu chuỗi mã có độ dài N bit đầu vào, trong đó chuỗi mã thu được bằng cách mã hóa một lượng bit thông tin trong bộ mã hóa ở thiết bị truyền trong hệ thống truyền thông không dây; chia chuỗi mã thành m mã con mà được ghép với nhau, trong đó mỗi mã con có độ dài N/m, và mỗi trong số N và m là các lũy thừa nguyên của 2, và $N > m$; tính toán riêng biệt, đối với m mã con của chuỗi mã, các khoảng cách Öclit được lấy bình phương của các bit đầu vào mà là độc lập với nhau trong m mã con, để thu được các khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu của các bit đầu vào mà độc lập với nhau trong m mã con, trong đó các khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu của các bit đầu vào mà độc lập với nhau trong m mã con được gọi chung là các khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu độc lập; thu được, theo m khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu độc lập, khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu của các bit đầu vào mà được ghép với nhau trong m mã con, trong đó khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu của các bit đầu vào mà được ghép với nhau trong m mã con được gọi là khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu được kết hợp; và thu được các bit đầu vào mà nằm trong m mã con và thỏa mãn các khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu độc lập và khoảng cách Öclit được lấy bình phương tối thiểu được kết hợp, và thu được kết quả giải mã của chuỗi mã theo các quan hệ giữa m mã con và chuỗi mã.

200



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025372 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-05191 | | (85) 28/10/2014 | |
| (22) 12/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 JP | (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| | 2012-092077 13/04/2012 JP | | |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03604

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

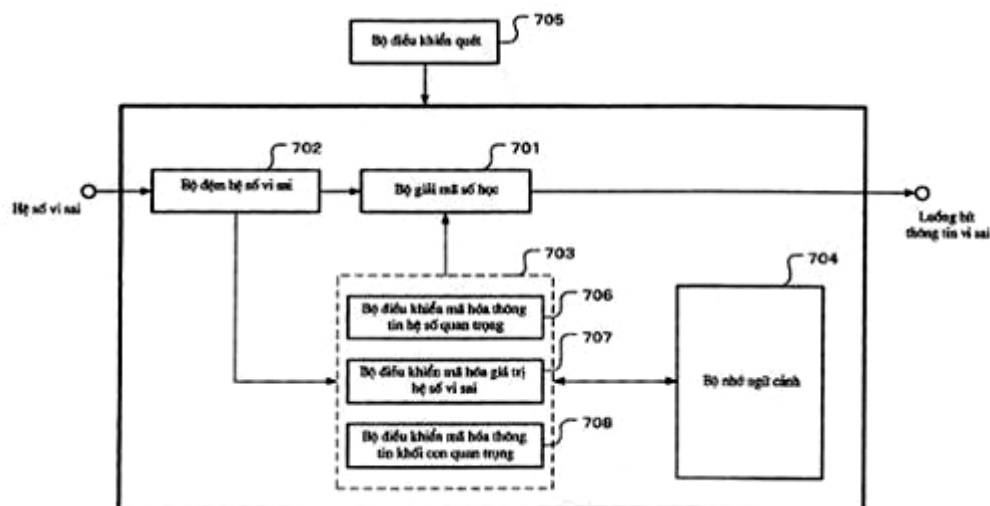
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh thực hiện giải mã luồng bit trong đó thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích giải mã và một hình ảnh là đích dự đoán được phân nhóm thành một tập các khối con, và các khối con đã phân nhóm được mã hóa theo một trình tự định trước, thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ giải mã thông tin khối con quan trọng thực hiện giải mã thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không; bộ giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thực hiện giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không; bộ giải mã giá trị hệ số vi sai thực hiện giải mã giá trị của hệ số vi sai; và bộ rút ra ngữ cảnh thực hiện rút ra chỉ số dựa trên thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương ngang và thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương đứng và rút ra ngữ cảnh được sử dụng để giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng của hệ số vi sai là đích giải mã dựa trên chỉ số và vị trí của hệ số vi sai là đích giải mã trong khối con là đích giải mã.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025373 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-05192 | | (85) 28/10/2014 | |
| (22) 12/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 | JP (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| 2012-092077 | 13/04/2012 | JP | |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03604

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

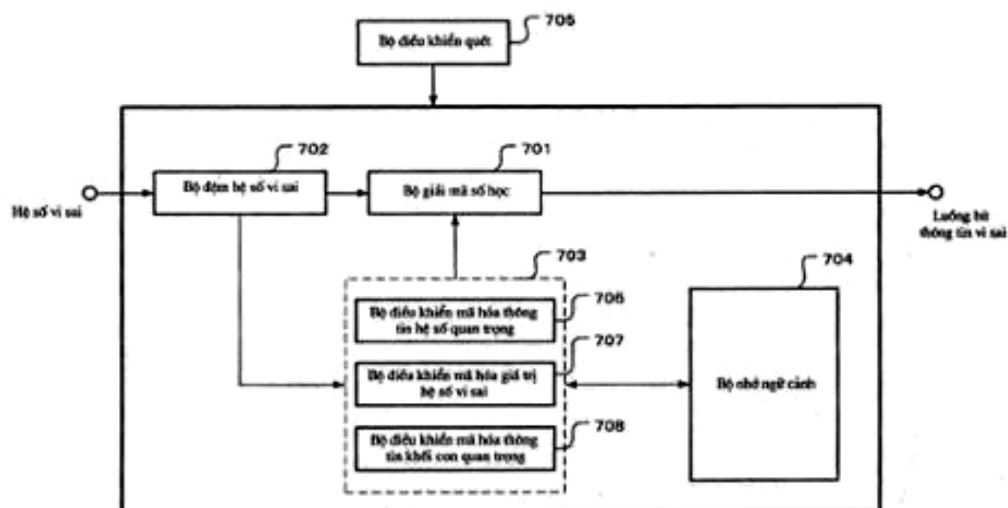
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh thực hiện giải mã luồng bit trong đó thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích giải mã và một hình ảnh là đích dự đoán được phân nhóm thành một tập các khối con, và các khối con đã phân nhóm được mã hóa theo một trình tự định trước, thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ giải mã thông tin khối con quan trọng thực hiện giải mã thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không; bộ giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thực hiện giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không; bộ giải mã giá trị hệ số vi sai thực hiện giải mã giá trị của hệ số vi sai; và bộ rút ra ngữ cảnh thực hiện rút ra chỉ số dựa trên thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương ngang và thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương đứng và rút ra ngữ cảnh được sử dụng để giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng của hệ số vi sai là đích giải mã dựa trên chỉ số và vị trí của hệ số vi sai là đích giải mã trong khối con là đích giải mã.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025374 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-05193 | | (85) 28/10/2014 | |
| (22) 12/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 JP | (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| | 2012-092077 13/04/2012 JP | | |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03604

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

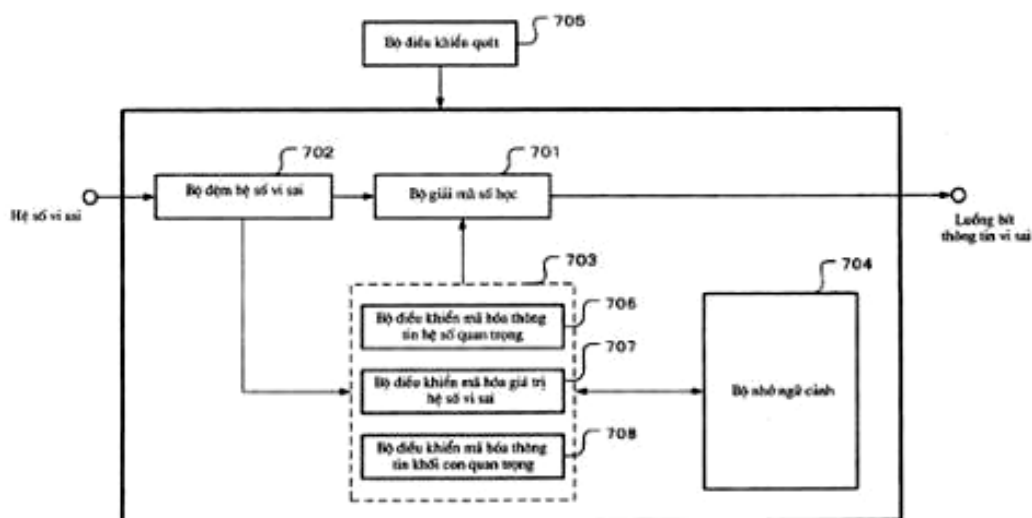
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh thực hiện giải mã luồng bit trong đó thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích giải mã và một hình ảnh là đích dự đoán được phân nhóm thành một tập các khối con, và các khối con đã phân nhóm được mã hóa theo một trình tự định trước, thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ giải mã thông tin khối con quan trọng thực hiện giải mã thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không; bộ giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thực hiện giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không; bộ giải mã giá trị hệ số vi sai thực hiện giải mã giá trị của hệ số vi sai; và bộ rút ra ngữ cảnh thực hiện rút ra chỉ số dựa trên thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương ngang và thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương đứng và rút ra ngữ cảnh được sử dụng để giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng của hệ số vi sai là đích giải mã dựa trên chỉ số và vị trí của hệ số vi sai là đích giải mã trong khối con là đích giải mã.



- (11) **1-0025375 B** (15) 30/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-04083 (85) 23/10/2015
- (22) 20/03/2014 (86) PCT/JP2014/057744 20/03/2014
- (30) 2013-068405 28/03/2013 JP (87) WO2014/156948 A1 02/10/2014
- (51) **A23J 3/16; A23J 3/00**
- (73) **FUJI OIL COMPANY LIMITED (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan
- (72) NAKANO, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NGUYÊN LIỆU PROTEIN ĐẬU NÀNH, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ, SẢN PHẨM THAY THẾ LÁT THỊT MỎNG CHỨA NGUYÊN LIỆU NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ THỰC PHẨM CHỨA SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu protein thực vật được tạo cấu trúc gần giống với lát thịt mỏng về hình dạng và cấu trúc và có thể dùng làm sản phẩm thay thế lát thịt mỏng. Nguyên liệu protein thực vật được tạo cấu trúc này khác biệt ở chỗ chứa 0,5-5% trọng lượng muối kim loại kiềm theo trọng lượng khô, có độ dày 0,4 mm (tính cả 0,4mm) đến 3mm (không tính 3mm) và có dạng sóng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025376 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01261 | | (85) 13/04/2015 | |
| (22) 29/09/2013 | | (86) PCT/CN2013/084645 | 29/09/2013 |
| (30) 201210376301.5 | 29/09/2012 CN | (87) WO2014/048396 A1 | 03/04/2014 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **ZTE CORPORATION (CN)**

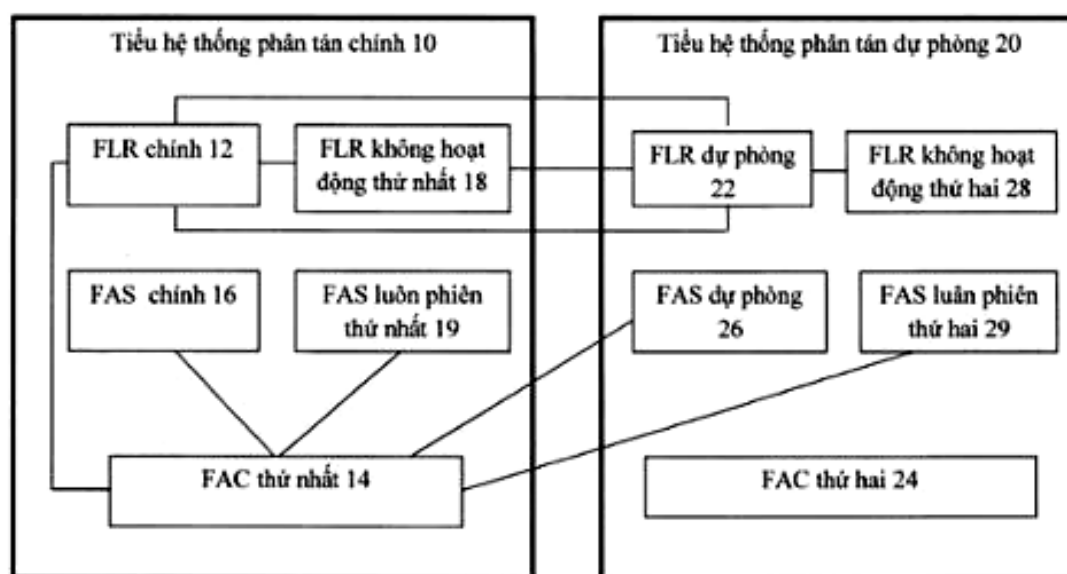
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, P.R China

(72) OUYANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

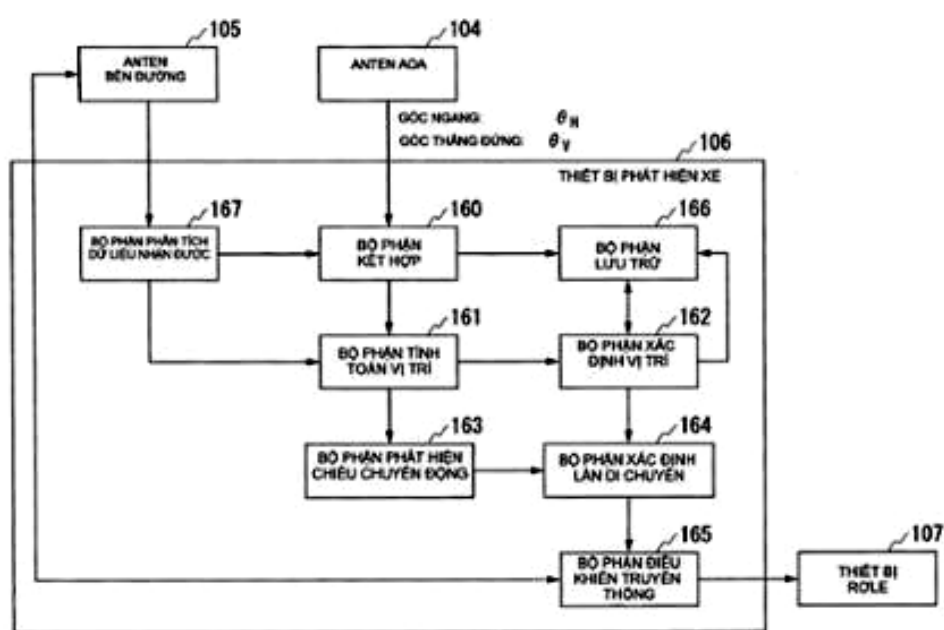
(54) **HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TỆP PHÂN TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP SAO LƯU DỮ LIỆU CHO HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TỆP PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản trị tệp phân tán và hệ thống sao lưu dữ liệu cho hệ thống quản trị tệp phân tán. Hệ thống này bao gồm: Bộ đăng ký định vị thường trú của tệp (file location register - FLR) chính, máy khách truy cập tệp (file access client - FAC) thứ nhất, FAS chính, và ít nhất một FLR không hoạt động thứ nhất và máy chủ truy cập tệp (file access server - FAS) luân phiên thứ nhất; tiểu hệ thống phân tán dự phòng bao gồm FLR dự phòng, FAC thứ hai, FAS dự phòng, và ít nhất một FLR không hoạt động thứ hai và FAS luân phiên thứ hai; ít nhất một FLR không hoạt động thứ nhất và ít nhất một FLR không hoạt động thứ hai đều được sử dụng để sao lưu siêu dữ liệu lên FLR chính hoặc lên FLR dự phòng; FAS luân phiên thứ nhất và FAS luân phiên thứ hai đều được sử dụng để đồng bộ hóa với FAS chính và FAS dự phòng và để thực hiện các hoạt động viết lên dữ liệu thực tế hiện có khi FAC thứ nhất hoặc FAC thứ hai nhận được các lệnh thực hiện hoạt động viết dữ liệu. Giải pháp theo sáng chế nâng cao độ tin cậy và tính thực tiễn của hệ thống.



- (11) **1-0025377 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-01772 (85) 17/05/2016
 (22) 22/10/2014 (86) PCT/JP2014/078079 22/10/2014
 (30) 2013-220277 23/10/2013 JP (87) WO2015/060339 30/04/2015
 (51) **G08G 1/09; G07B 15/00; G01S 3/46; G01S 5/02**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
 (72) IEUJI Saku (JP); TAKEUCHI Hisaji (JP); MAEDA Takashi (JP); SATO Kenji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN XE, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LÀN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN XE, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện xe (106) bao gồm bộ phận tính toán vị trí (161) đánh giá các sóng radiô được phát hiện bởi bộ phận phát hiện chiều (163) mà phát hiện chiều tới của các sóng radiô được nhận từ bộ phận tích hợp là các sóng radiô phát ra từ làn di chuyển mục tiêu dựa trên chiều của các sóng radiô được phát hiện bởi bộ phận phát hiện chiều (163), và thu được vị trí phát ra được ước lượng trong làn di chuyển mục tiêu, bộ phận phát hiện chiều chuyển động (163) phát hiện vectơ chiều của đoạn thẳng nối các vị trí phát ra được ước lượng theo thứ tự nhận các sóng radiô (161) dựa trên các vị trí phát ra được ước lượng thu được bởi bộ phận tính toán vị trí, và bộ phận xác định làn di chuyển (164) xác định xem liệu xe phát ra các sóng radiô có phải là xe đang di chuyển trong làn di chuyển mục tiêu hay không dựa trên việc liệu vectơ chiều được phát hiện bởi bộ phận phát hiện chiều chuyển động (163) có theo chiều mà xe di chuyển trên làn mục tiêu đang hướng đến hay không.



- (11) **1-0025378 B** (15) 30/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-02325 (85) 15/07/2014
(22) 21/12/2012 (86) PCT/JP2012/083208 21/12/2012
(30) 2011-281089 22/12/2011 JP (87) WO2013/094724 27/06/2013
201210069985.4 16/03/2012 CN
- (51) **A23L 1/16**
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) IRIE, Kentarou (JP); KOIZUMI, Norio (JP); NAKANISHI, Yumiko (JP); SUGA,
Youhei (JP); MAEDA, Tatsuro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ PASTA CHÍN ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ pasta chín đông lạnh có thể được bảo quản ở trạng thái đông lạnh trong thời gian dài và giữ được hình thức bề ngoài và kết cấu tốt tương đương với mỳ pasta tươi mới được luộc ngay cả sau khi được rã đông. Phương pháp sản xuất mỳ pasta chín đông lạnh, bao gồm bước luộc mỳ pasta tươi thu được bằng cách ép đùn bột nhào thành sợi mỳ pasta ở áp suất nằm trong khoảng từ 7,85MPa (80kgf/cm²) đến 19,61MPa (200kgf/cm²), và sau đó làm đông lạnh mỳ pasta này.

- (11) **1-0025379 B** (15) 30/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2015 323A
(21) 1-2014-02326 (85) 15/07/2014
(22) 21/12/2012 (86) PCT/JP2012/083209 21/12/2012
(30) 2012-110188 14/05/2012 JP (87) WO2013/171930 21/11/2013
201210174977.6 31/05/2012 CN
- (51) **A23L 1/16**
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) IRIE, Kentarou (JP); SUGA, Youhei (JP); KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE,
Takenori (JP); MIYA, Youichirou (JP); YOSHIDA, Tsuguhiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ PASTA CHÍN ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ pasta chín đông lạnh mà có thể được bảo quản ở trạng thái đông lạnh trong thời gian dài và mỳ này giữ được hình thức bề ngoài và kết cấu tốt tương đương với mỳ pasta tươi mới được luộc ngay cả sau khi được rã đông. Phương pháp sản xuất mỳ pasta chín đông lạnh bao gồm các bước: luộc mỳ tươi thu được bằng cách ép đùn bột nhào thành sợi mỳ pasta ở áp suất nằm trong khoảng từ 7,85MPa (80kgf/cm²) đến 19,61MPa (200kgf/cm²), cho mỳ pasta đã luộc thu được tiếp xúc với chất lỏng chứa dầu hoặc chất béo có điểm nóng chảy bằng 10°C hoặc thấp hơn, và sau đó đông lạnh mỳ pasta đã được cho tiếp xúc với chất lỏng này.

- (11) **1-0025380 B** (15) 30/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2016 336A
(21) 1-2015-04538 (85) 26/11/2015
(22) 20/06/2014 (86) PCT/JP2014/066388 20/06/2014
(30) 2013-130354 21/06/2013 JP (87) WO2014/203991 24/12/2014
(51) **A23L 1/16**
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE, Takenori (JP); MIYA, Youichirou (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ SỢI ĐÃ NẤU ĐƯỢC LÀM ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ sợi Trung Quốc đã nấu được làm đông lạnh mà có thể được bảo quản ở trạng thái được làm đông lạnh trong thời gian dài và có hình thức và kết cấu thỏa đáng sau khi rã đông. Phương pháp sản xuất mỡ sợi đã nấu được làm đông lạnh này bao gồm việc thu được mỡ sợi thô bằng cách ép đùn bột nhào chứa từ 0,5 đến 5 phần khối lượng là protein thực vật và 100 phần khối lượng là bột lúa mì chứa bột lúa mì thông thường với lượng bằng hoặc lớn hơn 70% khối lượng ở áp suất nằm trong khoảng từ 5,88 MPa (60 kgf/cm²) đến 15,69 MPa (160 kgf/cm²), nấu mỡ sợi thô, và làm đông lạnh mỡ sợi đã được nấu.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025381 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/12/2012 | 297A |
| (21) 1-2012-02415 | | (85) 15/08/2012 | |
| (22) 27/01/2011 | | (86) PCT/JP2011/051577 | 27/01/2011 |
| (30) 2010-015475 | 27/01/2010 JP | (87) WO2011/093368 | 04/08/2011 |
| | 2010-279442 15/12/2010 JP | | |

(51) **H01M 4/20**

(73) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**

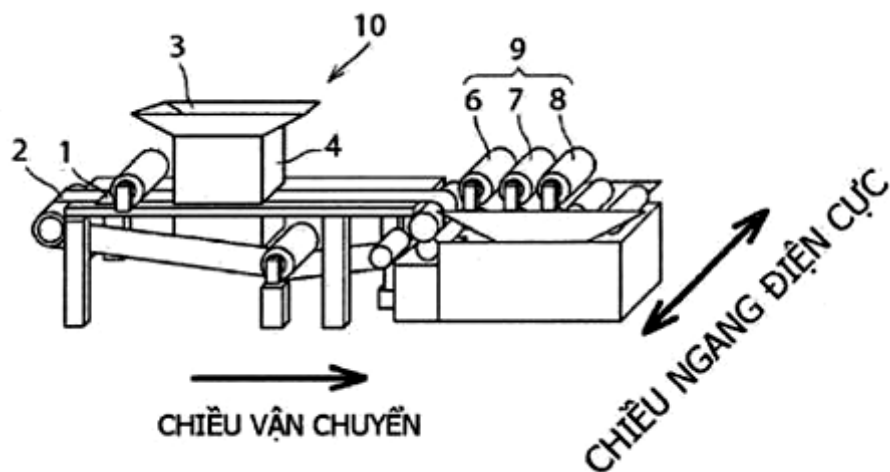
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

(72) Takahiro TAMANO (JP); Shuhei OHNO (JP); Toshihiko KANAZAWA (JP); Toshikazu HATAKENAKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC KIỂU BỘT NHỎ CỦA ẮC QUY CHÌ-AXIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để sản xuất điện cực kiểu bột nhỏ của ắc quy chì-axit, trong đó không gian ở phía mặt dưới của điện cực kiểu bột nhỏ của ắc quy chì-axit này được nhồi chất hoạt tính dạng bột nhỏ, để các gong đặng trong (12) của cực thu dòng (1), vốn tạo thành dạng lưới, không bị lộ ra. Cực thu dòng (1) được nhồi chất hoạt tính dạng bột nhỏ để thu được điện cực khi cực thu dòng (1) đi qua dưới bộ phận nhồi (4) bao gồm phễu (3) để chứa chất hoạt tính dạng bột nhỏ. Bề mặt điện cực được ép trong quá trình vận chuyển điện cực trước khi chất hoạt tính dạng bột nhỏ đưa vào được hoá cứng. Công đoạn ép bao gồm: bước ép thứ nhất là ép mạnh vùng thứ nhất của bề mặt điện cực nằm ở một phía theo chiều rộng, vốn vuông góc với chiều vận chuyển điện cực và chiều dày của điện cực; bước ép thứ hai là ép mạnh vùng thứ hai của bề mặt điện cực nằm ở phía kia theo chiều rộng; và bước ép thứ ba là ép vùng thứ nhất và vùng thứ hai của bề mặt điện cực trên toàn bộ bề rộng của điện cực. Mỗi trong số các bước từ bước ép thứ nhất đến bước ép thứ ba đều được thực hiện ít nhất một lần. Công đoạn ép này kết thúc ở bước ép thứ ba.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025382 B | (15) 30/07/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2014-03967 | (85) 27/11/2014 | | |
| (22) 03/12/2012 | (86) PCT/JP2012/081286 | | 03/12/2012 |
| | (87) WO2014/087473 | | 12/06/2014 |

(51) **H01M 4/04; H01M 4/21; H01M 4/20; F26B 15/00**

(73) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**

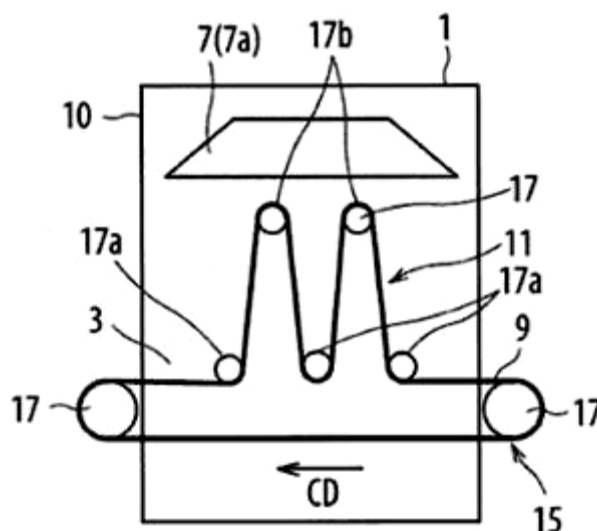
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

(72) TAKEUCHI Hisaki (JP); TAMANO Takahiro (JP); OHNO Shuhei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY KHÔ ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy khô điện cực có thể sấy khô đủ điện cực ngay cả khi nếu nhiệt độ trong lò sấy khô chưa được tăng đến nhiệt độ cao. Thiết bị gồm cơ cấu vận chuyển (3) được tạo kết cấu để vận chuyển điện cực (5), và bộ phận sấy khô (7) gồm lỗ xả không khí nóng (7a). Bộ phận sấy khô (7) thổi không khí nóng từ lỗ xả không khí nóng (7a) lên điện cực (5) có cực góp dòng điện được phết bằng vật liệu hoạt hóa dạng hồ, sao cho không khí nóng thổi dọc theo cả hai bề mặt của điện cực (5) để sấy khô vật liệu hoạt hóa dạng hồ. Cơ cấu vận chuyển (3) tạo ra sự dịch chuyển tương đối giữa điện cực (5) và lỗ xả không khí nóng (7a) bằng cách di chuyển ít nhất một trong số lỗ xả không khí nóng (7a) và điện cực (5) để làm di chuyển điện cực (5) tới gần và ra xa lỗ xả không khí nóng (7a).



- (11) **1-0025383 B** (15) 30/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2011 282A
- (21) 1-2011-00880 (85) 01/04/2011
- (22) 03/09/2009 (86) PCT/JP2009/004350 03/09/2009
- (30) 2008-228370 05/09/2008 JP (87) WO2010/026758 A1 11/03/2010
 2008-272642 23/10/2008 JP
 2008-286521 07/11/2008 JP
- (51) **C07K 16/42; C12P 21/08; G01N 33/53; C12N 5/10**
- (73) **SEKISUI MEDICAL CO., LTD.** (JP)
 1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) TAKAHASHI, Yuki (JP); SHIMIZU, Tomo (JP); TAKAHASHI, Hiroshi (JP);
 NAKAMURA, Yasushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM NGỪNG KẾT MIỄN DỊCH ĐỂ PHÂN TÍCH MẪU**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng kháng IgM người mà có khả năng phản ứng đặc hiệu với IgM người và gây ra sự ngưng kết miễn dịch dựa vào phản ứng kháng nguyên-kháng thể với IgM người trong dung dịch và phương pháp thử nghiệm miễn dịch sử dụng kháng thể đơn dòng nêu trên. Mục đích khác theo sáng chế là đề cập đến tác nhân ngăn chặn phản ứng không đặc hiệu gây ra bởi IgM người mà phản ứng này không thể ngăn chặn được bằng các phương pháp thông thường, và thử nghiệm miễn dịch trong đó các phản ứng không đặc hiệu gây ra bởi IgM người được ngăn chặn. Bằng cách lựa chọn kháng thể đơn dòng phản ứng với IgM người trên cơ sở đánh giá khả năng phản ứng với IgM người trong dung dịch, kháng thể đơn dòng mới có khả năng ngưng kết IgM người bởi chính nó và thực hiện thử nghiệm ngưng kết miễn dịch thực tiễn đã đạt được, và bằng cách đó đã đạt được các mục đích nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025384 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/08/2011 | 281A |
| (21) 1-2011-01168 | | (85) 06/05/2011 | |
| (22) 21/07/2010 | | (86) PCT/JP2010/062261 | 21/07/2010 |
| (30) 2009-170292 | 21/07/2009 JP | (87) WO2011/010673 A1 | 27/01/2011 |

(51) **G01N 33/53; G01N 33/545; G01N 33/543**

(73) **SEKISUI MEDICAL CO., LTD. (JP)**

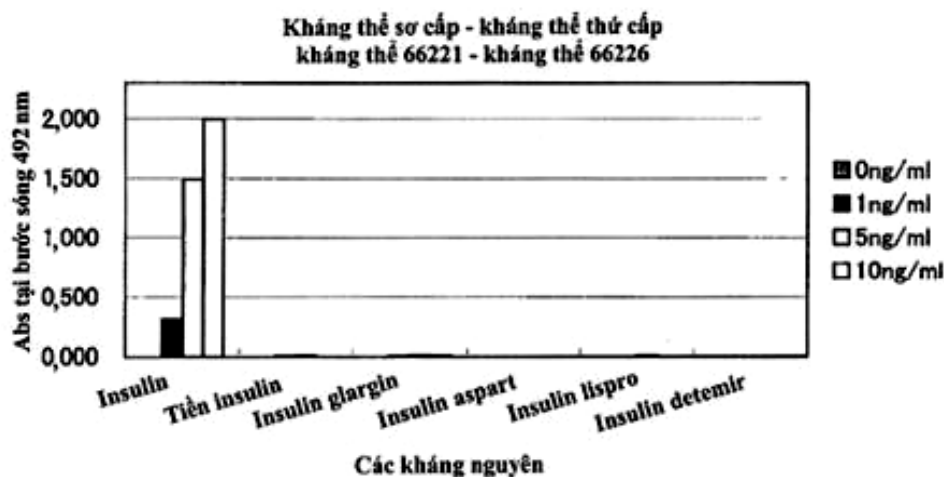
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

(72) KONDOSU, Junichi (JP); SHIMIZU, Tomo (JP); YAMAMOTO, Mitsuaki (JP); NAKAMURA, Yasushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM INSULIN VÀ CHẤT PHẢN ỨNG TRONG PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM INSULIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xét nghiệm đặc hiệu insulin và chất phản ứng trong phương pháp xét nghiệm có khả năng xét nghiệm insulin nhạy và đặc hiệu sử dụng kháng thể có đặc tính phản ứng với insulin liên kết với kháng thể kháng insulin trong khi không phản ứng với insulin không liên kết với kháng thể kháng insulin, mà không bị ảnh hưởng bởi tiền chất insulin và các chất tương tự insulin.



(11) **1-0025385 B** (15) 30/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2016-01316 (85) 12/04/2016
 (22) 26/08/2014 (86) PCT/JP2014/072233 26/08/2014
 (30) PCT/JP2013/074849 13/09/2013 JP (87) WO2015/037428 A1 19/03/2015

(51) **H02K 1/27; H02K 1/32; H02K 1/22**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

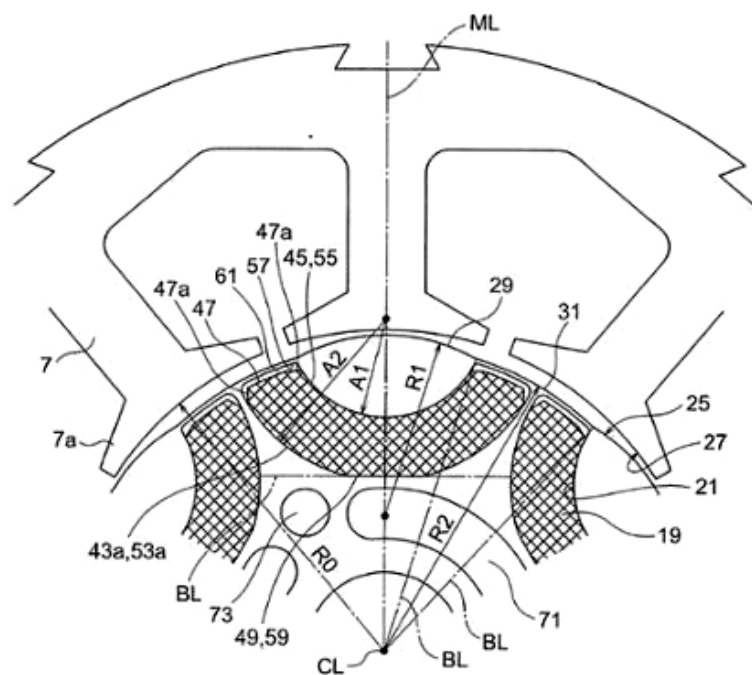
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP); BABA, Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ CÓ GẮN NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LẠM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có gắn nam châm vĩnh cửu (1), mỗi nam châm vĩnh cửu (19) có bề mặt đường bao nam châm phía trong hướng kính (43), bề mặt đường bao nam châm phía ngoài hướng kính (45), và cặp bề mặt đường bao nam châm cạnh đầu (47). Mỗi trong số các lỗ lắp nam châm (21) có bề mặt đường bao lỗ lắp phía trong hướng kính (53), bề mặt đường bao lỗ lắp phía ngoài hướng kính (55), và cặp bề mặt đường bao lỗ lắp cạnh đầu (57). Mỗi trong số bề mặt đường bao nam châm phía ngoài hướng kính và bề mặt đường bao lỗ lắp phía ngoài hướng kính được tạo thành bởi bề mặt hình cung thứ nhất. Mỗi trong số bề mặt đường bao nam châm phía trong hướng kính và bề mặt đường bao lỗ lắp phía trong hướng kính được tạo thành bởi bề mặt hình cung thứ hai và ít nhất một bề mặt thẳng được tạo kết cấu để ngăn chặn sự chuyển động của nam châm vĩnh cửu dọc theo lỗ lắp nam châm có dạng hình cung.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025386 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-02359 | | (85) 23/06/2017 | |
| (22) 20/11/2015 | | (86) PCT/CN2015/095121 | 20/11/2015 |
| (30) 2014106818451 | 24/11/2014 CN | (87) WO2016/082715 | 02/06/2016 |

(51) **H01R 13/53; H01R 13/40**

(73) **ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)**

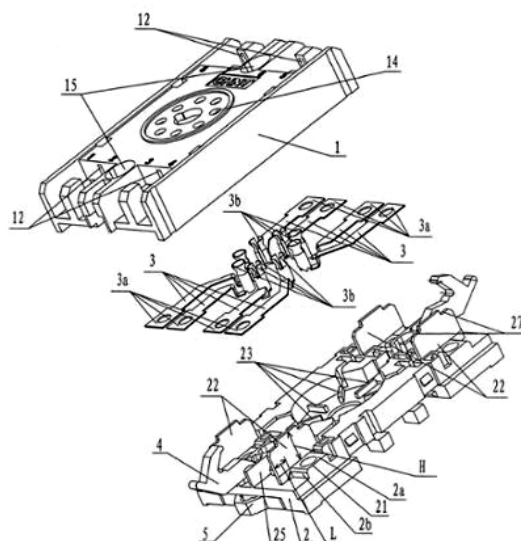
No.1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North Baixiang Yueqing, Zhejiang 325603 China

(72) XU Ruoliang (CN); YU Xuefeng (CN); YANG Yaoke (CN); CHEN Ting (CN); PU Qicheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **Ổ CẮM ROLE THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm role thời gian bao gồm vỏ (1), nắp (2) và tám tấm dẫn (3), trong đó vỏ (1) được cung cấp tám giác (14), mỗi giác (14) tương ứng với một tấm dẫn (3), và các đầu vùng đệm cắm (3b) của tám tấm dẫn (3) được bố trí tỳ vào tám giác (14) trên vỏ (1) tương ứng; vỏ (1) và nắp (2) được nối cố định để tạo thành một khoang trong đó tám tấm dẫn (3) được bố trí, trong đó mỗi đầu trong số hai đầu của nắp (2) được cung cấp bốn hóc dây (21), một hóc vít của nắp (25), và hai vách ngăn (22); mỗi hóc vít của nắp (25) chia bốn hóc dây (21) ở cùng một đầu thành hai nhóm, với hai hóc dây (21) trong mỗi nhóm; hai hóc dây (21) trong mỗi nhóm được ngăn cách bởi một vách ngăn nổi (22) trên nắp (2), và các đầu hóc dây (3a) của tám tấm dẫn (3) được đặt trên tám hóc dây (21) tương ứng; mỗi trong số hai đầu của vỏ (1) được cung cấp hai rãnh lõm chìm (11) và một hóc vít của vỏ (15), trong đó hóc vít của vỏ (15) nằm giữa hai rãnh lõm (11) tại cùng một đầu và ngăn cách hai rãnh lõm (11) tại cùng một đầu, và không gian chìm của mỗi rãnh lõm (11) được lắp nhóm hai hóc dây (21) được cung cấp một vách ngăn (22) và hai đầu dây (3a). Do đó, lỗi hỏng nguy hiểm có thể tránh được, mức độ an toàn được nâng cao, và khả năng chịu điện áp cao hơn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025387 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02113 | | (85) 27/06/2014 | |
| (22) 18/12/2012 | | (86) PCT/EP2012/076010 | 18/12/2012 |
| (30) 12305020.5 | 06/01/2012 | EP (87) WO2013/102560 | 11/07/2013 |

(51) **H04N 7/26; H04N 7/46; H04N 7/50; H04N 7/32**

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC (US)**

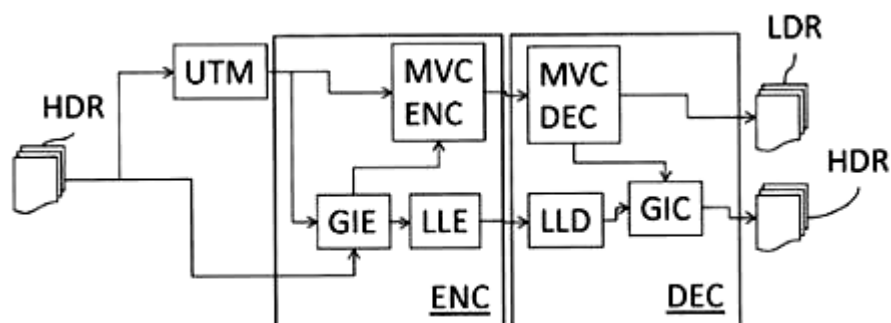
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

(72) OLIVIER, Yannick (FR); TOUZE, David (FR); BORDES, Philippe (FR); HIRON, Franck (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO DẢI ĐỘNG CAO (HDR) CÙNG VỚI VIDEO DẢI ĐỘNG THẤP (LDR), PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO VIDEO HDR VÀ VIDEO LDR ĐƯỢC MÃ HÓA CÙNG NHAU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Các tác giả sáng chế đã nhận ra rằng việc biểu diễn nội dung HDR (high dynamic range - dải động cao) bằng cách sử dụng nội dung LDR (low dynamic range - dải động thấp) và phần dư HDR không phải là không có vấn đề. Do đó, sáng chế đề xuất việc biểu diễn nội dung HDR bằng cách sử dụng nội dung LDR, phần dư LDR và dữ liệu độ chói toàn cảnh. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa video HDR có dải động cao cùng với video LDR, video LDR cung cấp mô tả dải động thấp của nội dung video HDR, phương pháp này bao gồm việc sử dụng các phương tiện xử lý để mã hóa một video của video LDR và video LDR khác được tách từ video HDR một cách độc lập với video khác của video LDR và video HDR và mã hóa dự đoán video khác bằng cách sử dụng một video làm tham chiếu, và mã hóa không tổn hao dữ liệu độ chói toàn cảnh còn được tách từ video HDR. Sáng chế có ưu điểm là việc dự đoán là ổn định hơn và các thiết bị dự đoán tối ưu một cách tổng thể được tìm ra một cách dễ dàng hơn.



- (11) **1-0025388 B** (15) 30/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
- (21) 1-2012-03491 (85) 27/02/2008
- (22) 28/07/2006 (86) PCT/US2006/029575 28/07/2006
- (30) 60/705,808 04/08/2005 US (87) WO2007/019094 15/02/2007
- (51) **A61K 39/145; C12Q 1/70; C12N 7/00; C07H 21/04; C07K 14/11**
- (62) 1-2008-00474
- (73) **ST. JUDE CHILDREN'S RESEARCH HOSPITAL (US)**
262 Danny Thomas Place, Memphis, TN 38105-3678, United States of America
- (72) HOFFMANN Erich (DE); LIPATOV Aleksandr S. (RU); WEBSTER Robert G. (US); WEBBY Richard J. (NZ); GOVORKOVA Elens A. (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG SINH MIỄN DỊCH CHỨA PHÂN TỬ NGỪNG KẾT TỎ HỒNG CẦU (HA: HEMAGGLUTININ) VIRUT CÚM H5 TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng sinh miễn dịch chứa: (a) phân tử ngưng kết tổ hồng cầu (HA: hemagglutinin) virut cúm H5 tái tổ hợp trong đó phân tử HA H5 tái tổ hợp này: (i) có một hoặc nhiều thay đổi trình tự axit amin so với phân tử HA có trong tự nhiên chứa axit amin không phải là asparagin ở vị trí axit amin tương ứng với vị trí axit amin 223 trong HA H5; (ii) chứa asparagin ở vị trí axit amin tương ứng với vị trí axit amin 223 trong HA H5; (iii) có khả năng phản ứng gia tăng với kháng huyết thanh được lấy từ động vật đã bị phơi nhiễm virut cúm H5 hoặc vacxin cúm H5 so với phân tử HA có trong tự nhiên nêu trên; và (iv) không phải là phân tử HA A/HK/213/03, và (b) chất mang.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025389 B | | (15) 30/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02430 | | (85) 22/07/2014 | |
| (22) 17/01/2013 | | (86) PCT/EP2013/000127 | 17/01/2013 |
| (30) 12 000 354.6 | 20/01/2012 | EP | (87) WO2013/107641 |
| 61/590,960 | 26/01/2012 | US | 25/07/2013 |

(51) **A61M 15/00**

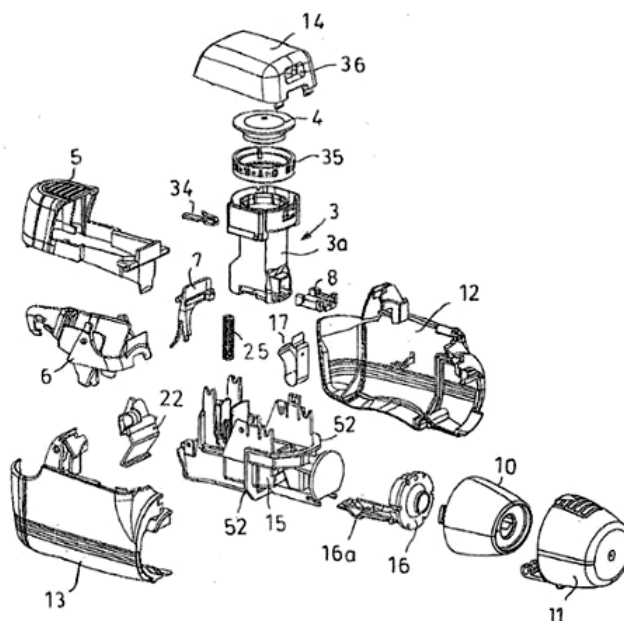
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

(72) HERDER, Martin (DE); LUDANEK, Gerhard (DE); METT, Ingo (DE); SCHMIDT, Joachim (DE)

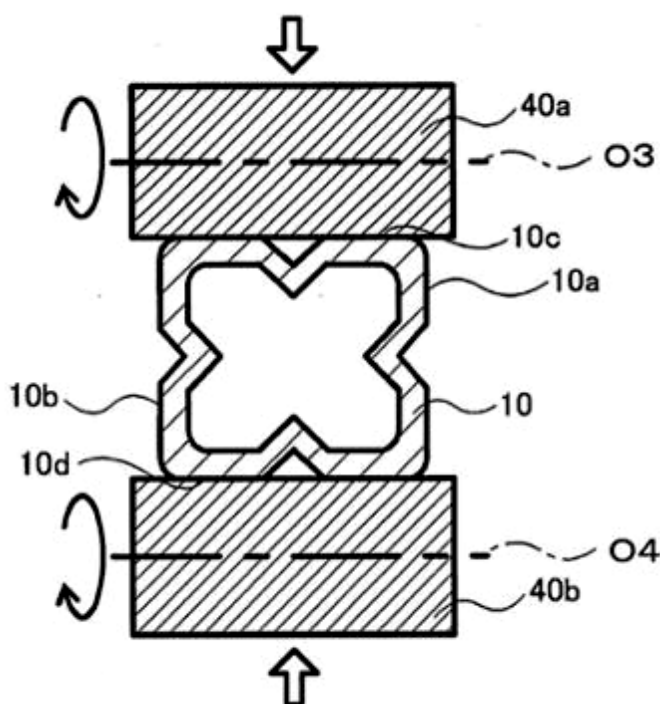
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ XÔNG ĐỂ SỬ DỤNG THUỐC BỘT**

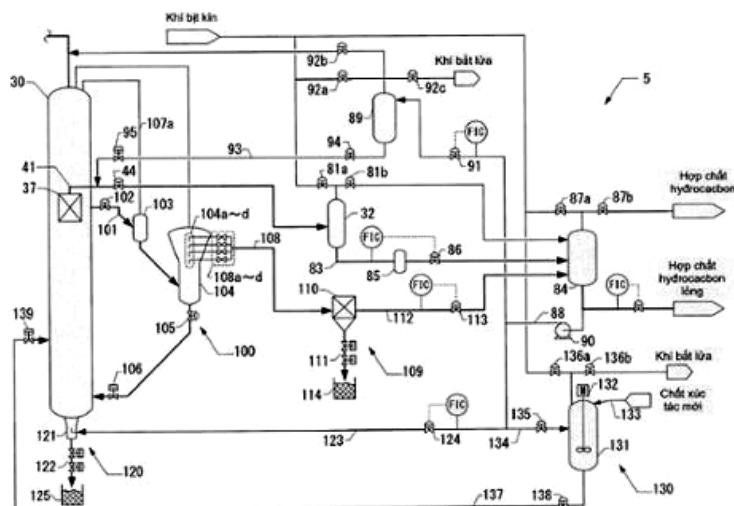
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông để bệnh nhân sử dụng thuốc bột nhờ dòng khí do xông, bao gồm ít nhất một bình chứa bột, bộ phận định liều để đo lặp lại liều bột từ bình chứa, cơ cấu vận chuyển để dịch chuyển bộ phận định liều này từ vị trí nạp để nhận liều bột đến vị trí làm rộng để giải phóng liều bột này vào ống dẫn bột, ít nhất một dụng cụ kích hoạt để bệnh nhân thao tác bằng tay, dụng cụ kích hoạt này được liên kết động với cơ cấu vận chuyển này sao cho khi thao tác một liều bột duy nhất được đo, dụng cụ kích hoạt này bao gồm khóa liều (5) tác động lên cơ cấu vận chuyển này khi được ấn bởi bệnh nhân. Theo sáng chế, cơ cấu vận chuyển này bao gồm thêm cần gạt liều (6) tác động lên bộ phận định liều, cần gạt liều (6) này bị khóa ở vị trí xông của bộ phận định liều này sau khi khóa liều (5) này được bệnh nhân ấn xuống một cách thích hợp. Cần gạt liều (6) ở vị trí xông ăn khớp với bộ phận phát động và được giải phóng bằng cách phát động bộ phận phát động. Bộ phận phát động này bao gồm ít nhất một bề mặt cam và cần gạt liều (6) ăn khớp với bề mặt cam theo phương tiếp tuyến ở vị trí xông bị khóa này.



- (11) **1-0025390 B** (15) 31/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2014 317A
- (21) 1-2014-01259 (85) 18/04/2014
- (22) 27/09/2012 (86) PCT/JP2012/074870 27/09/2012
- (30) 2011-217072 30/09/2011 JP (87) WO2013/047650 04/04/2013
- (51) **B21C 37/15; B21C 5/00; B21K 21/12; B21D 17/04; B21D 41/04; B21C 37/20; B21D 17/02**
- (73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
- (72) TANOUE Ryuji (JP); SASAKI Hirokazu (JP); NAKAMURA Naofumi (JP); KUROBE Jun (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG HÌNH CHỮ NHẬT CÓ PHẦN ĐƯỢC TẠO BẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống hình chữ nhật được tạo bạc bao gồm các bước: tạo rãnh hình chữ V trên ống hình chữ nhật trên các bề mặt ở đầu của ống theo phương song song với phương chiều dài của ống; và ép từng bề mặt trong số các bề mặt có rãnh hình chữ V được tạo ra trên đó với trục quay từ phía ngoài vào phía trong, nhờ đó đầu ống hình chữ nhật được thu nhỏ theo hướng kính.



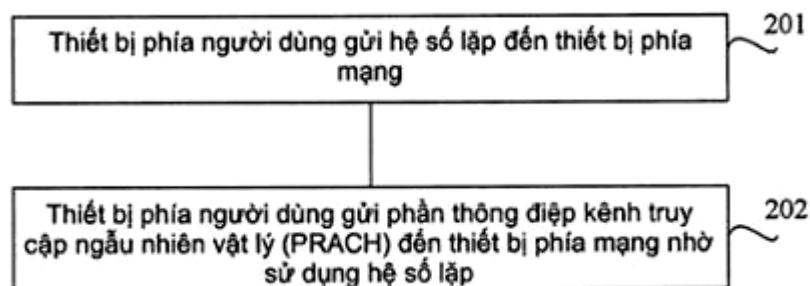
- (11) **1-0025391 B** (15) 31/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03546 (85) 25/09/2015
- (22) 19/03/2014 (86) PCT/JP2014/057553 19/03/2014
- (30) 2013-065192 26/03/2013 JP (87) WO2014/156890 A1 02/10/2014
- (51) **C10G 2/00; B03B 5/28; B03C 1/00; B01J 8/22; B03B 5/64**
- (73) 1. **JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)**
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan
2. **INPEX CORPORATION (JP)**
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332 Japan
3. **JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)**
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan
4. **JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)**
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
5. **COSMO OIL CO., LTD. (JP)**
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan
6. **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan
- (72) MURATA Atsushi (JP); YAMADA Eiichi (JP); MURAHASHI Kazuki (JP); KATO Yuzuru (JP); ONISHI Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYĐROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng tổng hợp hydrocacbon, trong đó bao gồm bình phản ứng có cấu tạo để cho khí tổng hợp có khí cacbon oxit và khí hydro là các thành phần chính tiếp xúc với huyền phù đặc có chất xúc tác rắn được tạo huyền phù trong hợp chất hydrocacbon lỏng để tổng hợp hợp chất hydrocacbon lỏng sử dụng phản ứng Fischer-Tropsch; bộ lọc được lắp trong bình phản ứng và có cấu tạo để tách hợp chất hydrocacbon lỏng khỏi chất xúc tác; và thiết bị tháo các hạt chất xúc tác được nghiền thành bột có cấu tạo để tháo các hạt chất xúc tác được nghiền thành bột trong chất xúc tác rắn trong huyền phù đặc ra bên ngoài bình phản ứng.



- (11) **1-0025392 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2012 290A
(21) 1-2011-03607 (85) 26/12/2011
(22) 26/05/2010 (86) PCT/US2010/036211 26/05/2010
(30) 61/181,736 28/05/2009 US (87) WO2010/138598 02/12/2010
(51) **C07D 233/64; A61K 31/4164; A61P 3/00**
(73) **EXELIXIS PATENT COMPANY LLC (US)**
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America
(72) BUSCH Brett B. (US); STEVENS William C. Jr. (US); KICK Ellen K. (US);
ZHANG Haiying (CN); BOLLU Venkataiah (IN); MARTIN Richard (CA); MOHAN
Raju (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH CỦA THỤ THỂ X Ở
GAN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng điều biến hoạt tính của các thụ thể X ở gan (liver X receptor - LXR), muối dược dụng, chất đồng phân, của hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0025393 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2016-01482 (85) 25/04/2016
 (22) 04/05/2015 (86) PCT/CN2015/078215 04/05/2015
 (30) PCT/CN2014/085932 04/09/2014 CN (87) WO2016/033989 A1 10/03/2016
 PCT/CN2014/095676 30/12/2014 CN
 (51) **H04W 74/08; H04W 72/04**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) HUANG, Wenwen (CN); ZHAO, Yueying (CN); WANG, Zongjie (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ PHÍA NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị phía người dùng, và thiết bị phía mạng. Phương pháp truyền thông tin được đề xuất trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị phía người dùng, hệ số lập đến thiết bị phía mạng; và gửi, bởi thiết bị phía người dùng, phân thông điệp kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý đến thiết bị phía mạng nhờ sử dụng hệ số lập. Theo các phương án của sáng chế, sự lãng phí tài nguyên có thể được giảm.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025394 B | | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 25/02/2015 | 323A |
| (21) 1-2014-03755 | | | (85) 11/11/2014 | |
| (22) 05/04/2013 | | | (86) PCT/US2013/035465 | 05/04/2013 |
| (30) 61/623,004 | 11/04/2012 | US | (87) WO2013/154939 | 17/10/2013 |
| | 61/639,836 | 27/04/2012 | | US |
| | 13/839,855 | 15/03/2013 | | US |

(51) **H04N 7/50; H04N 7/26**

(73) **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

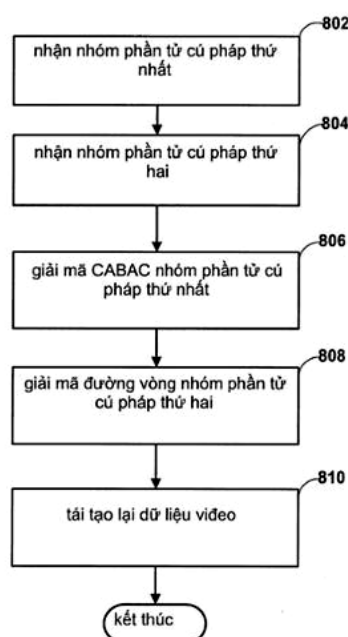
Unit 40, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

(72) CHIEN, Wei-Jung (TW); CHEN, Jianle (CN); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hoá dữ liệu video được tạo cấu hình để tạo ra nhóm phần tử cú pháp thứ nhất. Mỗi phần tử cú pháp trong nhóm thứ nhất chỉ rõ liệu chế độ mã hóa nội hình ảnh của đơn vị dự báo (PU - predictive unit) tương ứng có được dựa vào chỉ số trong danh sách chế độ có thể có nhất không. Nhóm phần tử cú pháp thứ hai được tạo ra tương ứng với các phần tử cú pháp tương ứng trong nhóm thứ nhất. Các phần tử cú pháp trong nhóm thứ hai nhận dạng chỉ số trong danh sách chế độ có thể có nhất hoặc chế độ dự báo nội hình ảnh. Nhóm phần tử cú pháp thứ nhất được mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (CABAC - context adaptive binary arithmetic coding), và nhóm phần tử cú pháp thứ hai được mã hoá bỏ qua. Bộ giải mã dữ liệu video được tạo cấu hình để nhận các nhóm phần tử cú pháp thứ nhất và thứ hai được mã hoá entropy. Bộ giải mã dữ liệu video giải mã CABAC nhóm cò thứ nhất và giải mã bỏ qua nhóm cò thứ hai.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025395 B | | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02431 | | | (85) 22/07/2014 | |
| (22) 17/01/2013 | | | (86) PCT/EP2013/000126 | 17/01/2013 |
| (30) 12000353.8 | 20/01/2012 | EP | (87) WO2013/107640 | 25/07/2013 |
| 61/589,572 | 23/01/2012 | US | | |

(51) **A61M 15/00**

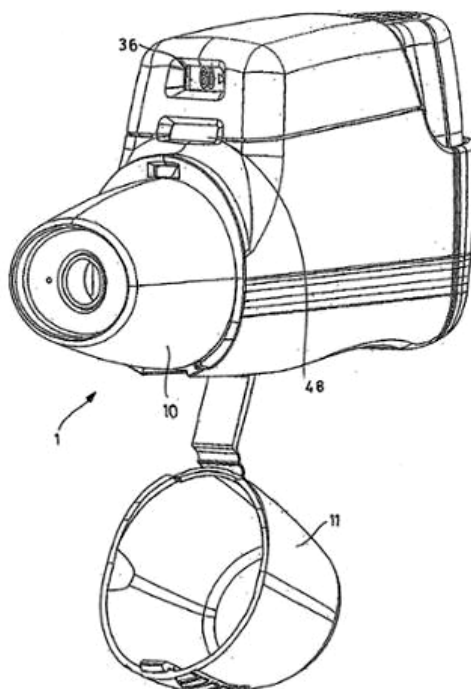
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

(72) HERDER, Martin (DE); LUDANEK, Gerhard (DE); METT, Ingo (DE); SCHMIDT, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ XÔNG ĐỀ SỬ DỤNG THUỐC BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông đề bệnh nhân sử dụng thuốc bột nhờ dòng khí do xông, bao gồm ít nhất một bình chứa (2), bộ phận định liều để đo lặp lại liều bột từ bình chứa (2), cơ cấu vận chuyển để dịch chuyển bộ phận định liều này từ vị trí nạp để nhận liều bột đến vị trí làm rộng để giải phóng liều bột này vào ống dẫn bột, ít nhất một dụng cụ kích hoạt để bệnh nhân thao tác bằng tay, dụng cụ kích hoạt này được liên kết động với cơ cấu vận chuyển này sao cho khi thao tác một liều bột duy nhất được đo, dụng cụ kích hoạt này bao gồm khóa liều (5) tác động lên cơ cấu vận chuyển này khi được ấn bởi bệnh nhân. Khóa liều (5) này khi được ấn chỉ ăn khớp tạm thời với cơ cấu vận chuyển này sao cho chu kỳ định liều được hoàn toàn và cơ cấu vận chuyển này và/hoặc bộ phận định liều được điều chỉnh lại ngay cả khi khóa liều (5) này được giữ ấn xuống.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025396 B | | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02433 | | | (85) 22/07/2014 | |
| (22) 17/01/2013 | | | (86) PCT/EP2013/000128 | 17/01/2013 |
| (30) 12000355.3 | 20/01/2012 | EP | (87) WO2013/107642 | 25/07/2013 |
| | 61/589,575 | 23/01/2012 | US | |

(51) **A61M 15/00**

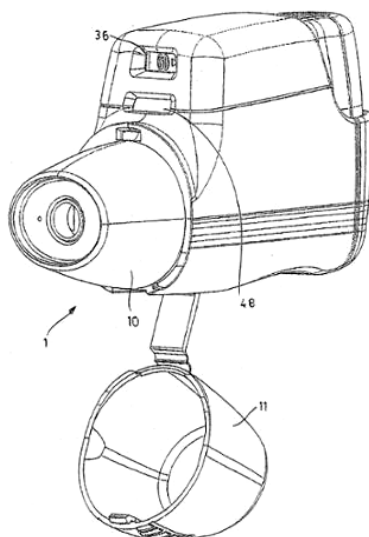
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

(72) HERDER, Martin (DE); LUDANEK, Gerhard (DE); METT, Ingo (DE); SCHMIDT, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

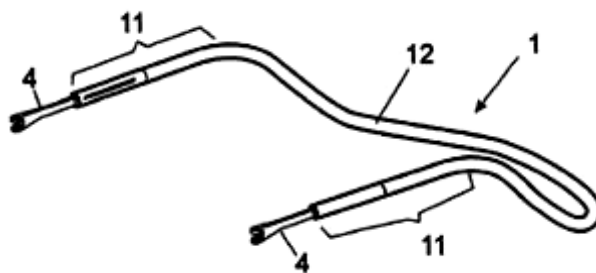
(54) **DỤNG CỤ XÔNG ĐỂ SỬ DỤNG THUỐC BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông để bệnh nhân sử dụng thuốc bột nhờ dòng khí do xông, bao gồm ít nhất một bình chứa bột, bộ phận định liều để đo lặp lại liều bột từ bình chứa, cơ cấu vận chuyển để dịch chuyển bộ phận định liều này từ vị trí nạp để nhận liều bột đến vị trí làm rỗng để giải phóng liều bột này vào ống dẫn bột, ít nhất một dụng cụ kích hoạt để bệnh nhân thao tác bằng tay, dụng cụ kích hoạt này được liên kết động với cơ cấu vận chuyển này sao cho khi thao tác một liều bột duy nhất được đo, dụng cụ kích hoạt này bao gồm khóa liều (5) tác động lên cơ cấu vận chuyển này khi được ấn bởi bệnh nhân. Dụng cụ này bao gồm thêm cơ cấu đẩy để đẩy bộ phận đếm mỗi lần dụng cụ xông được kích hoạt bởi bệnh nhân, nhờ đó liều bột được giải phóng vào ống dẫn bột. Bộ phận đếm này bao gồm chỉ số cơ học kết hợp với cơ cấu khóa khóa khóa liều (5) và/hoặc dụng cụ kích hoạt và/hoặc cơ cấu vận chuyển sau một số lượng chu kỳ định liều xác định trước. Cơ cấu khóa này bao gồm cần gạt khóa (7) ăn khớp thuận với khóa liều (5) và/hoặc dụng cụ kích hoạt và/hoặc cơ cấu vận chuyển trong điều kiện bị khóa. Dụng cụ xông này khác biệt ở chỗ, cần gạt khóa (7) bao gồm bộ phận báo hiệu gắn liền với nó và ăn khớp với chỉ số sau một số lượng chu kỳ định liều xác định trước này.



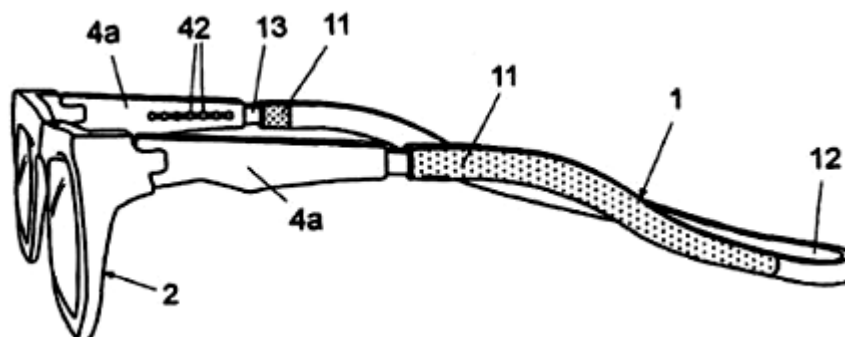
- | | | | |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025397 B | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-04022 | | (85) 20/10/2015 | |
| (22) 05/03/2014 | | (86) PCT/ES2014/000029 | 05/03/2014 |
| (30) U201330568 | 10/05/2013 | ES (87) WO2014/118405 A1 | 07/08/2014 |
| (51) G02C 5/14; G02C 5/16; B29D 12/02; G02C 5/08 | | | |
| (73) EYEWEAR FROM BARCELONA, S.L. (ES) | | | |
| | Ciutat de Granada, 48 Baixos E-08005 Barcelona (ES) | | |
| (72) CABRÉ OZORES, Alejandro (ES) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) DÂY ĐEO DẠNG ĐỀO CHO KÍNH MẮT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến dây đeo dạng đeo cho kính mắt mà tách ra ở vùng cầu mũi (3), bao gồm chi tiết hẹp, kéo dài, các đầu của nó được ghép nối với gọng (2), và được đóng kín ở phía sau đầu, và tạo thành kết cấu đeo có ba vùng riêng biệt ở các đầu và phần giữa, bao gồm: các đoạn bán cứng (11) tương ứng mà tương ứng với các đoạn thẳng của dây đeo tại các đầu của nó, tương ứng với phần thái dương của người đeo; và đoạn giữa dẻo (12), tương ứng với phần còn lại mà bao quanh đầu của người đeo, với mức độ dẻo cao hơn mức độ dẻo của các đoạn bán cứng (11) mà giúp dây đeo (1) được uốn cong cho đến khi kính mắt được cho vào trong hộp đựng sao cho không nhô ra khỏi khoảng trống bị choán bởi gọng (2). Các đoạn bán cứng (11) được làm bằng polyme, và đoạn giữa dẻo (12) được làm bằng vật liệu đàn hồi.



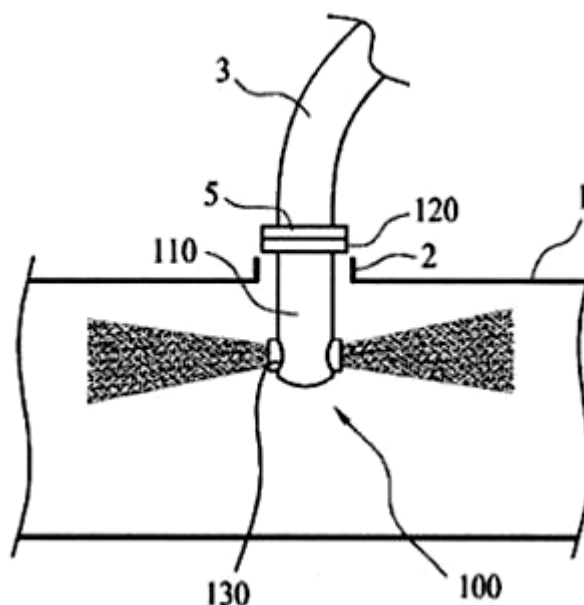
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0025398 B | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-04021 | | (85) 20/10/2015 | |
| (22) 09/05/2014 | | (86) PCT/ES2014/000074 | 09/05/2014 |
| (30) U201330568 | 10/05/2013 | ES (87) WO2014/181010 | 13/11/2014 |
| (51) G02C 5/20; G02C 5/16; B29D 12/02; G02C 5/08 | | | |
| (73) EYEWEAR FROM BARCELONA, S.L. (ES) | | | |
| | Ciutat de Granada, 48 Baixos E-08005 Barcelona (ES) | | |
| (72) CABRÉ OZORES, Alejandro (ES) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) KÍNH MẮT CÓ DÂY ĐEO DẠNG ĐẸO | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến kính mắt có dây đeo dạng dẻo, kính mắt này bao gồm gọng (2) được phân chia bởi vùng cầu mũi (3) và dây đeo (1) được tạo thành từ chi tiết hẹp, dài, các đầu tương ứng của nó được ghép nối với các phương tiện nối có khớp mà nối nó với các đầu phía ngoài tương ứng của gọng (2), và được đóng lại ở phần phía sau của đầu; chi tiết hẹp, dài này bao gồm các đoạn bán cứng (11) mà bao gồm phần gần như thẳng ở các đầu tương ứng của dây đeo; và vùng giữa dẻo (12) bao quanh phía sau đầu người sử dụng.



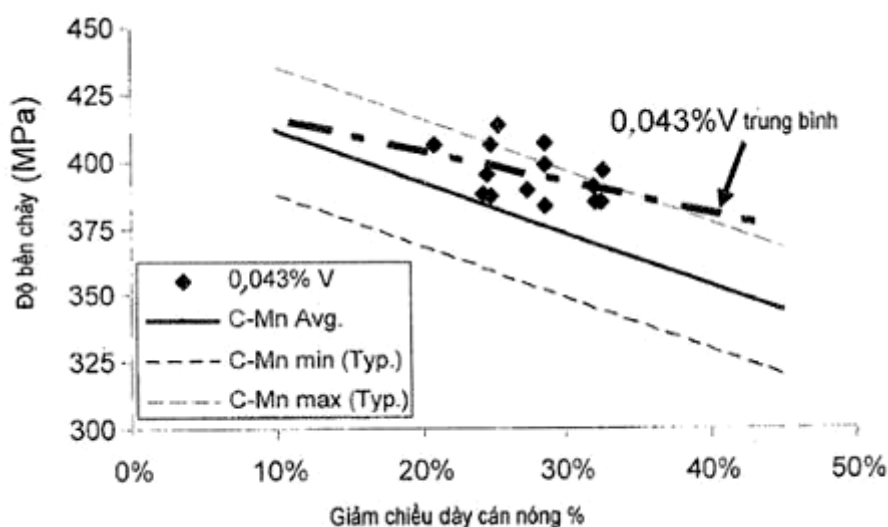
- (11) **1-0025399 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/01/2015 322A
(21) 1-2013-03223
(22) 14/10/2013
(30) 10-2013-0078353 04/07/2013 KR
10-2013-0090597 31/07/2013 KR
(51) **E02B 3/12; E02F 5/00; F16L 11/00; F16L 11/02**
(73) **INDUSTRY ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, KUNSAN NATIONAL UNIVERSITY (KR)**
(Miryong-dong, Gunsan Univ.),558, Daehak-ro, Gunsan-si, Jeollabuk-do 573-701, Republic of Korea
(72) WON, Myoung Soo (KR); KIM, Hyeong Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN KẾT NỐI ỐNG VÀ THIẾT BỊ BƠM ĐẤT NẠO VẾT ĐƯỢC BỐ TRÍ**
MÔĐUN KẾT NỐI ỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun kết nối ống điện đầy để bơm đất nạo vét vào trong ống điện đầy đạt hiệu quả thuận lợi. Môđun kết nối ống điện đầy bao gồm phần thân chính và phần xả được tạo ra ở phần dưới của phần thân chính hướng sang hai bên, nhờ đó khi môđun kết nối ống điện đầy được lắp vào trong ống điện đầy thì phần xả hướng dọc theo chiều dài của ống điện đầy và đất nạo vét được bơm vào ống điện đầy thông qua môđun kết nối ống điện đầy không bị ùn tắc một chỗ.



- (11) **1-0025400 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2012 287A
 (21) 1-2011-02495 (85) 20/09/2011
 (22) 22/02/2010 (86) PCT/AU2010/000190 22/02/2010
 (30) 61/154,231 20/02/2009 US (87) WO2010/094077 A1 26/08/2010
 (51) *C22C 38/02; B22D 11/06; B22D 11/117; C21D 6/02; C22C 38/12; C22C 38/04; C22C 38/06; B22D 11/00; C21D 8/02*
 (73) **NUCOR CORPORATION (US)**
 1915 Rexford Road, Charlotte, North Carolina 28211, United States of America
 (72) WILLIAMS, James, Geoffrey (AU); KAUL, Harold, Roland (AU); EDELMAN, Daniel, Geoffrey (US); KILLMORE, Christopher, Ronald (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **SẢN PHẨM THÉP ĐƯỢC BIẾN CỨNG BẰNG HÓA GIÀ, SẢN PHẨM THÉP CÁN NÓNG ĐƯỢC BIẾN CỨNG BẰNG HÓA GIÀ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY THÉP ĐÚC MỎNG ĐƯỢC CUỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY THÉP ĐÚC MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép hoặc dải thép đúc mỏng bao gồm cacbon với lượng nhỏ hơn 0,25%, mangan với lượng nằm trong khoảng từ 0,20 đến 2,0%, silic với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,50%, nhôm với lượng nhỏ hơn 0,01%, niobi với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,20%, vanadi với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,20% tính theo trọng lượng, và cấu trúc tế vi của phần lớn bainit và ferit hình kim, và nhiều hơn 70% niobi và vanadi trong dung dịch rắn. Sản phẩm thép này có thể có độ bền chảy ít nhất là 380MPa, độ bền kéo ít nhất là 410MPa, hoặc cả hai. Sản phẩm này có thể có độ giãn dài tổng ít nhất là 6% hoặc 10%.



- (11) **1-0025401 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2014 317A
(21) 1-2014-00403 (85) 11/02/2014
(22) 09/07/2012 (86) PCT/IB2012/053502 09/07/2012
(30) 61/506,491 11/07/2011 US (87) WO2013/008171 17/01/2013
(51) **A61P 37/06; C07K 16/28; A61K 39/395**
(73) **ICHNOS SCIENCES SA (CH)**
Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
(72) ATTINGER Antoine (CH); BLEIN Stanislas (FR); BACK Jonathan Albert (FR);
LISSILAA Rami (FR); HOU Samuel (NZ)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ ĐỐI KHÁNG GẮN KẾT VỚI OX40, PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đối kháng hoặc các đoạn của chúng mà gắn kết với OX40 của người. Đặc biệt hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể đối kháng hoặc đoạn của nó mà gắn kết với OX40 của người chứa CDR1 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 1, và/hoặc CDR2 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 2, và/hoặc CDR3 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 3; và/hoặc chứa CDR1 chuỗi nhẹ chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 4, và/hoặc CDR2 chuỗi nhẹ chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 5 và/hoặc CDR3 chuỗi nhẹ chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 6. Phương pháp sản xuất và các sản phẩm chứa các kháng thể hoặc các đoạn của nó cũng được đề xuất.

- (11) **1-0025402 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-02505 (85) 09/07/2015
 (22) 12/12/2013 (86) PCT/EP2013/076328 12/12/2013
 (30) 12290434.5 12/12/2012 EP (87) WO2014/090924 19/06/2014
 13290132.3 11/06/2013 EP

(51) **B32B 5/02; B32B 9/00; B32B 13/14; B32B 19/00; B32B 19/02; B32B 27/00; B32B 27/02; B32B 5/00; B32B 5/10; B32B 5/24; B32B 5/28; B32B 7/00; B32B 7/02; B32B 13/02; B32B 13/12**

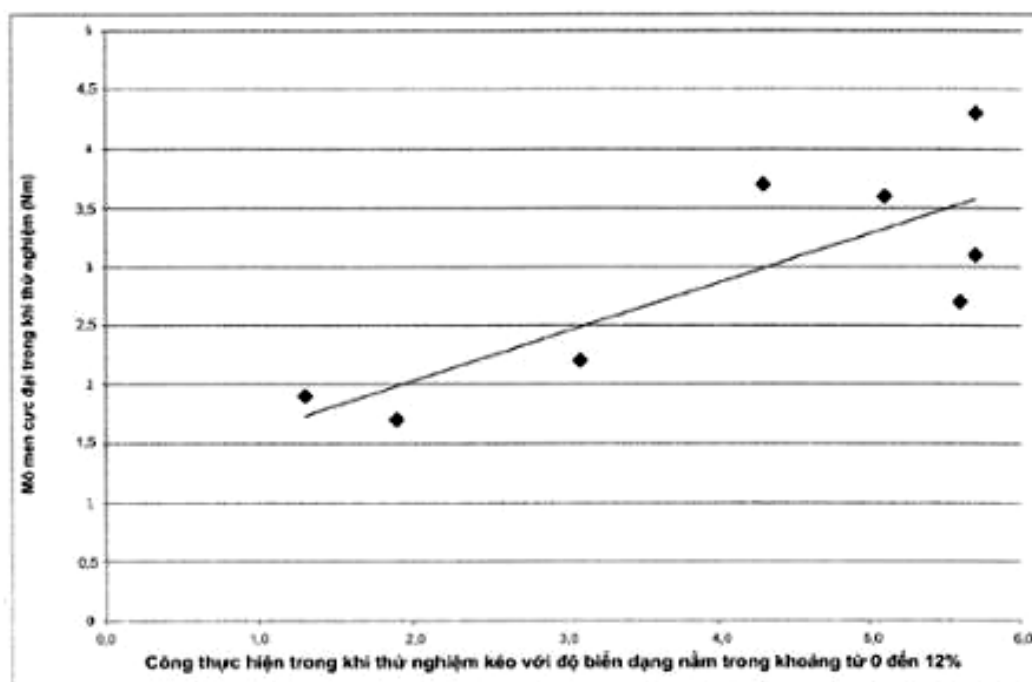
(73) **SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)**
 34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

(72) HOTCHIN, Glen (GB); JONES, Nicholas (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PANEN DÙNG TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VÁCH NGĂN CÓ PANEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến panen dùng trong công trình xây dựng bao gồm tấm vữa có hai mặt đối diện, tấm mỏng trên cơ sở polyme được tạo ra trên một hai mặt này. Tấm mỏng trên cơ sở polyme khác biệt ở chỗ, tấm này được tạo bởi vật liệu mà công thực hiện với ứng suất kéo đơn trục để đạt được độ biến dạng kéo tối đa 0,12 là lớn hơn 2,1 MJ/m³. Sáng chế còn đề cập đến vách ngăn có panen này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025403 B | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-01162 | | (85) 31/03/2016 | |
| (22) 29/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/052494 | 29/01/2015 |
| (30) 2014-026822 | 14/02/2014 JP | (87) WO2015/122287 | 20/08/2015 |

(51) **H04L 12/28**

(73) **SEIBU ELECTRIC & MACHINERY CO., LTD. (JP)**

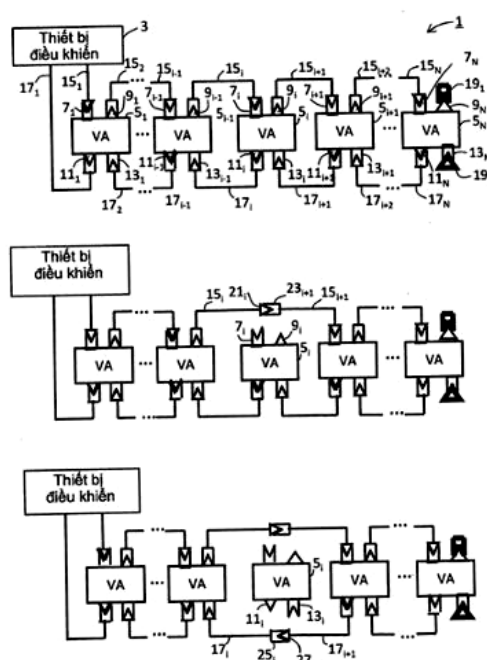
3-3-1, Ekihigashi, Koga-shi, Fukuoka 8113193, Japan

(72) MORI Masakazu (JP); FUKUDA Makoto (JP); KUKITA Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

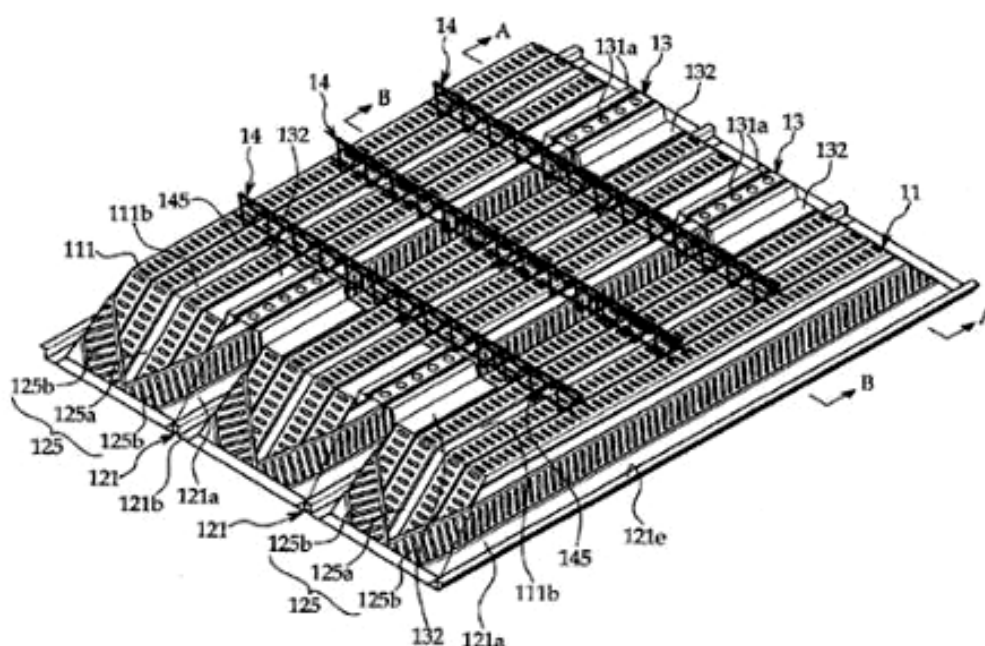
(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI CƠ CẤU DẪN ĐỘNG VAN, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRẠNG THÁI NỐI CỦA THIẾT BỊ KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống kết nối cơ cấu dẫn động van, phương pháp đánh giá trạng thái nối của thiết bị kết nối, chương trình và đường truyền tín hiệu. Khi các thiết bị kết nối, như các cơ cấu dẫn động van, có thể kết nối với một thiết bị điều khiển, hệ thống theo sáng chế cho phép tháo hoặc bổ sung một thiết bị kết nối trong khi duy trì việc kết nối giữa thiết bị điều khiển và các thiết bị kết nối ở phía sau thậm chí nếu các thiết bị này được nối nối tiếp. Thiết bị điều khiển (3) và các cơ cấu dẫn động van (5) kết nối với nhau nhờ ít nhất hai đường dẫn kết nối bao gồm đường truyền chính là đường truyền tín hiệu (15) và đường truyền dự phòng là đường truyền tín hiệu (17). Các đường truyền tín hiệu có thể được nối với các đầu nối của cơ cấu dẫn động van ở phía trước và phía sau. Khi tháo hoặc bổ sung các cơ cấu dẫn động van, một trong số các đường dẫn kết nối được ngắt nối và đường dẫn khác được duy trì nối. Thiết bị điều khiển phát hiện trạng thái này, xác định rằng các cơ cấu dẫn động van có thể được tháo hoặc được bổ sung, và điều khiển các cơ cấu dẫn động van hiện thị trạng thái này.



- (11) **1-0025404 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2017 352A
 (21) 1-2016-02442 (85) 04/07/2016
 (22) 02/11/2015 (86) PCT/KR2015/011621 02/11/2015
 (30) 10-2014-0151421 03/11/2014 KR (87) WO2016/072670 A1 12/05/2016
 (51) **E04B 5/40; E04B 1/26; E04B 1/98**
 (73) **JEIL TECHNOS CO., LTD. (KR)**
 7, Jangheung-ro 39beon-gil, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871,
 Republic of Korea
 (72) JEON, Sang Hyeon (KR); CHOI, Sung Mo (KR); KIM, Do Kyun (KR); KYUNG, Je
 Hwan (KR); JI, Hong Kil (KR); HONG, Sung Uk (KR); KIM, Young Ho (KR); LEE,
 Sang Pil (KR); PARK, Seong Woon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ TẦM SÀN CÓ CÁC PHẦN ĐẦU ĐƯỢC TẠO HÔNG LIÊN TỤC NHỜ
 TẦM NẮP**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ tầm sàn có các phần đầu được tạo hông liên tục nhờ tầm nấp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới hệ tầm sàn có các tầm sàn được làm thích ứng để được tạo hông và các phần đầu cần được uốn, đập kín, và gia cố. Các tầm sàn dùng cho hệ tầm sàn này có các phần đầu liên tục để giảm bớt mômen dương, nhờ đó loại bỏ yêu cầu phải lắp đặt các cột chống trong khi xây dựng, tạo ra tiết diện rất hữu hiệu sau khi kết hợp, ngăn chặn hữu hiệu hiện tượng tạo khe hở và trạng thái xoắn ngang của các tầm sàn trong khi xây dựng, và đảm bảo độ bền uốn gia tăng.

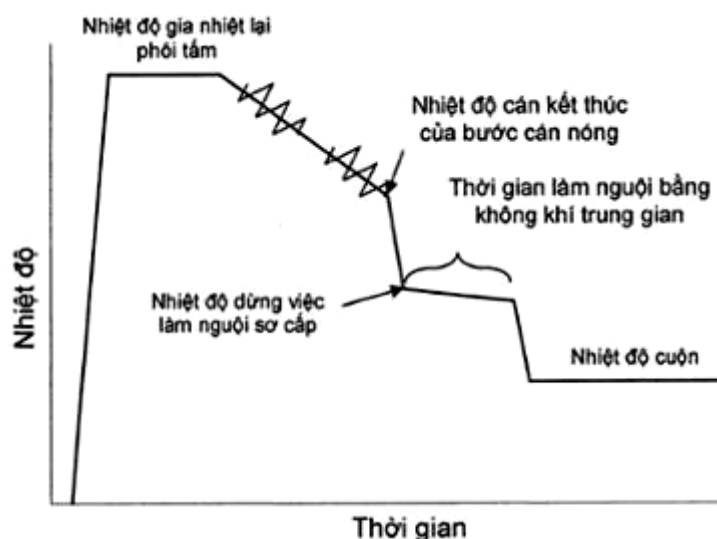


- (11) **1-0025405 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-03545 (85) 25/09/2015
(22) 28/03/2014 (86) PCT/JP2014/059075 28/03/2014
(30) 2013-070260 28/03/2013 JP (87) WO2014/157601 A1 02/10/2014
2013-070259 28/03/2013 JP
(51) **B32B 15/08; H05B 33/02; H01L 51/50; B32B 15/09; H01L 31/0392**
(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
(72) HIRANO, Yasuo (JP); IWA, Tatsuhiko (JP); WATASE, Takeshi (JP); MIZUNO,
Masao (JP); SHIDA, Yoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BẢNG KIM LOẠI, PIN MẶT TRỜI KIỂU MÀNG MỎNG LOẠI TẮM NỀN
VÀ CHI TIẾT ĐIỆN HUỖNH QUANG HỮU CƠ KIỂU PHÁT XẠ TRÊN CÓ
BẢNG KIM LOẠI NÀY**

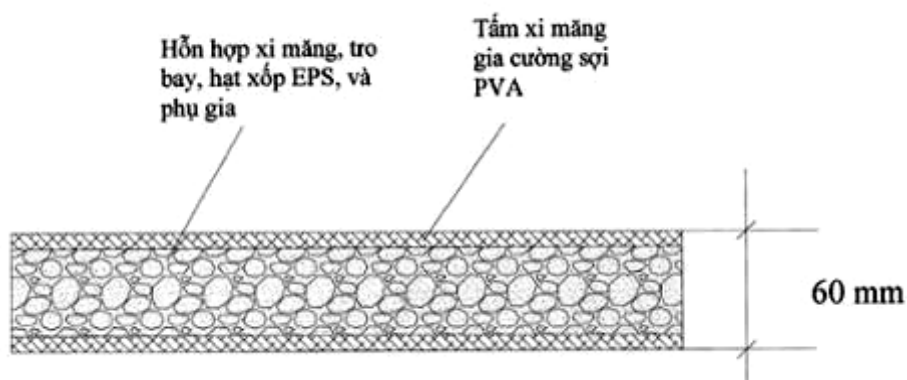
(57) Sáng chế đề cập đến bảng kim loại có màng có bề mặt nhẵn và tính chất cách điện bằng cách chồng màng đã mô tả trên tấm kim loại. Bảng kim loại được sử dụng trong pin mặt trời kiểu màng mỏng loại tấm nền hoặc chi tiết điện huỳnh quang (EL) hữu cơ kiểu phát xạ trên và khác biệt ở chỗ, màng bao gồm lớp đơn hoặc các lớp được tạo ra trên bề mặt của tấm kim loại, độ nhám bề mặt Ra của màng là 30nm hoặc nhỏ hơn, và màng thu được bằng cách nung chế phẩm để tạo hình màng chứa nhựa nhiệt rắn và có đoạn thể tích của chất tạo màu rắn là 20% hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến pin mặt trời kiểu màng mỏng loại tấm nền và chi tiết điện huỳnh quang (EL) hữu cơ kiểu phát xạ trên có bảng kim loại này.

- (11) **1-0025406 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/01/2015 322A
 (21) 1-2014-03674 (85) 03/11/2014
 (22) 11/09/2012 (86) PCT/JP2012/073163 11/09/2012
 (30) 2012-087539 06/04/2012 JP (87) WO2013/150669 A1 10/10/2013
 (51) **C22C 38/14; C21D 9/46; C23C 2/28; C23C 2/02; C23C 2/06; C21D 8/02; C22C 38/50**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) YOKOYAMA Takafumi (JP); NOMURA Shigeki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG ĐƯỢC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng được mạ kẽm nhúng nóng có độ bền cao mà có khả năng giãn nở lỗ mỹ mãn thích hợp cho việc uốn mép bằng cách kéo và tốt hơn là có giới hạn chảy cao và độ bền kéo ít nhất là 650 MPa, tấm thép cán nóng được dùng làm vật liệu nền cho việc mạ có thành phần hóa học bao gồm, tính theo % khối lượng, các nguyên tố sau: C: từ nhỏ nhất 0,01 tới lớn nhất 0,20%; Si: lớn nhất 0,50%; Mn: từ nhỏ nhất 0,01% tới lớn nhất 1,30%; P: lớn nhất 0,05%; S: lớn nhất 0,01%; N: lớn nhất 0,01%; Al: lớn nhất 0,50%; và Ti: từ nhỏ nhất 0,05% tới lớn nhất 0,50%, và cấu trúc thép bao gồm ferit đa giác chiếm ít nhất 80% diện tích và phần còn lại chứa một hoặc hai hoặc nhiều loại được chọn từ ferit bainitic, bainit, pearlit và xementit.



- (11) **1-0025407 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-00697
(22) 27/02/2017
(51) **B32B 13/12**
(73) **CÔNG TY TNHH AN QUÝ HÙNG (VN)**
P2-4, tầng 31 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông (SDU) KM10 Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Đông (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM TƯỜNG SIÊU NHẸ CÓ CÁC TẤM MẶT BẰNG XI MĂNG GIA CƯỜNG SỢI POLYME VÀ TẤM TƯỜNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm tường siêu nhẹ có các tấm mặt bằng xi măng gia cường sợi polyime, cụ thể là sợi rượu polyvinyl (PVA), và tấm tường siêu nhẹ được sản xuất bởi quy trình này. Tấm tường siêu nhẹ của sáng chế có độ dày 60 mm và được cấu tạo gồm: hai tấm mặt xi măng gia cường sợi PVA, mỗi tấm mặt xi măng gia cường sợi PVA được cấu tạo bởi từ 28 đến 35 lớp và có cường độ trung bình từ 16 đến 18 MPa; và hỗn hợp đông cứng nằm giữa và liên kết hai tấm mặt, trong đó hỗn hợp đông cứng nói trên được cấu tạo gồm xi măng từ 20 đến 25% khối lượng, tro bay từ 7 đến 12% khối lượng, hạt xốp EPS (Expandable PolyStyrene) từ 0,8 đến 1,2% khối lượng, nước từ 12 đến 17% khối lượng, và phụ gia từ 0,010 đến 0,015% khối lượng gồm phụ gia giảm nước và tăng cường độ và phụ gia hỗ trợ đông đặc và chống phân tầng hạt xốp.

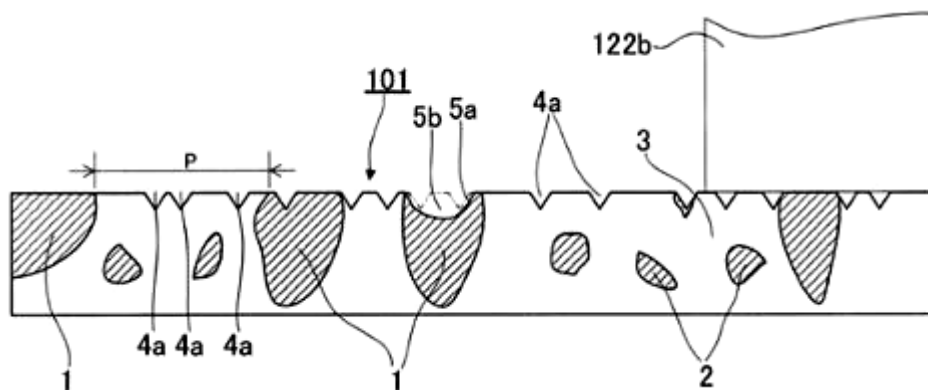


- (11) **1-0025408 B** (15) 31/07/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-04016 (85) 20/10/2015
(22) 03/03/2014 (86) PCT/JP2014/055266 03/03/2014
(30) 2013-062267 25/03/2013 JP (87) WO2014/156486 A1 02/10/2014
(51) **B01J 31/34; C10G 45/12; B01J 37/02; B01J 37/08; B01J 29/16; B01J 35/10**
(73) **COSMO OIL CO., LTD.** (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan
(72) NAKAJIMA Nobumasa (JP); HASHIMOTO Minoru (JP); YOSHINARI Motoki (JP); FUJIKAWA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT XÚC TÁC LOẠI LƯU HUỖNH BẰNG HYĐRO CHO DẦU ĐIÊZEN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG HYĐRO CHO DẦU ĐIÊZEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác là chất xúc tác loại lưu huỳnh bằng hydro, mà mang một hoặc nhiều kim loại được lựa chọn từ nhóm bao gồm các nguyên tố trong Nhóm 6 của bảng tuần hoàn mở rộng, một hoặc nhiều kim loại được lựa chọn từ nhóm bao gồm các nguyên tố trong Nhóm 9 hoặc Nhóm 10 của bảng tuần hoàn mở rộng, phospho, và axit hữu cơ trên nền mang oxit phức hợp có hàm lượng đặc trưng của cả nhôm oxit và zeolit HY có kích thước vi tinh thể đặc trưng và tương tự. Chất xúc tác bao gồm kim loại Nhóm 6 với lượng là 10% khối lượng đến 40% khối lượng, kim loại Nhóm 9 hoặc Nhóm 10 với lượng là 1% khối lượng đến 15% khối lượng, và phospho dưới dạng oxit tính theo chất xúc tác với lượng là 1,5% khối lượng đến 8% khối lượng. Chất xúc tác bao gồm cacbon thu được từ axit hữu cơ và đối với 1 mol của nguyên tố kim loại Nhóm 9 hoặc nguyên tố kim loại Nhóm 10 dưới dạng nguyên tố tính theo chất xúc tác với lượng là 0,8% khối lượng đến 7 % khối lượng, và bao gồm axit hữu cơ với lượng là 0,2 mol đến 1,2 mol. Diện tích bề mặt riêng, thể tích lỗ, và đường kính lỗ trung bình trong phân bố lỗ nằm trong các khoảng cụ thể.

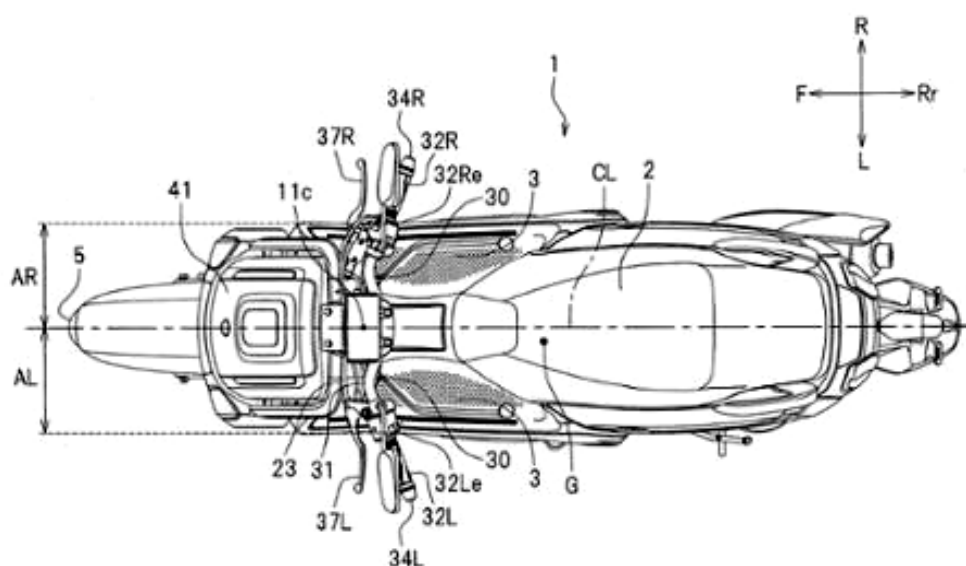
- (11) **1-0025409 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-03119 (85) 15/08/2017
 (22) 04/11/2015 (86) PCT/JP2015/081064 04/11/2015
 (30) 2015-033024 23/02/2015 JP (87) WO2016/136034 A1 01/09/2016
 (51) **F02F 1/00; C22F 1/00; F02F 1/20; C22C 21/02; C22F 1/043**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Yoshihiko ASAI (JP); Takayuki MOTOWAKI (JP); Seishiro IDE (JP); Hirotaka KURITA (JP); Hiroyoshi KATO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ, BỘ PHẬN THÂN XI LẠNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ có thể ngăn chặn sự sinh ra các vết cọ mòn một cách hiệu quả hơn nữa, trong đó động cơ gồm phần pittông và phần thân xi lanh với bề mặt trượt mà phần pittông có thể trượt được trên đó. Phần thân xi lanh được làm bằng hợp kim Al với hàm lượng Si chiếm 16% khối lượng hoặc nhiều hơn. Bề mặt trượt có các hạt tinh thể nguyên sinh Si và vật liệu nền hợp kim Al được để lộ ra trên đó để cho có thể tiếp xúc được với phần pittông, các hạt tinh thể nguyên sinh Si có đường kính hạt tinh thể trung bình bằng 8µm hoặc lớn hơn và 50µm hoặc nhỏ hơn, bề mặt trượt có nhiều rãnh thẳng gần như song song được tạo ra ở đó theo bước rãnh sao cho nhiều rãnh thẳng có mặt giữa các hạt tinh thể nguyên sinh Si.



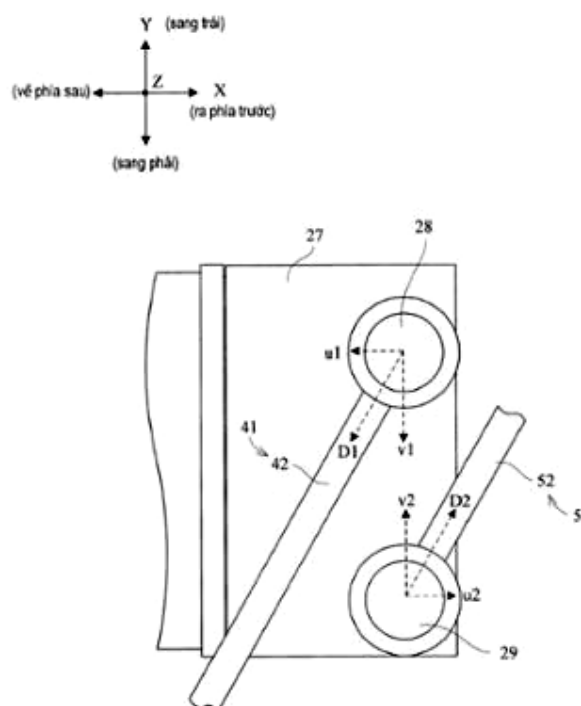
- (11) **1-0025410 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2017-04324
 (22) 31/10/2017
 (30) 2017-037081 28/02/2017 JP
 (51) **B62K 21/12; B62K 11/14; B62L 1/00; B62K 11/00; B62K 21/00**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Wahei TAKESAKO (JP); Ryota MIZUNO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế cải thiện tính ổn định di chuyển thẳng trong lúc ngăn chặn sự gia tăng trọng lượng đối với xe máy mà trọng tâm của nó được dịch sang bên trái của đường trục tâm phương tiện và phanh của nó được nằm sang phải của bánh trước hoặc xe máy mà trọng tâm của nó được dịch sang bên phải của đường trục tâm phương tiện và phanh của nó được nằm sang trái của bánh trước. Trọng tâm (G) của phương tiện được nằm sang trái của đường trục tâm phương tiện (CL) khi phương tiện được quan sát từ phía trên. Phanh được nằm sang phải của bánh trước (5). Khoảng cách (AL) theo phương bề rộng phương tiện giữa đầu phải (32Le) của tay nắm trái (32L) và đường trục tâm phương tiện (CL) lớn hơn so với khoảng cách theo phương bề rộng phương tiện giữa đầu trái của phanh và đường trục tâm phương tiện (CL). Trọng lượng của phần của tay lái (30) được nằm sang trái của đầu phải (32Le) của tay nắm trái (32L) lớn hơn so với trọng lượng của phần của tay lái (30) được nằm sang phải của đầu trái (32Re) của tay nắm phải (32R).



- (11) **1-0025411 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2018 362A
 (21) 1-2017-04100
 (22) 17/10/2017
 (30) 2016-213084 31/10/2016 JP
 (51) *B60T 8/36*
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Noboru MIYAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm cụm thủy lực (27). Cụm thủy lực (27) có bộ nối thứ nhất (28) và bộ nối thứ hai (29) được bố trí ở vị trí sang phải của bộ nối thứ nhất (28) theo phương ngang (Y). Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đường ống dẫn thứ nhất (41) được nối vào bộ nối thứ nhất (28) và đường ống dẫn thứ hai (51) được nối vào bộ nối thứ hai (29). Đường ống dẫn thứ nhất (41) có đầu thứ nhất (42). Đầu thứ nhất (42) được nối vào bộ nối thứ nhất (28) và kéo dài theo hướng thứ nhất (D1) từ bộ nối thứ nhất (28). Hướng thứ nhất (D1) gồm thành phần (v1) theo phương ngang (Y). Thành phần (v1) theo phương ngang (Y) của hướng thứ nhất (D1) hướng sang phải. Đường ống dẫn thứ hai (51) có đầu thứ hai (52). Đầu thứ hai (52) được nối vào bộ nối thứ hai (29) và kéo dài theo hướng thứ hai (D2) từ bộ nối thứ hai (29). Hướng thứ hai (D2) gồm thành phần (v2) theo phương ngang (Y). Thành phần (v2) theo phương ngang (Y) của hướng thứ hai (D2) hướng sang trái.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025412 B | | (15) 31/07/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-03972 | | (85) 06/10/2017 | |
| (22) 28/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/059963 | 28/03/2016 |
| (30) 2015-070692 | 31/03/2015 JP | (87) WO2016/158873 | 06/10/2016 |

(51) **G01N 21/892**

(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)**

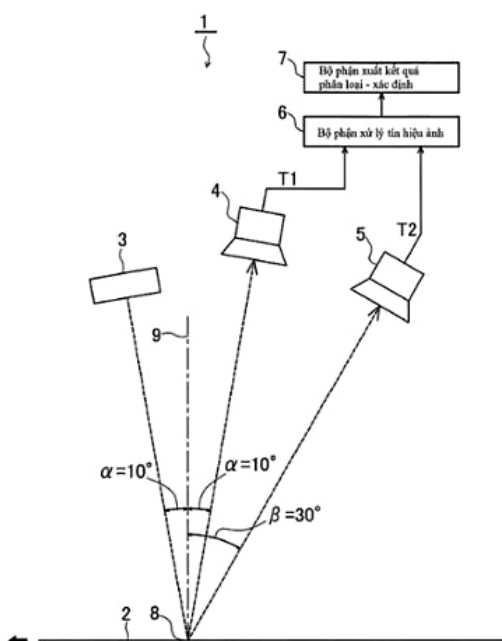
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) FUKUI Keita (JP); SHIGA Syunsuke (JP)

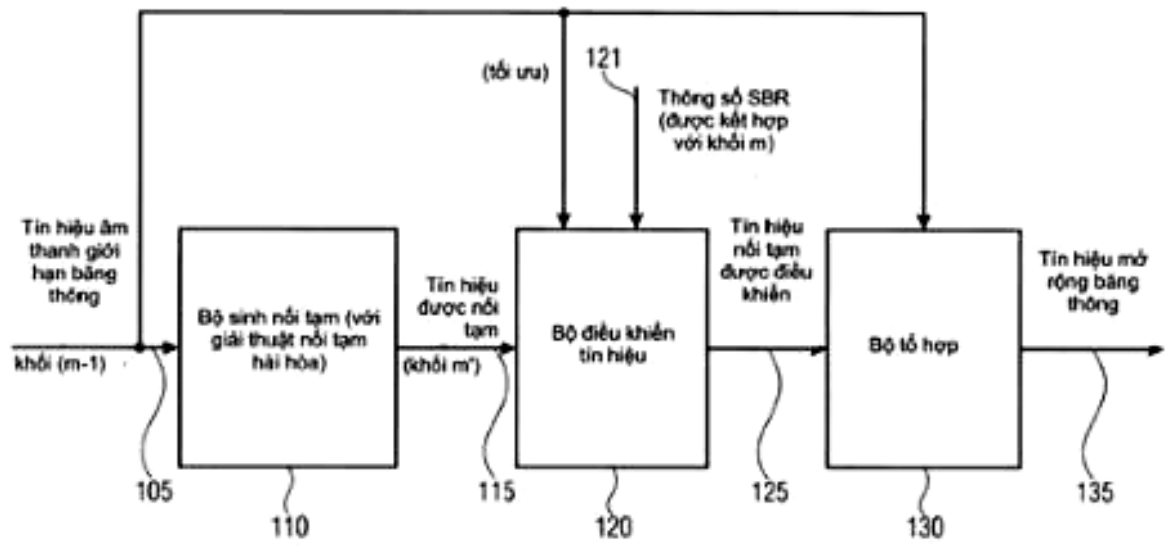
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT ĐỐI VỚI CÁC TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ NHÚNG NÓNG**

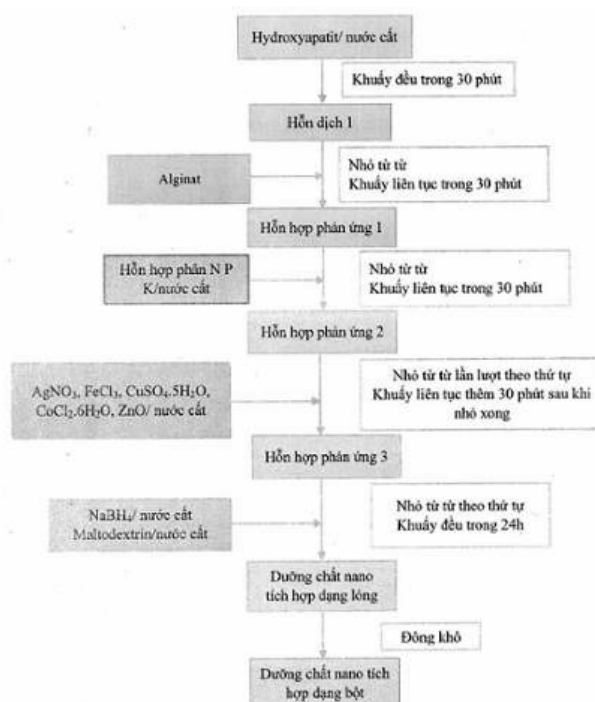
(57) Sáng chế phân loại, với độ chính xác cao, nhiều loại khuyết tật bề mặt trong đó sự thay đổi xảy ra một cách dễ dàng, mà không dựa trên thông tin chẳng hạn như vùng hoặc hình dạng của các khuyết tật bề mặt. Ánh sáng phản xạ từ vị trí cần phải được chụp ảnh trên tấm thép (2) một cách đồng thời được chụp ảnh bởi bộ phận chụp ảnh ánh sáng phản xạ thông thường (4) và bộ phận chụp ảnh ánh sáng phản xạ được khuếch tán (5). Bộ xử lý tín hiệu ảnh (6) tách, từ tín hiệu ảnh phản xạ thông thường T1 thu được qua việc chụp ảnh được thực hiện bởi bộ phận chụp ảnh ánh sáng phản xạ thông thường (4), vị trí có độ chói bên dưới ngưỡng định trước dưới dạng vị trí khuyết tật bề mặt. Quy trình xử lý ngưỡng được thực hiện trên tín hiệu ảnh phản xạ được khuếch tán T2 thu được qua việc chụp ảnh được thực hiện bởi bộ phận chụp ảnh ánh sáng phản xạ được khuếch tán (5) có liên quan đến vị trí tương ứng với vị trí khuyết tật bề mặt được tách, nhờ đó loại khuyết tật ở vị trí khuyết tật bề mặt được tách được phân loại.



- (11) **1-0025413 B** (15) 31/07/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-01218 (85) 09/04/2015
- (22) 11/09/2013 (86) PCT/EP2013/068808 11/09/2013
- (30) 12184706.5 17/09/2012 EP (87) WO2014/041020 20/03/2014
- (51) **G10L 21/038**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) NAGEL, Frederik (DE); WILDE, Stephan (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU MỞ RỘNG BĂNG THÔNG TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH GIỚI HẠN BĂNG THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo tín hiệu mở rộng băng thông (135) từ tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105), tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105) bao gồm nhiều khối thời gian giới hạn băng thông liên tiếp (511), mỗi khối thời gian giới hạn băng thông có ít nhất một thông số tái tạo dải phổ kết hợp bao gồm dải tần số lõi và tín hiệu mở rộng băng thông (135) bao gồm nhiều khối thời gian mở rộng băng thông liên tiếp (513), bao gồm bộ sinh nổi tạm (110), bộ điều khiển tín hiệu (120) và bộ tổ hợp (130). Bộ sinh nổi tạm (110) được tạo cấu hình để sinh ra tín hiệu được nổi tạm (115) bao gồm dải tần số phía trên sử dụng khối thời gian giới hạn băng thông của tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105). Bộ sinh nổi tạm (110) được tạo cấu hình để thực hiện giải thuật nổi tạm điều hoà (515) để thu được tín hiệu được nổi tạm (115). Bộ sinh nổi tạm (110) được tạo cấu hình để thực hiện giải thuật nổi tạm điều hoà (515) đối với khối thời gian mở rộng băng thông hiện thời (m') của nhiều khối thời gian mở rộng băng thông liên tiếp (513) sử dụng khối thời gian giới hạn băng thông đi trước theo thời gian (m - 1) của nhiều khối thời gian giới hạn băng thông liên tiếp (511) của tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105). Bộ điều khiển tín hiệu (120) được tạo cấu hình để điều khiển tín hiệu (105) trước khi nổi tạm hoặc tín hiệu được nổi tạm (115) được tạo ra bằng cách sử dụng khối thời gian giới hạn băng thông đi trước theo thời gian (m - 1) sử dụng thông số tái tạo dải phổ (121) được kết hợp với khối thời gian giới hạn băng thông hiện thời (m) để thu được tín hiệu nổi tạm được điều khiển (125) bao gồm dải tần số phía trên. Khối thời gian giới hạn băng thông đi trước theo thời gian (m - 1) đi trước theo thời gian khối thời gian giới hạn băng thông hiện thời (m) trong nhiều khối thời gian giới hạn băng thông liên tiếp (511) của tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105). Bộ tổ hợp (130) được tạo cấu hình để tổ hợp tín hiệu âm thanh giới hạn băng thông (105) bao gồm dải tần số lõi và tín hiệu nổi tạm được điều khiển (125) bao gồm dải tần số phía trên để thu được tín hiệu mở rộng băng thông (135).



- (11) **1-0025414 B** (15) 31/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-01581
 (22) 12/04/2018
 (51) **C05B 5/00; C05D 9/02; C05D 1/005; C05C 1/00; C05C 5/00**
 (73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) HÀ PHƯƠNG THƯ (VN); NGUYỄN HOÀI NAM (VN); PHAN KẾ SƠN (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN TRÊN CƠ SỞ VẬT LIỆU XÓP HYDROXYAPATIT MANG CÁC NGUYÊN TỐ ĐA LƯỢNG VÀ VI LƯỢNG VÀ PHÂN BÓN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất phân bón trên cơ sở vật liệu xốp hydroxyapatit mang các nguyên tố đa lượng và vi lượng và phân bón trên cơ sở vật liệu xốp hydroxyapatit mang các nguyên tố đa lượng và vi lượng thu được bằng phương pháp này. Cụ thể, phân bón trên cơ sở vật liệu xốp hydroxyapatit mang các nguyên tố đa lượng và vi lượng thu được theo phương pháp này bao gồm N với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10% trọng lượng, P với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 15% trọng lượng, K với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10% trọng lượng, Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Zn với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Ag với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Co với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, ở dạng bột màu nâu nhạt, trong đó hạt nano có đường kính nằm trong khoảng từ 20 đến 30nm với chiều dài nằm trong khoảng từ 90 đến 100nm. Phân bón theo sáng chế có khả năng giữ nước tốt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025415 B | | (15) 03/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02775 | | (85) 29/07/2015 | |
| (22) 28/01/2014 | | (86) PCT/EP2014/051601 | 28/01/2014 |
| (30) 61/758,090 | 29/01/2013 | US (87) WO2014/118160 | 07/08/2014 |

(51) **GIOL 21/038**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

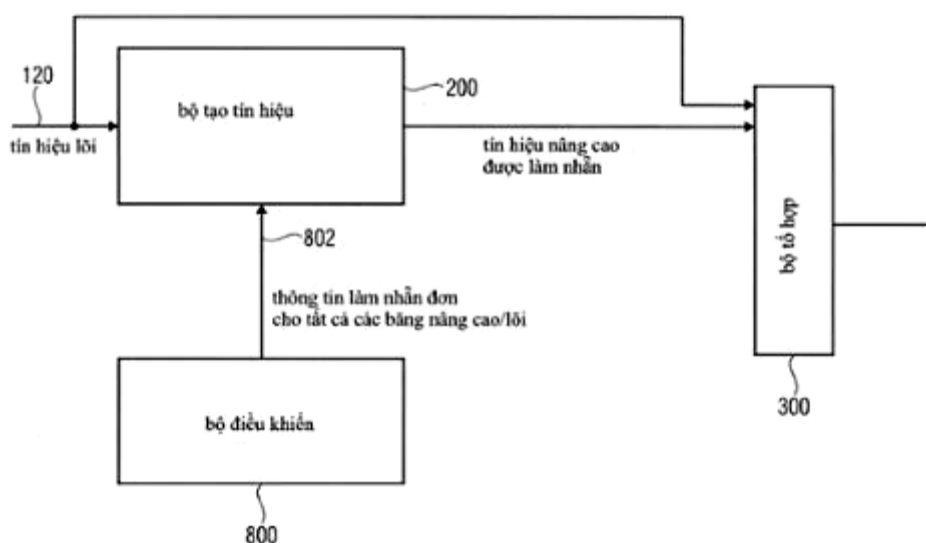
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); HELMRICH, Christian (DE); MULTRUS, Markus (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU NÂNG CAO TẦN SỐ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu nâng cao tần số, hệ thống và phương pháp xử lý các tín hiệu âm thanh. Thiết bị để tạo ra tín hiệu nâng cao tần số (130) bao gồm: bộ tạo tín hiệu (200) để tạo ra tín hiệu nâng cao từ tín hiệu lỗi (120, 110), tín hiệu nâng cao bao gồm phạm vi tần số nâng cao không được bao gồm trong tín hiệu lỗi, trong đó phần thời gian hiện thời (320, 340) của tín hiệu nâng cao hoặc tín hiệu lỗi bao gồm các tín hiệu băng phụ cho nhiều băng phụ; bộ điều khiển (800) để tính toán thông tin làm nhẵn (802) giống nhau cho nhiều tín hiệu băng phụ của phạm vi tần số nâng cao hoặc tín hiệu lỗi, và trong đó bộ tạo tín hiệu (200) được tạo cấu hình cho việc làm nhẵn nhiều tín hiệu băng phụ của phạm vi tần số nâng cao hoặc tín hiệu lỗi sử dụng thông tin làm nhẵn (802).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025416 B | | (15) 03/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02776 | | (85) 29/07/2015 | |
| (22) 28/01/2014 | | (86) PCT/EP2014/051603 | 28/01/2014 |
| (30) 61/758,090 | 29/01/2013 | US (87) WO2014/118161 | 07/08/2014 |

(51) **G01L 21/038**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

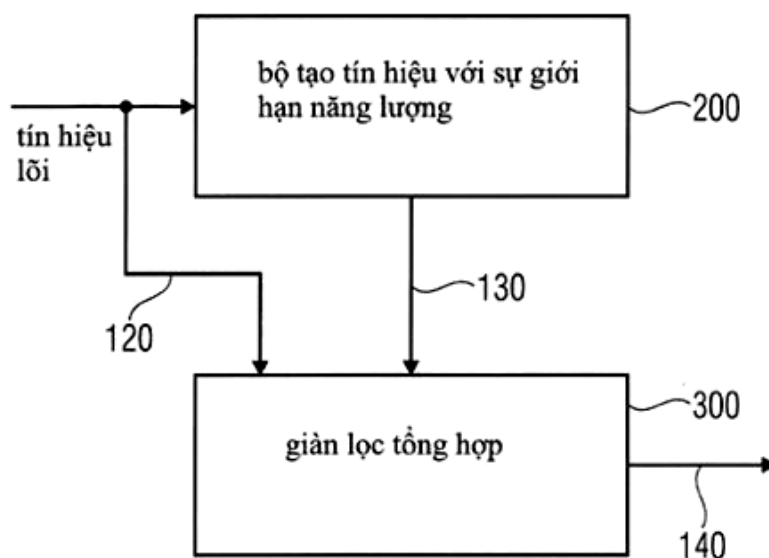
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); HELMRICH, Christian (DE); MULTRUS, Markus (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC NÂNG CAO TẦN SỐ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu nâng cao tần số, hệ thống và phương pháp xử lý các tín hiệu âm thanh. Thiết bị để tạo ra tín hiệu nâng cao tần số (130), bao gồm bộ tạo tín hiệu (200) để tạo ra tín hiệu nâng cao từ tín hiệu lỗi (120), tín hiệu nâng cao bao gồm phạm vi tần số nâng cao không được chứa trong tín hiệu lỗi từ, trong đó phần thời gian của tín hiệu nâng cao bao gồm các tín hiệu băng phụ cho nhiều băng phụ; giàn lọc tổng hợp (300) để tạo ra tín hiệu được nâng cao tần số (140) sử dụng tín hiệu nâng cao (130), trong đó bộ tạo tín hiệu (200) được tạo cấu hình để thực hiện sự giới hạn năng lượng để đảm bảo rằng tín hiệu được nâng cao tần số (140) thu được bởi giàn lọc tổng hợp (300) là để năng lượng của băng cao hơn là, tối đa, bằng với năng lượng trong băng thấp hơn hoặc là lớn hơn năng lượng của băng lớn hơn, tối đa, bởi ngưỡng được định trước.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025417 B | | | (15) 03/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-00351 | | | (85) 30/01/2015 | |
| (22) 19/09/2013 | | | (86) PCT/JP2013/075228 | 19/09/2013 |
| (30) 2012-218307 | 28/09/2012 | JP | (87) WO2014/050677 A1 | 03/04/2014 |
| | 2012-283598 | 26/12/2012 | | |
| | 2013-129992 | 20/06/2013 | | |

(51) **H04N 7/32**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo, 108-0075, Japan

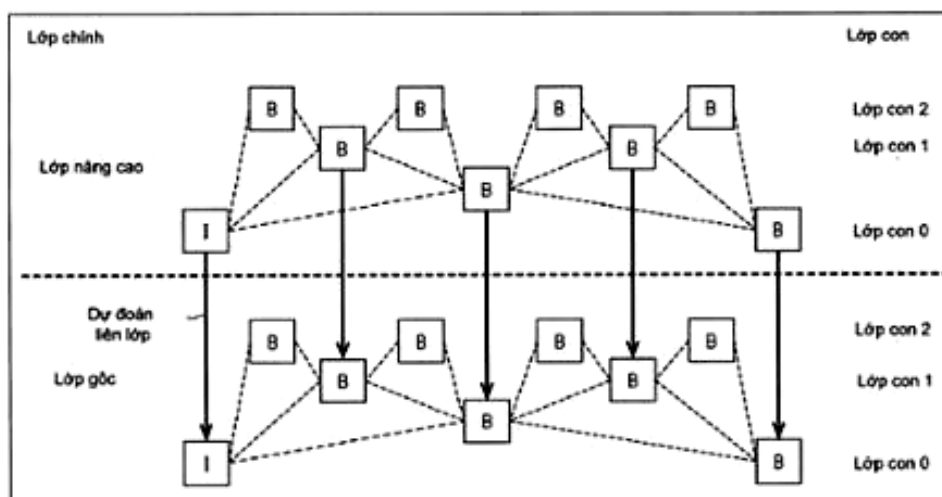
(72) SATO Kazushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà có thể ngăn ngừa việc suy giảm hiệu quả mã hóa.

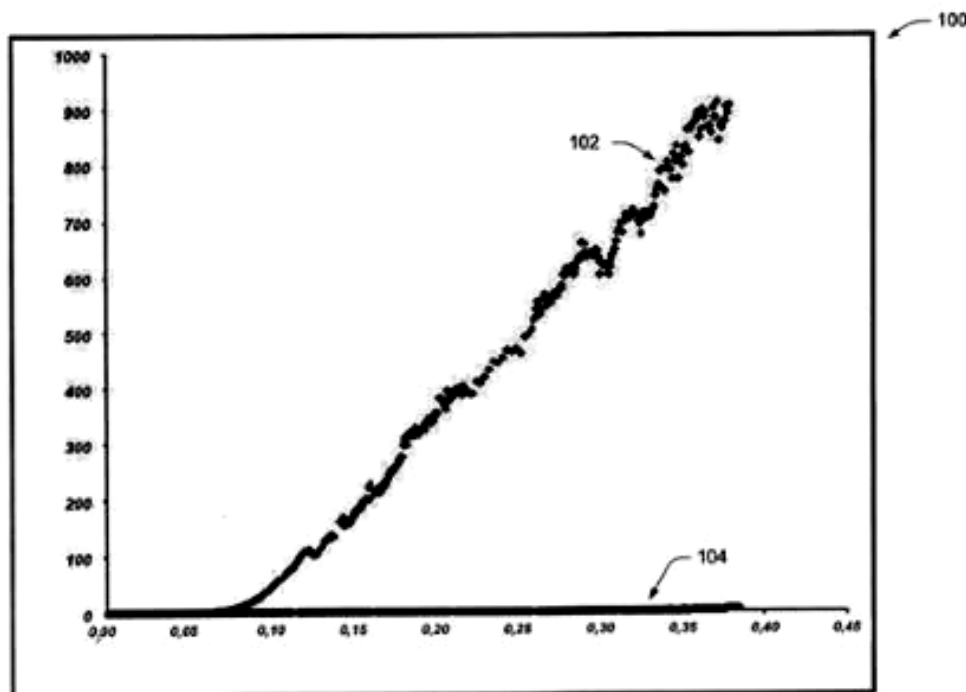
Thiết bị xử lý ảnh bao gồm: bộ thu để thu dữ liệu được mã hóa trong đó ảnh với các lớp chính được mã hóa, và thông tin điều khiển dự đoán liên lớp điều khiển xem có thực hiện dự đoán liên lớp hay không, mà là dự đoán giữa các lớp chính, với việc sử dụng của lớp con; và bộ giải mã để giải mã mỗi lớp chính của dữ liệu được mã hóa được thu bởi bộ thu bằng cách thực hiện dự đoán liên lớp trên chỉ lớp con được chỉ rõ bởi thông tin điều khiển dự đoán liên lớp được thu bởi bộ thu. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh.



- (11) **1-0025418 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
(21) 1-2016-04762 (85) 06/12/2016
(22) 06/03/2015 (86) PCT/KR2015/002183 06/03/2015
(30) 10-2014-0075905 20/06/2014 KR (87) WO2015/194740 23/12/2015
(51) *C08L 23/00; C08K 5/54; C08F 255/02; C08K 3/00*
(73) **FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)**
30-16, Seobu-ro 123beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-801, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Yull (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **VẬT LIỆU ĐỆM CHÈN ĐÀN HỒI DÙNG CHO MẢNG CỎ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đệm chèn đàn hồi dùng cho mảng cỏ nhân tạo. Vật liệu đệm chèn đàn hồi được sản xuất bằng cách đóng viên hợp phần chất đàn hồi bao gồm chất liên kết silan và hỗn hợp của nhựa nền có chứa copolyme olefin và chất độn vô cơ. Chất liên kết silan dưới dạng trộn lẫn với hỗn hợp. Mặt khác, chất liên kết silan có thể được ghép lên copolyme olefin để cho phép tạo thành liên kết ngang của copolyme olefin với sự có mặt của nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đệm chèn đàn hồi dùng cho mảng cỏ nhân tạo, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp hợp phần chất đàn hồi bao gồm chất liên kết silan và hỗn hợp của nhựa nền có chứa copolyme olefin và chất độn vô cơ; nhào trộn hợp phần chất đàn hồi; và ép đùn và đóng viên hợp phần chất đàn hồi đã được nhào trộn.

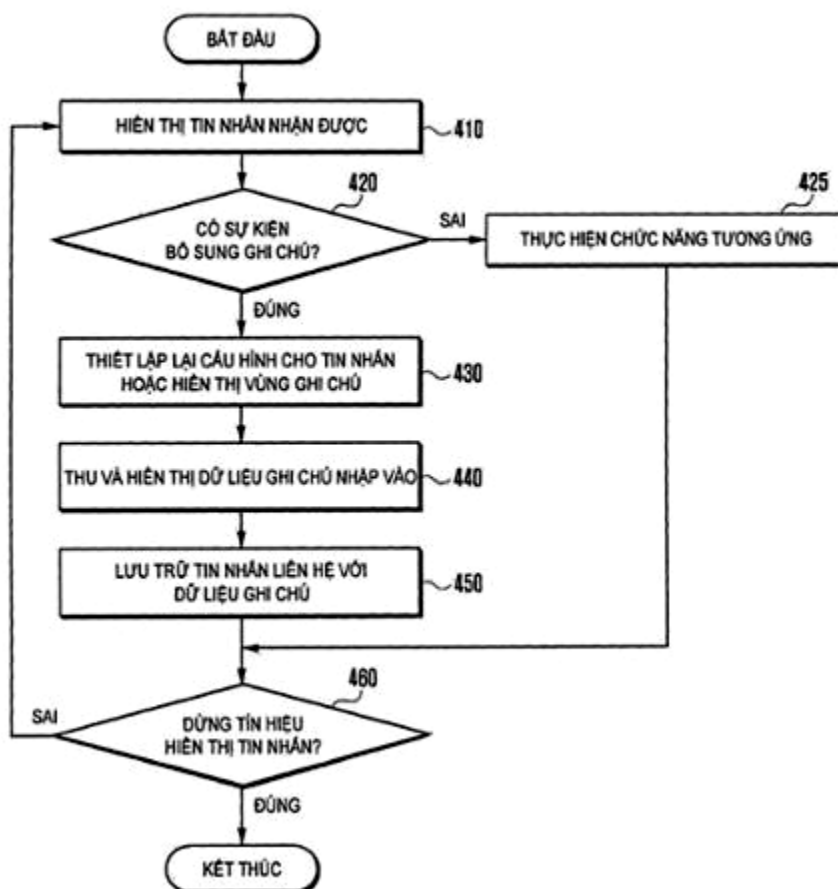
- (11) **1-0025419 B** (15) 12/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2014 320A
- (21) 1-2014-02692 (85) 11/08/2014
- (22) 15/01/2013 (86) PCT/US2013/021510 15/01/2013
- (30) 13/367,219 06/02/2012 US (87) WO2013/119357 15/08/2013
- (51) **B01D 53/02; B01J 20/30; B01J 20/02; B01D 15/08; B01D 53/64**
- (73) **UOP LLC (US)**
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
- (72) Dante SIMONETTI (US); Vladislav Ivanov KANAZIREV (US); Thomas TRAYNOR (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ THỦY NGÂN RA KHỎI DÒNG CHẤT LƯU SỬ DỤNG CHẤT HẤP THỤ GÓC ĐỒNG CÓ DUNG LƯỢNG HẤP THỤ CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ thủy ngân ra khỏi dòng chất lưu bao gồm bước cho dòng chất lưu tiếp xúc với chất hấp thụ chứa đồng sulfua. Đồng sulfua được tạo ra từ sự sulfua hóa trực tiếp đồng cacbonat bazơ, mà không có sự phân hủy nhiệt của đồng cacbonat bazơ thành oxit, ở nhiệt độ thấp hơn 150°C.



- (11) **1-0025420 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-01745 (85) 29/05/2014
(22) 29/11/2012 (86) PCT/US2012/066964 29/11/2012
(30) 61/565,076 30/11/2011 US (87) WO2013/082228 06/06/2013
(51) *A01N 43/40; A01N 47/36; A01P 13/02; A01N 43/90*
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) MANN, Richard K. (US); HUANG, Yi-hsiou (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng chứa chứa lượng hữu hiệu diệt cỏ của (a) penoxsulam và (b) glufosinat amoni và tỷ lệ khối lượng giữa penoxsulam và glufosinat amoni nằm trong khoảng từ 1:3,5 đến 1:56 để kiểm soát cỏ dại ở cây trồng, ví dụ, vườn nho, vườn cây ăn quả, vườn cây lâu năm, ruộng lúa, ruộng ngô, ruộng ngũ cốc, ruộng lúa miến, ruộng đậu tương, ruộng bông, ruộng hướng dương, ruộng cải dầu, ruộng rau, bãi cỏ, bãi thả gia súc và đồng cỏ, vùng quản lý thảm thực vật công nghiệp, vùng lộ giới vùng lộ giới và vùng trồng cây bất kỳ có khả năng kháng glufosinat amoni và/hoặc chất ức chế axetolactat synthaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

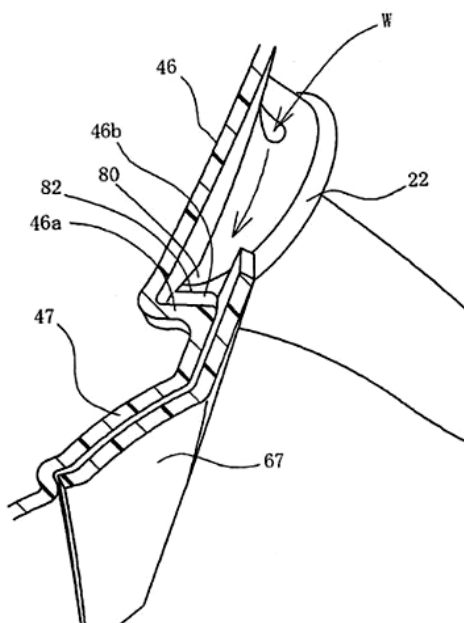
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025421 B | (15) 12/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00045 | | (85) 05/01/2016 | |
| (22) 25/06/2014 | | (86) PCT/KR2014/005664 | 25/06/2014 |
| (30) 10-2013-0080689 | 10/07/2013 KR | (87) WO2015/005599 A1 | 15/01/2015 |
- (51) **H04B 1/40; G06F 3/01; G06F 3/14**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Yujin (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHẮN TIN LIÊN HỆ VỚI CHỨC NĂNG GHI NHỚ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện chức năng nhắn tin liên hệ với chức năng ghi chú. Tin nhắn được hiển thị và sự kiện bổ sung ghi chú được nhận biết. Dữ liệu ghi chú nhập vào được liên hệ với tin nhắn. Vùng ghi chú chỉnh sửa được liên hệ với tin nhắn được hiển thị.



- (11) **1-0025422 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2015-03591
 (22) 30/09/2015
 (30) 2014-202701 30/09/2014 JP
 (51) **B62J 17/00; B62J 6/02; B62J 23/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Hidekazu IWATA (JP); Satsuki ARAI (JP); Taro NISHIMOTO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU NẤP CHE TRƯỚC DÙNG CHO XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

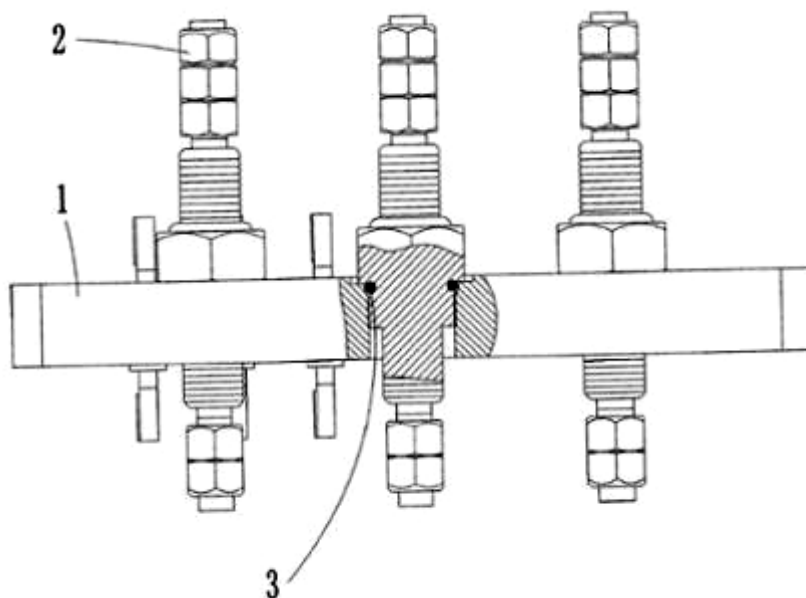
(57) Sáng chế đề cập đến nắp che trước để dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên sao cho các giọt nước tác động vào đèn pha ít có khả năng bị thổi vào người ngồi trên xe ngồi kiểu để chân hai bên khi các giọt nước được thổi về phía sau dọc theo nắp che trước do chuyển động không khí.

Nắp che trước (26) được chia thành nắp đế (40), nắp trên (50), và nắp chụp dưới (60). Nắp đế (40) có bề mặt trên che bằng nắp trên (50) và bề mặt dưới che bằng nắp chụp dưới (60). Bạc thứ nhất (44a) được tạo ra ở bên trong nắp trên (50) vốn được che bằng nắp trên (50), và nắp trên (50), nắp đế (40), và bạc thứ nhất (44a) tạo ra rãnh (44e) kéo dài liên tục về phía sau. Bạc (46a) được tạo ra ở bên trong nắp chụp dưới (60) vốn được che bằng nắp chụp dưới (60), và có phần đầu trước (46e) kéo dài liên tục về phía sau từ vị trí bên dưới đèn pha (24). Tay cầm (22) được bố trí về phía sau rãnh (44e) và phần đầu trước (46e). Các giọt nước W đã vào trong rãnh (44e) và phần đầu trước (46e) chảy về phía sau rãnh, và phát triển thành một khối lượng nước có thể rơi xuống dưới. Ngay cả nếu nước thổi về phía sau, nó bị chặn bởi tay cầm (22).



- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025423 B | | (15) 12/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00712 | | (85) 26/02/2016 | |
| (22) 23/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/082804 | 23/07/2014 |
| (30) 201310329687.9 | 31/07/2013 | CN (87) WO2015/014231 A1 | 05/02/2015 |
| (51) H02K 5/00; C22C 38/40; H02K 11/25; C22C 38/00; F16J 15/10 | | | |
| (73) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China | | | |
| (72) FAN, Zhao (CN); DING, Yabin (CN); LI, Guoyao (CN); LIU, Huaican (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU ĐẦU NỐI, MÔTƠ CÓ TỐC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DÙNG NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ MÁY NÉN LÀM LẠNH KIỂU LY TÂM | | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đầu nối, mô tơ có tốc độ điều chỉnh được dùng nam châm vĩnh cửu và máy nén làm lạnh kiểu ly tâm. Cơ cấu đầu nối theo sáng chế bao gồm tấm đầu nối, các đầu nối nguồn điện và các vòng bịt kín; tấm đầu nối được làm bằng thép, và độ từ thẩm μ của thép nhỏ hơn hoặc bằng $1,31 \times 10^{-6} \text{H/m}$. Tấm đầu nối là một tấm phẳng có mặt trên và mặt dưới, và có các lỗ đầu nối trên đó. Các vòng bịt kín được lắp quanh các đầu nối nguồn điện. Các đầu nối nguồn điện được cố định trên tấm đầu nối nhờ các lỗ đầu nối. Các vòng bịt kín ở trạng thái liên kết gài bịt kín với tấm đầu nối để giảm bớt nhiệt được tạo bởi dòng điện xoáy.



- (11) **1-0025424 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-03682 (85) 05/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/JP2014/056310 11/03/2014
(30) 2013-050946 13/03/2013 JP (87) WO2014/142113 A1 18/09/2014
2013-225475 30/10/2013 JP
(51) **A23K 1/16; A61K 36/18; A61K 31/192; A23K 1/175; A61K 31/05**
(73) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
(72) ITO, Shinji (JP); OOIWA, Seika (JP); NAGASHIMA, Kyo (JP); MOCHIZUKI,
Masami (deceased) (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM SILIC OXIT CHỨA DẦU VỎ HẠT ĐIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silic oxit chứa dầu vỏ hạt điều, axit anacardic, cardol,
hoặc cardanol, và các hạt silic oxit, trong đó các hạt silic oxit đã hấp phụ dầu vỏ hạt
điều, axit anacardic, cardol, hoặc cardanol vào trong đó, và trong đó các hạt silic oxit
có đường kính hạt trung bình bằng hoặc lớn hơn 150 µm. Sáng chế cũng đề cập đến
phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025425 B | | (15) 12/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2016-03987 | | (85) 21/10/2016 | |
| (22) 19/02/2015 | | (86) PCT/SE2015/050195 | 19/02/2015 |
| (30) 61/969,704 | 24/03/2014 | US (87) WO2015/147720 A1 | 01/10/2016 |

(51) **H04W 52/02**

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

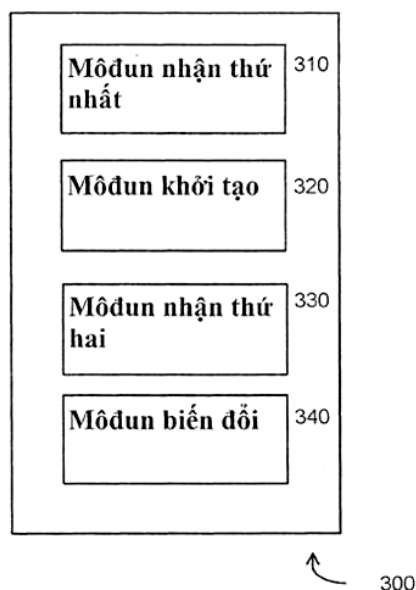
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KAZMI, Muhammad (SE); SIOMINA, Iana (SE); CALLENDER, Christopher (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT VÀ LÀM BẮT HOẠT NHIỀU Ô THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Theo các phương án thực hiện cụ thể, sáng chế đề cập tới phương pháp kích hoạt và làm bất hoạt nhiều ô thứ cấp (150A-B) bao gồm bước nhận thông báo thứ nhất yêu cầu kích hoạt hoặc làm bất hoạt của ô thứ cấp thứ nhất (SCell thứ nhất) (150A) cho bộ phận mang thứ nhất. Để đáp ứng lại với thông báo thứ nhất, thủ tục thứ nhất được khởi tạo để kích hoạt hoặc làm bất hoạt SCell thứ nhất (150A). Thiết bị không dây (110A) có thể có chu kỳ trễ thứ nhất ($T_{\text{activate_basic}}$) để hoàn thành thủ tục thứ nhất trong khoảng thời gian đó. Trong khi thực hiện thủ tục thứ nhất để kích hoạt hoặc làm bất hoạt SCell thứ nhất (150A), thông báo thứ hai để kích hoạt, làm bất hoạt, định cấu hình hoặc khử cấu hình SCell thứ hai (150B) cho bộ phận mang thứ hai được nhận. Đáp lại việc nhận thông báo thứ hai để kích hoạt, làm bất hoạt, định cấu hình hoặc khử cấu hình SCell thứ hai (150B), thủ tục thứ nhất có thể được biến đổi bằng cách thay thế chu kỳ trễ thứ nhất với chu kỳ trễ thứ hai ($T_{\text{activate_total}}$) để hoàn thành thủ tục thứ nhất để kích hoạt hoặc làm bất hoạt SCell thứ nhất (150A) trong thời gian đó. Chu kỳ trễ thứ hai ($T_{\text{activate_total}}$) có thể lớn hơn chu kỳ trễ thứ nhất ($T_{\text{activate_basic}}$).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025426 B | | (15) 12/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00654 | | (85) 23/02/2016 | |
| (22) 16/07/2014 | | (86) PCT/US2014/046868 | 16/07/2014 |
| (30) 61/859,115 | 26/07/2013 | US | (87) WO2015/013081 A1 |
| | | | 29/01/2015 |

(51) **B65D 17/00**

(73) **BALL CORPORATION (US)**

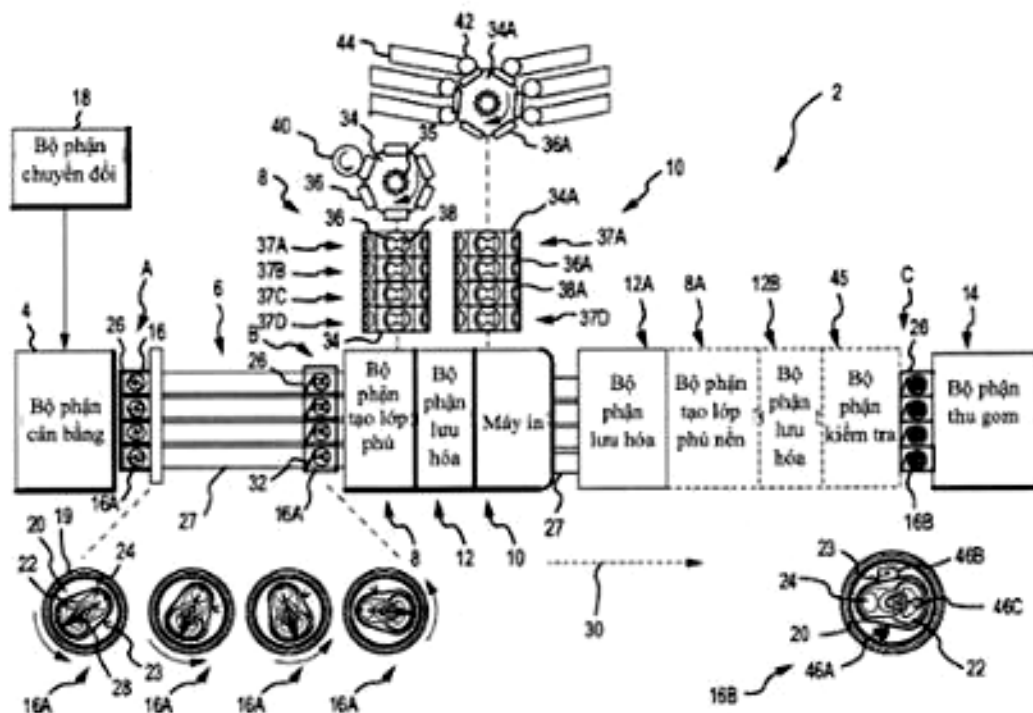
10 Longs Peak Drive, Broomfield, CO 80021, United States

(72) Dean C. ELLEFSON (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG NẮP ĐẦU BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ IN DẤU HIỆU CHỈ DẪN TẠI VỊ TRÍ ĐỊNH TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để định hướng và trang trí nắp đầu bình chứa. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị được sử dụng để định vị các nắp đầu bình chứa tại vị trí định hướng định trước và sau đó trang trí phần định trước của các nắp đầu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025427 B | | (15) 12/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-04106 | | (85) 17/10/2017 | |
| (22) 08/04/2016 | | (86) PCT/IB2016/052012 | 08/04/2016 |
| (30) PD2015A000078 | 14/04/2015 | IT (87) WO2016/166643 | 20/10/2016 |

(51) **B62K 21/10**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

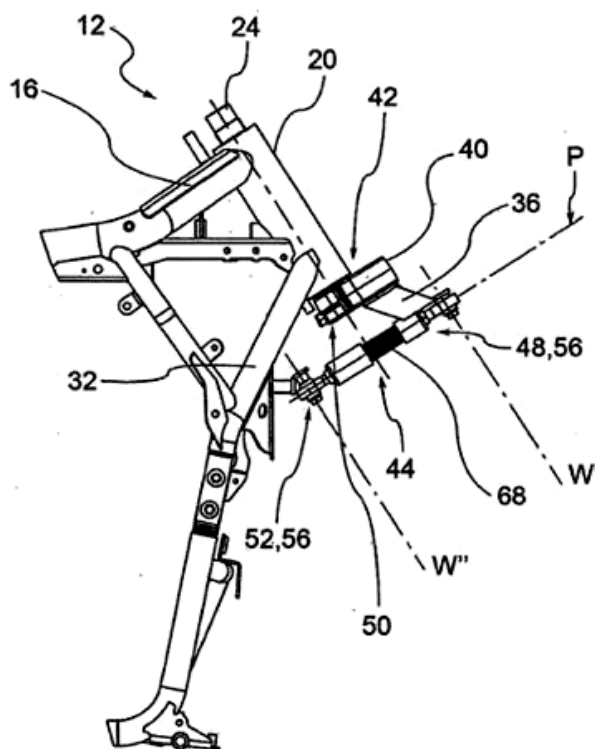
V.le Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

(72) MARCHETTA, Francesco (IT); BALDUINO, Luca (IT); TORRIANI, Daniele (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU LÁI CỦA XE MÁY VÀ XE MÁY BAO GỒM CƠ CẤU LÁI NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu lái (4) của xe máy (8), trong đó cơ cấu này bao gồm khung trước (16) có ống lái (20) để chứa chi tiết trục lái hoặc chốt lái (24) theo cách quay được, để quay quanh trục lái (X-X), khung trước (16) này được tạo ra với giá đỡ thẳng đứng (32) liền với ống lái (20), khung trước (16) này bao gồm côngxon lái (36), quay liền với chi tiết trục lái (24). Sẽ có lợi nếu cơ cấu lái (4) bao gồm phương tiện phục hồi đàn hồi (44) để tác động theo cách đàn hồi vào chi tiết trục lái (24) để định tâm chính nó so với khung trước (16), phương tiện phục hồi đàn hồi (44) này được đặt và được nối cơ học giữa giá đỡ thẳng đứng (32) và côngxon lái (36) để gây ra lực phục hồi đàn hồi khi chi tiết trục lái (24) quay so với vị trí đối xứng tâm này, trong đó phương tiện phục hồi đàn hồi (44) có đáp ứng đàn hồi có xu hướng lũy giảm.



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025428 B | (15) 12/08/2020 |
| (45) 25/09/2020 | 390B (43) 25/05/2016 |
| (21) 1-2016-00536 | (85) 16/02/2016 |
| (22) 08/04/2014 | (86) PCT/CN2014/074887 08/04/2014 |
| (30) 201310351937.9 13/08/2013 CN | (87) WO2015/021780 19/02/2015 |

(51) **H04W 36/00**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

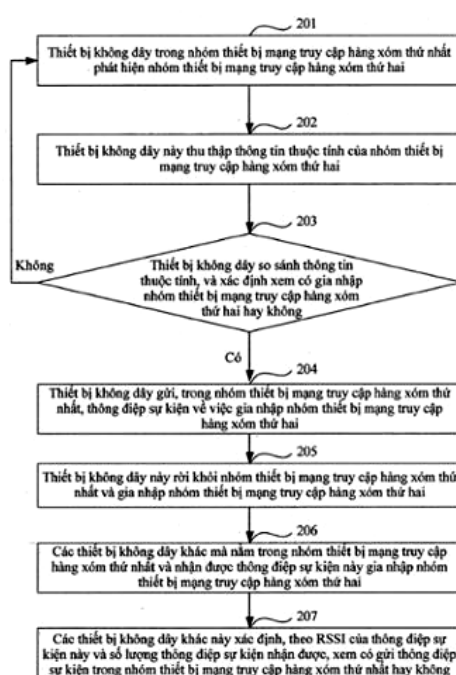
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) FANG, Ping (CN); CHEN, Ji (CN); DING, Zhiming (CN); DU, Zhenguo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA NHẬP NHÓM THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP LÂN CẬN, THIẾT BỊ MẠNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống để gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận. Khi thiết bị không dây trong nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất phát hiện thấy nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai bằng cách quét, nếu cần gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai, thì thiết bị không dây này rời khỏi nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất và gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai này. Do thiết bị không dây này không thuộc về nhiều nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận cùng một lúc, nên mức tiêu thụ điện của thiết bị không dây này là thấp. Trong khi đó, khi thời gian trôi qua, khi tất cả các thiết bị không dây trong nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất rời khỏi hết, và gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai, thì cửa sổ phát hiện của nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất trên kênh làm việc không còn bị chiếm nữa, điều này làm tăng các tài nguyên khả dụng trên kênh làm việc này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025429 B | (15) 12/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-03078 | (85) 22/08/2016 | | |
| (22) 23/01/2014 | (86) PCT/JP2014/051324 | | 23/01/2014 |
| | (87) WO2015/111164 | | 30/07/2015 |

(51) **H01L 31/042**

(73) **NEXT ENERGY & RESOURCES CO., LTD. (JP)**

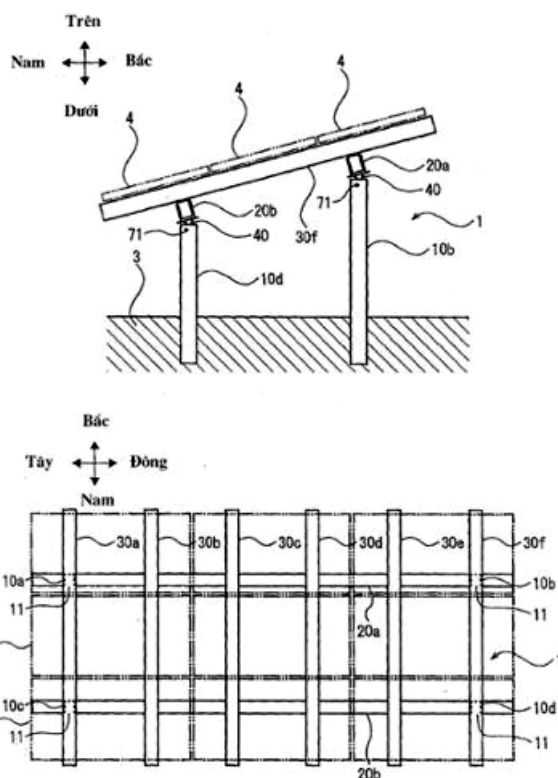
11465-6, Akaho, Komagane-shi, Nagano 399-4117, Japan

(72) ITO Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

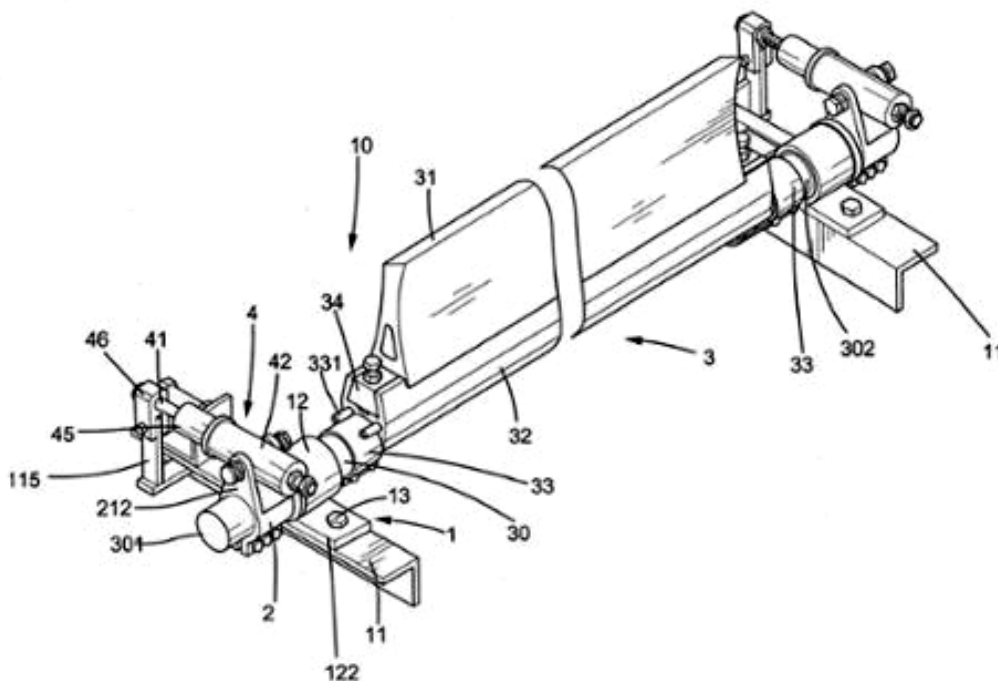
(54) **BỘ PHẬN TẠO KẾT CẤU GIÁ ĐỠ ĐỂ LẮP ĐẶT CÁC TẮM PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tạo kết cấu giá đỡ để lắp đặt các tấm pin mặt trời bao gồm: các cọc được bố trí để dựng đứng trên mặt đất; các vật liệu dạng thanh thứ nhất được đỡ bởi các cọc và mỗi vật liệu này có các góc thay đổi được quanh ba trục so với cọc và độ cao điều chỉnh được; các bộ phận nối nối các cọc và các vật liệu dạng thanh thứ nhất; và các vật liệu dạng thanh thứ hai được đỡ bởi các vật liệu dạng thanh thứ nhất và được bố trí theo hướng vuông góc với các vật liệu dạng thanh thứ nhất. Các bộ phận này, khác biệt ở chỗ, dùng được cho kết cấu thanh vật liệu theo chiều dọc có trước, mà trong đó các vật liệu dạng thanh thứ nhất được bố trí theo chiều dọc và kết cấu thanh vật liệu nằm ngang có trước, mà trong đó các vật liệu dạng thanh thứ nhất được bố trí theo phương nằm ngang mà không có việc sửa đổi bất kỳ cho mỗi kết cấu của các cọc, các bộ phận nối, và các vật liệu dạng thanh thứ nhất.



- (11) **1-0025430 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2015 330A
 (21) 1-2015-02142
 (22) 28/05/2008
 (51) **B65G 45/10**
 (62) 1-2008-01298
 (76) **HSIEN-CHEN HSU (TW)**
 4F., No.6-24, Cianjhuang Rd., Daliao Township, Kaohsiung, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BĂNG TẢI**

- (57) Thiết bị làm sạch (10) cho băng tải (5) bao gồm khung đỡ (1), cơ cấu lưỡi cạo (3) và hai thiết bị kéo căng (4) được gắn vào khung đỡ (1). Cơ cấu lưỡi cạo (3) bao gồm trục ngang (30) được đỡ có thể xoay được bởi khung đỡ (1), mặt tựa của lưỡi cạo (32) được gắn trên trục ngang (30) và ít nhất một lưỡi cạo (31) được gắn trên mặt tựa của lưỡi cạo (32). Mặt tựa của lưỡi cạo (32) bao gồm rãnh dọc (322) được tạo ra trong phần bên trên của nó để ghép đôi với phần đế (313) của lưỡi cạo (31). Mỗi thiết bị kéo căng (4) bao gồm lò xo (43) tạo ra lực định thiên xoay tròn đối với trục ngang (30) để định thiên lưỡi cạo (31) tiếp xúc cạo với băng tải (5). Lò xo (43) hấp thụ các chấn động khi lưỡi cạo (31) chịu các va đập trong khi làm sạch các vật liệu bám dính (51) vào băng tải (5).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025431 B | | (15) 12/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02741 | | (85) 25/07/2016 | |
| (22) 19/06/2014 | | (86) PCT/CN2014/080310 | 19/06/2014 |
| (30) 201410028585.8 | 22/01/2014 CN | (87) WO2015/109741 | 30/07/2015 |

(51) **H03M 13/23**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

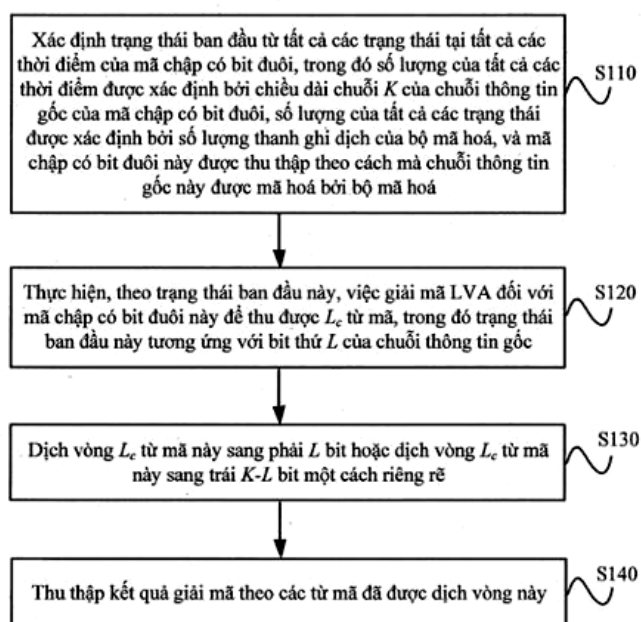
(72) FEDORENKO, Sergei (RU); TREFILOV, Mikhail (RU); WEI, Yuejun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định trạng thái ban đầu từ tất cả các trạng thái tại tất cả các thời điểm của mã chập có bit đuôi, trong đó số lượng của tất cả các thời điểm được xác định bởi chiều dài chuỗi K của chuỗi thông tin gốc của mã chập có bit đuôi, số lượng của tất cả các trạng thái được xác định bởi số lượng thanh ghi dịch của bộ mã hoá, và mã chập có bit đuôi này được thu thập theo cách mà chuỗi thông tin gốc này được mã hoá bởi bộ mã hoá; thực hiện, theo trạng thái ban đầu này, việc giải mã theo thuật toán Viterbi liệt kê (List Viterbi Algorithm - LVA) đối với mã chập có bit đuôi này để thu được L_c từ mã, trong đó trạng thái ban đầu này tương ứng với bit thứ L của chuỗi thông tin gốc; dịch vòng L_c từ mã này sang phải L bit hoặc dịch vòng L_c từ mã này sang trái $K-L$ bit một cách riêng rẽ; và thu thập kết quả giải mã theo các từ mã đã được dịch vòng này. Theo phương pháp và thiết bị giải mã theo các phương án của sáng chế, trạng thái ban đầu có thể được xác định một cách chính xác hơn, và sự phức tạp khi giải mã được giảm bớt, nhờ đó cải thiện hiệu suất giải mã.

100



(11) 1-0025432 B	(15) 13/08/2020		
(45) 25/09/2020	390B	(43) 27/03/2017	348A
(21) 1-2016-05107	(85) 28/12/2016		
(22) 01/07/2014	(86) PCT/IB2014/001240		01/07/2014
	(87) WO2016/001695		07/01/2016

(51) **H01S 20/23**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

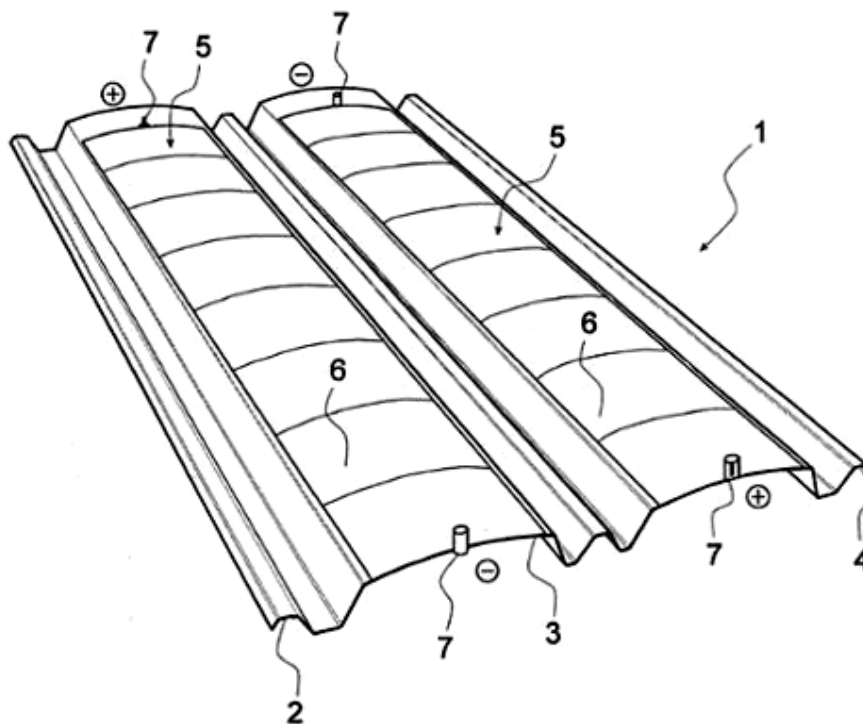
(72) VIGNAL Renaud (FR); GERON Laurent (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PANEN ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến panen được trang bị thiết bị quang điện bao gồm số lượng chẵn các cột của mô đun quang điện, các cột này được sắp thẳng hàng gần như song song với mép dọc của panen, mỗi cột bao gồm điện cực trên mỗi đầu cuối của nó, cực tính của điện cực của một đầu cuối này là ngược lại với cực tính của điện cực của đầu cuối kia và các cực của hai cột liền kề có cực tính ngược nhau.

Sáng chế còn liên quan tới cụm panen theo sáng chế, tới thiết bị điện có thể được kết nối tới bộ biến đổi bao gồm cụm panen theo sáng chế và tới phương pháp nối điện các panen thành phần của cụm panen theo sáng chế tới bộ biến đổi.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025433 B | | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-04046 | | | (85) 25/10/2016 | |
| (22) 28/04/2015 | | | (86) PCT/JP2015/063401 | 28/04/2015 |
| (30) 2014-092789 | 28/04/2014 | JP | (87) WO2015/167017 A1 | 05/11/2015 |
| | 2014-155065 | 30/07/2014 | | |
| | 2015-080100 | 09/04/2015 | | |

(51) **GI0K 11/16; G03G 21/00; B41J 29/08; G03G 15/00**

(73) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**

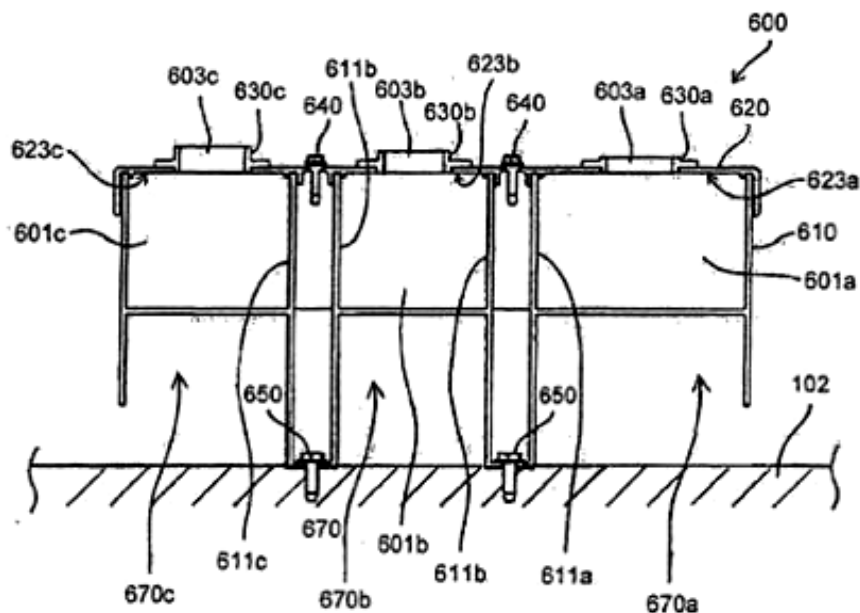
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 1438555 Japan

(72) ISHIDA, Masahiro (JP); MATSUDA, Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HẤP THỤ ÂM THANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp thụ âm thanh bao gồm: nhiều bộ phận hấp thụ âm thanh. Tần số của âm thanh được hấp thụ bởi ít nhất một bộ phận hấp thụ âm thanh chồng lên, ít nhất một phần, tần số của âm thanh có âm lượng được tăng lên do lắp một bộ phận hấp thụ âm thanh khác.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025434 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00228 | | (85) 18/08/2014 | |
| (22) 20/02/2013 | | (86) PCT/JP2013/054126 | 20/02/2013 |
| (30) 2012-044009 | 29/02/2012 JP | (87) WO2013/129203 A1 | 06/09/2013 |
| (51) H04N 7/26 | | | |
| (62) 1-2014-02746 | | | |
| (73) SONY CORPORATION (JP) | | | |
| | 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan | | |
| (72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ. Thiết bị xử lý ảnh của sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

scaling_list(ScalingList, sizeID, MatrixID)	Phần mô tả
nextcoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeID << 1))))	
for(i=0; i < coefNum; i++)	
scaling_list_delta_coef	se(v)
nextcoef = (nextcoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeID][MatrixID][i] = nextcoef	
if(sizeID > 1)	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeID-2][MatrixID]	se(v)
A	
nextCoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeID << 1))))	
if(sizeID > 1)	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeID-2][MatrixID]	se(v)
nextCoef =	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeID-2][MatrixID] + 8	
for(i = 0; i < coefNum; i++)	se(v)
scaling_list_delta_coef	
nextCoef = (nextCoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeID][MatrixID][i] = nextCoef	
B	

(11) 1-0025435 B		(15) 13/08/2020	
(45) 25/09/2020	390B	(43) 25/01/2018	358A
(21) 1-2017-03408		(85) 01/09/2017	
(22) 02/02/2016		(86) PCT/BE2016/000009	02/02/2016
(30) 2015/5050	03/02/2015	BE	(87) WO2016/123680
			11/08/2016

(51) **A47C 27/14; A47C 27/06**

(73) **ROMERIKA NV (CW)**

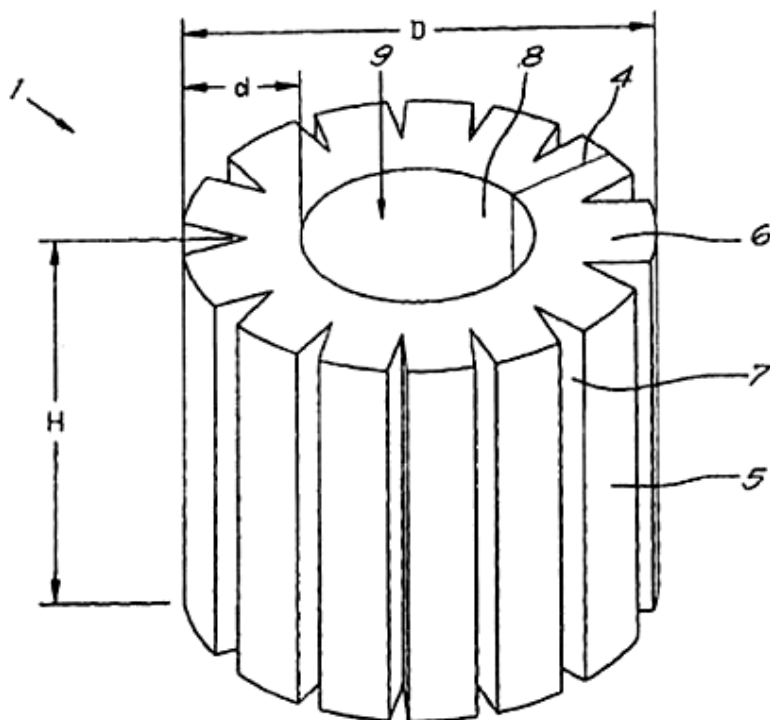
Hoogstraat 18, Willemstad, Curaçao, Curaçao

(72) POPPE, Willy (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÂN XÓP HÌNH TRỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN XÓP HÌNH TRỤ NÀY**

(57) Thân xóp hình trụ (1) có khoang giữa (9), trong đó thân xóp (1) được tạo bằng dải xóp dẻo uốn cong (2) trong đó hai đầu đối diện (3) được gắn chặt vào nhau, nhờ đó thân xóp có chiều cao (H), nhờ đó dải (2) có chiều dài (L), chiều cao (h) và chiều rộng (b), nhờ đó sau khi tạo thành thân xóp (1) hướng dọc (L) của dải (2) là hướng chiều cao (H) của thân xóp (1), nhờ đó thân xóp (1) có phần bên ngoài (5) và phần bên trong (8), khác biệt ở chỗ, thân xóp (1) được tạo có hai hoặc nhiều rãnh (7) trên phần bên ngoài (5) của nó mà kéo dài trên chiều cao (H) của thân xóp (1) và chỉ được cắt vào trong thân xóp (1) trên một phần khoảng cách giữa phần bên ngoài (5) và phần bên trong (8).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025436 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-02264 | | (85) 24/06/2015 | |
| (22) 13/12/2013 | | (86) PCT/CN2013/089426 | 13/12/2013 |
| (30) 201210593797.1 | 31/12/2012 CN | (87) WO2014/101677 | 03/07/2014 |

(51) **H04W 76/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

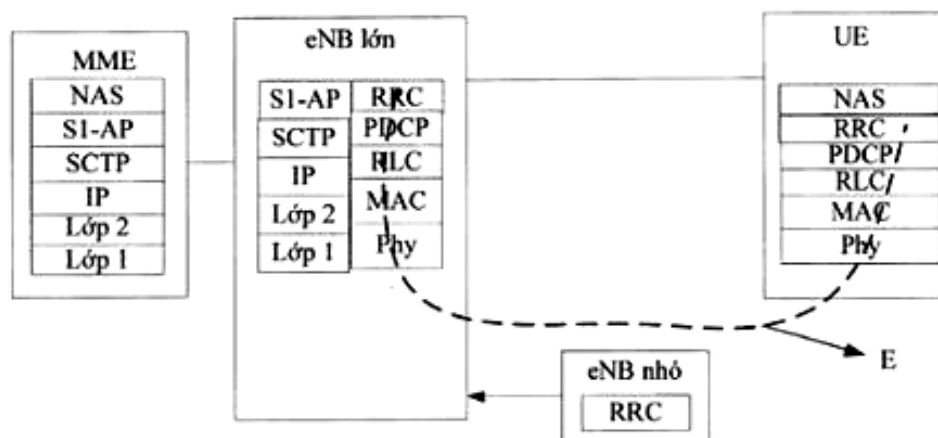
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Wenji (CN); HUANG, Qufang (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI BÁO HIỆU ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, trạm gốc và hệ thống để gửi thông báo báo hiệu RRC, và theo phương pháp gửi thông báo báo hiệu RRC theo sáng chế, thì trạm gốc nhỏ và trạm gốc lớn tham gia việc cấu hình và tạo ra thông báo cấu hình lại RRC; trạm gốc nhỏ thiết lập chỉ một thực thể RRC vốn được dùng để tạo ra thông số cấu hình hoặc thực thể RRC; thông báo cấu hình lại RRC mà trạm gốc nhỏ và trạm gốc lớn cùng nhau tạo ra này được trạm gốc lớn gửi đến thiết bị người dùng. Do đó, thiết bị người dùng UE có thể hỗ trợ, bằng cách chỉ cần thiết lập SRB tương ứng với trạm gốc lớn, thông báo cấu hình lại RRC mà trạm gốc nhỏ gửi, nhờ đó giảm sự phức tạp và các chi phí thiết kế.



- (11) **1-0025437 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2016 340A
- (21) 1-2016-01509 (85) 26/04/2016
- (22) 09/10/2013 (86) PCT/JP2013/077521 09/10/2013
- (87) WO2015/052804 16/04/2015
- (51) **A61K 8/81; C09K 3/00; A61Q 19/00**
- (73) **SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)**
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) SOGABE, Atsushi (JP); MATSUO, Ayano (JP); YUSA, Shin-ichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM ĐẶC CÓ TÍNH QUÁNH THẤP, NGUYÊN LIỆU THÔ DÙNG CHO MỸ PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM LÀM ĐẶC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm đặc có tính quánh thấp chứa một hợp chất có nhu cầu cao để dùng làm chế phẩm làm đặc cho mỹ phẩm, trong đó hợp chất này có tính quánh thấp, được chọn từ nhóm gồm có axit polyacrylic, muối của axit polyacrylic, axit poly(2-acrylamido-2-metylpropansulfonic) (PAMPS) và muối của PAMPS, phân tử lượng trung bình khối của hợp chất nằm trong khoảng từ 500 nghìn đến 8 triệu, và lượng hợp chất có phân tử lượng là 10 triệu hoặc cao hơn chiếm 10% khối lượng hoặc thấp hơn. Sáng chế cũng đề cập đến nguyên liệu thô dùng cho mỹ phẩm và mỹ phẩm chứa chế phẩm làm đặc này.

- (11) **1-0025438 B** (15) 13/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/04/2018 361A
(21) 1-2018-00061 (85) 05/01/2018
(22) 07/07/2016 (86) PCT/JP2016/070147 07/07/2016
(30) 2015-137412 09/07/2015 JP (87) WO2017/006995 A1 12/01/2017
(51) **C04B 24/12; C04B 24/26; C08L 71/02; C04B 28/02; C08K 5/17; C04B 24/02; C04B 24/32**
(73) **NIPPON SHOKUBAI CO., LTD.** (JP)
4-1-1, Koraibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0043 Japan
(72) TAKAYAMA, Takeshi (JP); NISHIMURA, Kimiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia xi măng mà có thể cải thiện đáng kể độ bền của sản phẩm được hóa rắn của chế phẩm xi măng qua một khoảng thời gian dài. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm xi măng chứa chất phụ gia xi măng này. Chất phụ gia xi măng theo sáng chế chứa: hợp chất (A) có khối lượng phân tử trung bình lớn hơn 3000, và có thành phần trong đó alkylen oxit với lượng bằng 5 mol hoặc lớn hơn được bổ sung vào 1 mol rượu polyhydric; và hợp chất alkanolamin (B).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nguyên liệu thô cho chất phụ gia xi măng nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025439 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/04/2013 | 301A |
| (21) 1-2012-03417 | | (85) 16/11/2012 | |
| (22) 18/03/2011 | | (86) PCT/EP2011/001343 | 18/03/2011 |
| (30) 10 2010 015 118.1 | 16/04/2010 DE | (87) WO2011/128020 | 20/10/2011 |

(51) **A46D 3/04**

(73) **ZAHORANSKY AG (DE)**

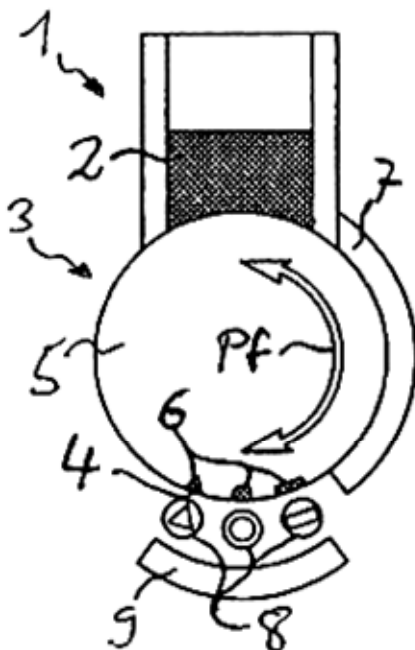
Anton-Zahoransky-Str. 1, 79674 Todtnau, Germany

(72) STEIN, Bernd (DE); REES, Bernhard (DE); KUMPF, Ingo (DE); KIEFER, Florian (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO MẢNG LÔNG DÙNG CHO BÀN CHẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị (1) chế tạo mảng lông dùng cho bàn chải, cụ thể là bàn chải đánh răng, có bộ phận cấp lông (2) và thiết bị (3) dùng để tách từng cụm lông (4) ra khỏi bộ phận cấp lông (2), và có thiết bị vận chuyển để vận chuyển các cụm lông (4) qua ít nhất một đường ống rộng (8) nhờ luồng khí hoặc không khí trong các lỗ thủng trên tấm giữ cụm lông, khác biệt ở chỗ, thiết bị (3) dùng để tách từng cụm lông (4) ra khỏi bộ phận cấp lông (2) có ít nhất một giá đỡ cụm lông (6), và khác biệt ở chỗ, (các) giá đỡ cụm lông (6) của thiết bị tách (3), đường viền trong (10) của (các) đường ống rộng (8) và các lỗ thủng trên tấm giữ cụm lông đều được tạo đường viền theo cách tương ứng với đường viền cụm lông mong muốn trên mảng lông này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 1 (09.2020)

- (11) **1-0025440 B** (15) 13/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-01941 (85) 24/06/2013
(22) 14/12/2011 (86) PCT/EP2011/072685 14/12/2011
(30) 3523/MUM/2010 24/12/2010 IN (87) WO2012/084623 A1 28/06/2012
11155308.7 22/02/2011 EP
(51) **C02F 1/52; C02F 1/56; C02F 1/54**
(73) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
(72) BISWAS, Sarmistha (IN); HIBARE, Sujitkumar, Suresh (IN); SHAH, Bijal
Dharmvirbhai (IN); SHRESTH, Rudra Saurabh (IN); THIRUMENI, Dhanalakshmi
(IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH LÀM TRONG NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và quy trình làm trong nước. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc làm trong nước giặt và/hoặc nước xả và tiết kiệm bằng cách tái sử dụng nước.

- (11) **1-0025441 B** (15) 13/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-01942 (85) 24/06/2013
(22) 14/12/2011 (86) PCT/EP2011/072684 14/12/2011
(30) 3522/MUM/2010 24/12/2010 IN (87) WO2012/084622 A1 28/06/2012
11155307.9 22/02/2011 EP
(51) **C02F 1/52; C02F 1/56; C02F 1/66; C02F 1/54**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
(72) BISWAS, Sarmistha (IN); CHATTERJEE, Debosree (IN); PATHAK, Gaurav (IN);
RAJENDIRAN, Ganesan (IN); SANKAR, Rachana (IN); SHAH, Bijal Dharmvirbhai
(IN); SHRESTH, Rudra Saurabh (IN); THIRUMENI, Dhanalakshmi (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **QUY TRÌNH LÀM TRONG NƯỚC VÀ BỘ DỤNG CỤ LÀM TRONG NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và quy trình làm trong nước, cụ thể là, sáng chế đề
cập đến việc làm trong nước giặt và/hoặc nước xả và tiết kiệm bằng cách tái sử
dụng.

- (11) **1-0025442 B** (15) 13/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2013 309A
(21) 1-2013-01943 (85) 24/06/2013
(22) 14/12/2011 (86) PCT/EP2011/072681 14/12/2011
(30) 3522/MUM/2010 24/12/2010 IN (87) WO2012/084621 A1 28/06/2012
11155307.9 22/02/2011 EP
(51) **C02F 1/52; C02F 1/56; C02F 1/54**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
(72) BISWAS, Sarmistha (IN); CHATTERJEE, Debosree (IN); PATHAK, Gaurav (IN);
RAJENDIRAN, Ganesan (IN); SANKAR, Rachana (IN); SHAH, Bijal Dharmvirbhai
(IN); SHRESTH, Rudra Saurabh (IN); THIRUMENI, Dhanalakshmi (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH LỌC TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế này đề cập đến các chế phẩm và quy trình lọc sạch nước. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc lọc trong nước giặt và/hoặc nước xả và tiết kiệm bằng cách tái sử dụng. Quy trình làm sạch và làm trong nước để xử lý nước trong sinh hoạt gia đình, đặc biệt là nước giặt và điển hình hơn là nước giặt xả vẫn được mong muốn. Do đó, sáng chế này cung cấp quy trình tiết kiệm nước trong sinh hoạt gia đình, đặc biệt là quy trình giặt, đặc biệt là giặt tay trong thời gian ngắn. Chế phẩm theo sáng chế chứa chất keo tụ, chất đông tụ, chất độn và chất hoạt động bề mặt cation để làm sạch và làm trong nước hiệu quả.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025443 B | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2017 |
| | | 346A |
| (21) 1-2016-04634 | (85) 29/11/2016 | |
| (22) 29/04/2014 | (86) PCT/CN2014/076520 | 29/04/2014 |
| | (87) WO2015/165051 A1 | 05/11/2015 |

(51) **H04W 28/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

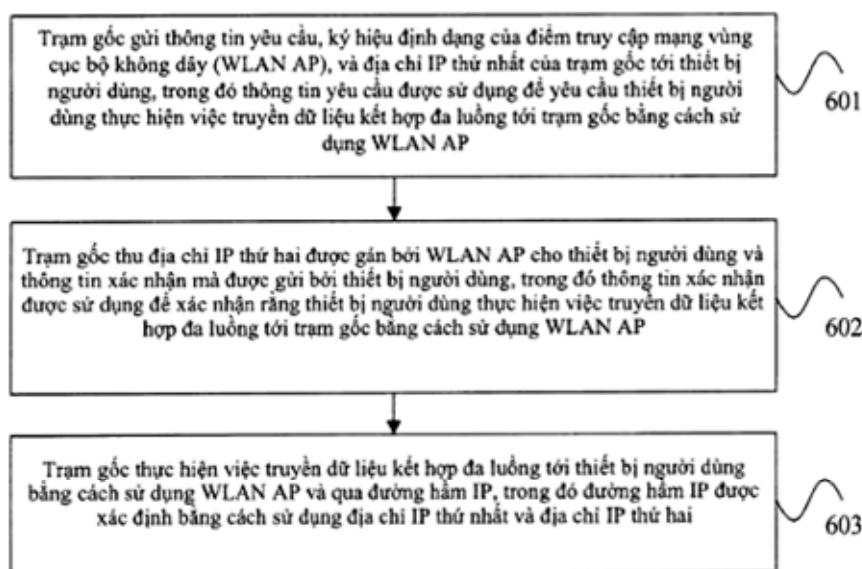
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZENG, Qinghai (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm gốc, thông tin yêu cầu, ký hiệu nhận dạng của điểm truy cập mạng vùng cục bộ không dây (WLAN AP), và địa chỉ IP thứ nhất của trạm gốc tới thiết bị người dùng, trong đó thông tin yêu cầu được sử dụng để yêu cầu thiết bị người dùng thực hiện việc truyền dữ liệu kết hợp đa luồng tới trạm gốc bằng cách sử dụng WLAN AP; thu, bởi trạm gốc, địa chỉ IP thứ hai được gán bởi WLAN AP cho thiết bị người dùng và thông tin xác nhận mà được gửi bởi thiết bị người dùng, trong đó thông tin xác nhận được sử dụng để xác nhận rằng thiết bị người dùng thực hiện việc truyền dữ liệu kết hợp đa luồng tới trạm gốc bằng cách sử dụng WLAN AP; và thực hiện, bởi trạm gốc, việc truyền dữ liệu kết hợp đa luồng tới thiết bị người dùng bằng cách sử dụng WLAN AP và qua đường hầm IP, trong đó đường hầm IP được xác định bằng cách sử dụng địa chỉ IP thứ nhất và địa chỉ IP thứ hai. Theo các phương án, tính liên tục của dịch vụ được đảm bảo trong quy trình giảm tải.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025444 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2015-04730 | | (85) 10/12/2015 | |
| (22) 13/05/2013 | | (86) PCT/CN2013/075562 | 13/05/2013 |
| (51) H04W 48/02 | | (87) WO2014/183254 A1 | 20/11/2014 |

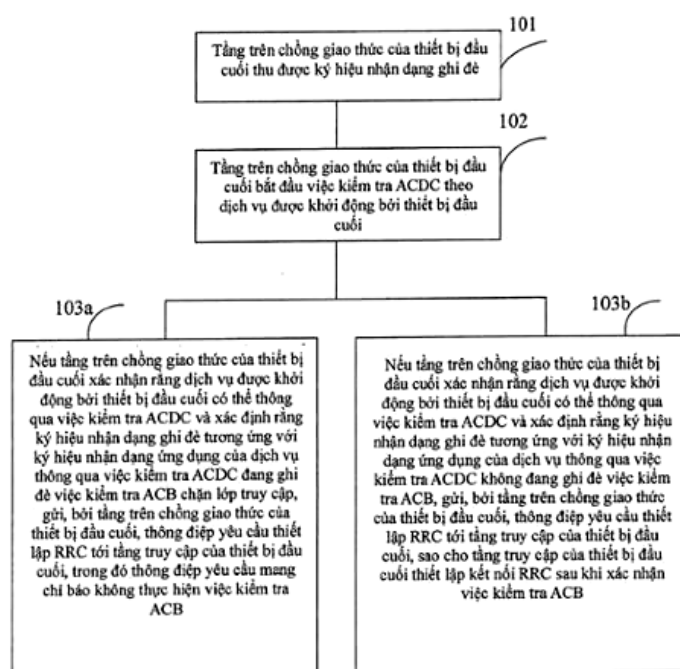
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yali (CN); ZHANG, Wanqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

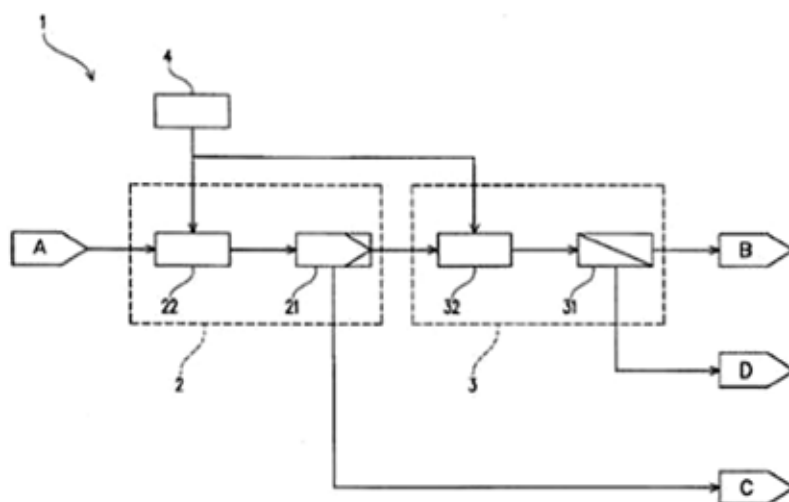
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truy cập bao gồm các bước: thu, tăng trên chồng giao thức của thiết bị đầu cuối, ký hiệu nhận dạng ghi đề; bắt đầu, bởi tăng trên chồng giao thức của thiết bị đầu cuối, kiểm tra điều khiển tắc nghẽn ứng dụng cụ thể cho khả năng kết nối dữ liệu (application specific congestion control for data connectivity-ACDC) theo dịch vụ được khởi động bởi thiết bị đầu cuối; và nếu tăng trên chồng giao thức của thiết bị đầu cuối xác nhận rằng dịch vụ được khởi động bởi thiết bị đầu cuối có thể thông qua việc kiểm tra ACDC và xác định rằng ký hiệu nhận dạng ghi đề tương ứng với ký hiệu nhận dạng ứng dụng của dịch vụ thông qua việc kiểm tra ACDC đang ghi đề việc kiểm tra chặn lớp truy cập (access class barring-ACB), gửi, bởi tăng trên chồng giao thức của thiết bị đầu cuối, thông điệp yêu cầu thiết lập điều khiển tài nguyên vô tuyến tới tầng truy cập của thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp yêu cầu mang chỉ báo không thực hiện việc kiểm tra ACB. Do đó, thậm chí nếu thiết bị đầu cuối không thể thông qua việc kiểm tra ACB, thiết bị đầu cuối vẫn có thể thực hiện các dịch vụ của một vài ứng dụng cụ thể.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025445 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2013 | 298A |
| (21) 1-2012-02164 | | (85) 23/07/2012 | |
| (22) 22/02/2011 | | (86) PCT/JP2011/053813 | 22/02/2011 |
| (30) 2010-077961 | 30/03/2010 JP | (87) WO2011/122175 | 06/10/2011 |
| 2010-077963 | 30/03/2010 JP | | |
| 2011-010540 | 21/01/2011 JP | | |
| 2011-010542 | 21/01/2011 JP | | |
| 2011-029658 | 15/02/2011 JP | | |
- (51) **B01D 65/02; B01D 61/10; B01D 61/22; B01D 61/58; C02F 1/44; B01D 65/06; B01D 65/08; B01D 71/16; B01D 61/02; B01D 63/10**
- (73) **KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)**
4-78, Wakino-hama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan.
- (72) Katsuyoshi TANIDA (JP); Sousuke ONODA (JP); Kazutaka TAKATA (JP); Masanobu NOSHITA (JP); Noboru MIYAOKA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp xử lý nước có thể ngăn chặn tình trạng tắc nghẽn màng bằng cách sử dụng chất hóa học chứa clo, trong khi đồng thời khử được sự tăng lượng chất hóa học chứa clo được sử dụng. Thiết bị xử lý nước được đề xuất bao gồm bộ phận màng có màng để tách bằng màng nước cần xử lý bởi bộ phận màng, trong đó thiết bị thực hiện lần lượt các bước sau: bước lọc thứ nhất của quá trình tách bằng màng, như là nước cần xử lý, nước cần xử lý chứa clo tự do dư có nồng độ clo tự do dư không cao hơn giá trị định trước; và bất kỳ một trong số bước rửa nhấn chìm màng lọc ở bên trong bộ phận màng trong nước rửa có nồng độ clo tự do dư cao hơn giá trị định trước và bước lọc thứ hai của quá trình tách bằng màng, như là nước cần xử lý, nước cần xử lý chứa clo tự do dư có nồng độ clo tự do dư cao hơn giá trị đặt trước bằng bộ phận màng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025446 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2014-00709 | | (85) 04/03/2014 | |
| (22) 22/12/2011 | | (86) PCT/JP2011/007191 | 22/12/2011 |
| (30) 2011-187776 | 30/08/2011 | JP (87) WO2013/030900 A1 | 07/03/2013 |

(51) **B41J 2/175**

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

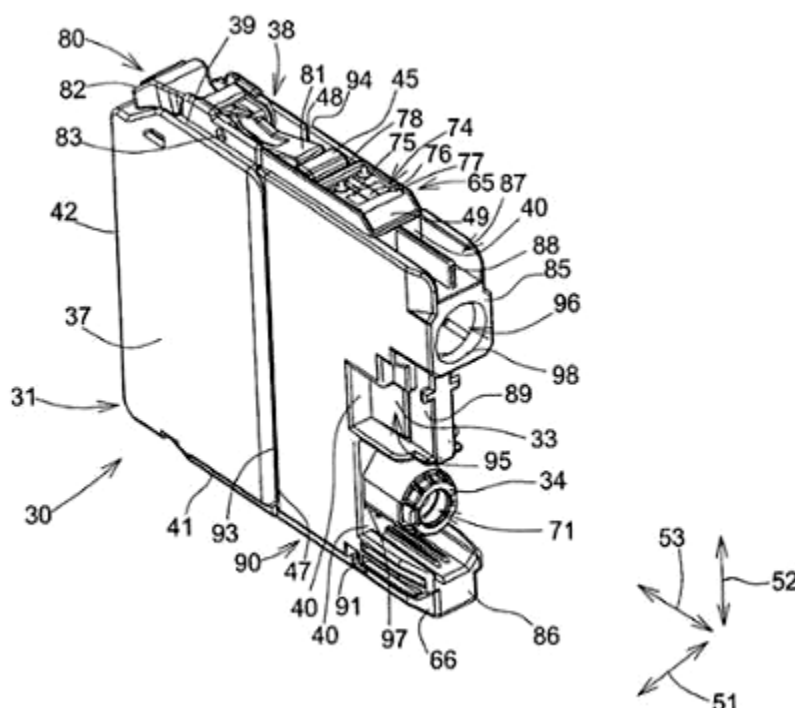
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP.

(72) KANBE, Tomohiro (JP); TAKAGI, Yuki (JP); NAKAMURA, Hirotake (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP MỰC IN LỒNG VÀ THIẾT BỊ IN BAO GỒM HỘP MỰC IN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in lồng được tạo kết cấu để lắp vào phần lắp ráp hộp mực in bao gồm bộ cảm biến quang học và ít nhất một phần tiếp xúc. Hộp mực in lồng bao gồm ít nhất một giao diện điện được tạo kết cấu để được đấu nối điện với ít nhất một phần tiếp xúc và phần làm suy giảm ánh sáng được tạo kết cấu để được chèn vào giữa cực phát ánh sáng và cực tiếp nhận ánh sáng của bộ cảm biến quang học và được dò nhờ bộ cảm biến quang học. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị in bao gồm hộp mực in lồng này.

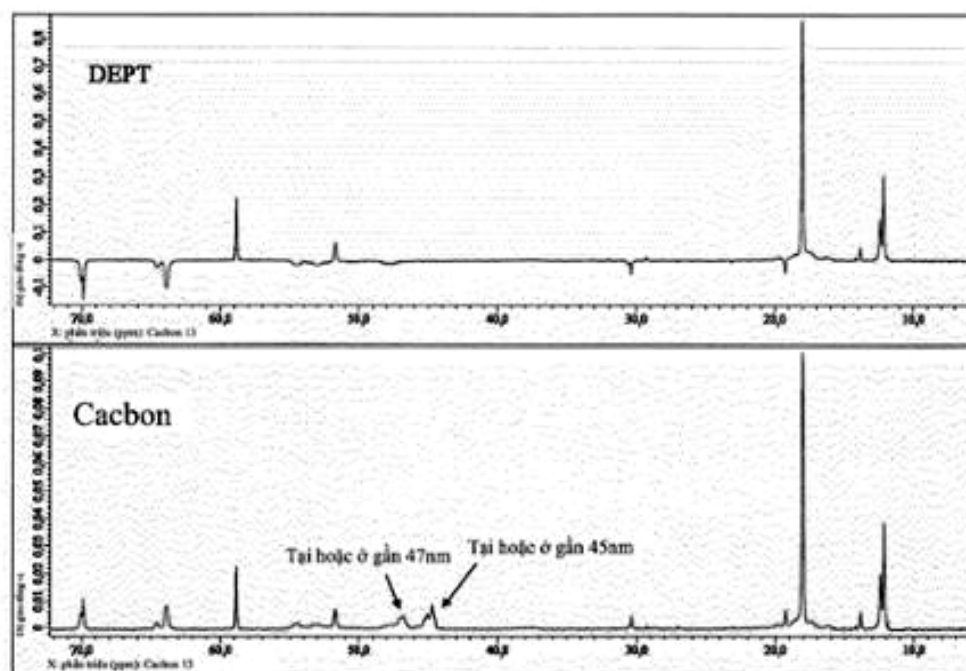


- (11) **1-0025447 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
- (21) 1-2012-01626 (85) 11/06/2012
- (22) 11/11/2010 (86) PCT/US2010/056381 11/11/2010
- (30) 61/260,166 11/11/2009 US (87) WO2011/060169 19/05/2011
12/942,082 09/11/2010 US
- (51) **C13B 20/00; C13B 20/08; C13B 20/12; C13B 20/06**
- (73) **CARBO-UA LIMITED (US)**
P.O. Box 5126 Beverly Hills, CA 90209-5126 (US)
- (72) BUSHONG, James (US); SARIR, Emmanuel, M. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG TRONG QUY TRÌNH TINH LUYỆN ĐƯỜNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT LỎNG ĐƯỢC CACBONAT HÓA TRONG QUY TRÌNH TINH LUYỆN ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế xuất chế phẩm và quy trình cải thiện quá trình gạn lọc bằng cách cacbonat hóa đường lỏng và sirô đường. Quy trình được cải thiện này bao gồm bước bổ sung trực tiếp chế phẩm vào đường lỏng trong bể chứa chất lỏng được cacbonat hóa (sau thiết bị làm bão hòa cacbonat hóa cuối cùng), ở đầu nguồn của bể chứa chất lỏng được cacbonat hóa nhưng phần cuối nguồn của thiết bị làm bão hòa cacbonat hóa giai đoạn cuối cùng, trước khi lọc chất lỏng được cacbonat hóa, hoặc ở giai đoạn bất kỳ trong quy trình tinh luyện đường. Các chế phẩm được đề cập trong sáng chế được trộn kỹ vào đường lỏng hoặc sirô đường, và cho phép có đủ thời gian phản ứng để tạo sự cải thiện về chất lỏng được gạn lọc thu được từ đó. Chế phẩm này có thể bao gồm các dạng kết hợp của một hoặc nhiều chất trong số chất phản ứng lưu huỳnh dạng hạt, chất phản ứng phospho dạng hạt, chất phản ứng nhôm dạng hạt, chất phản ứng silic oxit, chất phản ứng cacbon dạng hạt, chất trợ lọc dạng hạt, chất khử màu polyme và chất phản ứng amoni dạng hạt.

- (11) **1-0025448 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2017 350A
- (21) 1-2017-00552 (85) 17/02/2017
- (22) 17/08/2015 (86) PCT/JP2015/072990 17/08/2015
- (30) 2014-165622 18/08/2014 JP (87) WO2016/027754 A1 25/02/2016
- (51) **C07D 401/12; C07D 401/14; A61P 1/04; A61P 11/02; A61P 13/02; A61P 17/04; A61P 17/06; A61P 25/02; A61P 25/06; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 31/506; A61K 45/00**
- (73) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
- (72) TAKEUCHI, Jun (JP); ITADANI, Satoshi (JP); IKURA, Masahiro (JP); HIGASHINO, Masato (JP); KIJIMA, Hideomi (JP); ONO, Shizuka (JP); YASUHIRO, Tetsuya (JP); NAGAURA, Takeshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MUỐI CỘNG AXIT CỦA HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA THỤ THỂ TROPOMYOSIN (TRK)**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối cộng axit của hợp chất mà có tác dụng ức chế kinaza thụ thể tropomyosin (Trk) có chọn lọc và ức chế lâu dài sự tăng tính thấm thành mạch của NGF và không có tương tác thuốc và ngoài ra còn có độ hòa tan và độ hấp thụ tốt đối với bazơ tự do để tạo ra thuốc phòng bệnh và/hoặc chữa bệnh đối với bệnh liên quan đến Trk. Hợp chất với các đặc tính này là được mong muốn. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng ức chế Trk có chọn lọc và ức chế lâu dài sự tăng tính thấm thành mạch của NGF và không có tương tác thuốc và có độ hòa tan và độ hấp thụ tốt đối với bazơ tự do và do đó là hữu dụng làm thuốc phòng bệnh và/hoặc chữa bệnh đối với bệnh liên quan đến Trk.

- (11) **1-0025449 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 1-2015-03386 (85) 14/09/2015
 (22) 16/04/2014 (86) PCT/JP2014/060831 16/04/2014
 (30) 2013-091623 24/04/2013 JP (87) WO2014/175140 30/10/2014
 (51) **C09D 143/04; C09K 3/00; C09D 7/12; C08F 230/08; C09D 5/16**
 (73) **NITTO KASEI CO., LTD. (JP)**
 17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330031, Japan
 (72) Hidenori WAKU (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG BẨN, COPOLYME DÙNG CHO CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG BẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolymer dùng cho chế phẩm phủ, chế phẩm phủ, phương pháp sản xuất copolymer này và vật dụng được phủ trên bề mặt của nó màng phủ chống bẩn. Trong đó, copolymer trong chế phẩm phủ chống bẩn dùng để tạo ra màng phủ chống bẩn thân thiện với môi trường. Chế phẩm phủ chống bẩn này tạo cho màng phủ có khả năng chịu nước tăng lên và có thể duy trì đặc tính hoà tan, và chức năng chống vật bám ổn định của màng phủ, mà không gây ra các khuyết điểm của màng phủ như vết nứt, trong khoảng thời gian dài ngâm trong nước biển. Một hướng khác của sáng chế là đề cập đến copolymer dùng cho chế phẩm phủ chống bẩn, copolymer này bao gồm copolymer (A) có, ở mạch nhánh, nhóm có công thức hoá học (1), và có ở tận cùng, ít nhất một nhóm có công thức hoá học (2) hoặc một nhóm có công thức hoá học (3).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025450 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2016-00014 | | (85) 04/01/2016 | |
| (22) 13/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/065808 | 13/06/2014 |
| (30) 2013-125943 | 14/06/2013 JP | (87) WO2014/200104 A1 | 18/12/2014 |

(51) **B29C 65/08; A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**

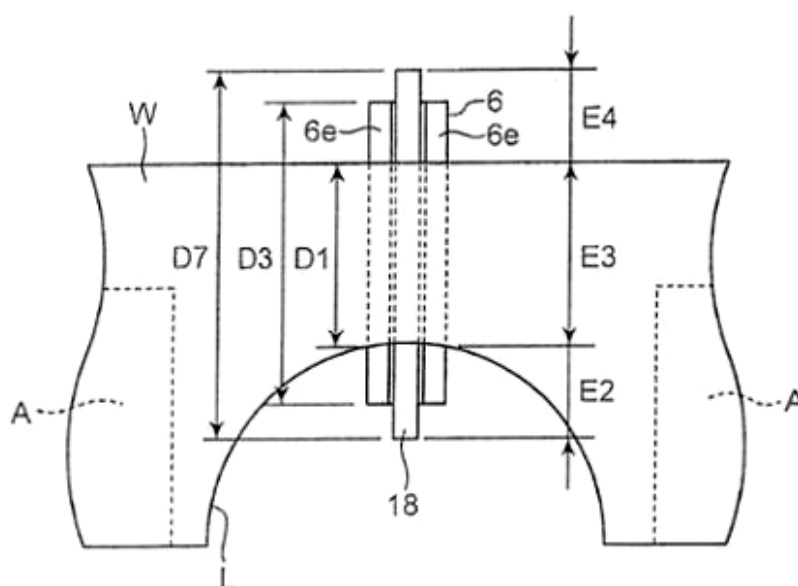
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

(72) FUJITA, Yukihiko (JP); NAKAMURA, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN SIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập thiết bị hàn siêu âm cho phép đơn giản hóa kết cấu và điều khiển dễ dàng cho cần ngàm siêu âm và đe tiếp cận nhau và dịch chuyển ra xa nhau. Cơ cấu dịch chuyển bao gồm: cơ cấu đẩy đẩy con lăn chặn (10) về phía cần ngàm siêu âm (6) theo cách mà các bề mặt đầu ra (6e) và bề mặt hàn (10d) dịch chuyển gần hơn theo hướng bình thường của nó; và chi tiết ép (18) mà có các bề mặt dẫn hướng (21a, 23a) vào bề mặt ngoài của con lăn chặn (10), được định vị bên trong các vùng không hàn (E2, E4), được ép bởi lực đẩy của cơ cấu đẩy, chi tiết ép (18) được cố định vào con lăn giữ tấm (5) ở trạng thái mà bề mặt ép (21a) được bố trí nằm trong khoảng theo hướng chiều rộng của khe hở (6d). Phản hồi lại sự dịch chuyển của con lăn chặn (10) từ vùng hàn (E3) tới các vùng không hàn (E2, E4), các bề mặt dẫn hướng (21a, 23a) của chi tiết ép (18) dẫn hướng con lăn chặn (10) theo hướng, trong đó các bề mặt đầu ra (6e) và bề mặt hàn (10d) dịch chuyển ra xa nhau. Sáng chế cũng đề cập phương pháp sản xuất tấm lót dùng một lần sử dụng thiết bị hàn siêu âm.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025451 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/03/2017 | 348A |
| (21) 1-2016-04802 | | (85) 08/12/2016 | |
| (22) 28/01/2015 | | (86) PCT/CN2015/071728 | 28/01/2015 |
| (30) 201410291123.5 | 25/06/2014 CN | (87) WO2015/196803 | 30/12/2015 |

(51) **G10L 19/005**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

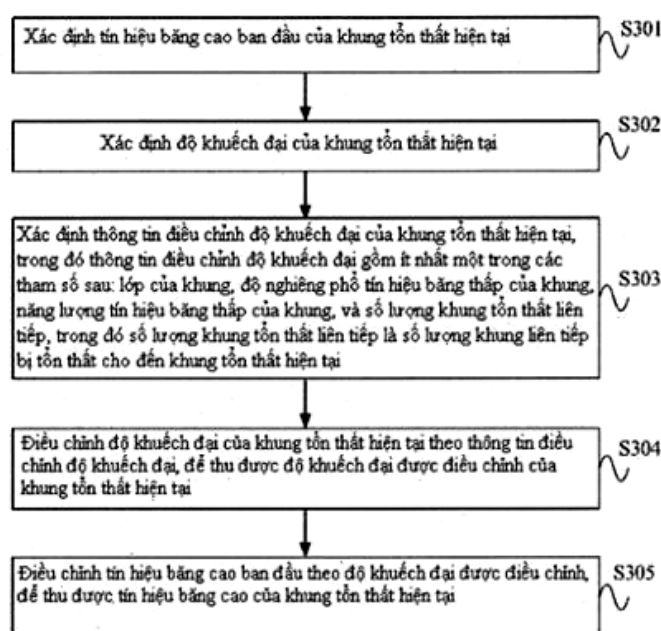
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHUNG TỒN THẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý khung tổn thất, trong đó phương pháp xử lý khung tổn thất gồm: xác định tín hiệu băng cao ban đầu của khung tổn thất hiện tại; xác định độ khuếch đại của khung tổn thất hiện tại; xác định thông tin điều chỉnh độ khuếch đại của khung tổn thất hiện tại, trong đó thông tin điều chỉnh độ khuếch đại gồm ít nhất một trong các tham số sau: lớp của khung, độ nghiêng phổ tín hiệu băng thấp của khung, năng lượng tín hiệu băng thấp của khung, và số lượng khung tổn thất liên tiếp, trong đó số lượng khung tổn thất liên tiếp là số lượng khung liên tiếp bị tổn thất cho đến khung tổn thất hiện tại; điều chỉnh độ khuếch đại của khung tổn thất hiện tại theo thông tin điều chỉnh độ khuếch đại, để thu được độ khuếch đại được điều chỉnh của khung tổn thất hiện tại; và điều chỉnh tín hiệu băng cao ban đầu theo độ khuếch đại được điều chỉnh, để thu được tín hiệu băng cao của khung tổn thất hiện tại. Phương pháp và thiết bị xử lý khung tổn thất theo các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để cải thiện hiệu năng trong việc phục hồi khung tổn thất của tín hiệu âm thanh.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025452 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00367 | | (85) 28/01/2016 | |
| (22) 27/06/2014 | | (86) PCT/KR2014/005764 | 27/06/2014 |
| (30) 10-2013-0075629 | 28/06/2013 KR | (87) WO2014/209070 A1 | 31/12/2014 |

(51) **G06F 19/00**

(73) **NEC POWER CO., LTD. (KR)**

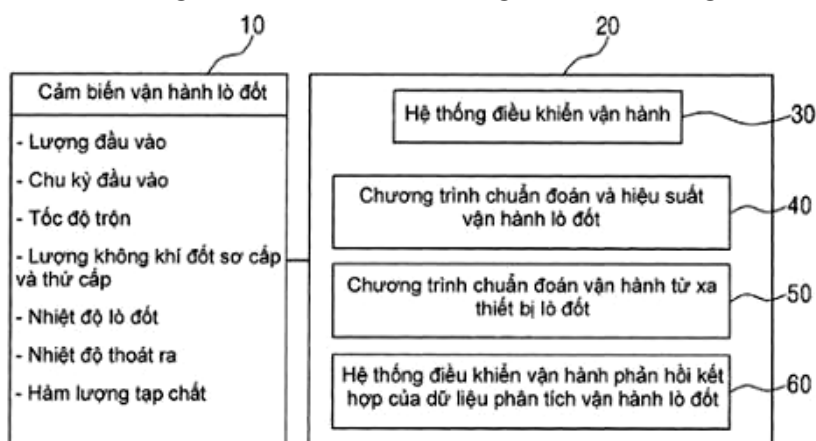
(Sudong-ri) 26, Chugokgogae 2-gil Namsan-myeon, Chuncheon-si Gangwon-do 24465, Republic of Korea.

(72) SIM, Jae-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐOÁN, ĐIỀU KHIỂN LÒ ĐỐT VÀ LÒ HƠI NHIÊN LIỆU RẮN, QUẢN LÝ TUỔI THỌ CỦA THIẾT BỊ THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ VÀ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHÂN TÍCH CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH CỦA NGƯỜI VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chuẩn đoán, điều khiển lò đốt và quản lý tuổi thọ thiết bị thông qua chương trình thiết kế và trao đổi nhiệt và phân tích chế độ vận hành của người vận hành để cải thiện hiệu suất làm việc bằng cách so sánh giá trị thiết kế ban đầu (a) của lò đốt, giá trị thực tế đo được (b) có được bằng cách đo các thành phần rác thải và giá trị nhiệt lượng thay đổi sau khi xây dựng lò đốt và giá trị vận hành (c) cho biết các giá trị đầu ra là các giá trị điều chỉnh vận hành thực tế và kết quả được vận hành của người vận hành và bằng cách phân tích các chế độ vận hành của người vận hành. Hệ thống này gồm có: cơ sở dữ liệu dùng để lưu trữ theo một khoảng thời gian xác định, giá trị vận hành (c) theo cách vận hành của người vận hành mà được đo bởi các cảm biến vận hành lò đốt (10) và cung cấp thông qua giao diện người-máy MMI, các cảm biến vận hành lò đốt (10) sẽ đo các giá trị vận hành của lò đốt, các giá trị thiết kế (a) theo thiết kế lò, và các giá trị thực tế đo được (b) theo vận hành lò được xây dựng theo thiết kế, và máy chủ để trích xuất các giá trị thiết kế, giá trị thực tế đo được và giá trị vận hành trên dựa vào dữ liệu đã lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, trích xuất và cung cấp các giá trị thiết kế, giá trị thực tế đo được và giá trị vận hành có trong đồ thị và bảng biểu so sánh được.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025453 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03800 | | (85) 12/10/2015 | |
| (22) 26/03/2014 | | (86) PCT/US2014/031915 | 26/03/2014 |
| (30) 61/805,421 | 26/03/2013 | US | (87) WO2014/160808 |
| | 14/226,415 | 26/03/2014 | US |

(51) **H04W 48/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIANG, Zhixian (US); JIN, Weisheng (CN); YU, Youyang (CN); OUYANG, Guowei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

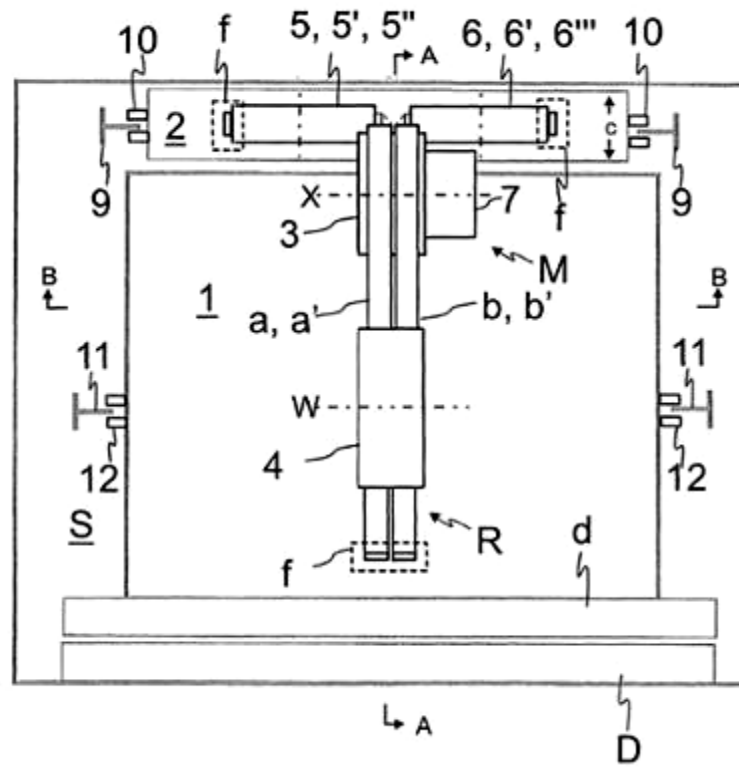
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để chọn mạng không dây, phương pháp này bao gồm bước thu thập, bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) từ máy chủ V-ANDSF (Visitor Access Network Discovery and Selection Function - chức năng phát hiện và chọn mạng truy cập tạm trú), chính sách tạm trú, và tạo ra danh sách ưu tiên WLAN (Wireless Local Area Network - mạng cục bộ không dây) theo chính sách tạm trú này, chính sách thường trú, và bộ chỉ thị ưu tiên. Phương pháp này còn bao gồm bước chọn mạng WLAN từ danh sách ưu tiên này làm mạng được chọn.

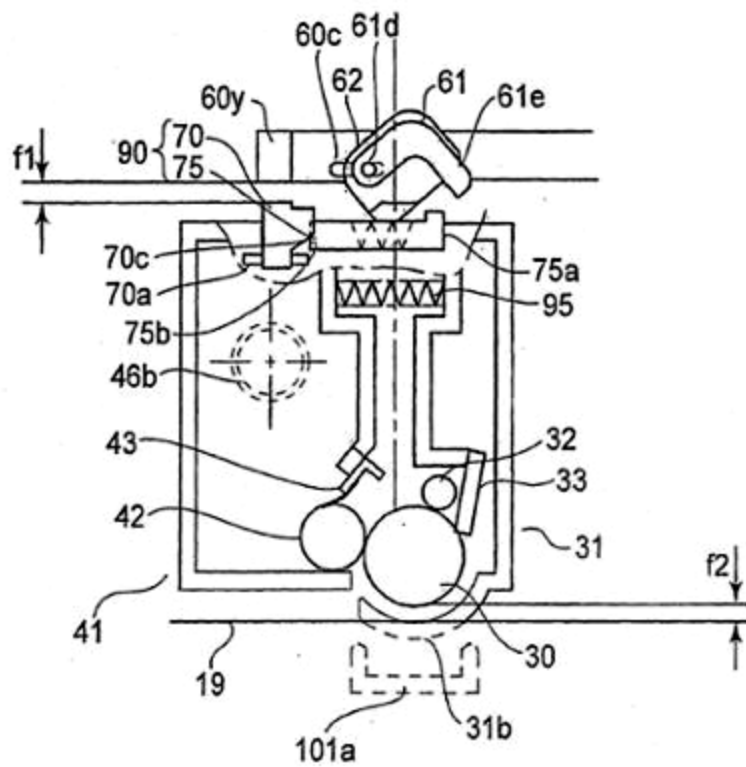
130



- (11) **1-0025454 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-02822
 (22) 22/08/2014
 (30) 13181678.7 26/08/2013 EP
 (51) **B66B 11/00**
 (73) **KONE CORPORATION (FI)**
 Kartanontie 1, 00330 Helsinki, Finland
 (72) Petteri Valjus (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THANG MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thang máy bao gồm buồng thang máy (1); đối trọng (2); bánh dẫn động (3) được lắp cố định, và có trục quay (X); các bánh chuyển hướng thứ nhất (4), được lắp vào buồng thang máy, và có trục quay (W) song song với trục quay (X) của bánh dẫn động; bánh chuyển hướng thứ hai và bánh chuyển hướng thứ ba (5, 6; 5', 6'; 5'', 6'') được lắp vào đối trọng (2) theo hướng kính sát bên nhau, mỗi bánh có trục quay (Y, Z ; Y', Z' ; Y'', Z''), trục quay này nằm theo góc trong khoảng từ 60 đến 90 độ tương đối với trục quay (X) của bánh dẫn động (3); hệ thống cáp (R) treo buồng thang máy (1) và đối trọng (2) và có dây cáp dạng đai thứ nhất (a, a') và dây cáp dạng đai thứ hai (b, b'), mỗi dây cáp có đầu thứ nhất và đầu thứ hai được lắp cố định vào bộ phận cố định dây cáp cố định (f), và mỗi dây cáp có một hoặc nhiều chi tiết chịu tải (8, 8') làm bằng vật liệu composit được gia cường sợi; trong đó dây cáp thứ nhất (a, a') và dây cáp thứ hai (b, b') được bố trí để đi sát bên nhau từ bộ phận cố định (f) của đầu thứ nhất xuống dưới đến buồng thang máy (1); và quay sát bên nhau dưới các bánh chuyển hướng thứ nhất (4); và đi lên trên đến bánh dẫn động (3); và quay sát bên nhau bên trên bánh dẫn động (3); và đi xuống dưới đến đối trọng (2), mỗi dây cáp (a, b; a, b) quay quanh trục dọc của nó với góc nằm trong khoảng từ 60 đến 90 độ, và vào trong khe hở (g) giữa các vành của bánh chuyển hướng thứ hai và bánh chuyển hướng thứ ba (5, 6; 5', 6'; 5'', 6''), dây cáp thứ nhất (a) đi đến bánh chuyển hướng thứ hai (5) và dây cáp thứ hai (b) đi đến bánh chuyển hướng thứ ba (6), dây cáp thứ nhất (a) đi qua bên dưới bánh chuyển hướng thứ hai (5) và dây cáp thứ hai (b) đi qua bên dưới bánh chuyển hướng thứ ba (6), các bánh chuyển hướng (5, 6; 5', 6'; 5'', 6'') quay theo các hướng ngược nhau dẫn hướng các dây cáp (a, b; a, b) đi đến chúng từ bánh dẫn động (3) để quay ra xa khỏi nhau; và đi lên trên đến bộ phận cố định (f) của đầu thứ hai.

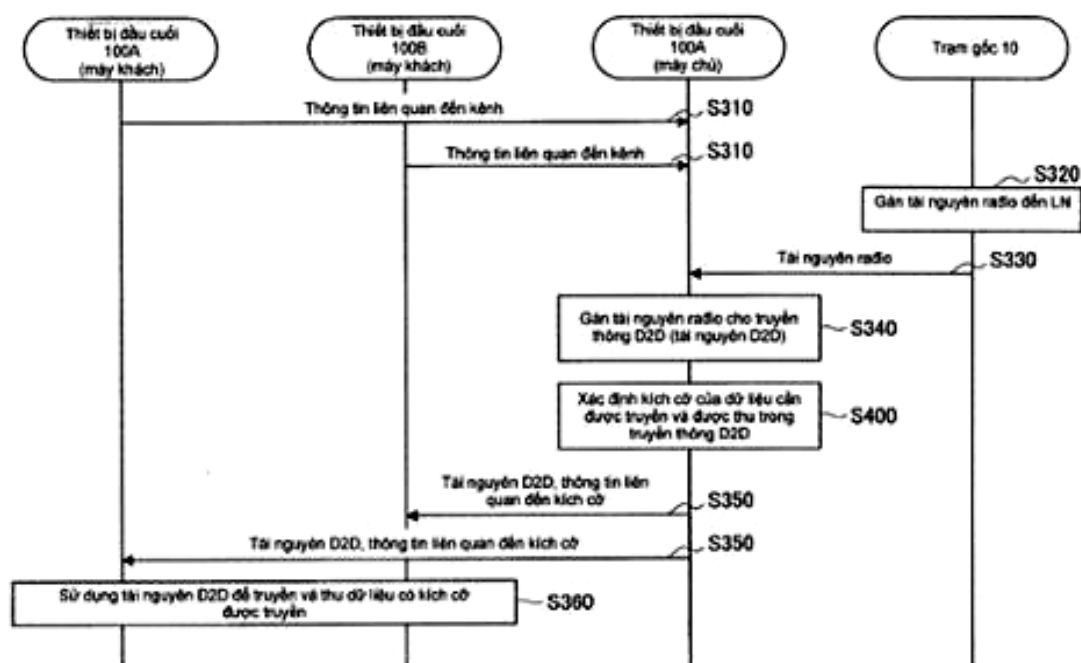


- (11) **1-0025455 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2012 291A
- (21) 1-2012-00152 (85) 11/08/2008
- (22) 11/01/2007 (86) PCT/JP2007/050622 11/01/2007
- (30) 2006-004106 11/01/2006 JP (87) WO2007/081042 19/07/2007
 2006-346270 22/12/2006 JP
- (51) *G03G 15/00*
- (62) 1-2008-02007
- (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN
- (72) Akira YOSHIMURA (JP); Kazunari MURAYAMA (JP); Susumu NITTANI (JP);
 Atsushi NUMAGAMI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỘP MỤC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**
- (57) Sáng chế đề xuất hộp mực xử lý có thể lắp tháo được vào cụm bộ phận chính của thiết bị tạo ảnh chụp quang điện, cụm bộ phận chính bao gồm lỗ hở, cửa có thể di chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ hở và vị trí mở để mở lỗ hở, chi tiết tác dụng lực thứ nhất có thể di chuyển cùng với chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng và chi tiết tác dụng lực thứ hai có thể di chuyển nhờ lực dẫn động từ nguồn dẫn động, hộp mực xử lý bao gồm trống nhay quang chụp ảnh điện; trục lăn hiện ảnh để hiện ảnh ảm tĩnh điện được tạo ra trên trống nhay quang chụp ảnh điện; cụm trống chứa trống nhay quang chụp ảnh điện; cụm hiện ảnh chứa trục lăn hiện ảnh và có thể dịch chuyển so với cụm trống sao cho trục lăn hiện ảnh có thể dịch chuyển giữa vị trí tiếp xúc trong đó trục lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống nhay quang chụp ảnh điện và vị trí đặt cách trong đó trục lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống nhay quang chụp ảnh điện; và bộ phận tiếp nhận lực bao gồm phần tiếp nhận lực thứ nhất để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất nhờ chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng ở trạng thái đó hộp mực xử lý được lắp vào cụm bộ phận chính của thiết bị qua lỗ hở, và phần tiếp nhận lực thứ hai có thể di chuyển từ vị trí chờ nhờ chuyển động của phần tiếp nhận lực thứ nhất nhờ lực được tiếp nhận từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất, trong đó phần tiếp nhận lực thứ hai đi tới vị trí nhô để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ hai để di chuyển cụm hiện ảnh từ vị trí tiếp xúc tới vị trí đặt cách, vị trí nhô nằm cao hơn vị trí chờ.



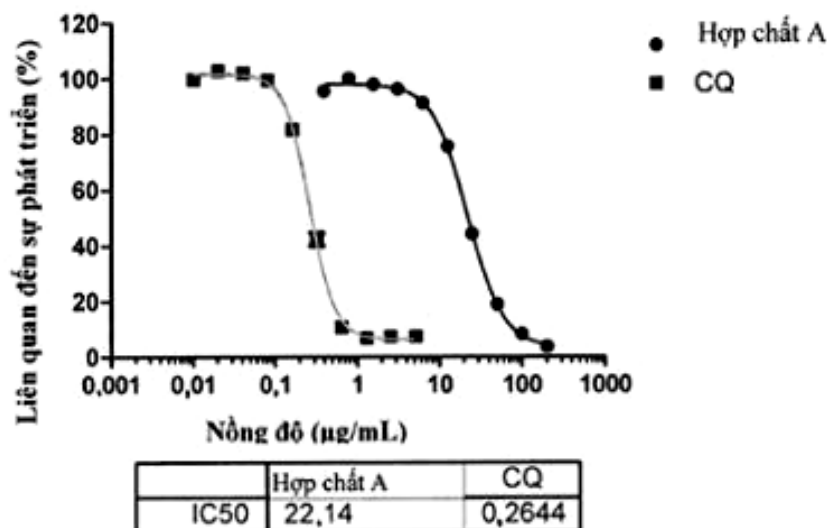
- (11) **1-0025456 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-03566 (85) 28/09/2015
- (22) 31/01/2014 (86) PCT/JP2014/052330 31/01/2014
- (30) 2013-082451 10/04/2013 JP (87) WO2014/167883 A1 16/10/2014
- (51) **H04W 72/04; H04W 92/18; H04W 72/02**
- (73) **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1 Konan, Minato-Ku, Tokyo, 108-0075, Japan
- (72) KIMURA, Ryota (JP); UCHIYAMA, Hiromasa (JP); SAWAI, Ryo (JP); FURUICHI, Sho (JP); TAKANO, Hiroaki (JP); TSUDA, Shinichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối để cho phép sự tăng tải trên trạm gốc được triệt thấp khi truyền thông thiết bị tới thiết bị được thực hiện, trong đó thiết bị này có thể truyền thông với trạm gốc, thiết bị đầu cuối bao gồm bộ thu nhận để thu nhận thông tin tài nguyên radio liên quan đến tài nguyên radio hữu dụng cho truyền thông thiết bị tới thiết bị không qua trạm gốc, của các tài nguyên radio có thể điều khiển được bởi trạm gốc, và bộ xác định để xác định kích cỡ của dữ liệu được truyền và được thu trong truyền thông thiết bị tới thiết bị trên cơ sở thông tin tài nguyên radio.



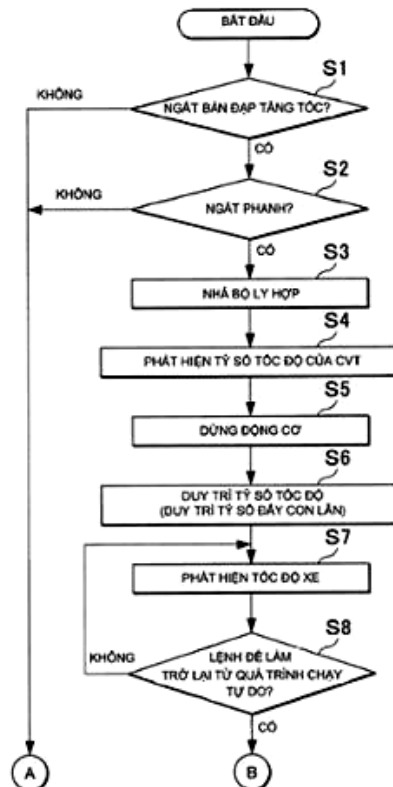
- (11) **1-0025457 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2013-03260 (85) 16/10/2013
 (22) 10/09/2011 (86) PCT/IB2011/053962 10/09/2011
 (30) 61/454,246 18/03/2011 US (87) WO2012/127287 27/09/2012
 (51) **A61K 36/28; A61K 31/366; A61K 31/385; A61K 36/42; A61K 36/18; A61K 36/185; A61K 31/365; A61K 31/704**
 (73) **FEBRIS BIO-TECH LIMITED (NZ)**
 Suite 405, 24 Garden Place, Hamilton, 3204, NEW ZEALAND
 (72) SMITH, Garth Selwyn (NZ); ZHANG, Lixin (CN); DAI, Huanqin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH SỐT RÉT KHÁNG ĐA THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất chiết từ lá cỏ ngọt Stevia có chứa steviol glycosit và chất mang có thể chấp nhận được dùng để chữa trị bệnh sốt rét. Chất chiết có hiệu lực và có hiệu quả có chứa hợp chất chống bệnh sốt rét có thể có nguồn gốc từ quả la hán và lá cỏ ngọt Stevia, kể cả hỗn hợp của chúng, dùng để điều trị và ngăn ngừa bệnh sốt rét. Chế phẩm này được dùng qua đường uống ở dạng rắn hoặc dạng lỏng.

Đường cong liều lượng – phản ứng



- (11) **1-0025458 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/12/2016 345A
 (21) 1-2016-02155
 (22) 13/06/2016
 (30) 2015-121496 16/06/2015 JP
 (51) *B60W 10/04; B60W 10/101; F16H 61/66; F16H 61/04; F16H 59/46*
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Kenta KIMURA (JP); Yoshio ITO (JP); Tomoaki YANAGIDA (JP); Yu NAGASATO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển của xe gồm động cơ (1), hộp số vô cấp (5), các bánh dẫn động (11), bộ ly hợp (C2), và bộ điều khiển điện tử (100). Bộ điều khiển điện tử (100) được tạo cấu hình để nhả bộ ly hợp (C2) và dừng động cơ (1) khi điều kiện thực hiện định trước được thỏa mãn trong quá trình di chuyển, sao cho xe thực hiện quá trình lao dốc. Bộ điều khiển điện tử (100) được tạo cấu hình để giữ cho hộp số vô cấp (5) ở tỷ số tốc độ được thiết đặt tại lúc bắt đầu quá trình lao dốc, trong suốt quá trình lao dốc của xe. Bộ điều khiển điện tử (100) được tạo cấu hình để khởi động lại động cơ (1) mà đã được dừng lại và thực hiện sự xuống số của hộp số vô cấp (5), khi điều kiện trở lại định trước được thỏa mãn trong suốt quá trình lao dốc. Bộ điều khiển điện tử (100) được tạo cấu hình để ăn khớp bộ ly hợp (C2) sau khi quá trình xuống số được bắt đầu, sao cho xe trở lại từ quá trình lao dốc.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025459 B | (15) 13/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-03199 | (85) 29/08/2016 | | |
| (22) 29/01/2014 | (86) PCT/CN2014/071821 | | 29/01/2014 |
| | (87) WO2015/113291 A1 | | 06/08/2015 |

(51) **H04L 12/70; H04L 29/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

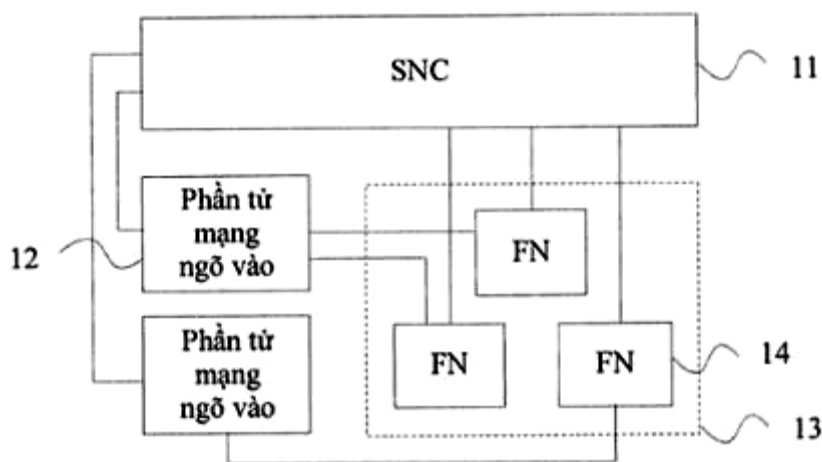
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Wei (CN); PENG, Chenghui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG MẠNG KHÔNG DÂY, BỘ ĐIỀU KHIỂN MẠNG ĐƠN, PHẦN TỬ MẠNG NGỒ VÀO VÀ NÚT CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mạng không dây bao gồm: bộ điều khiển mạng đơn (Single Network Controller - SNC) được tạo cấu hình để thực hiện chức năng điều khiển tập trung, phần tử mạng ngõ vào được tạo cấu hình để thực hiện việc so khớp đối với quy tắc xử lý luồng dữ liệu và mạng nút chức năng (Function Node Network - FNN) được tạo cấu hình để thực hiện chức năng mặt phẳng người dùng, trong đó FNN này bao gồm ít nhất một nút chức năng (Function Node - FN), cả phần tử mạng ngõ vào và FN này đều được kết nối truyền thông với SNC và ít nhất hai FN được kết nối với nhau trực tiếp hoặc qua mạng giao thức Internet (Internet Protocol - IP); SNC được tạo cấu hình cụ thể để thực hiện chức năng mặt phẳng điều khiển của hệ thống mạng không dây; phần tử mạng ngõ vào được tạo cấu hình cụ thể để thực hiện việc so khớp quy tắc và đánh dấu bằng nhãn cho gói dữ liệu; và FN được tạo cấu hình cụ thể để thực hiện một trong số, hoặc tổ hợp của, việc xử lý dữ liệu và việc chuyển tiếp dữ liệu theo nhãn này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025460 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-02235 | | (85) 22/06/2015 | |
| (22) 18/06/2013 | | (86) PCT/JP2013/066691 | 18/06/2013 |
| (30) 2012-256610 | 22/11/2012 | JP | (87) WO2014/080660 |
| | | | 30/05/2014 |

(51) **E02D 5/24; E02D 5/28**

(73) **NIPPON HUME CORPORATION (JP)**

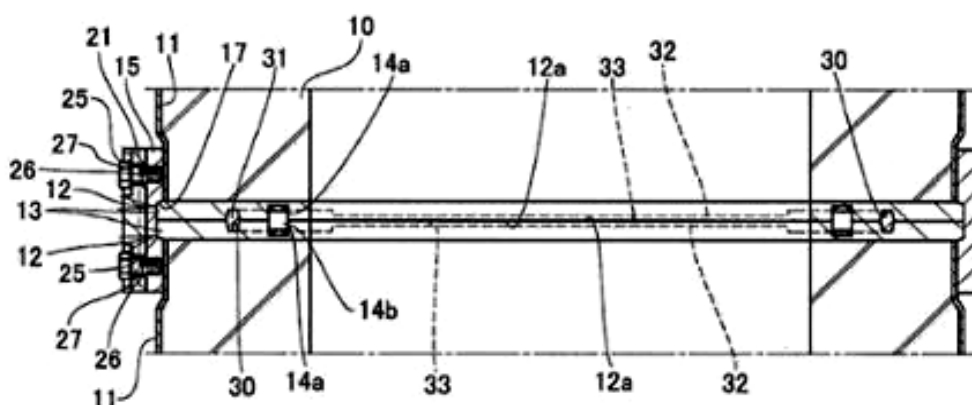
33-11, Shinbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1050004, Japan

(72) SAKAMURA Hiromu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MỐI NỐI KHÔNG HÀN DÙNG CHO CÁC ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối không hàn dùng cho các ống, có khả năng đạt được độ bền uốn và kéo cao, và còn có khả năng tạo ra cơ cấu truyền mômen quay ở cùng thời điểm. Vòng kéo (31) được đặt giữa các ống trong các phần khớp vừa vòng kéo (30) tạo ở các đầu lắp (12) của các ống, và các ống được nối với nhau nhờ khớp vừa các hốc và các phần nhô để cho phép mômen quay được truyền giữa chúng. Các tấm dạng cong (15) được sử dụng để cố định các ống bằng cách khớp vừa trên các chu vi ngoài của các đầu lắp (12). Rãnh kiểu đuôi én thon (22) có mặt cắt dạng rãnh kiểu đuôi én được tạo ở bộ phận nối liên động tấm dạng cong (21) để nối các tấm dạng cong với nhau. Tấm dạng cong phần nhô nối liên động (20) được tạo trên bề mặt ngoài của mỗi phần đầu của mỗi một trong số các tấm dạng cong để có phần đuôi én thon khớp vừa với rãnh kiểu đuôi én thon (22). Các phần nhô nối liên động tấm dạng cong (20, 20) được lắp vào trong rãnh kiểu đuôi én thon (22) sao cho các tấm dạng cong liền kề (15) được nối với nhau. Cả hai phần đầu của bộ phận nối liên động tấm dạng cong (21) được vặn ren vào các tấm dạng cong liền kề (15).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025461 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/08/2014 | 317A |
| (21) 1-2014-01409 | | (85) 29/04/2014 | |
| (22) 02/07/2012 | | (86) PCT/CN2012/078017 | 02/07/2012 |
| (30) 201110341230.0 | 02/11/2011 CN | (87) WO2013/063949 | 10/05/2013 |

(51) **H04W 4/12**

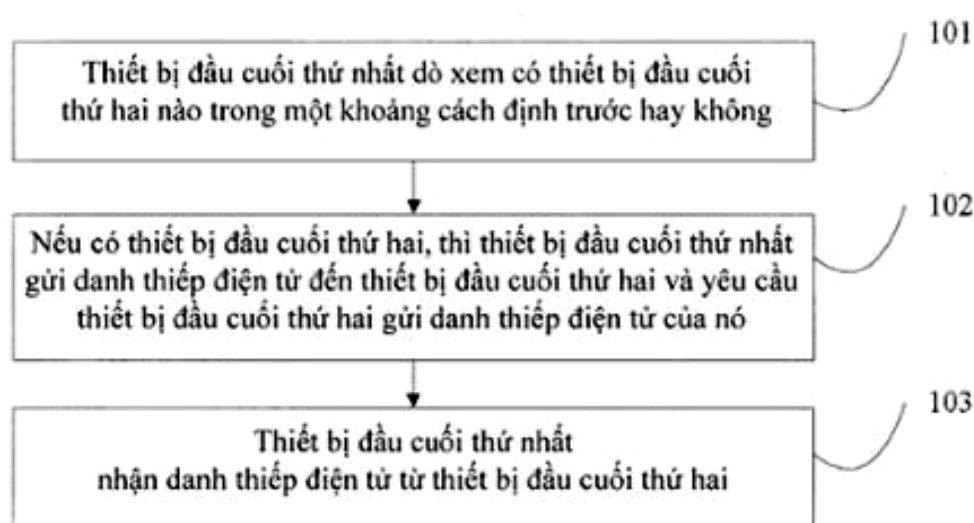
(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen,
 Guangdong 518000, China

(72) LUO, Cheng (CN); LIU, Wenting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRAO ĐỔI CÁC DANH THIẾP ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đầu cuối và hệ thống để trao đổi các danh thiếp điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: dò, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, xem có thiết bị đầu cuối thứ hai nào trong một khoảng cách định trước hay không; nếu có thiết bị đầu cuối thứ hai, thì gửi danh thiếp điện tử đến thiết bị đầu cuối thứ hai này và yêu cầu thiết bị đầu cuối thứ hai này gửi lại danh thiếp điện tử của nó; và nhận danh thiếp điện tử từ thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: môđun dò, môđun gửi và môđun nhận. Hệ thống này bao gồm thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ hai, để trao đổi các danh thiếp, được tìm thấy nhờ hoạt động dò tìm, danh thiếp điện tử được gửi đến thiết bị đầu cuối thứ hai này một cách tự động, thiết bị đầu cuối thứ hai này được yêu cầu gửi danh thiếp điện tử của nó, nhờ đó hoàn tất việc trao đổi các danh thiếp một cách tự động.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025462 B | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2017 |
| | | 346A |
| (21) 1-2016-03920 | (85) 18/10/2016 | |
| (22) 19/03/2014 | (86) PCT/CN2014/073670 | 19/03/2014 |
| | (87) WO2015/139222 | 24/09/2015 |

(51) **H04W 64/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

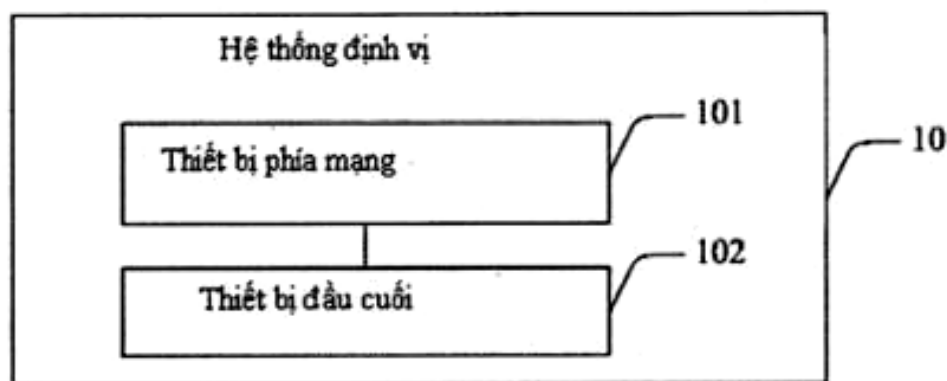
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CUI, Jie (CN); LI, Anjian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực các công nghệ mạng truyền thông, và bộc lộ thiết bị và phương pháp định vị, được sử dụng để giải quyết vấn đề định vị thiết bị đầu cuối khi nhiều nút thuộc cùng tế bào phục vụ cùng thiết bị đầu cuối. Theo các phương án thực hiện sáng chế, môđun gửi gửi thông tin dữ liệu phụ đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin dữ liệu phụ là thông tin được thiết bị đầu cuối yêu cầu để thực hiện đo lường trên các nút định vị, trong đó thông tin dữ liệu phụ gồm các số lượng chỉ số nút định vị của các nút định vị; môđun nhận nhận kết quả đo lường định vị được thiết bị đầu cuối gửi, và cung cấp kết quả đo lường định vị cho môđun định vị, trong đó kết quả đo lường định vị gồm kết quả đo lường định vị tương ứng với mỗi số chỉ mục nút định vị, hoặc kết quả đo lường định vị rằng mỗi số chỉ mục nút định vị chuẩn tương ứng riêng rẽ với các số lượng chỉ số nút định vị khác; và môđun định vị xác định vị trí của thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng kết quả đo lường định vị. Các giải pháp theo các phương án thực hiện sáng chế thích hợp để sử dụng khi định vị thiết bị đầu cuối.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025463 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02378 | | (85) 30/06/2016 | |
| (22) 16/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/082317 | 16/07/2014 |
| (30) 201310739640.X | 27/12/2013 CN | (87) WO2015/096465 | 02/07/2015 |

(51) **H04W 12/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

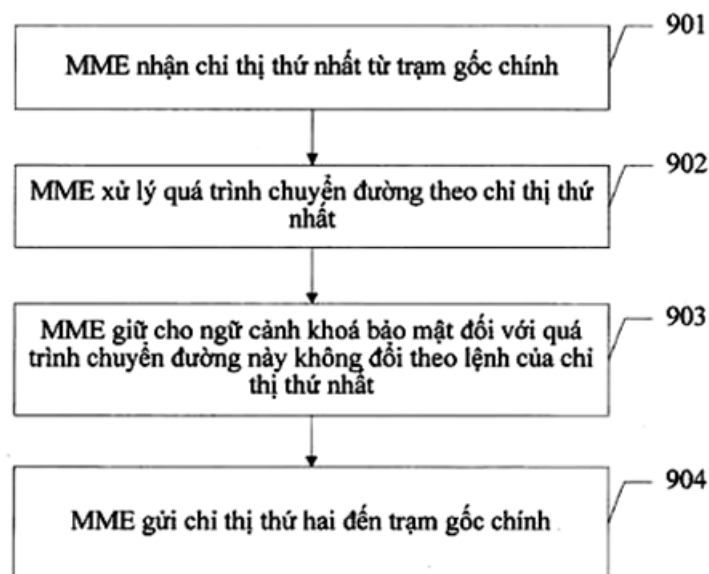
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DAI, Mingzeng (CN); ZHANG, Jian (CN); ZENG, Qinghai (CN); GUO, Yi (CN); ZHANG, Hongping (CN)

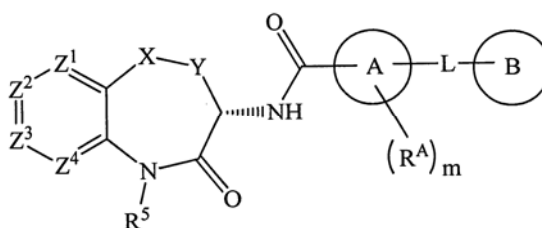
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG LỖI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI NGŨ CẢNH KHOÁ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối ngữ cảnh khoá bảo mật, thực thể quản lý di động, và trạm gốc, trong đó phương pháp phân phối ngữ cảnh khoá bảo mật này bao gồm các bước: nhận, bởi thực thể quản lý di động, chỉ thị thứ nhất từ trạm gốc chính, trong đó chỉ thị thứ nhất này được dùng để yêu cầu hoạt động chuyển đường từ thực thể quản lý di động và chỉ thị rằng hoạt động chuyển đường này là được kích hoạt bởi sự kết tập sóng mang giữa các trạm gốc; xử lý quá trình chuyển đường theo chỉ thị thứ nhất; và theo chỉ thị thứ nhất này, giữ cho ngữ cảnh khoá bảo mật đối với quá trình chuyển đường này không đổi, và gửi chỉ thị thứ hai đến trạm gốc chính, để chỉ thị trạm gốc chính giữ cho ngữ cảnh khoá bảo mật này không đổi; hoặc gửi chỉ thị thứ ba đến trạm gốc chính, để chỉ thị trạm gốc chính thu thập số lần đảo ngược của bộ đếm chuỗi bước nhảy tiếp theo trong ngữ cảnh khoá bảo mật này. Các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế có thể cải thiện một cách có hiệu quả độ tin cậy của hoạt động chuyển đường trong quá trình kết tập sóng mang giữa các trạm gốc.

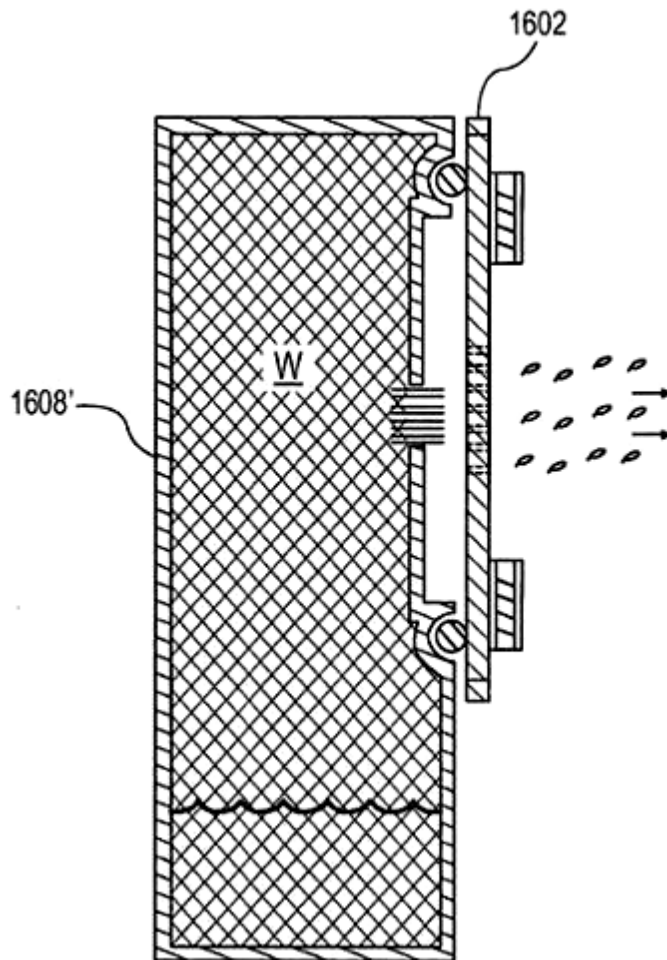


- (11) **1-0025464 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03374 (85) 14/09/2015
- (22) 14/02/2014 (86) PCT/IB2014/059004 14/02/2014
- (30) 61/765,664 15/02/2013 US (87) WO2014/125444 A1 21/08/2014
 61/790,044 15/03/2013 US
- (51) **C07D 403/12; C07D 498/04; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 37/00; C07D 267/14; C07D 281/10; C07D 403/14; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 487/04; A61K 31/55; A61P 17/06**
- (73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom
- (72) BANDYOPADHYAY, Deepak (IN); EIDAM, Patrick M. (US); GOUGH, Peter J. (US); HARRIS, Philip Anthony (US); JEONG, Jae U. (US); KANG, Jianxing (US); KING, Bryan Wayne (US); LAKDAWALA SHAH, Ami (US); MARQUIS, JR., Robert W. (US); LEISTER, Lara Kathryn (US); RAHMAN, Attiq (US); RAMANJULU, Joshi M. (US); SEHON, Clark A. (US); SINGHAUS, JR., Robert (US); ZHANG, Daohua (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT AMIT DI VÒNG LÀM TÁC NHÂN ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT AMIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:

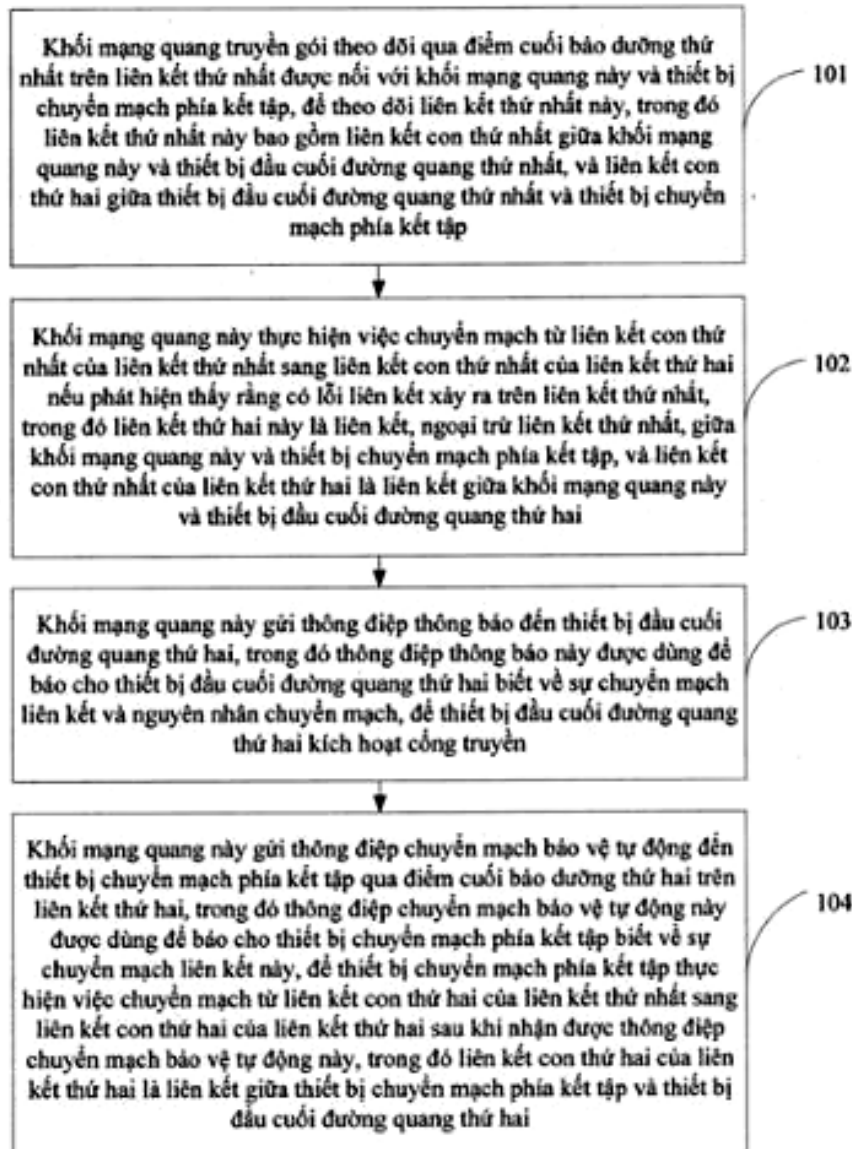


trong đó X, Y, Z¹, Z², Z³, Z⁴, R⁵, R^A, m, A, L, và B là như được định nghĩa trong bản mô tả hoặc muối của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025465 B | | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 26/08/2013 | 305A |
| (21) 1-2013-00461 | | | (85) 07/02/2013 | |
| (22) 15/07/2011 | | | (86) PCT/US2011/044291 | 15/07/2011 |
| (30) 61/400,864 | 15/07/2010 | US | (87) WO2012/009706 | 19/01/2012 |
| 61/401,848 | 20/08/2010 | US | | |
| 61/401,849 | 20/08/2010 | US | | |
| 61/401,850 | 20/08/2010 | US | | |
| 61/401,918 | 20/08/2010 | US | | |
| 61/401,920 | 20/08/2010 | US | | |
| 61/462,576 | 04/02/2011 | US | | |
| 61/462,791 | 05/02/2011 | US | | |
| 61/463,280 | 15/02/2011 | US | | |
| 61/516,462 | 04/04/2011 | US | | |
| 61/516,495 | 04/04/2011 | US | | |
| 61/516,496 | 04/04/2011 | US | | |
| 61/516,694 | 06/04/2011 | US | | |
- (51) **A61M 35/00**
- (73) **EYENOVIA, INC. (US)**
C/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite 2150, Tampa, FL 33602, United States of America
- (72) HUNTER, Charles, Eric (US); BALLOU, Bernard, L., Jr. (US); VOLLRATH, Jurgen, Klaus (DE); TEW, Arthur, H. (US); BROWN, Joshua, Richard (US); LEATH, James, Thornhill (US); FAULKS, Nathan, R. (US); JOHNSON, Bradley, G. (US); CLEMENTS, J., Sid (US); RUSSELL, Phillip, E. (US); HEBRANK, John, H. (US); IANCHULEV, Tsontcho (US); PACKER, Mark, N. (US); ELLIOTT, Troy (US); FIERSON, Walter, M. (US); LINDNER, Thomas, J. (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO GIỌT NHỎ ĐỂ PHÂN PHỐI DỊCH LỎNG ĐẾN ĐÍCH VÀ THIẾT BỊ TẠO GIỌT NHỎ ĐỂ PHÂN PHỐI THỂ TÍCH DỊCH LỎNG DÙNG CHO MẮT ĐẾN MẮT CỦA ĐỐI TƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo giọt nhỏ để phân phối dịch lỏng đến đích và thiết bị tạo giọt nhỏ để phân phối thể tích dịch lỏng dùng cho mắt, chẳng hạn thuốc mắt đến mắt của đối tượng. Cụ thể là, thiết bị bơm phụt các giọt nhỏ bao gồm hệ thống phân phối dịch lỏng có khả năng phân phối một thể tích dịch lỏng cụ thể ở dạng các giọt nhỏ có đặc điểm có khả năng lắng đọng ở tỷ lệ cao có thể lặp lại và phù hợp khi sử dụng. Thiết bị này bao gồm vỏ, ngăn chứa được bố trí ở trong vỏ để nhận một thể tích dịch lỏng, cơ cấu bơm phụt được tạo cấu hình để bơm phụt một dòng các giọt nhỏ có đường kính giọt nhỏ được bơm phụt ra trung bình lớn hơn 15 micromet, dòng các giọt nhỏ này có dòng khí cuốn theo thấp để dòng các giọt nhỏ lắng đọng trên mắt của chủ thể khi sử dụng.



- (11) **1-0025466 B** (15) 13/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-03560 (85) 23/09/2016
- (22) 05/03/2014 (86) PCT/CN2014/072935 05/03/2014
- (87) WO2015/131360 11/09/2015
- (51) **H04B 10/073; H04J 14/02**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YANG, He (CN); WANG, Yiming (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHỐI MẠNG QUANG, THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH PHÍA KẾT TẬP, HỆ THỐNG CHUYỂN MẠCH LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH LIÊN KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị, và hệ thống chuyển mạch liên kết, vốn liên quan đến lĩnh vực truyền thông, để cung cấp cơ chế chuyển mạch liên kết, để thực hiện việc chuyển mạch liên kết nhanh chóng đối với các liên kết giữa các thiết bị. Phương pháp này bao gồm các bước: khối mạng quang truyền gói theo dõi qua điểm cuối bảo dưỡng thứ nhất trên liên kết thứ nhất được nối với khối mạng quang này và thiết bị chuyển mạch phía kết tập, để theo dõi liên kết thứ nhất; khối mạng quang này thực hiện hoạt động chuyển mạch từ liên kết con thứ nhất của liên kết thứ nhất sang liên kết con thứ nhất của liên kết thứ hai nếu phát hiện thấy có lỗi liên kết xảy ra trên liên kết thứ nhất; khối mạng quang này gửi thông điệp thông báo đến thiết bị đầu cuối đường quang thứ hai, để thiết bị đầu cuối đường quang thứ hai này kích hoạt cổng truyền; và khối mạng quang này gửi thông điệp chuyển mạch bảo vệ tự động đến thiết bị chuyển mạch phía kết tập thông qua điểm cuối bảo dưỡng thứ hai trên liên kết thứ hai, để thiết bị chuyển mạch phía kết tập thực hiện hoạt động chuyển mạch từ liên kết con thứ hai của liên kết thứ nhất sang liên kết con thứ hai của liên kết thứ hai. Các phương án của sáng chế được áp dụng cho việc chuyển mạch các liên kết truyền thông.



- (11) **1-0025467 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-03156 (85) 25/08/2016
 (22) 28/01/2014 (86) PCT/CN2014/071688 28/01/2014
 (87) WO2015/113217 A1 06/08/2015

(51) **H04L 27/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

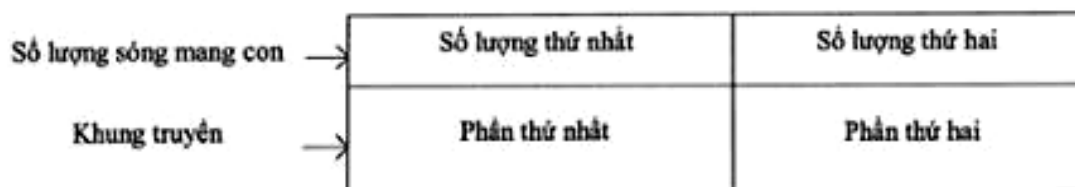
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yalin (CN); LOC, Peter (AU); YANG, Xun (CN); ZHU, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông này bao gồm: bộ thu-phát, được tạo cấu hình để gửi khung truyền tới thiết bị truyền thông thứ hai, sao cho thiết bị truyền thông thứ hai thu được thông tin dữ liệu trong khung truyền, trong đó khung truyền bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, bộ thu-phát gửi phần thứ nhất của khung truyền nhờ sử dụng số lượng sóng mang con thứ nhất, bộ thu-phát gửi phần thứ hai của khung truyền nhờ sử dụng số lượng sóng mang con thứ hai, và số lượng thứ nhất là không bằng số lượng thứ hai; và bộ thu-phát, còn được tạo cấu hình để thực hiện lần truyền thông tin tiếp theo với thiết bị truyền thông thứ hai. Nhờ thiết bị truyền thông được đề xuất trong các phương án của sáng chế, khung truyền được chia thành hai phần, và mỗi phần được truyền nhờ sử dụng số lượng sóng mang con khác nhau, sao cho không chỉ thông lượng có thể được tăng lên hữu hiệu theo yêu cầu, mà thông lượng còn có thể được giảm một cách thích hợp theo yêu cầu, sao cho sự thay đổi đối với thông lượng của hệ thống truyền thông không bị giới hạn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025468 B | | (15) 13/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00391 | | (85) 02/02/2015 | |
| (22) 03/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/064672 | 03/06/2014 |
| (30) 2013-124187 | 12/06/2013 JP | (87) WO2014/199865 A1 | 18/12/2014 |

(51) **H03M 13/19; H03M 13/27**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

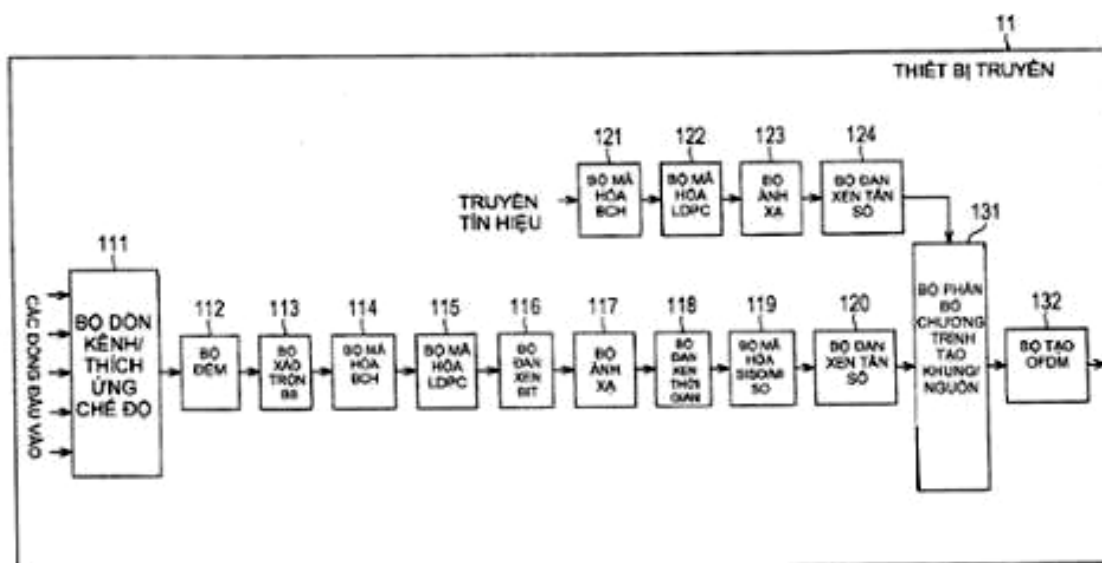
(72) SHINOHARA Yuji (JP); YAMAMOTO Makiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA TÍN HIỆU PHÁT RỘNG TRUYỀN HÌNH SỐ, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu và phương pháp xử lý dữ liệu có thể tạo ra mã LDPC với tỷ lệ lỗi tốt.

Bộ mã hóa LDPC thực hiện việc mã hóa bởi mã LDPC có độ dài mã là 16200 bit và tỷ lệ mã là 12/15. Mã LDPC có bit thông tin và bit chẵn lẻ, và ma trận kiểm tra chẵn lẻ H được cấu hình với phần ma trận thông tin tương ứng với bit thông tin của mã LDPC và phần ma trận chẵn lẻ tương ứng với bit chẵn lẻ. Phần ma trận thông tin của ma trận kiểm tra chẵn lẻ H được thể hiện bởi bảng giá trị ban đầu ma trận kiểm tra chẵn lẻ thể hiện các vị trí của phần tử 1 trong phần ma trận thông tin tại khoảng 360 cột. Sáng chế có thể được áp dụng cho trường hợp thực hiện việc giải mã LDPC và việc mã hóa LDPC.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025469 B | | (15) 14/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-03059 | | (85) 21/08/2015 | |
| (22) 21/01/2014 | | (86) PCT/IB2014/058427 | 21/01/2014 |
| (30) MI2013A000115 | 25/01/2013 | IT (87) WO2014/115074 | 31/07/2014 |
| MI2013A001084 | 28/06/2013 | IT | |

(51) **B29B 11/14**

(73) **CONCORDIA DEVELOPMENT S.R.L. (IT)**

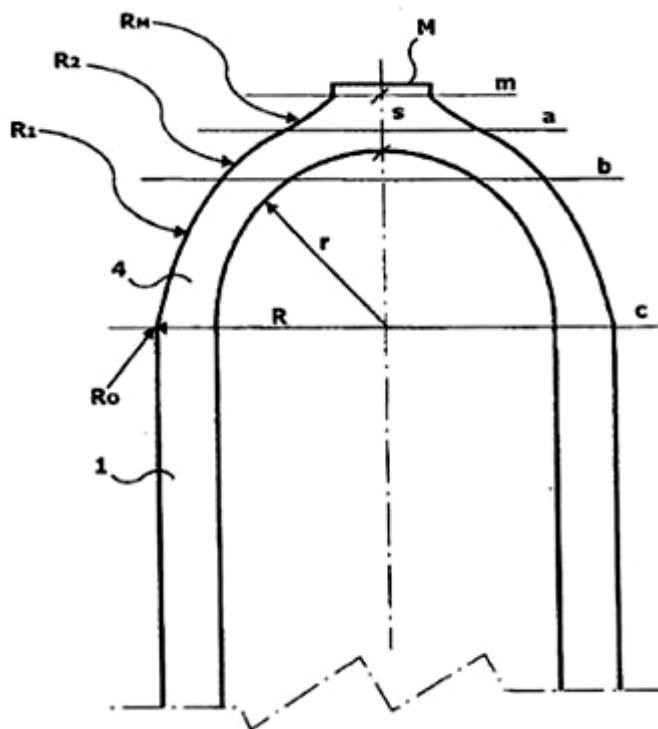
Via Valvassori Peroni Carlo 55, I-20133 Milano, Italy

(72) PAGLIACCI, Gianfilippo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHÔI TẠO HÌNH TRƯỚC LÀM BẰNG CHẤT DẼO ĐỂ CHẾ TẠO CÁC THÂN RỒNG NHỜ QUÁ TRÌNH ĐÚC THỎI**

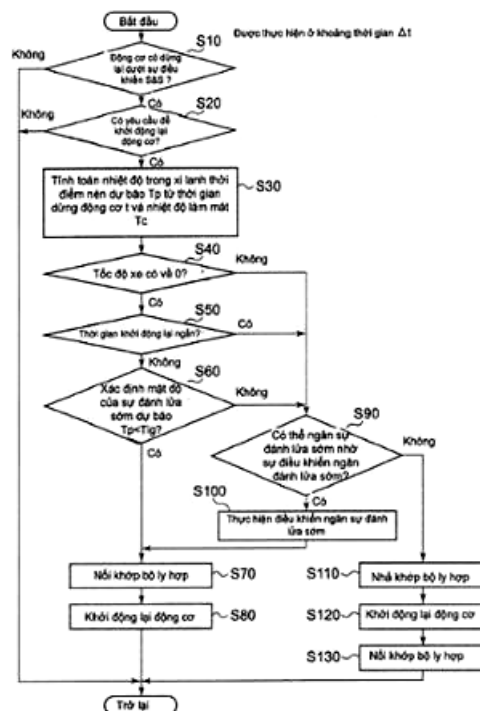
- (57) Sáng chế đề cập tới phôi tạo hình trước làm bằng chất dẻo để chế tạo các thân rồng nhờ quá trình đúc thổi, trong đó phôi tạo hình trước bao gồm thân gần như hình trụ (1) có một đầu hở (2) và một đầu kín (4), trong đó đầu kín (4) có bề mặt ngoài có độ cong thay đổi sẽ được bao bọc toàn bộ trong bề mặt bán cầu có bán kính bằng với bán kính ngoài (R) của thân hình trụ (1) của phôi tạo hình trước, bề mặt ngoài có độ cong thay đổi tiếp tuyến với bề mặt bán cầu mà nó được bao bọc trong đó tương ứng với vành hình tròn (C) và đỉnh phôi tạo hình trước.



- (11) **1-0025470 B** (15) 14/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2018 364A
(21) 1-2018-01745
(22) 23/04/2018
(51) **C01G 3/00; C22B 15/00**
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Huy Khoa (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐỒNG OXIT TỪ DUNG DỊCH CHỨA ĐỒNG (II) SULFAT VÀ ĐỒNG (II) CLORUA CÓ LẤN TẠP CHẤT SẮT (II)**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế đồng oxit sạch từ dung dịch chứa đồng (II) sulfat và đồng (II) clorua có lẫn tạp chất sắt (II) bao gồm các bước: (i) kết tủa dung dịch chứa đồng (II) sulfat và đồng (II) clorua có lẫn tạp chất sắt (II) bằng dung dịch NaOH, rồi lọc để thu được hỗn hợp chất kết tủa chứa Cu(OH)_2 , Fe(OH)_2 , CuClOH và $\text{Cu}_2\text{Cl(OH)}_3$; (ii) nung hỗn hợp chất kết tủa thu được ở bước (i) cùng với NaOH rắn để thu được hỗn hợp chứa đồng oxit và muối sắt ferat; và (iii) hòa hỗn hợp chứa đồng oxit và muối sắt ferat thu được ở bước (ii) trong nước, rồi lọc để thu được phần chất rắn là đồng oxit sạch.

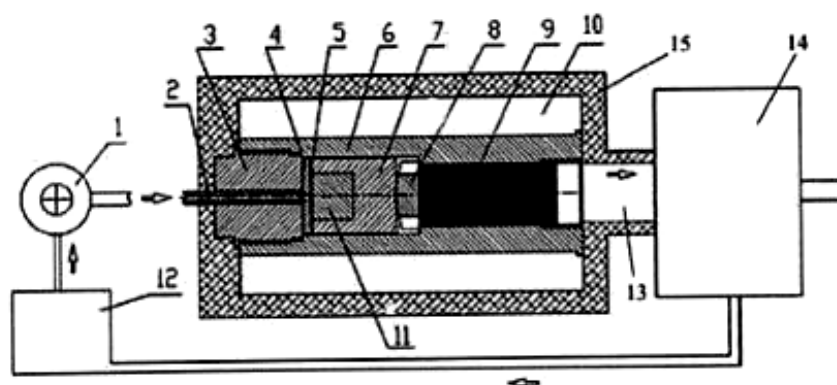
- (11) **1-0025471 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2015-04996
 (22) 29/12/2015
 (30) 2015-001475 07/01/2015 JP
 (51) **B60W 10/02; B60W 20/00; B60W 20/40; F02N 11/08; F02D 35/02; F02D 41/06; F02N 11/00; B60W 10/06; B60W 30/20**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan
 (72) Yoshihiro FURUYA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe (20) bao gồm: ít nhất một bộ phận điều khiển điện tử (23) được tạo kết cấu để i) đặt bộ ly hợp vào trạng thái nhả khớp và khởi động tự động động cơ đốt trong, khi giá trị chỉ số bằng hoặc lớn hơn giá trị ngưỡng thứ nhất, và ii) đặt bộ ly hợp vào trạng thái nối khớp và khởi động tự động động cơ đốt trong, khi giá trị chỉ số nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ nhất, trong đó nếu giá trị chỉ số lớn hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng thứ nhất, bộ phận điều khiển điện tử được tạo kết cấu để iii) xác định xem giá trị chỉ số có thể được điều chỉnh để nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ hai hay không, iv) a) thực hiện sự điều khiển ngăn đánh lửa sớm và b) đặt bộ ly hợp vào trạng thái nối khớp và khởi động tự động động cơ đốt trong, khi giá trị chỉ số có thể được điều chỉnh để nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ hai thông qua sự điều khiển ngăn đánh lửa sớm, và v) đặt bộ ly hợp vào trạng thái nhả khớp và khởi động tự động động cơ đốt trong mà không thực hiện sự điều khiển ngăn đánh lửa sớm, khi giá trị chỉ số không thể điều chỉnh được để nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ hai.

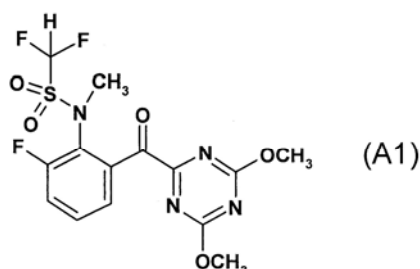


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025472 B | | (15) 14/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02769 | | (85) 26/07/2016 | |
| (22) 22/01/2014 | | (86) PCT/CN2014/071064 | 22/01/2014 |
| (30) 201410012022.X | 10/01/2014 CN | (87) WO2015/103799 A1 | 16/07/2015 |
- (51) **F22B 3/08**
- (73) **TAIZHOU DAJIANG INDUSTRY CO., LTD. (CN)**
Machinery & Electronics Zone of Industry City, Wenling Taizhou, Zhejiang 317500, China.
- (72) YANG, Mingjun (CN); LIU, Guiwen (CN); HUANG, Jinquan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC BẢO HÒA NHIỆT CÓ NHIỆT ĐỘ VÀ ÁP SUẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước bão hòa nhiệt có nhiệt độ và áp suất cao, thiết bị bao gồm bộ thu nhiệt có khoang bên trong (6), đường dẫn chất lỏng vào (2) được nối với khoang của bộ thu nhiệt, nguồn nhiệt (10) và trụ đỡ (7) được lắp ở trong khoang của bộ thu nhiệt; nguồn nhiệt được dùng để gia nhiệt khoang của bộ thu nhiệt; trụ đỡ được thiết kế các kênh dẫn nhỏ và chất lỏng được gia nhiệt để tạo ra nước bão hòa nhiệt có nhiệt độ và áp suất cao trong kênh dẫn nhỏ. Thông qua thiết bị tạo nước bão hòa nhiệt có nhiệt độ và áp suất cao này, nước bão hòa nhiệt có nhiệt độ và áp suất cao được tạo ra bằng cách gia nhiệt nước có áp suất cao, sau đó làm cho nước bão hòa nhiệt có nhiệt độ và áp suất cao nở ngay khi đã được gia nhiệt, sau đó bốc hơi cực nhanh và hình thành dòng hơi nước có nhiệt độ và áp suất cao như là một nguồn năng lượng.



- (11) **1-0025473 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2011 280A
 (21) 1-2011-00660 (85) 11/03/2011
 (22) 08/08/2009 (86) PCT/EP2009/005766 08/08/2009
 (30) 10 2008 037 14/08/2008 DE (87) WO2010/017928 A8 18/02/2010
 631.0
- (51) *A01N 43/66; A01P 13/00; A01N 43/54*
- (73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
 Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCHNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DIFLOMETANSULFONYLANILIT ĐƯỢC THỂ DIMETOXYTRIAZINYL VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần (A) và (B), trong đó (A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc là muối của nó:



và

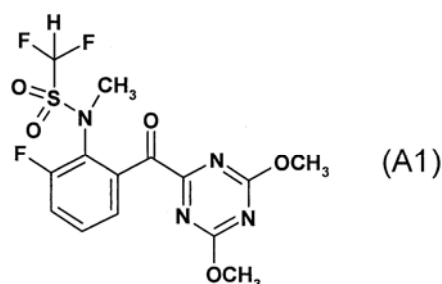
(B) là một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ từ nhóm pyrimidin bao gồm:

(B2-1) bispyribac-natri;

(B4-6) SYN-523;

(B4-7) saflufenacil.

- (11) **1-0025474 B** (15) 14/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2011 280A
- (21) 1-2011-00658 (85) 11/03/2011
- (22) 08/08/2009 (86) PCT/EP2009/005767 08/08/2009
- (30) 10 2008 037 14/08/2008 DE (87) WO2010/017929 A1 18/02/2010
622.1
- (51) **A01N 43/66; A01N 37/34; A01N 43/76; A01N 37/10; A01N 39/04**
- (73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCHNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần (A) và (B), trong đó (A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc muối của nó:



và

(B) là một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ từ nhóm phenyl ete bao gồm:

(B1-5) lactofen;

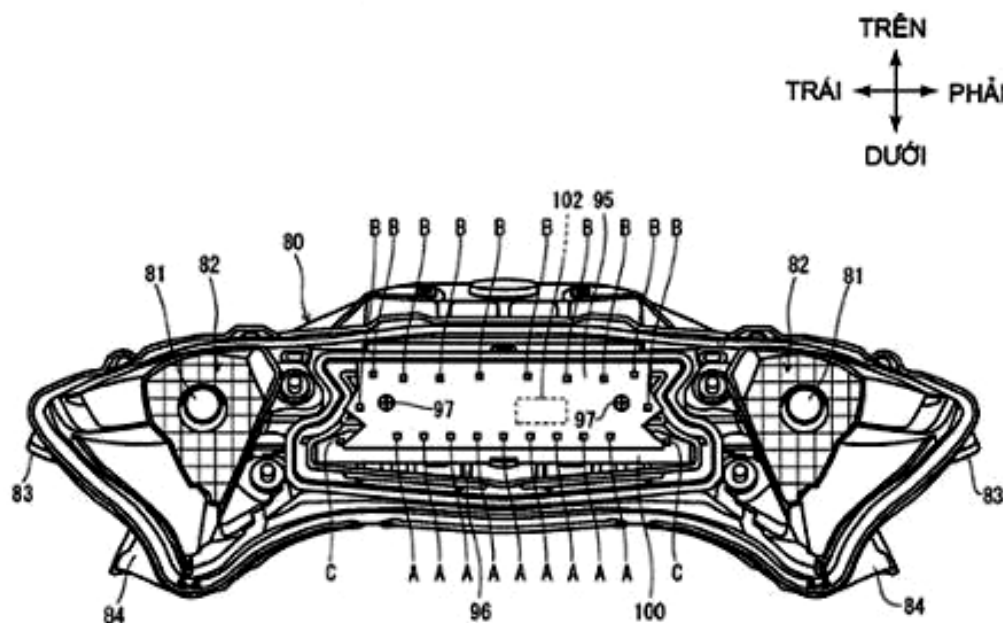
(B5-2) 2,4-D;

(B7-2) cyhalofop;

(B7-4) fenoxaprop-P(-etyl).

- (11) **1-0025475 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03675
 (22) 21/09/2017
 (30) 2016-192937 30/09/2016 JP
 (51) *F21S 43/19; F21V 23/00; F21V 19/00; B62J 6/04; F21S 43/20*
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Seiji KIDO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chiếu sáng (16) của phương tiện giao thông, trong đó thiết bị này bao gồm nguồn ánh sáng LED thứ ba (C) và đế thứ hai (100). Nguồn ánh sáng LED thứ ba (C) phát ánh sáng chiếu ra qua thấu kính trong thứ hai (92), và đế thứ hai (100) lắp nguồn ánh sáng LED thứ ba (G) và được bố trí trên mặt trong của đế thứ nhất (95) trên hình chiếu đứng của thiết bị chiếu sáng (16) của phương tiện giao thông. Thấu kính trong thứ hai (92) được làm nghiêng ít nhất theo hướng dọc của thân xe tương đối với đế thứ nhất (95). Phần điều khiển (102) cấp điện tới mỗi nguồn ánh sáng LED được bố trí lên đế thứ hai (100) theo cách xếp chồng đế thứ nhất (95) trên hình chiếu đứng của thiết bị chiếu sáng (16) của phương tiện giao thông.



(11) **1-0025476 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A

(21) 1-2014-02187

(22) 03/07/2014

(51) **C08J 11/08**

(73) 1. **SHU-HUE SHAO (TW)**

No.16, Sanmin Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan

2. **YUAN-TSANG CHANG (TW)**

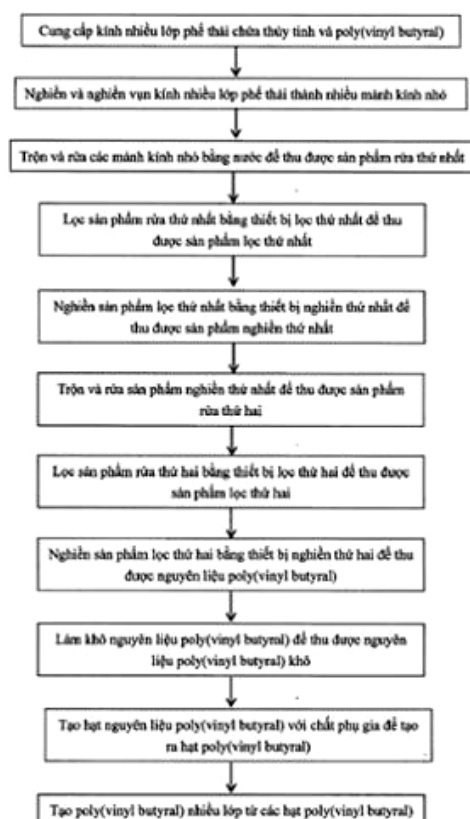
No. 28, Futian 2nd St., South Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yuh-Jye UANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG POLY(VINYL BUTYRAL) TỪ KÍNH NHIỀU LỚP PHÉ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm mỏng poly(vinyl butyral) từ kính nhiều lớp phế thải. Bằng phương pháp nghiền vụn kính nhiều lớp phế thải, rửa bằng nước và nghiền mảnh kính nhỏ, thu được nguyên liệu poly(vinyl butyral) có thể tái sử dụng chủ yếu không có các mảnh thủy tinh bằng xử lý vật lý mà không sử dụng bất kỳ dung môi hữu cơ nào. Sau khi làm khô, bước tạo hạt và bước tạo hình, tấm mỏng poly(vinyl butyral) còn thu được từ nguyên liệu poly(vinyl butyral). Theo đó, phương pháp này không chỉ làm giảm nguồn chất thải mà còn sản xuất tấm mỏng poly(vinyl butyral) chống thấm nước, và thân thiện với môi trường hơn và có nhiều khả năng áp dụng trong công nghiệp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| (11) 1-0025477 B | | (15) 14/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-04019 | | (85) 01/06/2010 | |
| (22) 05/11/2008 | | (86) PCT/EP2008/065011 | 05/11/2008 |
| (30) 07120020.8 | 05/11/2007 | EP | (87) WO 2009/060005 A3 |
| | | | 14/05/2009 |

(51) **B65D 5/74**

(62) 1-2010-01405

(73) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)**

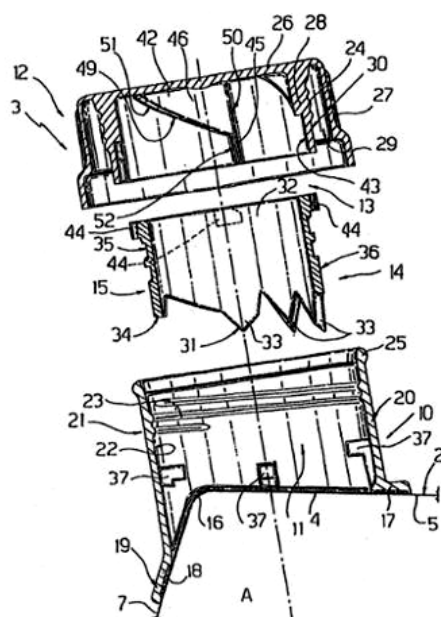
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland

(72) CASALE, Cristiano (IT); SORBARA, Angelo (IT)

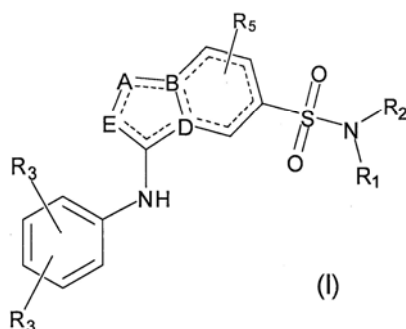
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU MỞ ĐÓNG LẠI ĐƯỢC DÙNG CHO BAO GÓI CHỨA THỰC PHẨM RÓT ĐƯỢC VÀ BAO GÓI CHỨA THỰC PHẨM RÓT ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở đóng lại được (3, 3') dùng cho các bao gói (1) chứa loại thực phẩm rớt được, cơ cấu mở này có khung (10) được lắp với phần chọc thủng được (4) của bao gói và xác định miệng rớt thông suốt (11); nắp có ren tháo rời được (12) cái mà có thể vặn vào khung để đóng miệng rớt; phần để cắt dạng ống (15) ăn khớp miệng rớt và có, tại một đầu trục, các cạnh cắt (31) này kết hợp với phần chọc thủng được để mở bao gói; các phương tiện nối thứ nhất (13) nối nắp với phần dùng để đục lỗ, và trong đó, như nắp được tháo rời khỏi khung, bằng cách ấn phần dùng để đục lỗ về phía phần chọc thủng được; và các phương tiện nối thứ hai (14) nối khung với phần dùng để đục lỗ, và trong đó, khi sử dụng, dẫn phần dùng để đục lỗ dọc theo bước đục lỗ (P) định trước qua phần chọc thủng được tương ứng với việc nối nắp; và bước đục lỗ (P) của phần dùng để đục lỗ, như nắp được tháo rời khỏi khung, có phần thứ nhất (P) dịch chuyển hoàn toàn dọc theo trục, theo phần thứ hai có cả hai thành phần chuyển động vừa quay quanh trục vừa dịch chuyển so với trục (A) nêu trên.



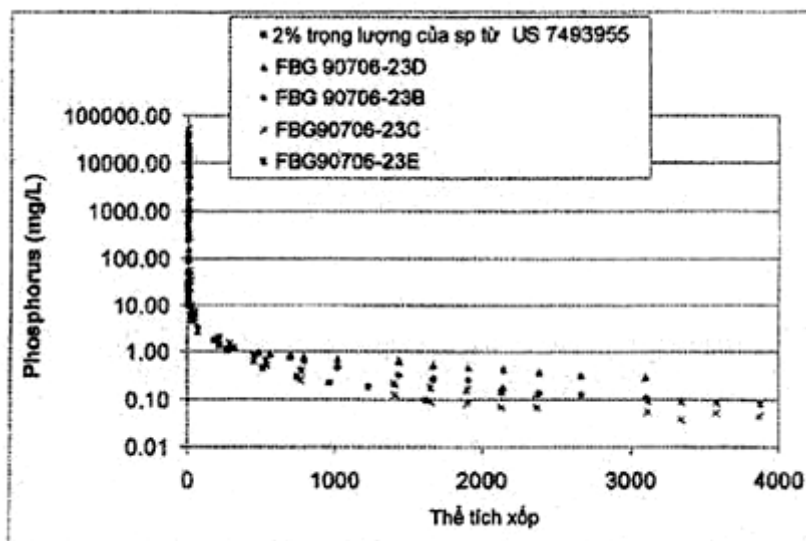
- (11) **1-0025478 B** (15) 14/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-00630 (85) 24/02/2015
- (22) 28/08/2013 (86) PCT/EP2013/067814 28/08/2013
- (30) 12182078.1 28/08/2012 EP (87) WO2014/033167 06/03/2014
- (51) **C07D 231/56; C07D 261/20; A61K 31/416; A61K 31/42**
- (73) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)**
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) VANDYCK, Koen (BE); VERSCHUEREN, Wim, Gaston (BE); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT SULFAMOYL DẠNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfamoyl hai vòng ngưng tụ dưới dạng chất ức chế sự sao chép của virus viêm gan B (HBV) có công thức (I):



bao gồm dạng đồng phân lập thể hóa học và muối, hydrat, solvat của nó, trong đó A-E, R₁, R₂, R₃ và R₅ có nghĩa như được xác định trong bản mô tả sáng chế.

Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, để sử dụng ở dạng riêng rẽ hoặc ở dạng tổ hợp với các chất ức chế HBV khác trong điều trị bệnh HBV.

- (11) **1-0025479 B** (15) 14/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-03732 (85) 26/11/2013
- (22) 20/04/2012 (86) PCT/US2012/034507 20/04/2012
- (30) 13/094,186 26/04/2011 US (87) WO2012/148819 01/11/2012
- (51) **C09K 8/80; C04B 40/06; E21B 43/10; C09K 8/54; C04B 38/00; C09K 8/536**
- (73) **BAKER HUGHES INCORPORATED (US)**
2929 Allen Parkway, Suite 2100, Houston, Texas 77019, United States of America
- (72) Gupta, D.V. Satyanarayana (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN XỬ LÝ GIẾNG GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT TÁC NHÂN XỬ LÝ GIẾNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xử lý giếng, hợp phần này cho phép giải phóng từ từ một hoặc nhiều tác nhân xử lý giếng vào cấu trúc ngầm và/hoặc lỗ giếng khoan thâm nhập cấu trúc có chất nền xốp được nung ở kích cỡ nano (chất hấp thụ) có diện tích bề mặt cao mà được hấp thụ vào tác nhân xử lý giếng. Hợp phần này là thích hợp để sử dụng trong các thao tác xử lý giếng dưới dạng đứt gãy thủy lực và kiểm soát lượng cát.

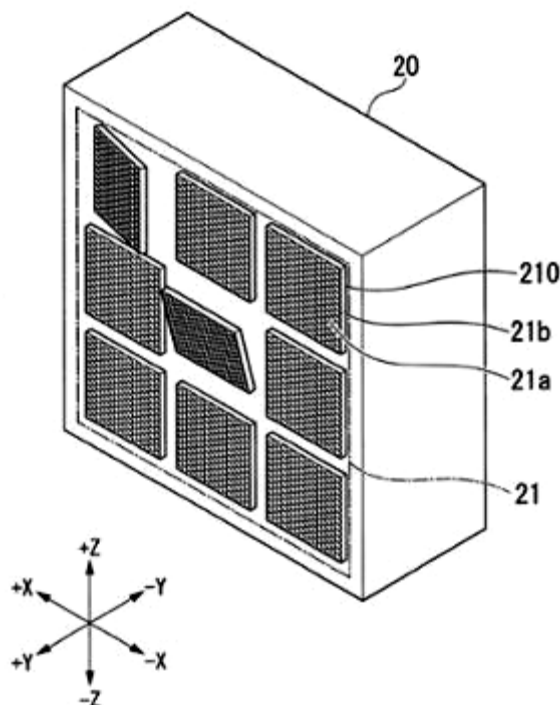


- (11) **1-0025480 B** (15) 14/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2014 315A
(21) 1-2014-00262 (85) 22/01/2014
(22) 25/07/2012 (86) PCT/ES2012/070568 25/07/2012
(30) P 2011 31274 26/07/2011 ES (87) WO2013/014320 31/01/2013
P 2012 30284 24/02/2012 ES
(51) *A61L 11/00; A22B 7/00*
(73) **HIGIENIZO TECNICAS REUNIDAS, S.L.U.** (ES)
Poligono Industrial Parque 22 C/ Galileo Galilei, 118 Arroyomolinos E-28939
Madrid (ES)
(72) BAEZA ORTEGA, Fernando (ES); EGEA FERNÁNDEZ, Antonio (ES); ROMERO
LÓPEZ, Miguel Angel (ES); PUMARIÑO ÁLVAREZ, José Ramón (ES);
BORGEAUD, Jaime (ES); GUZMÁN ARCOS, José Maria (ES)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN SẢN PHẨM PHỤ TÙNG TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CHẾ BIẾN THỊT VÀ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM KHÁC**

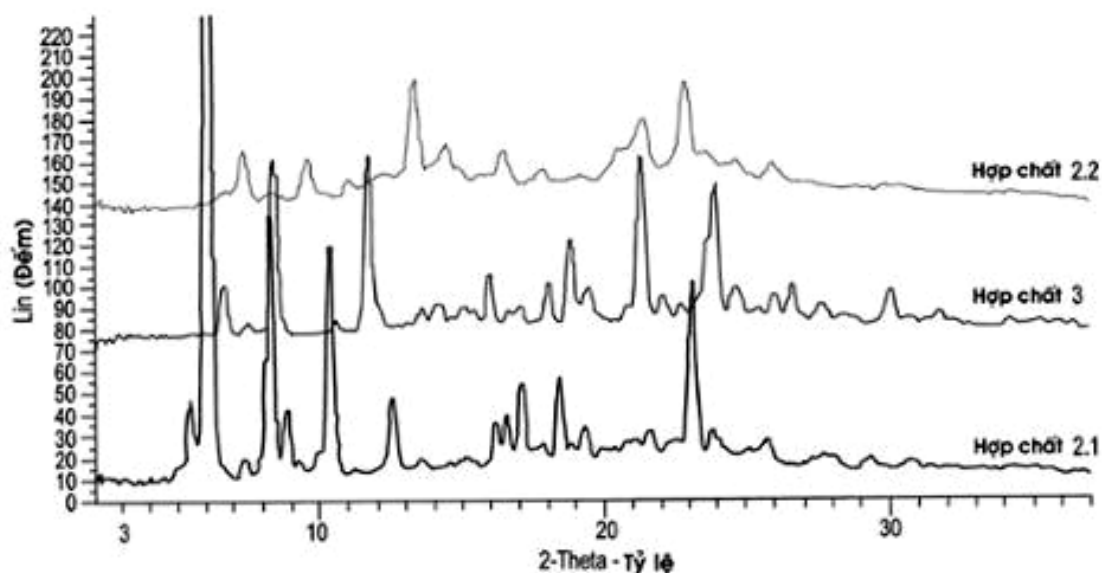
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản sản phẩm phụ tùng từ ngành công nghiệp chế biến thịt và các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm khác Dựa trên ý tưởng đã biết về việc sử dụng các chất bảo quản để ngăn ngừa sự thối rữa của sản phẩm phụ tùng trong quá trình lưu trữ tại các lò giết mổ hoặc trong quá trình vận chuyển, mà không cần làm lạnh. Sáng chế sử dụng các chất bảo quản này dưới điều kiện áp suất, cùng với không khí cũng dưới điều kiện áp suất, đạt được sự phun mù chất bảo quản cũng như phân bố đồng đều chúng trong sản phẩm phụ tùng. Quá trình này được thực hiện mỗi khi sản phẩm phụ tùng được nạp vào trong phễu, được định lượng và tại đỉnh của hình nón và/hoặc bề mặt của sản phẩm phụ tùng được lưu trữ trong phễu chứa chứa sản phẩm phụ tùng được xếp chồng. Hơn nữa, việc lưu trữ được thực hiện mà không có sự tổn hao của dung dịch ngâm chiết, bằng cách sử dụng phễu kín khí, do đó, làm tăng tối đa hiệu quả của các chất bảo quản. Tùy ý, các chất bảo quản có thể được đưa vào trong giai đoạn nạp sản phẩm phụ tùng vào trong xilô hoặc thùng chứa, sao cho khi lưu trữ không xảy ra sự tổn hao dung dịch từ sản phẩm phụ tùng, xilô hoặc thùng chứa cũng có thể không cần kín khí.

- (11) **1-0025481 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-04534 (85) 23/11/2016
 (22) 26/05/2015 (86) PCT/JP2015/065055 26/05/2015
 (30) 2014-109419 27/05/2014 JP (87) WO2015/182588 03/12/2015
 (51) *F21S 2/00; G03B 15/00; H04N 5/238; G08G 1/017; G08G 1/04; H04N 5/225; F21V 19/02; G03B 15/02*
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
 (72) KOJIMA Yohei (JP); NAKAO Kenta (JP); NAKAYAMA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, VÀ VẬT GHI**

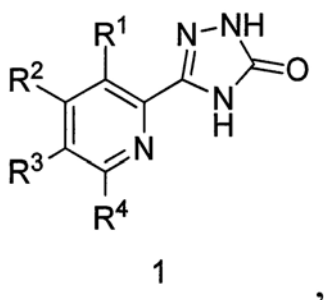
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều chỉnh thiết bị chiếu sáng rọi sáng phạm vi chiếu sáng định trước trên mặt đường để có thể rọi sáng xe đang di chuyển trên mặt đường từ phía trước hoặc phía sau theo hướng tiến của xe. Thiết bị chiếu sáng bao gồm bộ phận phát ánh sáng (21) được tạo thành bởi các bộ phận nguồn sáng (210), mỗi bộ phận có thể điều chỉnh một cách độc lập điều kiện rọi sáng và được bố trí để rọi sáng các khu vực rọi sáng trong phạm vi chiếu sáng.



- (11) **1-0025482 B** (15) 14/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-03260 (85) 04/09/2015
- (22) 06/03/2014 (86) PCT/US2014/021130 06/03/2014
- (30) 61/773,706 06/03/2013 US (87) WO2014/138368 A1 12/09/2014
- 61/776,260 11/03/2013 US
- 61/784,909 14/03/2013 US
- (51) **A61K 31/497; C07D 401/14; A61K 31/506**
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
- (72) HICKEY, Magali, B. (US); HORNS, Stefan (CH); LOCHNER, Susanne (DE);
CONZA, Matteo (CH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HEMITARTRAT TETRAHYDRAT CỦA HỢP CHẤT [5-(4,6-DIMETYL-1H-BENZOIMIDAZOL-2-YL)-4-METYL-PYRIMIDIN-2-YL]-[3-(1-METYL-PIPERIDIN-4-YL)-PROPYL]-AMIN VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzoimidazol-2-yl pyrimidin, các phương pháp tinh chế hợp chất này, và các dược phẩm dùng để điều trị các tình trạng bệnh, các rối loạn, và các tình trạng bệnh qua trung gian hoạt tính thụ thể H₄ bao gồm các bệnh dị ứng, hen suyễn, các bệnh tự miễn dịch, và bệnh ngứa.



- (11) **1-0025483 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-03583 (85) 29/09/2015
 (22) 10/03/2014 (86) PCT/US2014/022801 10/03/2014
 (30) 61/776,445 11/03/2013 US (87) WO2014/164558 09/10/2014
 (51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 403/14; A61K 31/4725; C07D 401/04**
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-Ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) LAWSON, John David (US); SABAT, Mark (US); SCORAH, Nicholas (GB);
 SMITH, Christopher (GB); VU, Phong H. (US); WANG, Haixia (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLON PYRIDINYL VÀ TRIAZOLON PYRIDINYL
 NGỪNG TỤ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ TỔ HỢP GỒM HỢP
 CHẤT NÀY VÀ ÍT NHẤT MỘT DƯỢC CHẤT BỔ SUNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1,

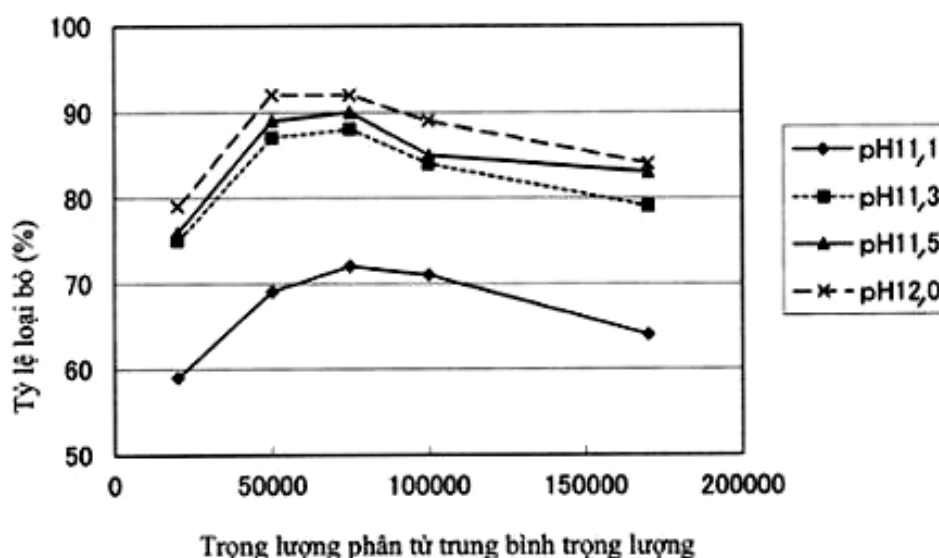


chất hỗ biến của nó hoặc muối dược dụng của hợp chất hoặc chất hỗ biến này, trong đó R¹, R², R³ và R⁴ được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chúng và hỗn hợp gồm các hợp chất, chất hỗ biến hoặc muối dược dụng này và ít nhất một dược chất. Các hợp chất này là hữu hiệu để điều trị các phản ứng quá mẫn typ I, bệnh tự miễn, rối loạn viêm, bệnh ung thư, rối loạn tăng sinh không ác tính và tình trạng bệnh khác có liên quan đến Bruton's tyrosin kinaza (BTK).

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025484 B | | (15) 14/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03631 | | (85) 01/10/2015 | |
| (22) 27/03/2014 | | (86) PCT/JP2014/059039 | 27/03/2014 |
| (30) 2013-076803 | 02/04/2013 JP | (87) WO2014/162992 A1 | 09/10/2014 |
- (51) **C02F 5/10; F22B 37/52; C02F 5/00**
- (73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) SAKAI, Mizuyuki (JP); SHIMURA, Yukimasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CẶN TRONG THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ cặn trong thiết bị tạo hơi nước, nhờ đó có thể loại bỏ cặn bám lên trên mặt trong của bể nổi hơi khi vận hành nổi hơi mà không làm gỉ nổi hơi. Phương pháp loại bỏ cặn trong thiết bị tạo hơi nước được bộc lộ, trong đó trong thiết bị tạo hơi nước này, độ pH của nước nổi hơi được điều chỉnh đến bằng hoặc lớn hơn 11,3, và axit polyacrylic có trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng gấp 0,50 đến 2,00 lần trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng quy chiếu khi tính bằng công thức tính (1) dưới đây, hoặc muối của nó, được bổ sung theo trị số pH của nước nổi hơi khi vận hành nổi hơi, nhờ đó loại bỏ được cặn bám lên trên mặt trong của bể nổi hơi:

Trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng quy chiếu = $-8462 \times \{(trị\ số\ pH) - 11,3\} + 61538$ ●●● (1).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025485 B | | (15) 14/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00888 | | (85) 10/03/2016 | |
| (22) 01/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/083551 | 01/08/2014 |
| (30) 201310352017.9 | 13/08/2013 | CN (87) WO2015/021870 | 19/02/2015 |

(51) **H02K 9/19; H02K 1/20**

(73) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

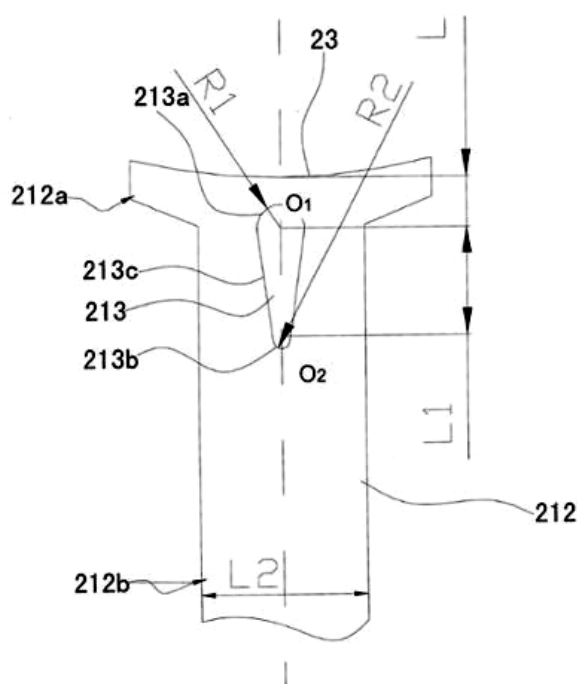
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) FAN, Zhao (CN); DING, Yabin (CN); CHEN, Ying (CN); LIU, Huaican (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **MÔTƠ DÙNG NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN LÀM LẠNH, VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

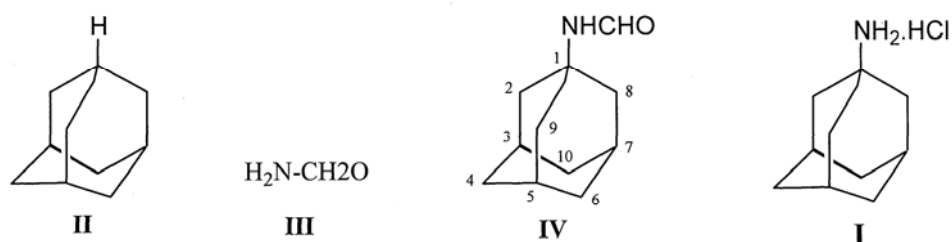
- (57) Sáng chế đề cập tới mô tơ dùng nam châm vĩnh cửu, máy nén làm lạnh, và máy điều hòa không khí. Theo sáng chế, stato (20) và rôto (30) được lắp bên trong vỏ (10) của mô tơ dùng nam châm vĩnh cửu, và tách rời khoang bên trong của vỏ (10) thành khoang bên trong thứ nhất (10a) và khoang bên trong thứ hai (10b). Các lỗ thông khí theo trục (213) nối thông với khoang bên trong thứ nhất (10a) và với khoang bên trong thứ hai (10b), được bố trí ở các răng (212) của lõi stato (21) của stato (20), và từng lỗ thông khí theo trục (213) là một lỗ côn kéo dài theo hướng chiều cao của từng răng (212). Độ rộng ở một đầu của lỗ thông khí theo trục (213), ở kê sát đầu đỉnh (212a) của răng, lớn hơn so với độ rộng ở đầu kia của lỗ thông khí theo trục (213) ở kê sát chân (212b) của răng. Các lỗ côn cho phép chất lưu có thể trao đổi nhiệt hoàn toàn ở các răng (212) là vị trí tại đó nhiệt được tạo ra nhiều nhất, và cho phép sơn thừa còn lại trong quá trình sơn nhúng có thể tập trung ở đầu hẹp của lỗ thông khí dưới tác dụng của các sức căng bề mặt trong khi đầu rộng duy trì mở.



- (11) **1-0025486 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-03435
 (22) 06/08/2018
 (51) **C07C 209/08; C07C 211/38; C07C 209/00**
 (73) **HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**
 160, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Đỗ Quyết (VN); Hoàng Văn Lương (VN); Đỗ Thị Lan (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 1-AMINO-ADAMANTAN HYDROCLORUA**

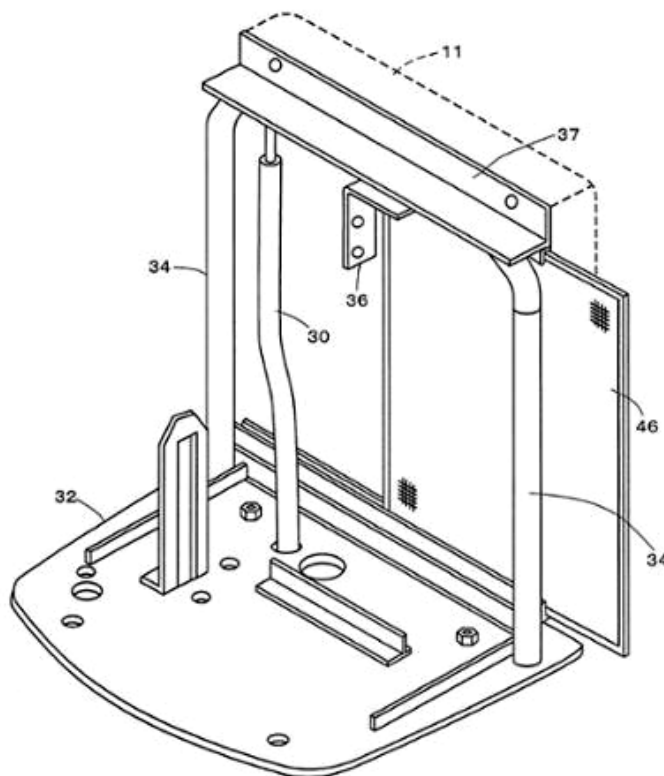
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp 1-amino-adamantan hydroclorua (I) có quy trình thao tác đơn giản, giảm số bước của quá trình tổng hợp, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu suất quy trình.

Cụ thể hơn, theo giải pháp này, 1-amino-adamantan hydroclorua (I) được tổng hợp trong hai bước: bước đầu tiên là cho amanadin (II) tác dụng với axit nitric ở nhiệt độ từ 20 đến 35°C sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với formamit ở 70 đến 90°C để thu được N-formyl-1-amino-adamantan (IV), bước tiếp theo là deformyl hoá và tạo muối hợp chất này với dung dịch HCl 36% trong metanol ở 70 đến 80°C để thu được sản phẩm (I), hiệu suất tổng gộp cả quy trình là khoảng 81%.



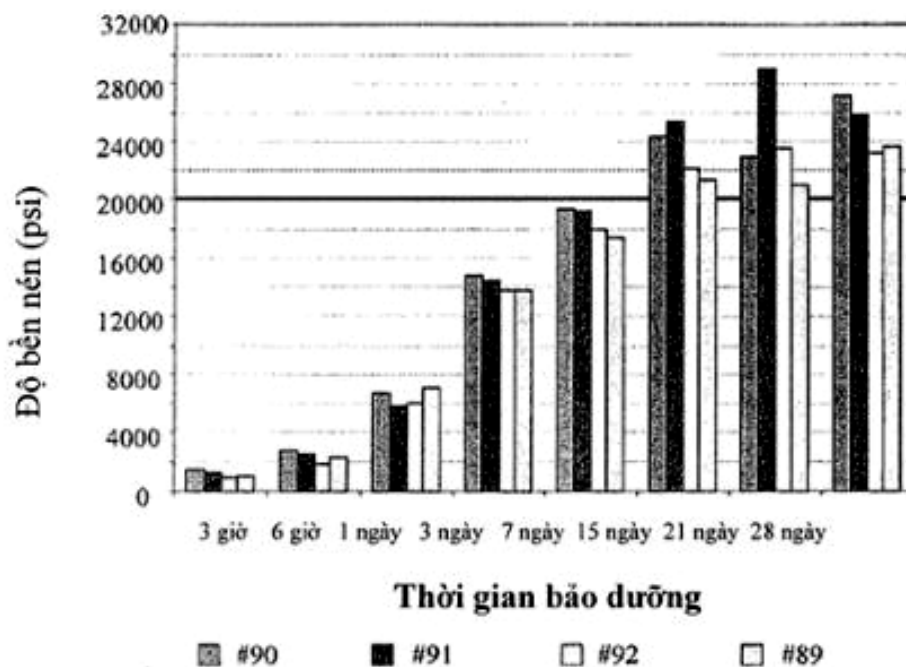
- (11) **1-0025487 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2015-04556
 (22) 27/11/2015
 (30) JP2015-057612 20/03/2015 JP
 (51) **F16H 57/027; B60K 11/04; B60K 17/32**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kanako Kamoda (JP); Hiroshi Kamoda (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc được tạo kết cấu theo cách mà chất bôi trơn trong hộp trục trước không bắn vào mũi xe. Giải pháp của sáng chế là cung cấp phương tiện làm việc bao gồm: mũi xe (8), động cơ (2) được gắn trong mũi xe, bộ tản nhiệt (11) được lắp trong mũi xe (8); hộp trục trước (31), được lắp dưới khoảng trống bên trong mũi xe để kết hợp chặt chẽ vào trục, khung bộ tản nhiệt (34) mở rộng được lắp trong mũi xe, để gắn bộ tản nhiệt (11); và ống thông hơi (30) để nối bề mặt bên trong của hộp trục trước (31) và phần rộng của khung bộ tản nhiệt (34) sao cho chúng thông nhau. Do đó, thậm chí khi chất bôi trơn bắn ra khỏi ống thông hơi (30), nó được chảy vào trong khung bộ tản nhiệt (34), và không làm bắn mũi xe (8).



- (11) **1-0025488 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2013 308A
 (21) 1-2013-02155 (85) 11/07/2013
 (22) 16/12/2011 (86) PCT/US2011/065649 16/12/2011
 (30) 61/457,052 17/12/2010 US (87) WO2012/083255 21/06/2012
 (51) **C04B 14/06; C04B 28/00; C04B 18/08**
 (73) **THE CATHOLIC UNIVERSITY OF AMERICA (US)**
 620 Michigan Avenue, N.E., Washington, DC 20064, United States of America
 (72) GONG, Weiliang (CN); LUTZE, Werner (US); PEGG, Ian (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VỮA BÊ TÔNG CÓ CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO CHỨA CHẾ PHẨM GEOPOLYME**

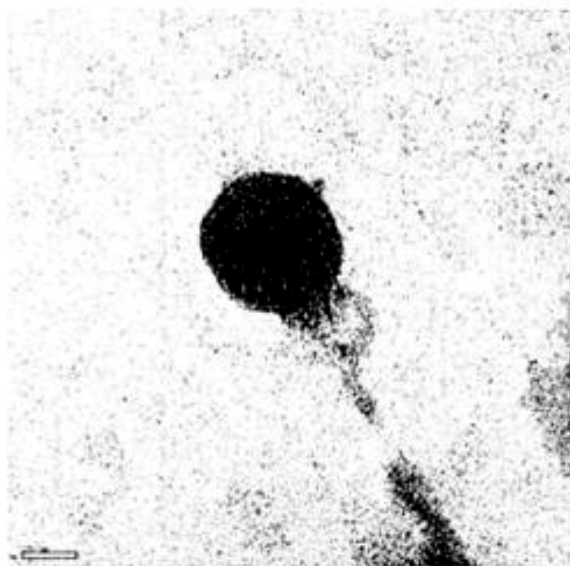
(57) Sáng chế đề cập đến bê tông có cường độ siêu cao chứa chế phẩm geopolyme (GUHPC), và các phương pháp sản xuất bê tông này; GUHPC chứa: a) vật liệu kết dính là một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm chỉ bao gồm aluminosilicat có hoạt tính và aluminosilicat kim loại kiềm thổ có hoạt tính; b) chất hoạt hóa có tính kiềm là dung dịch chứa nước của hydroxit kim loại và silicat kim loại; và c) một hoặc nhiều cốt liệu.



- (11) **1-0025489 B** (15) 14/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/11/2017 356A
(21) 1-2017-03262 (85) 23/08/2017
(22) 05/02/2016 (86) PCT/JP2016/053456 05/02/2016
(30) 2015-021411 05/02/2015 JP (87) WO2016/125878 A1 11/08/2016
(51) **A61K 9/70; A61K 47/06; A61K 47/10; A61K 47/14; B32B 5/02; A61K 47/34; A61P 29/00; B32B 27/00; A61F 13/02; A61K 47/32**
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)**
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
(72) NAKASHIMA Kentaro (JP); SATO Masahiro (JP); KOSE Yasuhisa (JP);
YOSHINAGA Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÁN**

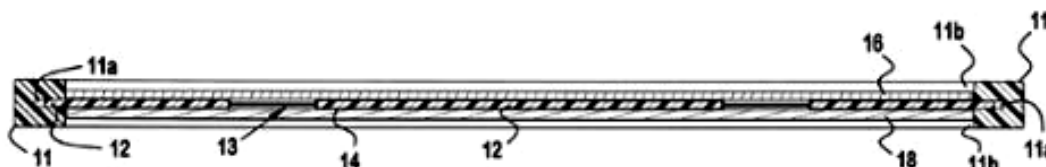
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dán có lớp nền và lớp chất dính được dát mỏng lên lớp nền, trong đó lớp nền làm bằng vải không dệt spunlace (vải không dệt được tạo ra bằng cách liên kết các sợi vải bằng tia nước ở áp suất cao), lớp chất dính chứa copolyme khối SIS và parafin dạng lỏng, tấm dán có hướng thứ nhất, mà là hướng trục quy chiếu được xác định trước, và hướng thứ hai, mà vuông góc với hướng thứ nhất, và sức bền uốn theo hướng thứ nhất của tấm dán là nằm trong khoảng từ 18 đến 30 mm.

- (11) **1-0025490 B** (15) 14/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03524 (85) 24/09/2015
(22) 25/02/2014 (86) PCT/KR2014/001535 25/02/2014
(30) 10-2013-0021501 27/02/2013 KR (87) WO2014/133301 04/09/2014
(51) **C12N 7/01; A61P 31/04**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SEO, Hyo Seel (KR); SHIN, Eun Mi (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN, CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, CHẤT KHÁNG SINH, CHẤT PHỤ GIA, CHẤT LÀM SẠCH CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ΦCJ23 (KCCM11365P). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn ΦCJ23 (KCCM11365P) làm thành phần hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả phương pháp ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do APEC gây ra ở chim sử dụng thể thực khuẩn ΦCJ23 (KCCM11365P) hoặc chế phẩm chứa thể thực khuẩn ΦCJ23 (KCCM11365P) làm thành phần hoạt tính.



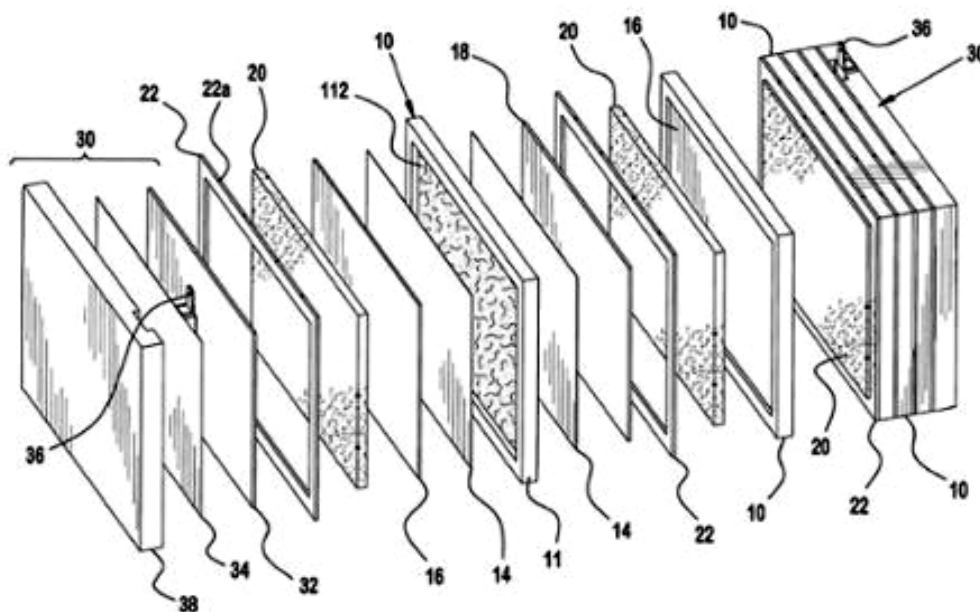
- (11) **1-0025491 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2014 315A
 (21) 1-2014-01152 (85) 08/04/2014
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/US2012/053869 06/09/2012
 (30) 13/229,251 09/09/2011 US (87) WO2013/036575 A1 14/03/2013
 (51) **H01M 4/14; H01M 10/18**
 (73) **EAST PENN MANUFACTURING CO., INC. (US)**
 Deka Road, Lyon Station, PA 19536, USA
 (72) FAUST, Thomas (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **TẮM LƯỠNG CỰC DÙNG CHO BỘ PIN LƯỠNG CỰC VÀ BỘ PIN LƯỠNG CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập tới tấm lưỡng cực (10) dùng cho bộ pin lưỡng cực và bộ pin lưỡng cực (100). Tấm lưỡng cực (10) theo sáng chế bao gồm khung (11), nền (12), các lớp chì thứ nhất và thứ hai (14), và vật liệu hoạt tính dương (16) và vật liệu hoạt tính âm (18). Nền (12) có các lỗ xuyên (13) xuyên qua nền (12), và nền (12) được định vị bên trong khung (11). Lớp chì thứ nhất (14) được định vị trên một phía của nền (12), trong khi lớp chì thứ hai (14) được định vị trên phía còn lại của nền (12). Các lớp chì thứ nhất và thứ hai (14) được nối điện với nhau qua các lỗ (13). Vật liệu hoạt tính dương được định vị trên bề mặt của lớp chì thứ nhất (14), trong khi vật liệu hoạt tính âm được định vị trên bề mặt của lớp chì thứ hai (14).

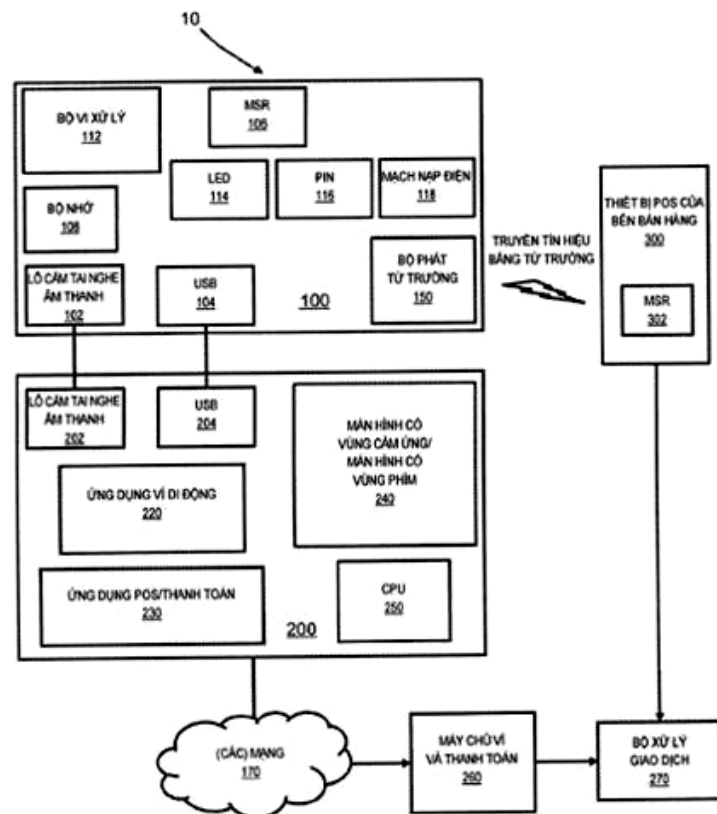


- (11) **1-0025492 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2014 315A
 (21) 1-2014-01151 (85) 08/04/2014
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/US2012/053873 06/09/2012
 (30) 13/229,310 09/09/2011 US (87) WO2013/036577 A1 14/03/2013
 (51) **H01M 2/18; H01M 10/12; H01M 10/18; H01M 4/82; H01M 4/20; H01M 4/66; H01M 4/68; H01M 10/04**
 (73) **EAST PENN MANUFACTURING CO., INC. (US)**
 Deka Road, Lyon Station, PA 19536, USA
 (72) FAUST, Thomas (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM LƯỠNG CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PIN LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo tấm lưỡng cực và phương pháp chế tạo bộ pin lưỡng cực. Tấm lưỡng cực theo sáng chế bao gồm khung, nền, các lớp chì thứ nhất và thứ hai, và vật liệu hoạt tính dương và vật liệu hoạt tính âm. Nền là chất dẻo cách điện với các hạt dẫn điện được phân tán đồng nhất trong toàn bộ chất dẻo cách điện và được làm lộ ra dọc theo bề mặt của nền, nền này được định vị bên trong khung. Lớp chì thứ nhất được định vị trên một bề mặt của nền, trong khi lớp chì thứ hai được định vị trên bề mặt kia của nền. Lớp chì thứ nhất và lớp chì thứ hai được nối điện với nhau nhờ các hạt dẫn điện. Vật liệu hoạt tính dương được định vị trên bề mặt của lớp chì thứ nhất, và vật liệu hoạt tính âm được định vị trên bề mặt của lớp chì thứ hai.



- (11) **1-0025493 B** (15) 14/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-01158 (85) 31/03/2016
 (22) 13/02/2015 (86) PCT/US2015/015879 13/02/2015
 (30) 14/185,111 20/02/2014 US (87) WO2015/126755 27/08/2015
 (51) **G06Q 20/32; G06Q 30/06; G06Q 20/40**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) GRAYLIN, William, Wang (US); LI, Man, Ho (CN); TANG, Jimmy, Tai Kwan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN BẰNG THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thanh toán bằng thiết bị truyền thông di động để hoàn thành giao dịch mua sắm để mua các mặt hàng từ bên bán hàng trên mạng internet. Người dùng duyệt và chọn các mặt hàng để mua từ bên bán hàng thông qua ứng dụng mua hàng hoặc trình duyệt. Trong khi xử lý giao dịch, ứng dụng thanh toán cài đặt trên thiết bị truyền thông di động được khởi động. Ứng dụng thanh toán thu mã thông báo thanh toán được tạo ra bằng máy chủ thanh toán để xác định giao dịch mua sắm. Ứng dụng thanh toán sử dụng mã thông báo này và truyền thông với máy chủ thanh toán để ra lệnh cho máy chủ thanh toán hoàn thành giao dịch mua sắm. Khi giao dịch hoàn thành, ứng dụng mua hàng hoặc trình duyệt được khởi động lại và trang kết quả được hiển thị.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025494 B | (15) 17/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-04132 | | (85) 11/12/2014 | |
| (22) 10/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/060796 | 10/04/2013 |
| (30) 2012-121583 | 29/05/2012 | JP (87) WO2013/179779 A1 | 05/12/2013 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49**

(73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**

15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 566-0045 Japan

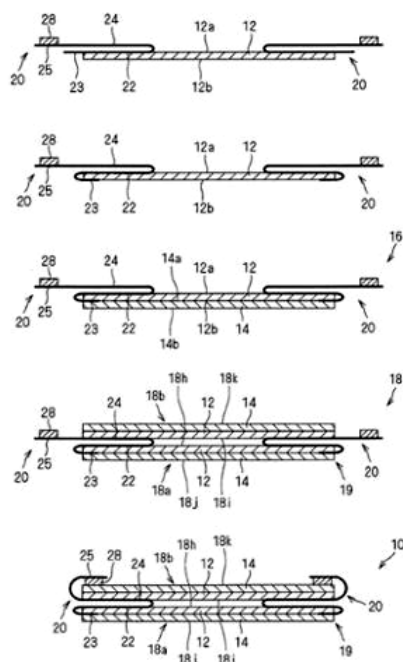
(72) Umebayashi Toyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤ KIỂU QUẦN LÓT DÙNG MỘT LẦN VÀ TẤ KIỂU QUẦN LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất tã kiểu quần lót (10) dùng một lần, theo đó các tã kiểu quần lót dùng một lần được tạo chi tiết gắn chặt không có đường nối ở phần giữa có thể được sản xuất liên tục.

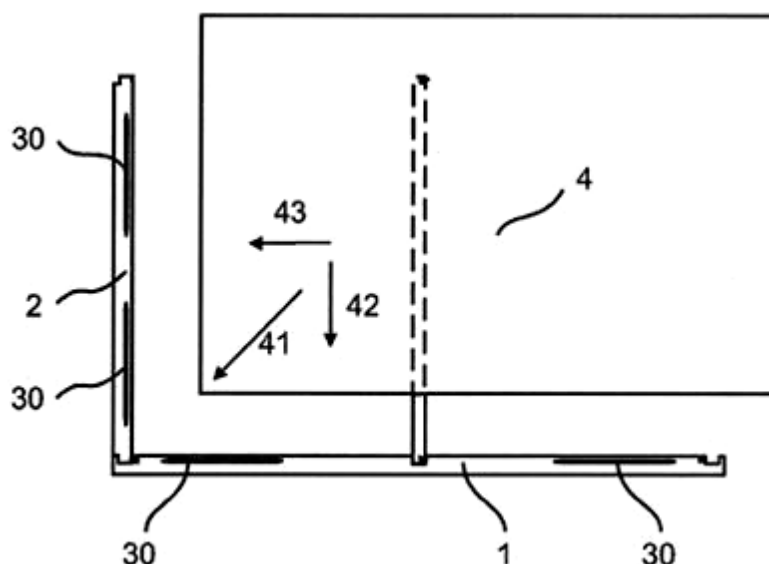
Các chi tiết gắn chặt (20) đã gấp đôi được bố trí trên một bề mặt chính (12a) của thân liên tục thứ nhất (12) sao cho các đầu (23, 25) của các chi tiết gắn chặt (20) được bố trí trên phía ngoài của một bề mặt chính (12a). Thân liên tục thứ hai (14) được nằm trên bề mặt chính còn lại (12b) của thân liên tục thứ nhất (12) trong trạng thái mà ở đó một đầu (23) được uốn để được đặt trên bề mặt chính còn lại (12b), và thân liên tục thứ nhất (12) và thân liên tục thứ hai (14) được liên kết với nhau để tạo ra thân kết hợp liên tục (16) mà một đầu (23) của các chi tiết gắn chặt (20) được gắn cố định vào đó. Thân kết hợp liên tục (16) được cắt để tạo ra mảnh (18) trên đó hai chi tiết gắn chặt (20) chỉ được bố trí trong vùng thứ nhất (18a). Mảnh (18) được gấp đôi dọc theo đường tưởng tượng (18x) và được xếp chồng, sau đó đầu còn lại (25) của các chi tiết gắn chặt (20) được uốn và nằm trên và được gắn cố định với vùng thứ hai (18b).



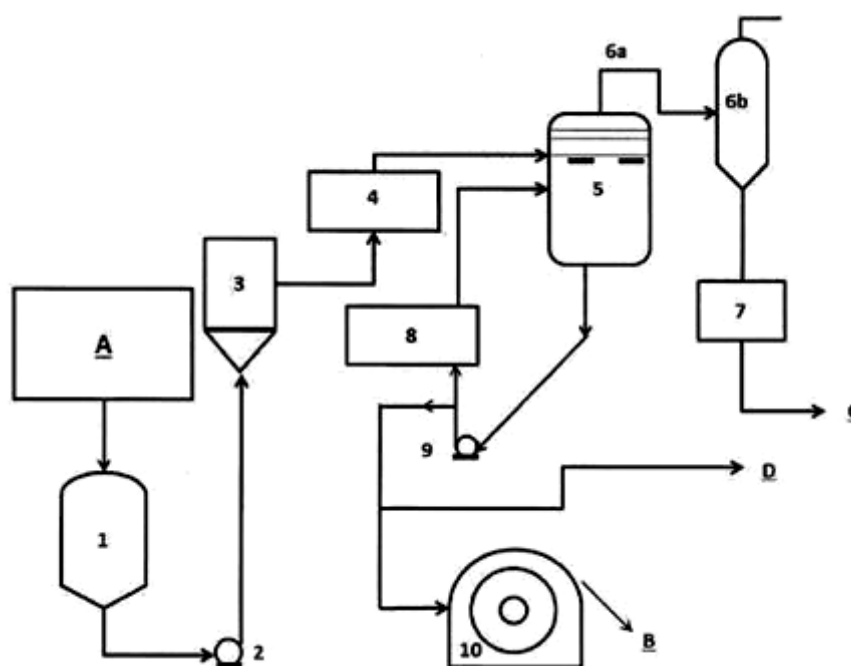
- (11) **1-0025495 B** (15) 17/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2015-00260 (85) 26/01/2015
- (22) 24/06/2013 (86) PCT/US2013/047282 24/06/2013
- (30) 61/664,935 27/06/2012 US (87) WO2014/004361 03/01/2014
- (51) **A61K 39/09**
- (73) **MERIAL LIMITED (US)**
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
- (72) BEY, Russell, F. (US); LAWRENCE, Paulraj, Kirubakaran (US); SIMONSON, Randy, R. (US); SIRIGIREDDY, Kamesh, Reddy (US); McKEOWN, Danielle, A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHỦNG VI KHUẨN STREPTOCOCCUS SUIS NHƯỢC ĐỘC VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA CHỦNG VI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *S. suis* nhược độc gây ra đáp ứng miễn dịch ở động vật *S. suis*, chế phẩm chứa chủng này. Sáng chế còn đề cập đến các đột biến được gây ra bằng cách gây đột biến trong các gen của *S. suis*, hữu ích trong việc tạo ra các chủng vi khuẩn *S. suis* nhược độc mới.

- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025496 B | | (15) 17/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01107 | | (85) 29/03/2016 | |
| (22) 15/09/2014 | | (86) PCT/SE2014/051061 | 15/09/2014 |
| (30) 1351060-7 | 16/09/2013 | SE (87) WO2015/038059 A1 | 19/03/2015 |
| (51) <i>A47B 47/00; A47B 47/04; F16B 12/46; F16B 12/10; F16B 12/26; A47B 61/00</i> | | | |
| (73) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden | | | |
| (72) Hans BRÄNNSTRÖM (SE); Peter DERELÖV (SE); Agne PÅLSSON (SE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | | |
| (54) SẢN PHẨM NỘI THẤT LẮP GHÉP | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nội thất lắp ghép bao gồm ít nhất ba chi tiết được bố trí trong ba mặt phẳng gần như vuông góc với nhau. Chi tiết thứ nhất (1) được nối vuông góc với chi tiết thứ hai (2), và chi tiết thứ ba (4) được nối vuông góc với chi tiết thứ hai. Sản phẩm nội thất lắp ghép này bao gồm một hoặc nhiều thiết bị khóa, mỗi thiết bị khóa bao gồm một lưỡi dễ uốn (30) được bố trí trong một rãnh gài (20) tại một chi tiết trong ít nhất ba chi tiết này. Lưỡi dễ uốn kết hợp với rãnh lưỡi (10), tại một chi tiết liền kề trong ít nhất ba chi tiết này, để khóa một chi tiết và chi tiết liền kề với nhau. Cạnh thứ hai của chi tiết thứ hai (2) được nối với cạnh thứ nhất của chi tiết thứ ba (4) bằng một trong các thiết bị khóa.



- (11) **1-0025497 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/01/2015 322A
 (21) 1-2014-03628 (85) 29/10/2014
 (22) 18/04/2013 (86) PCT/IN2013/000256 18/04/2013
 (30) 1271/MUM/2012 20/04/2012 IN (87) WO2013/175497 28/11/2013
 (51) *C08G 63/02; B01J 2/24; C08G 63/00; C08J 11/04; C08G 63/183; C08G 63/78; B01J 2/12*
 (73) **PERPETUAL GLOBAL TECHNOLOGIES LIMITED (MU)**
 1st Floor, The Exchange 18 Cybercity, Ebene, Mauritius
 (72) DEVRAJ, Shankar (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MẢNH CỦA HỖN HỢP ESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến mảnh của hỗn hợp este chứa bis-(hydroxyetyl)-terephthalat, đime, trime, tetrame, pentame và oligome bậc cao hơn của etan-1,2-diol và axit terephthalat.



- (11) **1-0025498 B** (15) 17/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04099 (85) 26/10/2016
- (22) 28/04/2015 (86) PCT/EP2015/059118 28/04/2015
- (30) 61/986,433 30/04/2014 US (87) WO2015/165860 A1 05/11/2015
14176750.9 11/07/2014 EP
- (51) **C08F 2/06; C09D 5/03; C08F 2/44**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) CINOMAN, Douglas S. (US); LARSON, Gary Robert (US); WILHELM, Justin E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHỰA PHỦ DẠNG BỘT ACRYLIC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG BỘT VÀ LỚP PHỦ TỪ CHẾ PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ nhựa phủ dạng bột acrylic bao gồm bước polyme hóa ít nhất một monome acrylic trong dung môi không chứa nước với sự có mặt của hạt siêu hiển vi kỵ nước và chất khơi mào. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm phủ dạng bột và lớp phủ từ chế phẩm là sản phẩm của quy trình này.

(11) **1-0025499 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-04282
 (22) 06/11/2015
 (30) 2014-227398 07/11/2014 JP
 2015-186864 24/09/2015 JP

(51) **F16F 15/00; F16H 9/00**

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

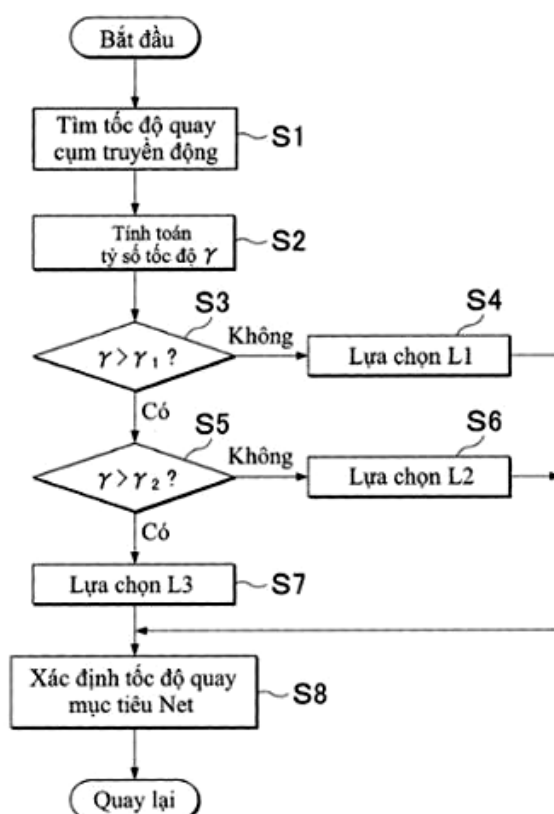
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

(72) Hiroyuki AMANO (JP); Yu MIYAHARA (JP); Yuji SUZUKI (JP); Hiroki KONDO (JP); Tadashi SEKIGUCHI (JP); Fusahiro TSUKANO (JP); Atsushi HONDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

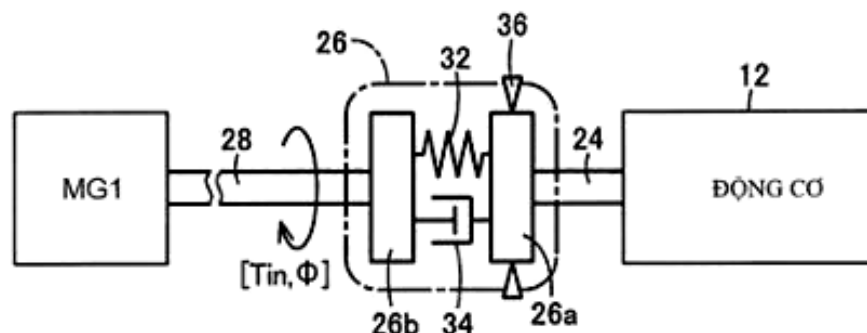
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dừng cho xe bao gồm bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu được giá trị quy đổi tỷ số tốc độ mà được xác định bởi tỷ số tốc độ được thiết đặt trong cụm truyền động (bước S2), và được tạo cấu hình để điều khiển động cơ bằng cách thiết đặt điểm vận hành của động cơ sao cho điểm vận hành trong trường hợp mà ở đó cụm khóa ly hợp được ăn khớp và giá trị quy đổi tỷ số tốc độ lớn có tốc độ quay đầu ra đối với mômen xoắn đầu ra định trước thấp hơn so với tốc độ quay này tại điểm vận hành trong trường hợp mà ở đó cụm khóa ly hợp được ăn khớp và giá trị quy đổi tỷ số tốc độ nhỏ hơn giá trị quy đổi tỷ số tốc độ lớn (từ bước S3 đến bước S8).



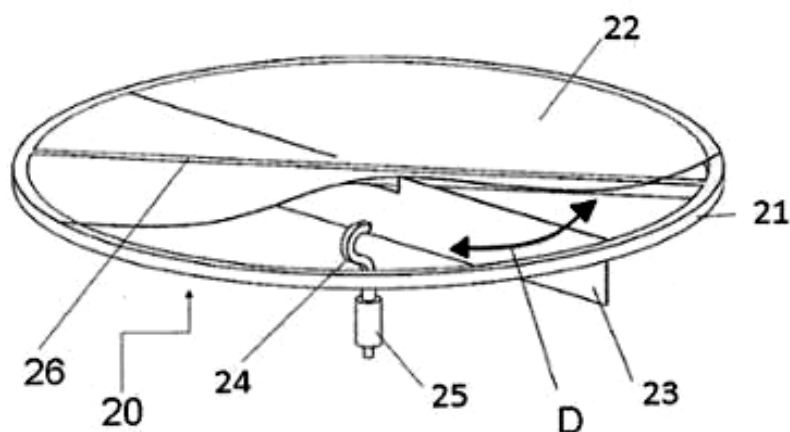
- (11) **1-0025500 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2018 362A
 (21) 1-2017-04398
 (22) 03/11/2017
 (30) 2016-224547 17/11/2016 JP
 (51) **B60W 10/08; B60W 10/00; B60W 30/20; B60W 20/00; B60K 6/445**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Kenji GOTODA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển dừng cho xe (10). Xe (10) bao gồm động cơ (12), mô-tơ điện thứ nhất (MG1), chi tiết quay (26), và cơ cấu khóa quay (36). Chi tiết quay (26) được bố trí giữa động cơ (12) và mô-tơ điện thứ nhất (MG1). Cơ cấu khóa quay (36) được tạo cấu hình để ngăn không cho phần nổi (26a) của chi tiết quay (26) ở phía động cơ quay theo ít nhất một chiều. Thiết bị điều khiển bao gồm bộ điều khiển điện tử (90). Bộ điều khiển điện tử (90) này được tạo cấu hình để nhận biết đặc tính được kết hợp với mô-men xoắn đầu vào của chi tiết quay (26) bằng cách đặt mô-men xoắn lên chi tiết quay (26) bởi mô-tơ điện thứ nhất (MG1) và đo góc xoắn (Φ) của chi tiết quay (26), với cơ cấu khóa quay (36) ngăn không cho phần nổi (26a) quay.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025501 B | | (15) 17/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-01266 | | (85) 13/04/2015 | |
| (22) 18/04/2013 | | (86) PCT/EP2013/058129 | 18/04/2013 |
| (30) 10 2012 108 529.3 | 12/09/2012 DE | (87) WO2014/040762 | 20/03/2014 |
| (51) B07B 1/40; B07B 1/52; B07B 1/50; B07B 1/42; B07B 1/46 | | | |
| (73) ARTECH ULTRASONIC SYSTEMS AG (CH)
Seestr. 46, CH-8598 Bottighofen, Switzerland | | | |
| (72) KISING, Jürgen (CH) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC SIÊU ÂM | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sàng lọc siêu âm (10) với khung lưới (11), với lưới sàng lọc (12), ít nhất một bộ chuyển đổi sóng siêu âm (15), và ít nhất một phương tiện (13) đưa các dao động siêu âm vào lưới sàng lọc (12), trong đó phương tiện (13) đưa các dao động siêu âm vào lưới sàng lọc (12) được nối truyền âm với bộ chuyển đổi sóng siêu âm (15), trong đó ít nhất một trong số các phương tiện (13) có thể dịch chuyển theo cách sao cho vị trí của lưới sàng lọc (12) có thể thay đổi bằng cách dịch chuyển phương tiện (13) tương đối với lưới sàng lọc (12), và sáng chế còn đề cập đến phương pháp sàng lọc bằng siêu âm.

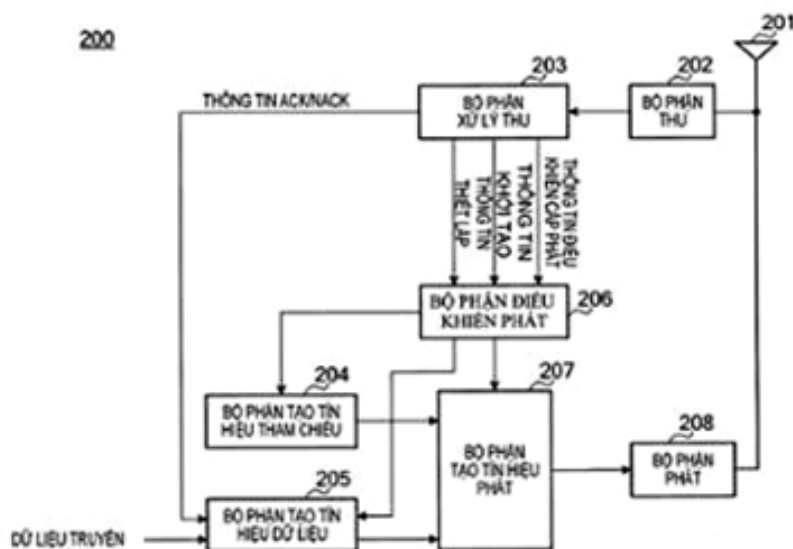


- (11) **1-0025502 B** (15) 17/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/04/2015 325A
(21) 1-2014-03437 (85) 15/10/2014
(22) 14/03/2013 (86) PCT/JP2013/057244 14/03/2013
(30) 2012-063785 21/03/2012 JP (87) WO2013/141139 26/09/2013
(51) **C01B 25/42; A23L 2/52; A23C 9/13; A23L 1/304**
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-19, Higashi Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660 (JP)
(72) NAKANO, Masatoshi (JP); ARIFUKU, Mika (JP); TANOKURA, Emiri (JP);
TAJIMA, Takayuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM SẮT PYROPHOSPHAT VÀ SỮA LÊN MEN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ sắt (III) pyrophosphat chứa sắt (III) pyrophosphat được phủ bằng từ 1 đến 10 phần theo khối lượng của este của axit béo polyoxyetylen sorbitan hoặc từ 1 đến 10 phần theo khối lượng của este của axit béo glyxerol, và từ 0,05 đến 1 phần theo khối lượng của lexitin được phân huỷ bằng enzym, dựa trên 100 phần theo khối lượng của sắt (III) pyrophosphat, trong đó, chế phẩm này có điện thế zeta nằm trong khoảng từ -25 đến -39 mV, và cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 4 μm ; và sữa lên men được tăng cường sắt, chứa chế phẩm phủ sắt (III) pyrophosphat như được xác định trên đây với một lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10 mg, được tính toán như sắt có nguồn gốc từ sắt (III) pyrophosphat trên mỗi 100 g sữa lên men có giá trị tuyệt đối của điện thế zeta là 10 mV hoặc nhỏ hơn. Chế phẩm phủ sắt (III) pyrophosphat theo sáng chế có thể dùng trong sữa lên men như sữa chua, sữa chua uống, hoặc đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic.

- (11) **1-0025503 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04679 (85) 10/06/2013
 (22) 20/12/2011 (86) PCT/JP2011/007109 20/12/2011
 (30) 2011-001829 07/01/2011 JP (87) WO2012/093449 12/07/2012
 2011-009870 20/01/2011 JP
 (51) **H04J 99/00; H04B 7/04; H04J 13/18**
 (62) 1-2013-01767
 (73) **SUN PATENT TRUST (US)**
 437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022 USA
 (72) Yoshihiko OGAWA (JP); Akihiko NISHIO (JP); Masayuki HOSHINO (JP); Takashi IWAI (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu và thiết bị phát có thể cải thiện độ linh hoạt trong cấp phát tài nguyên SRS mà không cần tăng lượng báo hiệu để thông báo lượng dịch vòng. Trong thiết bị phát này, với mỗi nhóm khả năng có thể có của lượng dịch vòng cơ sở có lượng dịch vòng cơ sở từ 0 đến N-1, bộ phận điều khiển phát (206) chỉ ra lượng dịch vòng thực tế được áp dụng cho chuỗi dịch vòng được sử dụng để đổi tần số tín hiệu tham chiếu được phát đi từ mỗi công ăng ten, đặc điểm kỹ thuật này được thực hiện dựa theo bảng tương ứng trong đó các khả năng có thể có của lượng dịch vòng tương ứng với mỗi công ăng ten, và dựa vào thông tin thiết lập được phát đi từ trạm gốc (100). Đối với các khả năng có thể có của lượng dịch vòng cơ sở có lượng dịch vòng là X, bảng tương ứng trở nên khác biệt giữa mẫu độ lệch bao gồm các giá trị độ lệch đối với các khả năng có thể có của lượng dịch vòng tương ứng với mỗi công ăng ten và mẫu độ lệch tương ứng với các khả năng có thể có của lượng dịch vòng cơ sở bằng X+N/2.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025504 B | | (15) 17/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2015 | 323A |
| (21) 1-2014-02628 | | | |
| (22) 04/08/2014 | | | |
| (30) 2013-167803 | 12/08/2013 | JP | |
| 2013-200586 | 26/09/2013 | JP | |
| 2014-123463 | 16/06/2014 | JP | |
| 2014-123658 | 16/06/2014 | JP | |

(51) **E03D 5/01**

(73) **TOTO LTD.** (JP)

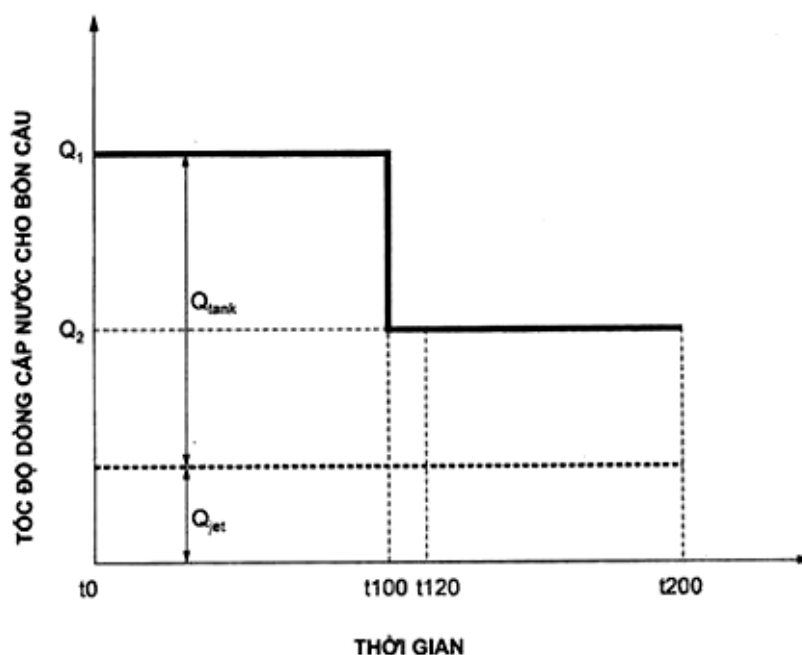
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 802-8601, Japan

(72) Hidekazu Kitaura (JP); Ryoko Ishimaru (JP); Tomohiro Iwabata (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

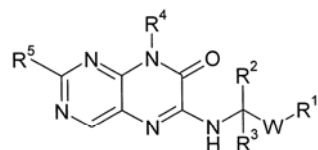
(54) **THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bồn cầu xả nước mà có thể giảm tổng lượng nước xối rửa được cấp cho bồn chứa, ngay cả khi cơ cấu cấp nước kiểu bơm cao áp được lắp trên bệ bồn cầu xối rửa. Trong thiết bị bồn cầu xả nước (FT) này, cụm bơm cao áp (300) gây ra hoạt động của bơm cao áp để tạo ra tốc độ chảy của nước chảy bên trong ống cổ ngỗng (320) cao hơn tốc độ chảy của nước được phun từ vòi phun (310) để cấp nước ở tốc độ chảy được tăng cho các phần phun nước (133) và (135), và thiết bị bồn cầu xả nước (FT) chuyển đổi trạng thái rãnh dẫn của cụm bơm cao áp (300) để thực hiện tuần tự bước tạo ra dòng nước, trong đó nước ở tốc độ chảy thứ nhất được cấp cho các phần phun nước (133) và (135), và bước duy trì dòng nước, mà là bước sau bước tạo ra dòng nước và trong đó nước ở tốc độ chảy thứ hai thấp hơn tốc độ chảy thứ nhất được cấp cho các phần phun nước (133) và (135).



- (11) **1-0025505 B** (15) 17/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
- (21) 1-2012-03811 (85) 20/12/2012
- (22) 01/06/2011 (86) PCT/EP2011/002764 01/06/2011
- (30) 10075231.0 02/06/2010 EP (87) WO2011/151087 08/12/2011
11075047.8 14/03/2011 EP
- (51) **A61K 9/48; A61K 9/14; A61K 31/4184; A61K 47/10**
- (73) **ASTELLAS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Georg-Brauchle-Ring 64-66, 80992 Munchen, Germany
- (72) COLLEDGE, Jeffrey (GB); OLTHOFF, Margaretha (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA BENDAMUSTIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường miệng chứa bendamustin hoặc este, muối hoặc solvat dược dụng của chúng làm hoạt chất, và tá dược dược dụng, làm chất hoạt động bề mặt ưa nước không ion dược dụng.

- (11) **1-0025506 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-03531 (85) 21/09/2016
 (22) 10/04/2015 (86) PCT/US2015/025328 10/04/2015
 (30) 61/979,231 14/04/2014 US (87) WO2015/160654 22/10/2015
 (51) **C07D 475/10; A61K 31/33**
 (73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) BAKONYI, Johanna (US); BRUNETTE, Steven Richard (US); COLLIN, Delphine (FR); HUGHES, Robert Owen (GB); LI, Xiang (US); LIANG, Shuang (CN); SIBLEY, Robert (US); TURNER, Michael Robert (US); WU, Lifan (CN); ZHANG, Qiang (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ MỜ CÔI GAMA LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ AXIT RETINOIC (ROR GAMA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

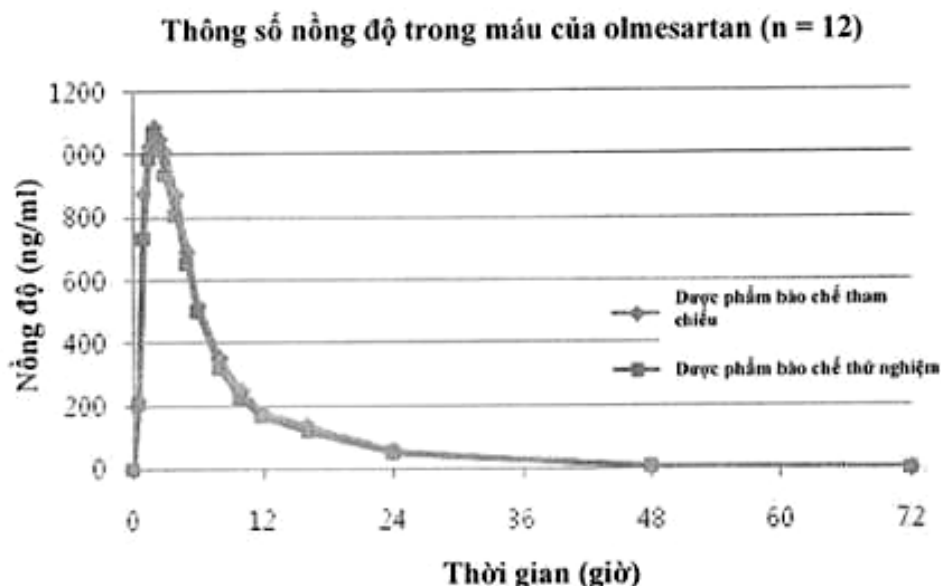


(I)

trong đó các tham biến được xác định trong bản mô tả này, các hợp chất này là thích hợp cho sự điều biến ROR γ và để điều trị các bệnh liên quan đến sự điều biến ROR γ . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế các hợp chất có công thức (I) và các dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0025507 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-03009 (85) 10/09/2014
 (22) 22/03/2013 (86) PCT/KR2013/002378 22/03/2013
 (30) 10-2012-0032903 30/03/2012 KR (87) WO2013/147462 03/10/2013
 (51) **A61K 31/4178; A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 31/505**
 (73) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
 223-23, Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120,
 Republic of Korea
 (72) CHANG, Hee-Chul (KR); KANG, Bok-Ki (KR); KIM, Jun-Ku (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA OLMESARTAN MEDOXOMIL VÀ ROSUVASTATIN
 HOẶC MUỐI CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng liều đơn bao gồm bộ phận chứa thuốc chứa olmesartan medoxomil và bộ phận chứa thuốc chứa rosuvastatin hoặc muối của nó; trong đó các bộ phận chứa thuốc này được bào chế dưới dạng riêng biệt. Trong dược phẩm theo sáng chế, olmesartan medoxomil và rosuvastatin hoặc muối của nó được bào chế thành dạng liều kết hợp có các bộ phận chứa thuốc riêng biệt, do đó có khả năng giải quyết được vấn đề ức chế sự hấp thu gây ra bởi sự tương tác thuốc.



- (11) **1-0025508 B** (15) 17/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2016 341A
(21) 1-2016-02261 (85) 21/06/2016
(22) 13/11/2014 (86) PCT/EP2014/074490 13/11/2014
(30) 01943/13 21/11/2013 CH (87) WO2015/074945 A1 28/05/2015
(51) *D01F 9/12; C08J 5/06; H01B 3/47; H01B 3/30; C08J 5/04*
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland
(72) AEPLI, Etienne (CH); LAMBERTS, Nikolai (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU ĐÚC CHỨA CHẤT DẼO ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI
CACBON VÀ VẬT PHẨM ĐÚC ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU NÀY**

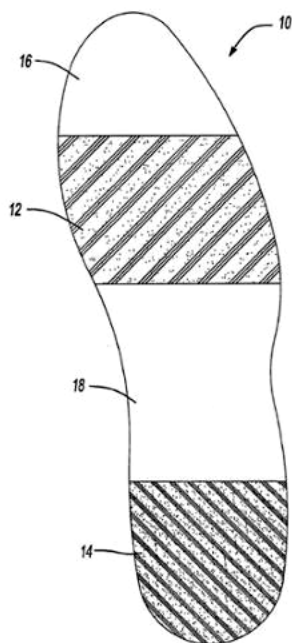
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đúc chứa chất dẻo có thành phần sau:
(a) ít nhất một chất dẻo A tạo thành chất nền với lượng nằm trong khoảng từ 49 đến 97% trọng lượng,
(b) ít nhất một sợi cacbon được phủ ít nhất một chất dẻo B với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 40% trọng lượng,
(c) ít nhất một chất phụ gia bổ sung C với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 48% trọng lượng,
tổng lượng của các thành phần từ (a) đến (c) là 100% trọng lượng,
trong đó vật liệu đúc này có điện trở suất bề mặt nằm trong khoảng từ 1×10^7 đến 1×10^{22} ôm và có điện trở suất khối nằm trong khoảng từ 1×10^5 đến 1×10^{20} ôm x mét, cả hai thông số này được xác định theo tiêu chuẩn IEC 60093.
Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm đúc được làm từ vật liệu này.

- (11) **1-0025509 B** (15) 17/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/04/2018 361A
(21) 1-2017-01658 (85) 04/05/2017
(22) 06/10/2015 (86) PCT/EP2015/073067 06/10/2015
(30) 14290301.2 06/10/2014 EP (87) WO2016/055489 14/04/2016
PCT/EP2014/075306 21/11/2014 EP
(51) ***D21H 11/00; D04H 1/00; D04H 13/00; E04C 2/04; D21H 13/00; D21H 17/33; D21H 17/37; B32B 13/00***
(73) **AHLSTROM-MUNKSJÖ OYJ (FI)**
Alvar Aallon katu 3 C, 00100 Helsinki, Finland
(72) FAYNOT Emmanuel (FR); BERLIOZ Marc (FR); MERLET Samuel (FR);
LECLERCQ Claude (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẨM DẠNG SỢI VÀ TẨM THẠCH CAO, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC
TẨM NÀY VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM TẨM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đệm ốp mặt dạng sợi để sản xuất tấm thạch cao, tấm thạch cao chứa tấm đệm ốp mặt nói trên và hệ thống gồm tấm thạch cao nói trên. Tấm đệm dạng sợi gồm ít nhất một lớp sợi không dệt, và chất kết dính, trong đó chất kết dính chiếm từ 10 đến 40% trọng lượng trên tổng trọng lượng của tấm đệm. Chất kết dính chứa copolyme gồm đơn vị co-monome của vinyl este của axit monocarboxylic béo nhánh alpha, copolyme này có mặt với lượng từ 25 đến 100% trọng lượng của chất kết dính.

- (11) **1-0025510 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03901 (85) 14/10/2015
 (22) 10/03/2014 (86) PCT/US2014/022280 10/03/2014
 (30) 13/838,836 15/03/2013 US (87) WO2014/150120 25/09/2014
 (51) *C08J 9/12; B29C 44/04; B29C 44/44; C08J 9/232; B29D 35/12; C08J 9/18; B29C 43/20; B29D 35/00*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) WATKINS, Richard L. (US); BAGHDADI, Hossein (US); EDWARDS, Charles (US); CHANG, Yihua (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT PHẨM ĐÚC TỪ CHẤT ĐÀN HỒI DẸO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc vật phẩm đúc từ chất đàn hồi dẻo nhiệt có các vùng với tỷ trọng khác nhau, mà trong đó các viên, hạt, hạt nhỏ hoặc các mảnh khác của chất đàn hồi dẻo nhiệt có cỡ hạt tối đa theo ít nhất một chiều là 10 mm hoặc nhỏ hơn (được gọi chung là, "các viên") được ngâm với chất lỏng siêu tới hạn trong vật chứa có áp, sau đó hạ áp nhanh và được gia nhiệt hoặc bằng cách ngâm trong chất lỏng được gia nhiệt hoặc bằng bức xạ hồng ngoại hoặc vi sóng để tạo bọt các viên. Các viên được tạo ra có ít nhất hai tỷ trọng khác nhau. Các viên có các tỷ trọng, thành phần đàn hồi dẻo nhiệt, hoặc tốc độ phản ứng tạo bọt khác nhau được đặt trong các vùng khác nhau của khuôn đúc. Khuôn đúc được nạp các viên, sau đó các viên được đúc thành bộ phận. Bộ phận này có các vùng với tỷ trọng khác nhau là kết quả của việc sử dụng các viên với tỷ trọng khác nhau.



- (11) **1-0025511 B** (15) 17/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
(21) 1-2016-04955 (85) 19/12/2016
(22) 19/05/2015 (86) PCT/JP2015/064366 19/05/2015
(30) 2014-105703 21/05/2014 JP (87) WO2015/178390 26/11/2015
(51) *C08J 5/18; B32B 27/36; B32B 9/00*
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
(72) GOTO, Takamichi (JP); NAKAYA, Tadashi (JP); IKEHATA, Yoshitomo (JP);
YAMADA, Kouji (JP); FUNAKI, Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG DẠNG PHÂN LỚP CÓ TÍNH CHẤT NGĂN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất màng polybutylen terephtalat giãn hai chiều có tất cả các tính chất như độ chính xác về độ dày tuyệt vời, tính kháng tạo lỗ kim tuyệt vời và độ bền đứt gãy tuyệt vời và có thể thu được các tính chất ngăn tuyệt vời khi lớp ngăn khí được tạo ra trên đó và phương pháp sản xuất màng này. Màng polybutylen terephtalat giãn hai chiều, trong đó màng polybutylen terephtalat giãn hai chiều chứa polybutylen terephtalat với lượng không nhỏ hơn 90% theo khối lượng và độ nhám trung bình tại tâm mặt phẳng của khoảng vuông 500-nm mà không chứa phần nhô ra do các hạt trợ ở ít nhất một bề mặt của màng là không lớn hơn 1,0 nm.

- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025512 B | | (15) 17/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2016-04946 | | (85) 16/12/2016 | |
| (22) 01/04/2015 | | (86) PCT/CN2015/075658 | 01/04/2015 |
| (30) 201420621938.0 | 24/10/2014 | CN | (87) WO2016/062016 A1 |
| | | | 28/04/2016 |
| | 201410577644.7 | 24/10/2014 | CN |

(51) **A61M 25/06; A61M 5/158**

(73) **GEMTIER MEDICAL (SHANGHAI) INC. (CN)**

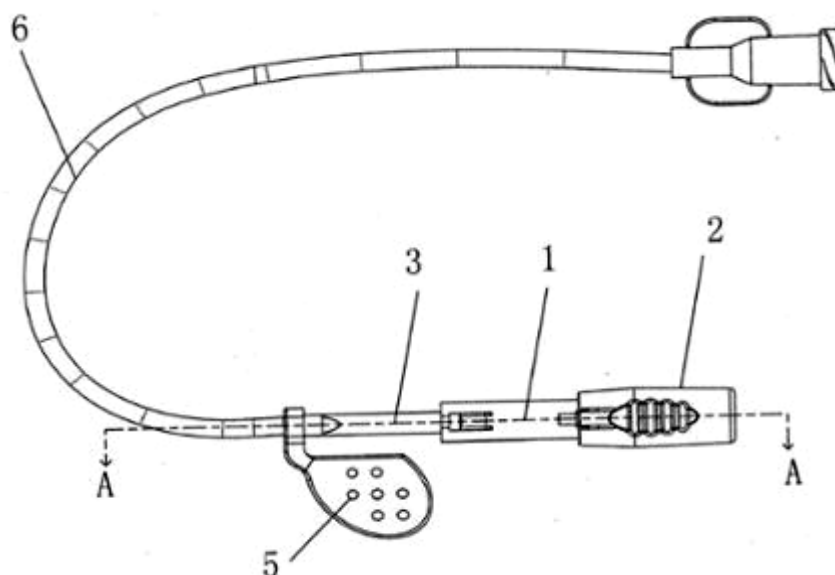
No. 18 Jianding Road, Fengjing Town, Jinshan District, Shanghai, 201502, China

(72) MAO, Yaling (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KIM TIÊM TRUYỀN TĨNH MẠCH AN TOÀN DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến kim tiêm truyền tĩnh mạch an toàn dùng một lần bao gồm đầu kim (4), thân kim (3), vỏ kim lồng ra ngoài đầu kim (4), và ống truyền (6) thông với thân kim (3), và còn bao gồm các chi tiết trượt (1, 2) và các cơ cấu giới hạn (11, 12, 13, 21, 31, 32), trong đó thân kim (3) có dạng hình ống, với một đầu cố định và nối với đầu kim (4) và đầu còn lại thông với ống truyền (6); mỗi chi tiết trượt (1, 2) có dạng hình ống và có hai đầu hở, các chi tiết trượt (1, 2) được lồng vào nhau, chi tiết trượt ở trong cùng (1) được lồng di động ra ngoài thân kim (3), và tổng chiều dài của các chi tiết trượt (1, 2) theo phương di chuyển lớn hơn chiều dài của đầu kim (4); các cơ cấu giới hạn (11, 12, 13, 21, 31, 32) được bố trí trên các chi tiết trượt (1, 2) cũng như trên thân kim (3). Bằng cách cung cấp các chi tiết trượt (1, 2) lồng ra ngoài thân kim (3) theo kiểu xếp lớp, chiều dài phần công tác của kim tiêm truyền tĩnh mạch an toàn dùng một lần được làm ngắn hơn, và bằng cách duỗi các chi tiết trượt (1, 2) từng lớp một để che kín đầu kim (4) trong quá trình sử dụng và sau khi sử dụng, mức độ an toàn được tăng lên và giảm bớt đau đớn mà bệnh nhân phải chịu đựng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025513 B | | | (15) 17/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03933 | | | (85) 05/04/2010 | |
| (22) 13/08/2008 | | | (86) PCT/JP2008/064534 | 13/08/2008 |
| (30) 2007-230640 | 05/09/2007 | JP | (87) WO/2009/031393 | 12/03/2009 |
| 2007-230709 | 05/09/2007 | JP | | |
| 2007-232015 | 06/09/2007 | JP | | |

(51) **A61F 13/496**; A61F 13/15; A61F 13/49

(62) 1-2010-00831

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

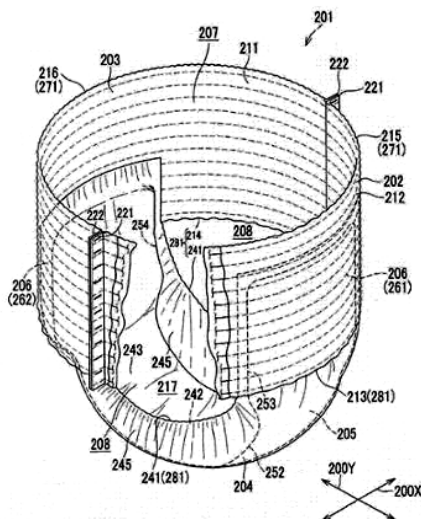
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) TAKINO, Shunsuke (JP); MAEDA, Yuki (JP); TANJI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

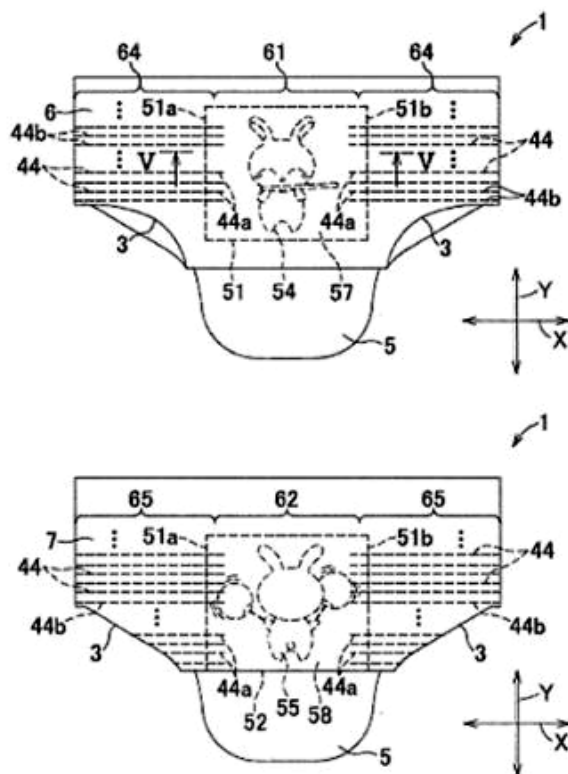
(54) **VẬT DỤNG THÂM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút được cải thiện độ vừa khít trên cơ thể người sử dụng, đặc biệt là trong khu vực được xác định từ phần ngang hông đến phần đùi của người sử dụng. Vật dụng thấm hút về cơ bản là đối xứng qua đường tâm dọc của nó và bao gồm chi tiết tấm bụng (202) và chi tiết tấm lưng (203) mở rộng song song với nhau theo hướng ngang, và chi tiết tấm đũng (204) kéo dài theo hướng dọc và được liên kết với chi tiết tấm bụng (202) và chi tiết tấm lưng (203) để nối chi tiết tấm bụng (202) và chi tiết tấm lưng (203) với nhau, trong đó chi tiết tấm đũng (204) có kích thước ngang nhỏ hơn kích thước ngang của chi tiết tấm bụng và chi tiết tấm lưng, chi tiết tấm bụng và chi tiết tấm lưng được bố trí có các chi tiết co giãn vùng thắt lưng (206) được gắn vào đó ở trạng thái kéo căng theo hướng ngang, trong đó kích thước ngang biểu kiến của chi tiết tấm đũng (204) khi được đo theo hướng ngang sau khi chi tiết co giãn vùng thắt lưng (206) co lại, và nhờ đó chi tiết tấm đũng (204) cũng bị co lại cùng với chi tiết tấm bụng (202) và chi tiết tấm lưng (203), là lớn hơn trên đường ranh giới với chi tiết tấm lưng (203) so với kích thước ngang biểu kiến trên đường ranh giới với chi tiết tấm bụng (202).



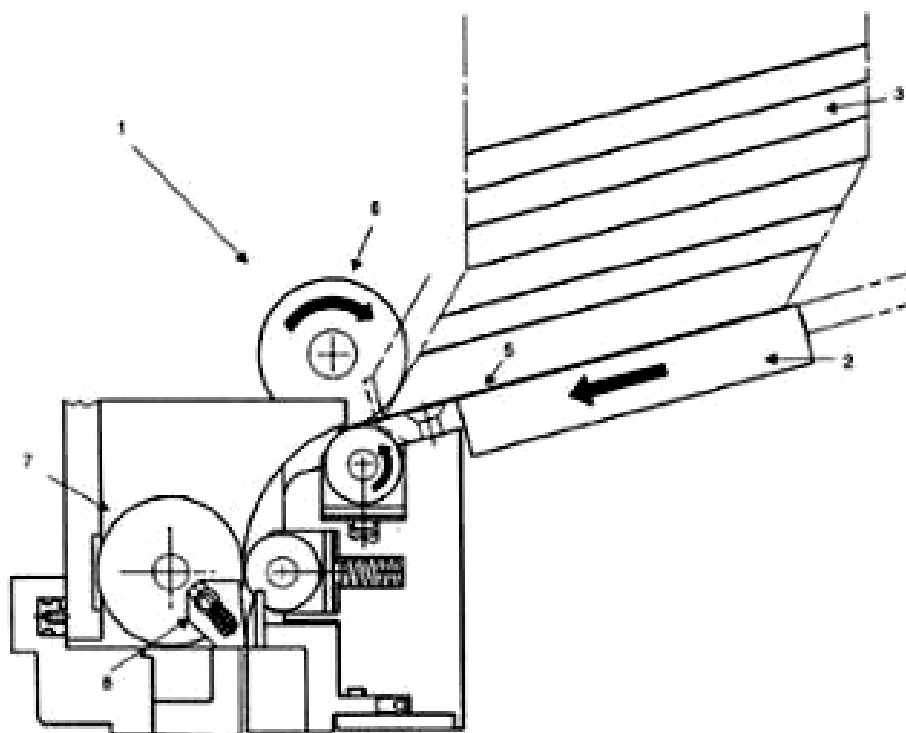
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025514 B | (15) 17/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/12/2013 | 309A |
| (21) 1-2013-03025 | | (85) 26/09/2013 | |
| (22) 22/02/2012 | | (86) PCT/JP2012/054322 | 22/02/2012 |
| (30) 2011-045725 | 02/03/2011 | JP (87) WO2012/117919 | 07/09/2012 |
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/514; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) ICHIHARA, Keiko (JP); INOUE, Takuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần sử dụng các hình họa để xác nhận từ bên ngoài liệu rằng các chi tiết co giãn quanh eo được cắt chính xác hay cắt bỏ. Tã lót dùng một lần (1) có phía hướng vào da và phía không hướng vào da định ra các chi tiết quanh eo phía trước (6) và phía sau (7), và bao gồm tấm bên trong (41) nằm trên phía hướng vào da, tấm bên ngoài (42) nằm trên phía không hướng vào da, các chi tiết co giãn quanh eo (44) được đặt giữa các tấm bên trong (41) và tấm bên ngoài (44) và kéo giãn trong giới hạn khả năng co lại theo chiều ngang (X) của các chi tiết quanh eo phía trước (6) và phía sau (7), các vùng không co giãn phía trước (61) và phía sau (62) mà không có các chi tiết co giãn quanh eo (44) và các tấm có hình họa (51, 52) có các hình họa (54, 55) thích hợp để nhìn thấy được từ bên ngoài qua tấm bên ngoài (42).



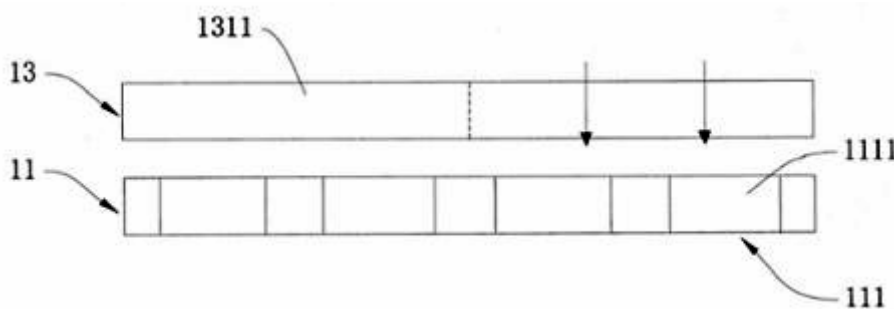
- (11) **1-0025515 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
 (21) 1-2012-03172 (85) 25/10/2012
 (22) 05/05/2011 (86) PCT/EP2011/057237 05/05/2011
 (30) 10162130.8 06/05/2010 EP (87) WO2011/138411 10/11/2011
 (51) **B21D 22/28; B21D 43/00; B21D 22/22**
 (73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
 11535 S Central Avenue, Alsip, IL 60803-2599, United States of America
 (72) Daniel EGERTON (GB); William WOULDS (GB)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY TẠO THÂN LON VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề xuất máy tạo thân lon, bao gồm bộ phận cấp đĩa (1) để cấp đĩa (5) trực tiếp vào máy tạo thân. Bộ phận định vị (9) định vị đĩa (5) vào tâm cho bộ phận giữ phôi (12) và tấm kéo (10) kẹp đĩa (5) tỳ vào khuôn kéo (11). Sau đó, bộ phận giữ phôi (12) tạo hình đĩa thành cốc (20) và kẹp cốc tỳ vào khuôn kéo lại (14) sẵn sàng để được nhắc lên bởi mũi đột và được mang qua khuôn để tạo thành thân lon.



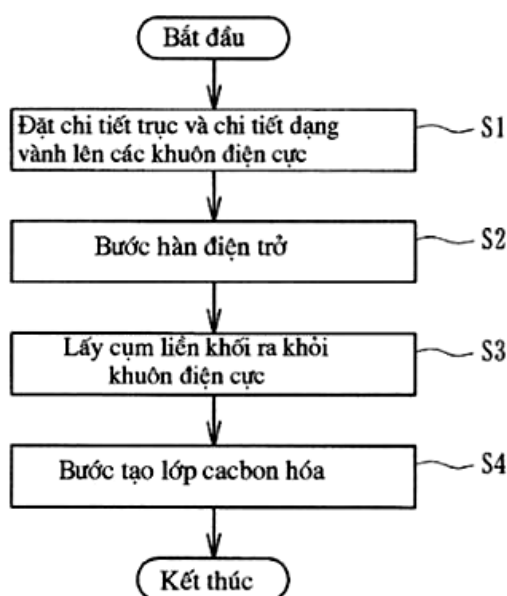
- (11) **1-0025516 B** (15) 17/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-03244 (85) 22/08/2017
- (22) 22/09/2016 (86) PCT/CN2016/099753 22/09/2016
- (30) 201510963465.1 18/12/2015 CN (87) WO2017/101546 A1 22/06/2017
- (51) **H04N 9/07; H04N 5/225; H04N 5/359**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) KANG, Jian (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến hình ảnh, thiết bị tạo hình ảnh, thiết bị đầu cuối di động và phương pháp tạo hình ảnh. Bộ cảm biến hình ảnh bao gồm mảng phần tử ảnh nhạy quang và bộ lọc được bố trí trên mảng phần tử ảnh nhạy quang. Bộ lọc này bao gồm mảng phần tử lọc bao gồm nhiều phần tử lọc, trong đó mỗi phần tử lọc phủ N phần tử ảnh nhạy quang, và một số phần tử lọc trong số các phần tử lọc này bao gồm các vùng lọc màu trắng. Các vùng lọc màu trắng phủ ít nhất một trong số N phần tử ảnh nhạy quang của N phần tử ảnh nhạy quang, trong đó phần tử ảnh được hợp nhất được tạo ra bởi N phần tử ảnh nhạy quang được phủ bởi cùng một phần tử lọc, trong đó N là số nguyên dương.



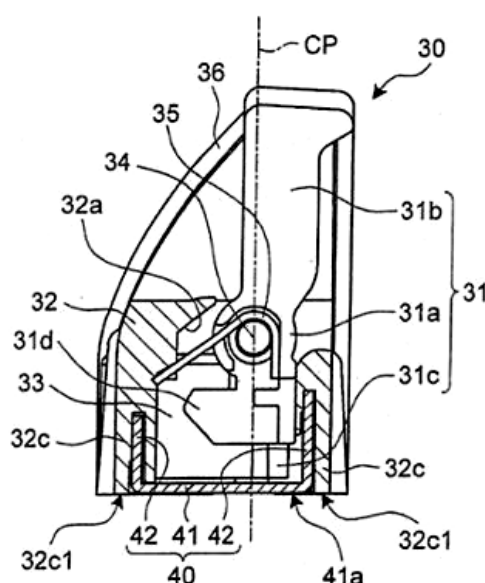
- (11) **1-0025517 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2013 303A
 (21) 1-2013-00921 (85) 25/03/2013
 (22) 26/08/2011 (86) PCT/JP2011/069312 26/08/2011
 (30) 2010-191018 27/08/2010 JP (87) WO2012/026587 01/03/2012
 (51) **B23K 11/00; B23K 11/36; F02N 15/02; C21D 9/32; C23C 8/20; B23K 11/34; C21D 1/06**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan
 (72) Toshikazu Hamamoto (JP); Yasuyuki Doi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CỤM LIÊN KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cụm liên khối bao gồm các chi tiết khác nhau, mỗi chi tiết có các đặc tính yêu cầu khác nhau và đề xuất phương pháp sản xuất cụm liên khối này có thể giảm các bước chế tạo và do đó giảm chi phí sản xuất, hạn chế sự hình thành các vết nứt, v.v., ở bước hàn và do đó nâng cao năng suất sản xuất. Theo sáng chế, cụm liên khối và phương pháp sản xuất cụm liên khối được tạo liên khối bằng cách hàn chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai có các đặc tính yêu cầu khác nhau, khác biệt ở chỗ, chi tiết thứ nhất được làm bằng vật liệu có hàm lượng cacbon cao hơn hàm lượng cacbon của chi tiết thứ hai; phương pháp này bao gồm bước hàn bằng điện trở trong đó chi tiết thứ nhất được lắp ép vào trong chi tiết thứ hai và phần được lắp ép được cấp điện để có được bước hàn bằng điện trở làm liên khối chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai; và bước tạo lớp cacbon hóa trong đó việc tôi và ram thấm cacbon hoặc việc tôi và ram thấm nitơ cacbon được thực hiện trên cụm liên khối thu được ở bước hàn bằng điện trở để tạo thành các lớp cacbon hóa trên đó theo các đặc tính được yêu cầu cho chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai.



- (11) **1-0025518 B** (15) 17/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2016 341A
 (21) 1-2016-00196
 (22) 15/01/2016
 (30) 2015-013528 27/01/2015 JP
 (51) **E05F 13/02; E05B 1/00**
 (73) **YKK AP INC. (JP)**
 1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan
 (72) Nao UMEZAWA (JP); Shunsuke YAMAGUCHI (JP); Asami MIZOGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THAO TÁC MỞ VÀ BỘ CỬA SỔ TRƯỢT**

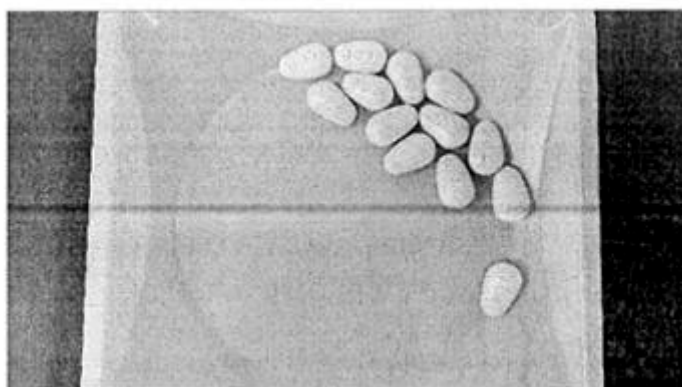
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ thao tác mở (30) bao gồm chi tiết tác động (33) được bố trí di chuyển được với bộ phận đỡ (32) và chi tiết kéo (31) mà ở đó phần điểm lực (31b) được đặt bên ngoài bộ phận đỡ (32) và phần điểm tác động (31c) được bố trí quay được với bộ phận đỡ (32) thông qua phần tâm quay (31a) ở trạng thái trong đó phần điểm tác động (31c) được ăn khớp với phần đầu đế của chi tiết tác động (33). Khi chi tiết kéo (31) được quay và được di chuyển tới vị trí thao tác định trước từ vị trí thông thường định trước, chi tiết tác động (33) được di chuyển theo chiều nhô ra đối với bộ phận đỡ (32) thông qua phần điểm tác động (31c) và chi tiết tác động (33) ép khung hờ (10) thông qua phần đầu nhô ra. Bộ phận đỡ (32) được bố trí phần nắp che (32c) ở mỗi phía của mặt phẳng trục giao ảo (CP) mà nó về cơ bản trục giao với các bề mặt (32c1) và (41a) với khung cửa (20) và bao gồm tâm quay của chi tiết kéo (31), và chi tiết tăng cứng (40) được bố trí để nối giữa phần nắp che phía trước (32c) được đặt ở phía trước của mặt phẳng trục giao (CP) và phần nắp che phía sau (32c) được đặt ở phía sau mặt phẳng trục giao (CP). Sáng chế cũng đề cập đến bộ cửa sổ trượt được bố trí thiết bị hỗ trợ thao tác mở này.



- (11) **1-0025519 B** (15) 18/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/11/2017 356A
(21) 1-2017-02556 (85) 05/07/2017
(22) 03/02/2016 (86) PCT/AT2016/000006 03/02/2016
(30) A 58/2015 06/02/2015 AT (87) WO2016/123643 11/08/2016
(51) ***D01F 2/06; D01F 2/08; C08J 11/04; D01F 13/02***
(73) **LENZING AG (AT)**
Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria
(72) SPERGER, Christian (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC TỪ XENLULOZA NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật đúc từ xenluloza nhân tạo bằng cách sử dụng nguyên liệu xenluloza nhân tạo, gồm có các bước: tạo ra dung dịch xenluloza bằng cách hòa tan nguyên liệu xenluloza, ép đùn dung dịch xenluloza thu được để tạo ra vật đúc, và làm đông tụ và tái sinh xenluloza này để thu được vật đúc từ xenluloza nhân tạo, trong đó nguyên liệu xenluloza nhân tạo được trộn với nguyên liệu xenluloza thứ hai trước khi tạo ra dung dịch xenluloza.

- (11) **1-0025520 B** (15) 18/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-02152 (85) 13/06/2016
(22) 15/12/2014 (86) PCT/KR2014/012320 15/12/2014
(30) 10-2013-0157198 17/12/2013 KR (87) WO2015/093796 25/06/2015
(51) **A61K 9/28; A61K 9/20**
(73) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea
(72) PARK, Sang-Han (KR); CHANG, Hee-Chul (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VIÊN NÉN ĐƯỢC PHỦ MÀNG CHỨA CHOLIN ALFOSKERAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén được phủ màng chứa lớp phủ màng thứ nhất chứa hydroxypropyl methylxenluloza và lớp màng phủ thứ hai chứa rượu polyvinyl, phủ lên viên nén chứa cholin alfoskerat là thành phần hoạt tính và magie aluminometasilicat là chất phụ gia; và quy trình điều chế viên nén này.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025521 B | | (15) 18/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-02297 | | (85) 25/06/2015 | |
| (22) 25/12/2013 | | (86) PCT/JP2013/007585 | 25/12/2013 |
| (30) 2012-282646 | 26/12/2012 | JP (87) WO2014/103302 | 03/07/2014 |
| | 2013-260301 | 17/12/2013 | JP |

(51) **C04B 7/45; F27B 15/14; F27B 15/10; C04B 7/43**

(73) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**

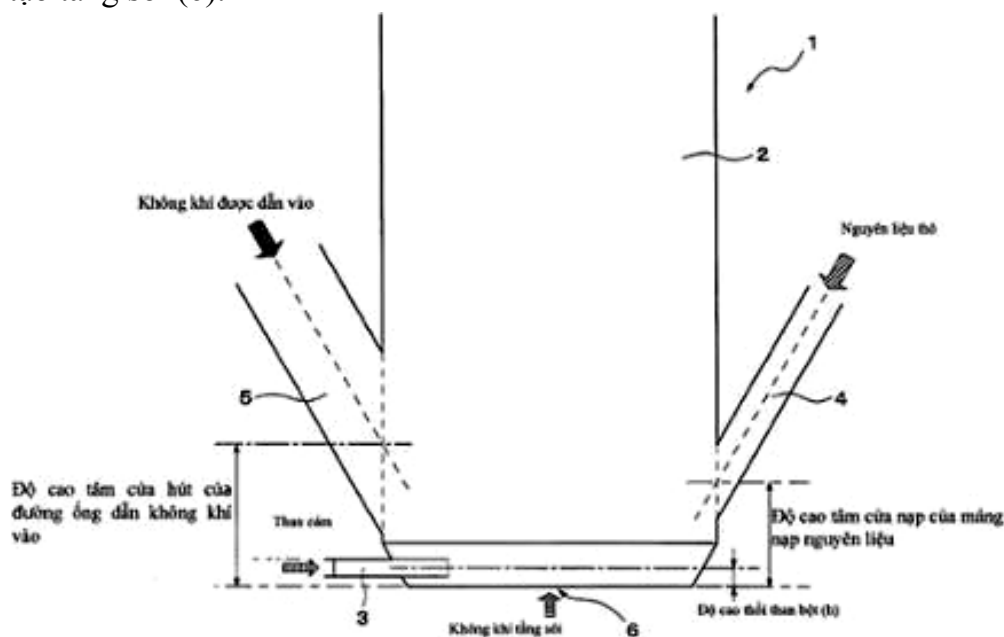
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

(72) **TAKAYAMA, Yoshinori (JP); WANG, Junzhu (JP)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

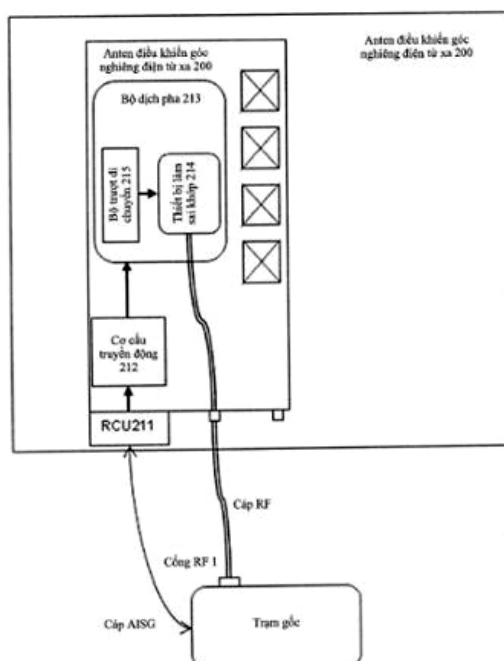
(54) **LÒ NUNG KIỂU TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò nung kiểu tầng sôi cho phép giảm lượng nhiên liệu chưa cháy hết ở cửa xả của lò nung kiểu tầng sôi cho phép nung hoàn toàn trong lúc ngăn ngừa sự tắc nghẽn có thể xảy ra trong lò nung trước, thậm chí khi than cám của than đá hoặc than cốc, có chất lượng cháy thấp, được sử dụng làm nhiên liệu, dựa vào các phép tính theo các động học dịch lỏng nhờ máy tính dựa vào hình dạng của lò và các điều kiện vận hành thực tế. Sáng chế đề xuất lò nung kiểu tầng sôi gồm có thân lò dạng ống (2), trong đó hướng trục là hướng trên-dưới, đường thổi than cám (3) mà nhiên liệu được thổi qua đó vào thân lò (2), máng cấp nguyên liệu thô (4) mà nguyên liệu xi măng thô được nạp qua đó vào thân lò (2), ít nhất một ống dẫn không khí (5) không khí đã nạp được hút qua đó, đường thổi than cám (3), máng cấp nguyên liệu thô (4), và ống dẫn không khí (5) được nối với phần bên của thân lò (2), và cửa thổi không khí tạo tầng sôi (6) được bố trí ở phần dưới của thân lò (2) và không khí tạo tầng sôi được thổi qua đó vào thân lò (2), trong đó cửa thổi của đường thổi than cám (3) được đặt bên dưới cửa hút của ống dẫn không khí (5) và bên trên cửa thổi không khí tạo tầng sôi (6).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025522 B | (15) 18/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04716 | (85) 02/12/2016 | | |
| (22) 05/05/2014 | (86) PCT/CN2014/076795 | | 05/05/2014 |
| | (87) WO2015/168844 A1 | | 12/11/2015 |
- (51) **H04W 16/28; H04W 24/10**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHEN, Jian (CN); XIAO, Weihong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ANTEN ĐIỀU KHIỂN GÓC NGHIÊNG ĐIỆN TỬ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến anten điều khiển góc nghiêng điện tử xa với thiết bị làm sai khớp được lắp ráp trong đó và phương pháp khớp nối bộ phận điều khiển từ xa (Remote control unit - RCU) với công tần số radio (Radio frequency - RF), mà có thể xác định chính xác và hiệu quả mối quan hệ khớp nối giữa RCU và công RF. Anten điều khiển góc nghiêng điện tử xa bao gồm: RCU, được tạo cấu hình để thu lệnh dẫn động, và còn được tạo cấu hình để dẫn động cơ cấu truyền động; cơ cấu truyền động, mà ở đó cơ cấu truyền động này được kết nối với bộ dịch pha, cơ cấu truyền động được dẫn động bởi RCU, và cơ cấu truyền động, được dẫn động bởi RCU, được tạo cấu hình để dẫn động bộ dịch pha; và bộ dịch pha, mà ở đó bộ dịch pha này được tạo cấu hình để điều chỉnh hướng của chùm tia anten, và thiết bị làm sai khớp được lắp ráp trong bộ dịch pha, mà ở đó thiết bị làm sai khớp được kết hợp với kênh tần số radio (RF), và thiết bị làm sai khớp được tạo cấu hình để cho phép kênh RF tạo sự sai khác về trở kháng.



- (11) **1-0025523 B** (15) 18/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-01883 (85) 27/05/2015
- (22) 25/11/2013 (86) PCT/EP2013/074578 25/11/2013
- (30) 12194410.2 27/11/2012 EP (87) WO2014/082951 A2 05/06/2014
- (51) **A61K 8/19; A61Q 11/00; A61K 8/97; A61K 8/02; A61K 8/73**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands.
- (72) ASHCROFT, Alexander, Thomas (GB); BRENNAN, Lee, James (GB); WILSON, William, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ KEM ĐÁNH RĂNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng phù hợp để làm sạch bề mặt của khoang miệng, chế phẩm này chứa:
pha liên tục chứa nước chứa một hoặc nhiều rượu polyhydric với lượng ít nhất là 1% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm;
chất mài mòn canxi cacbonat dạng hạt với lượng từ 1 đến 70% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm, mà được phân tán trong pha liên tục chứa nước;
đặc trưng ở chỗ, pha liên tục chứa nước được kết cấu bằng chất nền chứa hạt chất xơ họ cam quýt được hoạt hóa. Sáng chế cũng đề cập đến kem đánh răng chứa chế phẩm này.

- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025524 B | | (15) 18/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03710 | | (85) 06/10/2015 | |
| (22) 22/01/2014 | | (86) PCT/EP2014/051257 | 22/01/2014 |
| (30) 10 2013 102
280.4 | 07/03/2013 DE | (87) WO2014/135301 | 12/09/2014 |

(51) **A61H 19/00**

(76) 1. **GIAMPIETRO, GIUSEPPE (VE)**

C.I. 84.565.974, Edificio La Ensenada, Apt. 26, Segundo Piso (Piso 2), Calle San Judas Tadeo, Los Robles Sur, Municipio Autonomo Maneiro del Estado Nueva Esparta, Isla Margarita, 6301, Venezuela

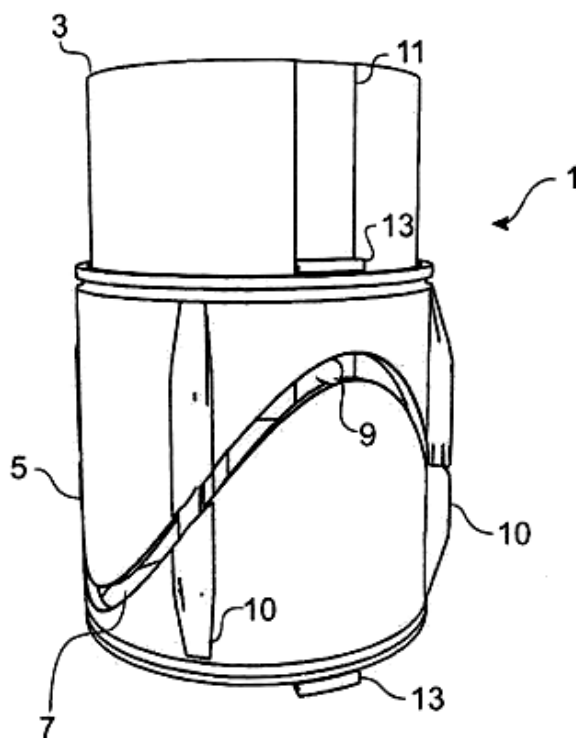
2. **ZANDER, RALF (DE)**

Tempelhofer Damm 152, 12099 Berlin, Germany

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

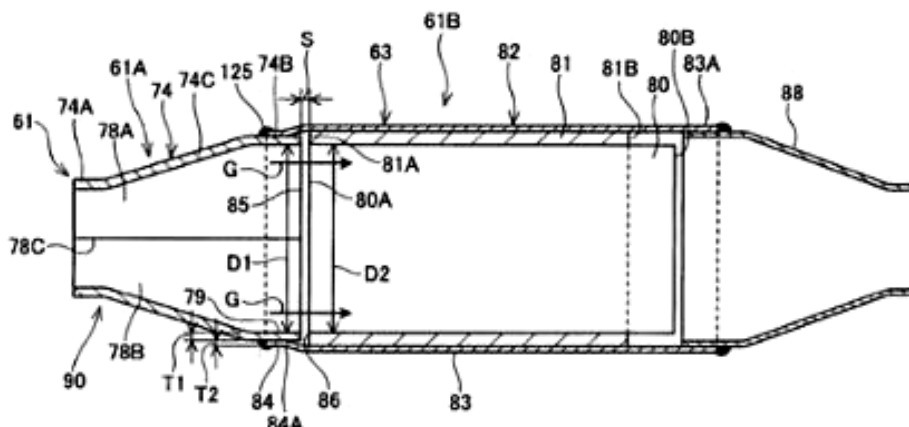
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ HỖ TRỢ TÌNH DỤC CHO NAM GIỚI CÓ PITTÔNG RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để hỗ trợ tình dục có pittông rỗng (3), xi lanh dẫn động (5), và cơ cấu truyền (7, 9) để biến đổi chuyển động quay của xi lanh dẫn động thành chuyển động dọc trục của pittông rỗng, trong đó xi lanh dẫn động (5) bao gồm ít nhất một phần pittông rỗng (3).



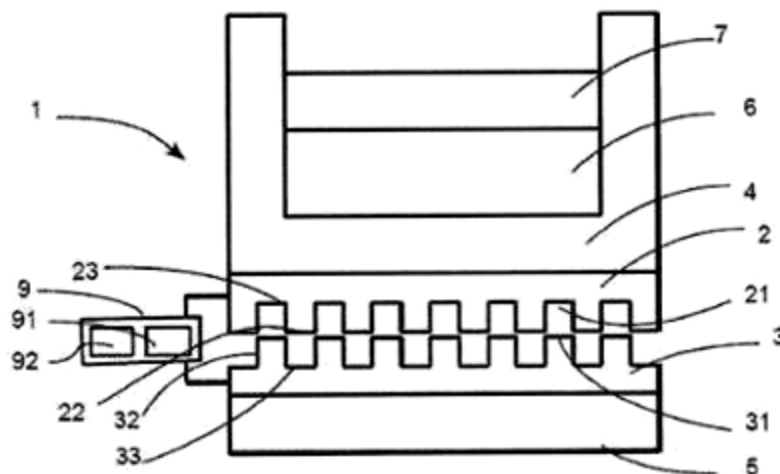
- (11) **1-0025525 B** (15) 18/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/08/2013 305A
 (21) 1-2013-00267
 (22) 25/01/2013
 (30) 2012-022011 03/02/2012 JP
 (51) **F01N 3/28; F01N 13/00; F01N 13/18**
 (73) **1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
2. YUTAKA GIKEN CO., LTD. (JP)
 508-1, Yutaka-machi, Higashi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-3194, Japan.
 (72) Atsushi MURAKAMI (JP); Hiroshi MAHIRA (JP); Yasuhiko OTSUKA (JP);
 Motoyuki AOKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢM ÂM KHÍ XẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm âm khí xả (60) có phần đầu vào ống xả (61A) được nối với cửa xả (55A) của động cơ (13), và bộ phận xúc tác (63) để lọc sạch khí xả từ phần đầu vào ống xả (61A), phần đầu vào ống xả (61A) được tạo dưới dạng cụm lắp ráp nhỏ (90) thu được bằng cách hàn liền khối phần nối cửa xả (72), phần ống hình trụ (73) và phần ống nối (74) được nối với bộ phận xúc tác (63), bộ phận xúc tác (63) có phương tiện xúc tác bên trong (80) và vỏ hình trụ (82) để giữ phương tiện xúc tác bên trong (80), đầu sau (74B) của phần ống nối (74) và vỏ hình trụ (82) của bộ phận xúc tác (63) được hàn với nhau để được lắp ráp liền khối với nhau, chiều dày tấm (T1) của phần ống nối (74) được tạo ra lớn hơn chiều dày tấm (T2) của vỏ hình trụ (82), và đầu sau (74B) của phần ống nối (74) và bộ phận xúc tác (63) được hàn với nhau sao cho phần đầu (84) của vỏ hình trụ (82) và chu vi ngoài của phần ống nối (74) được chồng với nhau.



- (11) **1-0025526 B** (15) 18/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2013 306A
 (21) 1-2013-02017 (85) 28/06/2013
 (22) 29/11/2011 (86) PCT/EP2011/071290 29/11/2011
 (30) FR 10 59867 29/11/2010 FR (87) WO2012/072633 07/06/2012
 (51) **C30B 11/00; F28F 3/04; H01L 23/367; C30B 29/06**
 (73) **COMMISSARIAT A L'ENERGIE ATOMIQUE ET AUX ENERGIES ALTERNATIVES (FR)**
 Bâtiment "Le Ponant D" - 25, rue Leblanc - 75015 Paris - France
 (72) PIHAN, Etienne (FR); CAMEL, Denis (FR); COUDURIER, Nicolas (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DÙNG CHO HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỀ HÓA CỨNG VÀ/HOẶC KẾT TINH VẬT LIỆU BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt (1) dùng cho hệ thống thiết bị đề hóa cứng và/hoặc kết tinh vật liệu bán dẫn bao gồm bộ phận thứ nhất (2) và bộ phận thứ hai (3), bộ phận thứ nhất và thứ hai dịch chuyển tương đối với nhau, khác biệt ở chỗ, bộ phận thứ nhất bao gồm kiểu mẫu thứ nhất của dạng sóng (21) và bộ phận thứ hai bao gồm kiểu mẫu thứ hai của dạng sóng (31), kiểu mẫu thứ nhất của dạng sóng được thiết kế để phối hợp với kiểu mẫu thứ hai của dạng sóng.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025527 B | (15) 18/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2017 |
| | | 352A |
| (21) 1-2017-00873 | (85) 10/03/2017 | |
| (22) 15/08/2014 | (86) PCT/SG2014/000385 | 15/08/2014 |
| | (87) WO2016/024914 | 18/02/2016 |

(51) **G10L 25/51; G10L 15/06**

(73) **IQ-HUB PTE. LTD. (SG)**

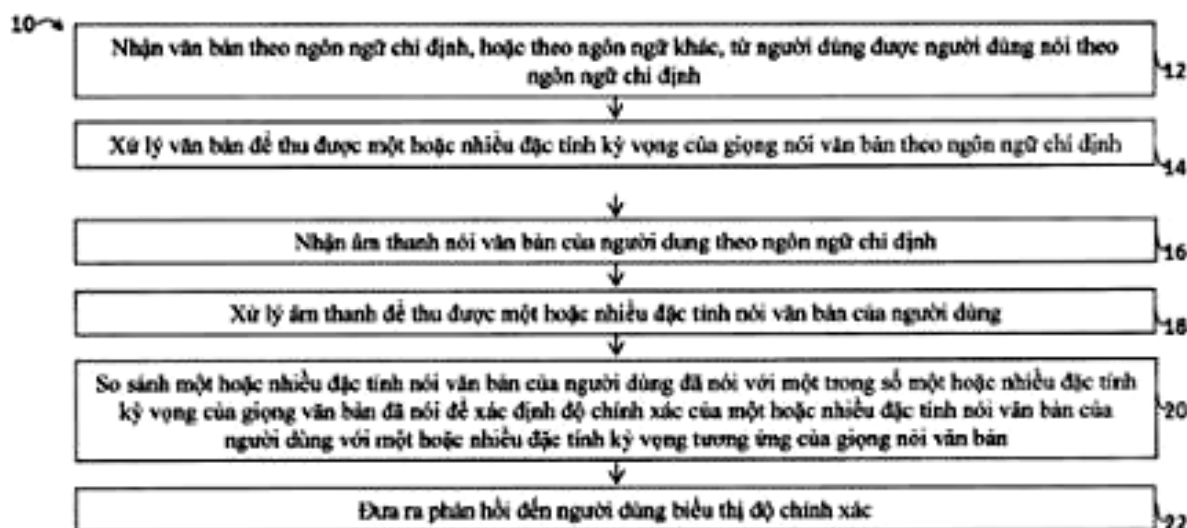
101 Cecil Street, #11-10 Tong Eng Building, Singapore 069533

(72) **TOPOLEWSKI, DAVID L. (CA); SCHOLZ, KARL W. (US)**

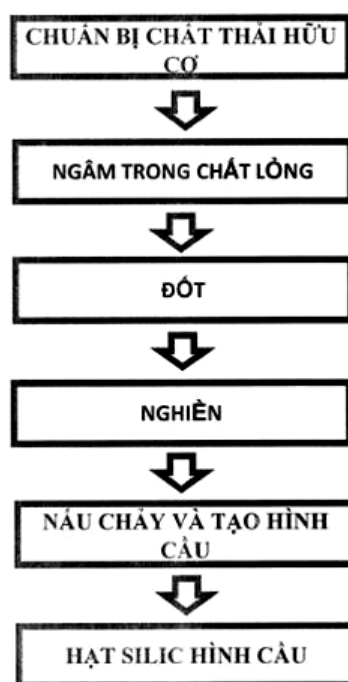
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÚP CẢI THIỆN GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI DÙNG THEO NGÔN NGỮ CHỈ ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giúp cải thiện giọng nói của người dùng theo ngôn ngữ chỉ định, phương pháp bao gồm: nhận văn bản theo ngôn ngữ chỉ định, hoặc theo ngôn ngữ khác từ người dùng được người dùng nói theo ngôn ngữ chỉ định; xử lý văn bản để thu được một hoặc nhiều đặc tính giọng nói văn bản theo ngôn ngữ chỉ định; nhận âm thanh nói văn bản của người dùng theo ngôn ngữ chỉ định; xử lý âm thanh để thu được một hoặc nhiều đặc tính nói văn bản của người dùng; so sánh một hoặc nhiều đặc tính nói văn bản của người dùng đã nói với một trong số một hoặc nhiều đặc tính kỳ vọng tương ứng của giọng nói văn bản để xác định độ chính xác về việc nói văn bản của người dùng; và đưa ra phản hồi đến người dùng biểu thị độ chính xác.



- (11) **1-0025528 B** (15) 18/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 27/06/2016 339A
- (21) 1-2015-02352 (85) 30/06/2015
- (22) 14/07/2014 (86) PCT/JP2014/068719 14/07/2014
- (30) 2013-147229 16/07/2013 JP (87) WO2015/008730 22/01/2015
- (51) **C01B 33/12; C01B 33/18**
- (73) 1. **KATSUYOSHI KONDOH (JP)**
11-13, Sakurai 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0043 Japan
2. **KURIMOTO, LTD. (JP)**
12-19, Kitahorie 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-8580 Japan
3. **CHUGAI RO CO., LTD. (JP)**
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan
- (72) Katsuyoshi KONDOH (JP); Yoshisada MICHUURA (JP); Jun SHIMOMURA (JP); Kenichi SASAUCHI (JP); Kenichi TOMOZAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HẠT SILIC OXIT HÌNH CẦU CÓ NGUỒN GỐC TỪ CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt silic oxit hình cầu bao gồm các bước: chuẩn bị chất thải hữu cơ làm nguyên liệu; ngâm chất thải hữu cơ trong dung dịch để tăng độ tinh khiết của silic oxit; đốt chất thải hữu cơ để tạo ra bột silic oxit; nghiền bột silic oxit thành hạt silic oxit mịn; và nấu chảy và tạo hình cầu hạt silic oxit mịn bằng lửa để tạo ra hạt silic oxit hình cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hạt silic oxit hình cầu có nguồn gốc từ chất thải hữu cơ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025529 B | | (15) 18/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03472 | | (85) 16/09/2016 | |
| (22) 09/02/2015 | | (86) PCT/KR2015/001290 | 09/02/2015 |
| (30) 10-2014-0019267 | 19/02/2014 KR | (87) WO2015/126085 A1 | 27/08/2015 |

(51) **E01F 15/14**

(73) **SHINDO INDUSTRY CO., LTD. (KR)**

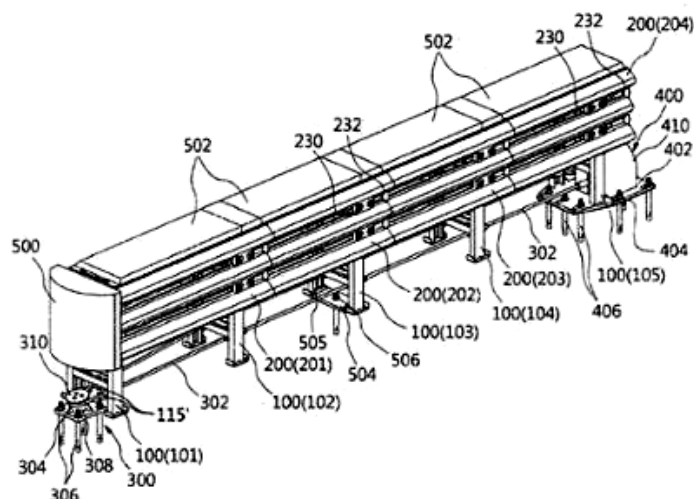
59-49, Donyu 1-ro, Munsan-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, 413-902, Republic of Korea

(72) Yong-Soon, HWANG (KR); Gun-Tae, KIM (KR); Won-Hyun, SHIN (KR); Kyoung-Woo, NAM (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ HẤP THU VA CHẠM**

(57) Sáng chế này liên quan đến một thiết bị hấp thu va chạm. Thiết bị hấp thu va chạm theo sáng chế là để hấp thu tác động do va chạm xe do sử dụng lực ma sát. Theo sáng chế, một số lượng lớn các khung đỡ (100) được lắp đặt để có thể di chuyển trên mặt đất theo khoảng cách định trước và một tấm ma sát (200) được kết nối với từng đầu đối diện của từng khung đỡ (100). Từng tấm ma sát (200) được kết cấu sao cho mặt trước của nó được kết nối cố định với khung đỡ (100) và được kết nối với khung đỡ (100) ở đầu sau để có thể di chuyển tương đối. Ít nhất một trong số các bộ phận có chi tiết kẹp chặt (232) đi qua khe dẫn (214) của tấm ma sát (200) nằm ở phía bên ngoài tại phía chồng lên nhau của các tấm ma sát liền kề (200) được kẹp chặt vào từng khung đỡ (100) thông qua lỗ luồn có chi tiết kẹp chặt (218) của tấm ma sát (200) nằm ở phía bên trong. Các bộ phận có chi tiết kẹp chặt (232) được kẹp chặt vào khung đỡ (100) thông qua thanh đệm (230) nằm ở phần rãnh (212) của từng tấm ma sát (200). Thanh đệm (230) bao gồm nhiều lỗ luồn (231) mà qua đó các bộ phận có chi tiết kẹp chặt (232) thông qua. Theo sáng chế như được mô tả ở trên, một hành động hấp thu tác động được thực hiện bằng cách sử dụng ma sát giữa các tấm ma sát (200) và ma sát giữa các tấm ma sát (200) và các thanh đệm (230). Điều này làm cho nó có thể đảm bảo diện tích ma sát tương đối lớn, và do đó có một lợi thế là tăng khả năng hấp thu.



- (11) **1-0025530 B** (15) 18/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-02153 (85) 13/06/2016
- (22) 19/12/2014 (86) PCT/GB2014/053778 19/12/2014
- (30) 1322755.8 20/12/2013 GB (87) WO2015/092420 25/06/2015
1406986.8 17/04/2014 GB
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
- (73) **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, Cambridgeshire, CB4 0QA,
United Kingdom
- (72) CHESSARI, Gianni (IT); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); HOWARD, Steven
(GB); DAY, James Edward Harvey (GB); BUCK, Ildiko Maria (GB); GRIFFITHS-
JONES, Charlotte Mary (GB); SAXTY, Gordon (GB); TAMANINI, Emiliano (IT);
Nicola Elizabeth Wilsher (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hai vòng, quy trình điều chế, dược phẩm chứa
hợp chất này và hợp chất này được sử dụng trong điều trị bệnh, ví dụ, bệnh ung thư.

- (11) **1-0025531 B** (15) 18/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-04245 (85) 04/11/2015
(22) 01/04/2014 (86) PCT/US2014/032519 01/04/2014
(30) 61/808,543 04/04/2013 US (87) WO2014/165509 09/10/2014
14/230,106 31/03/2014 US

(51) **B41J 3/407**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

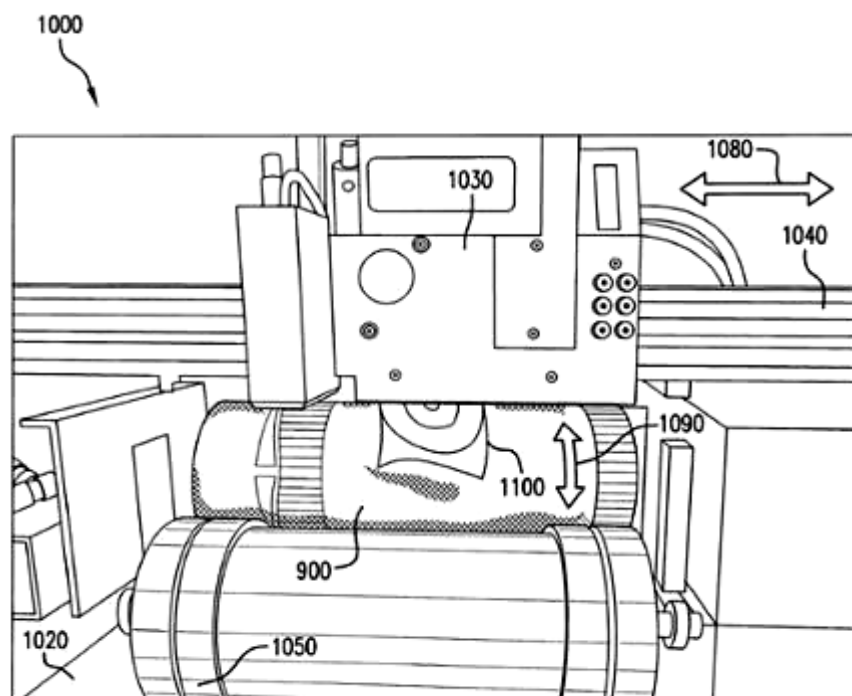
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MILLER, Todd, W. (US); SCHENONE, David, J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

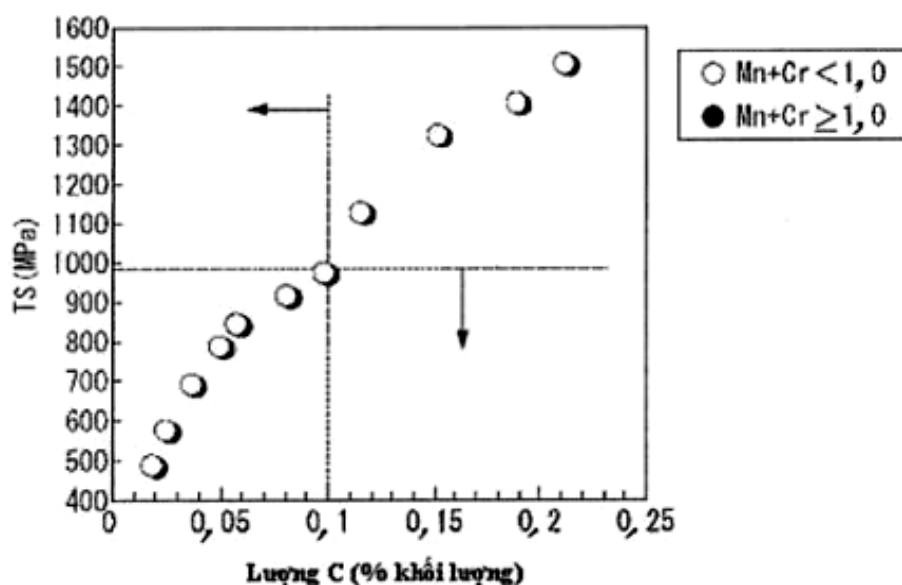
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP IN 3D**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống in 3D trực tiếp lên vật phẩm y phục. Phương pháp và hệ thống in 3D được bộc lộ để in trực tiếp lên vật phẩm y phục, bao gồm bước tiếp nhận mẫu hình 3D không méo để trình bày trên vật phẩm, mẫu hình 3D không méo được tạo kết cấu để đặt lên bề mặt ba chiều không đều; tạo ra mẫu hình 3D được làm méo sẵn từ mẫu hình 3D không méo để in lên vật dạng ba chiều đơn giản; tiếp nhận mẫu hình 3D được làm méo sẵn trong hệ thống in 3D; và in mẫu hình 3D được làm méo sẵn lên vật phẩm.



- (11) **1-0025532 B** (15) 18/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2014 311A
 (21) 1-2013-03540 (85) 08/11/2013
 (22) 11/05/2012 (86) PCT/JP2012/062209 11/05/2012
 (30) 2011-108397 13/05/2011 JP (87) WO2012/157581 A1 22/11/2012
 2011-108564 13/05/2011 JP
 2011-198160 12/09/2011 JP
 2011-198261 12/09/2011 JP
- (51) *C22C 38/00; C21D 9/00; C22C 38/32; C22C 38/18; C21D 1/18; C21D 9/46*
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) **KAWASAKI Kaoru (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT PHẨM DẬP NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM DẬP NÓNG NÀY, CHI TIẾT HẤP THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT HẤP THỤ NĂNG LƯỢNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm dập nóng có thành phần bao gồm, tính theo % khối lượng, 0,002% đến 0,1% C, 0,01% đến 0,5% Si, 0,5% đến 2,5% Mn+Cr, 0,1% hoặc nhỏ hơn P, 0,01% hoặc nhỏ hơn S, 0,05% hoặc nhỏ hơn t-Al, 0,005% hoặc nhỏ hơn N, và 0,0005% đến 0,004% B mà tùy ý được chứa trong trường hợp mà Mn+Cr bằng 1,0% hoặc lớn hơn, thành phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Vật phẩm dập nóng có vi cấu trúc bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 0% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 90% martensit, 10% đến 100% bainit, và nhỏ hơn 0,5% các cấu trúc chất lẫn không tránh khỏi, hoặc vi cấu trúc bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 99,5% đến 100% ferit bainit, và nhỏ hơn 0,5% các cấu trúc chất lẫn không tránh khỏi.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025533 B | | (15) 18/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-00205 | | (85) 15/01/2016 | |
| (22) 10/07/2014 | | (86) PCT/KR2014/006187 | 10/07/2014 |
| (30) 10-2013-0081200 | 10/07/2013 KR | (87) WO2015/005688 | 15/01/2015 |

(51) **H04L 1/16**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

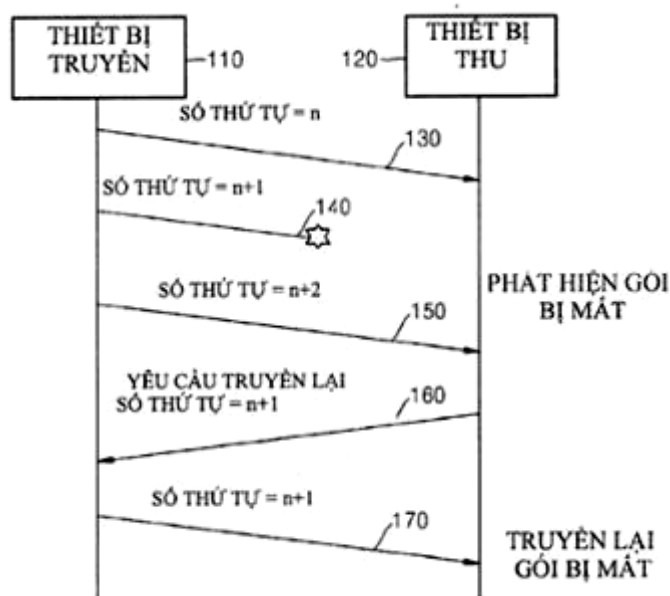
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Sung-kee (KR); RYU, Ga-hyun (KR); SUNG, Duk-gu (KR); PARK, Chun-bae (KR); JOUNG, Do-young (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền và thu dữ liệu, làm giảm thời gian trễ do sự truyền lại gói dữ liệu được thực hiện khi phương pháp truyền lại gói được sử dụng để phục hồi dữ liệu bị mất trong khi truyền dữ liệu thời gian thực. Phương pháp này bao gồm bước truyền khung chứa ít nhất một gói dữ liệu; tạo ra ít nhất một gói phát hiện để phát hiện việc mất gói dữ liệu cuối cùng trong số ít nhất một gói dữ liệu; và khi gói dữ liệu là gói dữ liệu cuối cùng của khung được truyền, truyền ít nhất một gói phát hiện sao cho gói phát hiện được truyền kế tiếp gói dữ liệu cuối cùng, trong đó, gói dữ liệu cuối cùng có bị mất hay không được xác định bằng cách sử dụng ít nhất một gói phát hiện



- (11) **1-0025534 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03840 (85) 12/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/EP2014/054660 11/03/2014
(30) 13163558.3 12/04/2013 EP (87) WO2014/166686 A1 16/10/2014
(51) **C11D 3/00; C11D 11/00; C11D 3/50; C11D 3/04; C11D 1/62**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
(72) MERRINGTON, James (GB); ROSE, Andrew, Peter (GB); TAYLOR, Neil, Fletcher (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI ĐẬM ĐẶC CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm dưỡng vải đậm đặc chứa nước, ở dạng phân tán trong nước, chứa từ 10 đến 30% trọng lượng hoạt chất làm mềm vải amoni bậc bốn liên kết este, nước, và chất điện phân; trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) bổ sung một phần chất điện phân trước khi bổ sung hoạt chất làm mềm vải amoni bậc bốn liên kết este vào nước, và ii) bổ sung một phần chất điện phân sau khi bổ sung hoạt chất làm mềm vải. Quy trình này đem lại sự cải thiện về sự ổn định của độ nhớt sau khi điều chế mà không mất sự ổn định khi lưu trữ.

- (11) **1-0025535 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-03759 (85) 08/10/2015
(22) 07/03/2014 (86) PCT/JP2014/056059 07/03/2014
(30) 2013-047121 08/03/2013 JP (87) WO2014/136967 12/09/2014
(51) **A01C 1/00; A01N 63/00; A01P 3/00; A01N 25/00**
(73) **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKYO UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND TECHNOLOGY (JP)**
3-8-1, Harumi-cho, Fuchu-shi, Tokyo 183-8538, Japan
(72) ARIE Tsutomu (JP); TERAOKA Tohru (JP); NONAKA Youko (JP); KATO Akihiro (JP); TANAKA Jun (JP); TOKUNAGA Tomomi (JP); KURAUCHI Kenichi (JP); SUZUKI Tomotaka (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT GIỐNG CỦA CÂY CÓ ĐẶC TÍNH KHÁNG CÁC BỆNH TRÊN CÂY GIỐNG CON**

(57) Để phát triển chất diệt loài gây hại dựa trên vi sinh vật với chi phí không đắt và an toàn có hiệu quả kháng cao đối với các bệnh trên cây giống con như bệnh mốc hồng để đảm bảo sản xuất và cung cấp thực phẩm ổn định, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra hạt giống của cây có đặc tính kháng các bệnh trên cây giống con, bao gồm bước cho vi sinh vật không gây bệnh tương ứng với nguồn gây bệnh trong hạt giống tiếp xúc với phần hoa của cây chủ xung quanh thời điểm ra hoa và bước thu gom hạt giống của cây chủ đã được xâm nhập bởi vi sinh vật không gây bệnh thu được sau bước tiếp xúc, và phương pháp sử dụng hạt này để kiểm soát các bệnh trên cây giống con.

(11) 1-0025536 B		(15) 19/08/2020	
(45) 25/09/2020	390B	(43) 25/07/2017	352A
(21) 1-2017-01719		(85) 09/05/2017	
(22) 11/11/2014		(86) PCT/JP2014/079822	11/11/2014
		(87) WO2016/075754	19/05/2016

(51) **H01L 33/00**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

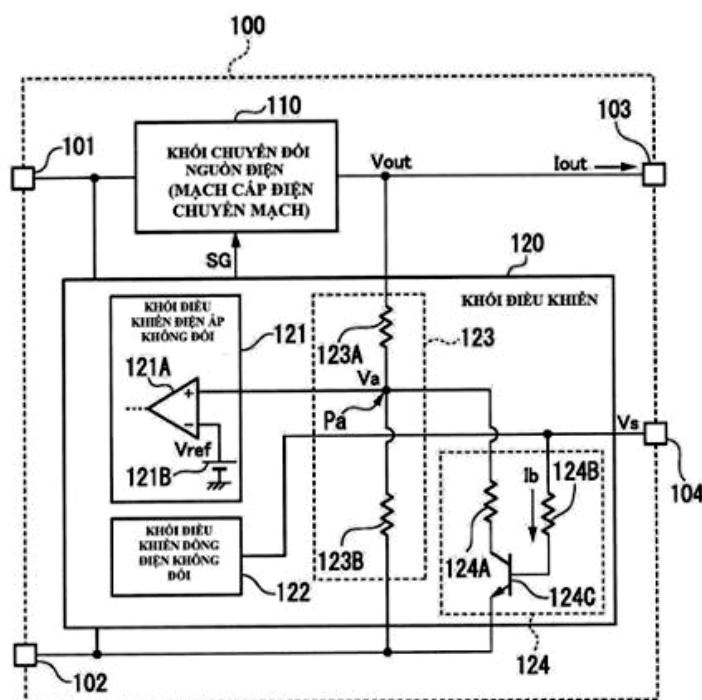
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) KAWAMURA Asato (JP); TAKASHIMA Toyotaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chiếu sáng và thiết bị điều khiển chiếu sáng có khả năng triệt tiêu dòng điện đột biến chạy qua đèn LED khi mạch điện tạo đường dòng điện cho đèn LED thay đổi từ trạng thái hở mạch sang trạng thái đóng mạch, mà không làm cản trở hoạt động điều khiển dòng điện không đổi. Trong bước thứ nhất của phương pháp điều khiển chiếu sáng theo một khía cạnh của sáng chế, nguồn điện dòng một chiều được chuyển đổi thành nguồn điện để tạo ra điện áp được cấp cho đèn. Trong bước thứ hai, dòng điện chạy qua đèn được phát hiện. Trong bước thứ ba, khi dòng điện chạy qua đèn vượt quá giá trị định trước, điện áp được cấp cho đèn được điều khiển sao cho dòng điện chạy qua đèn là không đổi, và khi dòng điện chạy qua đèn bằng hoặc nhỏ hơn giá trị định trước, thì điện áp được cấp cho đèn được thiết đặt nhỏ hơn điện áp cấp cho đèn khi dòng điện chạy qua đèn vượt quá giá trị định trước.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025537 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01095 | | (85) 28/03/2016 | |
| (22) 14/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/084409 | 14/08/2014 |
| (30) 201310377440.4 | 26/08/2013 | CN (87) WO2015/027824 A1 | 05/03/2015 |

(51) **F04D 29/46**

(73) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

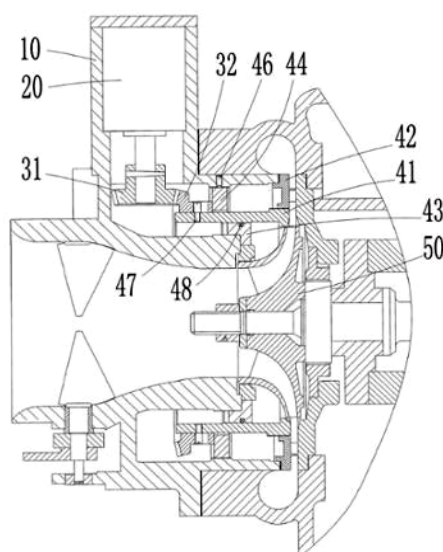
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) JIANG, Caiyun (CN); ZHANG, Zhiping (CN); ZHONG, Ruixing (CN); JIANG, Nan (CN); XIE, Rong (CN); YAN, Xiubing (CN); WANG, Hongxing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CỤM LẮP RÁP BỘ ĐIỀU CHỈNH VÀ MÁY NÉN LÀM LẠNH CÓ CỤM LẮP RÁP BỘ ĐIỀU CHỈNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bộ điều chỉnh và máy nén làm lạnh có cụm lắp ráp bộ điều chỉnh này. Cụm lắp ráp bộ điều chỉnh bao gồm bộ khuếch tán kiểu cánh dẫn hướng (42), mô-tơ (20), bánh răng chủ động (31), bánh răng bị dẫn (32) và cơ cấu điều chỉnh; mô-tơ (20) có thể quay theo chiều thuận và chiều nghịch; cơ cấu điều chỉnh bao gồm bộ phận điều chỉnh (41), bộ phận đỡ (43) và các chi tiết trượt điều chỉnh (47); bánh răng bị dẫn (32) được lắp trên bộ phận điều chỉnh (41), bộ phận điều chỉnh (41) này được lắp trên bộ phận đỡ (43); các lỗ xuyên dạng hình chữ nhật được tạo ra trên bánh răng bị dẫn (32), lỗ xuyên dạng hình chữ nhật kéo dài dọc theo trục tâm của bánh răng bị dẫn (31); chi tiết trượt điều chỉnh (47) được cố định vào bộ phận điều chỉnh (41) nhờ lỗ xuyên dạng hình chữ nhật; bộ khuếch tán kiểu cánh dẫn hướng (42) được cố định trên bộ phận đỡ; mô-tơ (20) dẫn động bánh răng chủ động (31) quay, bánh răng chủ động (31) dẫn động bánh răng bị dẫn (32) quay; bánh răng bị dẫn (32) quay để đẩy các chi tiết trượt điều chỉnh (47) di chuyển, các chi tiết trượt điều chỉnh (47) dẫn động bộ phận điều chỉnh (41) quay so với bộ khuếch tán kiểu cánh dẫn hướng (42), vì thế bộ phận điều chỉnh (41) di chuyển dọc theo trục tâm của nó, và do vậy, thu được khoảng điều chỉnh lớn hơn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025538 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/09/2014 | 318A |
| (21) 1-2014-02147 | | (85) 30/06/2014 | |
| (22) 03/12/2012 | | (86) PCT/EP2012/074188 | 03/12/2012 |
| (30) 11191843.9 | 05/12/2011 | EP (87) WO2013/083503 | 13/06/2013 |

(51) **B05C 5/00; B05D 1/30; A23P 1/06**

(73) **AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

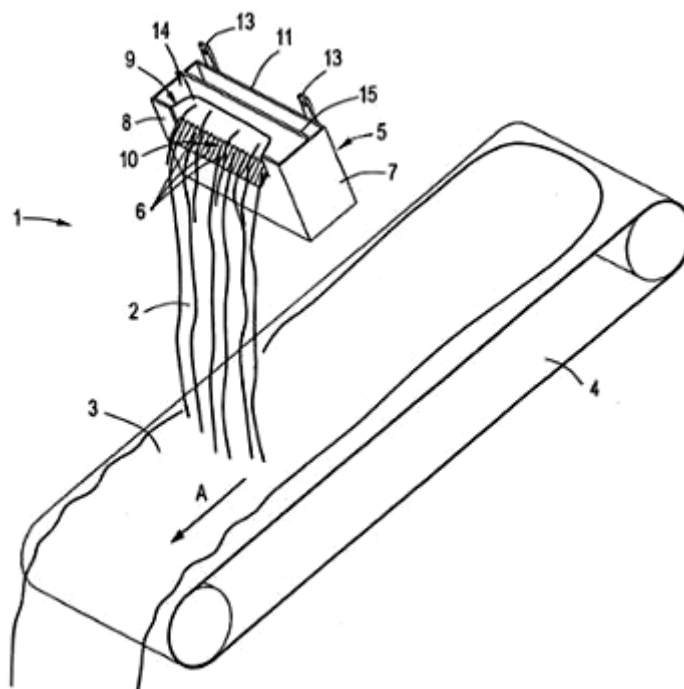
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands.

(72) **BAKKENES, Hendrikus Wilhelmus (NL); VAN LOTRINGEN, Theodorus Johannes Maria (NL)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA CHẤT PHỤ GIA**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị (1) và phương pháp định lượng dung dịch nước (2) chứa chất phụ gia, chẳng hạn, chất không dính kết, vào trong một lượng chất liệu dạng hạt, như muối. Thiết bị bao gồm băng tải (4) để vận chuyển chất liệu dạng hạt và bộ phân phối (5) nằm bên trên băng tải. Bộ phân phối được nối với nguồn cấp dung dịch nước. Bộ phân phối bao gồm đầu rót ra (10) kéo dài trên ít nhất một phần chiều rộng của băng tải (4). Dung dịch chứa chất phụ gia được rót với tốc độ dòng chảy được điều khiển trên ít nhất một phần chiều rộng của băng tải (4) đang vận chuyển chất liệu dạng hạt.

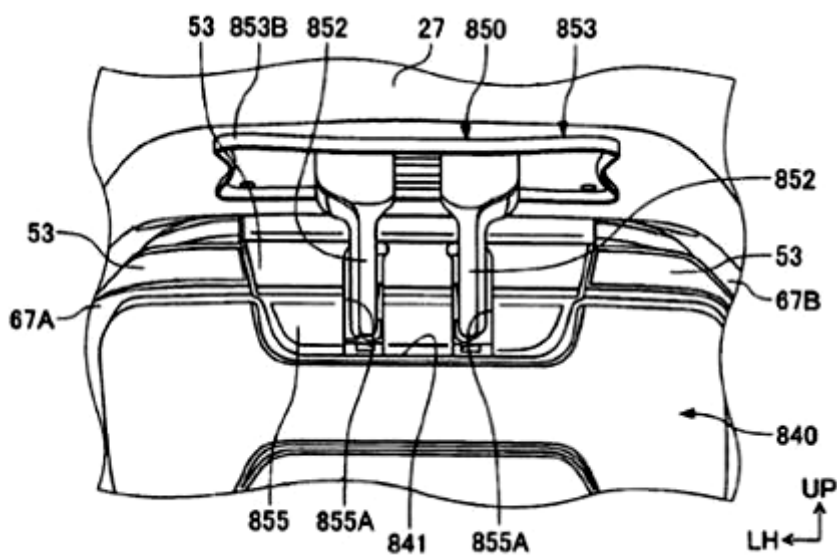


- (11) **1-0025539 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2014 316A
(21) 1-2013-03877
(22) 09/12/2013
(30) 2012-283105 26/12/2012 JP
(51) **C02F 11/00**
(73) **MAEZAWA KASEI INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
NOF Nihonbashi Honcho building, 7-1, Nihonbashi Honcho 2-Chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan
(72) Takayuki OBA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT MANG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT
MANG NÀY VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG CHẤT MANG
NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất mang để xử lý nước, phương pháp sản xuất chất mang này, và
hệ thống xử lý nước thải sử dụng chất mang (1) để xử lý nước bao gồm chất hoạt
động bề mặt không ion loại este có giá trị HLB lớn hơn hoặc bằng 11, có sucroza
hoặc glycerin làm nhóm ưa nước, và được cho phép dính vào bề mặt khung nhựa
của bột nhựa (2).

- (11) **1-0025540 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2014-00130
 (22) 15/01/2014
 (30) 2013-075180 29/03/2013 JP
 (51) **B62J 7/04; B62K 19/40; B62J 23/00; B62J 6/04**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yasuo SHINDE (JP); Akira SATO (JP); Genichi KITO (JP); Yoshihiko SUZUKI (JP); Yasushi TATEISHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU LẮP GIÁ CHỖ HÀNG DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp giá chỗ hàng dùng cho xe kiểu yên ngựa cho phép giảm trọng lượng của kết cấu dùng để lắp giá chỗ hàng. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất kết cấu lắp giá chỗ hàng dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm yên xe (27), cụm đèn đuôi (840) được bố trí ở phần sau của xe, các tấm ốp sau (67A và 67B) che phần sau của xe, giá chỗ hàng (850) được bố trí ở phía sau yên xe (27), và các thanh đỡ yên xe (14) được tạo kết cấu thành cặp ở bên trái và bên phải. Hơn nữa, kết cấu lắp giá chỗ hàng dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm bộ phận ngang (160) dùng để liên kết các thanh đỡ yên xe (14). Giá chỗ hàng (850) được lắp vào bộ phận ngang (160), và được bố trí giữa mép dưới của phần sau yên xe (27) và mép trên của cụm đèn đuôi (840).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025541 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 1-2019-01553 | | (85) 28/03/2019 | |
| (22) 15/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/041038 | 15/11/2017 |
| (30) JP 2017-205424 | 24/10/2017 | JP (87) WO2019/082400 A1 | 02/05/2019 |

(51) **H02G 9/06; H02G 3/06**

(73) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322 Japan

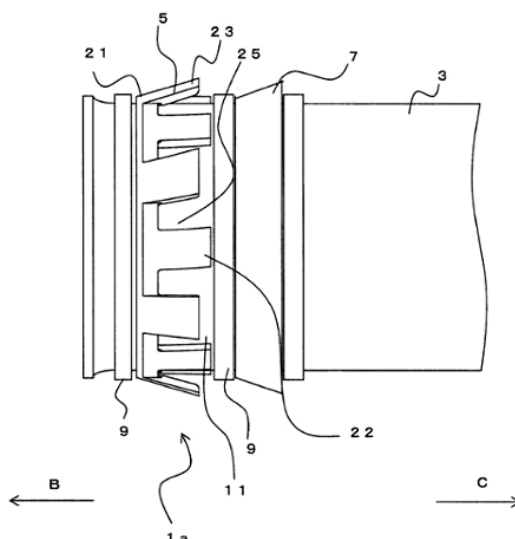
(72) KIMURA, Yasuki (JP); KOZAWA, Satoshi (JP); NAKAJIMA, Yuzo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, KẾT CẤU NỐI DÙNG CHO CÁC ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, KHỐI CHỤP, PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN VÀ KHỐI CHỤP, KHỚP NỐI ỐNG, VÀ CHI TIẾT DẠNG VÀNH**

(57) Sáng chế đề cập tới ống dẫn dây điện, kết cấu nối dùng cho các ống dẫn dây điện, khối chụp, phương pháp nối ống dẫn dây điện, phương pháp nối ống dẫn dây điện và khối chụp, khớp nối ống, và chi tiết dạng vành.

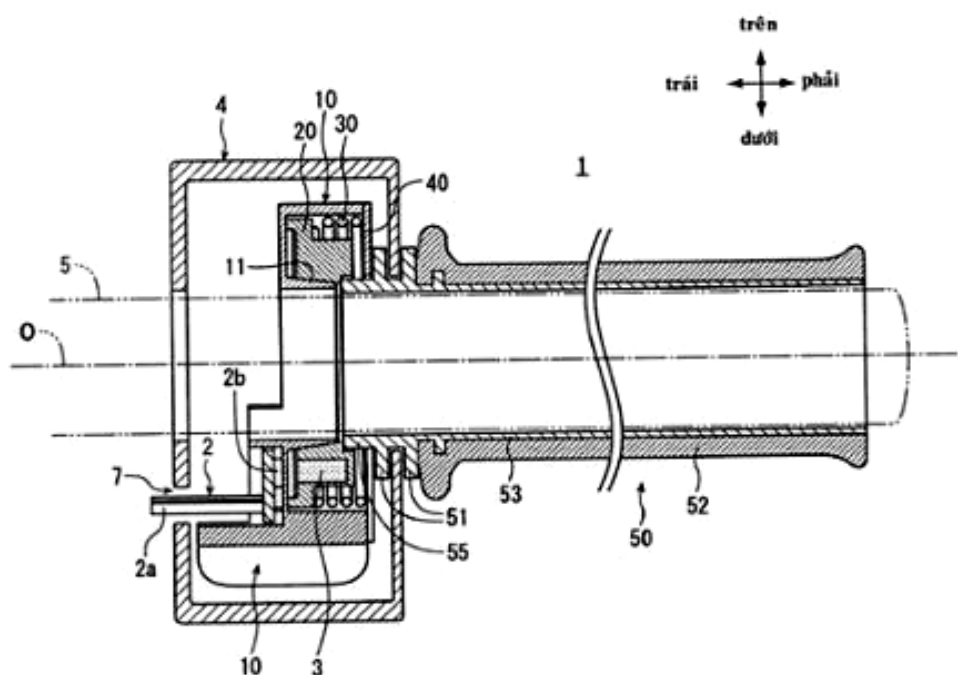
Vùng giữa hai thành khóa (9) trở thành vị trí gắn chi tiết dạng vành (11). Vị trí gắn chi tiết dạng vành (11) được tạo ra có dạng ống thẳng song song với hướng trục tâm ống. Chi tiết dạng vành (5) được bố trí ở vị trí gắn chi tiết dạng vành (11). Chi tiết dạng vành (5) gần như có dạng chữ C với đoạn hở ở một phần theo chu vi của nó. Một đầu của chi tiết dạng vành (5) là phần có đường kính giảm (21) có đường kính ngoài nhỏ hơn so với các phần khác. Hướng về phía đầu kia của chi tiết dạng vành (5), các lẫy cài thứ hai (23) được tạo ra cạnh nhau và tách rời với các khe (25) giữa chúng ở phần có đường kính giảm (21) theo chu vi của nó. Ngoài ra, các lẫy cài thứ nhất (22) nhô ra từ phần có đường kính giảm (21) gần như song song theo hướng trục tâm ống để tạo ra chi tiết dẫn hướng trượt và các đường kính ngoài của các lẫy cài thứ hai (23) mở rộng dần từ phần có đường kính giảm (21) về phía các đầu mút của nó. Đầu lắp đực (1a) và đầu lắp cái (30a) được nối với nhau bằng cách sử dụng chi tiết dạng vành nêu trên.



- (11) **1-0025542 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-02876
 (22) 07/08/2015
 (30) 2014-161728 07/08/2014 JP
 (51) **G01B 7/30; B62K 23/04**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Yoshihiro NOMURA (JP); Toshiki OGAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ DÒ ĐỘ MỞ CỦA VAN TIẾT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò độ mở của van tiết lưu nhờ ngăn không cho nó tự tăng kích thước trong khi đạt được sức cản vận hành thích hợp cần được truyền tới tay ga.

Thiết bị dò độ mở của van tiết lưu gồm rôto (20) có thể quay cùng với vận hành của tay ga (50) và vỏ (10) cố định với tay lái (5), trong đó rôto (20) được giữ tiếp xúc với vỏ (10) qua các bề mặt trượt (11a và 20a) và có thể quay trượt được so với chúng, các bề mặt trượt (11a và 20a) có dạng côn nghiêng với đường trục (O) của tay lái (5), và thiết bị dò độ mở của van tiết lưu bao gồm bộ phận ép (30) để ép rôto (20) về phía vỏ (10). Nam châm (3) được gắn cố định với rôto (20), và bộ cảm biến độ mở van tiết lưu (2) để dò sự dịch chuyển của nam châm (3) gắn cố định với vỏ (10). Bộ phận ép (30) bao gồm lò xo hồi phục để truyền lực đẩy hồi phục cho dịch chuyển góc của rôto (20).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025543 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00922 | | (85) 14/03/2016 | |
| (22) 04/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/083628 | 04/08/2014 |
| (30) 201310351977.3 | 13/08/2013 | CN (87) WO2015/021872 | 19/02/2015 |

(51) **H02K 1/20; F25B 1/053; H02K 9/08; H02K 15/12; F25B 1/047**

(73) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

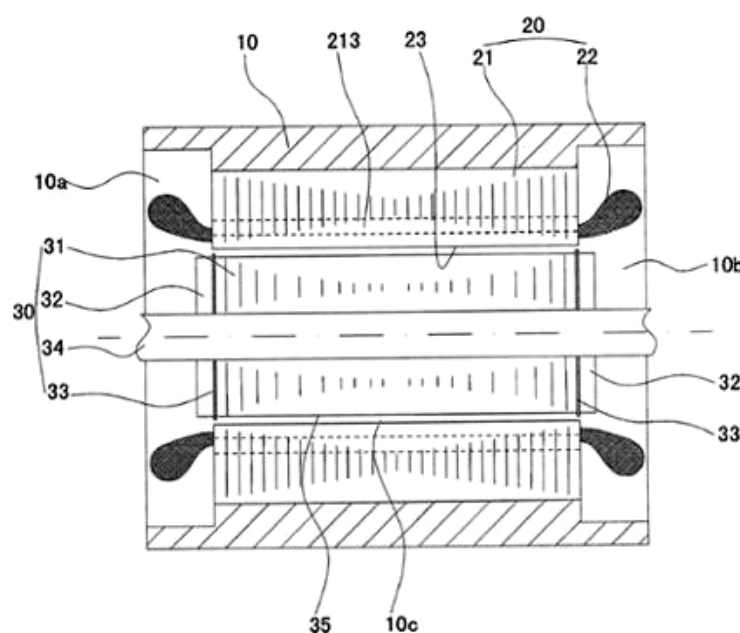
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) FAN, Zhao (CN); DING, Yabin (CN); CHEN, Ying (CN); LIU, Huaican (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **MÔTƠ DÙNG NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN LÀM LẠNH, VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới mô tơ dùng nam châm vĩnh cửu, máy nén làm lạnh, và máy điều hòa không khí. Theo sáng chế, stato (20) và rôto (30) được lắp bên trong vỏ (10) của mô tơ dùng nam châm vĩnh cửu, và tách rời khoang bên trong của vỏ (10) thành khoang bên trong thứ nhất (10a) và khoang bên trong thứ hai (10b). Khe không khí (10c) được tạo ra giữa mặt theo chu vi trong của stato (20) và mặt theo chu vi ngoài của rôto (30). Các lỗ thông khí theo trục (213) nối thông với khoang bên trong thứ nhất (10a) và với khoang bên trong thứ hai (10b) được bố trí ở các răng (212) của lõi stato (21). Rôto (30) bao gồm lõi rôto (31) và các vành ép rôto (32) được bố trí theo trục ở cả hai phía của lõi rôto (31). Vách ngăn (33) được bố trí giữa lõi rôto (31) và ít nhất một trong các vành ép rôto (32). Mép ngoài của vách ngăn (33) nhô vào khe không khí (10c) để cải thiện hiệu quả chặn không khí và ngăn không cho quá nhiều chất lưu trao đổi nhiệt đi vào khe không khí (10c), vì thế các lỗ thông khí theo trục (213) tạo ra kênh dẫn của toàn bộ vòng dẫn, nhờ đó giảm bớt lượng chất lưu trao đổi nhiệt cần thiết và tạo ra hiệu quả làm mát cao hơn.



- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025544 B | (15) 19/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00374 | | (85) 29/01/2016 | |
| (22) 31/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070818 | 31/07/2013 |
| | | (87) WO2015/015610 | 05/02/2015 |

(51) **B62J 23/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

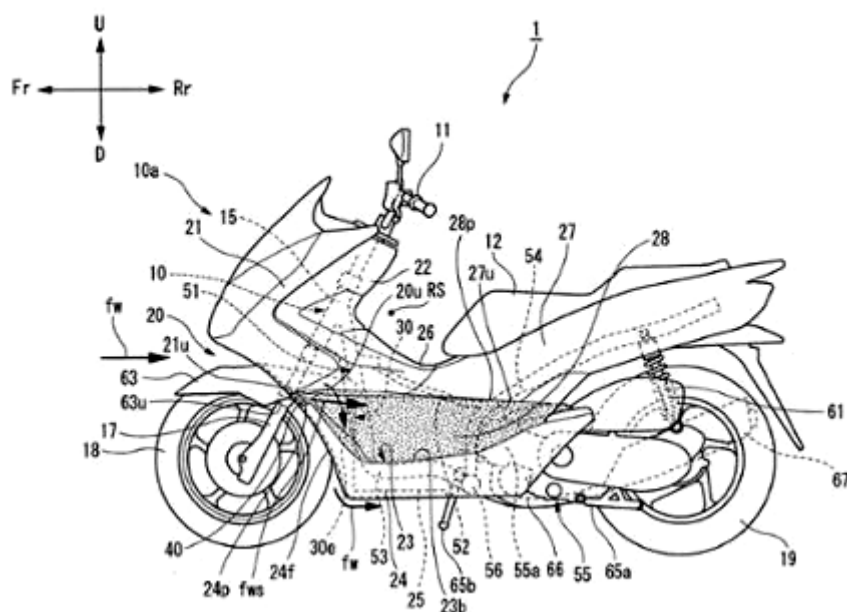
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) ISHIKAWA Akiko (JP); NISHIMOTO Taro (JP); YOSHIMURA Kazunori (JP); TSUJI Ayumu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

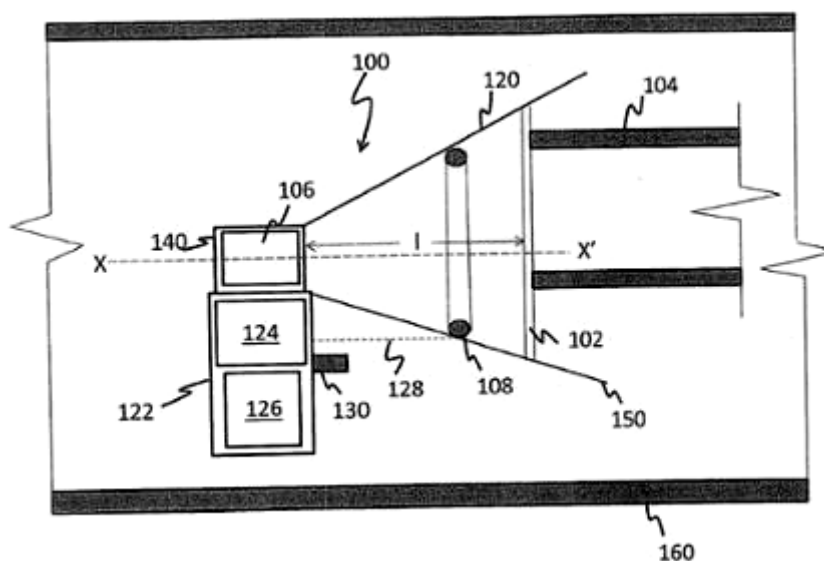
(54) **KẾT CẤU NẮP CHE THÂN DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp che thân dùng cho xe máy có thể cải thiện sự độc đáo của hình dạng thân xe và có chức năng thích hợp để tạo ra các luồng không khí tùy ý. Kết cấu nắp che thân dùng cho xe máy (1) bao gồm nắp che thân (20) có chắn bùn trước (63) được tạo ra để che chu vi ngoài của bánh xe trước (18) từ bên trên, nắp che trước (21) để che phần trước (10a) của thân xe từ phía trước tới các bên của khung đỡ (15), các tấm sàn để chân (23) được bố trí kéo dài từ phần dưới và phần sau của nắp che trước (21) tới bên dưới yên xe (12) sao cho chân của người lái đặt trên đó, và các nắp che bên dưới (24) che các bên của thân xe nằm bên dưới và về phía trước các tấm sàn để chân (23), trong đó, khi thân xe được nhìn từ phía bên của nó, phần mép dưới (21u) của bề mặt trước phía bên của nắp che trước (21) kéo dài theo hướng trước sau và được tạo ra gần như ở cùng mức với phần mép dưới (63u) của bề mặt bên chắn bùn của chắn bùn trước (63), và trong đó phần đầu trên phía trước (24p) của nắp che phía dưới (24) kéo dài lên trên tới vị trí được đặt khoảng cách định trước cách nhau với phần mép dưới (21u) của bề mặt trước phía bên.



- (11) **1-0025545 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2014 313A
 (21) 1-2013-02891
 (22) 13/09/2013
 (30) 61/700750 13/09/2012 US
 61/700788 13/09/2012 US
 13/968874 16/08/2013 US
 13/968887 16/08/2013 US
 (51) **H04N 7/18; G01N 21/88; G01N 21/952**
 (73) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)**
 Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland
 (72) FERRY Allan G. (US); KONOPACKI Ronald Francis (US); CROCKER Robert Francis (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỦA ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để xác định chất lượng của ống, hệ thống này có vỏ thứ nhất bao gồm đế trong suốt về mặt quang học có mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, máy ảnh được bố trí trên mặt thứ nhất của đế trong suốt về mặt quang học và nguồn chiếu sáng. Nguồn chiếu sáng được bố trí ở dạng vòng trên chu vi của vỏ thứ nhất và nằm trên mặt thứ nhất của đế trong suốt về mặt quang học. Hệ thống này còn có vỏ thứ hai có bảng mạch hoạt động để xử lý hình ảnh mà máy ảnh thu nhận được và bộ pin hoạt động để cung cấp năng lượng điện cho nguồn chiếu sáng và cung cấp năng lượng cho bảng mạch.



- (11) **1-0025546 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-04162 (85) 29/10/2015
(22) 01/04/2014 (86) PCT/JP2014/059641 01/04/2014
(30) 2013-078073 03/04/2013 JP (87) WO2014/163079 09/10/2014
(51) *C01G 49/00; B29K 505/12; H01F 1/11; B29C 45/00; B29L 31/00*
(73) **TODA KOGYO CORP. (JP)**
1-23, Kyobashi-cho, Minami-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7320828, Japan
(72) NISHIO, Yasushi (JP); FUJII, Yasuhiko (JP); SAKURAI, Hiromitsu (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HẠT FERIT VÀ CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO NAM CHÂM LIÊN KẾT, SẢN PHẨM ĐÚC CHỨA HẠT FERIT HOẶC CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt ferit dùng cho nam châm liên kết và chế phẩm nhựa dùng cho nam châm liên kết từ đó có thể tạo ra sản phẩm đúc nam châm liên kết mà có được lực từ cao và dạng sóng đa cực phức tạp bởi có đặc tính định hướng cao trong đó hạt ferit được định hướng một cách dễ dàng với từ trường bên ngoài trong dòng nhựa trong quá trình đúc phun, và cũng đề cập đến sản phẩm đúc chứa hạt ferit dùng cho nam châm liên kết hoặc chế phẩm nhựa dùng cho nam châm liên kết. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hạt ferit dùng cho nam châm liên kết có kích cỡ tinh thể không nhỏ hơn 500 nm khi được đo bằng XRD ở trạng thái được định hướng, và đường kính hạt trung bình không nhỏ hơn 1,30 μm khi được đo bằng phương pháp Fisher; chế phẩm nhựa dùng cho nam châm liên kết; và sản phẩm đúc thu được bằng cách đúc phun chế phẩm nhựa này.

- (11) **1-0025547 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2013 303A
 (21) 1-2012-03146 (85) 24/10/2012
 (22) 15/04/2011 (86) PCT/US2011/032715 15/04/2011
 (30) 61/327,516 23/04/2010 US (87) WO2011/133428 A1 27/10/2011

(51) **F25D 3/08; F25D 7/00**

(73) **JOSEPH COMPANY INTERNATIONAL, INC (US)**

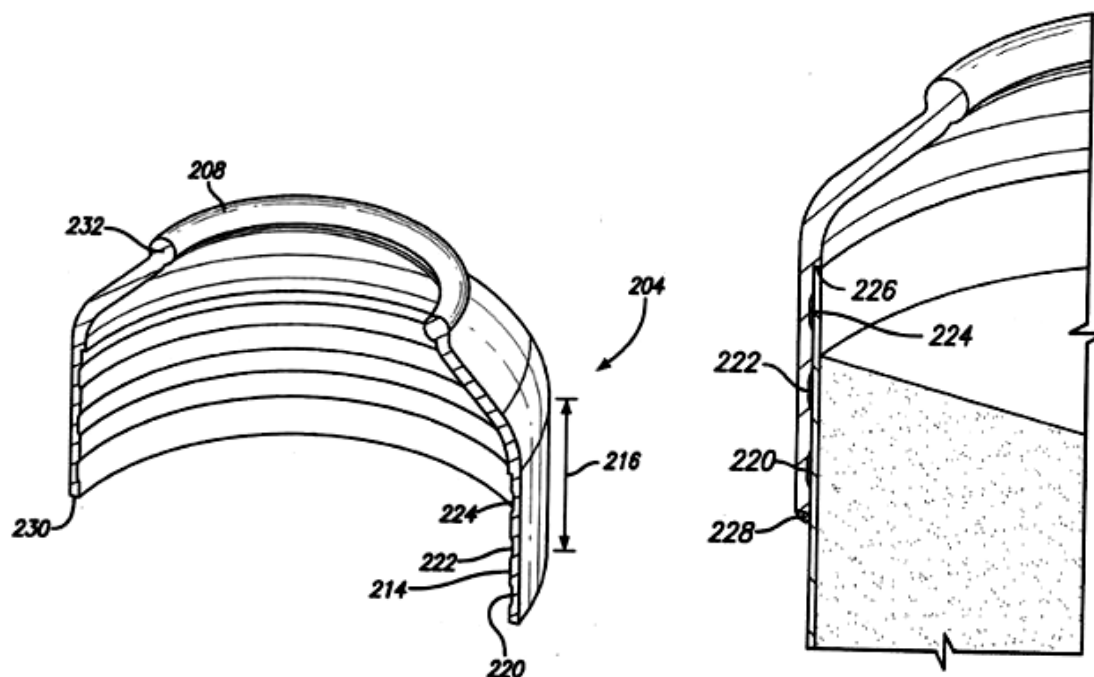
1711 Langley Avenue, Irvine, California 92612, United States of America

(72) CULL, David (GB); SILLINCE, Mark (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT DÙNG CHO ĐỒ ĐỰNG TỰ LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trao đổi nhiệt (HEU) để bố trí bên trong đồ đựng để chứa thực phẩm hoặc đồ uống, HEU này bao gồm vỏ kim loại có mặt ngoài, và phần trên bằng kim loại có vỏ ngoài, mà lắp trùm khít qua mặt ngoài của vỏ kim loại và được gắn cố định vào vỏ kim loại bằng chất kết dính, các hạt cacbon nén được bố trí bên trong vỏ kim loại và khí cacbon dioxit được hấp phụ bởi các hạt cacbon này và khi kích hoạt van được gắn vào phần trên này sẽ giải hấp để làm lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025548 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03505 | | (85) 05/11/2013 | |
| (22) 05/04/2012 | | (86) PCT/US2012/032255 | 05/04/2012 |
| (30) 61/474,927 | 13/04/2011 | US | (87) WO2013/106017 |
| | | | 18/07/2013 |
| | 61/474,923 | 13/04/2011 | US |

(51) **C01B 39/22; C07C 7/12; C07C 15/08; B01J 20/18**

(73) **UOP LLC (US)**

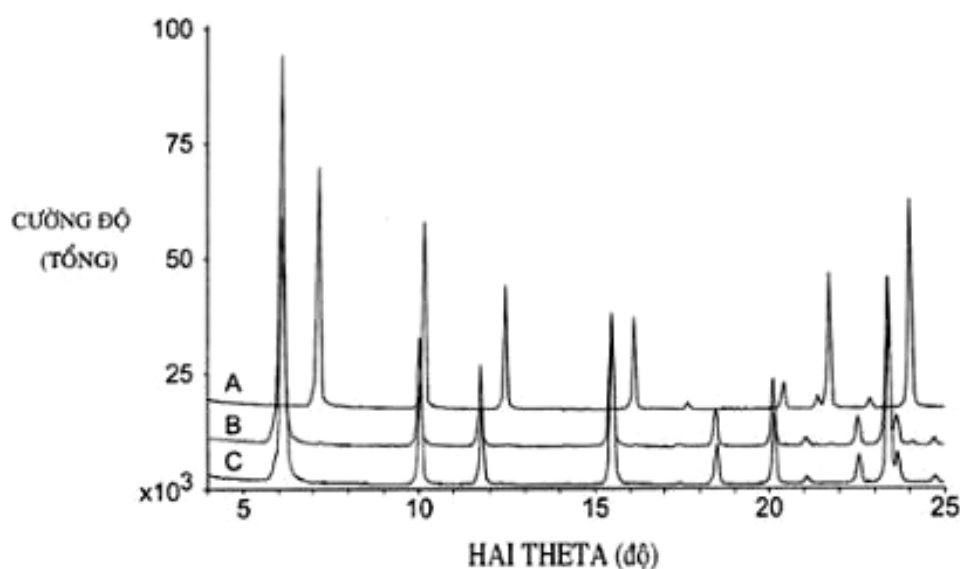
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) Jack E. HURST (US); Linda S. CHENG (US); Robert W. BROACH (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

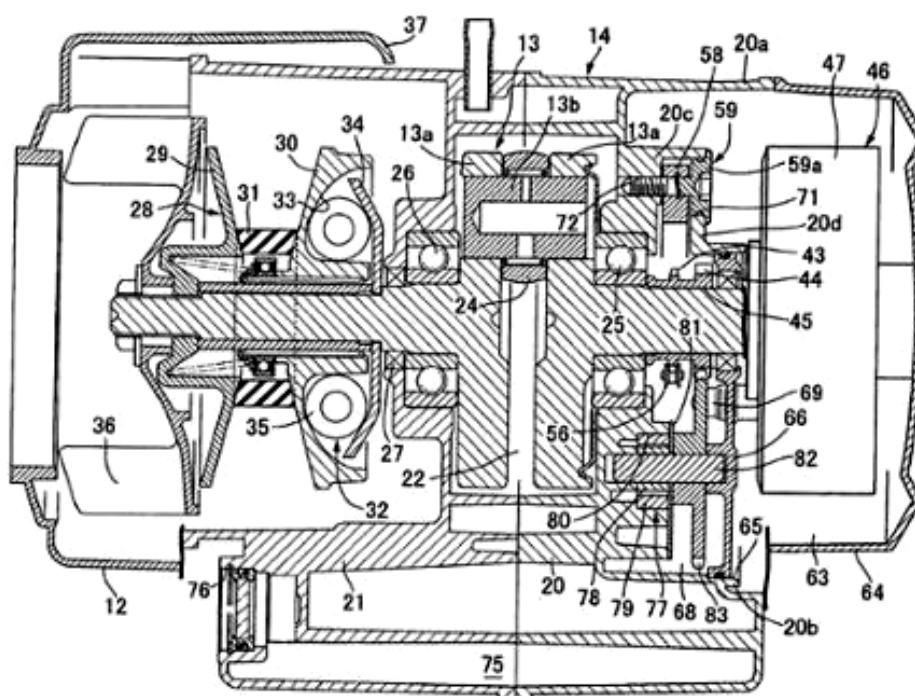
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC CHUYỂN HÓA CHẤT KẾT DÍNH ZEOLIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được chuyển hóa chất kết dính zeolit bao gồm (a) chế phẩm zeolit X có ít nhất zeolit X thứ nhất có đường kính trung bình không lớn hơn 2,7 micrô mét, và zeolit X thứ hai, trong đó zeolit X thứ hai thu được bằng cách chuyển hóa vật liệu kết dính thành zeolit X thứ hai và vật liệu kết dính chiếm trong khoảng từ 5 đến 50% trọng lượng của chế phẩm zeolit X; và (b) hàm lượng vật liệu kết dính chưa chuyển hóa, sau khi hoàn thành chuyển hóa thành zeolit X thứ hai, nằm trong khoảng từ 0 đến 3% trọng lượng của chế phẩm zeolit X. Chế phẩm zeolit X có tỷ lệ mol khung Si/Al trung bình nằm trong khoảng từ 1,0 đến 1,5, và cường độ LTA tương đối không lớn hơn 1,0, như được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ tia X (XRD).

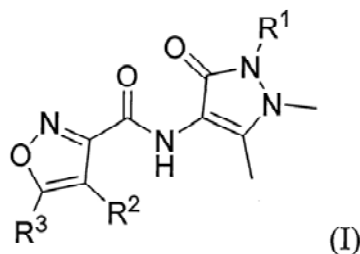


- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025549 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/12/2017 | 357A |
| (21) 1-2017-04020 | | (85) 11/10/2017 | |
| (22) 15/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/058074 | 15/03/2016 |
| (30) 2015-071045 | 31/03/2015 | JP (87) WO2016/158368 A1 | 06/10/2016 |
| (51) F02F 7/00; F16H 7/08; F02B 67/06 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | | |
| (72) Hiroyuki SUGIURA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong, trong đó đĩa xích cam dẫn động được bố trí trên trục cam, một phần đầu của chi tiết dẫn hướng bộ phận căng xích cam được đỡ xoay được và theo hướng dọc trục trong hộp trục khuỷu thông qua trục đỡ, và thành ngăn, để phân cách khoang xích trong được tạo ra bên trong hộp trục khuỷu nhằm chứa đĩa xích cam dẫn động với khoang chứa máy phát điện, được bố trí trong hộp trục khuỷu, trong đó trục đỡ (59) được bố trí ở phía ngoài thành ngăn (66) khi nhìn theo hướng đường trục của trục khuỷu (13), và được lồng xuyên qua và được đỡ trên hộp trục khuỷu (14) từ phía ngoài hộp trục khuỷu (14) theo hướng đường trục của trục khuỷu (13). Điều này khiến cho thành ngăn, để phân cách khoang xích trong với khoang chứa máy phát điện, được tạo ra có kích thước nhỏ.



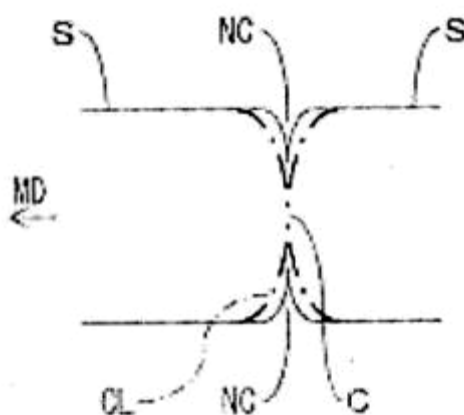
- (11) **1-0025550 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04751 (85) 05/12/2016
(22) 14/05/2015 (86) PCT/US2015/030817 14/05/2015
(30) 14168303.7 14/05/2014 EP (87) WO2015/175796 19/11/2015
(51) **C07D 413/14; A61K 31/422; A61P 11/00; A61P 19/08; A61P 9/12; C07D 413/12; A61K 31/4155; A61P 19/02**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) D'SOUZA, Anne-Marie (GB); AHMED, Mahbub (GB); PULZ, Robert Alexander (DE); ROONEY, Lisa Ann (AU); SMITH, Nichola (GB); TROXLER, Thomas Josef (CH); BALA, Kamlesh Jagdis (GB); BREARLEY, Andrew (GB); DALE, James (GB); PORTER, David (GB); SANDHAM, David Andrew (GB); SHAW, Duncan (GB); TAYLOR, Jessica Louise (GB); TAYLOR, Roger John (GB); WRIGGLESWORTH, Joe (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ ĐIỀU HÒA UBIQUITIN HÓA SMAD 1 (SMURF-1), DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của nó; trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả; và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này kết hợp với chất có hoạt tính điều trị.

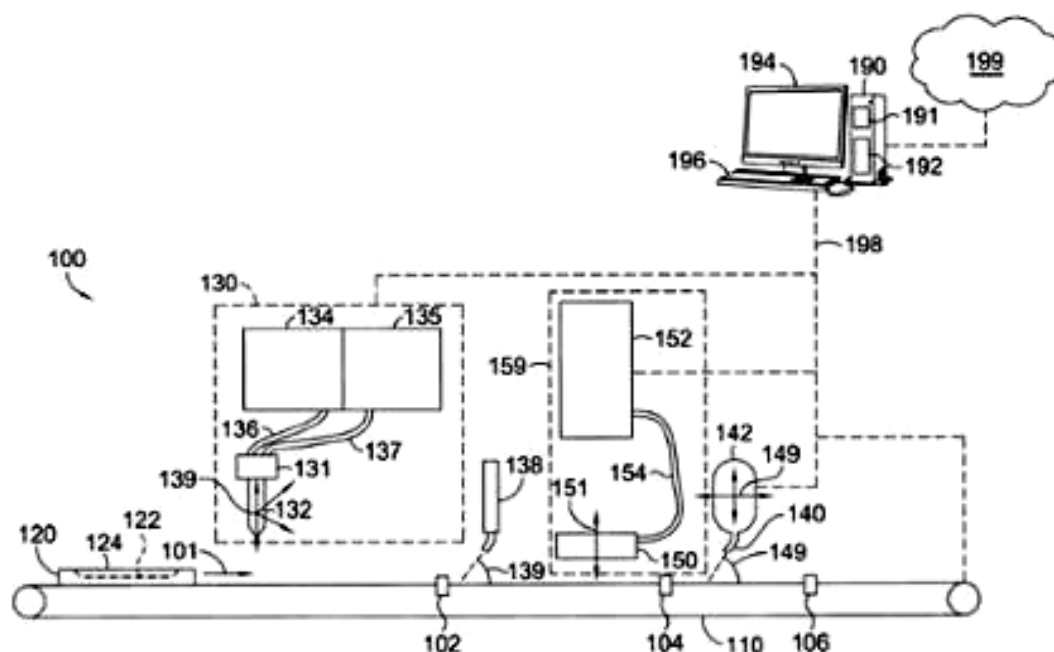
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025551 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2013 | 308A |
| (21) 1-2013-02833 | | (85) 10/09/2013 | |
| (22) 26/01/2012 | | (86) PCT/JP2012/051696 | 26/01/2012 |
| (30) 2011-040330 | 25/02/2011 JP | (87) WO2012/114823 | 30/08/2012 |
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) TUKUDA, Atushi (JP); MURAKAMI, Seiji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất vật dụng thấm hút (A), để tạo ra vật dụng thấm hút (A) theo hình dạng xác định trước một cách chính xác, thiết bị này được trang bị bộ phận xếp chồng (10) tạo thành nhiều chồng (S) theo thứ tự và xả các chồng này theo chiều thiết bị được tách riêng bằng các khoảng trống (G), các tấm vải (12) lần lượt có phần lõm sâu (12RD) sao cho các phần dày được tạo quanh các đầu phía sau của các chồng theo chiều thiết bị, bộ phận bọc (20) bọc các chồng được xả theo thứ tự từ bộ phận xếp chồng (10) bằng lưới bọc (WM) để tạo thành các chồng được bọc liên tiếp (WB), bộ phận vận chuyển (30) vận chuyển các chồng được bọc liên tiếp (WB) theo chiều thiết bị, bộ phận ép (40) ép các chồng được bọc liên tiếp (WB) được vận chuyển để kéo dài các chồng và tạo thành các phần được nối (C) mà các chồng liền kề được nối, và bộ phận cắt (50) để cắt các chồng được bọc liên tiếp (WB) tại các phần được nối (C) để tạo vật dụng thấm hút (A) thành hình dạng xác định trước.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025552 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03245 | | (85) 03/09/2015 | |
| (22) 13/03/2014 | | (86) PCT/US2014/025710 | 13/03/2014 |
| (30) 13/833,543 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/151427 | 25/09/2014 |
| (51) B29C 39/06; B29C 39/00 | | | |
| (73) NIKE INNOVATE C.V. (US) | | | |
| One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America | | | |
| (72) REGAN, Patrick Conall (US); QUIGLEY, Mike F. (US); OU, Feng-Ming (TW); HSING, Yu-His (TW) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH POLYURETAN ĐÚC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp định hình tự động polyuretan đúc. Các chi tiết bằng polyuretan đúc của giày hoặc sản phẩm khác có thể được định hình theo cách tự động. Một cơ cấu phân phối có thể phân phối một lượng định trước hỗn hợp polyuretan pha lỏng lên trên bề mặt phẳng của khuôn. Một cơ cấu phân tán có thể rải hỗn hợp polyuretan pha lỏng trên bề mặt phẳng của khuôn để rót đầy ít nhất một hốc trong khuôn đúc. Chân không có thể được sử dụng để loại bỏ bọt khí ra khỏi hỗn hợp polyuretan pha lỏng. Hỗn hợp polyuretan pha lỏng dư thừa có thể được loại bỏ khỏi bề mặt phẳng của khuôn bằng cách sử dụng dao gạt mềm mà nó tiếp xúc và dịch chuyển ngang qua bề mặt phẳng này. Một hoặc nhiều cơ cấu vận chuyển có thể vận chuyển khuôn qua các bước cần thiết của hệ thống và/hoặc phương pháp theo sáng chế.



- (11) **1-0025553 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-01440 (85) 21/04/2016
(22) 02/10/2014 (86) PCT/US2014/058911 02/10/2014
(30) 61/886,569 03/10/2013 US (87) WO2015/051183 09/04/2015
61/922,867 01/01/2014 US
(51) **C07D 405/00**
(73) **DOW PHARMACEUTICAL SCIENCES, INC. (US)**
1330 Redwood Way, Petaluma, California 94954, United States of America
(72) BHATT, Varsha (IN); DESAI, Nayan (US); PILLAI, Radhakrishnan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA EFINACONAZOL ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa efinaconazol, hydroxytoluen được butyl hóa, muối của axit etylendiamintetraaxetic, và tùy ý axit xitric. Chế phẩm có profin màu ổn định và có thể được sử dụng để điều trị tình trạng nhiễm nấm.

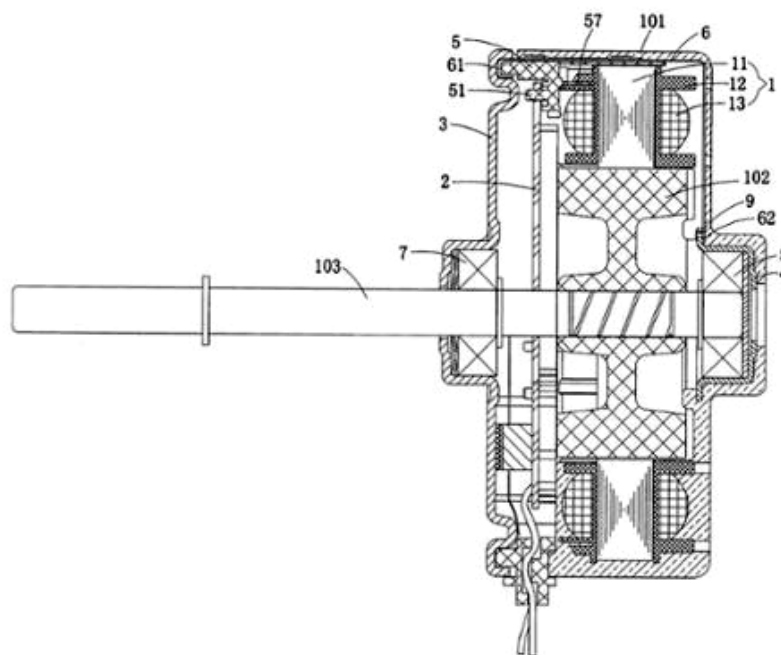


- (11) **1-0025554 B** (15) 19/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03774 (85) 09/10/2015
(22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029270 14/03/2014
(30) 61/793,113 15/03/2013 US (87) WO2014/144737 18/09/2014
14305361.9 13/03/2014 EP
- (51) **A61K 31/519; C07D 519/00; C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 471/04**
- (73) 1. **CELGENE CAR LLC (US)**
AON House, 30 Woodbourne Avenue, Pembroke, HM 08 BM
2. **SANOVI (FR)**
54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France
- (72) D'AGOSTINO, Laura Akullian (US); SJIN, Robert Tjin Tham (US); NIU, Deqiang (US); MCDONALD, Joseph John (US); ZHU, Zhendong (US); LIU, Haibo (CN); MAZDIYASNI, Hormoz (US); PETER, Russell C. (US); SINGH, Juswinder (US); BARRAGUE, Matthieu (FR); GROSS, Alexandre (FR); MUNSON, Mark (US); HARVEY, Darren (GB); SCHOLTE, Andrew (CA); MANIAR, Sachin (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu ích làm chất ức chế protein kinaza và chế phẩm chứa nó.

- (11) **1-0025555 B** (15) 19/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2013 301A
- (21) 1-2012-03236 (85) 31/10/2012
- (22) 31/03/2011 (86) PCT/US2011/030725 31/03/2011
- (30) 61/319,513 31/03/2010 US (87) WO2011/123645 06/10/2011
- 61/319,548 31/03/2010 US
- 12/783,680 20/05/2010 US
- (51) ***C07H 19/06; C07H 19/24; A61K 31/7072; A61P 31/14; C07F 9/24; C07F 9/655; C07F 9/6558; C07F 9/6561; C07H 19/04; C07H 19/044; C07H 19/052; C07H 19/10; C07H 19/207; A61K 31/664; A61K 31/7056***
- (73) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**
c/o Gilead Sciences, Inc. 333 Lakeside Drive Foster City, California 94404 (US)
- (72) ROSS, Bruce, S. (US); SOFIA, Michael, Joseph (US); PAMULAPATI, Ganapati, Reddy (IN); RACHAKONDA, Suguna (IN); ZHANG, Hai-Ren (US); CHUN, Byoung-Kwon (KR); WANG, Peiyuan (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT NUCLEOSIT PHOSPHORAMIDAT, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất nucleosit phosphoramidat và chúng được dùng làm tác nhân để điều trị các bệnh do virus gây ra. Các hợp chất này là các chất ức chế sự sao chép ARN của virus phụ thuộc vào ARN và có thể được dùng làm các chất ức chế polymeraza HCV NS5A. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này.

- (11) **1-0025556 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-00179
 (22) 19/01/2015
 (30) 201410649434.4 14/11/2014 CN
 (51) **H02K 16/00; H02K 25/00**
 (73) **GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
 No.27 Xingye Road, Industrial Park, Beijiao Town, Shunde District, Foshan,
 Guangdong 528311 China
 (72) LI, Guoxiong (CN); TANG, Jianwu (CN); LI, Hu (CN); LI, Wan (CN); ZHOU,
 Qingjie (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÔ TƠ**

- (57) Sáng chế được ứng dụng vào lĩnh vực mô tơ và đề xuất mô tơ, mô tơ này bao gồm bộ stato, bảng mạch, và thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai lần lượt được bố trí trên hai phía của bộ stato. Mô tơ còn bao gồm bộ đỡ cách điện được lắp trên bộ stato và bộ phận dẫn điện kim loại được cố định trên bộ đỡ cách điện và với hai đầu lần lượt được liên kết với thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai, bộ đỡ cách điện có cột định vị, bảng mạch có lỗ định vị, bảng mạch được đỡ bởi bộ đỡ cách điện, và cột định vị được bố trí trong lỗ định vị. Theo sáng chế, thông qua bộ phận dẫn điện kim loại, đạt được đường nối điện giữa thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai và hiệu quả lâu dài của đường nối điện giữa thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai có thể được đảm bảo; trong khi đó, thông qua bộ đỡ cách điện, có thể chốt và cố định bộ phận dẫn điện kim loại và bộ đỡ cách điện đồng thời định vị bảng mạch, điều này giúp làm giảm số lượng các bộ phận của mô tơ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025557 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03675 | | (85) 05/10/2015 | |
| (22) 06/03/2014 | | (86) PCT/US2014/020961 | 06/03/2014 |
| (30) 13/790,501 | 08/03/2013 | US | (87) WO2014/138322 |
| | | | 12/09/2014 |

(51) **A43B 7/14; A43B 13/20**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

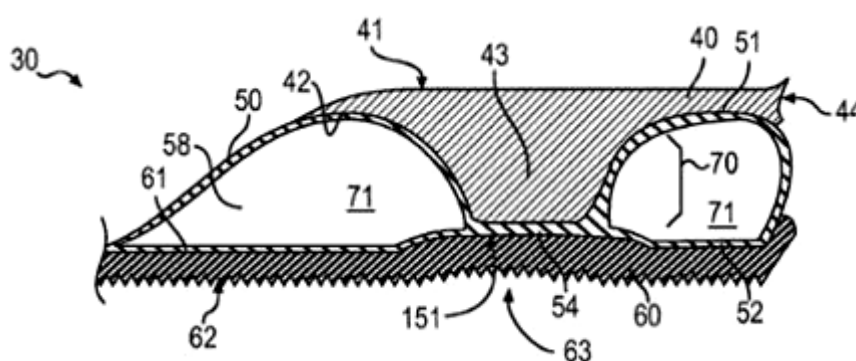
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DEVOE, Devonne (US); MONFILS, Benjamin, J. (US); PEYTON, Lee, D. (US); TAYLOR, Danielle, L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ ĐI Ở CHÂN CÓ PHẦN THÂN TRÊN VÀ PHẦN ĐỂ GẮN CHẶT VÀO PHẦN THÂN TRÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ đi ở chân bao gồm phần đế bao gồm khoang để tiếp nhận chất lỏng nén, khoang này có phần trên, phần đáy, và các phần bên xung quanh ngoại biên của khoang. Phần đế còn bao gồm kết cấu giữa được bố trí ở phần giữa của khoang giữa các phần bên đối diện của khoang sao cho khoang không có các kết cấu bổ sung trong vùng bao quanh kết cấu giữa và kéo dài từ kết cấu giữa tới các phần bên của khoang. Ở tất cả các phía của kết cấu giữa, kích thước của vùng bao quanh giữa kết cấu giữa và phần bên gần nhất là lớn hơn hoặc bằng một phần ba của khoang nằm ngang giữa các phần bên đối diện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phần đế nêu trên.



(11) 1-0025558 B			(15) 19/08/2020	
(45) 25/09/2020		390B	(43) 25/07/2013	304A
(21) 1-2013-00713			(85) 07/03/2013	
(22) 01/09/2011			(86) PCT/US2011/050124	01/09/2011
(30) 61/378,982	01/09/2010	US	(87) WO2012/031061	08/03/2012
61/416,346	23/11/2010	US		
61/438,356	01/02/2011	US		
61/510,137	21/07/2011	US		

(51) **A01N 43/48**

(73) **FMC CORPORATION (US)**

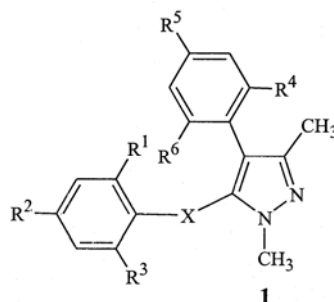
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) LONG, Jeffrey, Keith (US); GREGORY, Vann (US); GUTTERIDGE, Steven (US); TAGGI, Andrew, Edmund (US); BEREZNAK, James, Francis (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL CÓ HOẠT TÍNH DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1, *N*-oxit, và muối của chúng,



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 và R^6 như được xác định trong phần mô tả; và (b) ít nhất một hợp chất diệt nấm bổ sung.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ các bệnh cho thực vật do các nấm gây bệnh cho thực vật gây ra bao gồm việc đưa lên thực vật hoặc bộ phận của nó, hoặc lên hạt giống thực vật, hợp chất có công thức 1, *N*-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ, như là một hợp phần trong chế phẩm nêu trên) với một lượng hữu hiệu diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1 nêu trên, *N*-oxit, và muối của chúng; và ít nhất một hợp chất hoặc tác nhân phòng trừ loài gây hại không xương sống.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025559 B | | (15) 19/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03502 | | (85) 20/09/2016 | |
| (22) 03/02/2015 | | (86) PCT/US2015/014218 | 03/02/2015 |
| (30) 61/942,683 | 21/02/2014 | US | (87) WO2015/126613 |
| | 14/606,474 | 27/01/2015 | US |
| | | | 27/08/2015 |

(51) **A43B 1/04; A43B 23/04; D04H 1/70; D03D 1/00; D03D 15/00; A43B 23/02; A43B 7/12**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

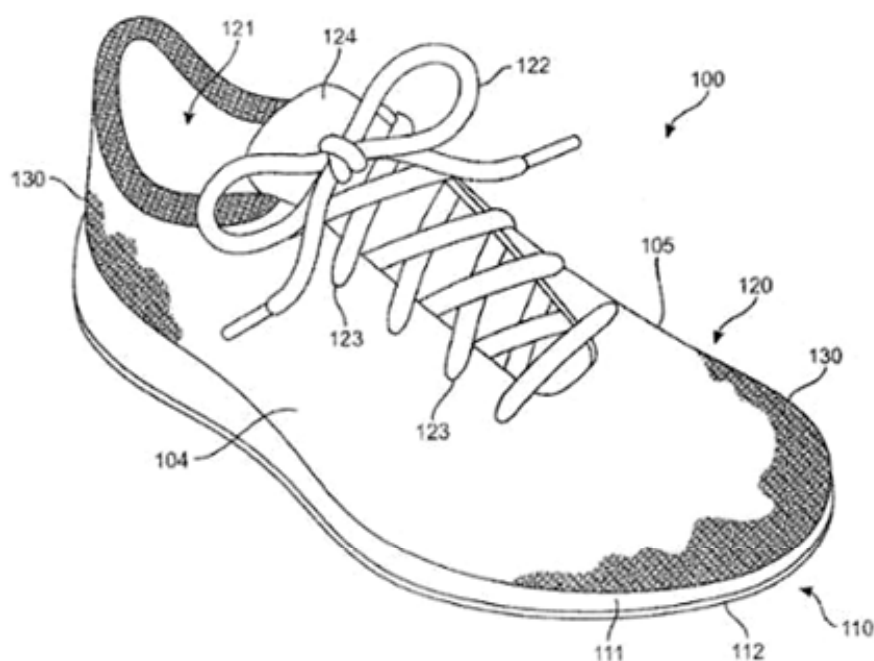
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MALLEEN Sabrina P. (US); DUA Bhupesh (US); TORAYA Erin (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

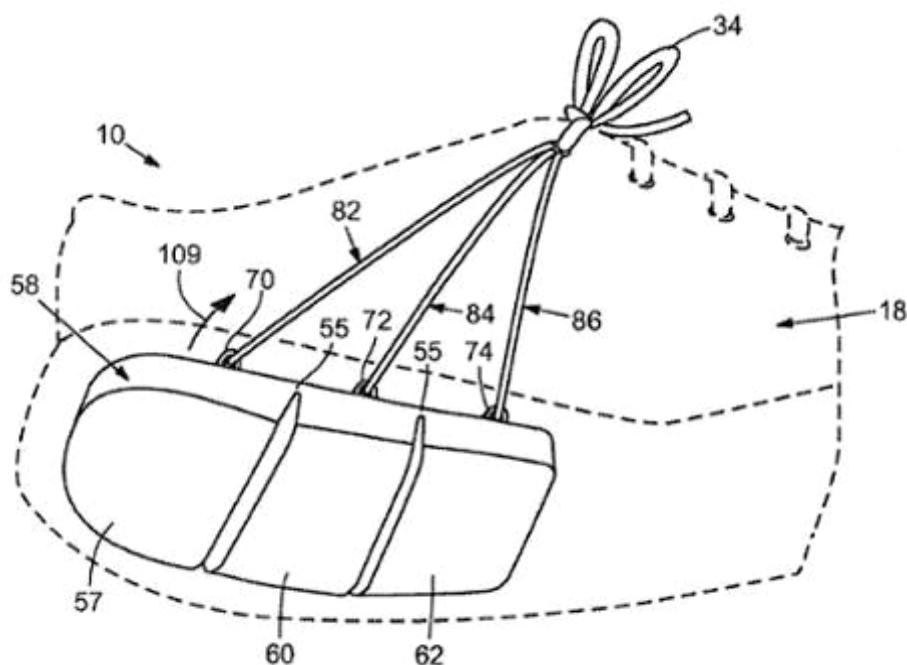
(54) **CHẤT LIỆU DỆT DÙNG CHO MŨ GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY, PHƯƠNG PHÁP DỆT CHẤT LIỆU DỆT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liệu dệt hoặc không dệt dùng cho mũ giày dép, các phương pháp chế tạo các chất liệu dệt và không dệt, và phương pháp sản xuất giày dép. Chất liệu dệt có phần thứ nhất được tạo ra bởi sợi thứ nhất hoặc sợi có các tính chất không thấm nước bên lâu và phần thứ hai được tạo ra bởi sợi thứ hai hoặc sợi khác với sợi thứ nhất hoặc sợi. Sợi thứ hai hoặc sợi được bố trí dọc theo phần mép của chất liệu dệt được tạo kết cấu để gắn vào kết cấu đế giày để tạo ra giày dép. Chất liệu dệt được tạo ra từ cấu trúc dệt liền khối, và chất liệu không dệt được tạo ra từ cấu trúc không dệt liền khối.



- (11) **1-0025560 B** (15) 19/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-04001 (85) 19/10/2015
 (22) 20/03/2014 (86) PCT/US2014/031276 20/03/2014
 (30) 13/849,348 22/03/2013 US (87) WO2014/153433 25/09/2014
 (51) **A43B 7/28; A43B 13/16; A43B 13/20; A43B 7/14; A43B 13/12; A43B 13/18**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) ELDER, Zachary, M. (US); JAMES, Dervin, A. (US); KILGORE, Elizabeth, A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐỒ ĐI Ở CHÂN ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ ĐI Ở CHÂN NGƯỜI MANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ đi ở chân bao gồm phần phía trên có vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Đồ đi ở chân cũng bao gồm kết cấu đế mà được ghép cặp với phần phía trên. Kết cấu đế bao gồm bộ phận rỗng mà chứa dịch lỏng. Hơn nữa, đồ đi ở chân bao gồm kết cấu kéo căng mà được ghép cặp với vùng thứ nhất của phần phía trên, mà kéo dài qua kết cấu đế và mà được ghép cặp với vùng thứ hai của phần phía trên. Kết cấu kéo căng được ghép cặp một cách tháo tác được với bộ phận rỗng. Kết cấu kéo căng có thể tháo tác để uốn cong bộ phận rỗng do sự gia tăng về sức căng trong kết cấu kéo căng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025561 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-02577 | | (85) 06/07/2017 | |
| (22) 15/10/2015 | | (86) PCT/JP2015/079190 | 15/10/2015 |
| (30) 2015-038558 | 27/02/2015 | JP (87) WO2016/136017 A1 | 01/09/2016 |

(51) **H02K 3/487**

(73) **YAMAHA MOTOR ELECTRONICS CO., LTD. (JP)**

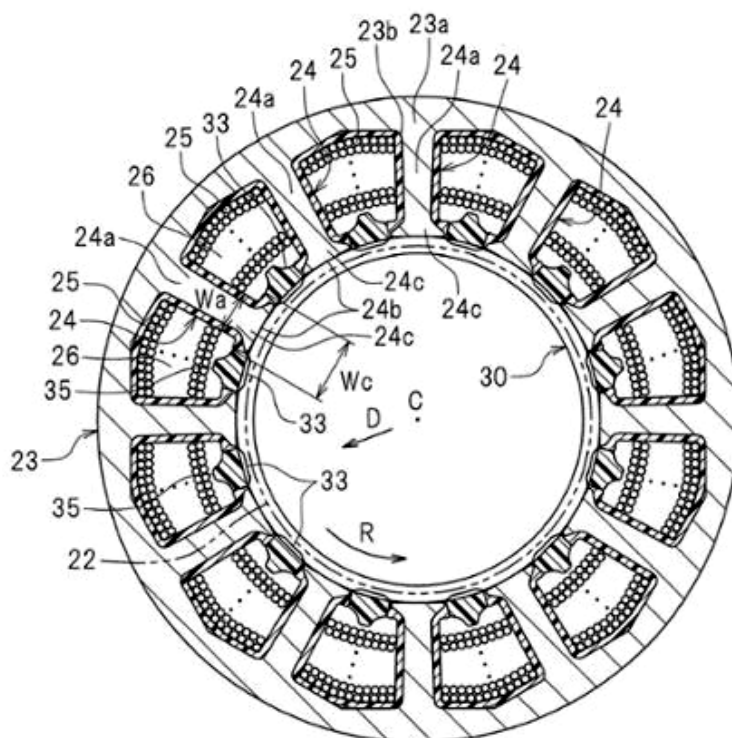
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka 437-0292 JAPAN

(72) NAGATA Toshihiko (JP); TAKAGI Yasufumi (JP); SHIRAISHI Tomonari (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỖI ĐIỆN VÀ XE ĐẠP ĐIỆN ĐƯỢC LẮP ĐỘNG CƠ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ không chổi điện triệt tiêu tạp âm trong quá trình quay của rôto mà không làm suy giảm hiệu suất mong muốn của động cơ này. Mỗi răng trong số các răng (24) của stato (23) gồm phần thắt (24a) mà cuộn dây (25) được cuốn trên đó và phần đầu mút (24c) có mặt đối diện (24b) hướng vào rôto (22) và có bề rộng lớn hơn so với bề rộng của phần thắt (24a). Động cơ không chổi điện được bố trí với bộ đệm (30) gồm nhiều bộ phận lắp kín (33) được bố trí giữa các phần đầu mút liền kề trong số các phần đầu mút (24c) và được khớp chặt vào các răng (24) để cho các mặt đối diện (24b) của các răng (24) được để lộ ra về phía rôto (22).



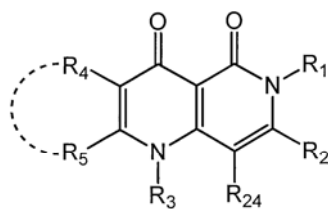
- (11) **1-0025562 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-02306 (85) 26/06/2015
(22) 14/01/2014 (86) PCT/JP2014/050473 14/01/2014
(30) 2013-004510 15/01/2013 JP (87) WO2014/112487 24/07/2014
(51) **C04B 22/14; C04B 40/00; C04B 28/02; C04B 22/06; C04B 24/02**
(73) **DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) SHOJI Makoto (JP); HIGUCHI Takayuki (JP); NGUYEN Phuong (VN); TOMIOKA Shigeru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia xi măng cường độ cao cho phép bê tông được đóng rắn bằng hơi nước ở giai đoạn sớm vì bê tông này đạt được sự phát triển cường độ ban đầu lớn mà không làm chậm quá trình đóng rắn ngay cả khi sử dụng lượng lớn chất khử nước tính năng cao, và quy trình sản xuất sản phẩm bê tông.

Chất phụ gia xi măng cường độ cao nêu trên khác biệt ở chỗ nó là hỗn hợp nghiền chứa thạch cao có cỡ hạt với diện tích mặt riêng Blaine nằm trong khoảng từ 2500cm²/g đến 9000cm²/g, và glycerin, và tốt hơn nếu hỗn hợp này chứa silic oxit có cỡ hạt với diện tích bề mặt riêng Blaine ít nhất là 5000cm²/g và chứa ít nhất 60% khối lượng SiO₂, trong đó lượng glycerin chiếm từ 0,1% đến 10% tổng khối lượng của thạch cao và glycerin, lượng silic oxit chiếm từ 45% đến 90% tổng khối lượng của thạch cao, silic oxit và glycerin; và quy trình sản xuất sản phẩm bê tông nêu trên bao gồm bước trộn chất phụ gia xi măng cường độ cao với xi măng, với lượng chất phụ gia nằm trong khoảng từ 2% đến 15% tổng khối lượng của xi măng và chất phụ gia xi măng cường độ cao.

- (11) **1-0025563 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04797 (85) 07/12/2016
(22) 02/06/2015 (86) PCT/IB2015/054174 02/06/2015
(30) 14170976.6 03/06/2014 EP (87) WO2015/186063 A1 10/12/2015
(51) **C07D 471/04; C07D 495/14; C07D 471/14; A61K 31/44**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) REINHARDT, Juergen (DE); SCHMIEDEBERG, Niko (DE); SPANKA, Carsten (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT NAPHTYRIDINDION, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I'):

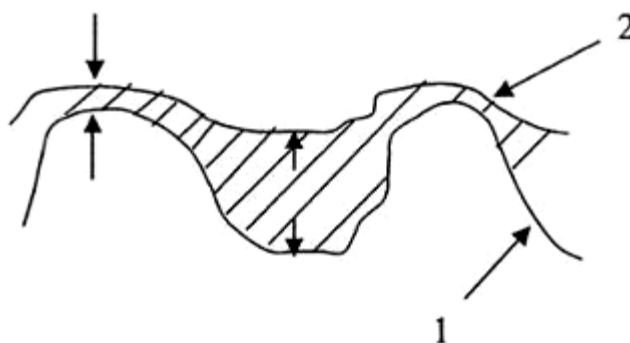


(I')

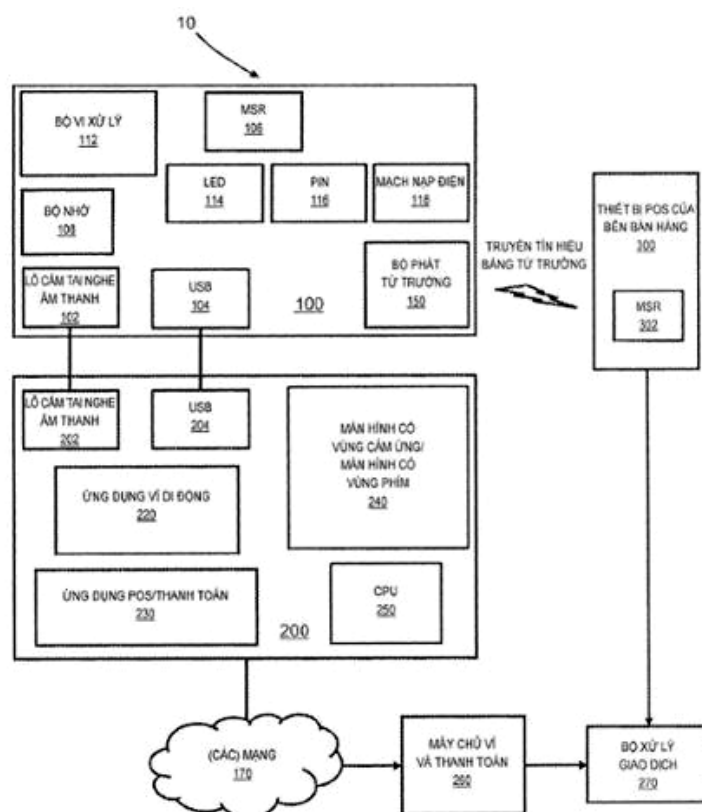
hoặc muối của nó, trong đó các phân tử thế là như được xác định trong bản mô tả; dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa nó.

- (11) **1-0025564 B** (15) 20/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-03638 (85) 30/10/2014
 (22) 17/05/2013 (86) PCT/CN2013/075783 17/05/2013
 (30) 201210223570.8 29/06/2012 CN (87) WO2014/000527 A1 03/01/2014
 (51) **C09D 175/04; B05D 5/12; C09D 133/00; C09D 7/12; C09D 5/08; C09D 5/24; B05D 5/00**
 (73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
 No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
 (72) ZHANG, Jianping (CN); CHEN, Guang (CN); DAI, Yigang (CN); ZHU, Lan (CN); ZHAO, Yanliang (CN); HUANG, Shengbiao (CN); CHEN, Zhuoren (CN); MOU, Zhanqi (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẢI THÉP MẠ KẼM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO DẢI THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT DẢI THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dải thép mạ kẽm có độ dẫn điện tốt, độ bền chống ăn mòn cao và khả năng không in dấu vân tay, và chất xử lý bề mặt và phương pháp xử lý bề mặt dải thép này, trong đó bề mặt của dải thép mạ kẽm được phủ lớp màng mặt ngoài có khả năng không in dấu vân tay, và hợp phần của màng mặt ngoài bao gồm: polyuretan và/hoặc nhựa hữu cơ acrylic (A), phần trăm trọng lượng của nó nằm trong khoảng từ 40% đến 60%; chất liên kết silan hữu cơ (Ba) chứa nhiều hơn một nhóm chức amino, mỗi nhóm chức amino có ít nhất một hydro hoạt động, và chất liên kết silan hữu cơ (Bb) có chứa ít nhất một nhóm chức epoxy, số lượng các nhóm chức loại epoxy là nhiều hơn một, tỷ lệ trọng lượng (Ba)/(Bb) là từ 0,3 đến 0,5, và phần trăm trọng lượng của các chất liên kết silan hữu cơ là từ 38% đến 53%; hợp chất phospho hữu cơ (C), phần trăm trọng lượng của nó dựa vào nguyên tố phospho là từ 0,01% đến 0,1%; hợp chất vanadi (D), phần trăm trọng lượng của nó dựa vào nguyên tố vanadi là từ 0,1% đến 1,0%; hợp chất titan hoặc hợp chất titan có chứa flo (E), phần trăm trọng lượng của nó dựa vào nguyên tố titan là từ 0,1% đến 3,0%; và sáp polyetylen, hàm lượng của chúng chiếm từ 1% đến 3% lớp màng mặt ngoài.



- (11) **1-0025565 B** (15) 20/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-02176
 (22) 14/06/2016
 (30) 14/837,660 27/08/2015 US
 (51) **G06Q 20/12; G06Q 20/36; G06Q 20/38; G06Q 20/32**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) GRAYLIN, William Wang (US); LI, Man Ho (CN); TANG, Jimmy Tai Kwan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN BẰNG THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thanh toán bằng thiết bị truyền thông di động để hoàn thành giao dịch mua sắm để mua các mặt hàng từ bên bán hàng trên mạng internet. Người dùng duyệt và chọn các mặt hàng để mua từ bên bán hàng thông qua ứng dụng mua hàng hoặc trình duyệt. Trong khi xử lý giao dịch, ứng dụng thanh toán cài đặt trên thiết bị truyền thông di động được khởi động, ứng dụng thanh toán thu mã thông báo thanh toán được tạo ra bằng máy chủ thanh toán để xác định giao dịch mua sắm. Ứng dụng thanh toán sử dụng mã thông báo này và truyền thông với máy chủ thanh toán để ra lệnh cho máy chủ thanh toán hoàn thành giao dịch mua sắm, trong đó dữ liệu thanh toán được truyền một cách an toàn bằng cách sử dụng mật mã.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025566 B | | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01418 | | | (85) 23/04/2015 | |
| (22) 31/10/2013 | | | (86) PCT/KR2013/009774 | 31/10/2013 |
| (30) 61/720,396 | 31/10/2012 | US | (87) WO2014/069910 A1 | 08/05/2014 |
| 61/756,466 | 25/01/2013 | US | | |
| 61/763,971 | 13/02/2013 | US | | |
| 61/814,830 | 23/04/2013 | US | | |

(51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04B 7/26**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

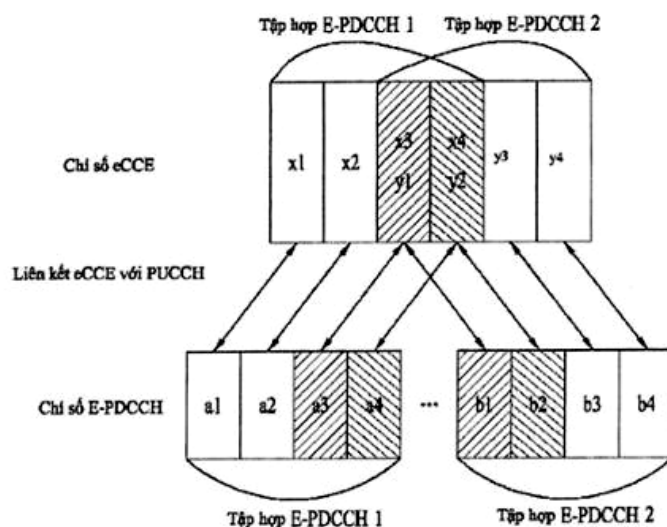
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) YANG, Suckchel (KR); SEO, Hanbyul (KR); AHN, Joonkui (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN HỒI ĐÁP YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền hồi đáp yêu cầu lập tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) bởi UE trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị truyền và thu thông tin điều khiển. Phương pháp này bao gồm bước thu tín hiệu E-PDCCH trên ít nhất một trong số các tập hợp kênh điều khiển đường xuống vật lý nâng cao (enhanced physical downlink control channel - E-PDCCH), mỗi tập hợp E-PDCCH bao gồm các đơn vị tài nguyên được định chỉ số cho mỗi tập hợp E-PDCCH; và truyền hồi đáp HARQ bằng cách sử dụng tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) được xác định bằng cách sử dụng chỉ số của đơn vị tài nguyên thứ nhất trong số một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên mang tín hiệu E-PDCCH, trong đó chỉ số của đơn vị tài nguyên thứ nhất được xác định trên cơ sở tập hợp E-PDCCH có chỉ số thấp nhất trong số các tập hợp E-PDCCH khi các điều kiện riêng được thỏa mãn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025567 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01536 | | (85) 27/04/2015 | |
| (22) 02/10/2013 | | (86) PCT/EP2013/070533 | 02/10/2013 |
| (30) 61/710,128 | 05/10/2012 | US (87) WO2014/053537 | 10/04/2014 |
| 13167485.5 | 13/05/2013 | EP | |

(51) **G10L 19/008; G10L 19/02**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

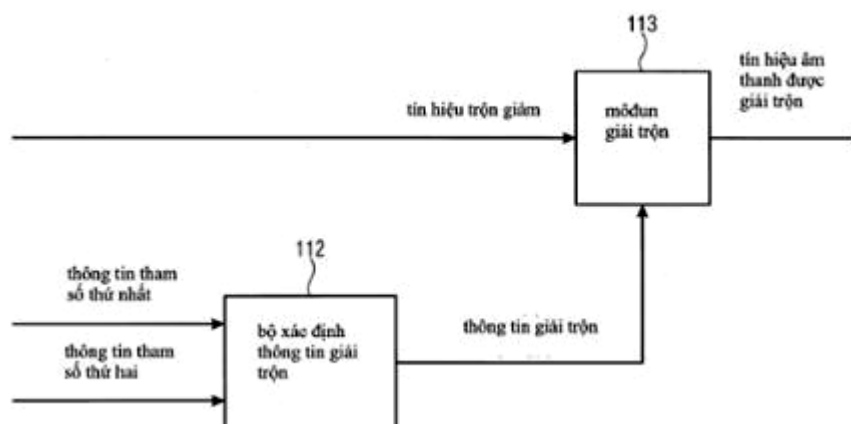
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Harald (DE); PAULUS, Jouni (FI); TERENTIV, Leon (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); HERRE, Juergen (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH KHÔNG GIAN ĐA PHÂN GIẢI TƯƠNG THÍCH NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã để tạo ra tín hiệu âm thanh giải trộn bao gồm nhiều kênh âm thanh được giải trộn. Ngoài ra, bộ mã hóa và tín hiệu âm thanh được mã hóa được đề xuất. Bộ giải mã bao gồm bộ xác định thông tin giải trộn để xác định thông tin giải trộn bằng cách tiếp nhận thông tin phụ tham số thứ nhất trên ít nhất một tín hiệu đối tượng âm thanh và thông tin phụ tham số thứ hai trên ít nhất một tín hiệu đối tượng âm thanh, trong đó độ phân giải tần số của thông tin phụ tham số thứ hai cao hơn độ phân giải tần số của thông tin phụ tham số thứ nhất. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm môđun giải trộn để áp dụng thông tin giải trộn trên tín hiệu trộn giảm, biểu thị sự trộn giảm của ít nhất một tín hiệu đối tượng âm thanh, để thu tín hiệu âm thanh được giải trộn bao gồm nhiều kênh âm thanh được giải trộn. Bộ xác định thông tin giải trộn được tạo cấu hình để xác định thông tin giải trộn bằng cách thay đổi thông tin tham số thứ nhất và thông tin tham số thứ hai để thu thông tin tham số được thay đổi, sao cho thông tin tham số được thay đổi có độ phân giải tần số cao hơn độ phân giải tần số thứ nhất.



- (11) **1-0025568 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04171 (85) 31/10/2016
(22) 30/03/2015 (86) PCT/EP2015/056916 30/03/2015
(30) 10 2014 207 635.8 23/04/2014 DE (87) WO2015/161988 29/10/2015

(51) **H01F 41/04**

(73) **WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**

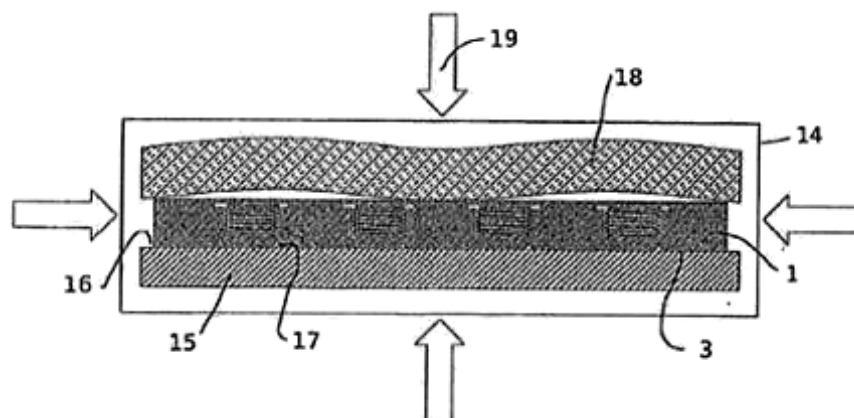
Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, Germany

(72) STARK, Markus; (DE); RICHTER, Klaus (DE); DEGEN, Dorian; (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN CẢM ỨNG VÀ BỘ PHẬN CẢM ỨNG ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra bộ phận cảm ứng. Nhiều cuộn dây được gắn vào trong khối bằng vật nền bột cụ thể, với hướng của các đầu cuộn dây đã xác định trước. Khối được đặt trên tấm có vết đánh dấu cho mỗi cuộn dây. Tổ hợp tạo ra từ khối và tấm được ép. Đầu cuộn dây được làm hở bằng máy phay và tạo ra sự tiếp xúc. Sau đó, khối này được cắt cơ học thành các phần riêng biệt, mỗi phần chứa một cuộn dây.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025569 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02366 | | (85) 29/06/2016 | |
| (22) 29/09/2014 | | (86) PCT/CN2014/087746 | 29/09/2014 |
| (30) 201310684625.X | 12/12/2013 CN | (87) WO2015/085815 A1 | 18/06/2015 |

(51) **G07D 7/16; G07D 7/02**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

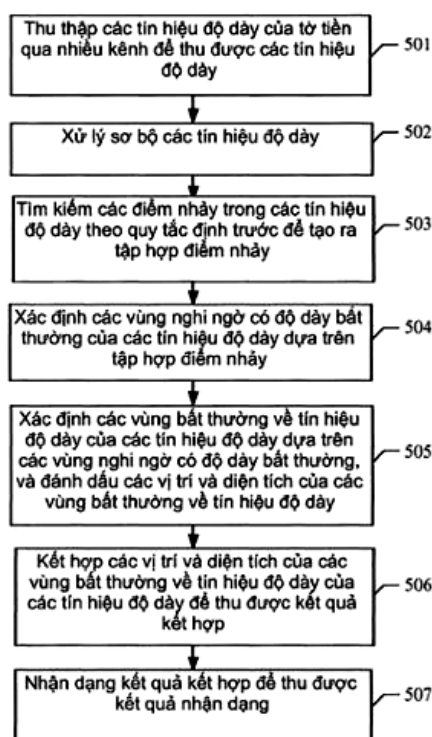
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) LIANG, Tiancai (CN); WANG, Xiaoliang (CN); CHEN, Guang (CN); LIU, Siwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG TỜ TIỀN CÓ ĐỘ DÀY BẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống nhận dạng tờ tiền có độ dày bất thường. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập các tín hiệu độ dày của các tờ tiền qua nhiều kênh để thu được các tín hiệu độ dày, xử lý sơ bộ các tín hiệu độ dày, tìm kiếm các điểm nhảy trong các tín hiệu độ dày theo quy tắc định trước để tạo ra tập hợp điểm nhảy, xác định các vùng nghi ngờ có độ dày bất thường của các tín hiệu độ dày theo tập hợp điểm nhảy, xác định các vùng bất thường về tín hiệu độ dày của các tín hiệu độ dày theo các vùng nghi ngờ có độ dày bất thường và đánh dấu các vị trí và diện tích của các vùng bất thường về tín hiệu độ dày, kết hợp các vị trí và diện tích của các vùng bất thường về tín hiệu độ dày của các tín hiệu độ dày nhiều kênh để thu được kết quả kết hợp, và nhận dạng kết quả kết hợp để thu được kết quả nhận dạng.



(11) 1-0025570 B		(15) 20/08/2020	
(45) 25/09/2020	390B	(43) 27/07/2015	328A
(21) 1-2015-01549		(85) 27/04/2015	
(22) 25/09/2013		(86) PCT/IB2013/058849	25/09/2013
(30) TV2012A000186	28/09/2012	IT (87) WO2014/049535 A1	03/04/2014

(51) **A43B 5/14; A43C 13/14; A43C 13/08**

(73) **ALPINESTARS RESEARCH SRL (IT)**

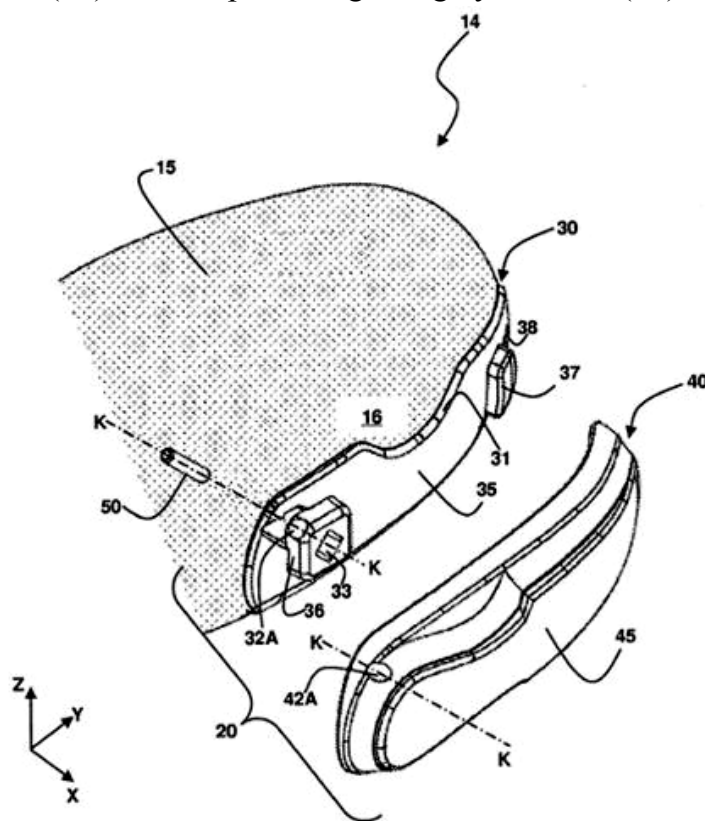
Via A. De Gasperi, 54, I-31010 Coste di Maser (Treviso), Italy

(72) Giovanni Mazzarolo (IT); Daniele Vanin (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

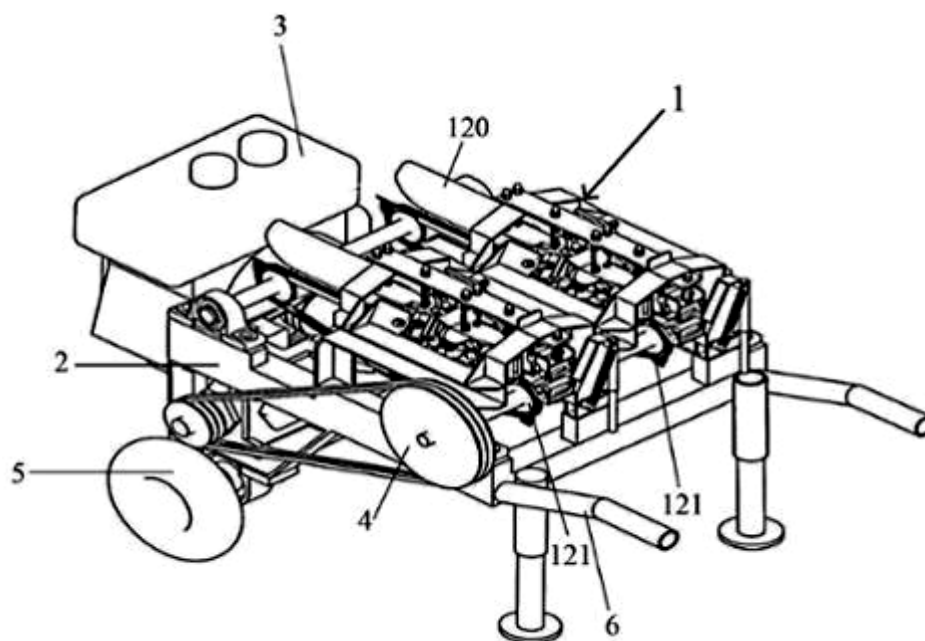
(54) **GIÀY THỂ THAO VÀ BỘ PHẬN CHE DÙNG CHO GIÀY THỂ THAO**

(57) Sáng chế đề cập đến giày thể thao (10) bao gồm mũ giày (12) có phần mũi (14) và đế giày (13) được cố định với mũ giày (12). Giày thể thao (10) cũng bao gồm chi tiết bảo vệ (30) gắn ở mặt bên (16) của phần mũi (14). Chi tiết bảo vệ (30) được gắn cố định với mặt bên (16) của phần mũi (14) và có mặt ngoài (35) có bộ phận liên kết thứ nhất (33, 36) để liên kết bộ phận che (40) trên chi tiết bảo vệ (30). Bộ phận liên kết thứ nhất của chi tiết bảo vệ (30) tạo ra mặt tựa (32A) thích hợp để chứa chi tiết giữ chặt (50) để giữ chặt bộ phận che (40) trên chi tiết bảo vệ (30). Theo sáng chế, mặt tựa (32A) có hướng luôn vào (K) gần như song song với mặt bên (16) của phần mũi (14) của giày (10) trên đó chi tiết bảo vệ (30) được gắn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận che (40) thích hợp để dùng cho giày thể thao (10) theo sáng chế.



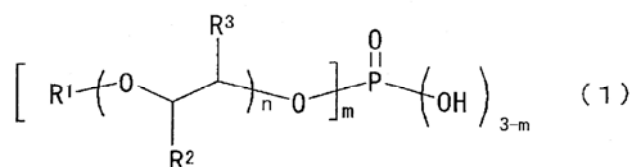
- (11) **1-0025571 B** (15) 20/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2018-04411
 (22) 05/10/2018
 (51) **A23N 7/00**
 (76) **1. NGUYỄN LINH (VN)**
 Tổ dân phố 9, đường Siublêh, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
2. NGUYỄN HUY HÙNG (VN)
 Tổ dân phố 9, đường Siublêh, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **MÁY GỌT VỎ CỦ SẴN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gọt vỏ củ sắn có ít nhất một cơ cấu gọt vỏ củ sắn (1) bao gồm: khung đỡ (11); cụm truyền động (12) gồm có: cặp máng nạp củ (120) được bố trí song song với nhau và tạo thiết diện hình chữ V để chứa củ sắn cần bóc vỏ, hai máng này được bố trí bên dưới khung đỡ (11) sao cho song song với các thanh dọc của khung đỡ; bộ truyền động (121) gồm một bộ nhông - xích được bố trí sao cho phần xích trên nằm giữa cặp máng nạp củ (120) và song song với cặp máng này, trong đó nhông dẫn động ở phía đầu nạp sắn, trên xích có cần đẩy củ (122); cặp tấm ép củ (113) có dạng như tấm ván lướt được bố trí nối tiếp nhau bên trên khoảng giữa hai máng nạp củ (120) và cách nhau một khoảng; các tấm ép này được treo lên thanh dọc giữa (112) của khung đỡ (11); và bốn cặp dao gọt vỏ (D1, D2, D3 và D4) được bố trí dọc theo chiều chuyển động của củ sắn, trong đó mỗi cặp dao gồm có hai cụm dao đối xứng nhau qua mặt phẳng chứa các phần xích trên và xích dưới, mỗi dao có vai trò gọt 1/8 vỏ củ sắn tính theo chu vi tiết diện ngang của củ sắn.



- (11) **1-0025572 B** (15) 20/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-02193 (85) 18/06/2015
 (22) 01/11/2013 (86) PCT/JP2013/079790 01/11/2013
 (30) 2012-255568 21/11/2012 JP (87) WO2014/080749 A1 30/05/2014
 2013-063478 26/03/2013 JP
 (51) **C08K 5/521; G02B 1/04**
 (73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
 (72) KAWATO Nobuo (JP); OGAWA Tatsuya (JP); HASHIMOTO Toshiya (JP);
 TANAKA Mamoru (JP); KUMA Shigetoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học chứa: một hoặc nhiều isoxyanat (A) có hai hoặc nhiều nhóm isoxyanato mà chứa isoxyanat thơm; một hoặc nhiều rượu (B) có hai hoặc nhiều nhóm hydroxyl; và phosphat axit (G) có công thức (1) dưới đây, trong đó tỷ lệ số mol của nhóm hydroxyl bậc hai đối với tổng số mol của các nhóm hydroxyl bậc một và bậc hai có trong rượu (B) bằng hoặc cao hơn 50%.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025573 B | | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03934 | | | (85) 05/04/2010 | |
| (22) 13/08/2008 | | | (86) PCT/JP2008/064534 | 13/08/2008 |
| (30) 2007-230640 | 05/09/2007 | JP | (87) WO/2009/031393 | 12/03/2009 |
| 2007-230709 | 05/09/2007 | JP | | |
| 2007-232015 | 06/09/2007 | JP | | |

(51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**

(62) 1-2010-00831

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

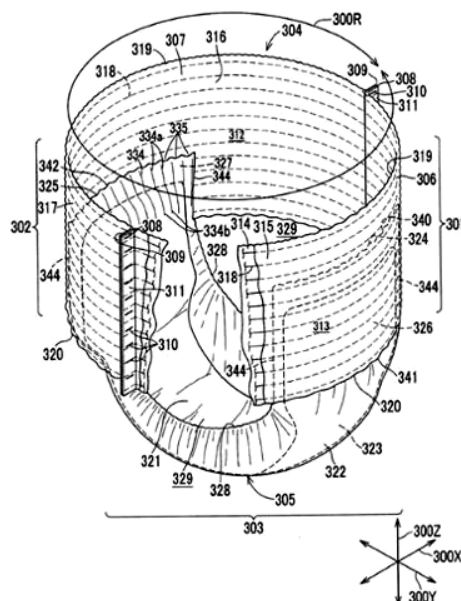
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) TAKINO, Shunsuke (JP); MAEDA, Yuki (JP); TANJI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THÂM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút trong đó cảm giác ẩm ướt ở người sử dụng có thể được giảm bớt một cách hiệu quả. Vật dụng thấm hút bao gồm các chi tiết đai (304) xác định liên tục các vùng thắt lưng trước (301) và vùng thắt lưng sau (302) theo hướng chu vi và cấu trúc thấm hút chất lỏng (305) xác định vùng đũng (303) mở rộng giữa các vùng thắt lưng trước (301) và vùng thắt lưng sau (302), trong đó các chi tiết đai (304) được tạo ra có phương tiện làm co vùng thắt lưng (318) để kéo các chi tiết đai (304) co lại theo hướng chu vi, và cấu trúc thấm hút chất lỏng (305) được liên kết với các chi tiết đai (304) trong các vùng xếp chồng thứ nhất (326) và vùng xếp chồng thứ hai (327) nhờ các vùng liên kết kéo dài theo hướng chiều cao và được bố trí không liên tục theo hướng chu vi và các vùng không liên kết thứ nhất (345) được xác định giữa mỗi cặp các vùng liên kết kề nhau theo hướng chu vi xác định các kênh thông khí kéo dài theo hướng chiều cao và cho phép vùng đũng (303) nối thông dịch thể với các vùng thắt lưng trước (301) và vùng thắt lưng sau (302).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025574 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 1-2016-01933 | | (85) 27/05/2016 | |
| (22) 04/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/081653 | 04/07/2014 |
| (30) 201310560372.5 | 12/11/2013 CN | (87) WO2015/070625 | 21/05/2015 |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

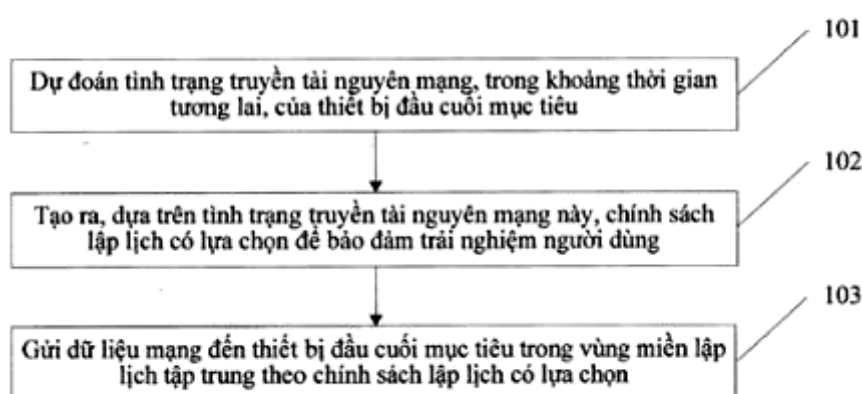
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Hantao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH HIỆU SUẤT MẠNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền dữ liệu mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: dự đoán tình trạng truyền tài nguyên mạng, trong khoảng thời gian tương lai, của thiết bị đầu cuối mục tiêu; tạo ra, dựa trên tình trạng truyền tài nguyên mạng này, chính sách lập lịch có lựa chọn để bảo đảm trải nghiệm người dùng; và gửi dữ liệu mạng này đến thiết bị đầu cuối mục tiêu trong vùng miền lập lịch tập trung theo chính sách lập lịch có lựa chọn, trong đó dữ liệu mạng này được thiết bị đầu cuối mục tiêu dùng để chạy dịch vụ hiện tại trong vùng miền lập lịch tập trung và vùng miền sử dụng. Theo sáng chế, sự trôi chảy của dịch vụ chạy trên thiết bị đầu cuối di động và trải nghiệm dịch vụ của người dùng có thể được bảo đảm.



- (11) **1-0025575 B** (15) 20/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-01904 (85) 28/05/2015
- (22) 28/10/2013 (86) PCT/US2013/067087 28/10/2013
- (30) 61/727,831 19/11/2012 US (87) WO2014/078066 A2 22/05/2014
13/835,819 15/03/2013 US
- (51) **A61Q 11/00; A61K 6/00; A61K 8/02; C01B 33/193; A61K 8/25; A61K 8/26; A01N 59/06; A61K 8/19**
- (73) **J.M. HUBER CORPORATION (US)**
3100 Cumberland Blvd. Suite 600 Atlanta, GA 30339 (US)
- (72) GALLIS, Karl, W. (US); HAGAR, William, J. (US); MCGILL, Patrick (US);
NASSIVERA, Terry, W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU SILIC OXIT ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT ĐỂ CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH LÀM SẠCH TRONG KEM ĐÁNH RĂNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY VÀ CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG CHỨA VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu silic oxit được xử lý nhiệt, phương pháp điều chế vật liệu này và chế phẩm kem đánh răng bao gồm vật liệu silic oxit được xử lý này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025576 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/02/2013 | 299A |
| (21) 1-2012-03801 | | (85) 19/12/2012 | |
| (22) 30/05/2011 | | (86) PCT/JP2011/062329 | 30/05/2011 |
| (30) 2010-125231 | 31/05/2010 | JP (87) WO2011/152336 | 08/12/2011 |

(51) **A61F 13/496; A41B 13/02**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

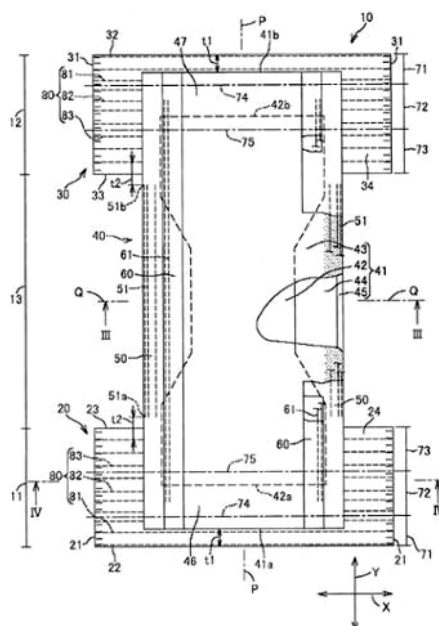
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KUWANO, Seiichi (JP); HASHINO, Yuki (JP); MASAKI, Shunsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút được cải thiện sao cho lỗ thắt lưng có thể được gập lại một cách dễ dàng theo đường gập kéo dài theo phương ngang mà không làm tăng độ cứng vùng lân cận của lỗ thắt lưng. Đồ lót (10) bao gồm các chi tiết thắt lưng phía trước (20) và phía sau (30) và chi tiết đũng (40). Kết cấu thẩm hút chất lỏng (41) của chi tiết đũng (40) được tạo ra phía ngoài theo phương dọc (Y) của lõi thẩm hút (42) có các mép phía trước (46) và phía sau (47) chỉ bao gồm tấm bao gói bề mặt thẩm hút (43), tấm chắn sự dò rỉ (44) và tấm bao gói bề mặt dưới (45). Các chi tiết thắt lưng phía trước (20) và phía sau (30) bao gồm các vùng thứ nhất (71) chùng lên các mép phía trước (46) và mép phía sau (47) tương ứng, các vùng thứ hai (72) nằm tiếp giáp với các vùng thứ nhất được liên kết (71) và vùng thứ ba (73) nằm tiếp giáp với các vùng thứ hai (72) được liên kết. Các chi tiết thắt lưng phía trước (20) và phía sau (30) được tạo ra có các dây chun thắt lưng thứ nhất (81), dây chun thắt lưng thứ hai (82) và dây chun thắt lưng thứ ba (83) được khâu vào giữa các tấm phía trong và tấm phía ngoài tương ứng trong các vùng thứ nhất (71), vùng thứ hai (72) và vùng thứ ba (73) tương ứng. Ứng suất kéo của các vùng thứ nhất (71) và các vùng thứ ba (73) được điều chỉnh để thấp hơn so với ứng suất kéo của các vùng thứ hai (72).



- (11) **1-0025577 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2012 287A
(21) 1-2011-03085 (85) 11/11/2011
(22) 21/04/2010 (86) PCT/JP2010/057057 21/04/2010
(30) 2009-106407 24/04/2009 JP (87) WO2010/123026 A1 28/10/2010

(51) **C12G 3/02**

(73) **SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)**

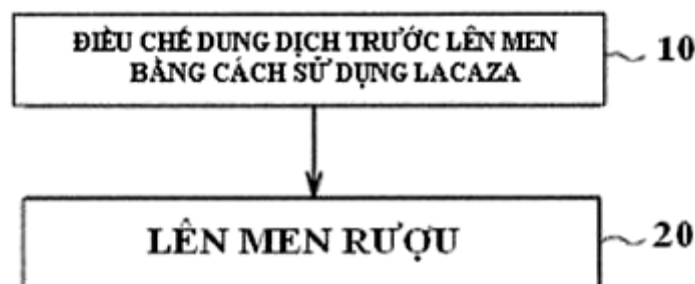
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan

(72) KIMURA, Tatsuji (JP); ARAKI, Shigeki (JP); IIMURE, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ CỒN VÀ GA**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn và ga với tính dễ uống được cải thiện và phương pháp sản xuất đồ uống này. Phương pháp sản xuất đồ uống có cồn và ga theo sáng chế bao gồm bước trước lên men (10) để điều chế dung dịch trước lên men bằng cách sử dụng nguyên liệu thô bao gồm nguồn nitơ và nguồn cacbon và nước; và bước lên men (20) để thực hiện lên men rượu bằng cách bổ sung nấm men vào dung dịch trước lên men, trong đó sử dụng nguyên liệu thô còn chứa lacaza trong bước trước lên men (10).



- (11) **1-0025578 B** (15) 20/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 26/02/2018 359A
- (21) 1-2016-02929 (85) 09/08/2016
- (22) 08/05/2015 (86) PCT/EP2015/060260 08/05/2015
- (87) WO2016/112998 21/07/2016
- (51) **A61K 8/365; A61K 8/23; A61Q 11/00; A61K 8/67; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 31/155; A61K 8/43**
- (73) **CURASEPT ADS S.R.L. (IT)**
Via G. Parini, 19/A I-20147 Saronno, VARESE, Italy
- (72) BOIOCCHI, Lorenzo (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ chống biến màu dùng cho chế phẩm súc miệng dựa trên clohexidin và bộ lộ ứng dụng của nó trong lĩnh vực điều trị và/hoặc ngăn ngừa. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm súc miệng chứa hệ chống biến màu này và bộ lộ phương pháp để ngăn ngừa và xử lý thẩm mỹ mảng bám bằng cách sử dụng chế phẩm súc miệng này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025579 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-01460 | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 18/09/2013 | | (86) PCT/US2013/060412 | 18/09/2013 |
| (30) 61/705,102 | 24/09/2012 | US | (87) WO2014/047183 |
| | 13/918,041 | 14/06/2013 | US |

(51) **H04N 21/2343**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

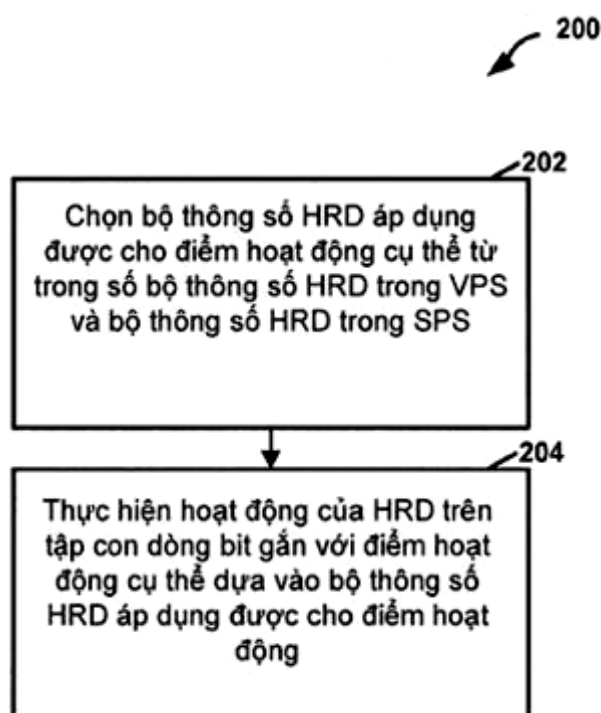
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ dữ liệu bất biến đọc được bằng máy tính để xử lý dữ liệu video. Theo sáng chế, thiết bị tính toán lựa chọn bộ thông số HRD có khả năng áp dụng cho điểm hoạt động cụ thể của dòng bit từ trong số bộ thông số giải mã chuẩn giả định (hypothetical reference decoder - HRD) trong bộ thông số video và bộ thông số HRD trong bộ thông số chuỗi. Thiết bị tính toán này thực hiện hoạt động HRD trên tập con dòng bit có liên quan đến điểm hoạt động cụ thể dựa ít nhất một phần vào bộ thông số HRD có khả năng áp dụng cho điểm hoạt động cụ thể.



- (11) **1-0025580 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2015 332A
(21) 1-2015-03274 (85) 07/09/2015
(22) 12/02/2014 (86) PCT/EP2014/052691 12/02/2014
(30) 13155256.4 14/02/2013 EP (87) WO2014/124951 21/08/2014
(51) **C14C 1/08; C14C 9/02; C14C 3/06**
(73) **BASF SE (DE)**
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) BERTKAU, Walter (DE); MEI, Yu (CN); ORTH, Robert (AT); SCHNEIDER,
Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA THUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất da thuộc bao gồm nhiều bước, trong đó axit metansulfonic được sử dụng trong ít nhất một bước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến da thuộc thu được từ phương pháp này.

- (11) **1-0025581 B** (15) 20/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-03954 (85) 15/10/2015
(22) 17/03/2014 (86) PCT/US2014/030916 17/03/2014
(30) 61/802,126 15/03/2013 US (87) WO2014/186043 20/11/2014
(51) **B31F 1/24; G01B 11/10; B65C 9/06**
(73) **SCORRBOARD, LLC (US)**
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America
(72) GREENFIELD, Giles (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BIÊN THỂ ĐƯỢC ĐỊNH TRƯỚC TRONG BÌA UỐN SÓNG CÓ ÍT NHẤT MỘT LỚP TRUNG GIAN ĐƯỢC TẠO SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các biên thể được định trước trong bìu uốn sóng có ít nhất một lớp trung gian được tạo sóng. Các phương pháp, thiết bị và hệ thống làm tăng độ chính xác và tính thống nhất gia công của các vật phẩm uốn sóng trong sản xuất như các phôi, các dạng trung gian hoặc các cấu trúc được gia công để giảm thiểu các biến đổi khe hở, các biến đổi đuôi cá và cái nhìn không hài hòa ngoài ý muốn cũng như để giảm thiểu tổn thất độ bền ngoài ý muốn do sự gia công của các vật phẩm như vậy. Kết cấu của các vật phẩm được gia công được tạo thành từ các phôi bìu uốn sóng theo sáng chế bao gồm ít nhất một đường rãnh, rãnh cắt hoặc khe được định vị một cách thông minh (được gọi chung là "biên thể được định trước") dựa trên hiểu biết về lớp trung gian được tạo sóng của bìu uốn sóng, bao gồm vị trí tương đối hoàn toàn của ít nhất một dấu hiệu của lớp trung gian được tạo sóng và/hoặc hình dạng lớp trung gian được tạo sóng, chẳng hạn như bước của sóng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025582 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00992 | | (85) 18/03/2016 | |
| (22) 11/08/2014 | | (86) PCT/JP2014/071141 | 11/08/2014 |
| (30) 2013-169317 | 19/08/2013 JP | (87) WO2015/025752 A1 | 26/02/2015 |

(51) **A01G 31/00**

(73) **MEBIOL INC. (JP)**

1-25-8 Nakahara, Hiratsuka-shi, Kanagawa, 254-0075, Japan

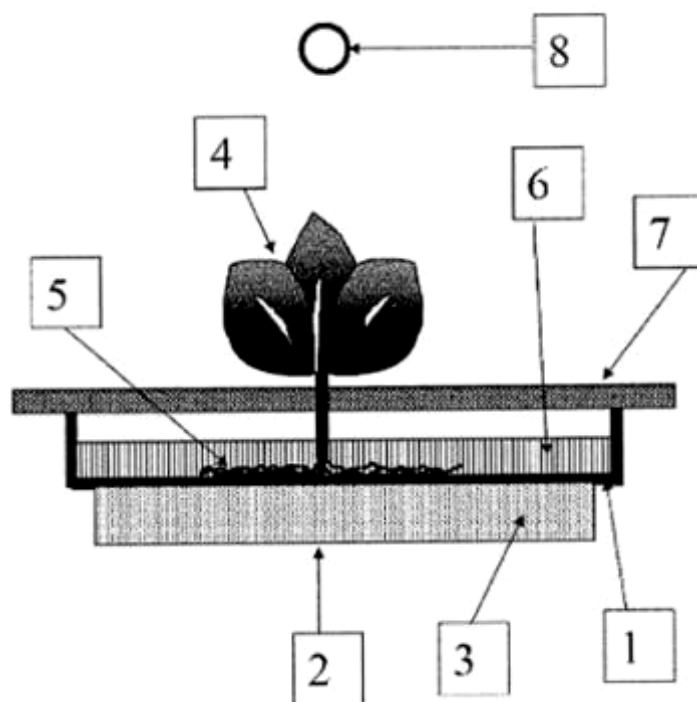
(72) YOSHIOKA, Hiroshi (JP); MORI, Yuichi (JP); OKAMOTO, Akihiro (JP); MIURA, Shigeki (JP); MIZUTANI, Tomoyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây trong đó màng PVA có độ trương nở cân bằng nằm trong khoảng từ 125 đến 250% khi đo trong nước ở nhiệt độ 30°C và có góc hao tổn (tan δ) nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,2 khi đo ở trạng thái trương nở cân bằng trong nước ở nhiệt độ 30°C, và phương pháp trồng cây bằng cách sử dụng hệ thống trồng cây này.

Việc trồng cây có thể được tiến hành trong một khoảng thời gian dài đồng thời tránh nhiễm vi khuẩn và loại tương tự là nguyên nhân gây ra các bệnh ở cây. Do đó, sáng chế là hữu ích, chẳng hạn, trong nông nghiệp và sản xuất dược phẩm.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025583 B | | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-04792 | | | (85) 26/10/2018 | |
| (22) 31/03/2017 | | | (86) PCT/JP2017/013739 | 31/03/2017 |
| (30) 2016-073513 | 31/03/2016 | JP | (87) WO2017/171052A1 | 05/10/2017 |
| 2016-073512 | 31/03/2016 | JP | | |

(51) **B24B 37/28; G11B 5/84; H01L 21/304; B24B 7/24**

(73) 1. **HOYA CORPORATION** (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan

2. **HOYA LAMPHUN LTD.** (TH)

60/26, Moo 4 Tambol Banklang, Amphur Muang, Lamphun 51000 Thailand

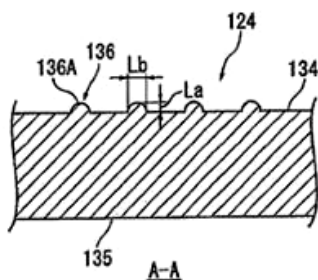
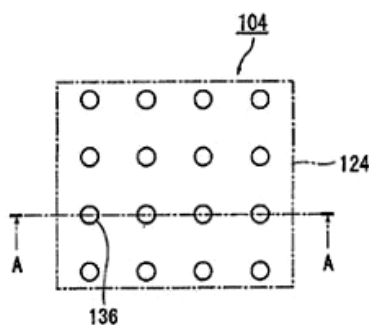
(72) **PROMCHAI, Jaknarin** (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN SỬ DỤNG GIÁ ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ với các tấm nền chất lượng cao có thể thu được với năng suất cao hơn so với phương pháp thông thường, và phương pháp để sản xuất tấm nền sử dụng giá đỡ này.

Giá đỡ (104) theo sáng chế là giá đỡ để đánh bóng hoặc nghiền có lỗ giữ (122) để giữ tấm nền (ví dụ, tấm nền thủy tinh (102)). Các phần nhô (136) chứa thủy tinh là thành phần chính được bố trí trong ít nhất một phần của vùng của ít nhất một bề mặt của giá đỡ.



(11) 1-0025584 B	(15) 20/08/2020		
(45) 25/09/2020	390B	(43) 26/09/2016	342A
(21) 1-2015-01813		(85) 22/05/2015	
(22) 18/12/2013		(86) PCT/JP2013/083938	18/12/2013
		(87) WO2015/092886 A1	25/06/2015

(51) **F02N 11/08**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

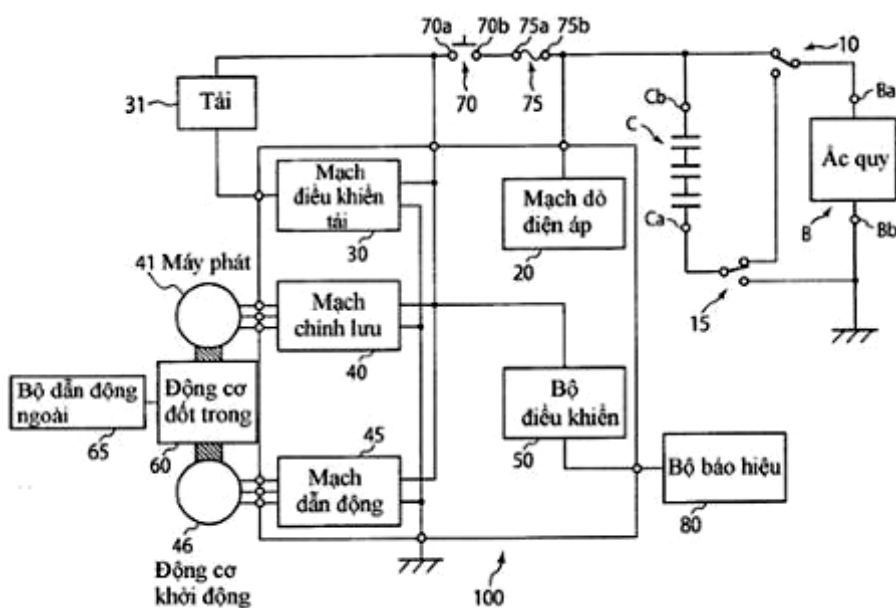
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan

(72) AKIHIRO OKAMOTO (JP); TATSUYA ARAI (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

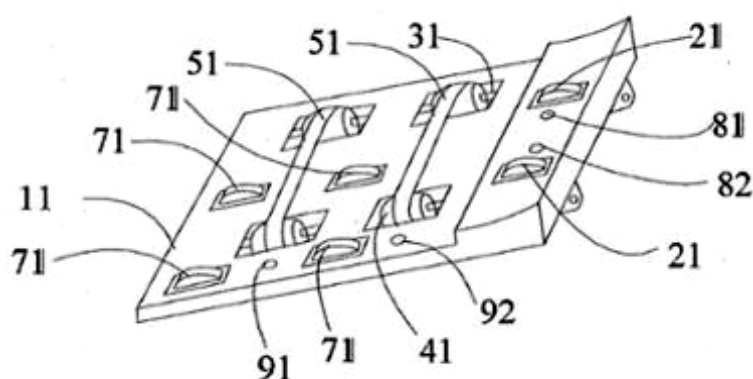
(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển động cơ đốt trong và phương pháp điều khiển động cơ đốt trong. Khi bộ chuyển mạch chính (70) ở trạng thái tắt, bộ điều khiển (50) kết nối một đầu của tụ điện (C) và bộ chuyển mạch thứ nhất (10) bằng bộ chuyển mạch thứ hai (15), và ngắt kết nối một đầu của ắc-quy (B) và bộ chuyển mạch thứ hai (15) bằng bộ chuyển mạch thứ nhất (10). Khi bộ chuyển mạch chính (70) ở trạng thái bật và động cơ khởi động (46) được khởi động, bộ điều khiển (50) kết nối một đầu của tụ điện (C) và bộ chuyển mạch thứ nhất (10) bằng bộ chuyển mạch thứ hai (15), và kết nối một đầu của ắc-quy (Ba) và bộ chuyển mạch thứ hai (15) bằng bộ chuyển mạch thứ nhất (10), do đó ắc-quy (B) và tụ điện (C) được kết nối nối tiếp. Sau khi động cơ đốt trong (60) đã được khởi động, bộ điều khiển (50) kết nối một đầu của tụ điện (C) và bộ chuyển mạch thứ nhất (10) bằng bộ chuyển mạch thứ hai (15), và ngắt kết nối một đầu của ắc-quy (B) và bộ chuyển mạch thứ hai (15) bằng bộ chuyển mạch thứ nhất (10).



- (11) **1-0025585 B** (15) 20/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-01976 (85) 31/05/2016
 (22) 06/01/2015 (86) PCT/CN2015/070165 06/01/2015
 (30) 201410203320.7 14/05/2014 CN (87) WO2015/172575 A1 19/11/2015
 (51) **G06K 13/00; G07F 19/00; B65H 7/06**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) LUO, Panreng (CN); GUO, Jing (CN); CAO, Guozhong (CN); LIANG, Tiancai (CN); WU, Hongjun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU HIỆU CHỈNH ĐỘ LỆCH DÙNG CHO CÁC CHẤT LIỆU DẠNG TỜ VÀ MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu hiệu chỉnh độ lệch dùng cho các chất liệu dạng tờ và máy giao dịch tự động có cơ cấu này. Cơ cấu hiệu chỉnh độ lệch theo sáng chế bao gồm tấm giữ trên, tấm giữ dưới, bộ bánh xe dẫn hướng trước, bộ phát hiện vị trí đầu trước, bộ phận phát hiện vị trí mép bên, cụm lắp ráp hiệu chỉnh độ lệch, và cụm lắp ráp vận chuyển. Cụm lắp ráp hiệu chỉnh độ lệch bao gồm đai và hai puli. Hướng vận chuyển của đai là vuông góc với mép bên của tấm giữ trên hoặc tấm giữ dưới. Cụm lắp ráp vận chuyển bao gồm hai bánh xe vận chuyển. Hướng vận chuyển của các bánh xe vận chuyển là vuông góc với hướng vận chuyển của đai. Đai được sử dụng để vận chuyển chất liệu dạng tờ đến mép của đai sao cho nằm thẳng hàng với mép bên của tấm giữ, nhờ đó đạt được mục đích hiệu chỉnh độ lệch.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025586 B | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-00085 | | (85) 09/01/2014 | |
| (22) 15/12/2011 | | (86) PCT/KR2011/009659 | 15/12/2011 |
| (30) 10-2011-0066003 | 04/07/2011 KR | (87) WO2013/005900 | 10/01/2013 |

(51) **B28D 1/24**

(73) **KOREA RAILROAD RESEARCH INSTITUTE (KR)**

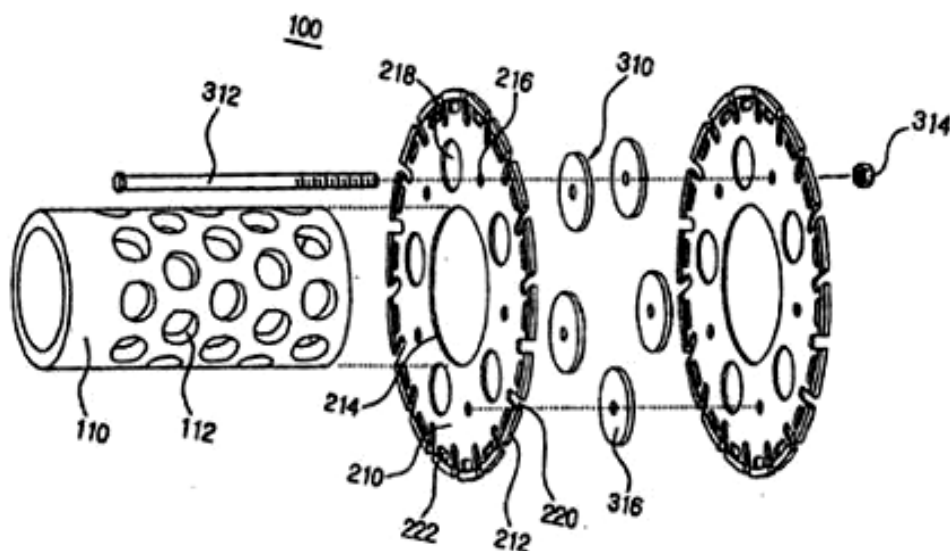
360-1, Woram-dong, Uiwang-si, Gyeonggi-do 437-050, Republic of Korea

(72) LEE, An Ho (KR); LEE, Ho Yong (KR); CHUNG, Jong Duck (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **THIẾT BỊ CẮT BỀ MẶT ĐƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt bề mặt đường bao gồm: trục hình trụ có các đầu đối nhau được tạo hở và nhiều lỗ thông được tạo ra trên bề mặt chu vi của chúng; nhiều lưỡi cắt được lắp vào trục và có nhiều đầu mài được cung cấp trên các bề mặt chu vi bên ngoài của chúng; và nhiều vòng đệm, mỗi vòng đệm được đặt giữa hai lưỡi cắt liền kề, trong đó mỗi lưỡi cắt có lỗ lắp ráp được định vị ở giữa, nhiều lỗ bắt chặt được tạo ra ở phía ngoài của lỗ lắp ráp, và các lỗ thông hơi được tạo ra giữa các lỗ bắt chặt, trong đó nhiều rãnh nghiêng được tạo ra nghiêng theo hướng đối nhau với hướng mà theo đó trục quay ở các cạnh ngoài của mỗi lưỡi cắt để làm cho mặt ngoài của chúng mở ra, và trong đó các lỗ bức xạ nhiệt được tạo ra giữa các rãnh nghiêng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025587 B | | | (15) 20/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | | (43) 27/12/2010 | 273A |
| (21) 1-2010-00806 | | | (85) 01/04/2010 | |
| (22) 16/09/2008 | | | (86) PCT/US2008/076544 | 16/09/2008 |
| (30) 60/973,118 | 17/09/2007 | US | (87) WO/2009/039106 | 26/03/2009 |
| | 12/209,151 | 11/09/2008 | US | |

(51) **A63B 21/055**

(73) **FITNESS ANYWHERE INC. (US)**

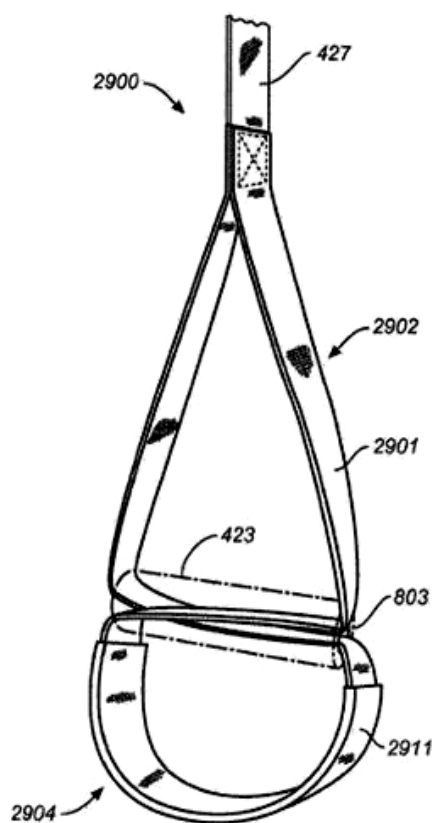
1600 Pacific Avenue, San Francisco, CA 94109, USA

(72) Randal HETRICK (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TAY NẮM KẾT HỢP CHO THIẾT BỊ TẬP LUYỆN**

(57) Sáng chế đề xuất tay nắm kết hợp cho thiết bị tập luyện có nhiều ưu điểm, bao gồm khả năng tạo ra tổ hợp của bộ phận nắm cho người sử dụng, và khả năng dễ dàng gắn thiết bị này vào tường. Một thiết bị tập luyện được mô tả là thiết bị không có tính đàn hồi tạo ra lực cản có bộ phận nắm kết hợp gồm tay nắm và vòng. Tay nắm và vòng này có thể được sử dụng dưới dạng bộ phận nắm dùng chân, hoặc theo cách khác, tay nắm này có thể chỉ được sử dụng bằng tay. Việc lựa chọn bộ phận nắm phụ trợ cụ thể cho phép người sử dụng tập luyện các phần cơ thể cụ thể và tạo ra số lượng lớn các bài tập.



- (11) **1-0025588 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2014 320A
(21) 1-2014-02542 (85) 29/07/2014
(22) 29/01/2013 (86) PCT/US2013/023541 29/01/2013
(30) 61/593,091 31/01/2012 US (87) WO2013/116183 08/08/2013

(51) **B22D 19/08**

(73) **ESCO GROUP LLC. (US)**

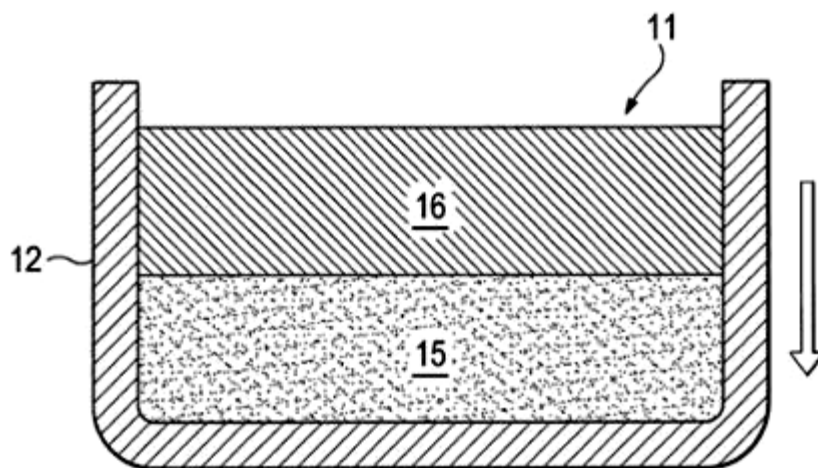
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) BODDAPATI, Srinivasarao (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

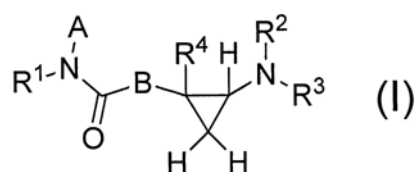
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU CHỐNG MÀI MÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu hỗn hợp chống mài mòn bao gồm bước đặt vật liệu độn chống mài mòn xốp trong hốc khuôn đúc và thấm vật liệu độn với vật liệu nền bằng cách nung nóng đến nhiệt độ đủ để làm chảy vật liệu nền, sau đó làm nguội cụm để tạo thành vật liệu hỗn hợp chống mài mòn. Hệ thống và phương pháp này có thể được sử dụng để tạo ra vật liệu hỗn hợp chống mài mòn trên bề mặt của đế, như bộ phận cho thiết bị đào hoặc bộ phận cơ khí khác. Vật liệu nền thích hợp có thể là vật liệu bất kỳ trong số các hợp kim thép dẻo.



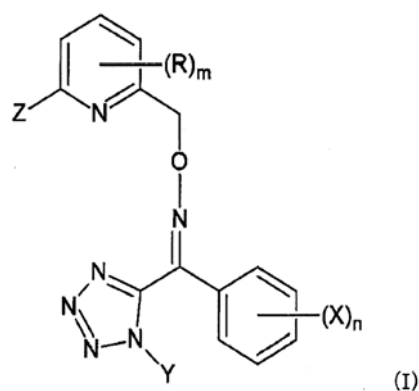
- (11) **1-0025589 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-04348 (85) 11/11/2016
 (22) 09/04/2015 (86) PCT/JP2015/061651 09/04/2015
 (30) 2014-082057 11/04/2014 JP (87) WO2015/156417 A1 15/10/2015
 (51) **C07D 413/14; A61K 31/421; C07D 213/82; C07D 231/14; C07D 285/08; C07D 285/135; C07D 417/14; C07D 333/40; C07D 407/12; C07D 409/12; C07D 417/12; A61K 31/166; C07D 333/38**
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
 (72) MATSUMOTO, Shigemitsu (JP); HATTORI, Yasushi (JP); TOYOFUKU, Masashi (JP); MORIMOTO, Shinji (JP); DAINI, Masaki (JP); KOJIMA, Takuto (JP); KAKU, Tomohiro (JP); ITO, Mitsuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT XYCLOPROPANAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế demetylaza đặc hiệu lyzin, và hữu ích dùng làm thuốc như thuốc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tâm thần phân liệt, các rối loạn phát triển, cụ thể là các bệnh có khuyết tật trí tuệ (chẳng hạn, các rối loạn phổ tự kỷ, hội chứng Rett, hội chứng Down, hội chứng Kabuki, hội chứng nhiễm sắc thể X dễ gãy, hội chứng Kleeftstra, bệnh u xơ thần kinh typ 1, hội chứng Noonan, bệnh xơ cứng củ), các bệnh thoái hóa thần kinh (chẳng hạn, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, bệnh thoái hóa dây sống tiểu não (chẳng hạn, bệnh teo răng cưa nhân đồ đồi thị) và bệnh Huntington), bệnh động kinh (chẳng hạn, hội chứng Dravet) hoặc chứng nghiện thuốc, và tương tự. Hợp chất này có công thức:



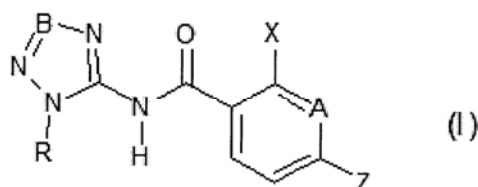
trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa ở bản mô tả, hoặc muối của nó.

- (11) **1-0025590 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-03223 (85) 01/09/2015
 (22) 24/02/2014 (86) PCT/JP2014/054355 24/02/2014
 (30) 2013-042625 05/03/2013 JP (87) WO2014/136603 12/09/2014
 (51) **A01N 47/18; A01P 3/00**
 (73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan
 (72) SAIGA Tomoyuki (JP); KATO Kazushige (JP); WATANABE Shinya (JP);
 FUKUYO Akie (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM SỢI GÂY BỆNH CÂY NGOẠI TRỪ VI SINH VẬT NẤM NẤM**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ nấm sợi gây bệnh cây ngoại trừ vi sinh vật nấm mốc bằng cách sử dụng ít nhất một hợp chất được chọn từ các dẫn xuất tetrazoyloxim có công thức (I) và muối của nó.
 [Công thức hóa học 1]



Trong công thức (I), X là nhóm C1 đến C6 alkyl hoặc nhóm tương tự, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5, Y là nhóm C1 đến C6 alkyl, Z là nguyên tử hydro hoặc nhóm amino hoặc nhóm tương tự, Q là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1 đến C8 alkyl hoặc nhóm tương tự, R là nhóm halogen hoặc nhóm C1 đến C6 alkoxy, và m là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3.

- (11) **1-0025591 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2013 304A
 (21) 1-2013-00693 (85) 05/03/2013
 (22) 29/08/2011 (86) PCT/EP2011/064820 29/08/2011
 (30) 10174893.7 01/09/2010 EP (87) WO2012/028579 08/03/2012
 (51) **C07D 249/14; A01N 43/653; C07D 401/12; C07D 257/06; A01N 43/40; A01N 43/713**
 (73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
 Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany
 (72) BRAUN, Ralf (DE); KÖHN, Arnim (DE); VAN ALMSICK, Andreas (DE);
 AHRENS, Hartmut (DE); DÖRNER-RIEPING, Simon (DE); WILLMS, Lothar
 (DE); HÄUSER-HAHN, Isolde (DE); HEINEMANN, Ines (DE); GATZWEILER,
 Elmar (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT N-(TETRAZOL-5-YL)- HOẶC N-(TRIAZOL-5-YL)ARYLCARBOXAMIT, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-(tetrazol-5-yl)- và N-(triazol-5-yl)aryl-carboxamit. Hợp chất N-(tetrazol-5-yl)- và N-(triazol-5-yl)arylcarboxamit có công thức (I) được mô tả có tác dụng làm thuốc diệt cỏ:



trong công thức này, (I), X, Y, Z và R là các gốc như hydro, các gốc hữu cơ như alkyl, và các gốc khác như halogen. A và B là N và CY. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

(11) **1-0025592 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2015 330A
(21) 1-2015-00644
(22) 26/02/2015
(30) 201410067196.6 26/02/2014 CN

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

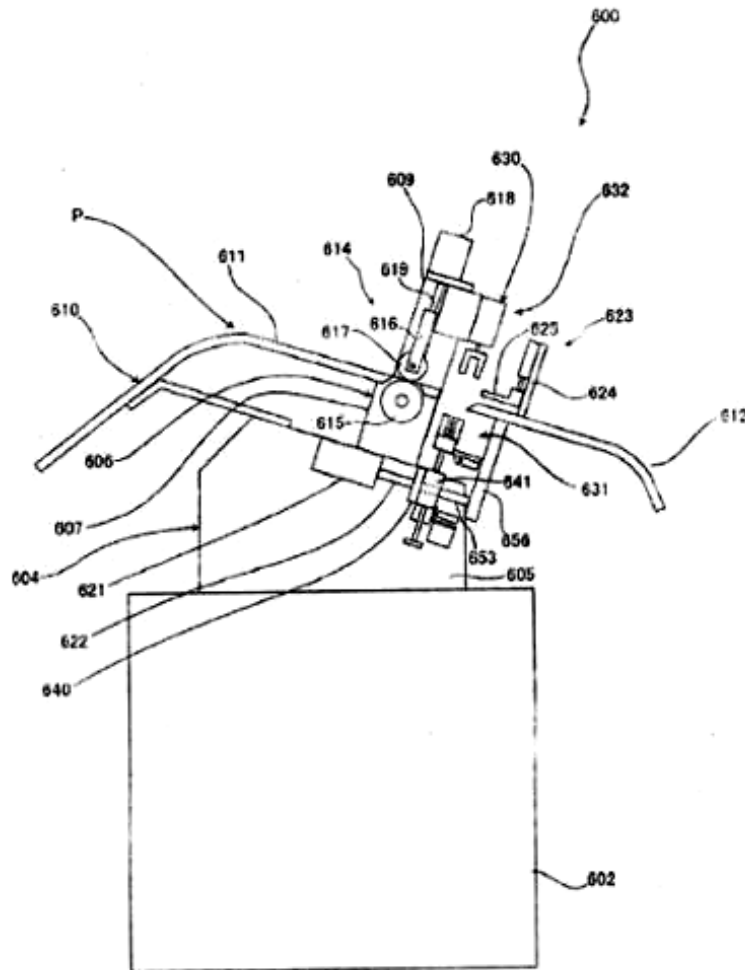
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642 Japan

(72) Toshiaki SAWADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

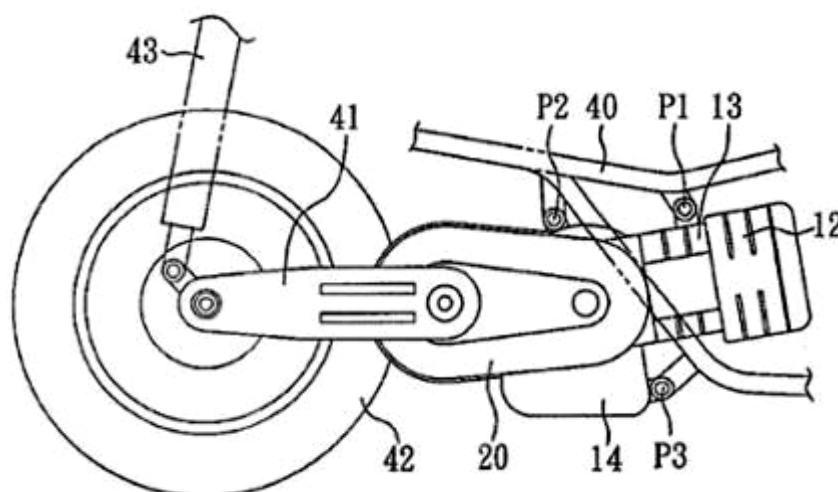
(54) **CƠ CẤU CẮT DÂY KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt dây khóa kéo. Đường vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển dây khóa kéo, dây này bao gồm cặp dải và cặp dây chi tiết được gắn dọc theo các mép bên đối nhau của cặp dải và gài khớp với nhau. Lưỡi cắt được tạo kết cấu để làm nóng chảy và cắt dây khóa kéo. Bộ phận làm nguội được tạo kết cấu để đi đến tiếp xúc với mép cắt của dây khóa kéo được cắt bởi lưỡi cắt để làm nguội mép cắt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cắt dây khóa kéo.



- (11) **1-0025593 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2013 299A
 (21) 1-2012-02429
 (22) 16/08/2012
 (30) 100129799 19/08/2011 TW
 (51) **F16H 37/00; B62M 11/00; B62M 7/00**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Kuo-Nan WU (TW)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU CỦA CỤM CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG XE**

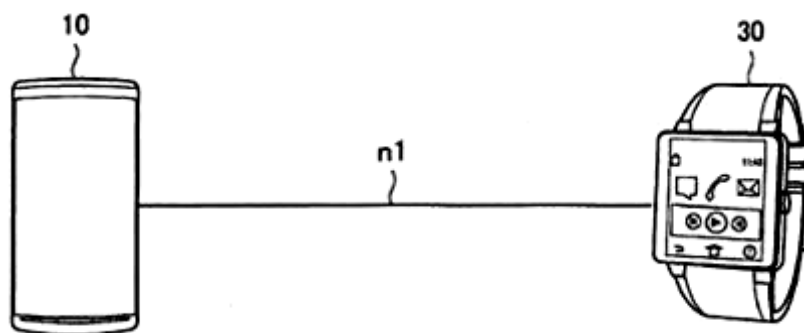
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu của cụm cơ cấu truyền động xe, kết cấu này bao gồm khối xi lanh, hộp trục khuỷu được cố định trên khối xi lanh, hộp truyền động biến đổi vô cấp và hộp truyền động bánh răng cùng được lắp ráp được cố định vào bên ngoài hộp trục khuỷu. Cơ cấu truyền động biến đổi vô cấp được tiếp nhận trong hộp truyền động biến đổi vô cấp, được nối với trục khuỷu bên trong của hộp trục khuỷu, và với cơ cấu truyền động bánh răng bên trong của hộp truyền động bánh răng, để truyền lực tới bánh xe. Hộp truyền động bánh răng được bố trí quay được trên hộp truyền động biến đổi vô cấp để xác định một trục tâm quay, và trục tâm quay này song song với trục phát động. Nhờ đó, trạng thái lắc bên trong xe khi xe này di chuyển có thể được cải thiện đáng kể để kéo dài theo cách hữu hiệu các bộ phận của động cơ xe và cơ cấu truyền động biến đổi vô cấp.



- (11) **1-0025594 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2015-04744
(22) 11/12/2015
(30) JP2014-255971 18/12/2014 JP
JP2015-219332 09/11/2015 JP
(51) **H01M 4/14; H01M 10/06**
(73) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520
JAPAN
(72) Masaaki KYO (JP)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)**
(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**
(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit. Trong vật liệu điện cực âm của tấm điện cực âm của ắc quy chì-axit, nồng độ bari sunfat trong vật liệu điện cực sau khi nạp đầy là lớn hơn hoặc bằng 1,0% theo khối lượng, và nồng độ Na trong dung dịch điện phân là nhỏ hơn hoặc bằng 0,04 mol/l. Ắc quy chì-axit là ưu việt xét về mặt hiệu suất chấp nhận nạp trong trường hợp ắc quy được nạp đầy sau vài lần xả sau đó.

- (11) **1-0025595 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-03493 (85) 19/09/2016
(22) 28/01/2015 (86) PCT/JP2015/052406 28/01/2015
(30) 2014-071700 31/03/2014 JP (87) WO2015/151569 A1 08/10/2015
(51) **G06F 13/00**
(73) **FELICA NETWORKS, INC. (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
(72) WATANABE, Keitarou (JP); HAMADA, Yu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm: bộ phận thu thập được tạo cấu hình để thu thập thông tin nhận dạng ít nhất một phần trong đó bao gồm thông tin ngẫu nhiên từ thiết bị ngoại vi; và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để thiết đặt chỉ dữ liệu truyền thông được kết hợp với thông tin nhận dạng được thu thập từ dữ liệu truyền thông được truyền từ thiết bị ngoại vi làm đích xử lý theo cách dành riêng. Mục đích của sáng chế là để tạo ra thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, và chương trình mà cho phép truy cập từ mỗi trong số các nguồn truy cập được điều khiển dành riêng ngay cả trong môi trường truyền thông dựa vào chuẩn trong đó truyền thông một-một được giả sử.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025596 B | | (15) 21/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-05202 | | (85) 30/12/2016 | |
| (22) 17/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/063623 | 17/06/2015 |
| (30) PD2014A000148 | 17/06/2014 | IT (87) WO2015/193385 A1 | 23/12/2015 |

(51) **A43B 23/02; A43B 7/08; A43B 13/38**

(73) **GEOX S.P.A. (IT)**

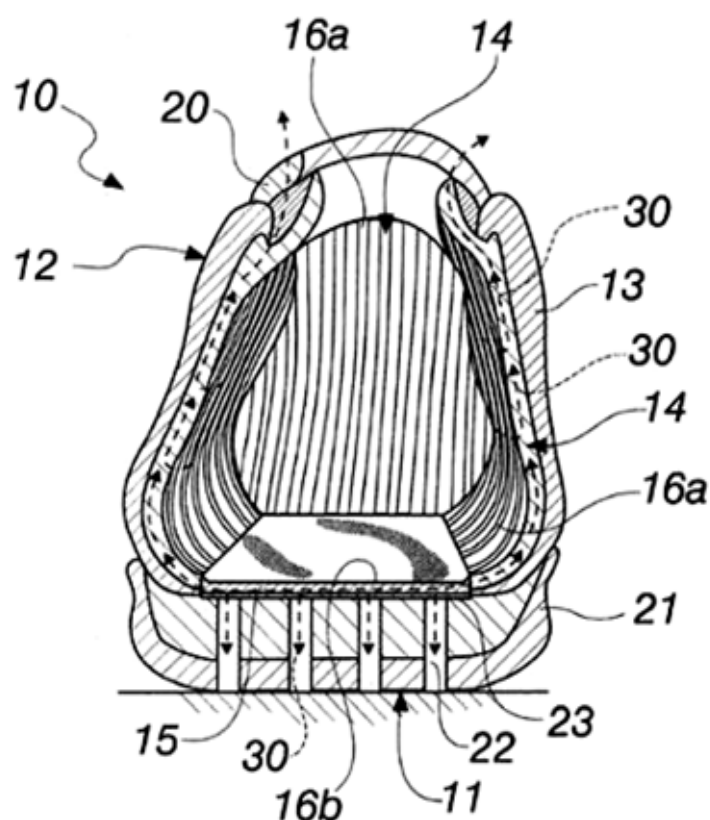
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene, Italy

(72) POLEGATO MORETTI, Mario (IT); POLONI, Livio (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **GIÀY THOÁNG KHÍ**

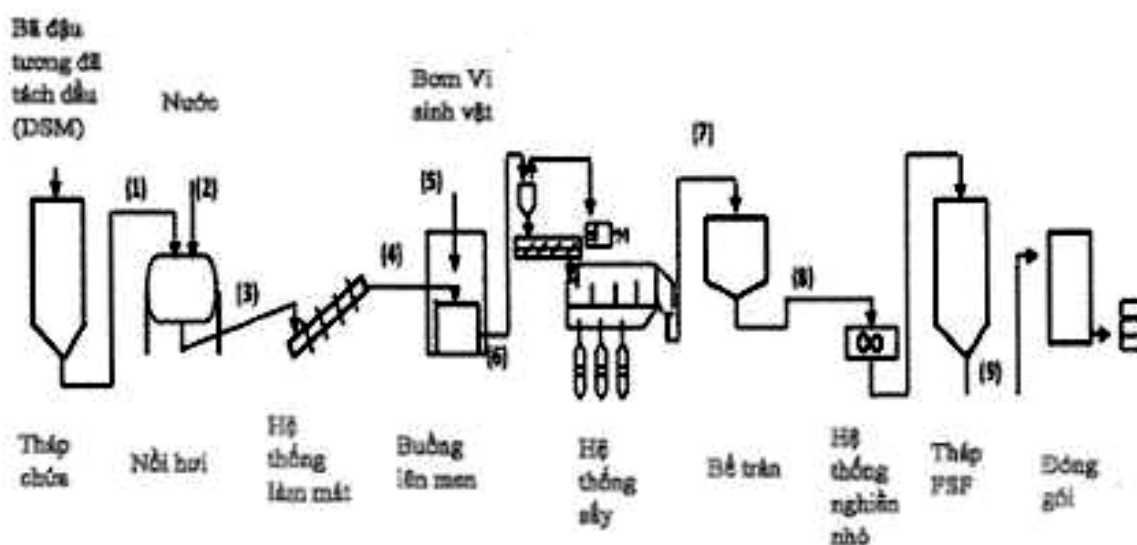
- (57) Sáng chế đề xuất giày thoáng khí (10) gồm đế (11) và cụm mũ (12) được kết hợp với vùng phía trên, cụm mũ (12) bao gồm: mũ ngoài (13), với lớp lót trong (14) được kết hợp với ít nhất một phần bởi chi tiết thứ nhất (16a) mà tạo ra ít nhất một khoảng trống (17a) ngăn cách bàn chân người sử dụng với phần mũ giày ngoài (13) và được cung cấp các rãnh ưu tiên để cho mồ hôi di chuyển ra khỏi bàn chân người sử dụng theo hướng mép ngoài phía trên (20) của giày (10), đế trong (15), được nối mép ngoài ít nhất với lớp lót trong (14).



- (11) **1-0025597 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2016 337A
(21) 1-2015-04467 (85) 23/11/2015
(22) 08/05/2014 (86) PCT/KR2014/004105 08/05/2014
(30) 10-2013-0052083 08/05/2013 KR (87) WO2014/182093 13/11/2014
(51) **A61K 9/08; A61K 31/517; A61K 31/519**
(73) **CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
(72) SHIN, Myung Jin (KR); JIN, Hong Chul (KR); PARK, Young Joon (KR); CHOI, Nak Hyun (KR); CHOI, Ha Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DUỠC PHẨM CHỨA PEMETREXED ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa pemetrexed ổn định, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa pemetrexed ổn định bao gồm axetylxystein làm thành phần chống oxy hóa và natri xitrat làm chất đệm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới dược phẩm chứa pemetrexed được chứa trong vật chứa bịt kín, bao gồm pemetrexed hoặc muối được dung của nó làm thành phần hoạt tính, trong đó hàm lượng khí oxy trong khoang trống của vật chứa nhỏ hơn hoặc bằng 3% theo thể tích.



- (11) **1-0025598 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2015 332A
 (21) 1-2015-01600
 (22) 08/05/2015
 (30) 10-2014-0055625 09/05/2014 KR
 (51) **A23K 1/14; A23J 3/16**
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) KANG, Kyung Il (KR); HEO, Su Jin (KR); CHO, Seong Jun (KR); KIM, Taek Beom (KR); PARK, Seung Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BÃ ĐẬU TƯƠNG LÊN MEN**
 (57) Sáng chế đề cập tới quy trình xử lý bã đậu tương lên men cho phép xử lý bã đậu tương lên men theo quá trình lên men và quá trình sấy khô riêng biệt. Quy trình xử lý bã đậu tương lên men theo sáng chế này có thể ngăn ngừa nhiễm các loại vi sinh vật đồng thời rút ngắn thời gian xử lý hơn so với quy trình thông thường. Do vậy, quy trình theo sáng chế đề cập có thể được sử dụng rộng rãi đối với việc xử lý bã đậu tương lên men trên phương diện kinh tế hơn.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025599 B | (15) 21/08/2020 | | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02413 | | (85) 03/07/2015 | |
| (22) 06/12/2012 | | (86) PCT/JP2012/081601 | 06/12/2012 |
| | | (87) WO2014/087511 A1 | 12/06/2014 |

(51) *C22C 38/00; B62D 29/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/38; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; B62D 21/15; C22C 38/12*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

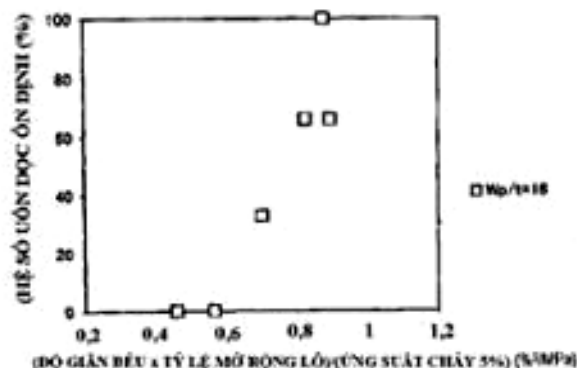
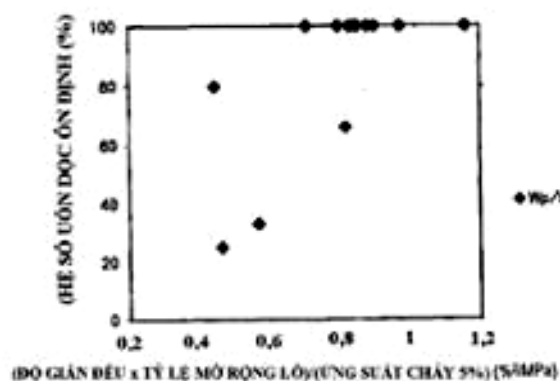
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) KAWANO Kaori (JP); TASAKA Masahito (JP); NAKAZAWA Yoshiaki (JP); TANAKA Yasuaki (JP); TOMIDA Toshiro (JP)

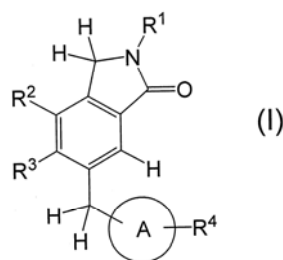
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU THÉP VÀ BỘ PHẬN HẤP THỤ VA ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép làm cho bộ phận hấp thụ va đập, có khả năng hấp thụ năng lượng va đập cao và sự xuất hiện vết nứt chịu tải trọng va đập được ngăn chặn, vật liệu thép có thành phần hóa học, tính theo % khối lượng: C: 0,05 đến 0,18%, Mn: 1 đến 3%, Si+Al: ít nhất là 0,5% và ít hơn 2,5%, và N: 0,001 đến 0,015%, và trong một số trường hợp, Cr: nhiều nhất là 0,5%, Mo: nhiều nhất là 0,2%, Ti: nhiều nhất là 0,05%, Nb: nhiều nhất là 0,05%, V: nhiều nhất là 0,2%, và B: nhiều nhất là 0,002%, phần còn lại là Fe và các tạp chất; và kết cấu thép chứa, tính theo % diện tích bainit tạo ra cấu trúc dạng dải có khoảng cách trung bình lớn nhất là 1µm: ít nhất là 70%, và mactensit: 5 đến 30%, và thỏa mãn các biểu thức (1) $1,2 \leq H_{M0}/H_{B0} \leq 1,6$, và (2) $0,9 \leq \{(H_{M10}/H_{M0})/(H_{B10}/H_{B0})\} \leq 1,3$, trong đó H_{M0} và H_{M10} là độ cứng nano trung bình ở trạng thái ban đầu và sau khi biến dạng kéo 10% của mactensit, và H_{B0} và H_{B10} lần lượt là độ cứng nano trung bình của bainit. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận hấp thụ va đập được làm từ vật liệu thép này.



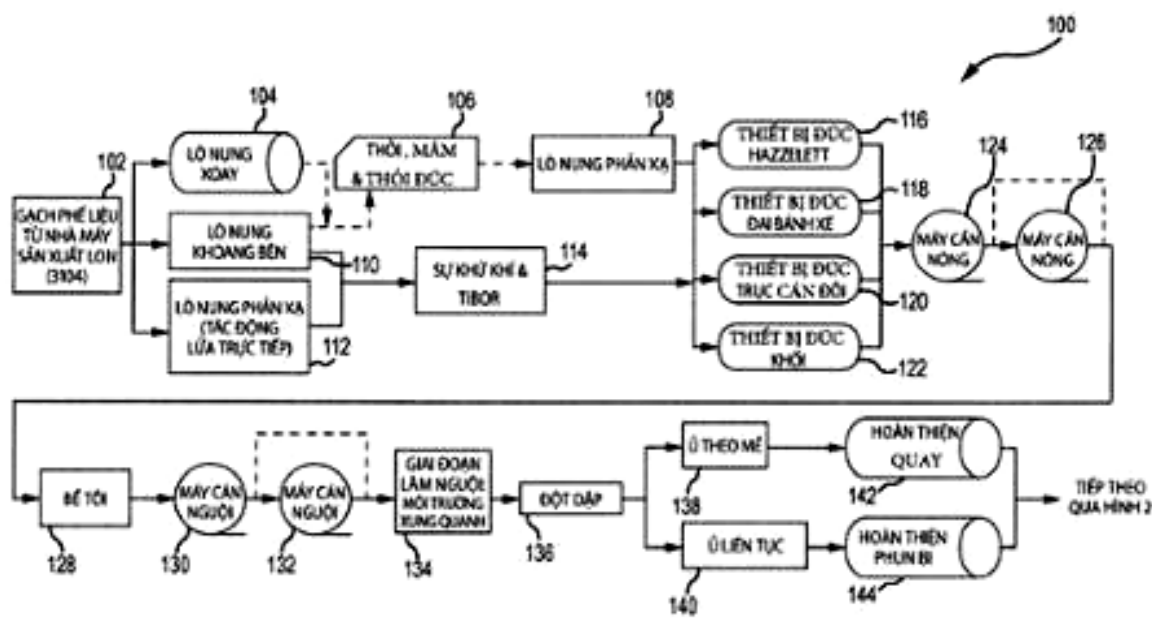
- (11) **1-0025600 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-04415 (85) 16/11/2016
 (22) 22/04/2015 (86) PCT/JP2015/062912 22/04/2015
 (30) 2014-089585 23/04/2014 JP (87) WO2015/163485 A1 29/10/2015
 (51) **C07D 209/46; A61K 31/435; A61P 29/00**
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) YAMADA, Masami (JP); SUZUKI, Shinkichi (JP); SUGIMOTO, Takahiro (JP);
 NAKAMURA, Minoru (JP); SAKAMOTO, Hiroki (JP); KAMATA, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT ISOINDOLIN-1-ON CÓ HOẠT TÍNH ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ
 DƯƠNG THỤ THỂ AXETYLCHOLIN MUSCARIN M1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH
 ALZHEIMER VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được mô tả trong bản mô tả sáng chế. Hợp chất này có hoạt tính điều biến dị lập thể dương thụ thể axetylcholin muscarin M1 và hữu ích làm thuốc để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh Alzheimer, bệnh tâm thần phân liệt, cơn đau, bệnh rối loạn giấc ngủ, bệnh sa sút trí tuệ do bệnh Parkinson, bệnh sa sút trí tuệ do các thể Lewy, và tương tự.

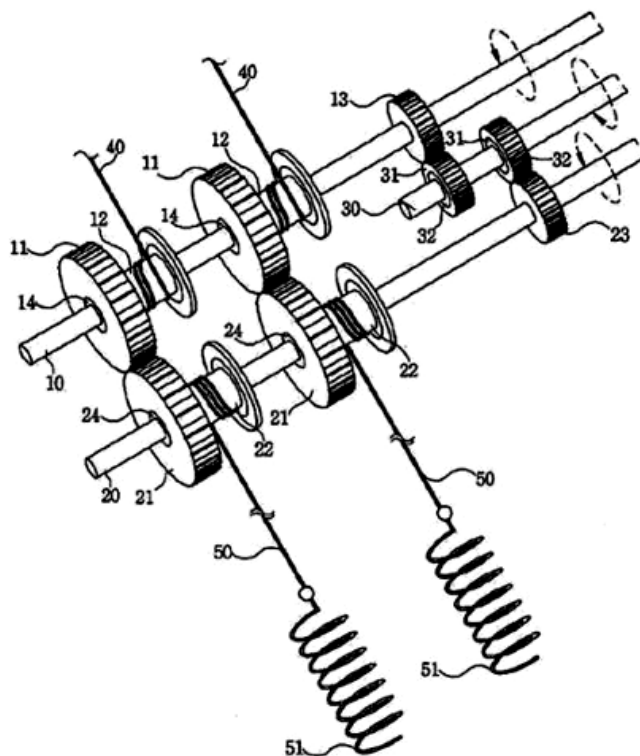
- (11) **1-0025601 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2014 317A
 (21) 1-2014-01220 (85) 15/04/2014
 (22) 14/09/2012 (86) PCT/US2012/055390 14/09/2012
 (30) 61/535,807 16/09/2011 US (87) WO2013/040339 21/03/2013
 (51) *C22C 21/00; B21C 23/18; B22D 21/00; C22F 1/04; C22C 21/06; C22C 21/08; B21C 23/00; B65D 83/38*
 (73) **BALL CORPORATION (US)**
 10 Longs Peak, Broomfield, Colorado 80021-2510, United States of America
 (72) John L. SILES (US); Samuel MELANCON (CA); Stanley M. PLATEK (US); Anthony CHATEY (FR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẾ LIỆU TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất đồ chứa được tạo hình, được làm thích ứng để tiếp nhận nắp từ phôi rèn trong quy trình ép đùn nén sử dụng phế liệu tái chế và phương pháp sản xuất đồ chứa này. Đồ chứa của sáng chế được sản xuất bằng cách sử dụng phế liệu tái chế với hợp kim nhôm khác để đạt được các đặc tính của đồ chứa tương tự với đồ chứa được sản xuất không sử dụng phế liệu tái chế.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025602 B | | (15) 21/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00375 | | (85) 29/01/2016 | |
| (22) 21/04/2014 | | (86) PCT/KR2014/003465 | 21/04/2014 |
| (30) 10-2013-0091243 | 31/07/2013 | KR (87) WO2015/016457 | 05/02/2015 |
| | 10-2014-0046679 | 18/04/2014 | KR |
- (51) **F16H 7/04; F16D 41/06; F16H 7/08; F03B 13/16; F16H 55/36**
- (73) **ENGINE, INC. (KR)**
 (Ziobreath, Hannam-dong)7, 22, Daesagwan-ro 34-gil Yongsan-gu Seoul 140-887, Republic of Korea
- (72) SUNG, Yongjun (KR); KIM, Junghee (KR); LEE, Donggeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biến đổi năng lượng có thể làm tăng hiệu suất phát điện nhờ nhận được năng lượng từ nguồn năng lượng, tạo ra điện bằng cách quay trục đầu ra được nối với máy phát bằng cách sử dụng một phần năng lượng nhận được này, tích lũy phần còn lại của năng lượng nhận được trong cơ cấu tích trữ năng lượng, và quay trục đầu ra bằng cách sử dụng năng lượng tích lũy này khi năng lượng không được truyền từ nguồn năng lượng, nguồn năng lượng này trôi nổi trong đại dương, thực hiện các chuyển động không đều theo hướng thẳng đứng hoặc hướng ngang nhờ các đợt sóng trong phạm vi định trước, và tạo ra năng lượng tuyến tính rời rạc.



- (11) **1-0025603 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2014 318A
 (21) 1-2014-01493 (85) 08/05/2014
 (22) 05/10/2012 (86) PCT/US2012/058915 05/10/2012
 (30) 61/546,660 13/10/2011 US (87) WO2013/055584 18/04/2013
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/90**

(73) **E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**

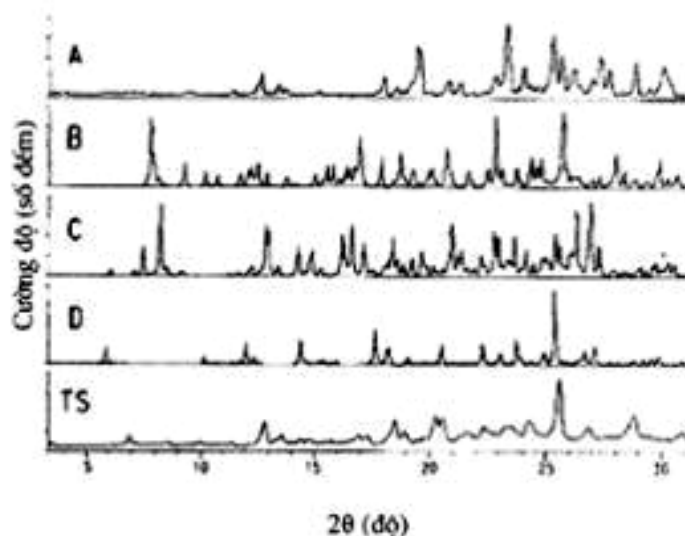
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19899, United States of America

(72) BERGER, Richard, A. (US); HOFFMANN, Christian (US); MARSHALL, William, J. (US); SHAPIRO, Rafael (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT 8-CLO-N-[(2-CLO-5-METOXYPHENYL)SULFONYL]-6-(TRIFLOMETYL)-IMIDAZO [1,2-A]PYRIDIN-2-CARBOXAMIT DẠNG ĐA HÌNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM DIỆT GIUN TRÒN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

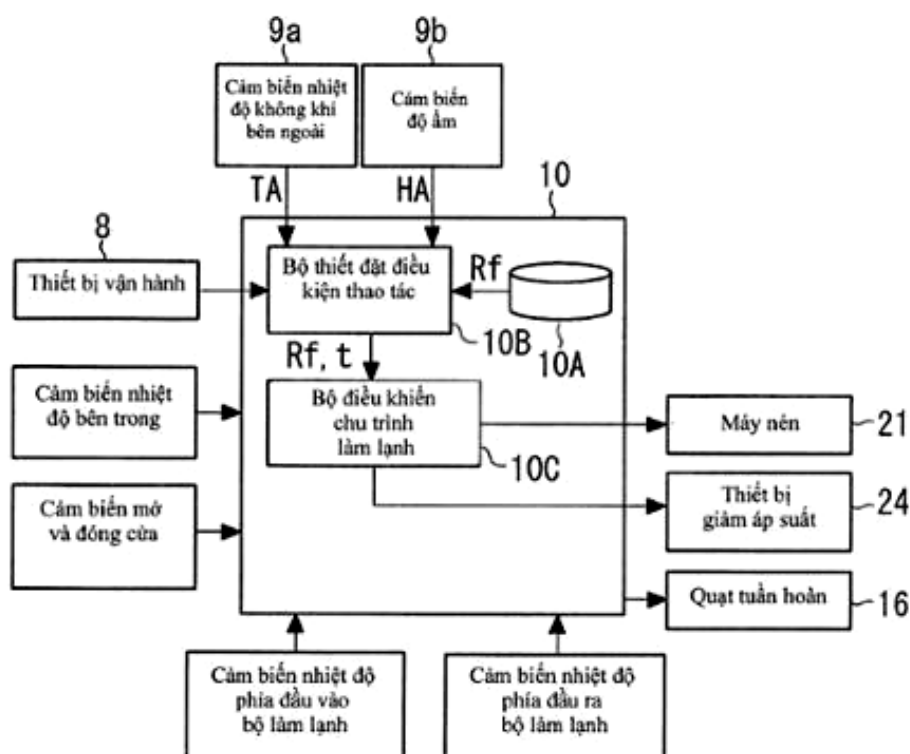
(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất 8-clo-*N*-[(2-clo-5-metoxyphenyl)sulfonyl]-6-(triflometyl)-imidazo[1,2- α]pyridin-2-carboxamit (Hợp chất 1) dạng đa hình. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp điều chế hợp chất 1 có dạng đa hình và để chuyển hoá từ một dạng đa hình của hợp chất 1 sang một dạng khác. Sáng chế còn đề cập tới chế phẩm diệt giun tròn bao gồm lượng hữu hiệu có tác dụng diệt giun tròn của hợp chất 1 có dạng đa hình và ít nhất một thành phần bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt, chất pha loãng rắn và chất mang dạng lỏng. Sáng chế cũng đề cập tới chế phẩm bao gồm hỗn hợp chứa hợp chất 1 có dạng đa hình và ít nhất một thuốc diệt giun tròn, thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt nấm khác. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp bảo vệ thực vật khỏi giun tròn bao gồm bước phun lượng hữu hiệu có tác dụng diệt giun tròn của hợp chất 1 là dạng A vào thực vật, hoặc bộ phận, hoặc hạt của chúng, hoặc vào môi trường phát triển của thực vật.



- (11) **1-0025604 B** (15) 21/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 27/08/2018 365A
(21) 1-2018-02616
(22) 18/06/2018
(51) **A61K 36/60**
(73) 1. **LƯU HỒNG SƠN (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3. **NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4. **ĐINH THỊ KIM HOA (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5. **TRẦN VĂN CHÍ (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6. **TẠ THỊ LƯỢNG (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Lưu Hồng Sơn (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Đinh Thị Kim Hoa (VN); Trần Văn Chí (VN); Tạ Thị Lượng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY, HÀNH TÁ TRÀNG TỪ CAO THẢO DƯỢC VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày, hành tá tràng từ cao thảo dược, bao gồm các bước:
(i) phối trộn ba loại cao thảo dược lỏng với tá dược theo tỷ lệ khối lượng:
cao bồ đề (*Ficus religiosa*): từ 10% đến 30%,
cao chè dây (*Ampelopsis cantonensis*): từ 14% đến 30%,
cao khô (*Ardisia sylvestris Pitarrd*): từ 4% đến 8%, và
tá dược: đủ đến 100%; và
(ii) sấy hỗn hợp cao lỏng và tá dược nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60°C đến 80°C cho đến khi thu được sản phẩm bột thảo dược có độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 10%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày, hành tá tràng thu được từ quy trình nêu trên.

- (11) **1-0025605 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-00843 (85) 07/03/2016
 (22) 26/06/2014 (86) PCT/JP2014/067061 26/06/2014
 (30) 2013-166060 09/08/2013 JP (87) WO2015/019740 A1 12/02/2015
 (51) **F25B 1/00; F25D 11/00; F25D 21/04; F25B 6/04**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) ETO, Hiroshi (JP); NAKATSU, Satoshi (JP); TASHIRO, Yusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh có bộ điều khiển bao gồm bảng thiết đặt lưu trữ lực cản dòng chảy của thiết bị giảm áp được kết hợp với mỗi trong số các nhiệt độ không khí bên ngoài, các lực cản dòng chảy là khác nhau, bộ thiết đặt điều kiện vận hành được tạo kết cấu để lựa chọn một trong số các lực cản dòng chảy trong bảng thiết đặt dựa vào nhiệt độ không khí bên ngoài được đo bởi cảm biến nhiệt độ không khí bên ngoài, và bộ điều khiển chu trình làm lạnh được tạo kết cấu để thiết đặt thời gian vận hành cho lực cản dòng chảy được lựa chọn bởi bộ thiết đặt điều kiện vận hành và điều khiển chu trình làm lạnh để cho phép sự vận hành tiết kiệm năng lượng được thực hiện với lực cản dòng chảy Rf và thời gian vận hành.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025606 B | | | (15) 21/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | | 390B | (43) 25/11/2013 | 308A |
| (21) 1-2013-00243 | | | (85) 23/01/2013 | |
| (22) 19/07/2011 | | | (86) PCT/JP2011/066391 | 19/07/2011 |
| (30) 2010-162369 | 19/07/2010 | JP | (87) WO2012/011478 | 26/01/2012 |
| 2010-185689 | 22/08/2010 | JP | | |
| 2010-269022 | 02/12/2010 | JP | | |

(51) **B26F 1/00; B26F 1/44**

(73) **TAKAHASHI KEISEI CORPORATION (JP)**

1-35, Zao-Matsugaoka, 1-chome, Yamagata-shi, Yamagata 9902338

(72) TAKAHASHI Mitsuhiro (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHUÔN DẬP**

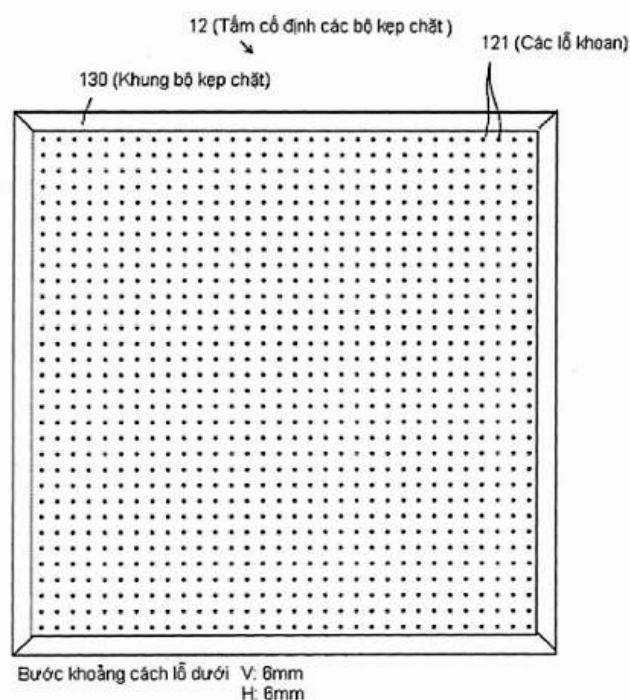
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn dập là khuôn (11) để đột lỗ vật liệu mỏng (25) được xác định ở giữa hai tấm bề mặt (261, 262) nhờ lưỡi đột (22) được lắp vào một tấm bề mặt trong hai tấm bề mặt đối nhau (261, 262) chuyển động lắp đi lắp lại vào gần và ra xa;

trong đó khuôn dập (11) bao gồm:

một số các bộ kẹp chặt (22) có cơ cấu điều chỉnh vị trí với lưỡi đột cố định (22), và

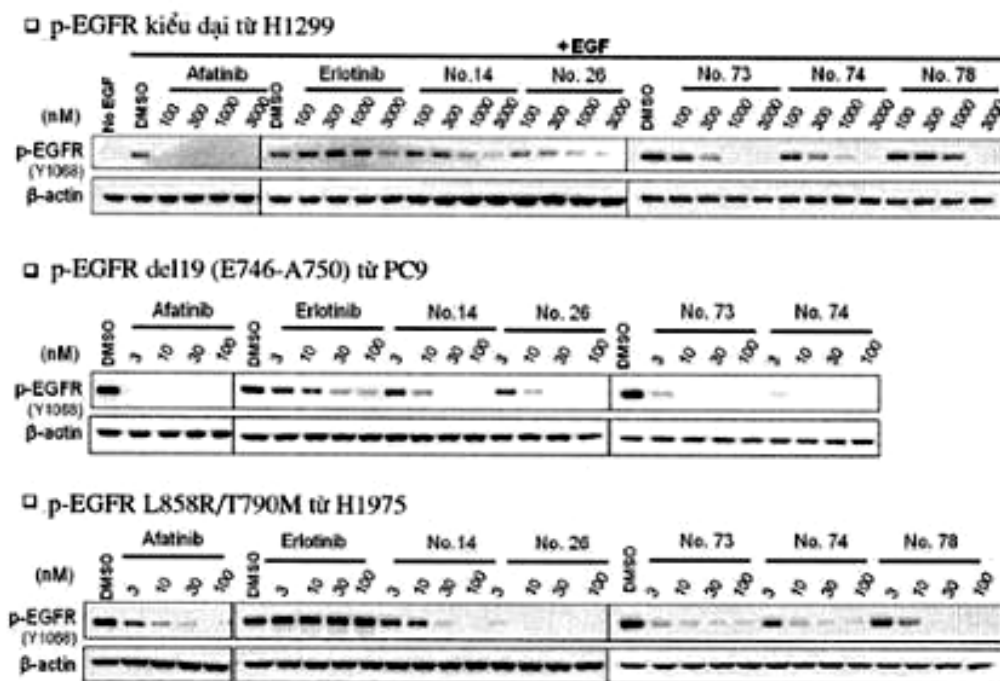
tấm cố định (12) để cố định các bộ kẹp chặt;

các bộ kẹp chặt (22) được cố định vào tấm kẹp chặt bằng các bu lông có khả năng thay đổi vị trí và lưỡi đột (22) được cố định vào các bộ kẹp chặt nhờ các chốt có khả năng thay đổi vị trí.



- (11) **1-0025607 B** (15) 21/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 1-2017-00848 (85) 08/03/2017
 (22) 13/10/2015 (86) PCT/KR2015/010784 13/10/2015
 (30) 62/063,394 13/10/2014 US (87) WO2016/060443 21/04/2016
 (51) **C07D 403/04; A61K 31/506; A61K 31/167; A61K 31/4155**
 (73) **YUHAN CORPORATION (KR)**
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea
 (72) SUH Byung-Chul (US); SALGAONKAR Paresh Devidas (US); LEE Jaekyoo (KR);
 KOH Jong Sung (KR); SONG Ho-Juhn (US); LEE In Yong (KR); LEE Jaesang
 (KR); JUNG Dong Sik (KR); KIM Jung-Ho (KR); KIM Se-Won (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH KINAZA
 CỦA THỂ ĐỘT BIẾN EGFR**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhóm các chất ức chế protein kinaza, dẫn xuất aminopyrimidin, và muối dược dụng của nó mà là hữu hiệu để điều trị các bệnh tăng sinh tế bào và các rối loạn như ung thư và bệnh miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp và mô tả việc sử dụng các chất ức chế protein kinaza này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một chất ức chế protein kinaza cùng với chất mang, chất pha loãng hoặc tá dược dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến chất trung gian hữu ích được tạo ra trong quá trình tổng hợp dẫn xuất aminopyrimidin.

Khả năng chống lại thể đột biến EGFR của phân tử ở mức độ tế bào NSCLC



- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025608 B | (15) 24/08/2020 |
| (45) 25/09/2020 | 390B (43) 25/05/2016 338A |
| (21) 1-2015-04611 | (85) 02/12/2015 |
| (22) 30/04/2014 | (86) PCT/FI2014/050315 30/04/2014 |
| (30) 20135453 02/05/2013 FI | (87) WO2014/177768 06/11/2014 |

(51) **F26B 25/08; B65D 90/02; E04C 2/40; F26B 25/06; B27K 5/00; E04C 2/08**

(73) **LUXHAMMAR OY (FI)**

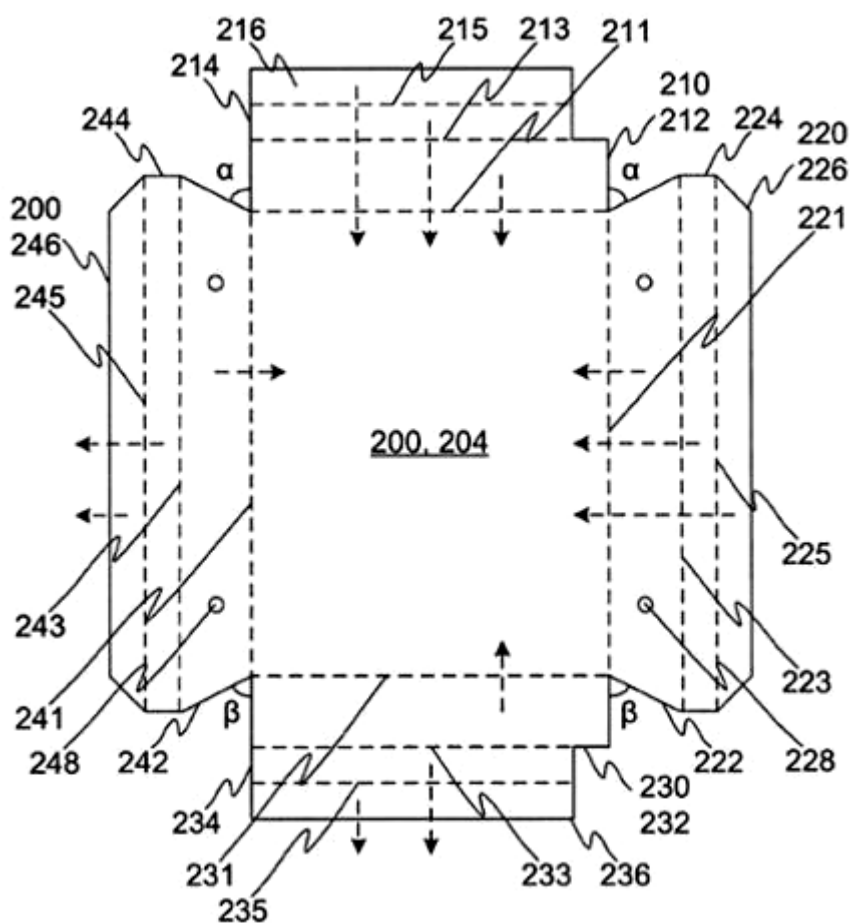
Maaherrankatu 34, FI-50100 Mikkeli (FI), Finland

(72) **LALLUKKA, Tero (FI)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÒ SẤY THANH GỖ BIẾN TÍNH NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ ĐUN DẠNG PHIÊN ĐỂ SẢN XUẤT LÒ SẤY THANH GỖ BIẾN TÍNH NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất lò sấy biến tính nhiệt cho các thanh gỗ. Phương pháp bao gồm bước tạo thành các mô đun dạng phiên từ các phiên thép (200) nhờ việc tạo thành các cạnh (210, 220, 230, 240) của các phiên với các tấm lật (211, 213, 215, 221, 223, 225, 231, 233, 235, 241, 243, 245), cho phép các mô đun liền kề được nối liền với nhau để xây dựng khung lò sấy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025609 B | | (15) 24/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02416 | | (85) 03/07/2015 | |
| (22) 05/12/2013 | | (86) PCT/JP2013/082748 | 05/12/2013 |
| (30) JP2012-266454 | 05/12/2012 | JP (87) WO2014/088081 A1 | 12/06/2014 |

(51) **G06F 3/042**

(73) **KENJI YOSHIDA (JP)**

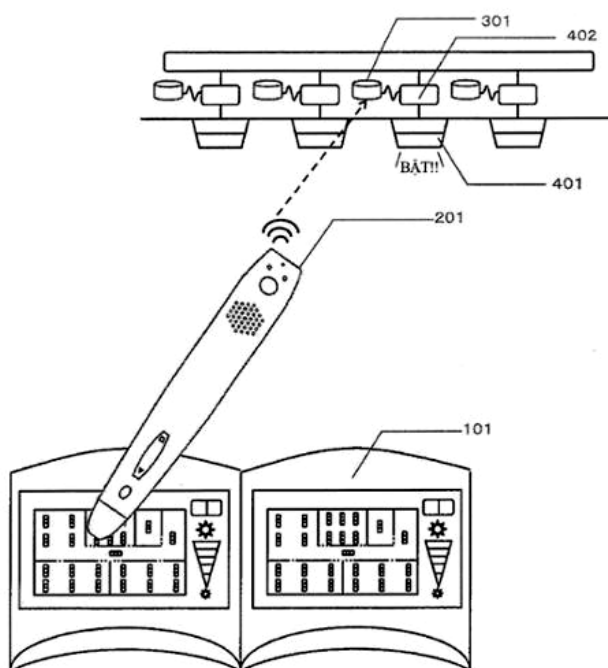
9-14-2302, Koishikawa 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002 Japan

(72) Kenji YOSHIDA (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, BỘ ĐIỀU KHIỂN GIẤY, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA, THIẾT BỊ GIAO DIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển, bộ điều khiển giấy, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị giao diện. Sáng chế bao gồm: ấn phẩm, mà trên đó mô hình điểm, trong đó mã điểm tương ứng với thao tác điều khiển của trang thiết bị để được điều khiển được mã hóa; phương tiện lưu trữ mà lưu trữ bảng mã bao gồm phép tương ứng giữa mã điểm và thao tác điều khiển của trang thiết bị; thiết bị điều khiển từ xa mà tạo ảnh mô hình điểm, giải mã mã điểm, và truyền dẫn mã điểm được giải mã; và thiết bị giao diện mà thực hiện việc xử lý việc nhận mã điểm, quy trình chỉ rõ thao tác điều khiển cho trang thiết bị để được điều khiển dựa trên mã điểm, và quy trình truyền dẫn thao tác điều khiển như tín hiệu điều khiển đến trang thiết bị để được điều khiển, trong đó bảng được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ bao gồm phép tương ứng giữa mã điểm và vị trí mà trang thiết bị được lắp đặt.



- (11) **1-0025610 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/06/2019 375A
(21) 1-2019-00610
(22) 31/01/2019
(51) **A61K 9/127; A61K 47/44; A61K 31/05; A61K 47/24**
(76) **LẠI NAM HẢI (VN)**
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO CANABIDIOL (CBD)**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano canabidiol (CBD) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho CBD hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng CBD: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom gồm lexitin, dầu ôliu với tỉ lệ 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ổn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đảm bảo lexitin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến 25°C và bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz, có kích thước giọt nằm trong khoảng từ 10 đến 20 μm , công suất phun 10 ml/ phút, một thể tích nước cất nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 L, với nhiệt độ nước cất ở 25°C, thu được dung dịch huyền phù liposom - nước; (v) đồng hóa hỗn hợp dung dịch huyền phù liposom - nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30 Mpa để thu được hệ liposom nano CBD là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo kích thước hạt < 200nm.

- | | |
|---|--|
| (11) 1-0025611 B | (15) 24/08/2020 |
| (45) 25/09/2020 390B | (43) 27/07/2015 328A |
| (21) 1-2015-01631 | (85) 12/05/2015 |
| (22) 29/07/2013 | (86) PCT/JP2013/070433 29/07/2013 |
| (30) 2012-229604 17/10/2012 JP | (87) WO2014/061329 24/04/2014 |

(51) *C22C 21/02; B60B 1/08; B60B 21/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

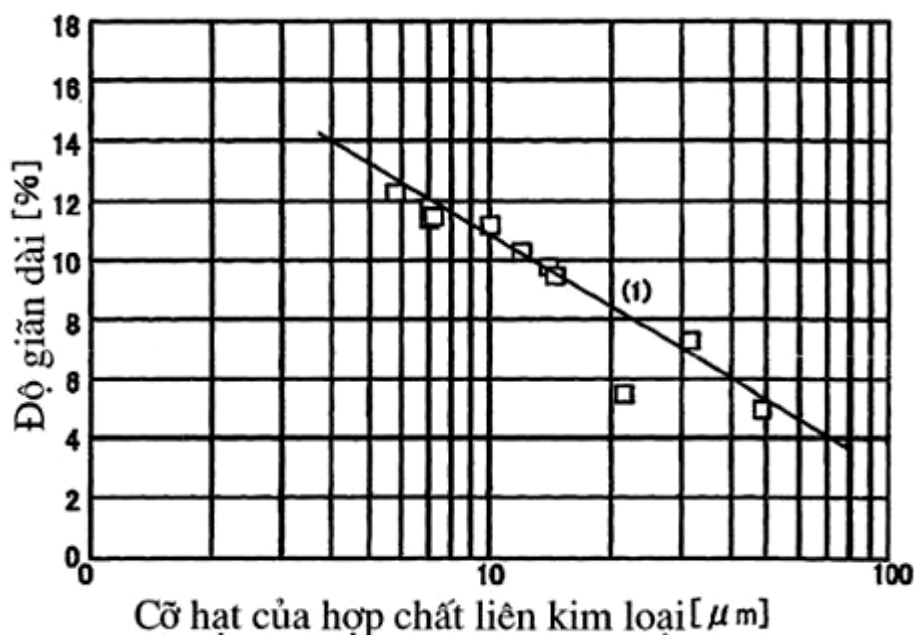
(72) FUKUDA Yukihide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM ĐÚC ÁP LỰC ĐƯỢC LÀM TỪ HỢP KIM NHÔM VÀ BỘ PHẬN CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN ĐƯỢC LÀM TỪ SẢN PHẨM ĐÚC ÁP LỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm dùng làm phương tiện vận chuyển và các bộ phận của phương tiện vận chuyển, trong đó độ dai thích hợp cho bộ phận của phương tiện vận chuyển có thể được đảm bảo ngay cả khi sử dụng nguyên liệu nhôm chứa các tạp chất như Fe, Cu hoặc các tạp chất tương tự.

Hợp kim nhôm dùng làm phương tiện vận chuyển này chứa Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,2% khối lượng đến 1,0% khối lượng, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 0,7% khối lượng, Si và Cu, và phần còn lại là Al và các tạp chất không thể tránh khỏi, và cỡ hạt của các hợp chất liên kim loại là nhỏ hơn bằng hoặc 30 μ m.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025612 B | | (15) 24/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 27/03/2017 | 348A |
| (21) 1-2017-00133 | | (85) 16/01/2017 | |
| (22) 05/01/2015 | | (86) PCT/KR2015/000045 | 05/01/2015 |
| (30) 10-2014-0085131 | 08/07/2014 KR | (87) WO2016/006780 | 14/01/2016 |

(51) **G02B 7/02; G03B 5/00**

(73) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

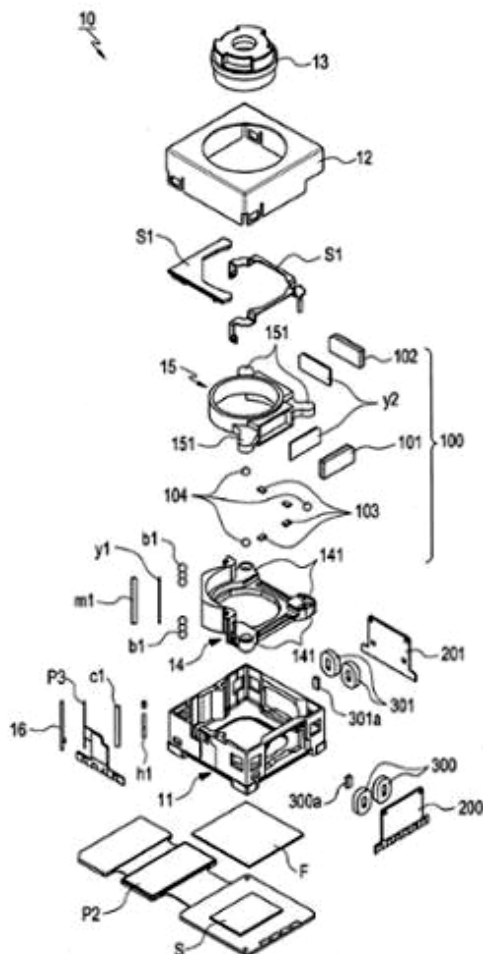
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea

(72) KIM, Hee-Seung (KR); KIM, In-Soo (KR); NOH, Yo-Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

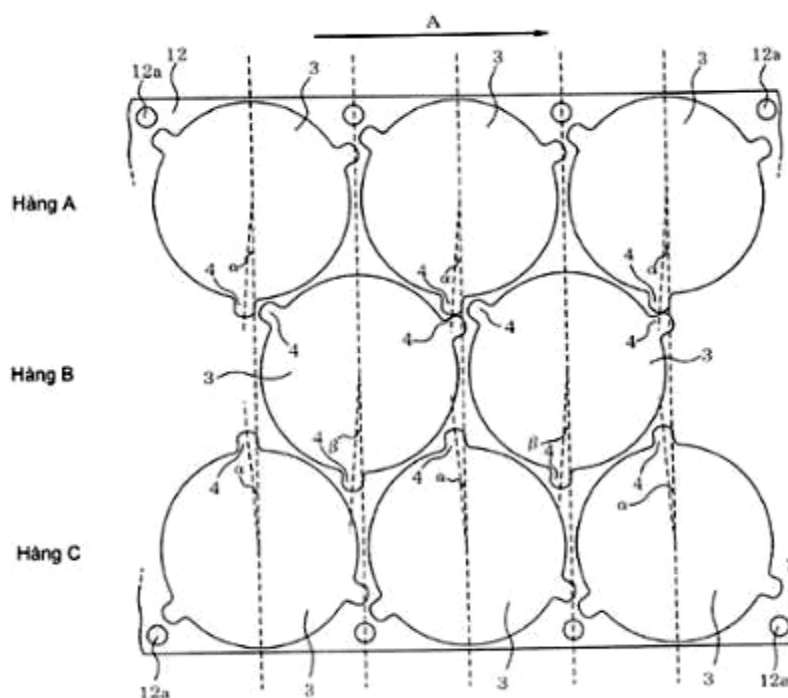
(54) **MÔĐUN ỐNG KÍNH CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ống kính camera. Theo một phương án, môđun ống kính camera này bao gồm phần đế mà giá đỡ ổn định ảnh được lắp đặt vào; hai hoặc nhiều hơn hai nam châm được lắp vào trong giá đỡ ổn định ảnh; phần cuộn dây bao gồm nhiều cuộn dây và tương ứng với mỗi trong số các nam châm; và bộ cảm biến vị trí được bố trí ở giữa các cuộn dây. Ngoài phương án nêu trên, các phương án khác có thể được áp dụng.



- (11) **1-0025613 B** (15) 24/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-01484 (85) 25/04/2016
 (22) 18/06/2014 (86) PCT/JP2014/066163 18/06/2014
 (30) 2013-201455 27/09/2013 JP (87) WO2015/045518 A1 02/04/2015
 (51) **H02K 15/02; H02K 1/00**
 (73) **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)**
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) AKATSUKA, Takayuki (JP); YAMADA, Toyonobu (JP); MORISHIMA, Tadashi (JP); YAMAGIWA, Tooru (JP); ISAKA, Chidai (JP); MOCHIZUKI, Motoyasu (JP); HANAI, Takashi (JP); SEO, Youichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ STATO**

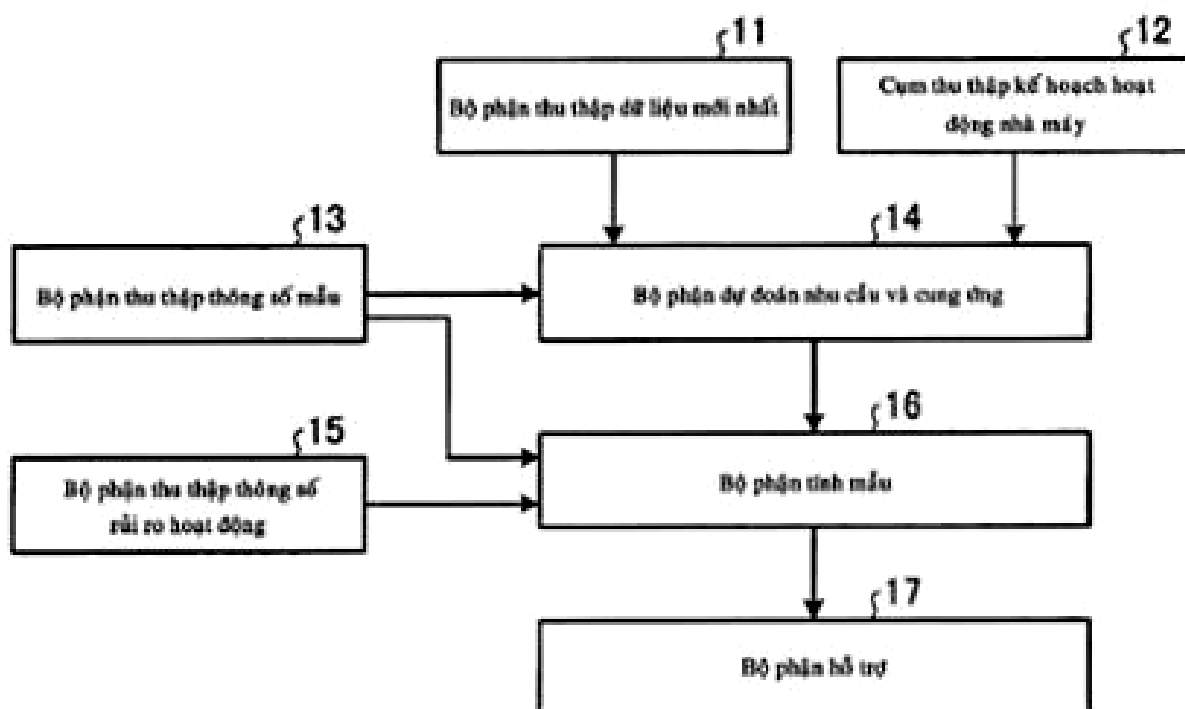
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất lõi stato bao gồm bước dập để dập các chi tiết lõi, các chi tiết này đều có một số phần nhô dùng cho việc nối nhô theo hướng kính ra phía ngoài từ phần chu vi ngoài của nó, từ tấm thép kỹ thuật điện dạng dải, trong đó: các phần trong tấm thép kỹ thuật điện mà từ đó các chi tiết lõi được dập được bố trí thành ba hàng theo hướng chiều rộng của tấm thép kỹ thuật điện; trong hai hàng bất kỳ trong số ba hàng, các phần mà từ đó các phần nhô của các chi tiết lõi được dập được nghiêng ở góc thứ nhất so với hướng chiều rộng của bất kỳ trong số các tấm thép kỹ thuật điện; trong một hàng còn lại, các phần mà từ đó các phần nhô của các chi tiết lõi được dập được nghiêng ở góc thứ hai so với hướng chiều rộng của tấm thép kỹ thuật điện, góc thứ hai là khác với góc thứ nhất; và các chi tiết lõi được dập.



- (11) **1-0025614 B** (15) 24/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2017 350A
- (21) 1-2017-00669 (85) 24/02/2017
- (22) 29/07/2015 (86) PCT/JP2015/071512 29/07/2015
- (30) 2014-155031 30/07/2014 JP (87) WO2016/017696 04/02/2016
- (51) **C07D 417/10; A61P 1/06; A61P 11/00; A61P 13/02; A61P 13/04; A61P 13/12; A61P 19/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/10; A61P 9/12; A61K 31/427; A61P 1/04**
- (73) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan
- (72) KAWANA, Asahi (JP); MIYAZAWA, Yuki (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT AZOL BENZEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tinh thể của axit 2-[4-(2,2-dimetylpropoxy)-3-(1H-1,2,3,4-tetrazol-1-yl)phenyl]-4-metyl-1,3-thiazol-5-carboxylic mà hữu dụng làm chất điều trị hoặc chất phòng ngừa bệnh gút, chứng tăng axit uric trong máu và các bệnh tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa tinh thể này.

- (11) **1-0025615 B** (15) 24/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2016 343A
 (21) 1-2016-02007 (85) 02/06/2016
 (22) 28/11/2014 (86) PCT/JP2014/081636 28/11/2014
 (30) 2013-259239 16/12/2013 JP (87) WO2015/093262 A1 25/06/2015
 (51) **G05B 19/418; G06Q 50/08; G05B 13/02**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) OGASAHARA, Tomoyoshi (JP); TARUMI, Yoshihiko (JP); KAMETANI, Takefumi (JP); AOYAMA, Takayasu (JP); FUJIKI, Masato (JP); OKADA, Hirokazu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ QUẢN LÝ NHU CẦU VÀ CUNG ỨNG NĂNG LƯỢNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHU CẦU VÀ CUNG ỨNG NĂNG LƯỢNG TRONG NHÀ MÁY ĐÚC THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ quản lý nhu cầu và cung ứng năng lượng là phương án của sáng chế, bộ phận tính mẫu (16) thực hiện sự tính toán tối ưu đối với việc quản lý nhu cầu và cung ứng khí hơi và điện năng, bằng cách sử dụng thông số rủi ro hoạt động được thu thập nhờ bộ phận thu thập thông số rủi ro hoạt động (15). Do đó, việc quản lý nhu cầu và cung ứng khí hơi và điện năng giảm thiểu chi phí hoạt động với rủi ro hoạt động cho phép có thể được thực hiện.



- (11) **1-0025616 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2018 362A
(21) 1-2018-00300 (85) 22/01/2018
(22) 22/06/2016 (86) PCT/JP2016/068555 22/06/2016
(30) 2015-128130 25/06/2015 JP (87) WO2016/208637 29/12/2016
(51) **A23G 1/00; A23G 3/50; A23G 1/30**
(73) **THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD.** (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan
(72) OONISHI Kiyomi (JP); MURAYAMA Noriko (JP); AIBARA Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SÔCÔLA, THỰC PHẨM ĐƯỢC PHỦ SÔCÔLA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA**

(57) Sáng chế đề cập đến sôcôla có các đặc tính mâu thuẫn với nhau một cách đáng kể gồm đặc tính không dễ dàng bị tróc ra và đặc tính khô nhanh tại nhiệt độ thông thường trong khi phủ; và thực phẩm sử dụng sôcôla. Sáng chế đề cập đến sôcôla có hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 0,8 đến 3% khối lượng và độ nhớt nằm trong khoảng từ 10.000 đến 35.000 cps (10-35 Pa.s) ở nhiệt độ 50°C. Hàm lượng chất béo dạng rắn (SFC) của chất béo/dầu trong sôcôla nằm trong khoảng từ 70 đến 100% ở nhiệt độ 10°C, từ 50 đến 100% ở nhiệt độ 25°C, và từ 0 đến 25% ở nhiệt độ 35°C.

- (11) **1-0025617 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2018 362A
(21) 1-2018-00148 (85) 11/01/2018
(22) 14/06/2016 (86) PCT/JP2016/067650 14/06/2016
(30) 2015-120970 16/06/2015 JP (87) WO2016/204141 22/12/2016
(51) **A23G 1/00; A23L 5/00; A23G 1/30; A23D 7/00**
(73) **THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)**
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan
(72) OONISHI Kiyomi (JP); MURAYAMA Noriko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM DẠNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng dầu chứa một lượng thấp của axit béo bão hòa và axit béo trans và có khả năng giữ hình dạng tốt và độ dính thấp, và cụ thể; thực phẩm dạng dầu chứa bơ cacao và có hương vị ngon. Sáng chế đề xuất thực phẩm dạng dầu chứa chất béo và dầu và sacarit sao cho lượng axit béo bão hòa là 45% khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng lượng axit béo cấu thành chất béo và dầu, và lượng axit béo trans là 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng lượng axit béo cấu thành chất béo và dầu. Thực phẩm dạng dầu có mạch khung đường. Hàm lượng L3 của thực phẩm dạng dầu là 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn so với chất béo và dầu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm dạng dầu nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025618 B | | (15) 24/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/01/2013 | 298A |
| (21) 1-2012-02940 | | (85) 04/10/2012 | |
| (22) 06/04/2011 | | (86) PCT/JP2011/058738 | 06/04/2011 |
| (30) 2010-088271 | 07/04/2010 JP | (87) WO2011/126057 A1 | 13/10/2011 |

(51) **G01N 3/00**

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

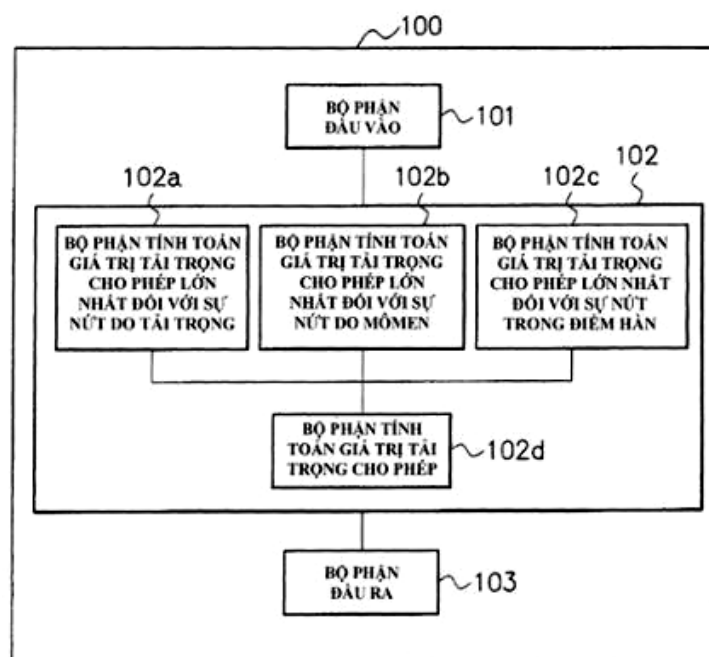
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) YOSHIDA, Hiroshi (JP); NOMURA, Naruhiko (JP); UENISHI, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH VẾT NÚT CỦA PHẦN ĐƯỢC HÀN ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị phân tích vết nứt của phần được hàn điểm. Theo sáng chế, các giá trị tải trọng cho phép lớn nhất của phần được hàn theo các kiểu nứt tương ứng trong số nứt do tải trọng, nứt do mômen, và nứt trong điểm hàn được tìm thấy dựa vào ít nhất một trong số chiều dày tấm t, độ bền kéo TS, độ giãn El, và thành phần hóa học của phần điểm hàn trong mỗi tấm thép được hàn điểm, đường kính điểm hàn d của phần được hàn, chiều rộng hiệu dụng B của phần được hàn được xác định bởi khoảng cách giữa các phần được hàn liền kề, các mép hoặc các đường đỉnh, và chiều cao mặt cắt H. Sau đó, theo các kiểu nứt này, giá trị tải trọng cho phép ở từng thời điểm sau khi đạt đến giá trị tải trọng cho phép lớn nhất của phần được hàn được tìm thấy, và sự chuyển dịch hoặc thời điểm mà tại đó giá trị tải trọng cho phép bằng 0, nghĩa là, ở đó vết nứt hoàn toàn được tìm thấy, nhờ đó tìm thấy giới hạn nứt.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025619 B | | (15) 24/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 25/05/2017 | 350A |
| (21) 1-2017-00810 | | (85) 06/03/2017 | |
| (22) 08/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/084004 | 08/08/2014 |
| | | (87) WO2016/019580 A1 | 11/02/2016 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

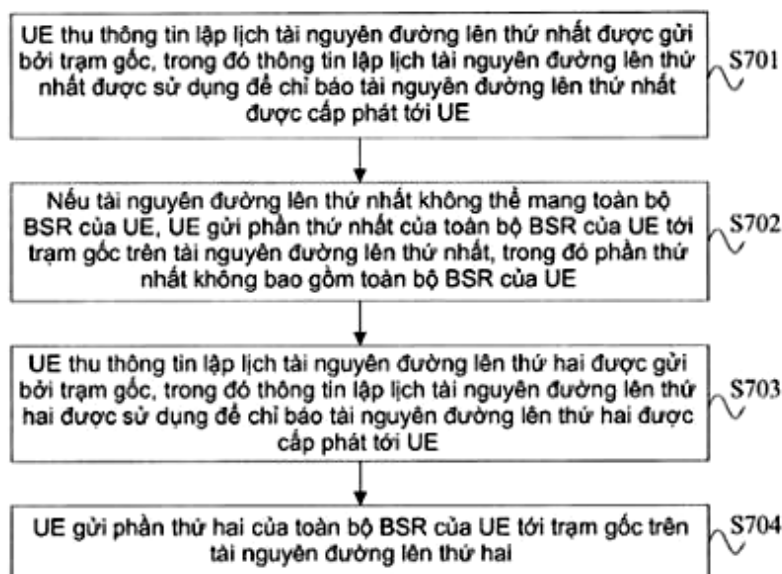
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TÌNH TRẠNG BỘ ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để báo cáo báo cáo tình trạng bộ đệm (BSR). Thiết bị người dùng (UE) bao gồm: môđun thu, có cấu trúc để thu thông tin lập lịch tài nguyên đường lên thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, trong đó thông tin lập lịch tài nguyên đường lên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên đường lên thứ nhất được cấp phát tới UE; môđun xử lý, có cấu trúc để xác định liệu tài nguyên đường lên thứ nhất có thể mang toàn bộ BSR của UE hay không; và môđun gửi, có cấu trúc để: môđun xử lý xác định rằng tài nguyên đường lên thứ nhất không thể mang toàn bộ BSR của UE, gửi phần thứ nhất của toàn bộ BSR của UE tới trạm gốc trên tài nguyên đường lên thứ nhất, trong đó phần thứ nhất không bao gồm toàn bộ BSR của UE, trong đó môđun thu còn có cấu trúc để thu thông tin lập lịch tài nguyên đường lên thứ hai được gửi bởi trạm gốc, trong đó thông tin lập lịch tài nguyên đường lên thứ hai được sử dụng để chỉ báo tài nguyên đường lên thứ hai được cấp phát tới UE; và môđun gửi còn có cấu trúc để gửi phần thứ hai của toàn bộ BSR của UE tới trạm gốc trên tài nguyên đường lên thứ hai.



- (11) **1-0025620 B** (15) 24/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/08/2017 353A
- (21) 1-2017-01767 (85) 21/01/2014
- (22) 25/07/2012 (86) PCT/GB2012/051783 25/07/2012
- (30) 61/512,061 27/07/2011 US (87) WO2013/014448 31/01/2013
 61/591,363 27/01/2012 US
- (51) **C07D 401/02; A61K 31/506; C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
- (62) 1-2014-00219
- (73) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 SE-151 85 Södertälje, Sweden
- (72) BUTTER WORTH, Sam (GB); FINLAY, Maurice, Raymond, Verschoyle (GB);
 WARD, Richard, Andrew (GB); KADAMBAR, Vasantha, Krishna (IN);
 CHINTAKUNTLA, Chandrasekhara, Reddy (IN); MURUGAN, Andiappan (IN);
 REDFEARN, Heather, Marie (GB); CHUAQUI, Claudio Edmundo (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT 2-(ANILINO ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 2,4,5)PYRIMIDIN VÀ MUỐI CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-(anilino được thể ở vị trí 2,4,5)pyrimidin và các muối dược dụng của chúng, có tác dụng điều trị hoặc phòng bệnh hoặc tình trạng bệnh lý do một số dạng đột biến của thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (ví dụ đột biến kích hoạt L858R, đột biến kích hoạt do khuyết đoạn Exon19 và đột biến kháng thuốc T790M) gây ra. Các hợp chất này và muối của chúng có tác dụng điều trị hoặc phòng một số bệnh ung thư khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên và các muối của chúng, đặc biệt là các dạng thù hình hữu ích của các hợp chất và các muối này, các hợp chất trung gian dùng để điều chế các hợp chất nêu trên, các dược phẩm này có thể dùng để điều trị các bệnh do nhiều dạng EGFR khác nhau gây ra.

(11) 1-0025621 B			(15) 24/08/2020	
(45) 25/09/2020		390B	(43) 27/07/2015	328A
(21) 1-2015-01071			(85) 30/03/2015	
(22) 30/09/2013			(86) PCT/JP2013/076486	30/09/2013
(30) 2012-224597	09/10/2012	JP	(87) WO2014/057832 A1	17/04/2014
2012-225159	10/10/2012	JP		
2012-262803	30/11/2012	JP		
2013-004988	15/01/2013	JP		
2013-010585	23/01/2013	JP		
2013-060438	22/03/2013	JP		

(51) **H04N 19/102**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo, 108-0075, Japan

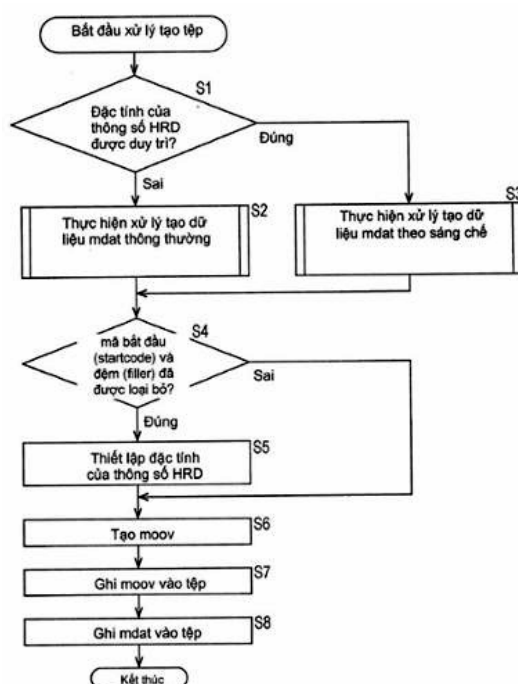
(72) SUZUKI Teruhiko (JP); HIRABAYASHI Mitsuhiro (JP); NAKANO Takehiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh có thể giảm gánh nặng xử lý được yêu cầu khi tạo luồng.

Bộ tạo tệp thiết lập mã bắt đầu và dữ liệu đệm cho tệp bao gồm luồng bit thu nhận được bằng cách mã hóa ảnh và thực hiện điều khiển việc thiết lập mã bắt đầu và dữ liệu đệm để mã bắt đầu và dữ liệu đệm mà đã được thiết lập tạo cấu trúc tệp với đặc tính của thông số quản lý bộ đệm giải mã đang được duy trì trong dữ liệu phương tiện của tệp. Sáng chế, ví dụ, có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.



- (11) **1-0025622 B** (15) 24/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/04/2013 301A
 (21) 1-2012-02393 (85) 13/08/2012
 (22) 09/06/2010 (86) PCT/MY2010/000095 09/06/2010
 (30) PI 20097013 10/08/2009 MY (87) WO2011/019264 17/02/2011
 (51) **A23K 1/00; A23K 1/18**
 (73) **UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (UPM) (MY)**
 Serdang Selangor Darul Ehsan, Malaysia
 (72) FOO, Hooi Ling (MY); LOH, Teck Chwen (MY); KARUNAKARAMOORTHY, Anuradha (MY); SHAMSUDIN, Mariana, Nor (MY); HAJI ABDUL RAHIM, Raha (MY)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **SẢN PHẨM THỨC ĂN CHO CÁ CHỨA CHẤT CHUYỂN HÓA CÓ NGUỒN GỐC TỪ CHỦNG VI KHUẨN PROBIOTIC**
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thức ăn cho cá chứa chất chuyển hóa có nguồn gốc từ probiotic LAB. Do đó, thức ăn này rất thích hợp để sử dụng làm thức ăn chăn nuôi động vật thủy sản.

```

10      20      30      40      50      60      70      80      90     100     110
UL4     ACCAAGCTCGGTAATTTGATTCGGCTGCTGCATCATATTTTCAATTTTGATTTGACGCGGAACTCGTTCAGTACACCGGCGAAACCTCGCCAGTACCGCGGGGATTAACACTTCCA
AB112093
D79210
EF536363
NC004567

120     130     140     150     160     170     180     190     200     210     220
UL4     AACAGATGCTAATACCCGATAACCAACTTGGACCCGCTGGTCGGAGCTTGAAAGATGGCTTCGGCTATCACTTTTGGATGGTCCCGCGCGGTATTAGCTAATGGTGGGGT
AB112093
D79210
EF536363
NC004567

230     240     250     260     270     280     290     300     310     320     330
UL4     AACGGCTCACCATGGCAATGATACCTGAGCGGACTGAGCGGGTAAATGGCCCATTTGGCAATGAGACAGCGCCAACTGCTACGGGAGCGACATGATGGCAACTTCCA
AB112093
D79210
EF536363
NC004567

340     350     360     370     380     390     400     410     420     430     440
UL4     CAATGG-ACGAAAGTCTGATGGAGCAACCGCGGCTGASTSAGAAAGGTTTGGCTGCTTAAACTCTGTTGTTAAGAAAGACATATCTGAGATTAACACTTTCAGGTATT
AB112093
D79210
EF536363
NC004567

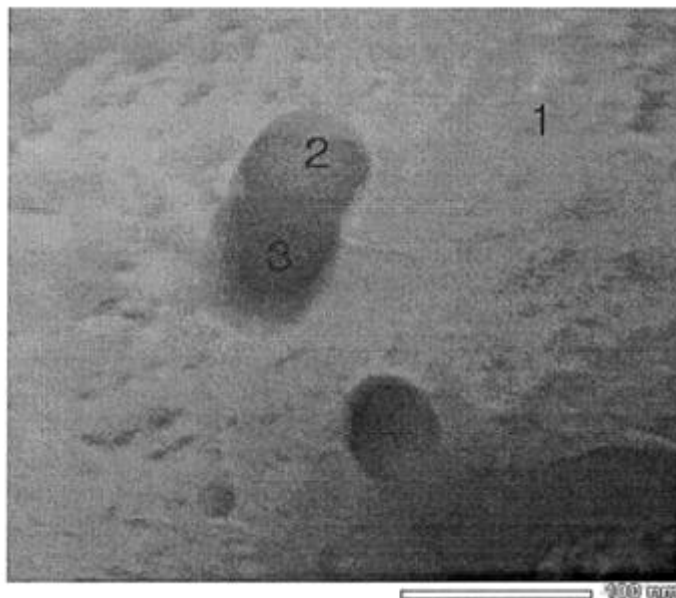
450     460     470     480     490     500     510     520     530     540     550
UL4     GACGGTATTTAAACAGAAAGCCACCGCTACTACTGTCCAGCAAGCGCGTAAATACGTTAGGTTGCCAAGGTTTCCCGCGATTATGGCCGTTAAAGCCAGCCAGCGGTT
AB112093
D79210
EF536363
NC004567

560
UL4     TTTTAAATCTGAT
AB112093
D79210
EF536363
NC004567
    
```

- (11) **1-0025623 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/03/2014 312A
(21) 1-2013-04091 (85) 25/12/2013
(22) 08/06/2012 (86) PCT/JP2012/064788 08/06/2012
(30) 2011-129812 10/06/2011 JP (87) WO2012/169614 13/12/2012
(51) **A61K 9/20; A61K 47/38; A61K 47/12; A61K 47/32**
(73) **NIPRO CORPORATION (JP)**
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 (JP)
(72) HOASHI Yohei (JP); KATAYAMA Naohisa (JP); DAIDOUJI Shunsuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN CÓ THỂ PHÂN TÁN TRONG MIỆNG VÀ VIÊN NÉN CÓ THỂ PHÂN TÁN TRONG MIỆNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

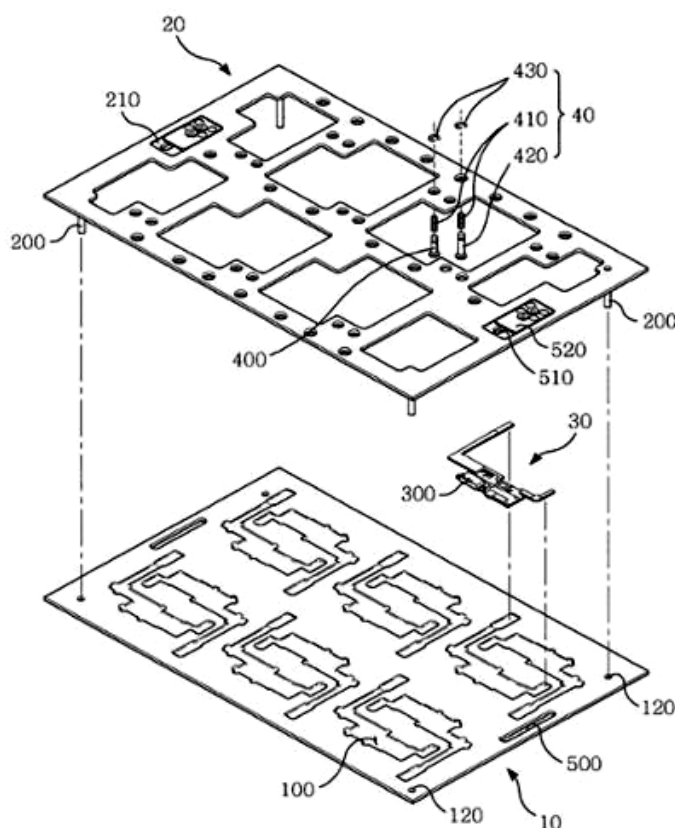
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dễ dàng viên nén có thể phân tán trong miệng mà đảm bảo tính chất rửa giải của chất hoạt tính trong đường tiêu hóa và che giấu vị khó chịu trong khoang miệng. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất viên nén có thể phân tán trong miệng bao gồm bước trộn chất phụ gia vào chất hoạt tính để tạo thành các hạt chất hoạt tính trong quy trình tạo hạt, phủ các hạt chất hoạt tính bằng chất phủ để tạo thành các hạt được phủ trong quy trình phủ, và ép viên các hạt được phủ để tạo thành viên nén trong quy trình ép viên, trong đó chất phụ gia được sử dụng trong quy trình tạo hạt chứa chất điều chỉnh độ pH, và chất phủ được sử dụng trong quy trình phủ chứa polyme phụ thuộc vào độ pH hòa tan ở độ pH 5 hoặc cao hơn.

- (11) **1-0025624 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/05/2014 314A
(21) 1-2013-03382
(22) 28/10/2013
(30) 10-2012-0126595 09/11/2012 KR
(51) **C22C 9/00; C22C 9/10; C22F 1/08; C22C 9/06**
(73) **POONGSAN CORPORATION (KR)**
Poongsan Bldg., 23, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-013 Republic of Korea
(72) PARK, Cheol Min (KR); HWANG, In Youb (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU HỢP KIM ĐỒNG DÙNG CHO LINH KIỆN ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu hợp kim đồng dùng cho linh kiện điện và điện tử và phương pháp sản xuất vật liệu này. Cụ thể là, vật liệu hợp kim đồng với đặc tính bền cơ học cao, độ dẫn điện cao, và độ ổn định nhiệt cao là loại vật liệu dùng cho truyền dẫn thông tin và nối điện của các linh kiện kết nối hoặc các linh kiện tương tự dùng cho thiết bị gia dụng và xe ô tô, gồm cả các khung chì khắc cho linh kiện bán dẫn và phương pháp sản xuất vật liệu này.

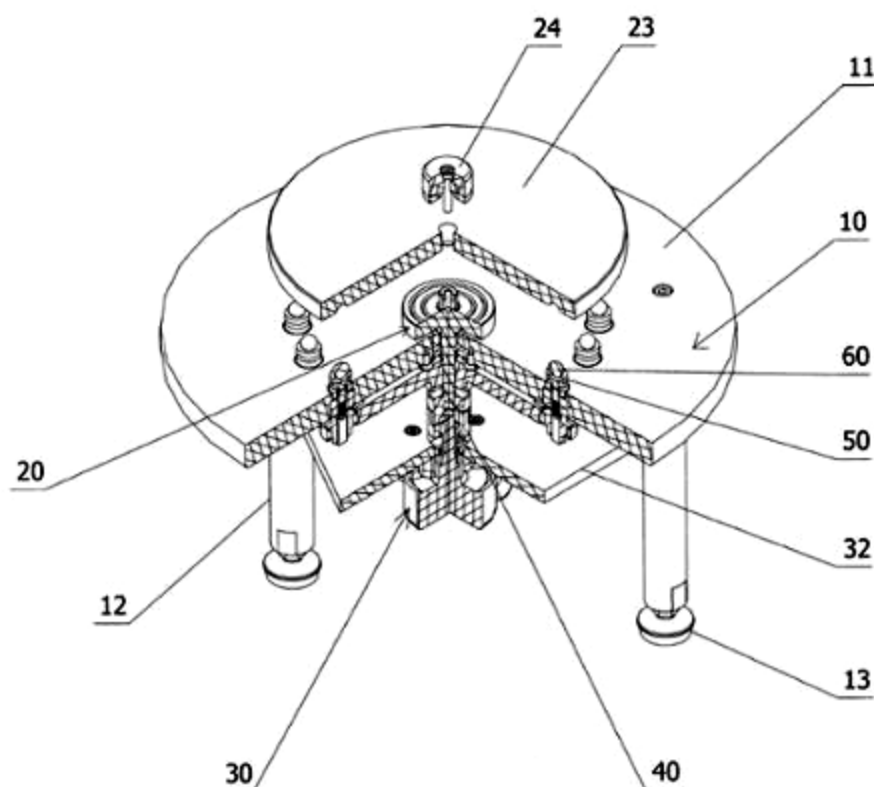


- (11) **1-0025625 B** (15) 24/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 27/07/2015 328A
 (21) 1-2015-00042
 (22) 07/01/2015
 (30) 10-2014-0002144 08/01/2014 KR
 (51) **H05K 13/00; H05K 13/04**
 (73) **SJSOLUTION. CO., LTD.** (KR)
 179, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
 (72) Jae Seok, Seol (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GIÁ GÁ KẸP CỐ ĐỊNH DÙNG CHO BẢNG MẠCH IN**

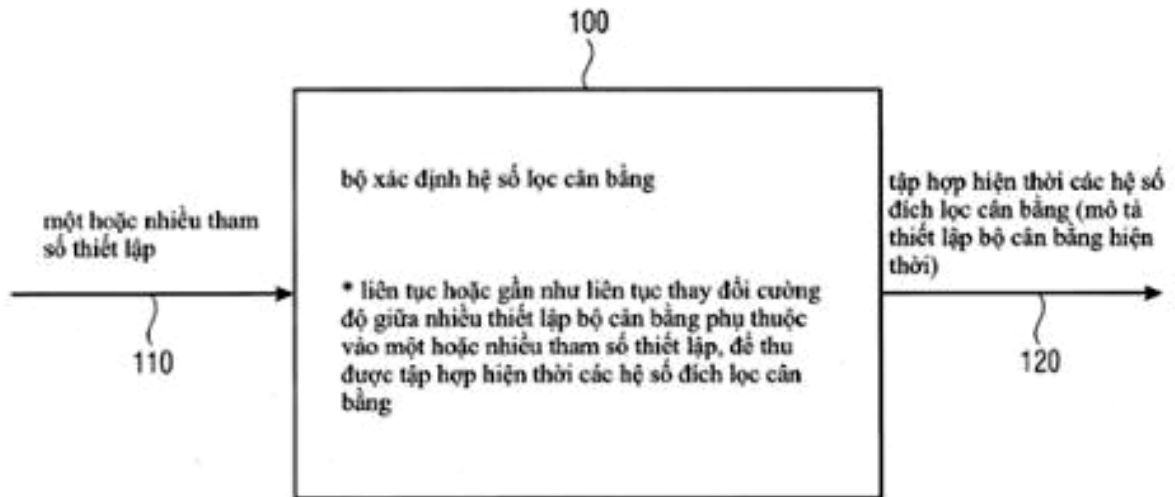
(57) Sáng chế đề cập đến giá kẹp cố định dùng cho bảng mạch in (PCB) được thiết kế ngăn ngừa thành phần khe cắm, gồm có khe cắm thẻ môđun nhận dạng thuê bao (thẻ SIM) hoặc khe cắm thẻ nhớ (thẻ SD) khá lớn hơn so với thành phần lắp PCB xét về diện tích bề mặt, khỏi rời ra (lỏng ra) do kem hàn trong quy trình hàn, giá kẹp cố định này bao gồm: tấm thứ nhất được tạo ra có một hoặc nhiều rãnh lõm được chứa bởi các PCB, tấm thứ hai được bắt chặt vào bề mặt trên của tấm thứ nhất và được tạo ra ở bề mặt dưới với phần ép được thiết kế để tạo lực ép vào thành phần khe cắm được tạo ra ở vùng đối diện với vùng của rãnh lõm và phần kẹp cố định được thiết kế để ngăn ngừa sự rời ra khỏi nhau khi các tấm thứ nhất và tấm thứ hai được lắp vào nhau.



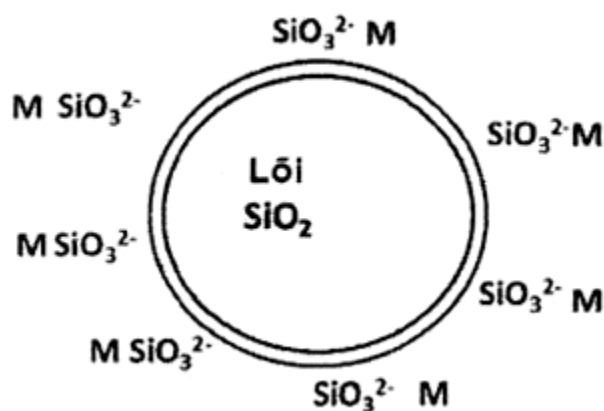
- (11) **1-0025626 B** (15) 24/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-04023
(22) 12/09/2018
(51) **B24B 29/04**
(76) **NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)**
Số nhà 60, ngõ 188 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÁY MÀI BÓNG NGỌC TRAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy mài bóng ngọc trai bao gồm: khung máy (10) có bàn máy (11); cơ cấu trục chính dẫn động (20) được bố trí thẳng đứng trên bàn máy (11) của khung máy (10); bộ động cơ dẫn động (30) được nối với cơ cấu trục chính dẫn động (20) thông qua khớp nối mềm (40); và nhiều cơ cấu mài bóng (50) được trên bàn máy (11) của khung máy (10) và được liên kết có thể quay được với cơ cấu trục chính dẫn động (20). Máy mài của sáng chế có thể vừa mài bóng và vừa chỉnh sửa được các sai lệch hình học của ngọc trai thô (60).



- (11) **1-0025627 B** (15) 24/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-03503 (85) 23/09/2015
- (22) 21/02/2014 (86) PCT/EP2014/053480 21/02/2014
- (30) 61/768,724 25/02/2013 US (87) WO2014/128279 28/08/2014
 13159563.9 15/03/2013 EP
- (51) **H03G 5/00; H04R 3/04; H03G 5/16**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FLEISCHMANN, Felix (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); NEUGEBAUER, Bernhard (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ XÁC ĐỊNH VÀ BỘ XỬ LÝ HỆ SỐ LỌC CÂN BẰNG, THIẾT BỊ CÂN BẰNG TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH HỆ SỐ LỌC CÂN BẰNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẬP HỢP HIỆN THỜI CÁC HỆ SỐ ĐÍCH LỘC CÂN BẰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xác định và bộ xử lý hệ số lọc cân bằng, thiết bị cân bằng tín hiệu âm thanh, hệ thống xác định các hệ số lọc cân bằng, phương pháp xác định tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng. Bộ xác định hệ số lọc cân bằng xác định tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng cho để sử dụng bởi bộ cân bằng, được tạo cấu hình để liên tục hoặc gần như liên tục thay đổi cường độ giữa nhiều thiết lập bộ cân bằng khác nhau phụ thuộc vào một hoặc nhiều tham số thiết lập, để thu được tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng mô tả thiết lập bộ cân bằng hiện thời, số lượng các tham số thiết lập là nhỏ hơn số lượng các hệ số đích lọc cân bằng của tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng. Bộ xác định hệ số lọc cân bằng được tạo cấu hình để tổ hợp tuyến tính nhiều thành phần tập hợp hệ số đích lọc cân bằng phụ thuộc vào một hoặc nhiều tham số thiết lập, để thu được tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng. Bộ xác định hệ số lọc cân bằng được tạo cấu hình để thu được tập hợp hiện thời các hệ số đích lọc cân bằng phụ thuộc vào thông tin vị trí hai chiều hoặc thông tin vị trí ba chiều bằng cách sử dụng thiết bị đầu vào người dùng hai chiều hoặc ba chiều. Thiết bị cân bằng tín hiệu âm thanh bao gồm giao diện người dùng, bộ xác định hệ số lọc cân bằng và bộ cân bằng. Bộ xử lý hệ số lọc cân bằng có thể cung cấp các tập hợp các hệ số đích lọc cân bằng nền tảng. Hệ thống xác định hệ số lọc cân bằng có thể sử dụng bộ xử lý hệ số lọc cân bằng và bộ xác định hệ số lọc cân bằng.



- (11) **1-0025628 B** (15) 24/08/2020
- (45) 25/09/2020 390B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-02162 (85) 13/06/2016
- (22) 19/12/2014 (86) PCT/US2014/071511 19/12/2014
- (30) 61/918,925 20/12/2013 US (87) WO2015/095709 25/06/2015
 61/918,938 20/12/2013 US
 PCT/US2014/071298 18/12/2014 US
 PCT/US2014/071304 18/12/2014 US
 PCT/US2014/071337 19/12/2014 US
- (51) **A61K 8/25; A61K 8/19; A61Q 11/00; A61K 8/46; A61K 8/02**
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
 300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) MALONEY, Venda (US); CHOPRA, Suman (US); STROTMAN, Hallena (US);
 PAN, Guisheng (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG LÀM TRẮNG RĂNG BAO GỒM THUỐC NHUỘM XANH LAM VÀ CÁC HẠT SILIC OXIT CÙNG VỚI CÁC KIM LOẠI SILICAT**
- (57) Sáng chế này đề xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng làm trắng răng bao gồm: (i) thuốc nhuộm có màu xanh lam đến màu tím than có góc màu trong hệ thống CIELAB nằm trong khoảng từ 200 độ đến 320 độ; (ii) các hạt silic oxit lõi vỏ, trong đó mỗi hạt silic oxit lõi vỏ bao gồm lõi silic oxit, và bề mặt của lõi silic oxit được khắc ăn mòn bằng kim loại silicat; (iii) chất dẫn chất mang có thể chấp nhận dùng cho răng miệng được bao gồm dung môi không phải nước; và trong đó chế phẩm này bao gồm nước với lượng là từ 3% trọng lượng đến 30% trọng lượng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025629 B | | (15) 24/08/2020 | |
| (45) 25/09/2020 | 390B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02575 | | (85) 13/07/2016 | |
| (22) 29/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/073227 | 29/10/2014 |
| (30) 102013114012.2 | 13/12/2013 DE | (87) WO2015/086221 A1 | 18/06/2015 |

(51) **A24D 1/02; D21H 27/10**

(73) **DELFORTGROUP AG (AT)**

Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

(72) PAMMER, Bernhard (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

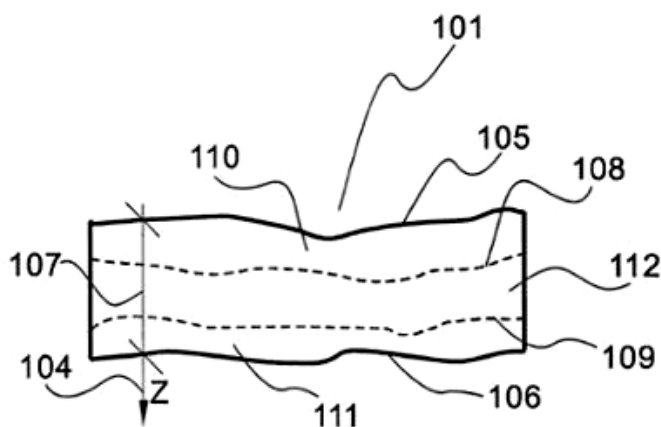
(54) **VẬT LIỆU CUỐN SẢN PHẨM THUỐC LÁ CÓ KHẢ NĂNG KHUẾCH TÁN THEO ĐỊNH HƯỚNG VÀ SẢN PHẨM THUỐC LÁ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cuộn sản phẩm thuốc lá, vật liệu này có dạng tấm kéo dài thêm theo hai hướng không gian X và Y vuông góc với nhau so với hướng không gian thứ ba Z vuông góc với các hướng không gian X và Y. Vật liệu cuộn này có khả năng khuếch tán thứ nhất D_1 và khả năng khuếch tán thứ hai D_2 để khuếch tán CO_2 qua vật liệu cuộn theo hướng +Z và hướng -Z tương ứng trong ít nhất phần diện tích của nó, trong đó mỗi giá trị trung bình của 10 giá trị khả năng khuếch tán thứ nhất D_1 và khả năng khuếch tán thứ hai D_2 thỏa mãn một hoặc cả hai điều kiện (i) và (ii) sau đây:

$$(i) |D_1 - D_2| \geq 0,03 \frac{cm}{s} \quad \text{với xác suất sai số 1\%}$$

$$(ii) 2 \frac{|D_1 - D_2|}{D_1 + D_2} \geq 0,030.$$

Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thuốc lá sử dụng vật liệu nêu trên.

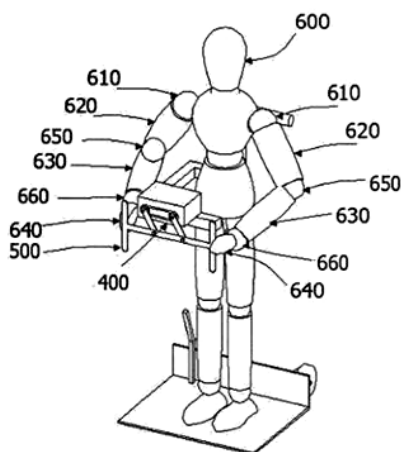


PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

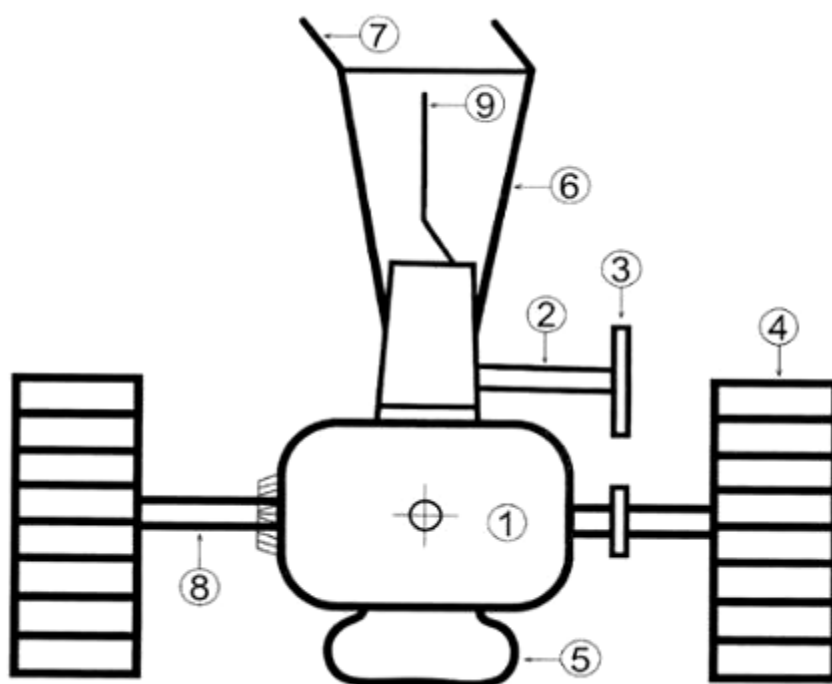
- (11) **2-0002402 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 2-2017-00292
 (22) 28/09/2017
 (51) **G09F 7/22; G09F 19/02**
 (76) **MAI TRỌNG DŨNG (VN)**
 Đội 2, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
 (54) **MÁY VÃY BIỂN QUẢNG CÁO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy vẫy biển quảng cáo bao gồm: đế; hộp chứa động cơ dẫn động có thể điều chỉnh tốc độ; khung để giữ hộp chứa cơ cấu dẫn động và được liên kết với đế; người giả; biển quảng cáo, trong đó: biển quảng cáo được gắn chuyển động tương đối so với hộp chứa cơ cấu dẫn động bằng một bộ cơ cấu bao gồm một tay quay chủ động được gắn chặt một đầu với trục động cơ, một tay quay bị động được gắn một đầu với một khớp xoay ở trên hộp chứa động cơ, khung biển quảng cáo được nối với tay quay chủ động và tay quay bị động bằng các khớp xoay và có nhiều phương án về kết cấu để khung biển chuyển động song song. Đầu người giả có thể có các chuyển động, người giả có các khớp chuyển động ở vai, ở khuỷu tay, ở cổ tay ở cả hai tay, bàn tay gắn cố định vào khung thì toàn bộ cơ cấu của hai tay người giả và cơ cấu chuyển động khung biển chuyển thành cơ cấu không gian, do vậy biển quảng cáo chuyển động sẽ kéo theo toàn bộ hai cánh tay người giả chuyển động theo. Máy vẫy biển quảng cáo theo giải pháp hữu ích tạo ra chuyển động của biển luôn song song với mắt người nhìn và lắp thêm người giả có các khớp chuyển động đầu, ở vai, ở khuỷu tay, ở cổ tay để tạo hiệu quả quảng cáo giống như người thật lắc biển quảng cáo.

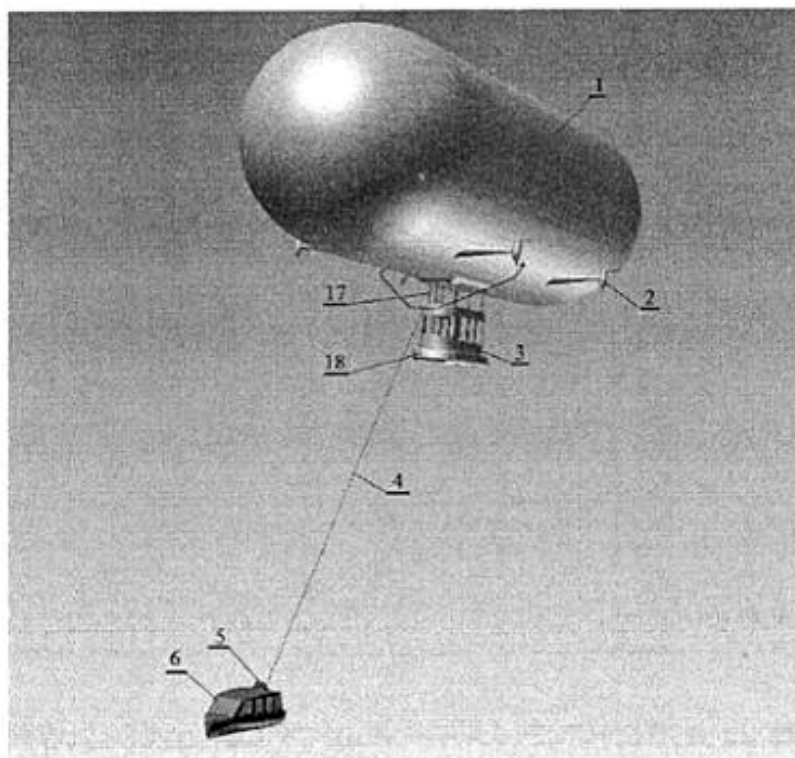


- (11) **2-0002403 B** (15) 29/07/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43)
 (21) 2-2019-00503
 (22) 06/10/2016
 (51) **A01B 15/00; A01B 17/00**
 (67) 1-2016-03770
 (76) **NGUYỄN VĂN RÔ (VN)**
 Ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
 (54) **MÁY CÀY DỪNG CHO VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới máy cày dùng cho vùng đất ngập nước để nuôi thủy sản hoặc trồng trọt, bao gồm: động cơ (1) được nối với thùng chứa nhiên liệu nằm ở phía trên nó; trục truyền động qua hộp số (2) để tạo ra truyền động quay; trục lắp bánh lồng (8) quay theo phương nằm ngang; các bánh lồng (4) hình trụ được lắp quay được vào hai bên của trục lắp bánh lồng (8), trên bánh lồng (4) có các cánh bám đất (4.2) để tạo độ bám với mặt đất; tay cầm (7) nối với cán tay cầm (5) để điều khiển hướng chuyển động của máy cày; tay gạt số (9) để điều khiển tốc độ của động cơ (1); lưỡi cày (17) được lắp cố định vào phần giữa của máy, lưỡi cày có thể điều chỉnh được độ cao theo phương thẳng đứng; phía trong khung hình trụ của mỗi bánh lồng (4) được lắp một phao nổi (4.1) có thể chứa chất lỏng để điều chỉnh độ nổi của máy; trong khi di chuyển máy qua sông hoặc kênh rạch, và trong quá trình thao tác trên vùng đất ngập nước để nuôi thủy sản hoặc trồng trọt, phao nổi (4.1) nêu trên được tháo toàn bộ chất lỏng để tạo độ nổi cho máy; trong khi thao tác trên vùng đất cứng có nhiều cây cỏ, phao nổi (4.1) nêu trên được thêm chất lỏng vào trong để tạo sức nén xuống mặt đất.



- (11) **2-0002404 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43)
- (21) 2-2020-00281
(22) 05/02/2018
(51) *G01N 27/00; B64B 1/00*
(67) 1-2018-00520
(73) **HỘI HÀNG KHÔNG-VŨ TRỤ VIỆT NAM (VN)**
Tầng 10, Cung Trí thức thành phố, 1 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Cường (VN); Lê Quang Sùng (VN); Thái Doãn Tường (VN); Mai Duy Phương (VN); Trần Duy Duyên (VN)
(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN TRÊN KHÔNG TỐC ĐỘ CHẬM CÓ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống vận chuyển trên không tốc độ chậm có điều khiển bao gồm phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1), phương tiện kéo (6) có dây kéo (4), khác biệt ở chỗ phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1) có ít nhất 4 động cơ điều khiển (2) để đảm bảo cất hạ cánh thẳng đứng và điều khiển bay kể cả bay treo bằng bộ vi điều khiển (10) có cài đặt phần mềm nhúng (11) để ra các lệnh phù hợp với tín hiệu từ hệ thống cảm biến chuyển động (7), cảm biến vị trí, vận tốc, hướng bay (8), cảm biến độ cao khí áp (9), và phù hợp với lệnh của bộ điều khiển từ xa (12) và máy thu (13) qua hệ thống không dây.



(11) **2-0002405 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/11/2018 368A

(21) 2-2018-00357

(22) 12/09/2018

(51) **A01K 67/00**

(76) 1. **LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)**

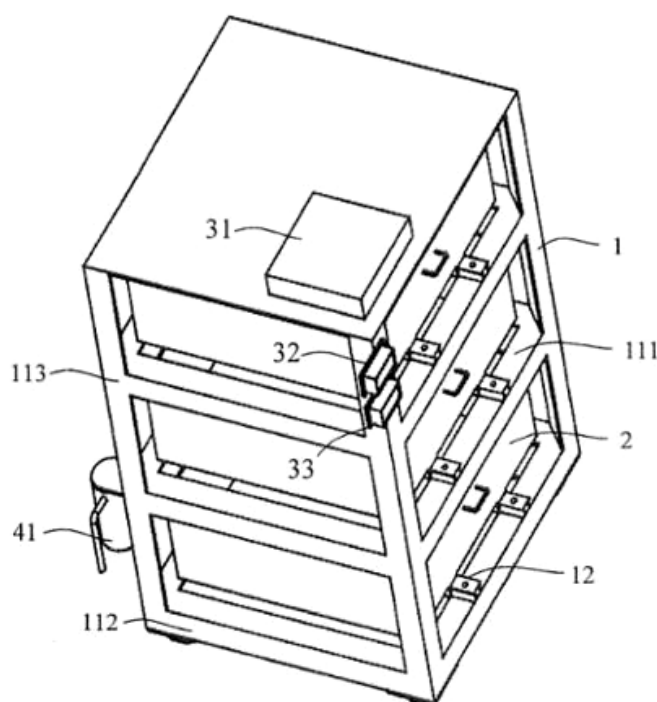
138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2. **LÊ HOÀI NAM (VN)**

127 Hoàng Thúc Trâm, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(54) **THIẾT BỊ NUÔI TRÙN QUẾ ĐA TẦNG ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập thiết bị nuôi trùn quế đa tầng để xử lý chất thải nông nghiệp, trong đó thiết bị này bao gồm phần thân (1), phần giá nuôi trùn (2), bộ điều khiển (3) và bộ điều hòa (4) được lắp ghép với nhau thành kết cấu đa tầng. Thiết bị nuôi trùn quế theo giải pháp hữu ích giúp tăng hiệu suất nuôi trùn và có khả năng theo dõi, kiểm soát và điều khiển quá trình nuôi trùn quế một cách tự động.

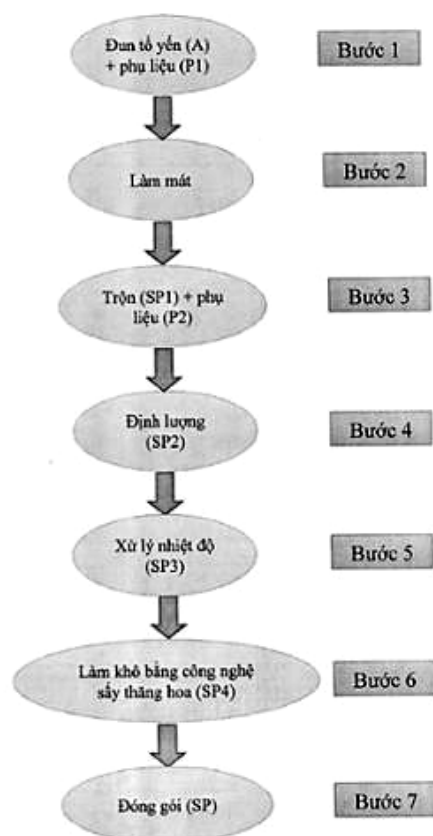


- (11) **2-0002406 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 26/02/2018 359A
(21) 2-2017-00271
(22) 31/08/2017
(51) **A23G 3/54; A61K 35/57**
(76) **TRẦN THỊ TRIỆU (VN)**
266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEO TRÁI CÂY VỚI NHÂN TỔ YẾN VÀ KEO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất kẹo trái cây nhân tổ yến và kẹo được sản xuất bằng quy trình này, trong đó kẹo có hai thành phần chính gồm phần lớp bên ngoài (1) được làm từ trái cây hoặc củ quả. Quy trình sản xuất kẹo trái cây nhân tổ yến bao gồm các bước: lựa chọn nguyên liệu, xử lý nguyên liệu đồng thời và tách đoạn, nạp nhân tổ yến, tạo bán thành phẩm, và đóng gói và xuất xưởng. Nhờ tổ yến được bọc trong lớp ngoài bằng trái cây hoặc củ quả nên kẹo luôn giữ được hương vị tự nhiên đồng thời người tiêu dùng cũng có thể dễ dàng lựa chọn các hương vị trái cây khác nhau tùy thuộc vào sở thích với giá thành hợp lý.

- (11) **2-0002407 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2017 355A
(21) 2-2016-00122
(22) 14/04/2016
(51) **A61K 36/06; C08B 37/00**
(73) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**
60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); LƯU THỊ GĂM (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRÍCH LY LENTINAN TỪ NẤM HƯƠNG (LENTINULA EDODES) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trích ly lentinan từ nấm hương (*Lentinula edodes*) bằng cách sử dụng sóng siêu âm, bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu: nấm hương (*Lentinula edodes*) nguyên liệu sạch, không bị mốc, đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và aflatoxin; bảo quản ở nhiệt độ phòng, sấy khô; giữ độ ẩm cho nguyên liệu nấm hương từ 9-12%; b) xử lý nấm hương nguyên liệu: nấm hương được nghiền nhỏ về kích thước $\leq 0,8$ mm, bột nguyên liệu sau nghiền được bảo quản ở nhiệt độ phòng; c) trích ly nguyên liệu: bột nấm hương nguyên liệu kích thước $\leq 0,8$ mm được trích ly trên hệ thống trích ly bằng sóng siêu âm (tần số siêu âm 20 kHz, bể siêu âm 20 lít), trích ly bằng dung môi nước khử ion-NaOH 0,35%, tỉ lệ dung môi/nguyên liệu là 6/1 (thể tích/khối lượng), nhiệt độ 65°C, siêu âm 6 phút, cường độ siêu âm 58w/cm²; d) lọc dịch trích ly thu dịch trích ly lentinan: lọc lần 1 qua vải, lần 2 qua màng lọc 0,1 μ m, tách bã để thu dịch chiết chứa lentinan.

- (11) **2-0002408 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43)
 (21) 2-2020-00081
 (22) 27/03/2017
 (51) **A23L 33/00**
 (67) 1-2017-01108
 (76) **NGÔ ĐẠI NGHIỆP (VN)**
 41/40/7/3 đường Cầu Xây, KP 5, phường Tân Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN YẾN SÀO DẠNG KHÔ SỬ DỤNG NGAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế biến yến sào dạng khô sử dụng ngay với mục tiêu nhằm tạo ra sản phẩm yến sào dạng khô có thể sử dụng ngay, tiện lợi, bảo quản dễ dàng mà không cần sử dụng hóa chất, có tỷ trọng yến sào cao bao gồm các bước: đun hỗn hợp tổ yến (A) với các phụ liệu (P1); làm mát hỗn hợp (SP1); trộn hỗn hợp gồm hỗn hợp (SP1) đã được làm mát với các phụ liệu (P2); định lượng sản phẩm thu được sau khi trộn (SP2) và tiến hành tạo dáng cho sản phẩm theo nhu cầu sử dụng; Sản phẩm thu được sau khi tạo dáng được xử lý ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ -40°C đến -90°C trong thời gian từ 6 - 18 giờ liên tục hoặc ở nhiệt độ -80°C trong thời gian 14 giờ liên tục (SP3); làm khô sản phẩm thu được sau khi được xử lý nhiệt độ bằng công nghệ sấy thăng hoa ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ -30°C đến -50°C trong thời gian 20 giờ liên tục (SP4); và đóng gói sản phẩm yến sào dạng khô sử dụng ngay theo giải pháp hữu ích (SP).

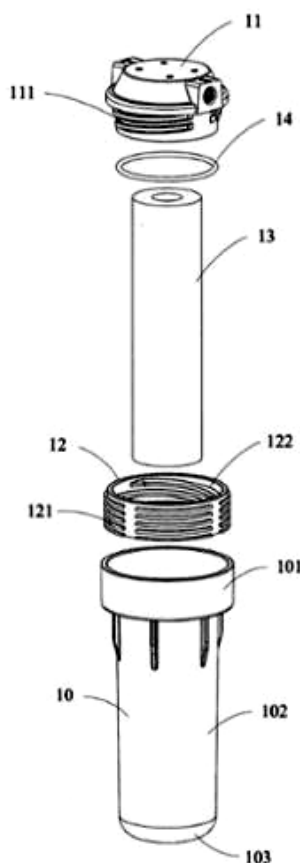


- (11) **2-0002409 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2018 367A
(21) 2-2018-00110
(22) 11/04/2018
(51) **A23L 17/60**
(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG CHÂU NGỌC (VN)**
1319/1 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) NGUYỄN VĂN NHU (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RONG BIỂN TRỘN GIA VỊ**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất rong biển trộn gia vị, có thể tạo ra hương vị mới lạ, giàu dinh dưỡng được kết hợp bởi rong biển khô, mè, sả, ớt. Quy trình bao gồm các công đoạn: (i) sơ chế nguyên liệu; (ii) trộn và (iii) sấy hỗn hợp nguyên liệu đã được trộn đều với nhau.

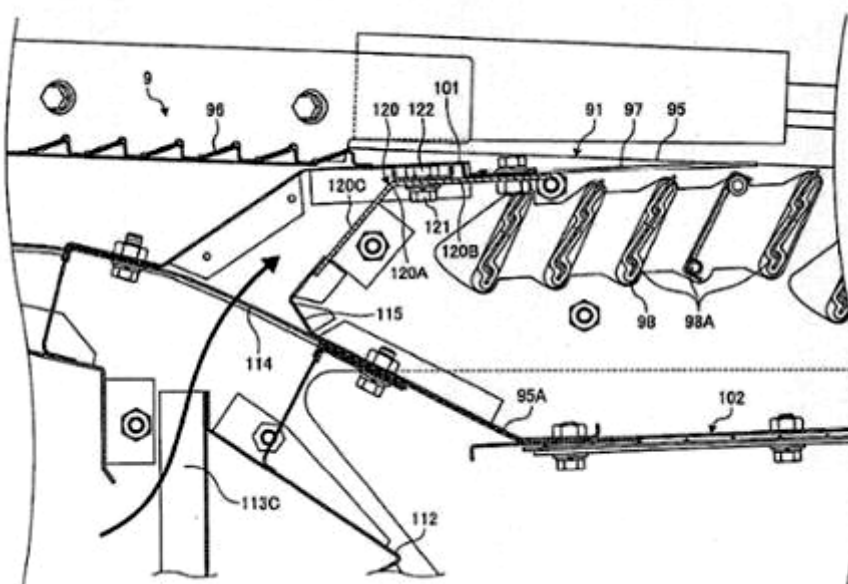
- (11) **2-0002410 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43)
- (21) 2-2020-00158
(22) 13/03/2018
(51) **C05G 3/00**
(67) 1-2018-01041
- (73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Hóa Học - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Trịnh Đức Công (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Đinh Gia Thành (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Trần Vũ Thắng (VN); Phạm Thu Trang (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Đỗ Công Hoan (VN); Nguyễn Thị Thúc (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NHẢ CHẬM VÀ PHÂN BÓN NHẢ CHẬM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón nhả chậm bao gồm các bước:
- (i) tạo ra lõi viên phân bón tan được trong nước có dạng viên cầu chứa phân bón tan được trong nước với lượng từ 95 đến 98% trọng lượng, chất mang bentonit với lượng từ 1,5 đến 3% trọng lượng và chất kết dính với lượng từ 0,5 đến 2% trọng lượng, tính theo trọng lượng khô của lõi viên phân bón;
 - (ii) nạp lõi viên phân bón vào trong thiết bị trống quay và gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 60°C;
 - (iii) phun đều dung dịch tạo vỏ chứa polyuretan một thành phần với lượng từ 94 đến 98% trọng lượng, 2 đến 6% trọng lượng sáp parafin trong dung môi butyl axetat lên trên bề mặt lõi viên phân bón trong trống quay (tính theo trọng lượng khô), trong đó vỏ thu được có độ dày từ 10 đến 100µm; và
 - (iv) tiếp tục quay trống quay trong ít nhất 20 phút để làm bay hơi dung môi, đóng rắn lớp vỏ, sau đó làm nguội đến nhiệt độ phòng để thu được viên phân bón nhả chậm.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân bón nhả chậm dạng viên thu được từ quy trình nêu trên.

- (11) **2-0002411 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/12/2015 333A
(21) 2-2015-00173
(22) 24/06/2015
(30) 201420341364.1 25/06/2014 CN
(51) **B01D 35/30; B01D 35/02**
(73) **1. KEMFLO (NANJING) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
No. 19 Aitao Rd. Jiangning Development Zone, Nanjing, 211106 China
2. KEMFLO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 3 Huan East St. Da Zhou, Pingtung 900 Taiwan
3. LIN, CHING SHIUNG (TW)
No. 180-5, Minsheng Rd., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan
(72) LIN, Jack (TW); QIAN, Yu cui (CN); CHEN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **BÌNH LỌC CÓ REN ĐÔI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình lọc có ren đôi (121), (122), bao gồm bình (10) và nắp (11). Bình (10) màu đục và có phần liên kết (101), phần chứa lõi lọc (102) và phần đáy (103). Bình (10) và nắp (11) được liên kết chặt với nhau bằng chi tiết nối (12). Có thể lựa chọn nhiều dạng ren để liên kết bình (10) và nắp (11) với nhau qua chi tiết nối (12).

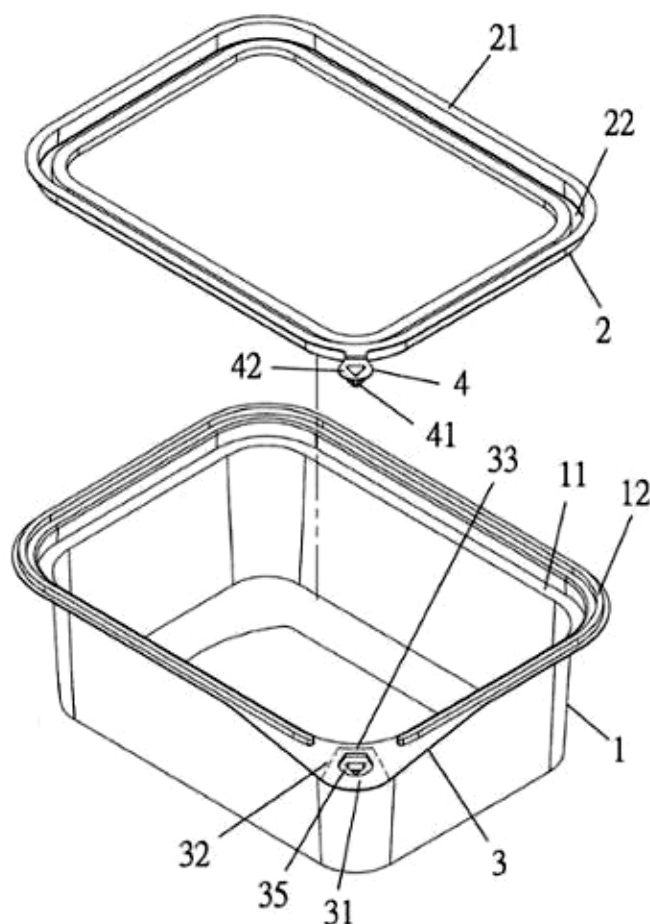


- (11) **2-0002412 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 2-2015-00066
 (22) 26/03/2015
 (30) JP2014-067185 27/03/2014 JP
 JP2014-090615 24/04/2014 JP
 (51) **A01F 12/32; A01F 12/44**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masami Osaki (JP); Yoshimasa Matsuda (JP); Kiyoshi Iizumi (JP); Naofumi Akiyama (JP); Manabu Saito (JP); Kazushi Ohara (JP); Kazunari Tanoue (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẬP**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đập có khả năng hạn chế sự giữ hạt trong bộ phận sàng lọc. Thiết bị đập bao gồm: chi tiết tách gió (112) để tách gió sàng lọc, được cấp từ quạt đẩy hạt (92), vào trong dòng để đi qua đường gió phía trên (113C) và đường gió phía dưới (113B) được lắp đặt ở dưới đường gió phía trên (113C), và chi tiết chặn có thể tháo ra để chặn đường gió phía trên (113C).



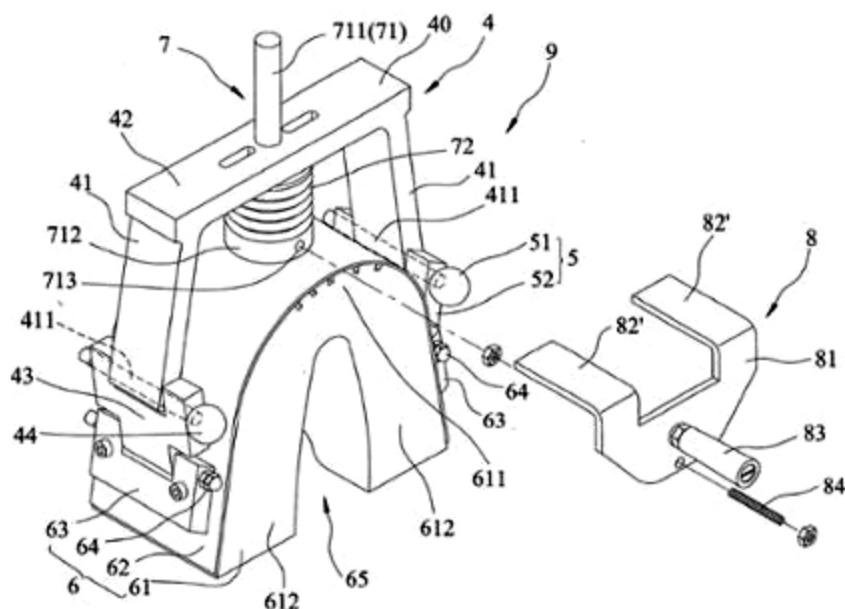
- (11) **2-0002413 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/01/2017 346A
(21) 2-2016-00065
(22) 02/03/2016
(30) 104211738 21/07/2015 TW
104214551 08/09/2015 TW
(51) **B65D 17/353; B65D 43/02; B65D 1/34**
(73) **SOUTH PLASTIC INDUSTRY CO., LTD.** (TW)
18F.-13, No. 79, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(72) WANG, Tong-Chang (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ CHỨA GIÚP NHẬN BIẾT ĐƯỢC TÌNH TRẠNG MỞ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chứa giúp nhận biết tình trạng mở để giữ thực phẩm, đồ chứa này có bộ phận cài nhô ra ở một góc. Sau khi nắp đã được cài vào hộp, cần phải xé phần khoá ở góc này để mở được hộp. Việc xé phần khoá như vậy cho thấy bằng chứng xác thực về việc đồ chứa đã bị mở hoặc đã được đậy lại một cách giả mạo.



- (11) **2-0002414 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 2-2015-00113
 (22) 05/05/2015
 (51) **A43D 11/12**
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**
 No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỔ HỢP KHUÔN THÍCH ỨNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI CỐT GIÀY CỦA MÁY TẠO HÌNH GÓT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp khuôn bao gồm cơ cấu khuôn ép (9) và khung giữ (8). Cơ cấu khuôn ép (9) bao gồm bộ khuôn ép (6), bộ khung đỡ (4), và bộ ép (7). Bộ khuôn ép (6) bao gồm khuôn đàn hồi hình chữ U ngược (61), bộ phận đàn hồi (62), và hai khối liên kết (63). Bộ khung đỡ (4) bao gồm khung đỡ (40), hai bộ phận nối (43) và hai chi tiết chốt (44). Khung giữ (8) được bố trí có thể tháo lắp trên khung đỡ (40) và để định vị bộ ép (7) tương ứng với một phần của bộ phận đàn hồi (62) để nhả các chi tiết chốt (44) khỏi các bộ phận nối (43) và các phần ngõng trực (41), nhờ đó cho phép thay thế nhanh chóng bộ khuôn ép (6).

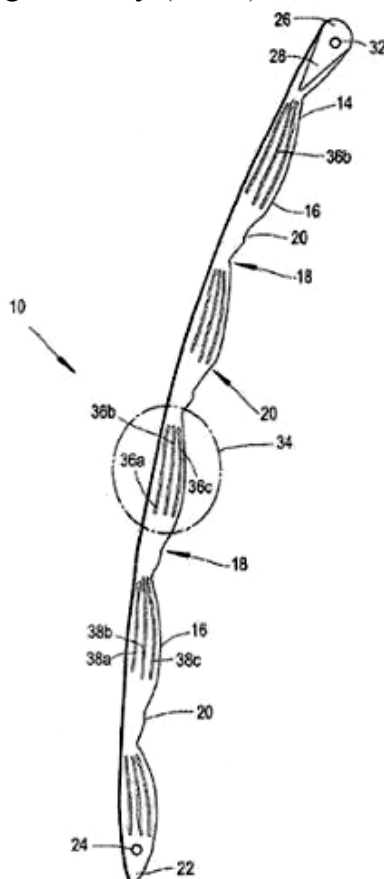


- (11) **2-0002415 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/05/2018 362A
(21) 2-2018-00057
(22) 27/02/2018
(51) *C12N 1/00*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Yến (VN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP KHÔNG LƯU HUỖNH RHODOVULUM SULFIDOPHILUM NA2.6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP TỪ CHŨNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn tia quang hợp không lưu huỳnh *Rhodovulum sulfidophilum* NA_{2.6} thuần khiết về mặt sinh học. Chủng vi khuẩn tia quang hợp không lưu huỳnh này có khả năng sinh trưởng mạnh, chứa thành phần dinh dưỡng cao (lipit chiếm $27,59 \pm 2,281\%$ trọng lượng khô). Loài vi khuẩn này còn có khả năng tổng hợp được axit béo không no MUFAs và PUFAs với hàm lượng khá cao, lần lượt là: 58,28% và 26,62% tương ứng của tổng axit béo. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối vi khuẩn tia quang hợp từ chủng vi khuẩn này để sử dụng làm thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản; trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhân giống cấp 1, (ii) nhân giống cấp 2, và (iii) nuôi cấy thu sinh khối.

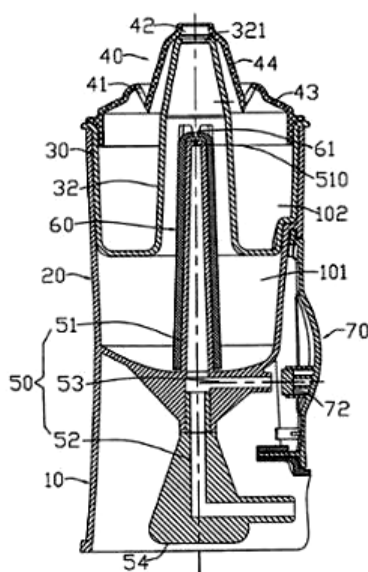
- (11) **2-0002416 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43)
 (21) 2-2019-00589 (85) 01/12/2015
 (22) 06/05/2014 (86) PCT/GB2014/051387 06/05/2014
 (30) 1308165.8 07/05/2013 GB (87) WO2014/181098 13/11/2014
 (51) **A63B 39/00; A63B 39/06**
 (67) 1-2015-04585
 (73) **SATIAN INDUSTRIES CO LTD. (TH)**
 42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking, Sampran, Nakhonpathom,
 73210, Thailand
 (72) LORHIPAT Boonchai (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUẢ CẦU MÂY VÀ DẢI LÀM QUẢ CẦU MÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dải bên (10) để đan thành quả cầu mây (66); dải này có đoạn dài bằng chất dẻo, trong đó các vùng (34) có một hoặc nhiều khe hở theo chiều dọc nói chung (38) giữa mặt ngoài (30) và mặt trong (40) của dải; các khe hở tạo ra các sợi giống như mây (42) cho phép quả cầu mây (66) tương tự như quả cầu mây truyền thống: dải giữa (46) có thể được tạo ra có một hoặc nhiều khe hở theo chiều dọc nói chung (74a,b,c,d) giữa mặt của dải ngoài (52) và mặt của dải dưới (56); các khe hở tạo ra các sợi giống như mây (76a,b).



- (11) **2-0002417 B** (15) 12/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 2-2017-00052
 (22) 28/02/2017
 (30) 201720095732.2 22/01/2017 CN
 (51) **A61M 11/00**
 (73) **QUALITY LIFE TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 No.5, Lao Fu Wu Road, Huang Wu Industrial Zone, Dong Keng Town, Dong Guan city, Guang Dong, China 523447
 (72) Chenghui TANG (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU RỬA MŨI KIỂU PHUN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu rửa mũi kiểu phun bao gồm: đế; bình chứa thứ nhất được nối liền khối trên đế và dùng để tiếp nhận dung dịch rửa mũi; bình chứa thứ hai được lắp tháo ra được trên bình chứa thứ nhất và dùng để tiếp nhận dung dịch được thu hồi; vòi phun để đẩy lên bình chứa thứ hai; và cụm lắp ráp dẫn dòng, trong đó khoang bên trong của bình chứa thứ nhất được cách ly ra khỏi khoang bên trong của bình chứa thứ hai và được nối thông đối diện với lỗ vòi phun của vòi phun, và vòi phun có cửa thoát nước xuyên qua đế tiến đến bình chứa thứ hai; và đầu xả không khí của cụm lắp ráp dẫn dòng được bố trí trong bình chứa thứ nhất và được nối thông đối diện với lỗ vòi phun, và đầu nạp không khí của cụm lắp ráp dẫn dòng ở trong đế và kéo dài để xuyên qua sao cho tiến đến mặt bên của đế. Trong cơ cấu rửa mũi kiểu phun theo giải pháp hữu ích, các bình chứa để tiếp nhận dung dịch rửa mũi và dung dịch được thu hồi được bố trí trên và dưới để giải quyết vấn đề là dung dịch được thu hồi bị trộn lẫn và đi vào dung dịch rửa mũi; và bình chứa để tiếp nhận dung dịch được thu hồi có thể được tháo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bổ sung dung dịch rửa mũi và làm sạch, và để lắp; và đế và bình chứa để tiếp nhận dung dịch rửa mũi có kết cấu liền khối sao cho hiện tượng rò rỉ dung dịch sẽ không xảy ra.



- (11) **2-0002418 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43)
- (21) 2-2020-00198
(22) 04/05/2019
(51) **A61K 9/107; A61K 31/00; A61K 9/00**
(67) 1-2019-02307
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO QUERCETIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano quercetin bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho quercetin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng quercetin: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5 giờ, khi đạt độ trong suốt thì dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **2-0002419 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2018 367A
(21) 2-2018-00136
(22) 27/04/2018
(51) **C11B 1/00; C11B 3/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)**
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) **LÊ THỊ THANH XUÂN (VN); HỒ SƠN LÂM (VN); CÙ THÀNH SƠN (VN)**
(54) **QUY TRÌNH TÁCH VÀ LÀM GIÀU AXIT BÉO DẠNG OMEGA-3,6,9 TỪ MỠ CỦA NGUỒN PHẾ THẢI TRONG CHẾ BIẾN CÁ BASA XUẤT KHẨU BẰNG CHẤT LỎNG ION DẠNG DES (DEEP EUTECTIC SOLVENT)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập quy trình tách và làm giàu axit béo dạng omega-3,6,9 từ mỡ của nguồn phế thải trong chế biến cá basa xuất khẩu bằng chất lỏng ion dạng DES bao gồm các bước tạo nguyên liệu (mỡ của phế phẩm), chiết axit béo và methyl este hóa axit béo của phế liệu thu được; tổng hợp chất lỏng ion dạng DES, và sử dụng chất lỏng ion dạng DES để tách omega-3,6,9. Quy trình này thu được sản phẩm có hàm lượng omega-3,6,9 > 90%, hiệu suất tách omega-3,6,9 tính trên tổng nguyên liệu là 15% và hiệu suất tách omega-3,6,9 tính trên lượng omega-3,6,9 của nguyên liệu là 26,33%.

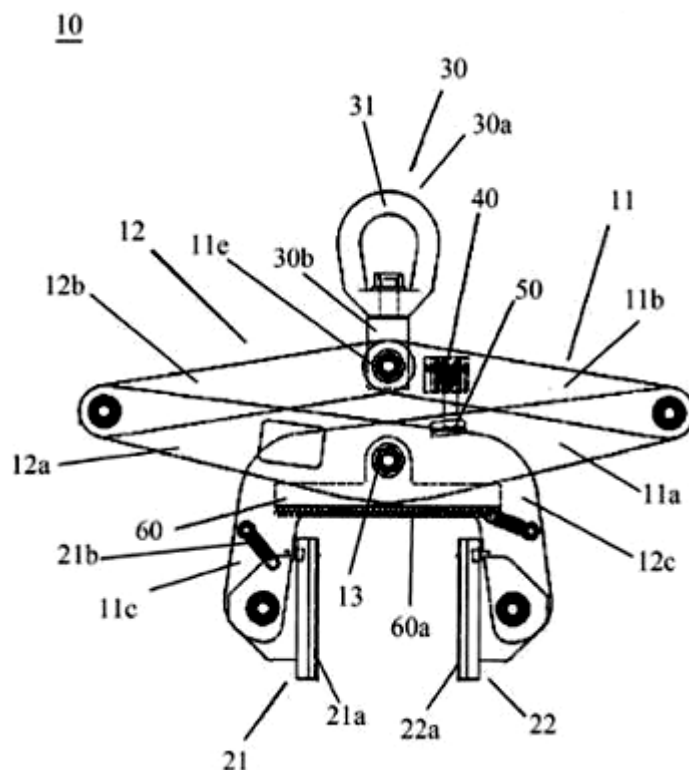
- (11) **2-0002420 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43)
(21) 2-2020-00236
(22) 29/12/2017
(51) **A23K 1/00**
(67) 1-2017-05357
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**
33 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Hoàng Văn Duật (VN)
(54) **THỨC ĂN DÙNG ĐỂ ƯƠNG CÁ CHÌNH GIỐNG VÀ NUÔI CÁ CHÌNH THƯƠNG PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để ương cá chình giống bao gồm thành phần tính theo phần trăm khối lượng như sau: bột trùn quế 6%, bột cá 50%, bột gluten lúa mì 14%, bột cám gạo trích ly 7,4%, khoai (sắn) mì biến tính 8%, bột bắp biến tính 9%, men bánh mì 2%, dầu nành 0,4%, dầu cá ngừ 0,4%, vitamin và khoáng hỗn hợp bao gồm Vemevit 0,1% và Best grow 0,2%, chất phụ gia (bột nổi) 0,5% và enzym 2%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để nuôi cá chình thương phẩm bao gồm thành phần và tính theo phần trăm khối lượng như sau: bột trùn quế 4%, bột cá 49%, bột gluten lúa mì 14%, bột cám gạo trích ly 7,4%, khoai (sắn) mì biến tính 10%, bột bắp biến tính 10%, men bánh mì 2%, dầu nành 0,4%, dầu cá ngừ 0,4%, vitamin và khoáng hỗn hợp bao gồm Vemevit 0,1% và Best grow 0,2%, chất phụ gia (bột nổi) 0,5% và enzym 2%.

- (11) **2-0002421 B** (15) 12/08/2020
(45) 25/09/2020 390B (43)
(21) 2-2019-00558
(22) 29/06/2018
(51) **A61K 8/9789; C23G 1/04; C11D 7/24; C11D 7/44; A61Q 19/10; A61Q 5/02**
(67) 1-2018-02840
(76) **SÀM THỊ KIM QUÝ (VN)**
P507A, nhà A8 khu tập thể Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm tẩy rửa có nguồn gốc tự nhiên có các thành phần như sau: Dứa; Chanh; Men Probiotic Lactic Acid; Mật mía; Nước, được sử dụng để tẩy rửa các cặn canxi bám trên kim loại, inox, gốm, sành, sứ và trên bất kỳ vật dụng nào khác. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình để tạo ra chế phẩm tẩy rửa có nguồn gốc tự nhiên này.

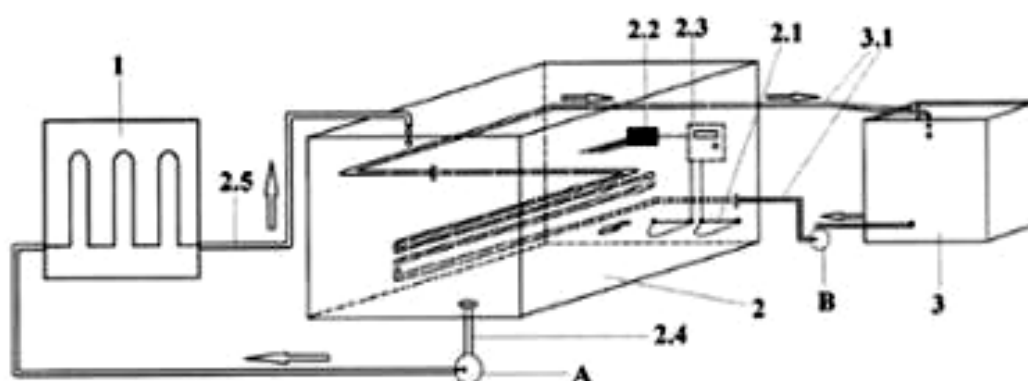
- (11) **2-0002422 B** (15) 13/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 2-2018-00308
 (22) 16/08/2018
 (51) **B66C 1/42**
 (76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**
 Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
 (74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)
 (54) **DỤNG CỤ NÂNG CHI TIẾT DẠNG TẮM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất dụng cụ nâng (10) chi tiết dạng tấm có kết cấu bao gồm: các bộ phận dẫn động má kẹp thứ nhất (11) và thứ hai (12), bộ phận kéo (30), phương tiện gài (50), phương tiện chặn (60), và cơ cấu gài/nhả gài tự động (40). Khi cơ cấu (40) ở trạng thái gài, dụng cụ nâng có các má kẹp ở trạng thái mở, và khi phương tiện chặn (60) tới chạm mép trên của các chi tiết dạng tấm, cơ cấu gài/nhả gài tự động (40) chuyển sang trạng thái nhả gài, dụng cụ có thể kẹp và nâng lên các chi tiết dạng tấm. Khi được chuyển tới và hạ xuống sao cho các chi tiết dạng tấm chạm vào phương tiện chặn (60), cơ cấu gài/nhả gài tự động (40) trở lại trạng thái gài, đưa các má kẹp vào trạng thái mở để có thể nhấc lên dụng cụ nâng (10).



- (11) **2-0002423 B** (15) 18/08/2020
 (45) 25/09/2020 390B (43)
 (21) 2-2020-00264
 (22) 20/01/2017
 (51) *A23L 23/00; A23L 23/10; A23L 17/00*
 (67) 1-2017-00256
 (73) **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)**
 Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh
 (72) Dương Thị Ngân (VN); Trần Thị Thúy Anh (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC MẮM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sản xuất nước mắm, trong đó bao gồm các bộ phận: bộ thu nhiệt từ năng lượng mặt trời (1), bể ổn nhiệt (2) và bể chượp (3); trong đó, bộ thu nhiệt từ năng lượng mặt trời (1) có các đường ống dẫn (2.4) và ống dẫn (2.5) được nối với bể ổn nhiệt (2), trong đó ống dẫn (2.4) dẫn chất lỏng dẫn nhiệt vào bộ thu năng lượng mặt trời (1), ống dẫn (2.5) dẫn chất lỏng dẫn nhiệt ra khỏi bộ thu năng lượng mặt trời (1) và đi vào bể ổn nhiệt (2); bể ổn nhiệt (2) có cấu tạo dạng hộp chứa chứa chất lỏng dẫn nhiệt được hấp thụ từ bộ thu nhiệt từ năng lượng mặt trời (1), bên trong bể ổn nhiệt (2) có đường ống dẫn nước mắm (3.1) chạy dưới bề mặt chất lỏng dẫn nhiệt và có hai đầu được nối trực tiếp với bể chượp (3), một đầu được nối với phần thân của bể chượp (3) để dẫn nước mắm trong bể chượp (3) đi vào bể ổn nhiệt (2), đầu còn lại dẫn nước mắm trở lại vào bên trong bể chượp (3); máy bơm (B) được gắn với ống dẫn nước mắm (3.1) tại vị trí đầu ra của ống dẫn nước mắm (3.1) ra khỏi bể chượp (3) và đi vào bể ổn nhiệt (2).



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 10565w/QĐ-SHTT, ngày 27/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2019-01484 Ngày nộp: 31/7/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-6676	29/10/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: WARNER CHILCOTT IBERIA, S.L. (ES)
Via Augusta, number 59, office 403, (08006) Barcelona, Spain

Quyết định số: 11305w/QĐ-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2019-01485 Ngày nộp: 31/7/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-6676	29/10/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: ACTAVIS PHARMA IBERIA SL (ES)
Hermosilla, number 11, 4th Floor, (28001) Madrid, Spain

Quyết định số: 12191w/QĐ-SHTT, ngày 24/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2019-01486 Ngày nộp: 31/7/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-6676	29/10/2007

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 1 (09.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TEVA PHARMA, S.L.U. (ES)
C. Anabel Segura, 11 1 28108 Alcobendas (Madrid) Spain

Quyết định số: 12241w/QĐ-SHTT, ngày 24/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00665 Ngày nộp: 24/4/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18476	12/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LAURINO, Joseph (US)
1885 W. State Road 84, Ste 104, Ft. Lauderdale, FL 33315, United States of America

2 – DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 13089w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02833 Ngày nộp: 10/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8387	13/04/2010	11	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
90 Addington Road, Brookline, MA 02445, United States of America

Thông báo số: 13090w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02039 Ngày nộp: 13/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18871	26/03/2018	3	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy Les Moulineaux, France

Thông báo số: 13091w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-07292 Ngày nộp: 30/09/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20203	20/11/2018	2	20/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACK CAT BLADES LTD. (CA)
5604 59th Street, Edmonton, AB T6B 3C3 (CA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13092w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01097 Ngày nộp: 12/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9102	01/03/2011	10	01/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALYXO GMBH (DE)
OT Thalheim, Sonnenallee 1a 06766 Bitterfeld Wolfen,
Germany

Thông báo số: 13094w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02832 Ngày nộp: 10/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8388	13/04/2010	11	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
90 Addington Road, Brookline, MA 02445, United States
of America

Thông báo số: 13095w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02831 Ngày nộp: 10/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8389	13/04/2010	11	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
90 Addington Road, Brookline, MA 02445, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13112w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04261 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15629	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 1101 CN
Amsterdam Zuidoost The Netherlands

Thông báo số: 13113w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02608 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10154	28/03/2012	9	28/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518 Japan

Thông báo số: 13114w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03355 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21247	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARVER SCIENTIFIC, INC. (US)
8000 GSRI Avenue, Baton Rouge, LA 70820, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13115w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03021 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13996	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 13116w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01142 Ngày nộp: 13/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18597	26/02/2018	3	26/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy Les Moulineaux, France

Thông báo số: 13117w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03354 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16895	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13118w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03379 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8408	27/04/2010	11	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSI PHARMACEUTICALS, INC. (US)
106 Charles Lindbergh Boulevard, Uniondale, New York
11553, United States of America

Thông báo số: 13119w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04094 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10328	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 Japan

Thông báo số: 13120w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04101 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19300	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13121w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04093 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10310	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
Akihabara UDX 15F, 4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku,
Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 13122w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04111 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20224	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DALIAN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No. 2 Linggong Road, Ganjingzi District, Dalian City,
Liaoning Province, China
ECO ENVIRONMENTAL ENERGY RESEARCH
INSTITUTE LIMITED (CN)
23/F, 363 Java Road, North Point, Hong Kong, China

Thông báo số: 13123w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04102 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19302	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13124w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04108 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21238	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore,
Singapore 117604, Singapore

Thông báo số: 13125w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04098 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16994	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATSUMI RYOKI CO., LTD. (JP)
12-5, Higashisuna 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360074,
Japan

Thông báo số: 13126w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04099 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19294	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13127w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04100 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19297	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAIT AL-HIKMA, LTD. (JP)
2-3-18, Shimoochiai, Shinjuku-ku Tokyo 161-0033 Japan

Thông báo số: 13128w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04109 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19401	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WINKELMANN SP. Z O.O. (PL)
ul. Jaworzynska 277, PL-59-220 Legnica, Poland

Thông báo số: 13129w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04107 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19525	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via C. Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13130w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04095 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16975	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURR SYSTEMS AG (DE)
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen,
Germany

Thông báo số: 13131w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04097 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16990	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13132w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04110 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14425	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA STARLINGER LIMITED (IN)
D-3/A, Panki Industrial Area, Kanpur 208 022, Uttar
Pradesh, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13134w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04090 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21185	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ AG (AT)
Stattegger Strasse 18, 4045 Graz, Austria

Thông báo số: 13135w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04103 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21360	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)
No.12, Ln. 551, Sec. 5, Minzu Rd., Yangmei City, Taoyuan County, Taiwan.

Thông báo số: 13136w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04104 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18226	02/01/2018	3	02/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13138w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04096 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16989	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13140w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04091 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21188	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1 - 1, ICHIGAYA - KAGA - CHO 1 - CHOME,
SHINJUKU - KU, TOKYO - TO, JAPAN

Thông báo số: 13141w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04092 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21192	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13143w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04116 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13590	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, Wansing St., Sanmin District, Kaohsiung City 807,
Taiwan

Thông báo số: 13144w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04126 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21627	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 13145w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04129 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17049	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13146w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04122 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21279	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka, 802-8601, Japan

Thông báo số: 13148w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04127 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21541	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO.,
LTD. (JP)

398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 13150w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04125 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21405	24/06/2019	2	24/06/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.
(JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
-

Thông báo số: 13151w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04124 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12871	18/06/2014	7	18/06/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8554, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13152w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04121 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10428	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihan-Hondori 2-Chome, Moriguchi City, Osaka
570-8677, Japan

Thông báo số: 13154w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04130 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19966	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACK CAT BLADES LTD. (CA)
5604 59th Street, Edmonton, AB T6B 3C3, Canada

Thông báo số: 13156w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04128 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21593	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING PEOPLE'S ELECTRIC PLANT CO., LTD. (CN)
No. 29, Jinyuan Road, Daxing Industrial Development
Zone, Beijing 102600, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13157w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04114 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14504	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE MECHANICAL CO., LTD. (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku Tokyo 111-0051, Japan

Thông báo số: 13158w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04134 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10433	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
1 Jeonha-Dong, Dong-ku, Ulsan 682-792, Republic of Korea

Thông báo số: 13159w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04135 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19845	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13160w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04138 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19331	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ XUÂN NGỌC (VN)
247B Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 13161w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04141 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21229	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
271 Salem St. Unit L, Woburn Massachusetts 01801,
United States of America

Thông báo số: 13162w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04142 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15542	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13163w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04132 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4352	02/06/2004	17	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM INVESTMENT LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-ku, 150-010 Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 13164w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04147 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19360	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES BIOLOGICALS, INC. (US)
5400 Corporate Circle, Salem, Virginia 24153, United States of America

Thông báo số: 13165w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04146 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9320	30/05/2011	10	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE, INC. (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13166w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04143 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17016	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207,
United States of America
THE TEXAS A&M UNIVERSITY SYSTEM (US)
3369 Tamu, College Station, TX 77843-3369, United States of America

Thông báo số: 13167w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04144 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17004	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USG INTERIORS, LLC. (US)
550 West Adams Street Chicago, IL 60661-3676, United States of America

Thông báo số: 13168w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04148 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19368	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4, CH- 6340 Baar, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13169w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04140 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21209	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 13170w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04136 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14528	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
SCIGREEN (KR)
8-43 Kukje Electronics Center, 1445-3 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul 137-070, Republic of Korea

Thông báo số: 13171w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04131 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8556	29/06/2010	11	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONWELL CURTAIN & SCREEN CO., LTD. (TW)
1F, No. 19, Lane 103, Ping-Te Rd., Pei-Tun Dist., Taichung, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13172w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04137 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10411	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGAIA AB (SE)
Kungsboplan 3A, P.O. Box 3242, SE-103 64 Stockholm,
Sweden

Thông báo số: 13173w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04139 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11440	27/05/2013	8	27/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Woburn, MA 01801, United
States of America

Thông báo số: 13174w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04145 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15545	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Woburn, MA 01801, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13175w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04156 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21258	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 13176w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04153 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8486	25/05/2010	11	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLAR SOLUTIONS LLC (US)
9950 Scripps Lake Drive, Suite 105, San Diego, California
92131, United States of America

Thông báo số: 13177w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04159 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11426	27/05/2013	8	27/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13178w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04162 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21470	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 13179w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04165 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15590	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEE DAE (KR)
Yonsan LG Apt. 122-802, 243-18, Yonsan-Dong, Yonje-Gu,
Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 13180w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04150 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15520	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13181w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04149 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15514	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 13182w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04157 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19459	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 13183w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04161 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17109	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EO, KWANG SUN (KR)
(Sanbon-dong, Raemian Hyers Apt.) 122-2803, 91,
Geumsan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13184w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04163 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21469	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 13185w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04164 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15591	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEE DAE (KR)
Yonsan LG Apt. 122-802, 243-18, Yonsan-Dong, Yonje-Gu,
Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 13186w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04166 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21263	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEE-DAE (KR)
Yonsan-Dong, Yonsan LG Apt, #122-802, 200, Gobun-ro,
Yonje-Gu, Busan, 47585, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13187w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04158 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11497	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (GB)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 13188w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04152 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19319	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13189w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04160 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21468	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13190w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04155 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21254	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 13335w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04169 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21610	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 13336w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04170 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19862	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTAL MARKETING SERVICES (FR)
Tour Total, 24 Cours Michelet 92800 Puteaux, FRANCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13337w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04171 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11575	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)
Gyomroi út 19-21, H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 13338w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04172 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5003	21/06/2005	16	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORGAN CONSTRUCTION COMPANY (US)
15 Belmont Street, Worcester, Massachusetts 01605,
United States of America

Thông báo số: 13339w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04173 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19142	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LẠI BÁ ÁT (VN)
Số 32/24 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13340w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04174 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12835	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG THANH KHOAN (VN)
Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 13341w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04175 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13453	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI SHINDOH CO., LTD. (JP)
7-35, 4-Chome, Kita-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13342w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04176 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17055	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13343w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04177 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17053	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 13344w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04178 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21317	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 13345w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04179 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21318	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13346w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04181 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14155	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COPERNICUS SP. Z O.O. (PL)
ul. Litewska 10a, PL-71-344 Szczecin, Poland

Thông báo số: 13347w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04182 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9374	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 13348w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04183 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10418	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13349w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04184 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9373	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 13350w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04185 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17100	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LTD (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh,
Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 13351w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04187 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21232	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo, 1080075 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13352w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04188 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21204	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13353w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04189 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11430	27/05/2013	8	27/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI
KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken,
Japan

Thông báo số: 13354w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04190 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14126	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13355w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04191 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14125	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13356w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04192 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14124	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13357w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04193 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14108	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13358w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04194 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12777	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
No. 3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 13359w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04195 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12775	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI
KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken,
Japan

Thông báo số: 13360w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04196 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19417	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-8524, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13361w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04197 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12773	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 13362w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04198 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12767	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13363w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04199 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12763	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WOLFGANG PIRKER (AT)
Wollzeile 6-8/1/DG, A-1010 Wien, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13364w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04200 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21276	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIKE (S) PTE LTD (SG)
Block 171 Kallang Way, #05-05/06/07/08 Kolam Ayer
Industrial Estate, Singapore 349250, Singapore

Thông báo số: 13365w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04201 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19379	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 13366w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04202 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19380	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13367w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04203 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10424	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCHINO CO., LTD. (JP)
7-15, Nihonbashihoridomecho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-0012, Japan

Thông báo số: 13368w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04204 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20982	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 13369w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04205 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20531	22/01/2019	2	22/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13374w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04206 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12864	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HO E SCREW & HARDWARE CO., LTD. (TW)
No. 8, Lane 42, Sec. 2, Nan Ken Road, Lu-Chu, Taoyuan, Taiwan

Thông báo số: 13375w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04207 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12776	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)
No. 138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan

Thông báo số: 13376w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04209 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12835	09/06/2014	10	09/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯƠNG THANH KHOAN (VN)
Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13377w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04210 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12835	09/06/2014	8	09/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG THANH KHOAN (VN)
Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 13378w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04211 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12835	09/06/2014	9	09/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG THANH KHOAN (VN)
Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 13379w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04212 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19782	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA HIGH TECH TEXTILE RESEARCH
INSTITUTE (ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ: 127-82-
21664, ĐĂNG KÝ CÔNG TY SỐ: 280271-0004580) (KR)
170, Geomjun-gil, Nam-myeon, Yangju-si, Gyeonggi-do,
482-871, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13380w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04213 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13016	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOROIL (FR)
10 rue Lincoln F-75008 Paris, France

Thông báo số: 13381w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04214 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8510	08/06/2010	11	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYAMIDE HIGH PERFORMANCE GMBH (DE)
Kasinostrasse 19-21, 42103 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 13382w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04215 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5712	19/06/2006	15	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 13383w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04216 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21466	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAYAKAWA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
Unazuki No.6 Bldg. 1-3-8, Edobukuro, Kawaguchi-shi,
Saitama, Japan

Thông báo số: 13384w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04218 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21242	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG KWANG LUXURY DOOR CO., LTD. (KR)
39, Munhwa-ro 17-gil(Ihyeon-dong) Seo-gu Daegu 703-
830 Republic of Korea

Thông báo số: 13389w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04237 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8499	01/06/2010	11	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13390w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04239 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15577	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13391w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04241 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7109	10/06/2008	13	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13392w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04224 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19849	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUROTEC GMBH (AT)
Wartenburgerstrasse 1a, A-4840 Vocklabruck, Austria

Thông báo số: 13393w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04234 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15603	20/06/2016	5	20/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea.

Thông báo số: 13394w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04235 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21304	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 13395w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04240 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15589	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13396w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04222 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15684	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN JINKUIZI PLANT NUTRIMENT CO., LTD
(CN)
No.383 Chenger Road, Mingcheng Town, Gaoming,
Foshan, Guangdong, 528518 China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13397w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04238 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11454	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Intellectual Property Department, Schwarzwaldallee 215,
CH-4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 13398w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04223 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21358	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORCHEM CO., LTD. (KR)
73, Beonnyeong-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 13399w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04225 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21555	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13400w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04233 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14243	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
314, Maetan, 3- Dong, Yeongtong-gu, Suwon, Gyunggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 13402w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04253 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21570	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13403w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04243 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21533	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREST GROUP NEDERLAND B.V (NL)
Arnsbergstraat 4 NL-7418 EZ Deventer, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13404w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04251 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12917	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHEN YANG TECHNOLOGIES ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
4F., No. 4, Lane 19, Xizhou 2nd St., Zhongli City, Taoyuan County 320, Taiwan

Thông báo số: 13405w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04255 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19353	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOR DEVELOPMENT INTERNATIONAL S.A. (LU)
17 rue des Bains, L-1212 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 13406w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04246 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14459	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13408w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04247 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21513	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 13409w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04250 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22215	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsushigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601 JAPAN

Thông báo số: 13410w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04248 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11623	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)
Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, Ciudad Habana, Cuba,
Ciudad de la Habana 12100, Cuba

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13411w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04244 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6480	30/07/2007	14	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CORPORATION (KR)
500, 5-ga, Namdaemun-ro, Chung-gu, 100-095 Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 13412w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04249 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19333	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, SANG JIN (KR)
39-903, Hyundai Apt.Ogeum-dongSongpa-gu, Seoul 138-740, Korea

Thông báo số: 13413w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04245 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6516	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CORPORATION (KR)
500, 5-ga, Namdaemun-ro, Chung-gu, 100-095 Seoul,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13414w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04256 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14146	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVESTON GRIFFORD LTD. (VG)
Craigmuir Chambers PO Box 71 Road Town Tortola,
Virgin Islands British

Thông báo số: 13415w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04254 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5667	29/05/2006	15	29/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 13650w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02159 Ngày nộp: 19/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20803	19/03/2019	2	19/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTOBO ACOUSTIC ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1-21-10, Midori, Sumida-ku, Tokyo 130-0021, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13651w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03540 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7030	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OKUTAMA KOGYO CO., LTD. (JP)
18-2, Akebono-cho 1-chome, Tachikawa-shi, Tokyo 190-0012 Japan

Thông báo số: 13652w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03519 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19285	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, SWITZERLAND

Thông báo số: 13653w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03560 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14086	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM KYUNG JIN (KR)
124-902, Jangan Town, 71, Bundang-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-831, REPUBLIC OF KOREA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13654w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03518 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19290	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 13655w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03543 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8438	05/05/2010	11	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAKERMAN S.A. (CH)
28, rue de Saint-Leger, CH-1204 Geneve, Switzerland

Thông báo số: 13656w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03515 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17022	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY PLC (GB)
40-42 Hatton Garden, London EC1N 8EE, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13657w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03521 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16976	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTICINO S.P.A. (IT)
Via Messina, 38 - 20154 MILANO, Italy

Thông báo số: 13658w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03536 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9258	04/05/2011	10	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAISHOWA SEIKI CO., LTD. (JP)
3-3-39, Nishi-ishikiricho, Higashi-Osaka-shi, Osaka 579-8013 Japan
BIG ALPHA CO., INC. (JP)
997 Jyuhō, Hiroishikita, Goshiki-cho, Sumoto-shi, Hyogo 656-1332 Japan

Thông báo số: 13659w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03558 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5015	21/06/2005	16	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACIFIC ENGINEERING CORP. (JP)
450, Hinoki-cho, Ogaki-shi, Gifu 503-0981, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13660w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03544 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11373	06/05/2013	8	06/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATOMOKUZAI KOGYO CO., LTD. (JP)
105-10, aza-Futatsuri, Yotsuya-cho, Kasugai-shi, Aichi
486-0909 Japan

Thông báo số: 13662w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04280 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10358	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR S.A., SOCIEDAD UNIPERSONAL (ES)
Poligono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1
Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

Thông báo số: 13663w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04264 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19537	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG VĂN CHIẾN (VN)
Đội 3, thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13664w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04266 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5711	19/06/2006	15	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USINOR (FR)
11-13 Cours Valmy La Defense 7 - Immeuble La Pacific
92800 Puteaux, France

Thông báo số: 13665w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04273 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21284	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y
DESARROLLO, S.L (ES)
6 Calle Chavarri, Sestao, Spain

Thông báo số: 13666w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04288 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15579	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, CO 80301, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13667w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04265 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17098	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Road, Nela Park, B338E, Cleveland, OH
44122, United States of America

Thông báo số: 13668w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04271 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12809	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 13669w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04272 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19433	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13670w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04274 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14130	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, TX 77380, United States of America

Thông báo số: 13671w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04279 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15596	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa, 93, I-20149 Milano, IT

Thông báo số: 13672w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04282 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19383	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13673w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04275 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7182	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 13674w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04283 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19411	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

Thông báo số: 13675w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04285 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15572	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13676w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04259 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14257	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ABRASIVES, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
SAINT-GOBAIN ABRASIFS (FR)
Rue de l'Ambassadeur, F-78700 Conflans-Sainte-Honorine, France

Thông báo số: 13677w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04267 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14201	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago, 34, I-36061 Bassano Del Grappa (vicenza), Italy

Thông báo số: 13678w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04281 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19382	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MVF 3 APS (DK)
c/o Ronne & Lundgren Advokatfirma, Tuborg Havnevej
18, 2900 Hellerup, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13679w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04290 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7085	02/06/2008	13	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13680w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04286 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17052	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS LICONSA, S.A. (ES)
Gran Via Carles III, 98 Ed. Trade, E-08028 Barcelona,
Spain

Thông báo số: 13681w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04268 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17066	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America
DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13682w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04276 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7180	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 13683w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04260 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14264	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

Thông báo số: 13684w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04262 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9398	27/06/2011	10	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REEMTSMA CIGARETTENFABRIKEN GMBH (DE)
Max-Born-Strasse 4, 22761 Hamburg, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13685w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04278 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15575	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 13686w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04287 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17044	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 13687w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04257 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5682	02/06/2006	15	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE
(FR)
54 Rue Anatole France - 59620 Aulnoye-Aymeries- France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-
0041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13688w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04258 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9488	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 1048518, Japan
DC CO., LTD. (JP)
1-1, Asano-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa,
210-0854, Japan

Thông báo số: 13689w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04263 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21998	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y
DESARROLLO (ES)
Calle Chavarri 6, E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 13690w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04270 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21333	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13691w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04289 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7082	02/06/2008	13	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13692w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04269 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19447	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

Thông báo số: 13693w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04284 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19403	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13694w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04309 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14141	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH (AT)
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria

Thông báo số: 13695w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04294 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11463	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 13696w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04297 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15556	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13697w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04301 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15550	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CINVOLVE BVBA (BE)
Volkstraat 54 box 423, 2000 Antwerpen, Belgium

Thông báo số: 13698w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04311 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5689	02/06/2006	15	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13699w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04295 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11466	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
6 West Rd. Qianshan Jinji, Zhuhai City, Guangdong, 519070, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13700w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04299 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17023	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES MAYOLY SPINDLER (FR)
6, Avenue de L'Europe, F-78400 Chatou, France

Thông báo số: 13701w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04304 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10344	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB TECHNOLOGY LTD. (CH)
Affolternstrasse 44, CH-8050 Zurich, Switzerland

Thông báo số: 13702w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04305 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10347	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13703w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04306 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19348	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay, F-75007 Paris, French

Thông báo số: 13705w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04315 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19467	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIAM KRAFT INDUSTRY CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand

Thông báo số: 13706w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04300 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19344	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13707w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04291 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12796	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 13708w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04293 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12808	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 13709w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04303 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10338	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13710w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04316 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21337	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, KYUNGHWA (KR)
51-3, Seogok 1-gil (Seogok-dong) Sangju-si
Gyeongsangbuk-do 742-300, Republic of Korea.

Thông báo số: 13712w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04298 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17009	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 13713w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04302 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10337	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13715w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04313 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18149	25/12/2017	3	25/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAE, MYUNG-SOON (KR)
999-4 Gangdong-ro, Sandong-myeon, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 13716w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04317 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19356	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
1001,11, Gukhoe-daero 68-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul
150-871, Republic of Korea
KOO, HONG SIK (KR)
201-dong 1506-ho, Dongyangparagon 16, Mulla-dong
6(yuk)-ga Yeongdeungpo-gu Seoul 150-096, Republic of
Korea

Thông báo số: 13717w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04292 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12799	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13718w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04308 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4965	01/06/2005	16	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13719w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04318 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11511	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
Post Office Box 640, Walloon Lake, Michigan 49796,
United States of America

Thông báo số: 13741w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04334 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8511	08/06/2010	11	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETRATEX-CONFECOES, S.A (PT)
Rua da Banda, Carvalhos, P-4590-49 Pacos de Ferreira,
Portugal

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13742w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04335 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9331	06/06/2011	10	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 13743w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04336 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12833	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRM LLC (US)
131 Front Street, Hamilton, HM LX, Bermuda

Thông báo số: 13744w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04331 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7757	01/06/2009	12	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13745w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04325 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14157	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH CO., LTD. (KR)
25-12 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
PANTECH & CURITEL COMMUNICATIONS, INC. (KR)
1451-34 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 13746w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04342 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9378	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 13747w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04345 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19618	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13748w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04324 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19466	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 13749w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04329 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21608	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
370 N. Wabasha Street, St. Paul, Minnesota 55102, United
States of America

Thông báo số: 13750w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04338 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15592	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13751w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04339 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21308	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Willy-Brandt-Platz 2, 12529 Schonefeld, Germany

Thông báo số: 13752w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04330 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7754	01/06/2009	12	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13753w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04319 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19517	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIRMINGHAM BARBED TAPE LTD. (GB)
Unit 11, Hartlebury Trading Estate, Hartlebury NR,
Kidderminster, Worcestershire, DY10 4JB, United
Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13754w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04337 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21309	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Willy-Brandt-Platz 2, 12529 Schonefeld, Germany

Thông báo số: 13755w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04323 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12878	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAIKOU QILI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
A11 No. 168, Nanhai Road, Haikou, Hainan 570311,
P.R.China

Thông báo số: 13756w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04322 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10405	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL
ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R.
China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13757w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04332 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15573	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE NV (BE)
J.E. Mommaertsiaan 14, 1831 Diegem, Belgium

Thông báo số: 13758w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04341 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10377	13/06/2012	9	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)
16 Brett Avenue, Takapuna, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 13759w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04320 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11462	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAH, DEEPAK, PRANJIVANDAS (IN)
501/502, Vandana Apartments, Janki Kutir, Juhu Church Road, Juhu, Mumbai 400 049, Maharashtra India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13760w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04321 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12975	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHONAN GOSEI-JUSHI SEISAKUSHO K.K. (JP)
31-27, Daikan-cho, Hiratsuka-shi, Kanagawa-ken, 254-0807 Japan

Thông báo số: 13761w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04333 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17034	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 13762w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04340 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9353	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER SCHERING PHARMA
AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13763w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04343 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5745	04/07/2006	15	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13764w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04326 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21264	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 13765w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04328 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21771	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUTAKA GIKEN CO., LTD. (JP)
508-1, Yutaka-machi, Higashi-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13766w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04357 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21667	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13767w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04355 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14405	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13769w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04367 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21887	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13770w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04348 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21562	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 13771w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04349 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21563	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 13772w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04358 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14453	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13773w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04359 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19806	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13774w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04366 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15909	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO, INC. (CA)
1020, Route De L'Eglise, Bureau 600, Sainte Foy, Quebec, G1V3V9, Canada
UNIVERSITE DE ROUEN (FR)
1 rue Thomas Becket, 76821 Mont Saint Aignan Cedex, France
CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
3, Rue Michel Ange, 75794 Paris Cedex 16, France

Thông báo số: 13775w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04350 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21763	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION (JP)
9-32, Naka-cho 2-chome, Musashino-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13776w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04356 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13027	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 13777w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04352 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17195	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRITECH BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (TW)
No. 45, Minsheng Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 251, Taiwan

Thông báo số: 13778w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04362 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21810	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province 518044, People Republic of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13779w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04371 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19965	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13780w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04373 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6398	12/06/2007	14	12/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 13781w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04363 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19868	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13782w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04372 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7874	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13783w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04361 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21724	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13784w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04365 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15888	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6691, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13785w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04354 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21566	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13786w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04369 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17436	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13787w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04346 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19629	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13788w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04351 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21288	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VEOLIA WATER TECHNOLOGIES, INC. (US)
Airside Business Park, 250 Airside Drive, Moon Township,
Pennsylvania 15108, United States of America

Thông báo số: 13789w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04364 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17212	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13790w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04347 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21463	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13791w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04360 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14460	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100013,
Japan

Thông báo số: 13792w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04370 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9617	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Sardinia House, Sardinia Street, London WC2A 3NL,
United Kingdom
PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States
of America

Thông báo số: 13793w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04353 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15723	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)
23-17, Takanawa 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8580,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13794w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04368 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21850	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 13796w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04420 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19697	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601 Japan

Thông báo số: 13797w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04413 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21418	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD
(CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District
Xi'an, Shaanxi, 710065 China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13798w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04402 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15567	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2 NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 13799w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04411 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21416	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District Xi'an, Shaanxi, 710065 China

Thông báo số: 13800w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04378 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22735	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13801w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04416 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12857	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOMAISTER CO., LTD. (KR)
581-1 Gajwa-1-dong, Seo-gu, Incheon 404-251, Republic of Korea

Thông báo số: 13803w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04380 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15485	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13804w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04418 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15625	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKURA TECH CORPORATION (JP)
2-1, Sakado 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 213-0012 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13805w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04375 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19529	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIKE JAPAN CO., LTD. (JP)
3-236-2, kosugicho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi Kanagawa
2110063, Japan

Thông báo số: 13806w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04377 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17075	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany

Thông báo số: 13807w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04421 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21787	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13809w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04417 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19556	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)
11800 Pulau Pinang, Malaysia.

Thông báo số: 13810w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04379 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19522	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PECCA LEATHER SDN BHD (MY)
No.1, Jalan Perindustrian Desa Aman 1A, Industri Desa Aman, Kepong, 52200, Kuala Lumpur, Malaysia.

Thông báo số: 13811w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04415 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7832	13/07/2009	12	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)
20-15, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8280
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13812w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04405 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21277	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)

4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 13813w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04410 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21257	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)

271 Salem St., Unit L, Woburn, Massachusetts 01801,
United States of America

Thông báo số: 13814w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04401 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4984	07/06/2005	16	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE THERAMEX (MC)

6 Avenue Prince Héréditaire Albert, MC-98000 MONACO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13815w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04407 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21252	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 13816w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04419 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21673	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEO, KWANG MO (KR)
102-1604, Byeoksan 3 Danji Apt, 1006, Siheung 2-dong,
Geumcheon-gu, Seoul, 153-765 Republic of Korea

Thông báo số: 13817w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04422 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21334	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13818w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04376 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15805	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANTEC INC. (JP)
1-6-17, Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500003, Japan

Thông báo số: 13819w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04400 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4977	07/06/2005	16	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 13820w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04414 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21551	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13821w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04406 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21272	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13822w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04412 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21417	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD
(CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District
Xi'an, Shaanxi, 710065 China

Thông báo số: 13864w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04426 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19410	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13865w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04427 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19431	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 13866w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04389 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17320	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Thông báo số: 13867w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04396 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15584	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13868w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04399 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15568	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 13869w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04423 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21325	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 40, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 13870w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04384 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21657	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI PHARM CO., LTD. (KR)
55, Jandari-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-911, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13871w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04392 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19422	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13872w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04424 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17040	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 13873w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04397 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15580	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13874w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04385 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13023	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
KEN SEAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
501, Chang-Lu Rd., Sec. 6, Fu-Shin, Chang Hua, Taiwan

Thông báo số: 13875w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04425 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19408	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy Les Moulineaux, France

Thông báo số: 13876w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04383 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21438	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13877w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04386 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15977	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO. LTD. (TW)
7F, 138 Shin Ming Road, Neihu Dist. Taipei, 114 Taiwan.

Thông báo số: 13878w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04428 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14183	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italia

Thông báo số: 13879w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04390 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22755	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNZEN CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 11, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13881w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04388 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9394	27/06/2011	10	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1(il)-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
440-300, Republic of Korea

Thông báo số: 13882w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04391 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21794	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005,
Japan
YOSHIO MASAKI (JP)
592-29, Oaza Honjo, Honjo-machi, Saga-shi, Saga
8400027, Japan
TOC CAPACITOR CO., LTD. (JP)
1525, Okaya-shi, Nagano 3940001, Japan

Thông báo số: 13883w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04395 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15593	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13884w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04393 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19421	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13885w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04394 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15594	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13886w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04398 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15569	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13903w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04449 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19530	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
STAR ENGINEERS INDIA PVT. LTD. (IN)
GAT. NO 67/68, JYOTIBANAGAR, TALWADE, PUNE 412114 India

Thông báo số: 13904w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04433 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11485	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America

Thông báo số: 13905w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04450 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9427	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec.1, 10418, Taipei, TAIWAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13906w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04453 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15649	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMISTRY AND TECHNOLOGY FOR GENES (US)
2365 Paragon Drive, #H San Jose, CA 95131, United States of America

Thông báo số: 13907w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04430 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14163	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 13908w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04435 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10384	13/06/2012	9	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station, Building 336, Rt. 141 & Henry Clay Road, Wilmington, DE 19880, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13909w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04440 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9366	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSU, FU-CHUAN (TW)
No. 682, Sec. 1, Yang-Hu Rd., Yang-Mei, Taoyuan Hsien,
Taiwan

Thông báo số: 13910w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04445 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14098	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUSTAL SHIPS PTY LTD. (AU)
100 Clarence Beach Road, Henderson, Western Australia
6166, Australia

Thông báo số: 13911w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04452 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14554	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMOWATT S.P.A. (IT)
21, Via San Giovanni Battista, I-60011 Arcevia, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13912w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04442 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21490	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 13913w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04451 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17097	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VI.BE.MAC. S.P.A. (IT)
Via Monte Pastello, 7/I - 37057 San Giovanni, Lupatoto
(Verona), Italy

Thông báo số: 13914w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04436 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19443	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)
c/o Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive, Foster City,
CA 94404, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13915w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04438 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19441	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America

Thông báo số: 13916w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04441 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19563	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 13917w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04437 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17078	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN AND BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway Short Hills, NJ 07078, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13918w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04443 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9432	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomambo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

Thông báo số: 13919w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04444 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11593	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 13920w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04447 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15062	11/01/2016	5	11/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUNKEBERG SYSTEMS AB (SE)
Bruksgarden, SE-263 83 Hoeganaes, SWEDEN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13921w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04448 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15837	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWTECH TEXTILE TECHNOLOGY DEVELOPMENT (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No. 88, Alley 1058 Xinsong Rd., Shihudang Town, Songjiang District, Shanghai 201604, China

Thông báo số: 13922w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04432 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11483	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 13924w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04431 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11487	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCELERON PHARMA INC. (US)
128 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13925w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04434 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21303	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 13926w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04439 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12825	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GYORGYI, VIKTOR (HU)
Fo út 46., H-8086 Felcsút, Hungary

Thông báo số: 13930w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04458 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12937	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C.S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13931w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04475 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12813	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13932w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04459 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21198	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron, F-42160 Andrezieux Boutheon,
France

Thông báo số: 13933w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04468 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8551	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
No. 58, Haichang South Road, Xinpu District, Lianyungang
City, Jiangsu Province 222001, CHINA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13935w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04469 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8562	29/06/2010	11	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V.MANE FILS (FR)
620, route de Grasse, 06620 LE BAR SUR LOUP,
FRANCE

Thông báo số: 13936w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04472 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4358	08/06/2004	17	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA MORIC (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuuchi-gun, Shizuoka-ken,
Japan

Thông báo số: 13939w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04462 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19390	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE
SCIENTIFIQUE (C.N.R.S) (FR)
3, rue Michel Ange, FR-75016 Paris, France
UNIVERSITÉ CLAUDE BERNARD LYON 1 (FR)
43, boulevard du 11 novembre 1918, F-69100 Villeurbanne,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13940w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04474 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12817	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13941w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04479 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14160	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATION TECHNOLOGIES, INC. (US)
P.O. Box 142666, Gainesville, FL 32614-2666, United States of America

Thông báo số: 13942w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04480 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14159	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13943w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04460 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14279	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISAWA HOMES CO., LTD. (JP)
2-4-1, Nishi-shinjuku-ku, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0833
Japan

Thông báo số: 13944w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04464 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17111	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron, F-42160 Andrezieux Boutheon,
France

Thông báo số: 13945w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04471 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21047	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY
(US)
P. O. Box 2189 (CORP-URC-SW359), Houston, Texas
77252-2189, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13946w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04477 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14169	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOYO SANGYO CO., LTD. (JP)

14-7, Shimorenjaku 3-chome, Mitaka-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 13947w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04481 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14158	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13948w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04465 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14266	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATIERE (FR)

1 Place d'Iena F-75016 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13950w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04463 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19384	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41, rue Etienne Marcel, 75001 Paris, France
UNIVERSITE DU DROIT ET DE LA SANTE LILLE 2 (FR)
42, rue Paul Duez F-59800 Lille, France
UNIVERSITE D'AUVERGNE CLERMONT 1 (FR)
Boulevard Francois Mitterrand F-63001 Clermont Ferrand
Cedex 1, France

Thông báo số: 13951w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04466 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14164	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROQUETTE FRERES (FR)
62136 Lestrem, France

Thông báo số: 13952w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04457 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8571	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD (TW)
129, 2nd Fl., Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan
10418,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13953w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04461 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19532	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.P.C.M. SA (FR)
ZAC de Milieux, F-42160 Andrezieux Boutheon, France

Thông báo số: 13954w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04467 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12899	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche ZAC Danton, F-92400 Courbevoie, FRANCE

Thông báo số: 13955w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04476 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14184	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13956w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04473 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12829	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 13957w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04478 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14168	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 13981w/TB-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04446 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21501	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO "STREAMER"
(RU)
Nevsky pr. d. 147, pom. 17N, Sankt-Petersburg, 191024,
RUSSIA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13982w/TB-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03530 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21091	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON ORONITE COMPANY LLC (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California
94583, United States of America

Thông báo số: 13983w/TB-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04310 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21000	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMAMET GMBH (DE)
Gewerbestr. 5a, 83404 Ainring, Germany

Thông báo số: 13984w/TB-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04307 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10208	18/04/2012	9	18/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARTSILA FINLAND OY (FI)
Tarhaajantie 2, FI-65380 Vaasa, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13985w/TB-SHTT, ngày 03/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03586 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17082	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM HỒNG (VN)
Km6 đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, Đông Anh, Hà Nội

Thông báo số: 13986w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02651 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21080	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
#1B-36, 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu,
Ansan-si, Gyeonggi-do 425-851, Republic of Korea

Thông báo số: 13987w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02657 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10341	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do,
790-300, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13988w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02671 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18972	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RASNETSOV, LEV DAVIDOVICH (RU)
RU 603000, Nizhny Novgorod, ul. Gruzinskaya, 15-39,
Russia

Thông báo số: 13989w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02664 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10117	15/03/2012	9	15/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)
136 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13990w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02654 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16969	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic
of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13991w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02659 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21306	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun,
Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

Thông báo số: 13992w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02665 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18971	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SISVEL TECHNOLOGY S.R.L. (IT)
Via Castagnole 59, I-10060 None (TO), Italy.

Thông báo số: 13993w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02660 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6399	12/06/2007	14	12/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KISWEL LTD. (KR)
721-3, Hakjang-dong Sasang-gu, Busan 617-843, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13994w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02672 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13981	13/04/2015	6	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONCRETE CANVAS TECHNOLOGY LTD. (GB)
Unit 3, Block A22 Severn Road, Treforest Industrial Estate,
Pontypridd, CF37 5SP, United Kingdom

Thông báo số: 13995w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02673 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16835	11/04/2017	4	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MINH TÂM (VN)
ấp Hiệp Dư, xã Nguyễn Huân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 13996w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02655 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15500	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13997w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02662 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22270	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 13998w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02649 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10256	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-city 305-713,
Korea

Thông báo số: 13999w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00061 Ngày nộp: 02/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18200	02/01/2018	3	02/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14000w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02668 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20968	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 14001w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02661 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7776	15/06/2009	12	15/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Youido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-010,
Korea

Thông báo số: 14002w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02663 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21180	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14003w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02656 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19355	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777,
Republic of Korea

Thông báo số: 14004w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02670 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12661	21/04/2014	7	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde, Belgium

Thông báo số: 14005w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02658 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19393	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14006w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02650 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21076	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic of Korea

Thông báo số: 14007w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00899 Ngày nộp: 03/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18684	05/03/2018	3	05/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGISO KENTIKU CO., LTD. (JP)
24-53, Nagase-Cho, Tajimi-Shi, Gifu-Ken 507-0017, Japan

Thông báo số: 14008w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02262 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16847	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14009w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02898 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18970	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 14010w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02113 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19080	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14011w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03444 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19275	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue)
299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14012w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03932 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12821	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 14013w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02669 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6983	07/04/2008	13	07/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

Thông báo số: 14014w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04483 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20307	11/12/2018	2	11/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14015w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04492 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21342	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14016w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04485 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17074	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGNIER, PHILIPPE (FR)
6024 Feagan Street, Houston, Texas 77007, United States of America

Thông báo số: 14017w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04493 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6400	12/06/2007	14	12/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14018w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04498 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7835	13/07/2009	12	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 14019w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04502 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8604	19/07/2010	11	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

Thông báo số: 14020w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04505 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10506	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14021w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04488 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21315	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 14022w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04495 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7871	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 14023w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04486 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7097	10/06/2008	13	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14024w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04491 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21323	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 14025w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04496 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10446	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 14026w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04499 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7179	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14027w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04489 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21316	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 14028w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04504 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7187	21/07/2008	13	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 14029w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04500 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6449	16/07/2007	14	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 14030w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04490 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21319	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14031w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04507 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21624	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 14032w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04494 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6405	12/06/2007	14	12/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 14033w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04484 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12820	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOSEPH MOURAD (AU)
2/63 Pile St, Marrickville, Sydney, NSW 2204, Australia

Thông báo số: 14034w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04487 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21314	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 14035w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04501 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9462	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)
#450, Kongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-020, Korea

Thông báo số: 14036w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04508 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14285	07/07/2015	6	07/07/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCEDO ENTERPRISES ETABLISSEMENT (LI)
P.O. Box 583 CH-FL-9490 Vaduz, Liechtenstein

Thông báo số: 14037w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04512 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14223	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 14038w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04509 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14209	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERKINELMER HEALTH SCIENCES, INC. (US)
940 Winter Street, Waltham, MA 02451, United States of America

Thông báo số: 14039w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04497 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7822	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14040w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04503 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7186	21/07/2008	13	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 14041w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04513 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17067	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, JUI-WEN (TW)
No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan
CHEN, TING-HAO (AU)
No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan

Thông báo số: 14042w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04526 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21890	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
Kolon Tower, 42 Byeoryangsangga 2-ro, Gwacheon-si,
Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14043w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04522 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7209	12/08/2008	13	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,
Republic of Korea

Thông báo số: 14044w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04519 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7876	03/08/2009	12	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of
Korea

Thông báo số: 14045w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04532 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13168	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14046w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04515 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17069	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, JUI-WEN (TW)
No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan.
CHEN, TING-HAO (TW)
No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan.

Thông báo số: 14047w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04535 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10701	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 14048w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04539 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21524	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUN ENGINEERING AND CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
Rm 925, #358-39 Hosu-ro, Ilsandong-gu Koyang-city
Gyeonggi-do 410-360 - Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14049w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04538 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15727	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan
CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

Thông báo số: 14050w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04533 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21907	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEGOICHEM BIOSCIENCES, INC. (KR)
8-26, Munpyeongseo-ro, Daedeok-gu, Daejeon 306-220, Republic of Korea
GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-770, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14051w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04518 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17208	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAUTEK CO., LTD. (KR)
114-108, Deogu-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 445-918, Republic of Korea

Thông báo số: 14052w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04525 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10556	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 14053w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04524 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17343	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LSIS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang-Si, Gyeonggi-Do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14055w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04514 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17068	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, JUI-WEN (TW)
No.288-48, Zhongzheng Rd. Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan
CHEN, TING-HAO (AU)
No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City
238, Taiwan

Thông báo số: 14056w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04520 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7877	03/08/2009	12	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of
Korea

Thông báo số: 14057w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04534 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19932	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALLA CORPORATION (KR)
289, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul, 05510, Republic of
Korea.
DONGYANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
589-1 Makgok-ri, Pungsan-eup, Andong-si,
Gyeongsangbuk-do 760-801, Republic of Korea
KOLON GLOBAL CORP. (KR)
199-5 Jeondae-ri, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do 449-815, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14059w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04521 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11633	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 14060w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04523 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17342	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LSIS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogue-Dong, Dongan-Gu, Anyang-Si, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 14062w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04528 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10630	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogue-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14063w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04527 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10606	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,
Republic of Korea

Thông báo số: 14064w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04537 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19665	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARK RUDOLFOVICH SHIROKIKH (RU)
ul. Kommuny, 139b-29 Chelyabinsk, 454000, Russia

Thông báo số: 14066w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04536 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9664	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14067w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04555 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17063	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 14068w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04557 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9356	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14069w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04543 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14206	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14070w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04552 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19442	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 14071w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04545 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14197	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 14072w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04551 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19462	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 14073w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04553 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19439	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 14074w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04559 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9351	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14075w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04547 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12848	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 14076w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04554 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17079	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 14077w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04548 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12847	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 14078w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04541 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11495	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 14079w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04549 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15598	14/06/2016	5	14/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14080w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04550 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8520	14/06/2010	11	14/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 14081w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04558 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9352	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 14082w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04561 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14237	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARESE S.R.L. (IT)
Via L. Lotto 1 I-62014 Corridonia, (MC) ITALY

Thông báo số: 14083w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04542 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14211	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14084w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04544 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14200	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASICS CORPORATION (JP)
1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8555, Japan

Thông báo số: 14085w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04556 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10393	13/06/2012	9	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 14086w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04560 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9357	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGSTROM, INC. (KR)
Daelim Acrotel C-219, 168-1 Jeongja-dong, Bundang-gu,
Seongnam, Gyeonggi-do 463-826, Republic of Korea
STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 East Orangethorpe Avenue, Suite F, Anaheim, CA
92801, United States of America

Thông báo số: 14087w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04546 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14188	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14088w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04566 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17132	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENVIRORESOLUTIONS, INC. (CA)
#101 - 4338 Main Street, Vancouver, British Columbia,
V5V 3P9, Canada

Thông báo số: 14089w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04577 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5027	28/06/2005	16	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIRCUIT FOIL LUXEMBOURG TRADING S.A R.L.
(LU)
L-9501 Wiltz, Luxembourg

Thông báo số: 14090w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04569 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14199	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, 08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 14091w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04579 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21441	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ TIẾN ANH (VN)**
Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
TRẦN THỊ MAI TRANG (VN)
Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
TRẦN VĂN TRUNG (VN)
Xóm Tân Thành 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 14092w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04565 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19815	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SADAO SHINOHARA (JP)**
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14093w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04570 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14212	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, City of Indianapolis, State of Indiana 46285, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14094w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04564 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19807	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSABARI, SHAHAR (IT)
Via Panoramica, 2B, I-25080 Tignale (bs), Italy

Thông báo số: 14095w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04568 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10387	13/06/2012	9	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Merial Limited (US)
3239 Satellite Boulevard, Building 500, Duluth, GA 30096,
United States of America

Thông báo số: 14096w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04571 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11493	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda General Mitre, número 151, E-08022 Barcelona,
Spain

Thông báo số: 14097w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04572 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11510	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMPERIAL CHEMICAL INDUSTRIES PLC (GB)
20 Manchester Square, London WU1 3AN, United Kingdom

Thông báo số: 14098w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04575 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21542	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 14099w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04563 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12893	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, 1653 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 14100w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04574 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21415	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320, United States of America

Thông báo số: 14101w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04576 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19570	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. P. CO., LTD. (JP)
485 Yano, Kokufu-cho, Tokushima-shi, Tokushima,
JAPAN

Thông báo số: 14102w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04562 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19527	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria

Thông báo số: 14103w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04567 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14399	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO SHINOHARA (JP)
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14104w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04573 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11491	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, CA 94080,
United States of America

Thông báo số: 14105w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04578 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21922	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)
480 Lorong 6 Toa Payoh, Singapore 310480, Singapore

Thông báo số: 14106w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05973 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17355	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAATI S.P.A. (IT)
Via Milano, 14 I-22070 Appiano Gentile (CO), Italy

Thông báo số: 14110w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04327 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19206	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTAINER DEVELOPMENT, LTD. (US)
7810 Mcewen Rd. Dayton, OH 45459, United States of America

Thông báo số: 14111w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04580 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19548	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, DONG-SEUK (KR)
27-28, Gwangmyeong 3-dong, Gwangmyeong-si,
Gyeonggi-do, 423-013, Republic of Korea

Thông báo số: 14114w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04589 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14203	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
THE TEXAS A&M UNIVERSITY SYSTEM (US)
3369 TAMU, College Station, Texas 77843-3369, United States of America
UNIVERSITY OF GUELPH (CA)
Business Development Office, 4-130 Research Lane, Guelph, Ontario N1G 5G3, Canada

Thông báo số: 14115w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04581 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17206	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)
Raheens East, Ringaskiddy, Co. Cork, Ireland

Thông báo số: 14116w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04582 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8611	20/07/2010	11	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ASCQ, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14121w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04590 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12868	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 14122w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04591 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21371	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway Short Hills, New Jersey 07078 United States of America

Thông báo số: 14123w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04592 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21366	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14124w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04594 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10422	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INEOS TECHNOLOGIES (VINYLS) LIMITED (GB)
Hawkslease, Chapel Lane, Lyndhurst, Hampshire SO43
7FG, United Kingdom

Thông báo số: 14125w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04595 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9372	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551-2999,
United States of America

Thông báo số: 14126w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04596 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17103	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOHAWK INDUSTRIES, INC. (US)
1975 West Oak Circle, Marietta, GA 30062, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14127w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04597 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15609	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 14128w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04599 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9370	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN XIANG KAI INDUSTRY CO., LTD. (TW)
1F., No. 27, Lane 53, Sec. 3, Situn Rd., Situn District,
Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 14129w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04600 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21691	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STARCH CHEMICAL CO., LTD. (JP)
3-29, Mitsuyakita 3-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-0032 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14130w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04601 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19628	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA
AGROPECUARIA (AR)
Rivadavia 1439, BUENOS AIRES, 01033, ARGENTINA

Thông báo số: 14131w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04602 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19623	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 14132w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04603 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21696	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14134w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04604 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22031	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

Thông báo số: 14135w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04605 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21748	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134
CRISTAL USA INC. (US)
20 Wight Avenue, Suite 150, Hunt Valley, MD 21030,
United States of America

Thông báo số: 14136w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04593 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6414	19/06/2007	14	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14137w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04598 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12251	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG ANH (VN)
226/40 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 14138w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04065 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7796	29/06/2009	12	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921, Japan
HUAN HSIN (BVI) LIMITED (VG)
Omar Hodge Building, Wickhams Cay 1, P.O. Box 362, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Thông báo số: 14139w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04607 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22385	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA, SIA (LV)
Aizkraukles iela 21, LV-1006 Riga, Latvia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14140w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04608 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22038	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14141w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04610 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21851	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14142w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04611 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14571	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMOWATT S.P.A. (IT)
21, Via San Giovanni Battista, 60011 Arcevia (Ancona), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14143w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04612 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15777	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280,
Japan

Thông báo số: 14144w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04613 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7213	12/08/2008	13	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 14145w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04614 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17149	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)
Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, German

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14146w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04615 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12886	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 14147w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04616 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19541	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 14148w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04617 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12863	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi
450-0002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14149w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04618 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21376	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 14150w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04619 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21381	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405
Japan

Thông báo số: 14151w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04620 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21385	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14152w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04621 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10404	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERKE ERKE ARASTIRMALARI VE MUHENDISLIK A.S. (TR)
Halkali Merkez Mah. Basin Ekspres Yolu, No. 5/A Kat 5,
Kucukcekmece, 34303 Istanbul, Turkey

Thông báo số: 14153w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04622 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10413	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 14154w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04623 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15600	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14155w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04624 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15611	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14156w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04625 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15614	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWHA UNIVERSITY-INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)
11-1, Daehyun-dong, Seodaemun-gu, Seoul 120-750, Republic of Korea

Thông báo số: 14157w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04626 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17108	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14160w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04609 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22037	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14161w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04628 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20557	29/01/2019	2	29/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE SA (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 14162w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04629 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14334	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OKASAN LIVIC CO., LTD. (JP)
16-23, Shibaura 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14163w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04630 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11558	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, ZEYU (CN)
Room F1, Floor 4th, Building 1#, Tiantianjiayuan, No. 22,
Anlelin Road, Chongwen District, Beijing City, P.R. China,
100075

Thông báo số: 14164w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04631 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19657	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KHANAMPORN PAN, VIROJ (TH)
23 Soi 14, Lad-Ya Road, Klong-San, Bangkok 10600,
Thailand

Thông báo số: 14168w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04635 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15873	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHNGOOK PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
993-75, Daerim-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-953

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14169w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04637 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21352	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 14170w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04638 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22000	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 14171w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04639 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21665	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14172w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04640 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10397	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HO, CHUN-HSIN (TW)
8F-1, No. 180, Sec. 2, Duen Hua South Rd., Taipei 106,
TW

Thông báo số: 14173w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04641 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21361	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, 472-
8686 Japan

Thông báo số: 14174w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04646 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21156	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14175w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04647 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21157	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 14176w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04652 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19528	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AN, CHUN HUN (KR)
104-1502, Daesang Apartment, 11, Geumam-ri, Songsan-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 343-832,
Republic of Korea

Thông báo số: 14180w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04656 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17262	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14181w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04657 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17384	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỂN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỂN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 14182w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04659 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15656	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14183w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04660 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15663	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14184w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04661 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15664	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 14185w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04662 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21474	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14186w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04663 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17190	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14187w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04664 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17197	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 14188w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04665 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14312	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14189w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04666 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19667	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14190w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04667 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15707	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14191w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04668 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10478	19/07/2012	9	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14192w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04669 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7875	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEYANG FOUNDATION (KR)
98 Kunja-dong, Kwangjin-gu, Seoul 143-747, Republic of Korea
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14193w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04670 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17240	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 14194w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04671 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14364	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 14195w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04672 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21821	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS
CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 110-725, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14197w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04675 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19597	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, YONGHO (US)
8 Clearmeadow Court, Woodbury, New York 11797,
United States

Thông báo số: 14199w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04677 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6408	19/06/2007	14	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG TOU HSIUNG (TW)
No.168, Yung Ning Road, Shalu, Taichung, Taiwan

Thông báo số: 14200w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04678 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14233	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14201w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04679 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14225	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 14202w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04680 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8537	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14203w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04681 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7782	22/06/2009	12	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICINES FOR MALARIA VENTURE (CH)
International Centre Cointrin, Entrance G, 3rd Floor, Route de Pre-Bois 20, Post Box 1826, CH-1215, Geneva 15, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14204w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04682 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7781	22/06/2009	12	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 14205w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04683 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10275	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARIPRO AS (NO)
N - 5392 StorebO, Norway

Thông báo số: 14206w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04685 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20220	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯƠNG PHÚ CƯỜNG (VN)
G292/86, khu 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
NGUYỄN ĐỒNG PHÚ (VN)
ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14207w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04686 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16954	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN BÌNH DƯƠNG (VN)
12/16, KP5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 14208w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04687 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8650	03/08/2010	11	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHU TIANYIN ELECTROMECHANICAL CO., LTD. (CN)
No. 8, Yingbin Road, Xingang Town, Changshu, Jiangsu 215500, P.R. China

Thông báo số: 14209w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04688 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19500	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1, I-00144 Roma, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14210w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04689 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8541	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One SeaGate, Toledo, OHIO 43666, United States of America

Thông báo số: 14211w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04690 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21413	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 14212w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04691 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21407	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14213w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04692 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21391	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 14214w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04693 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17133	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DMC POWER, INC. (US)
14502 South Figueroa Street, Gardena, California 90248,
United States of America

Thông báo số: 14215w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04694 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10429	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPESA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042
Madrid, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14216w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04695 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17117	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 14217w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04696 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17119	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 14218w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04697 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17125	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa 93, I-20149 Milano, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14219w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04698 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19534	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 14220w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04699 Ngày nộp: 19/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17221	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
AEROSPACE SCIENCE PARK A, NO. 6 JINXIU STREET, BEIJING ECONOMIC TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT AREA, DAXING DISTRICT, BEIJING 100176, CHINA

Thông báo số: 14221w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04277 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7181	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14222w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04506 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14368	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)
Hyosung Bldg., 450, Gongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-720, Republic of Korea

Thông báo số: 14231w/TB-SHTT, ngày 07/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04627 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10410	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA

Thông báo số: 14235w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04700 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22124	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14236w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04701 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14602	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 14237w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04702 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13244	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14238w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04703 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13240	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14239w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04704 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14621	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UMICORE GALVANOTECHNIK GMBH (DE)
Klarenbergstrasse 53-79, 73525 Schwaebisch Gmuend,
Germany

Thông báo số: 14240w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04705 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22141	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14241w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04706 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22113	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14242w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04707 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22112	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14243w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04708 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22139	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
NEKTAR THERAPEUTICS (US)
455 Mission Bay Boulevard South, San Francisco,
California 94158, United States of America

Thông báo số: 14244w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04709 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14335	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5, Tsurumichuo 4-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 230-8691 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14245w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04710 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7191	21/07/2008	13	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI INC. (JP)
743, Naka Akutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi-ken, JAPAN

Thông báo số: 14246w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04711 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7189	21/07/2008	13	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14247w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04712 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14343	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IZUME, MASAYUKI (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku,
Kyoto-shi, Kyoto 612-8207, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14248w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04713 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14332	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC.
(US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30022, United States of America

Thông báo số: 14249w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04714 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12968	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung
Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 14250w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04715 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12980	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14251w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04716 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12965	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 14252w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04717 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12986	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 14253w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04718 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12966	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14254w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04719 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21579	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 14255w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04720 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21561	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 14256w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04721 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21560	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14257w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04722 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21559	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 14258w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04723 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21558	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 14259w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04724 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21580	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO. LTD. (JP)

6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14260w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04725 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21586	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 14261w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04726 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21585	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 14262w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04727 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21584	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14263w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04728 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21553	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 14264w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04729 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21536	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland.

Thông báo số: 14265w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04730 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21506	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14266w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04731 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21526	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Obtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14267w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04732 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21535	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14268w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04733 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21511	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14269w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04734 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21516	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14270w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04735 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21519	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

Thông báo số: 14271w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04736 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21537	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14272w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04737 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21514	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

3-30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14273w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04738 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21543	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 14274w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04739 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21531	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)

SE-151 85 Sodertalje, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14275w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04740 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19672	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 14276w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04741 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17239	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 14277w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04742 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15722	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14278w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04743 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15718	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14279w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04745 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19704	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

Thông báo số: 14280w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04746 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21623	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14281w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04747 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21628	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 14282w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04748 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19708	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 14283w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04749 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19707	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14284w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04750 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19706	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 14285w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04751 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19705	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 14286w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04752 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19702	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14287w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04753 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21630	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 14288w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04754 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21596	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 14289w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04755 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19711	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOWA ECO SYSTEM CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14290w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04756 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19709	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, 472-8686 Japan

Thông báo số: 14291w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04757 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21601	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan

Thông báo số: 14292w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04758 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21611	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14293w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04759 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19726	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044, Japan

Thông báo số: 14294w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04760 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19724	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki 880-0293 JAPAN

Thông báo số: 14295w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04761 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21629	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14296w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04762 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21617	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14297w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04763 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3519	08/05/2003	20	08/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14298w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04765 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19504	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOUTHERN COMPANY (US)
600 North 18th Street, Bin 7n-8374, Birmingham, AL
35203-2206, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14299w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04766 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7136	01/07/2008	13	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION. (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan.

Thông báo số: 14300w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04767 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11555	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE POPULATION COUNCIL, INC. (US)
One Dag Hammarskjold Plaza, New York, New York
10017, United States of America
LABORATOIRE HRA PHARMA (FR)
15, rue Beranger, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 14301w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04768 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19586	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14302w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04769 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19573	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022, Japan.

Thông báo số: 14303w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04770 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17158	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan.

Thông báo số: 14304w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04771 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17152	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14305w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04772 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17159	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14306w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04773 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17165	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 14307w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04774 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17166	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14308w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04775 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17156	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14309w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04776 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17155	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14310w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04777 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17151	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14311w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04778 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19592	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 14312w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04779 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5041	05/07/2005	16	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 14313w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04780 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5034	05/07/2005	16	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun, Tochigi-ken 329-1234, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14314w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04781 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19598	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO LTD (JP)
14-18 Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678525 Japan

Thông báo số: 14315w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04782 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19612	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 14316w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04783 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11564	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14317w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04784 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11572	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
2-12-12, Minami-Kaneden, Suita-city, Osaka 564-0044,
Japan

Thông báo số: 14318w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04785 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7164	08/07/2008	13	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8338, Japan

Thông báo số: 14319w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04786 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12082	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,
Middlesex UB6 0NN, Great Britain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14320w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04787 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21465	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 14321w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04788 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21462	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Boerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 14322w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04789 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21458	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14323w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04790 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21479	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072
Japan

Thông báo số: 14324w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04791 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21457	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310
JAPAN

Thông báo số: 14325w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04792 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21488	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14326w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04793 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21489	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1 Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 14327w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04794 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21459	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 14328w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04795 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21460	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14329w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04796 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21467	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 14330w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04797 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21486	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14331w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04798 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19635	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14332w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04799 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19632	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 14333w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04800 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19619	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 14334w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04801 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19641	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14335w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04802 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21552	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 14336w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04803 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21548	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 14337w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04804 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21588	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14338w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04805 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21575	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14339w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04806 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21557	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14340w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04807 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21572	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14341w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04808 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19684	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 14342w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04809 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7873	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 14343w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04810 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19691	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-0031,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14344w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04811 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6459	24/07/2007	14	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14345w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04812 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17243	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 14346w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04813 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17242	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14347w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04814 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17261	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14348w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04815 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5073	25/07/2005	16	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14349w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04816 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17251	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
ASAHI GLASS CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14350w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04817 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17249	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-Cho, Totsuka-Ku, Yokohama-Shi,
Kanagawa 244-8522 Japan

Thông báo số: 14351w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04818 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17252	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14352w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04819 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17247	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14353w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04820 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9487	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14354w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04821 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9486	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 14355w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04822 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19605	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandnishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14356w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04823 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9413	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, 1100008, Japan

Thông báo số: 14357w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04824 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19596	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, FINLAND

Thông báo số: 14358w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04825 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19614	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14359w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04826 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19611	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14360w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04827 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19599	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America

Thông báo số: 14361w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04828 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9418	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NYCOMED PHARMA AS (NO)
Drammensveien 852, NO-1385 Asker, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14362w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04829 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15676	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 14363w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04830 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15671	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14364w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04831 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15666	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14365w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04832 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15658	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 14366w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04833 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10458	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14367w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04834 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12921	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin, China
(Tasly Modern TCM Garden)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14368w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04835 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12915	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo,
1038210, Japan

Thông báo số: 14369w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04836 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14290	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 14370w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04837 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12920	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14371w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04838 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14287	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14372w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04839 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14286	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14373w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04840 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4415	07/07/2004	17	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14374w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04841 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11565	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 14375w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04842 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13132	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14376w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04843 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6572	04/09/2007	14	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14377w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04844 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15940	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 14378w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04845 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10632	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

Thông báo số: 14379w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04846 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21953	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14380w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04847 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21948	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14381w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04848 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21938	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14382w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04849 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17472	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14383w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04850 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15970	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14384w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04851 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7961	14/09/2009	12	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14385w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04852 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13171	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14386w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04853 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7259	15/09/2008	13	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14387w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04854 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7257	15/09/2008	13	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14388w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04855 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21969	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14389w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04856 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21989	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015, Japan

Thông báo số: 14390w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04857 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11778	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14391w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04858 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22006	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Suite 220, Leawood, KS 66211, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14392w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04859 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15991	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
2, Avenue Pont Pasteur, 69367 Lyon Cedex 07, France
MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd Duluth, Georgia 30096-4640, United States of America

Thông báo số: 14393w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04860 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17516	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14394w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04862 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17513	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14395w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04863 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17508	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14396w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04864 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17494	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14397w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04865 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17493	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14398w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04867 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5176	19/09/2005	16	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 14399w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04868 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10685	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14400w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04866 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5180	19/09/2005	16	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14401w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04861 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17515	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14402w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04869 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14570	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14403w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04870 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13199	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14404w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04871 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19971	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14405w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04872 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19962	24/09/2018	4	24/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14406w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04874 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16016	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda General Mitre, 151, E-08022 Barcelona, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14407w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04875 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16015	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14408w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04876 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5889	26/09/2006	15	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DINCEL BURAK (AU)
Level 3, 7k Parkes Street, Parramatta, New South Wales 2150, Australia

Thông báo số: 14409w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04877 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17533	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14410w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04878 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4566	27/09/2004	17	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14411w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04879 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9690	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14412w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04880 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14409	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14413w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04873 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3156	14/11/2002	20	14/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1 Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 14414w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-07378 Ngày nộp: 01/10/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9377	20/06/2011	9	20/06/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOODSON, MICHAEL, J. (US)
Scotch Road, P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628,
United States of America

Thông báo số: 14415w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03971 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14299	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14416w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03593 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21108	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.
KANSAI COKE AND CHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-6, Shioe 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 661-0976
Japan.

Thông báo số: 14417w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03336 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15641	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS
(SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, CH-4057
Basel, Switzerland

Thông báo số: 14418w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03272 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19265	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY
DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14419w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03245 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21015	23/04/2019	3	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 14420w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02795 Ngày nộp: 08/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17140	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan
FUDO TETRA CORPORATION (JP)
7-2, Nihonbashi-Koami-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0016 Japan
AOMI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
3-18-21, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 108-8430 Japan

Thông báo số: 14421w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02534 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9377	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOODSON, MICHAEL, J. (US)
Scotch Road, P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14422w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01657 Ngày nộp: 25/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11255	26/03/2013	8	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Deutschland

Thông báo số: 14423w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00248 Ngày nộp: 10/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19771	07/08/2018	2	07/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN VĂN HÒA (VN)
5.15 Lô B, CC Gia Phú, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 14424w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04881 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14411	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14425w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04882 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14410	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 14426w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04883 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13059	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 14427w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04884 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19789	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
CCL LABEL GMBH (AT)
Riedstrasse 2 A-6845 Hohenems, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14428w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04886 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19794	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14429w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04887 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6507	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, PA 16701, United States of America

Thông báo số: 14430w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04885 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6523	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG A PHARM. CO., LTD. (KR)
252 Yongdoo-dong, Dongdaemoon-ku, Seoul 130-070, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14431w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04888 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6517	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NYCOMED PHARMA AS (NO)
Drammensveien 852, Post Office Box 205, N-1371 Asker,
Norway

Thông báo số: 14432w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04889 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15840	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 14433w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04890 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15846	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGASONIC SWEEPING, INC. (US)
P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14434w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04891 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15848	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14435w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04892 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15847	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14436w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04893 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15841	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14437w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04894 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14437	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 14438w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04895 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14436	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 14439w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04896 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14446	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14440w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04897 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13083	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14441w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04898 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13079	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America

Thông báo số: 14442w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04899 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9482	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Mimami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14443w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04900 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9476	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14444w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04901 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9473	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 14447w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04904 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15762	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14448w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04905 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10496	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 14449w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04907 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15742	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 14450w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04908 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15764	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14451w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04909 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10502	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 14452w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04910 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15751	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 14453w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04911 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15747	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14454w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04912 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15739	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14455w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04913 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10495	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 14456w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04914 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5786	27/07/2006	15	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
No.1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14457w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04915 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14363	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 14458w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04916 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5789	27/07/2006	15	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANHAM PATENT LOCKS LIMITED (GB)
233/235 Kensington High Street, London W8 6SF, United Kingdom

Thông báo số: 14459w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04917 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12998	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14460w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04918 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12991	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinocho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 14461w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04919 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15708	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14462w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04920 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15729	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14463w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04921 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17223	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

Thông báo số: 14464w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04922 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17220	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422
Japan

Thông báo số: 14465w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04906 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15757	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakino-hama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14466w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04924 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15736	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
2120013 Japan

Thông báo số: 14467w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04925 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15734	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 14468w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04926 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5776	18/07/2006	15	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, Japan
KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14469w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04927 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5774	18/07/2006	15	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 14470w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04928 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15737	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14471w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04929 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15733	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14472w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04930 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11617	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 14473w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04931 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11615	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, United States of America

Thông báo số: 14474w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04932 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11616	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14475w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04933 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10480	19/07/2012	9	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 14476w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04934 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11614	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA, INC. (US)
2000 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States
of America

Thông báo số: 14477w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04935 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8609	19/07/2010	11	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
8535 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14478w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04936 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7840	20/07/2009	12	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS CO., LTD (JP)
1-7, Kaigan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8552, Japan

Thông báo số: 14479w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04938 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14339	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 14480w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04939 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17416	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14481w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04940 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15894	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 FRANKFURT AM MAIN,
GERMANY

Thông báo số: 14482w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04941 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17397	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 14483w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04942 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17390	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14484w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04943 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19622	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K. K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032
Japan

Thông báo số: 14485w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04944 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15901	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 14486w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04945 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19626	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14487w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04946 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15899	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14488w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04947 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19630	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHRYSALIS PHARMA AG (CH)
Chilchgasse 8, CH-6072 Sachseln, Switzerland
OMTHERA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1800 Concord Pike, Wilmington DE 19803, United States of America

Thông báo số: 14489w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04948 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15898	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14490w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04949 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15699	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 14491w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04950 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21882	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14492w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04951 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17182	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14493w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04952 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21881	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14494w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04953 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17205	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 14495w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04954 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21880	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14496w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04955 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21879	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14497w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04956 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15686	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

Thông báo số: 14498w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04957 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21878	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14499w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04958 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15682	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 14500w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04959 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21877	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14501w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04960 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5766	11/07/2006	15	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14502w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04961 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21876	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14503w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04962 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17201	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611, Japan

Thông báo số: 14504w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04963 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21875	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14505w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04964 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17198	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,
Japan

Thông báo số: 14506w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04965 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21874	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14507w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04966 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17185	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14508w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04967 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21873	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14509w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04968 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9434	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan

Thông báo số: 14510w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04969 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21902	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14511w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04970 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15692	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 14512w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04971 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21901	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

Thông báo số: 14513w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04972 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15691	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14514w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04973 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21884	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
174 avenue de France, F-75013 Paris, France

Thông báo số: 14515w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04974 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19650	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Route 206 and ProvinceLine Road,
Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 14516w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04975 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19642	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14517w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04976 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17196	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14518w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04977 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17191	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14519w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04978 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15771	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65, quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt, France
FIRMENICH SA (CH)
Route des Jeunes 1, P.O. Box 239 CH-1211 Geneve 8, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14520w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04979 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17285	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 14521w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04980 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15765	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 14522w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04981 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13020	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14523w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04982 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11627	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 14524w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04983 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21635	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 14525w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04984 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21646	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14526w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04985 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19759	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 14527w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04986 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19751	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 14528w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04987 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17323	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14529w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04988 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17322	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 14530w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04989 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17321	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 14531w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04991 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15795	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14532w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04992 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10534	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW CORNING LTD (GB)
Cardiff Road, Barry South Glamorgan CF63 2YL, Great Britain

Thông báo số: 14533w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04993 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10541	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama, Japan

Thông báo số: 14534w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04994 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10544	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14535w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04995 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11659	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-SYNTHELABO OTC SPA (IT)
Galleria Passarella n. 2 I-20122 Milano, Italy

Thông báo số: 14536w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04996 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9532	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14537w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04997 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9519	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14538w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04998 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21622	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRA SYSTEM CO., LTD. (JP)
2-13-6, Kitahara, Asaka-shi, Saitama 351-0036 JAPAN

Thông báo số: 14539w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04999 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18660	05/03/2018	3	05/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EGIS GYOGYSZERGYAR NYILVANOSAN MUKODO (HU)
Részvénytársaság Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest, Hungary

Thông báo số: 14540w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05000 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19855	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14541w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05001 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19824	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 14542w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05002 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10595	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI S.R.L. (IT)
Via S. Quasimodo 45, I-25020 Flero BS, Italy

Thông báo số: 14543w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05003 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10593	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14544w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05004 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10580	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 14545w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05006 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14479	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 14546w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05007 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14471	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14547w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05008 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9586	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 14548w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05009 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14466	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
6A Huixin Dong Street, Chaoyang District, Beijing, 100029, P. R. China

Thông báo số: 14549w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05010 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14469	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court Lisle, IL 60532, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14550w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05011 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14470	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 14551w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05012 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13104	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oazakadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 14552w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05013 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21783	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14553w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05014 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21793	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 14554w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05015 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11712	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 14555w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05016 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19883	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14556w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05017 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17387	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 14557w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05020 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9443	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

Thông báo số: 14558w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05021 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10473	12/07/2012	9	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14559w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05022 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10477	12/07/2012	9	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100008, Japan

Thông báo số: 14560w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05023 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8591	12/07/2010	11	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 14561w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05024 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10471	12/07/2012	9	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14562w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05025 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5064	12/07/2005	16	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14563w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05026 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4438	13/07/2004	17	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOGEN CORPORATION (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 14564w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05027 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14315	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14565w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05028 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14314	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 14566w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05029 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14316	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 14567w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05030 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14302	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14568w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05031 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14298	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14569w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05032 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14320	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.145 East Renmin Road, Xinpu District, Lianyungang, Jiangsu 222002, China

Thông báo số: 14570w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05034 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11586	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14571w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05035 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12947	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 14572w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05037 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12943	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 14573w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05038 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12939	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14574w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05039 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12935	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA GMBH (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 14575w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05040 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7820	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BELOTSEKOVSKI, ANDREI SERGEEVICH (RU)
ul. Seregina, 3-42, Moscow, 125167 Russian Federation
PASEKUNOV, IGOR VLADIMIROVICH (RU)
ul. Svodody, 91-1-327, Moscow, 123481 Russian Federation
KANEVSKI, MIKHAIL IGOREVICH (RU)
Altufievskoe sh., 93-8, Moscow, 127572 Russian Federation
BARANOV, NIKOLAI ALEKSEEVICH (RU)
Zhulebinsky bulvar, 40-1-100, Moscow, 109153 Russian Federation
JOINT-STOCK COMPANY "RUSSIAN STOCK COMPANY ASSOCIATION SPETZTEKHNIKA" (RU)
2a, ul. Zhukovskogo, Dubna, Moskovskaya obl., 141980, Russian Federation
FEDERAL STATE INSTITUTION "FEDERAL AGENCY FOR LEGAL PROTECTION OF MILITARY, SPECIAL AND DUAL USE INTELLECTUAL ACTIVITY RESULTS" UNDER MINISTRY OF JUSTICE OF THE RUSSIAN FEDERATION (RU)
4, ul. Vorontsovo Pole, Moscow, 109028, GSP, Russian Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14576w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05041 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19578	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, TAE-JUNG (KR)
103-B02, 10-4, Juan-ro 47beon-gil Nam-gu Incheon 402-839, Republic of Korea

Thông báo số: 14577w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05042 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14293	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, F-92284 Suresnes Cédex, France

Thông báo số: 14578w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05043 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11574	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, F-92284 Suresnes Cedex, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14579w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05044 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8543	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED (IN)
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

Thông báo số: 14580w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05045 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21709	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0048, Japan

Thông báo số: 14581w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05046 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15669	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.
(JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
COSMO OIL CO., LTD (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 14582w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05047 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21515	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.
(JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14583w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05048 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19613	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 14584w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05049 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21708	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0048, Japan

Thông báo số: 14585w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05050 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11606	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005
Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332 Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8554 Japan

Thông báo số: 14586w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05052 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16448	09/01/2017	4	09/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALO SEALING SYSTEMS LIMITED (GB)
5 Fleet Place, London England, EC4M7RD

Thông báo số: 14587w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05053 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14235	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELITE COMM NETWORK SDN. BHD (MY)
No. 26, Jalan TP 7/6, Sime UEP Industrial Park, Section 26,
40400 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan Malaysia

Thông báo số: 14588w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05051 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14346	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8554, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 14589w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05033 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11595	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIBOTEC PHARMACEUTICALS. LTD (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14590w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05018 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17417	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 14591w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05019 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17418	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 14621w/TB-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04584 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20371	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14622w/TB-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04606 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17163	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANYANG POLYTECHNIC (SG)
180, Ang Mo Kio Avenue 8, Singapore 569830, Singapore
EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD. (SG)
21 Tai Seng Drive, Singapore 535223, Singapore

Thông báo số: 14812w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02667 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20904	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 14813w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02933 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5559	28/03/2006	15	28/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYCOM, INC. (US)
1565 Barber Lane, Milpitas, CA 95035, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14814w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03357 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21037	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IX BIOPHARMA LTD (SG)
80 Robinson Road, #02-00, Singapore 068898, Singapore

Thông báo số: 14815w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04070 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19340	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FITNESS ANYWHERE INC. (US)
1600 Pacific Avenue, San Francisco, CA 94109, United States of America

Thông báo số: 14816w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04133 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17094	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Gwanghwamun Bldg., 92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul 110-062, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14817w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04242 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19512	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XÍ NGHIỆP ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN K R G (VN)
105 Lê Lợi, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 14818w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04764 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21320	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 14821w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00974 Ngày nộp: 04/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13782	25/02/2015	6	25/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred Nobel Strasse 50, D-40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14822w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03584 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21059	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATIAN INDUSTRIES CO LTD. (TH)
42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking,
Sampran Nakhonpathom 73210, Thailand

Thông báo số: 14823w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02858 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19054	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 14824w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02860 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19050	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14825w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02861 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19051	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 14826w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02865 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19053	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 14827w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02888 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19090	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14828w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04516 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14207	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOOLMILL SYSTEMS LTD (GB)
11 Stoneford Road, Shirley, Solihull, West Midlands B90
2EA, United Kingdom

Thông báo số: 14829w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04517 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14208	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOOLMILL SYSTEMS LTD (GB)
11 Stoneford Road, Shirley, Solihull, West Midlands B90
2EA, United Kingdom

Thông báo số: 14830w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05036 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12938	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-
shi, Osaka, 5378686, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14854w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05056 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5780	18/07/2006	15	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HẬU (AU)
No:2 Boundary road, Chester hill N.S.W Australia

Thông báo số: 14855w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05058 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19514	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLDATENKOV ANATOLY TIMOFEEVICH (RU)
Russia, Moscow, 117485, B-485, Akademika Volgina street, house 9, korpus 1, apartment 79.
LÊ TUẤN ANH (VN)
Số 3, gác 1/5, ngõ 1, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
TRƯƠNG HỒNG HIẾU (VN)
9/1C Phan Huy ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
TÔ HẢI TÙNG (VN)
12 Hàng Tre, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
339-A7/ thôn 25, Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
PHẠM THỊ HÀ (VN)
Nhà số 16, ngõ 44, Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14856w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05059 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22712	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XÍ NGHIỆP ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN K II L (VN)
105 Lê Lợi, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 14857w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05060 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22441	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XÍ NGHIỆP ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN KNR (VN)
105 Lê Lợi, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thông báo số: 14858w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05062 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18242	09/01/2018	3	09/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECURRENT ENGINEERING LLC (US)
715 Folly Hill Road, Kennett Square, PA 19348, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14859w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05063 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21527	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORM 700 PTY LTD (AU)
68-76 Drake Boulevard, Altona, Victoria, 3018, Australia

Thông báo số: 14860w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05064 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5035	05/07/2005	16	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MANUFACTURING CORPORATION LTD. (JP)
15, Shinozuka, Fujioka-shi, Gumma 375-0017, Japan

Thông báo số: 14861w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05066 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11604	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 14862w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05067 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12894	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita
Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 14864w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05068 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13109	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TDW DELAWARE, INC. (US)
1100 Market Street, Suite 780, Wilmington, DE 19801
United States of America

Thông báo số: 14865w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05069 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12999	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 14866w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05070 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19693	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 14867w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05071 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7807	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea
KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun Paju, Gyunggi-do 413-835,
Republic of Korea
KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea

Thông báo số: 14868w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05073 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21335	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMAG TECBERG GMBH (DE)
Kalteiche-Ring 28-32, 35708 Haiger, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14869w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05074 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8504	08/06/2010	11	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELLAP INC (US)
3028 South Glebe Road Arlington, VA 22206, United States of America

Thông báo số: 14870w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05076 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19551	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

Thông báo số: 14871w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05077 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19559	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14872w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05078 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15638	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 14873w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05079 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19545	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 14874w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05080 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14255	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14875w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05081 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12887	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda Del general Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 14876w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05082 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14261	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551,
United States of America

Thông báo số: 14877w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05083 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14260	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14878w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05084 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21373	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUFNER HOLDING GMBH (DE)

Baierbrunner Str. 39, 81379 Munchen, Germany

Thông báo số: 14879w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05085 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21040	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEOGEN N.V. (BE)

Square Marie Curie 50, BE-1070, Anderlecht, Belgium

Thông báo số: 14880w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05086 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20900	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIPRIANI, GIUSEPPE (IT)

Via Fortunato Depero 25, I-38068 Rovereto TN, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14881w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05087 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19687	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 14882w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05088 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7124	24/06/2008	13	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENSO CORPORATION (JP)
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., 448-8661 Japan

Thông báo số: 14883w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05089 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11528	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14886w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05090 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11530	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14887w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05091 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21404	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 14888w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05092 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21406	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14889w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05093 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21409	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 14890w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05094 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21412	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 14891w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05095 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10437	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA ELETTRODI S.P.A. (IT)
Via Dei Canzi 1, I-20134 Milan, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14892w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05097 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17116	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 14893w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05098 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17121	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165,
Japan

Thông báo số: 14894w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05099 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17128	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14895w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05100 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17131	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 14896w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05101 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17137	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHDE INVENTA-FISCHER GMBH (DE)
Holzhauser Str. 157-159, 13509 Berlin, Germany

Thông báo số: 14897w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05103 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14274	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14898w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05104 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11578	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30 rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 14899w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05105 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19647	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 14900w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05106 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19666	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14901w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05107 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19664	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs-Bourgeois - 75003 Paris, France

Thông báo số: 14902w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05108 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13194	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 14903w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05109 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11828	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14904w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05110 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10638	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 14905w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05111 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13191	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 14906w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05112 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9537	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)
118-26, Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province, China
225400

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14907w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05114 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19572	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 14908w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05116 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15099	25/01/2016	5	25/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA,
Località Biadene - (Treviso), Italy

Thông báo số: 14909w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05117 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19869	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3 I-25124 Brescia, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14910w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05119 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15744	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALOZYME, INC. (US)
11388 Sorrento Valley Road San Diego, CA 92121 United States of America

Thông báo số: 14911w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05120 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19609	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAVID TENG PONG (CN)
Apt 6A, Tower One, No.1 Po Shan Road, Hong Kong SAR

Thông báo số: 14912w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05121 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13078	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashicho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518, Japan
MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8439, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14913w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05118 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20203	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACK CAT BLADES LTD. (CA)
5604 59th Street, Edmonton, AB T6B 3C3 (CA)

Thông báo số: 15061w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05123 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9693	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Sungnam-si,
Kyunggi-do 462-120, Korea

Thông báo số: 15062w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05125 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11541	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
434-4, Moknae-dong, Ansan-city, Gyeonggi-do 425-100,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15063w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05126 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10456	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM. LTD. (KR)
20 Yeouido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 15064w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05127 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6443	10/07/2007	14	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES, LTD. (KR)
20, Yeoido-dong, Youngdeungpo-ku, 150-721 Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 15065w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05128 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19675	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun,
Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15066w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05129 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5799	27/07/2006	15	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Youido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-010,
Korea

Thông báo số: 15067w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05132 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13070	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi,
Kyeongki-do 462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 15068w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05133 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13071	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi,
Kyeongki-do 462-807, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15069w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05134 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13072	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi,
Kyoungki-do 462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 15070w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05135 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13073	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi,
Kyoungki-do 462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 15071w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05138 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21730	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15072w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05139 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21843	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
35-3, Hongcheon-ri, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-825, South Korea

Thông báo số: 15073w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05141 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13137	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daeden-city 305-713, Korea

Thông báo số: 15074w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05143 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19352	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ETON INNOVATION AB (SE)
Box15001, 507 15 Ganghester, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15075w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05144 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11538	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ohta-ku, Tokyo 144-8721 Japan

Thông báo số: 15076w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05145 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19574	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWOS INNOVATION AS (NO)
N-4335 Dirdal, Norway
CHEMOFORMA LTD. (CH)
Rheinstrasse 28-32, CH-4302 Augst, Switzerland

Thông báo số: 15078w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05122 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15774	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Sungnam-si,
Kyunggi-do 462-120, Republic of Korea
DAEWOONG BIO INC. (KR)
906-5, Sangshin-ri, Hyangnam-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do 445-922, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15079w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05124 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22775	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN FONG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 679, Fu Ya Rd., Hsitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 15080w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05131 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21710	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 100-230
Republic of Korea

Thông báo số: 15081w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05136 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21717	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JA HWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero Bugi-myeon, Cheongwon-gun
Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15082w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05137 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21722	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 100-230
Republic of Korea

Thông báo số: 15083w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05140 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21856	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

Thông báo số: 15084w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05130 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14376	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15085w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05142 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5781	18/07/2006	15	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONTRES RADO S.A. (CH)
Bielstrasse 45, CH-2543 Lengnau, Switzerland

Thông báo số: 15086w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05146 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19583	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 15087w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05147 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17161	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
BAXALTA GMBH (CH)
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15088w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05148 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21477	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,
United States of America.

Thông báo số: 15089w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05149 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5773	18/07/2006	15	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France - 59620 Aulnoye-Aymeries- France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

Thông báo số: 15090w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05150 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12967	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
c/o Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN,
Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15091w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05151 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21568	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 15092w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05152 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17250	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 15093w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05153 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19615	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, 263 65 VIKEN Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15094w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05154 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9435	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, 1653 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 15095w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05155 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14328	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 15096w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05156 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21604	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNIPEX-WERK C. GUSTAV PUTSCH KG (DE)
Oberkamper Strasse 13, 42349 Wuppertal, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15097w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05159 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17376	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15098w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05158 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17376	22/08/2017	5	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15099w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05157 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17376	22/08/2017	6	22/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15100w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05160 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19692	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TYCO ELECTRONICS RAYCHEM BVBA (BE)
Diestsesteenweg 692 B-3010 Kessel-Lo - Belgium
TYCO ELECTRONICS CORPORATION (US)
1050 Westlakes Drive Berwyn, Pennsylvania 19312 - US

Thông báo số: 15101w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05163 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17338	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15102w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05162 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17338	15/08/2017	5	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15103w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05161 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17338	15/08/2017	6	15/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15104w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05166 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17412	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15105w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05165 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17412	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15106w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05164 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17412	29/08/2017	6	29/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,
Kanagawa 2520206 Japan

Thông báo số: 15107w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05167 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21920	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI GRINDING WHEEL MFG. CO., LTD. (JP)
5-21, 3-Chome, Shuntokucho, Higashiosaka, Osaka, Japan

Thông báo số: 15108w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05168 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21747	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo,
103-8666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15109w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05169 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19680	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA CORPORATION (JP)
25-2, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1518570,
Japan

Thông báo số: 15110w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05170 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19941	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 15111w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05171 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9692	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City California 94404, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15112w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05174 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17122	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOYOUNG COMPANY LIMITED (CN)
No.12 Xinsha North Road, Huaiyin District, Jinan,
Shandong 250118, P. R. China

Thông báo số: 15113w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05175 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19571	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JONG-RAN LEE (KR)
202, 39-13, Dongil-ro 154-gil, Jungang-go, Seoul, Korea
BNC ENGINEERING CO., LTD. (KR)
202ho, 27, Seolleung-ro 76-gil, Gangnam-gu, Seoul 06197,
Republic of Korea

Thông báo số: 15114w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05176 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12900	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM SOON SEOK (KR)
154, Deungwon-ri, Jori-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 413-821,
KOREAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15115w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05177 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19569	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHTAKE ROOT KOGYO CO., LTD. (JP)
27, Kanegasaki hagisho, Ichinoseki Iwate, 021 - 0902,
Japan

Thông báo số: 15116w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05179 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22737	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 15117w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05173 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11566	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, Postfach, CH-6052 Hergiswil,
SWITZERLAND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15118w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05180 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19959	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 15158w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05181 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14721	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STANBEE COMPANY, INC. (US)
70 Broad Street, Carlstadt, New Jersey 07072, United States of America

Thông báo số: 15159w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05182 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17237	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE BAHAMAS LTD. (BS)
Sassoon House, Shirley Street & Victoria Avenue, New Providence, Nassau, The Bahamas

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15160w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05183 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8580	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
Manor House, 1st Floor, Cnr St George/Chazal Streets, Port Louis, Mauritius

Thông báo số: 15161w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05184 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19767	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP

Thông báo số: 15162w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05185 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21668	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15163w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05187 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21491	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15164w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05188 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21492	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15165w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05189 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21494	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15166w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05190 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21530	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15167w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05191 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7630	30/03/2009	12	30/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

Thông báo số: 15168w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05192 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10509	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15169w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05193 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12992	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15170w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05194 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21632	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15171w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05195 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8592	12/07/2010	11	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15172w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05196 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9470	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,
Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

Thông báo số: 15173w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05197 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19581	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK CANADA INC. (CA)
16711 Trans-Canada Highway, Kirkland, Québec H9H
3L1, Canada

Thông báo số: 15174w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05198 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8629	26/07/2010	11	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15175w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05200 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21616	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC., (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 15176w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05201 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8624	26/07/2010	11	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH RESEARCH IRELAND LIMITED (IE)
Little Connell, Newbridge, County Kildare, Ireland

Thông báo số: 15177w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05202 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5741	04/07/2006	15	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15178w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05203 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10445	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15179w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05204 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10457	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 15180w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05205 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15652	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15181w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05206 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15653	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15182w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05207 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15654	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15183w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05208 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15655	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15184w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05209 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15657	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15185w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05210 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15659	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15186w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05211 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15661	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15187w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05212 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15662	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15188w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05213 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14282	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15189w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05214 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11561	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15190w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05215 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17186	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15191w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05216 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9446	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15192w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05217 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12957	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15193w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05218 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12958	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15194w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05219 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12959	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15195w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05220 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21517	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15198w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05221 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21522	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 15199w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05222 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21523	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 15200w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05223 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21528	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15201w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05224 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21529	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15202w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05225 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19678	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15203w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05226 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19679	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15204w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05227 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15715	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15205w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05228 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21556	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15206w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05229 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19683	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15207w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05230 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8620	26/07/2010	11	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 15208w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05232 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17289	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 15209w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05233 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19728	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15210w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05234 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14394	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 15211w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05235 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11641	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15212w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05231 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21594	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15213w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05236 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8608	19/07/2010	11	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINAT NEUROSCIENCE CORP (US)
230 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080,
United States of America
REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MINNESOTA
(US)
1000 Westgate Drive, Suite 160 Saint Paul, MN 55114-
8658, United States of America

Thông báo số: 15214w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05237 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21525	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 15215w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05238 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12944	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research
Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15216w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05239 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12922	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15217w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05240 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12923	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15218w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05241 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12924	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15219w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05243 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7159	08/07/2008	13	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15220w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05242 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4418	07/07/2004	17	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 15221w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05244 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8618	20/07/2010	11	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15222w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05245 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9472	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Intellectual Property Department, Schwarzwaldallee 215,
CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15223w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05246 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10507	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15224w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05248 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17229	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15225w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05249 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8581	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 15226w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05250 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7923	24/08/2009	12	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, Japan

Thông báo số: 15227w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05251 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21819	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15229w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05253 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19562	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)

137 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 15230w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05255 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19553	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 15231w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05256 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19538	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15232w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05257 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15646	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWIHAG AG (CH)
Lebernstrasse 3, 8274 Taegerwilen, Switzerland

Thông báo số: 15233w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05258 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15642	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 15234w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05259 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15633	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 15235w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05260 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12904	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAN DIESEL & TURBO SE, GERMANY (DE)
Stadtbachstrasse 1, D-86153 Augsburg, Germany

Thông báo số: 15236w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05261 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7809	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NARIS KOMOLROCHANAPORN (TH)
119 Soi Wat Suthavas, Bukkalo, Dhonburi, Thailand

Thông báo số: 15237w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05262 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17256	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)
12, rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100 Clermont-Ferrand, France

Thông báo số: 15238w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05263 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17193	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHOU, XIANGJIN (CN)
Room 2101, No. 22 Chaoyangmenbeidajie, Chaoyang District, Beijing 100728, P.R. China

Thông báo số: 15239w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05264 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19580	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIU SUHUA (CN)
Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology Co., Ltd, Xinyanzhen Industrial Park Yanzhou, Shandong Province 272100, China

Thông báo số: 15240w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05265 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14295	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 15241w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05266 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5026	28/06/2005	16	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001, Japan

Thông báo số: 15395w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02859 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19052	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 15512w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04990 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17318	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 15602w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05268 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12948	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VISION CRC LIMITED (AU)
Level 4, Rupert Myers Building, Gate 14, Barker Street,
Sydney, New South Wales 2052 AUSTRALIA

Thông báo số: 15603w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05269 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19454	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATION FIRST, INC. (US)
1519 Int. 30 W., Greenville, Texas 75402 UNITED
STATES OF AMERICA

Thông báo số: 15604w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05270 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11553	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4B, CH-6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 15605w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05272 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10447	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 15606w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05273 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12919	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)
500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States of America

Thông báo số: 15607w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05274 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19718	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, YOUNG CHUL (KR)
201-104, Hyundae apt., 654, Gaepo-dong, Gangnam-gu
Seoul 135-240, Republic of Korea
YANG, WAN SUK (KR)
104-201, Raemian bangbae 1st, 2626 Bangbae2-dong,
Seocho-gu Seoul 137-062, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15608w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05275 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21550	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 15609w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05276 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21573	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15610w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05277 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9481	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15611w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05278 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15740	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 15612w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05279 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7196	29/07/2008	13	29/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 15613w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05281 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19719	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15614w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05282 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21607	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15615w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05283 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21606	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15616w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05284 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8698	25/08/2010	11	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUN YEONG-GWON (KR)
31/3, 588-22, Dongsam-Dong, Youngdo-Gu, Busan-Si,
R.O. Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15617w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05285 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9598	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 1 Liaohedong Road, Beichen Hi-Tech Park, Beichen District, Tianjin 300402, China

Thông báo số: 15618w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05286 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9596	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD.,
CHINA (CN)
No. 1 Liaohedong Road, Xinyibai Avenue, Beichen Hi-Tech Park, Tianjin 300402, China

Thông báo số: 15619w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05287 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22015	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, P.O. Box 239, 1211 GENEVA 8,
Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15620w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05288 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10703	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 15621w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05289 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5186	27/09/2005	16	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEXTEC S.R.L. (IT)
Vicolo Molino, 2, I-21052 Busto Arsizio VA, Italy

Thông báo số: 15622w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05290 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17192	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, Postfach, CH-6052 Hergiswil, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15623w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05291 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15696	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 15624w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05292 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17254	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HILL, HANS (NL)
Operalaan 37, NL-2907 KA Capelle a/d IJssel, Netherlands

Thông báo số: 15625w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05293 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5793	27/07/2006	15	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15626w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05294 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19694	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO CO., LTD. (JP)
1000-5, Gobara, Hirooka, Shiojiri-shi, NAGANO 399-0704
JAPAN

Thông báo số: 15627w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05297 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19595	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 15628w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05298 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19594	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15629w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05299 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19593	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 15630w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04923 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17216	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyodaku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 15631w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04937 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4447	20/07/2004	17	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15632w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05300 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19591	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 15633w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05301 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10453	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXELIXIS INC. (US)
170 Harbor Way, P.O. Box 511, South San Francisco,
California 94083-0511, United States of America

Thông báo số: 15634w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05302 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12934	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERKENHOFF GMBH (DE)
Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15635w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05303 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19655	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, ACT 2612, Australia

Thông báo số: 15636w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05304 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8599	13/07/2010	11	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 15637w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05305 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12955	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACER INCORPORATED (TW)
8F, NO. 88, SEC. 1, HSIN TAI WU RD., HSICHIH,
TAIPEI COUNTY, TAIWAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15638w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05306 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11596	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 15639w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05307 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21534	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 15640w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05308 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21504	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARVER SCIENTIFIC, INC. (US)
8000 GSRI Avenue, Baton Rouge, LA 70820, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15641w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05309 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9465	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim Germany

Thông báo số: 15642w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05310 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9449	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 15643w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05311 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11603	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell ACT 2612, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15644w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05312 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7856	20/07/2009	12	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
3, rue Michel Ange, F-75794 Paris Cedex 16, France
BAYER CROPSCIENCE SA (FR)
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France
INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (FR)
147, rue de l'Université, F-75338 Paris Cedex 07, France

Thông báo số: 15645w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05313 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12962	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 15646w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05314 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17410	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15647w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05315 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15812	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 15648w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05316 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6509	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 15649w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05318 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21675	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 15650w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05319 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21908	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 15651w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05320 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21909	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 15652w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05337 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14330	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO ICT COMPANY LTD (KR)
606, Ho-dong, Nam-gu, Pohang, Gyeongbuk 790-380, Republic of Korea

Thông báo số: 15653w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05338 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21377	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 15654w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05339 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17167	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 15655w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05340 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17162	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

Thông báo số: 15656w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05341 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5755	04/07/2006	15	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 15657w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05342 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5754	04/07/2006	15	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENSO CORPORATION (JP)
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-Pref., 448-8661 Japan

Thông báo số: 15658w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05343 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5753	04/07/2006	15	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN TECHNICAL SERVICES B.V. (NL)
P.O. Box 510, NL-2380BB Zoeterwoude, the Netherlands

Thông báo số: 15659w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05344 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11549	01/07/2013	8	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 15660w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05348 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19645	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH INCORPORATED (US)
250 Plainsboro Road, Plainsboro, New Jersey 08536,
UNITED STATES

Thông báo số: 15661w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05349 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21521	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 15662w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05351 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10574	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGDONG SHIPBUILDING & MARINE ENGINEERING CO., LTD. (KR)
1609-2, Hwang-ri, Gwangdo-myeon, Tongyeong-si, Gyeongsangnam-do 650-827, Republic of Korea

Thông báo số: 15663w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05353 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13193	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VACULIFT, INC. (DBA VACUWORX INTERNATIONAL) (US)
10105 East 55th Place, Tulsa, Oklahoma 74146, United States of America

Thông báo số: 15664w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05354 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9417	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METABOLIC EXPLORER (FR)
Biopole Clermont-Limagne, F-63360 Saint Beauzire, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15665w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05355 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19607	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS LIMITED (GB)
Meadows End, Pentreath Close, Longmeadow, Fowey,
Cornwall PL23 1ER, United Kingdom

Thông báo số: 15666w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05356 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7226	25/08/2008	13	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY GROUP CO., LTD (CN)
No.1 Liaohe Dong Road, Beichen Hi-Tech Part, Beichen
District, Tianjin 300402, China

Thông báo số: 15667w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05357 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17170	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15668w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05358 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13089	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
F. HOFFMANN - LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, Basel CH4070 Switzerland

Thông báo số: 15669w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05359 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22089	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535
Japan

Thông báo số: 15670w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05360 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8627	26/07/2010	11	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORDEN MACHINERY AB (SE)
Box 845, S-392 28 Kalmar, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15671w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05361 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17105	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBCHTCHESTVO S OGRANITCHENNOI OTVETSTVENNOSTYOU "NPO PETROVAKS FARM" (RU)
1 Sosnovaya St., Pokrov village, Podolsky district, Moscow region, 142143, Russian Federation

Thông báo số: 15672w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05362 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11601	19/07/2013	8	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAM INDUSTRIALE S.P.A (IT)
Strada degli Schiocchi 12, I-41124 Modena, Italy

Thông báo số: 15673w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05363 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21505	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 15674w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05366 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8781	04/10/2010	11	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
P.O. Box 357, CH-6915 Pambio-Noranco, Switzerland

Thông báo số: 15675w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05367 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19808	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)
17-12, Kiba 2-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0042 Japan

Thông báo số: 15676w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05368 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20417	02/01/2019	2	02/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTEUS DIGITAL HEALTH, INC. (US)
2600 Bridge Parkway, Ste #101, Redwood City, California 94065, United States of America

Thông báo số: 15888w/TB-SHTT, ngày 24/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05317 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15811	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 13093w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-02044 Ngày nộp: 16/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2031	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13133w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04112 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2170	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN MINH HOAN (VN)
24/6/5 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 13137w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04113 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2170	07/10/2019	3	07/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN MINH HOAN (VN)
24/6/5 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13139w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04105 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1919	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13142w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04106 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1918	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13147w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04120 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1407	22/07/2016	5	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA (VN)
Số 573 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13149w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04117 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2002	12/03/2019	2	12/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13153w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04118 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2003	12/03/2019	2	12/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 13155w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04115 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1757	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOONYONG CAMERON (TH)
301/46 Sanambin-Nam Road, Tha Sai, Muang,
Nonthaburi, Thailand 11000

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13370w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04167 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1698	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê,
thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 13371w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04168 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1692	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê,
thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 13372w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04180 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2044	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
30A Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13373w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04186 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2228	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13385w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04208 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2086	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIO-FD&C CO., LTD (KR)
451-7 Nonhyeong-dong, Namdong-gu, Incheon 405-849, Republic of Korea
GINZA TOMATO CO., LTD. (JP)
6F, 10-4, Ginza8Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, RepubJapan

Thông báo số: 13386w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04219 Ngày nộp: 30/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1152	10/03/2014	7	10/03/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUOBACK KOREA CO., LTD. (KR)
543-2, Gajwa-Dong, Seo-Gu, Incheon, 404-250 Republic
of Korea

Thông báo số: 13387w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04220 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2221	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13388w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04221 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2201	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAY RING CO., LTD. (TW)
No. 23, Ln. 375, Guangde Rd., Yonglong Li, Taiping Dist., Taichung City 41147, Taiwan

Thông báo số: 13407w/TB-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04252 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1713	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG XUÂN SÂM (VN)
Số 6 Ngõ 14, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13704w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04314 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2062	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD.
(SG)
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature,
Singapore 486066

Thông báo số: 13711w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04296 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1522	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ VĂN QUÝNH (VN)
Thôn Tân Hòa, xã Đăk R'Moan, Gia Nghĩa, Đăk Nông

Thông báo số: 13714w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04312 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1234	17/03/2015	6	17/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ NGUYỄN KHÁNH TRÌNH (VN)
Số 36, ngõ 201, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH TRÌNH (VN)
Số 36 ngõ 201 đường Cầu Giấy, tổ 26, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13802w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04382 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1187	09/06/2014	8	09/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13808w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04381 Ngày nộp: 03/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1187	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13880w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04387 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2064	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 13923w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04429 Ngày nộp: 05/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1758	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUAN-TSUNG LIN (TW)
No. 15, Lane 45, Renmei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 13929w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04456 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1853	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VĨ THÁI (VN)
Đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13934w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04470 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2134	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD.
(SG)
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature,
Singapore 486066

Thông báo số: 13937w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04482 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1826	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ, BỘ
QUỐC PHÒNG (VN)
Số 17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 13938w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04454 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1540	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VĨ THÁI (VN)
Đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận
Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13949w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04455 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1541	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH VĨ THÁI (VN)**
Đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 14054w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04529 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1952	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)**
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14058w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04540 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1769	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)**
Số 52, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14061w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04531 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1877	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14065w/TB-SHTT, ngày 04/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04530 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1949	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14117w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04585 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1851	05/09/2018	3	05/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14118w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04586 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1941	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14119w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04588 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1737	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14120w/TB-SHTT, ngày 05/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04587 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1738	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14165w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04632 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2191	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14166w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04633 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2191	28/10/2019	3	28/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14167w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04634 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2191	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14177w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04653 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1565	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 14178w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04654 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2004	12/03/2019	2	12/03/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 14179w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04655 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2008	12/03/2019	2	12/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 14196w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04673 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2196	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG (VN)
G69/86 khu 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14198w/TB-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04676 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1766	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ VẬN TẢI
PHƯƠNG ANH (VN)
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14233w/TB-SHTT, ngày 10/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05057 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1785	06/07/2018	3	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14445w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04902 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1409	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14446w/TB-SHTT, ngày 11/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-04903 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1408	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 14811w/TB-SHTT, ngày 14/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06157 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2259	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 14853w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05055 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1883	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ (VN)
Số 26, ngõ 41, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 14863w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05061 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2166	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HOÀNG KIM (VN)
Thôn 8, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Thông báo số: 14884w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05113 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1794	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN LẬP (VN)
29-29A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 14885w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05115 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1000	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN DŨNG (VN)
336 đường Diên Hồng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 15057w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05054 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1576	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ (VN)
Nhà số 26, ngõ 41, đường An Dương Vương, tổ 42, cụm 7, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 15077w/TB-SHTT, ngày 17/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05178 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1933	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN KIỀU HÙNG (VN)
Y6C, tổ 12, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 15228w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05252 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1779	28/06/2018	3	28/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMFLO (NANJING) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 19 Aitao Rd. Jiangning Development Zone, Nanjing, 211106 China
LIN, CHING SHIUNG (TW)
No.180-5, Minsheng Rd., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan
KEMFLO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 3 Huan East St. Da Zhou, Pingtung 900 Taiwan

Thông báo số: 15597w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05364 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2163	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 15598w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05365 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1802	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692, Japan

Thông báo số: 15599w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05267 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 1 (09.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2274	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**
105 Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 15600w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05345 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1571	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
12F., No. 2, Sec. 4, ZhongYang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan.

Thông báo số: 15601w/TB-SHTT, ngày 21/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05352 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1805	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)**
FA2 Hưng Vượng 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Cấp lại Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định số: 10808w/QĐ-SHTT, ngày 29/07/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01063 Ngày nộp: 31/07/2019

Chủ đơn: TEVA PHARMA, S.L.U. (ES)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
6676	29/10/2007	02

Quyết định số: 11346w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01712 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
20126	30/10/2018	01

Quyết định số: 11347w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01715 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
22374	28/10/2019	01

Quyết định số: 11348w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01716 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
22497	04/11/2019	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 1 (09.2020)

Quyết định số: 11348 w/QĐ-SHTT, ngày: 12/08/2020 về việc cấp cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01716 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
22497	04/11/2019	01

Chủ bằng: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Quyết định số: 11349w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01708 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
16220	14/11/2016	01

Quyết định số: 11350w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01709 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
16610	21/02/2017	01

Quyết định số: 11351w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01711 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
18085	18/12/2017	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 1 (09.2020)

Quyết định số: 11352w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01713 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
20434	08/01/2019	01

Quyết định số: 11353w/QĐ-SHTT, ngày 12/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01714 Ngày nộp: 21/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
20266	04/12/2018	01

b - Cấp lại phó bản Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định số: 12317w/QĐ-SHTT, ngày 24/08/2020 về việc cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: PB1-2020-00003 Ngày nộp: 12/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp phó bản số
23264	28/02/2020	01

Chủ sở hữu chung: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định 10568w/QĐ-SHTT, ngày 27/07/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01200

Ngày nộp: 25/11/2019

Chủ đơn: NGUYỄN DUY THẮNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 16/07/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN DUY THẮNG (VN)**
Thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANONET(VN)**
Số nhà 265, quốc lộ 21B, thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp dịch máy không liên tục	19755	06/08/2018

Giá chuyển nhượng:

76.000.000.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ đồng).

Quyết định 11306w/QĐ-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00350

Ngày nộp: 12/05/2020

Chủ đơn: ZHOU (BEIJING) AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Lê & Lê

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/04/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ZHOU, XIANGJIN (CN)**
Room 2101, No. 22 Chaoyangmenbeidajie, Chaoyang District, Beijing 100728, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: **ZHOU (BEIJING) AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.(CN)**
Room 515, Yijing Business Hotel, Madian, Haidian District, Beijing, P.R. China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Động cơ xăng có chỉ số octan thấp được đánh lửa do nén	22488	04/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định 11307w/QĐ-SHTT, ngày 06/08/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00348
Ngày nộp: 12/05/2020
Chủ đơn: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.
Ngày ký: 07/04/2020;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **KTHEPOWER INC. (KR)**
2nd Floor, Rodem2 Bldg, 12 Seolleung-ro 131Gil, Gangnam-gu, Seoul 06059, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.(KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị thu dùng cho hệ thống nạp điện không dây	18180	02/01/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

b - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Quyết định 12186w/QĐ-SHTT, ngày 24/08/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2019-01237

Ngày nộp: 04/12/2019

Chủ đơn: LÊ TUẤN ANH (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Ngày ký: 01/07/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: LÊ TUẤN ANH (VN)

Số 3, ngách 1/5, ngõ 1, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp chiết hợp chất ent-7beta-hydroxy -15-oxokaur-16-en-18-yl axetat từ lá cây khỗ sâm cho lá (Croton tonkinensis Gagnep) bằng cách sử dụng năng lượng vi sóng	1785	06/07/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

PHẦN V:

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3001/QĐ-SHTT	30/07/2020	SĐĐD-2020-00019
2	3277/QĐ-SHTT	12/08/2020	SĐĐD-2020-00022
3	3278/QĐ-SHTT	12/08/2020	SĐĐD-2020-00020
4	3279/QĐ-SHTT	12/08/2020	SĐĐD-2020-00023
5	3280/QĐ-SHTT	12/08/2020	SĐĐD-2020-00024
6	3302/QĐ-SHTT	14/08/2020	SĐĐD-2020-00025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3001 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00019

Ngày nộp đơn: 17/7/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH YKVN

Địa chỉ: Phòng 401, International Centre, 17 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở và bổ sung chi nhánh của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH YKVN:

Địa chỉ trụ sở mới: V1601-04, Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Phòng số 02, lầu 11, tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH YKVN (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CHỖ TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3277 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00022

Ngày nộp đơn: 28/7/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Hoàng Giao và Cộng sự

Địa chỉ: 97 Trần Quốc Toản, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở và bổ sung văn phòng giao dịch của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Hoàng Giao và Cộng sự:

Địa chỉ trụ sở mới: Khu Văn phòng Hồng Hà - ngõ 109 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VPGD: 57A phố Đặng Tiên Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / (V.V)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Hoàng Giao và Cộng sự (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3278* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *12* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00020

Ngày nộp đơn: 24/7/2020

Bổ sung ngày: 29/7/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn Associates

Địa chỉ: Tầng 01 (một) nhà số 37 A1 phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn Associates:

Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 17/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn Associates (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3279 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00023

Ngày nộp đơn: 31/7/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự

Địa chỉ: số 372 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi tên và địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự:

Tên mới của tổ chức: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÍ VIỆT VÀ CỘNG SỰ.

Tên bằng tiếng nước ngoài mới: TRI VIET AND ASSOCIATES INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt mới: TRI VIET & ASSOCIATES.

Địa chỉ trụ sở mới: 01 phố Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH SHTT Trí Việt và Cộng sự (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3280 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00024

Ngày nộp đơn: 31/7/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Địa chỉ: Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở và bổ sung chi nhánh của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH T&G:

Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

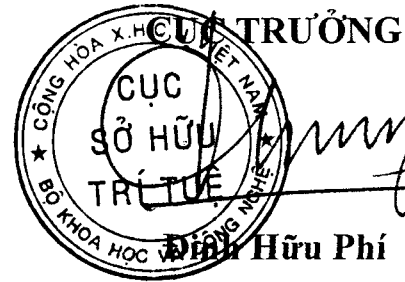
Địa chỉ chi nhánh: Phòng 1002, tầng 10, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH T&G (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3302/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00025

Ngày nộp đơn: 5/8/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & Đồng sự

Địa chỉ: Số 4 ngõ Trần Quốc Toàn, phố Trần Quốc Toàn, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & Đồng sự:

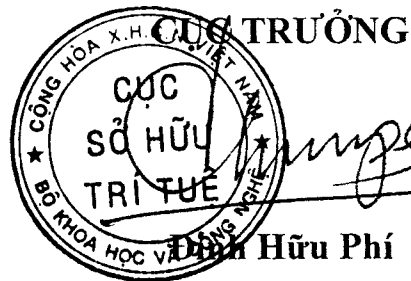
Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & Đồng sự (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449